

VLADIMIR NABOKOV

Lolita



LOLITA

Lời tựa

Đầu tiên, theo tư vấn của một ông bạn già thận trọng, tôi đã đủ ngoan ngoãn đến mức đặt điều kiện xuất bản cuốn sách dưới bút danh khác. Tôi không biết mình sẽ có lúc nào đó thấy ân hận là ít lâu sau, do hiểu rõ rằng cái mặt nạ có thể dễ dàng để lộ nguyên cơ của chính tôi như thế nào, tôi lại quyết định ký tên thật cho *Lolita*. Bốn nhà xuất bản Mỹ — W,X,Y,Z — lần lượt được tôi chào bản đánh máy và đưa cho những người đọc của họ liếc qua nó, đã bị sốc bởi *Lolita* đến mức mà thậm chí ngài F.P., ông bạn già thận trọng của tôi, cũng không tính đến.

Mặc dù đúng là ở châu Âu cổ đại, và tận cho đến thế kỷ mười tám (những ví dụ dễ thấy đến từ nước Pháp), sự dâm tục cố ý đã không mâu thuẫn với những giây phút lóe sáng trong hài kịch, hoặc văn chương châm biếm đầy khí lực, hoặc thậm chí cảm hứng của một thi sỹ tài hoa đang trong tâm trạng phóng đãng, và cũng đúng là trong thời hiện đại thì thuật ngữ "văn hóa phẩm khiêu dâm" có nghĩa là tầm thường, hám lợi, và những quy tắc kể chuyện chặt chẽ nhất định. Hành động khiêu dâm cần cho bắt cặp với lời lẽ sáo rỗng bởi lẽ mọi kiểu tận hưởng khoái cảm mỹ học phải bị thay thế trọn vẹn bởi sự kích thích tình dục đơn giản, thứ đòi hỏi lời lẽ truyền thống để tác động trực tiếp lên bệnh nhân. Người sáng tác văn hóa phẩm khiêu dâm phải tuân thủ các quy tắc cũ kỹ và cứng nhắc để làm cho bệnh nhân của anh ta được bao bọc bởi cùng một bầu không khí thỏa mãn an toàn, bầu không khí vốn dĩ quen thuộc với những người mê truyện trinh thám — những truyện mà trong đó, nếu bạn không coi chừng, kẻ sát nhân thật sự có thể hóa ra là, trước sự phẫn uất của người hâm mộ, tính độc đáo nghệ sỹ (ai mà lại muốn, tỷ như, một truyện trinh thám không có đến dù chỉ một cuộc đối thoại?) Bởi vậy, trong các tiểu thuyết khiêu dâm, hành động bị giới hạn trong sự giao cấu giữa những lời khuôn sáo. Phong cách, cấu trúc, tính hình tượng không bao giờ được phép làm sao lãng độc giả khỏi thú tính đầm ấm

của anh ta. Cuốn tiểu thuyết phải bao gồm sự thay thế luân phiên những cảnh nhục dục. Những đoạn văn ở giữa phải được rút gọn lại thành những đường khâu cảm xúc, những cầu nối hợp lý có thiết kế tối giản, những giải thích và trình bày ngắn gọn, mà độc giả hầu như chắc chắn sẽ bỏ qua nhưng phải được biết là chúng có tồn tại để không cảm thấy bị lừa dối (sự nhồi sọ từ lẽ thói của các chuyện thần tiên "có thật" ở thời thơ ấu). Hơn nữa, những cảnh nhục dục trong sách phải bám theo một mạch tăng dần, với những biến thể mới, những phối hợp mới, những giới tính mới, và sự gia tăng đều đặn số lượng người tham gia (trong một vở kịch của Sade, họ còn gọi cả người làm vườn vào), và bởi vậy mà phần kết thúc cuốn sách phải thừa mứa những tri thức dâm dật hơn là các chương đầu tiên.

Một vài kỹ thuật ở phần đầu *Lolita* (giả dụ như Nhật Ký của Humbert) làm cho mấy độc giả đầu tiên của tôi lầm tưởng rằng họ sẽ được đọc một cuốn dâm thư. Họ trông chờ vào chuỗi gia tăng các cảnh gợi tình; khi những cái này ngưng lại, độc giả cũng ngưng đọc luôn, và cảm thấy buồn chán và thất vọng. Tôi ngờ rằng điều này là một trong những lý do tại sao không phải tất cả bốn hãng chịu đọc bản đánh máy ấy đến cuối. Dù họ có thấy nó khiêu dâm hay không thì điều đó cũng chẳng làm tôi quan tâm. Sự khước từ của họ với việc mua sách không dựa trên cách tôi xử lý chủ đề mà dựa trên chính chủ đề, bởi có đến ít nhất là ba chủ đề tuyệt đối cấm kỵ đến mức hầu hết các nhà xuất bản Mỹ đều lo ngại. Hai cái khác là: một cuộc hôn nhân Nhọ-Trắng lại thành công trọn vẹn và mỹ mãn và đơm hoa kết trái thành con đàn cháu đống; và kẻ vô thần tuyệt đối lại sống cuộc đời hạnh phúc và có ích, rồi chết trong lúc đang ngủ, thọ 106 tuổi.

Một số phản ứng rất tức cười: một độc giả gợi ý là hãng của anh ta có thể cân nhắc chuyện xuất bản nếu như tôi biến nàng Lolita của tôi thành cậu bé mười hai tuổi và để cậu ta bị dụ bởi Humbert, một gã nông dân, trong chuồng gia súc, giữa phong cảnh thê lương và căn cối, mọi điều này được trình bày bằng những câu văn ngắn, mạnh, "hiện thực" ("Hắn hành động điên rồ. Tôi nghĩ là tất cả chúng ta đều hành động điên rồ. Tôi nghĩ Chúa cũng hành động điên rồ." Vân

vân.). Mặc dù mọi người nên biết là tôi ghét cay ghét đắng những biểu tượng và phúng dụ (một phần do mối thù cũ của tôi với tà phép của Freud và một phần do nỗi kinh tởm của tôi với sự khái quát được sáng chế bởi những người sáng tác văn chương thần thoại và những nhà xã hội học), một độc giả sáng dạ khác thường đọc lướt qua Phần Một rồi miêu tả *Lolita* như "châu Âu già dắt nước Mỹ trẻ vào đời trụy lạc," ấy thế mà một độc giả ba chớp ba nháng khác lại thấy trong nó "nước Mỹ trẻ dắt châu Âu già vào đời trụy lạc." Ông chủ nhà xuất bản X, người có các vị cố vấn chán ngấy Humbert đến nỗi họ không bao giờ đọc được quá nửa cuốn sách, đã ngây thơ viết cho tôi rằng Phần Hai quá dài. Mặt khác, ông chủ nhà xuất bản Y lại lấy làm tiếc, rằng không có người tốt nào trong cuốn sách. Ông chủ nhà xuất bản Z bảo, nếu ông in *Lolita*, thì ông và tôi sẽ đi tù.

Không có nhà văn nào ở một đất nước tự do lại cho rằng họ phải quan tâm đến ranh giới chính xác giữa gợi cảm và gợi dục; đó là điều hết sức vô lý; tôi chỉ có thể ngưỡng mộ chứ không thể ganh đua với độ chính xác trong cách nhìn của những người tạo dáng các động vật hữu nhũ trẻ trung xinh đẹp để chụp ảnh đăng lên tạp chí sao cho toàn bộ đường viền cổ áo chỉ vừa đủ thấp để khơi gợi một tiếng cười thầm của tay bưng trượng và vừa đủ cao để không làm ông bưng trượng phải nhăn mặt. Tôi cho là, vẫn tồn tại những độc giả thấy hưng phấn với sự hiện diện những lời lẽ chọt búa trong những cuốn tiểu thuyết khổng lồ và sáo rỗng đến tuyệt vọng, những cuốn tiểu thuyết được đánh máy bằng những ngón tay cái của những kẻ tầm thường cương cứng và được đánh giá là "có ảnh hưởng lớn" và "nổi bật" bởi những tay phê bình bồi bút. Có những tâm hồn hiền lành tuyên bố *Lolita* vô nghĩa do nó không dạy họ được bất cứ điều gì. Tôi chẳng phải độc giả mà cũng chẳng phải nhà văn thể loại văn chương hư cấu ra vẻ mô phạm, và, bất chấp xác nhận của John Ray, *Lolita* chẳng có bài học nào đi cùng. Với tôi thì một tác phẩm hư cấu chỉ tồn tại trong chừng mực nó cho tôi cái mà tôi sẽ gọi huých toẹt ra là khoái cảm thẩm mỹ, đó là cảm giác được — bằng cách nào đó, ở nơi nào đó — kết nối với những trạng thái khác của sự tồn tại, nơi mà nghệ thuật (sự hiếu kỳ, tính nhạy cảm, lòng nhân hậu, niềm hoan lạc) là tiêu chuẩn. Không có nhiều cuốn sách như

vậy. Tất cả những cuốn còn lại hoặc là lá cải thời thượng hoặc là những thứ vẫn được một số người gọi là Văn Chương Ý Tưởng, những thứ mà trong rất nhiều trường hợp lại chính là lá cải thời thượng cô lại thành các khối thạch cao khổng lồ được truyền cẩn thận từ đời này qua đời khác cho đến khi có ai đó xông lên với cây búa và thử làm một choác ra trò lên Balzac, lên Gorki, lên Mann.

VLADIMIR NABOKOV

“Lolita, hay Lời thú tội của một người đàn ông da trắng góa vợ”, là hai nhan đề mở đầu các trang bản thảo kì lạ mà người đang viết những dòng này nhận được. “Humbert Humbert”, tác giả của chúng, đã chết trong trại tạm giam, do bệnh nghẽn động mạch vành, vào ngày 16 tháng Mười Một năm 1952, ít hôm trước khi phiên tòa xét xử dự định diễn ra. Ngài Clarence Choate Clark, hiện thuộc đoàn luật sư Đặc khu Columbia, luật sư của ông ấy, người bạn tốt và cũng là người bà con của tôi, đề nghị tôi biên tập lại bản thảo này dựa trên một điều khoản trong di chúc của thân chủ trao cho ông anh họ xuất chúng của tôi toàn quyền giải quyết mọi vấn đề liên quan đến việc xuất bản “Lolita”. Quyết định này của ngài Clark có lẽ chịu ảnh hưởng từ việc nhà biên tập mà ông ấy chọn vừa nhận được giải thưởng Polling cho một nghiên cứu khiêm tốn (“Có thể đồng cảm với cảm xúc không?”) bàn về một số trạng thái bệnh hoạn và loạn dâm.

Nhiệm vụ của tôi hóa ra đơn giản hơn cả hai chúng tôi đã dự đoán. Ngoại trừ việc sửa những lỗi ngữ pháp dễ thấy và thận trọng lược bỏ vài chi tiết dai dẳng mà bất chấp những cố gắng của “H.H.” vẫn tồn tại trong nguyên bản như những tấm biển báo và bia mộ (để lộ những nơi hoặc những người mà lẽ ra nên giấu đi cho nhẽ, hoặc nên thương tình bỏ qua), thì tập hồi ký khác thường này được giới thiệu nguyên vẹn. Biệt danh kỳ quái của tác giả hồi ký là sáng chế của chính ông ta; và, dĩ nhiên, chiếc mặt nạ này — mà qua nó, đôi mắt thô miên của ông ta dường như rực sáng — vẫn được giữ nguyên không cời bỏ, đúng như ý nguyện của người đeo nó. Trong khi “Haze” chỉ ăn vắn với họ thật của nữ nhân vật chính, thì tên của cô ấy lại quện với từng sợi xơ giấy sâu kín nhất của cuốn sách đến độ không ai được phép thay đổi; và (như độc giả sẽ tự thấy) cũng không có lý do thiết thực nào để làm vậy. Những tư liệu liên quan

đến tội ác của “H.H.” có thể dò tìm trong các tờ nhật báo hồi tháng Chín, tháng Mười năm 1952; nguyên nhân và mục đích của tội đó ắt sẽ vẫn tiếp tục là điều hoàn toàn bí ẩn, nếu tập hồi ký này không được cho phép đến nằm dưới ngọn đèn đọc sách của tôi.

Để giúp các độc giả cựu trào có mong muốn dõi theo số phận những người “có thực” bên ngoài câu chuyện “thật”, vài chi tiết có thể được đưa ra dựa theo những gì nhận được từ ông “Windmuller” ở “Ramsdale”, ông này muốn giữ kín nhân thân để “chiếc bóng dài u ám của câu chuyện buồn thảm và nhợt nhúa này” không chạm tới cái cộng đồng mà ông hãnh diện được là thành viên. Con gái ông, “Louise”, hiện là sinh viên đại học năm thứ hai. “Mona Dahl” là sinh viên ở Paris. “Rita” vừa mới kết hôn với một ông chủ khách sạn ở Florida. Bà “Richard F Schiller” đã qua đời ngay trên bàn đẻ, khi đang sinh một bé gái chết non, vào đúng ngày Giáng Sinh năm 1952, ở Gray Star, một khu dân cư miền Tây Bắc vô cùng hẻo lánh. “Vivian Darkbloom” đã viết xong cuốn tiểu sử, nhan đề “My Cue”, sẽ được xuất bản nay mai, và những nhà phê bình đã nghiền ngẫm bản thảo đều cho đó là cuốn sách hay nhất của bà. Những người trông coi các nghĩa trang khác nhau có liên quan tới câu chuyện cho biết không thấy bóng ma nào lảng vảng.

Nhìn đơn giản như một tiểu thuyết, “Lolita” đề cập đến những tình huống và những cảm xúc mà nếu làm úa vàng bằng các thủ pháp né tránh nhằm chán thì sẽ khiến người đọc thấy mơ hồ đến phát cáu. Đúng là không thể tìm được chữ khiêu dâm nào trong toàn bộ tác phẩm; kẻ mọi rợ vai u thịt bắp được những lẽ thói ngày nay dạy cho quen thói chấp nhận không chút đắn đo hàng loạt từ ngữ tục tĩu trắng trợn trong những cuốn tiểu thuyết ba xu, ắt sẽ kinh ngạc khi không thấy chúng ở đây. Song, nếu người biên tập, vì chiều lòng kẻ đoan chính ngược đời này, phải tìm cách giảm bớt hoặc lược bỏ những cảnh mà loại đầu óc nào đó có thể gọi là “kích dục” (liên quan đến việc này, xin xem phán quyết bất hủ được Ngài John Woolsey đưa ra ngày 6 tháng Mười Hai năm 1933 về một cuốn sách khác còn bộc tộch hơn nhiều), thì sẽ phải thôi luôn việc xuất bản “Lolita” vì

chính những cảnh mà người ta cấu thả kết tội rằng tự thân chúng mang biểu hiện sắc dục, lại là những yếu tố có tác động mạnh mẽ nhất trong tiến triển của một bi kịch kiên định hướng đến mục tiêu không gì khác hơn là tôn vinh đạo đức. Kẻ yếm thế có thể nói rằng văn hóa phẩm khiêu dâm thương mại cũng tuyên bố y như thế; người hiểu biết có thể phản bác bằng cách khẳng định rằng lời thú tội đầy nhiệt huyết của “H.H.” chỉ là cơn bão trong ống nghiệm; rằng ít nhất 12% đàn ông trưởng thành ở Mỹ — ước tính “dè dặt” theo tiến sĩ Blanche Schwarzmann (thông báo miệng) — năm nào cũng tận hưởng, bằng cách này hay cách khác, cái trải nghiệm đặc biệt mà “H.H.” mô tả với sự tuyệt vọng đến vậy; rằng nếu người viết nhật ký điên khùng của chúng ta, vào cái mùa hè định mệnh năm 1947 ấy, tìm đến một bác sĩ chuyên khoa tâm thần giỏi tay nghề, thì chắc sẽ không có thảm họa nào xảy ra; nhưng nếu vậy, cũng sẽ chẳng có cuốn sách này.

Có thể miễn cho kẻ viết bình luận này việc nhắc lại những gì đã từng được nhấn mạnh trong các cuốn sách và bài giảng của mình, cụ thể là “góm ghiếc” nhiều khi chỉ là từ đồng nghĩa với “khác thường”, và tác phẩm nghệ thuật vĩ đại dĩ nhiên bao giờ cũng độc đáo, và vì thế, nó phải tạo được, bởi bản chất của mình, ít nhiều bất ngờ gây sốc. Tôi không hề có ý định ngợi ca “H.H.” Không nghi ngờ gì nữa, ông ta kinh khủng, ông ta đáng khinh bỉ, ông ta là một tấm gương sáng ngời về bệnh phong hủi đạo đức, là hỗn hợp của hung bạo và hài hước, những cái, có lẽ, đã để lộ ra nỗi khốn khổ cùng cực của ông ta, nhưng không giúp thu hút được cảm tình. Ông ta đồng bóng nặng. Nhiều ý kiến tình cờ của ông ta về con người và cảnh vật đất nước này tỏ ra rất lố bịch. Sự thành thật tuyệt vọng đập suốt lời thú tội không miễn trách ông ta khỏi những tội lỗi xảo trá quỷ quyệt. Ông ta bất bình thường. Ông ta không phải là người quân tử. Nhưng ma quái làm sao, cây vĩ cầm ngân nga của ông ta có thể gợi nên niềm triu mến và thương cảm đối với Lolita, khiến ta vừa mê mẩn với cuốn sách, vừa ghê tởm chính tác giả của nó!

Là hồ sơ bệnh án, “Lolita” chắc chắn sẽ trở thành tư liệu kinh điển trong giới tâm thần học. Là tác phẩm nghệ thuật, nó vượt lên trên

những khía cạnh sám hối của mình; và đối với chúng tôi, điều còn quan trọng hơn cả ý nghĩa khoa học và giá trị văn chương, là tác động đạo đức của cuốn sách lên những độc giả nghiêm túc; bởi trong nghiên cứu cá nhân đáng cay này có ẩn náu một bài học phổ quát; đưa bé ương ngạnh, người mẹ ích kỉ, gã biến thái hỗn hển khát dục, họ không chỉ là những nhân vật sống động trong câu chuyện độc nhất vô nhị: họ cảnh báo ta về các khuynh hướng nguy hiểm; họ chỉ ra những cái ác đang sung mãn. “Lolita” khiến tất cả chúng ta — các bậc cha mẹ, các nhà hoạt động xã hội, các nhà giáo dục — phải dốc toàn tâm toàn ý, với tinh thần cảnh giác cao hơn và tầm nhìn xa rộng hơn nữa, cho nhiệm vụ nuôi dạy một thế hệ tốt đẹp hơn trong một thế giới an toàn hơn.

Widworth, Mass. Tiến sĩ John Ray, Jr.

5 tháng Tám năm 1955

Lolita là một trong những kiệt tác văn chương nhân loại, đã được dịch qua hàng chục ngôn ngữ. Với mục đích mang Lolita đến với độc giả Việt Nam, tôi tình nguyện dịch lại toàn bộ tác phẩm.

Mọi trích dẫn đều phải ghi rõ nguồn, và không được dùng vào mục đích thương mại khi chưa có sự cho phép của người dịch.

Thiên Lương

LOLITA – VLADIMIR NABOKOV

Phần I

Chương 1

Lolita, ánh sáng đời tôi, lừa dục lòng tôi. Lầm lỗi của tôi, linh hồn của tôi. Lo-lii-ta: đầu lưỡi lướt ba bước xuôi vòm miệng để vỗ nhẹ, tại

bước ba, lên rằng. Lo. Lii. Ta.

Nàng là Lo, Lo đơn sơ, vào buổi sáng, đứng cao bốn foot mười inch, đi một chiếc tất. Nàng là Lola mặc quần dài. Nàng là Dolly ở trường học. Nàng là Dolores trên dòng điện tên. Nhưng trong vòng tay tôi, nàng lúc nào cũng là Lolita.

Nàng có tiền thân nào không? Nàng có, quả thật nàng đã có. Thực tế, có lẽ chẳng có Lolita nào hết nếu tôi đã không yêu, vào mùa hè nọ, một cô bé khởi thủy nào đó. Ở một công quốc bên bờ biển.Ồ, khi nào ư? Áng chừng bao nhiêu năm trước lúc Lolita ra đời thì bấy nhiêu năm cũng là tuổi của tôi mùa hè ấy. Quý vị có thể luôn luôn trông vào kẻ giết người về cách trình bày màu mè.

Thưa quý bà và quý ông trong bồi thẩm đoàn, tang vật số một là cái mà những thiên thần thượng đẳng có đôi cánh tuyệt trần, những thiên thần hồn nhiên, không thấu đáo sự tình, đã ghen tị. Xin hãy nhìn cuộn gai rối ren này.

Chương 2

Tôi sinh năm 1910 ở Paris. Cha tôi là người lịch thiệp, phóng khoáng, món salad gen đa chủng tộc: công dân Thụy Sĩ, gốc gác pha trộn Pháp và Áo, hòa chút dòng Danube chảy trong huyết mạch. Tôi sẽ phân phát ngay bây giờ vài bức bưu ảnh tuyệt đẹp màu xanh láng bóng. Cha tôi sở hữu một khách sạn sang trọng ở Riviera. Cha và hai ông của cha tôi buôn rượu vang, đồ trang sức và tơ lụa, theo thứ tự tương ứng. Năm ba mươi tuổi, ông cưới cô gái người Anh, con gái nhà leo núi Jerome Dunn và cháu gái hai mục sư vùng Dorset, chuyên gia về những đề tài ít ai biết đến — cổ thổ những học và đàn phong hạc, theo thứ tự tương ứng. Người mẹ rất ăn ảnh của tôi đã chết trong tai nạn dị thường (dã ngoại, sét đánh) khi tôi mới lên ba. Ngoại trừ chút hơi ấm vương vấn nơi ngõ cụt nào đó trong quá khứ tối tăm, không chút gì về bà còn đọng lại ở các miền nông sâu của thung lũng ký ức, nơi mà, nếu quý vị còn chịu đựng được văn phong của tôi (tôi đang viết dưới sự giám sát), mặt trời tuổi thơ tôi đã lặn: chắc chắn tất cả quý vị đều biết những dư hương thơm ngát ấy của ngày vẫn lơ lửng, cùng đám muỗi mắt, quanh hàng giậu nở hoa nào đó hoặc bất chợt bị khách lãng du bước vào và đi xuyên qua,

dưới chân đồi, trong nhịp nhoàng chiều hè; hơi ẩm chần lông, đám muỗi ánh vàng.

Chị gái mẹ tôi, bác Sybil, lấy em họ cha tôi và sau khi bị ông này ruồng rẫy, về phục vụ trong nhà tôi như một dạng gia sư và quản gia không công. Sau này, có người kể cho tôi rằng bác từng phải lòng cha tôi và ông đã thản nhiên lợi dụng tình cảm đó vào một ngày mưa để rồi quên bém đi ngay khi trời quang mây tạnh. Tôi vô cùng quẫn quít với bác bất chấp sự cứng nhắc — cứng nhắc đến chết người — trong một số nguyên tắc của bác. Có lẽ bác muốn rèn tôi thành, vào cái ngày tiền định ấy, một ông góa tốt hơn cha tôi. Bác Sybil có đôi mắt xanh thẳm viền hồng và da mặt màu sáp. Bác làm thơ. Bác mê tín một cách thi vị. Bác nói bác biết chắc rằng bác sẽ chết ngay sau dịp sinh nhật lần thứ mười sáu của tôi, và chuyện xảy ra đúng như vậy. Ông chồng bác, một tay chào bán nước hoa rất giỏi, dành phần lớn thời gian làm ăn tại Mỹ, cuối cùng, lập công ty riêng và mua được ít bất động sản ở bên đó.

Tôi lớn lên, một đứa trẻ khoẻ mạnh và vui sướng, trong thế giới rực rỡ của truyện tranh, cát sạch, những cây cam, những chú chó thân thiện, khung cảnh biển và những gương mặt tươi cười. Khách sạn tráng lệ Mirana quay quanh tôi như thế giới riêng, một vũ trụ sơn màu trắng, nằm gọn trong vũ trụ xanh thẳm rộng lớn hơn, rực sáng ngoài kia. Từ người rửa bát đĩa đeo tạp dề cho đến nhà độc tài mặc đồ vải flannel, ai cũng yêu tôi, ai cũng chiều tôi. Các quý bà lớn tuổi người Mỹ ngả người trên ba toong của họ về phía tôi như những ngọn tháp nghiêng Pisa. Các quận chúa Nga bị khánh kiệt, không trả được tiền cho cha tôi, vẫn mua cho tôi những gói kẹo đắt tiền. Ông, *mon cher petit papa*, đưa tôi ra ngoài chèo thuyền và đạp xe, dạy tôi bơi, lặn và lướt ván, đọc *Don Quixote* và *Les Misérables* cho tôi nghe, tôi tôn thờ và kính trọng ông, tôi cảm thấy sung sướng thay cho ông mỗi khi nghe lỏm đám người làm trong nhà đưa chuyện về các cô nhân tình đủ kiểu của ông, những tạo vật xinh đẹp dịu dàng rất quan tâm đến tôi, rủ rủ và nhỏ những giọt nước mắt quý giá lên cảnh vắng mẹ đáng mừng của tôi.

Tôi học trường ngoại trú của Anh cách nhà vài dặm, ở đó tôi chơi rackets và fives, được điểm xuất sắc, có quan hệ rất tốt với bạn học cũng như với thầy cô giáo. Những biến cố giới tính rõ ràng, mà tôi

còn nhớ là đã xảy ra trước sinh nhật tuổi mười ba (tức là trước lần đầu tiên tôi gặp Annabel bé bỏng của mình), chỉ là: cuộc trao đổi trịnh trọng, lịch thiệp, và thuần túy lý thuyết về những bất ngờ của tuổi dậy thì ở vườn hồng nhà trường với thằng nhóc người Mỹ, con trai của một nữ diễn viên điện ảnh nổi tiếng thời ấy, mà nó họa hoằn mới được thấy trong thế giới ba chiều; và vài phản ứng là lạ về phía cơ thể tôi trước một vài tấm ảnh, ngọc ngà và sẫm bóng, với những đường ven vô cùng mềm mại, trong cuốn *La Beauté Humaine* lộng lẫy và có vẻ rất đắt tiền của Pichon mà tôi thó được từ dưới núi tạp chí *Graphic* đóng bìa cứng vân cẩm thạch ở thư viện của khách sạn. Về sau, với phong cách vui vẻ, thoải mái, cha tôi dạy cho tôi tất cả những kiến thức ông nghĩ là tôi cần biết về tình dục; đó là vào mùa thu năm 1923, ngay trước khi gửi tôi đến một *lycée* ở Lyon (nơi chúng tôi rồi sẽ trải qua ba mùa đông); nhưng than ôi, vào mùa hè năm ấy, cha tôi đi du lịch Ý cùng bà de R. và con gái bà, thành thử tôi chẳng có ai để than thở, chẳng có ai để hỏi han.

Chương 3

Annabel, cũng như người viết những dòng này, có dòng máu pha trộn, nhưng trường hợp của nàng là nửa Anh, nửa Hà Lan. Bây giờ tôi không còn nhớ được nét mặt nàng rõ ràng như vài năm trước, khi tôi chưa biết Lolita. Có hai kiểu ký ức thị giác: kiểu một là khi bạn khéo léo tái tạo hình ảnh tại phòng xử lý ảnh của tâm trí, với đôi mắt vẫn mở (và lúc đó tôi mừng tượng Annabel bằng những thuật ngữ chung chung như: “nước da mật ong”, “đôi tay mảnh dẻ”, “tóc nâu cắt ngắn”, “hàng lông mi dài”, “miệng rộng tươi rói”); và kiểu khác là khi bạn gọi ngay lên, với đôi mắt nhắm lại, trên vùng tối phía trong mí mắt, ảnh chiếu bản sao khách quan, hoàn hảo của gương mặt yêu dấu, một bóng ma bé nhỏ bằng những sắc màu tự nhiên (và đó là cách tôi nhìn thấy Lolita).

Bởi vậy, hãy cho phép tôi tự hạn chế mình, khi miêu tả Annabel, với nhận xét rằng nàng là cô bé đáng yêu, nhỏ hơn tôi vài tháng tuổi. Cha mẹ nàng là bạn cố tri của bác Sybil, và cũng cố hủ như bác. Họ thuê biệt thự cách khách sạn Mirana không xa. Ông Leigh hỏi đầu, da ngăm ngăm, còn bà Leigh (tên thời con gái là Vanessa van Ness) to béo, bự phấn. Tôi ghét họ làm sao! Hồi đầu, Annabel và tôi toàn trao

đổi những chuyện đầu đầu. Nàng cứ vốc cát mịn lên và cho chúng chảy xuống qua các kẽ ngón tay. Tư duy chúng tôi được định theo cùng một hướng giống như những thiếu niên châu Âu sáng dạ cùng tầng lớp với chúng tôi vào thời đó. Tôi e là không thể tìm được nhiều tài năng thiên phú cá nhân trong những quan tâm của chúng tôi đến sự đa dạng của các hành tinh có sự sống, đến những trận đấu quần vợt, đến sự vô tận, đến thuyết duy ngã và nhiều điều khác. Sự mềm yếu và mong manh của những con vật mới sinh gây cho chúng tôi cùng một nỗi đau nhức nhối hết như nhau. Annabel muốn trở thành nữ y tá thiện nguyện ở một nước châu Á đói khát nào đó; tôi thì muốn trở thành điệp viên nổi danh.

Bỗng nhiên chúng tôi lao vào yêu nhau, man dại, vụng về, trơ trẽn, khổ sở; vô vọng nữa, tôi phải bổ sung thêm như vậy, bởi lẽ nỗi khát khao điên cuồng muốn chiếm hữu lẫn nhau ấy chỉ có thể làm dịu bớt bằng cách uống cạn và hòa tan từng giọt linh hồn và thể xác của nhau; vậy mà chúng tôi thậm chí không thể giao phối với nhau như lũ trẻ ở khu nhà ổ chuột vẫn hết sức dễ dàng kiếm được cơ hội thực hiện. Sau lần liều lĩnh tìm cách gặp gỡ ban đêm trong vườn nhà nàng (tôi sẽ nói thêm về chuyện này ở phần sau), thì sự riêng tư duy nhất mà chúng tôi được cho phép là có thể ở ngoài tầm tai nhưng không ngoài tầm mắt tại khu đông người của *bãi tắm*. Nơi đó, trên cát mềm, cách người lớn vài bước chân, chúng tôi thường nằm ườn cả buổi sáng, chìm ngập vào cơn khát tình đến tê dại, và tận dụng từng cơ may của không gian và thời gian để chạm vào nhau: bàn tay nàng, luồn một phần trong cát, trườn về phía tôi, những ngón tay thon thon màu nâu mê man lại gần, gần nữa; rồi cái đầu gối trắng sữa của nàng bắt đầu hành trình dài, thận trọng; đôi khi, một đụn cát, tình cờ được xây lên bởi mấy đứa trẻ con nhỏ tuổi hơn, ban cho chúng tôi chỗ ẩn náu đủ để ngấu nghiến đôi môi mặt chát của nhau; những đụn cát chạm nửa vời ấy đưa các cơ thể thanh xuân sung sức và thiếu kinh nghiệm của chúng tôi tới trạng thái kích thích mãnh liệt đến mức độ mà thậm chí làn nước xanh mát lạnh, trong đó chúng tôi tiếp tục mơn trớn nhau, cũng không thể làm nguội dịu.

Trong vài bảo vật mà tôi làm thất lạc sau những năm bôn ba tuổi trưởng thành, có tấm ảnh do bác Sybil chụp tại tiệm café ven đường, trên ảnh, ngồi quanh bàn có Annabel, cha mẹ nàng và một quý ông

lớn tuổi, nghiêm nghị, chân khập khiễng, một bác sĩ Cooper nào đó, người đang ve vãn bác tôi hồi mùa hè ấy. Nhìn Annabel không rõ lắm, vì nàng bị chụp đúng lúc đang cúi người xuống ly *chocolat glacé* của mình, đôi vai trần mảnh dẻ và đường rẽ ngôi trên mái tóc là tất cả những gì có thể nhận ra, (theo như tôi nhớ lại bức ảnh), giữa vết nắng nhòa mà trong đó nhan sắc của nàng dần phai nhạt; nhưng tôi, ngồi có vẻ hơi tách khỏi những người còn lại, thì lại nổi bật lên đầy kịch tính: một anh chàng buồn bã, lông mày sâu róm, mặc áo sơ mi thể thao sẫm màu và quần soọc trắng may rất khéo, chân bắt chéo, ngồi nghiêng mặt, nhìn xa xôi. Tấm ảnh này được chụp vào ngày cuối cùng của mùa hè tai hại ấy của chúng tôi, chỉ mấy phút trước khi chúng tôi thực hiện nỗ lực thứ hai và cũng là cuối cùng nhằm cưỡng lại định mệnh. Lấy cái cớ vớ vẩn nhất (đây là cơ hội cuối cùng của chúng tôi và chẳng còn gì thật sự quan trọng nữa), chúng tôi chuồn khỏi tiệm café, ra bãi tắm, tìm được rẻo cát hoang vắng, và ở đó, trong bóng râm màu tím của vài tảng đá đỏ tạo thành cái gì đó giống như một hang động nhỏ, chúng tôi đã có cuộc giao lưu ngắn bằng những vuốt ve đầy khao khát, với nhân chứng duy nhất là cặp kính râm ai đó bỏ quên. Tôi quỳ gối xuống, sắp sửa chiếm hữu người tôi yêu thì hai người đi tắm rậm râu, ông già biển cả và em trai ông, hiện ra từ biển, với những tiếng hò reo cổ vũ thô tục; và bốn tháng sau, nàng chết vì bệnh sốt phát ban ở đảo *Corfu*.

Chương 4

Tôi lật đi lật lại những ký ức khốn khổ này, và cứ tự hỏi mình, có phải vết nứt đời tôi đã bắt đầu từ dạo ấy, trong ánh sáng lấp lánh của mùa hè xa xôi đó; hay dự vọng cháy bỏng của tôi với đứa trẻ ấy chỉ là dấu hiệu đầu tiên của tính lập dị sẵn có? Khi cố gắng phân tích những khát khao, duyên cớ, hành động,... của mình, tôi buông trôi theo một kiểu hoài tưởng nào đấy, nó nuôi dưỡng năng lực phân tích bằng vô số lựa chọn và nó làm cho mỗi tuyến đường tôi hình dung đều rẽ nhánh, và tiếp tục rẽ nhánh bất tận trong viễn cảnh phức tạp đến phát điên của quá khứ. Tuy nhiên, tôi tin rằng, theo lối đi thần bí nào đó của định mệnh, Lolita cũng đến từ Annabel.

Tôi cũng biết rằng cú sốc sau cái chết của Annabel đã củng cố thêm nỗi thất vọng với mùa hè ác mộng ấy, biến nó thành rào cản thường trực trước mọi chuyện tình sau này trong những năm thanh xuân lạnh lẽo của tôi. Tâm hồn và thể xác chúng tôi hòa quyện vào nhau hoàn hảo đến mức độ mà lũ choai choai vô cảm, thực dụng, thô lỗ, xu thời ngày nay chắc không thể hiểu nổi. Rất lâu sau khi nàng mất, tôi vẫn cảm thấy suy nghĩ của nàng trôi qua suy nghĩ của tôi. Rất lâu trước khi gặp gỡ, chúng tôi đã có những giấc mơ giống nhau. Chúng tôi đối chiếu các ghi chép. Chúng tôi phát hiện những sự tương đồng kỳ lạ. Cùng trong tháng Sáu, cùng vào một năm (1919), một con chim hoàng yến của ai đó đã vỗ cánh bay lạc vào nhà nàng và nhà tôi, ở hai đất nước cách xa nhau. Ôi, Lolita, giá mà *em* yêu tôi như thế!

Tôi dành phần cuối thời kỳ “Annabel” của mình để miêu tả cuộc hẹn không thành công đầu tiên của chúng tôi. Một đêm nọ, nàng đánh lừa được sự cảnh giác độc ác của gia đình nàng. Trong lùm cây trinh nữ lá gầy bồng chồn sau biệt thự của họ, chúng tôi tìm được chỗ đậu trên đồng cỏ nát còn sót lại của bức tường thấp bằng đá. Xuyên qua bóng đêm và những cành cây mềm mại, chúng tôi có thể thấy các họa tiết *arabesque* trên ô cửa sổ sáng đèn, mà giờ đây, tôi điểm thêm chút mực màu của ký ức bén nhọn, hiện lên trước mắt tôi hệt như những lá bài — có lẽ vì quân địch đang bận chơi bridge. Nàng run rẩy và co mình lại khi tôi hôn lên khoé môi hé mở và dái tai nóng bừng của nàng. Một chòm sao mờ ảo trên cao giữa bóng những chiếc lá dài mảnh mai; bầu trời rung rinh ấy có vẻ cũng trần trụi giống nàng dưới chiếc đầm mỏng. Tôi ngắm gương mặt nàng trên nền trời, nó rõ nét lạ lùng, như thể đang tỏa ra vầng hào quang mờ mờ của chính nó. Đôi chân nàng, đôi chân sống động đáng yêu của nàng, chỉ khép hờ, và khi bàn tay tôi định vị được cái mà nó cố tìm, một nét mơ màng và huyền bí, nửa sung sướng, nửa đau đớn, xuất hiện trên nét mặt trẻ thơ ấy. Nàng ngồi cao hơn tôi một chút, và hễ khi nào, trong cơn sướng khoái đơn cô, muốn được hôn tôi, đầu nàng lại cúi xuống với một động tác ngái ngủ, mềm mại, ủ rũ, gần như thiếu não, và cặp đầu gối trần của nàng quắp lấy cổ tay tôi, riết chặt rồi lại buông lơi; miệng nàng run rẩy, méo mó vì vị đắng của liều thuốc nước thần bí nào đó, hít vào đánh xuýt một cái, ghé sát mặt tôi.

Nàng cố làm dịu nỗi đau tình, trước tiên bằng cách miết mạnh đôi môi khô cháy của mình lên môi tôi; rồi người tôi yêu ngả người ra xa, bồn chồn hất tóc, rồi lại rầu rĩ áp lại gần, hé miệng để tôi mớm vào, trong khi ấy, với sự rộng lượng sẵn lòng tặng nàng tất cả mọi thứ, trái tim, cổ họng, gan ruột, tôi trao cho nàng giữ cây vương trượng đam mê của tôi trong bàn tay vụng về của nàng.

Tôi còn nhớ mùi hương của loại phấn tẩm nào đó — tôi tin là nàng đã lấy trộm nó từ cô hầu gái người Tây Ban Nha của mẹ nàng — mùi xạ hương ngòn ngọt, rẻ tiền. Nó hòa trộn với mùi bánh quy của cơ thể nàng, và cảm xúc trong tôi bỗng dâng lên đầy ắp; một chấn động bất chợt từ bụi cây gần bên ngăn chúng trào ra — và khi chúng tôi buông nhau, mạch máu rần rật nhức nhối, chú tâm vào cái hầu như chắc chắn là một con mèo đang lảng vảng săn mồi, thì từ ngôi nhà vọng ra tiếng mẹ nàng gọi nàng với giọng điệu càng lúc càng điên cuồng hơn — và bác sĩ Cooper tập tễnh, nặng nề, lết ra vườn. Nhưng lùm cây trinh nữ ấy — bầu trời mù sao, cảm giác nhột nhạt, ngọn lửa bùng bùng, giọt mật ngọt ngào và nỗi đau nhức nhối ấy vẫn ở lại trong tôi, còn cô bé có đôi chân bờ biển và cái lưỡi nồng nhiệt không ngừng ám ảnh tôi từ đó — suốt hai mươi bốn năm sau, tận cho tới khi tôi phá bỏ được bùa chú của nàng bằng cách hoá thân nàng vào cô bé khác.

Chương 5

Những ngày thanh xuân của tôi, khi tôi nhìn lại, dường như bay xa khỏi tôi trong cơn lốc quay cuồng các mẫu vụn lò mờ lặp đi lặp lại, như cơn bão tuyết ban mai toàn những mảnh giấy lau đã dùng, mà hành khách nhìn thấy cuốn theo sau toa quan sát cuối đoàn tàu. Tôi thực dụng, giẽu cợt và nhanh gọn trong những quan hệ mang tính vệ sinh với đàn bà. Khi còn là sinh viên ở London và Paris, gái làm tiền với tôi là đủ. Việc học tập của tôi tỉ mỉ và căng thẳng, nhưng không đặc biệt hiệu quả. Ban đầu, tôi dự tính lấy bằng bệnh học tâm thần như nhiều nhân tài *manqué* khác; nhưng tôi lại còn *manqué* hơn cả họ; kiệt sức dị thường, tôi thấy áp lực đè nặng, bác sĩ, phát bệnh; và tôi quay qua văn học Anh, nơi bao nhiêu thi sĩ nản trí tha hóa thành các giáo viên ngâm tẩu mặc đồ vải tuýt. Paris rất hợp với tôi. Tôi bàn luận về phim Xô Viết với những người lưu vong. Tôi ngồi với đám

đồng tính ở tiệm “Les Deux Magots”. Tôi viết những tiểu luận loảng ngoảng cho các tờ tạp chí chẳng mấy ai biết đến. Tôi sáng tác những bài thơ cóp nhặt:

...Fräulen von Kulp

có lẽ đã ngoái lại, tay nàng tựa vào cánh cửa.

Tôi sẽ không theo nàng. Không theo Fresca. Không theo con hải âu kia.

Một bài viết của tôi với nhan đề “Chủ đề Proust trong một lá thư của Keats gửi Benjamin Bailey” khiến cho sáu hay bảy vị học giả cười tủm tỉm khi đọc nó. Tôi xắn tay vào viết cuốn *Histoire abrégée de la poésie anglaise* cho một nhà xuất bản nổi tiếng, và sau đó bắt đầu biên soạn sách giáo khoa về văn học Pháp cho sinh viên nói tiếng Anh (với những so sánh rút ra từ các nhà văn Anh); cuốn sách này làm tôi bận rộn suốt những năm bốn mươi — và tập cuối cùng của nó gần như sẵn sàng để in khi tôi bị bắt.

Tôi tìm được việc làm — dạy tiếng Anh cho một nhóm người lớn ở Auteuil. Rồi trường nam sinh thuê tôi trong hai mùa đông. Thịnh thoảng tôi tận dụng mối quen biết với các nhân viên xã hội và nhà tâm lý trị liệu để đi cùng với họ đến một số cơ sở khác nhau, như trại trẻ mồ côi và trường cải huấn, những nơi có thể ngắm nghía các bé gái xanh xao mới lớn có hàng mi dày đan xoắn vào nhau mà hoàn toàn chẳng sợ ai bắt lỗi, gợi nhớ lại điều mà người ta được ban phát trong những giấc mơ.

Giờ đây tôi muốn giới thiệu ý niệm như sau. Giữa tầm tuổi từ chín đến mười bốn xuất hiện những thiếu nữ để lộ cho một số lũ khách bị bỏ bùa, già hơn họ gấp đôi hoặc gấp nhiều lần tuổi, thấy bản chất đích thực của họ, bản chất tiên nữ (nghĩa là yêu quái), chứ không phải của con người; và tôi xin được đặt tên cho những vưu vật này là “nymphet”.

Dễ thấy là tôi dùng các thuật ngữ thời gian thay cho các thuật ngữ không gian. Trên thực tế, tôi muốn cho độc giả nhìn “chín” và “mười bốn” như những đường biên — những bãi biển gương và những tảng đá hồng — của hòn đảo bị bỏ bùa mà các nymphet ấy của tôi thường lai vãng, bao quanh là mênh mông biển mù sương. Phải chăng mọi bé gái trong giới hạn tuổi ấy đều là nymphet? Tất nhiên là không. Nếu không thì chúng tôi, những kẻ hiểu chuyện, chúng tôi,

những lữ khách cô đơn, chúng tôi, những gã cuồng si nymphet, đã phát điên từ lâu. Mà nhan sắc cũng không phải là tiêu chuẩn; và sự thô tục, hoặc ít nhất là cái mà một cộng đồng nhất định nào đó cho là thô tục, chưa hẳn đã làm phung phí những đặc tính huyền bí — nét duyên mê hồn, sức quyến rũ quỷ quyệt, gian xảo, khó nắm bắt, làm tan nát cõi lòng — những thứ đã tách rời nymphet khỏi các cô bé cùng tuổi vẫn bị lệ thuộc nhiều vô song vào cõi không gian của những hiện tượng đồng thời hơn vào ốc đảo mơ ảo của thời gian bị mê hoặc, nơi Lolita chơi đùa cùng những vưu vật như nàng. Trong cùng giới hạn tuổi này, số lượng nymphet đích thực luôn thấp hơn một cách rõ rệt so với số lượng các cô bé tạm thời xấu xí, hoặc thật là dễ thương, “xinh xắn”, thậm chí “duyên dáng” và “hấp dẫn”, bình thường, mũm mĩm, dáng thô kệch, da lạnh ngắt, đậm chất người trần, với cái bụng tròn và tóc thắt bím, những cô bé khi lớn lên có thể, hoặc không thể trở thành những phụ nữ tuyệt đẹp (hãy nhìn những cô ả béo lùn xấu xí đi tất đen và đội mũ trắng thay hình đổi dạng thành các ngôi sao điện ảnh cực kỳ hấp dẫn). Đưa cho người đàn ông bình thường tấm ảnh chụp nhóm nữ sinh hay nữ hướng đạo sinh và đề nghị chỉ ra cô gái đáng yêu nhất thì không nhất thiết là anh ta sẽ chọn nymphet trong số họ. Phải vừa là nghệ sĩ, vừa là thằng điên, một kẻ sầu muộn mệnh mang, với một bong bóng độc được nóng bỏng trong cát và ngọn lửa cuồng dục luôn rực đỏ trong tủi sống (Ôi, phải cố gắng thế nào để co mình che giấu!), thì mới nhận ngay ra, qua những dấu hiệu khó giải thích bằng lời — gò má thoáng lượn nét mèo, đôi chân và cánh tay thon nhỏ phủ đầy lông tơ, và nhiều dấu hiệu khác mà sự tuyệt vọng, nổi hổ thẹn và giọt nước mắt yếu mềm cản ngăn tôi liệt kê hết ra đây — những tiểu quỷ chết chóc giữa đám trẻ ngoan lành; *nàng* đứng lẫn vào chúng, không bị ai nhận ra, và chưa tự ý thức được quyền lực phi thường của chính mình.

Hơn nữa, do ý niệm thời gian đóng vai trò ma thuật đến thế trong vụ việc này, nên nhà nghiên cứu không nên bất ngờ khi biết rằng cần có khoảng chênh vài tuổi, tôi cho là không thể ít hơn mười tuổi, thông thường là ba hoặc bốn mươi tuổi, và đến tận chín mươi tuổi trong một số trường hợp khá nổi tiếng, giữa thiếu nữ và người đàn ông, mới có khả năng làm cho anh ta rơi vào bùa mê của nymphet. Đây là câu hỏi về sự căn chỉnh tiêu cự, câu hỏi về khoảng cách nào đó đủ

cho con mắt bên trong run sướng vờn qua, câu hỏi về sự tương phản nào đó đủ làm tâm trí hào hển bừng tỉnh nỗi khát khao trái cấm. Khi tôi là cậu bé và nàng là cô bé, thì với tôi, Annabel bé nhỏ không phải là nymphet; tôi là kẻ xứng đôi vừa lứa với nàng, một faunlet chính danh, trên cùng ốc đảo bị bỏ bùa ầy của thời gian; nhưng hôm nay, vào tháng Chín năm 1952 này, sau hai mươi chín năm trôi qua, tôi nghĩ tôi đã có thể nhìn ra con yêu nữ khởi thủy, kiếp nạn của đời tôi, ẩn khuất ở trong nàng. Chúng tôi yêu nhau với một tình yêu non dại, được đặc trưng bởi sự mãnh liệt vẫn rất hay tàn phá cuộc đời người lớn. Tôi là chàng trai mạnh mẽ và đã sống sót; nhưng chất độc ngấm vào vết thương, mà vết thương thì mãi không lành, và chẳng bao lâu sau, tôi đã thấy mình đang trưởng thành giữa một nền văn minh cho phép người đàn ông hai mươi lăm tuổi được ve vãn thiếu nữ mười sáu tuổi, nhưng không được đụng đến bé gái mười hai tuổi.

Vậy nên, không lấy gì làm lạ là những năm tháng trưởng thành ở châu Âu của đời tôi tỏ ra hai mặt đến mức quái đản. Bề ngoài, tôi có những quan hệ được gọi là bình thường với đám gái trần tục mang quả bí ngô hay quả lê thay cho vú; bên trong, tôi bị thiêu đốt dần mòn bởi lò lửa địa ngục của thứ dục vọng khu biệt dành cho mọi nymphet thoáng qua mà kẻ hèn nhát luôn cúi mình theo pháp luật như tôi không dám đến gần. Những con đàn bà tôi được phép dùng chỉ là những tác nhân xoa dịu tạm thời. Tôi sẵn sàng tin là cảm giác tôi nhận được từ việc làm tình tự nhiên cũng hết như cái mà những con đực to khỏe cảm thấy khi giao hoan với những bạn tình to khỏe của chúng trong những cú dập đều đặn, nhịp nhàng vẫn làm rung chuyển thế giới. Khổ nỗi là các “quý ông” kia không thấy, mà tôi lại *từng* thoáng thấy được niềm khoái lạc muôn phần nhức nhối hơn. Cơ mộng tinh mờ đục nhất của tôi còn ngàn lần chói sáng hơn tất cả những câu chuyện thông dân mà nhà văn thiên tài cường dương nhất hoặc kẻ liệt dương giỏi giang nhất có thể hình dung ra. Thế giới của tôi tách đôi. Tôi nhận thức thấy không phải một mà là hai giới tính, chẳng cái nào trong số chúng là của tôi, bác sĩ giải phẫu sẽ đặt tên cả hai là nữ giới. Nhưng với tôi, qua lăng kính tri giác, “chúng khác nhau như cây và mây”. Giờ đây tôi có thể lý giải tất cả những điều này, nhưng vào lúc hai mươi mốt, ngoài ba mươi tuổi, tôi không

hiếu nổi thống khổ ấy của mình rõ ràng như thế. Trong khi thể xác tôi biết nó thêm khát cái gì, thì tâm hồn tôi gạt bỏ mọi cầu xin của thể xác. Lúc này tôi thấy hổ thẹn và hoảng sợ, lúc khác tôi lại lạc quan đến mức khinh suất. Những cấm kỵ làm tôi ngạt thở. Các nhà phân tâm học ve vãn tôi bằng cách giả vờ giải phóng các dục năng giả tạo. Việc tôi thấy đối tượng duy nhất có thể làm trái tim mình xao xuyến là các chị em gái, người hầu gái và tỳ nữ của Annabel, đôi lúc có vẻ giống như dấu hiệu cảnh báo tôi về bệnh điên. Vào lúc khác, tôi lại tự nhủ rằng đó chỉ là vấn đề quan điểm, rằng thực sự chẳng có gì sai trái khi bị kích thích đến phát cuồng bởi trẻ em gái. Cho phép tôi nhắc độc giả nhớ lại rằng ở nước Anh, với việc thông qua Luật Trẻ Em và Người Vị Thành Niên vào năm 1933, thuật ngữ “trẻ em gái” được định nghĩa là “cô gái từ tám đến dưới mười bốn tuổi” (sau đó, từ mười bốn đến mười bảy tuổi, luật pháp xác định là “vị thành niên”). Mặt khác, tại bang Massachusetts của Mỹ, thì một “đứa trẻ nổi loạn”, theo quy định của luật pháp, là đứa trẻ “giữa bảy và mười bảy tuổi” (hơn nữa, chúng thường xuyên kết giao với bọn xấu xa đồi bại). Hugh Broughton, nhà văn gây tranh cãi dưới thời vua James Đệ Nhất, đã chứng minh rằng Rahab làm gái điếm từ thuở lên mười. Tất cả những điều này thật thú vị, và tôi dám nói là quý vị đang thấy tôi sùi bọt mép trong cơn hứng; nhưng không, không phải thế đâu; tôi chỉ đang ném những ý nghĩ vui vẻ vào một cái bát xu nhỏ mà thôi. Thêm vài hình ảnh nữa nhé. Đây là Virgil, người có thể ngợi ca nymphet bằng giọng đơn, nhưng có lẽ cái ông mê đắm hơn lại là vùng đáy chậu dưới bium trai trẻ. Còn đây là hai công chúa sông Nile sắp đến tuổi lấy chồng, con gái Vua Akhnaten và hoàng hậu Nefertiti (cặp vợ chồng hoàng tộc này có một lứa sáu đứa con), không mặc gì ngoài những chuỗi hạt rực sáng, thư giãn trên những chiếc gối, nguyên vẹn sau ba ngàn năm, với những tấm thân chó tơ nâu nềm, tóc cắt ngắn và đôi mắt dài đen như mun. Đây là vài cô dâu mười tuổi, bị ép buộc phải tự ngồi lên *fascinum* bằng ngà voi tại thánh đường học thuật kinh điển. Kết hôn và chung sống trước tuổi dậy thì là chuyện chẳng có gì lạ ở nhiều tỉnh miền Đông Ấn Độ. Ông già tám mươi tuổi người Lepcha giao cấu với đứa bé tám tuổi, cũng chẳng ai quan tâm. Nói cho cùng, Dante đã yêu điên dại Beatrice của ông khi nàng mới chín tuổi, một cô bé lóng lánh, tô son điểm phấn và đáng

yêu, đeo đầy trang sức, mặc chiếc đầm đỏ thắm, đó là vào năm 1274, ở Florence, tại bữa tiệc riêng tư trong tháng Năm dễ chịu. Và khi Petrarch yêu điên dại Laureen của ông, nàng là một nymphet tóc vàng mười hai tuổi, chạy tung tăng trong gió, phấn hoa và bụi, một bông hoa đang bay lượn, giữa bình nguyên tuyệt đẹp nhìn từ dãy đồi Vaucluse.

Mà thôi, chúng ta hãy dừng hoàng và lịch sử. Humbert Humbert đã hết sức cố gắng cư xử tử tế. Hắn đã thực sự chân thành. Hắn vô cùng tôn trọng những đứa trẻ bình thường, với sự trong sáng và yếu mềm của chúng, và không đòi hỏi hấn mớ vào sự trinh trắng của đứa bé, nếu có rủi ro, dù là nhỏ nhất, xảy ra tai tiếng. Nhưng trái tim hắn đập rộn ràng làm sao mỗi khi, giữa đám đông ngây thơ, hắn liếc thấy một tiểu yêu nữ, "*enfant charmante et fourbe*", mắt mờ, môi tươi, mười năm trong tù nếu anh lộ ra cho bé biết anh đang ngắm bé. Đòi trôi qua thế đấy. Humbert hoàn toàn có thể giao hợp với Eve, nhưng Lilith mới là người hắn thèm muốn. Giai đoạn mới nhú của quá trình phát triển bầu vú xuất hiện khá sớm (10,7 tuổi) trong chuỗi thay đổi cơ thể đi cùng tuổi dậy thì. Và dấu hiệu trưởng thành tiếp theo là sự xuất hiện đầu tiên của lông mu có sắc tố (11,2 tuổi). Cái bát nhỏ của tôi đã đầy đến miệng.

Tàu đắm. Đảo san hô. Một mình với đứa con run rẩy của vị hành khách chết đuối. Em yêu ơi, chỉ là trò chơi thôi mà! Ôi những chuyến phiêu lưu tưởng tượng của tôi mới kỳ diệu làm sao khi tôi ngồi trên cái ghế dài cứng ngắc ở công viên giả vờ như đắm mình vào cuốn sách rung rung. Quanh nhà học giả trầm lặng, các nymphet tung tăng chơi đùa, như thể y là bức tượng quen thuộc hay một phần bóng râm và đốm nắng lung linh dưới gốc cây cổ thụ. Có lần, một cô bé tuyệt xinh mặc váy kẻ ca rô, lách cách đặt cái chân nai nịt nặng nề lên ghế, ngay cạnh tôi, luồn đôi tay trần thon thả vào tôi, thắt lại dây đôi giày trượt pa tanh của mình, và tôi tan chảy dưới ánh mặt trời, chỉ còn mỗi cuốn sách làm lá sung, mái tóc quăn nâu vàng của nàng xoắn xuống phủ lên đầu gối trầy da, bóng lá chia sẻ cùng nàng xôn xao hòa lẫn bắp chân rực nắng kề sát má tôi liên tục đổi màu. Lần khác, một nữ sinh tóc đỏ vịn tay bên trên tôi trong *métro*, và màu nâu đỏ mà tôi phát hiện thấy trong nách nàng còn luẩn quẩn hàng tuần trong

máu tôi. Tôi có thể kể ra rất nhiều mẩu chuyện lãng mạn đơn phương như vậy. Vài cái trong đó kết thúc đượm mùi địa ngục. Chẳng hạn như lần tôi chợt thấy từ ban công nhà mình một cửa sổ sáng đèn bên kia đường, và cái gì đó loáng thoáng như nymphet đang cời quần áo trước tấm gương đồng lõa. Do biệt lập, do xa xôi, ảo cảnh ấy có sức hấp dẫn đặc biệt mãnh liệt làm tôi phải lao hết tốc độ về phía sự thỏa mãn đơn độc của mình. Nhưng thật bất ngờ, thật quý quái, những họa tiết khỏa thân mềm mại làm tôi mê mết ấy biến hình thành cánh tay trần kinh tởm dưới ánh đèn của một người đàn ông mặc đồ lót đang đọc báo bên cánh cửa sổ mở toang trong đêm hè nóng bức, ẩm ướt, tuyệt vọng.

Nhảy dây, nhảy ô. Mụ già mặc đồ đen ngòm ngồi xuống cạnh tôi, trên ghế băng của tôi, trên cái trần khoái lạc của tôi (một nymphet đang mò mẫm tìm hòn bi lạc ngay bên dưới) và hỏi xem tôi có bị đau bụng không, mụ phù thủy xắc xược. Chao ôi, hãy để mặc tôi ở công viên tuổi dậy thì, ở vườn tôi xanh rêu. Hãy mặc cho chúng chơi đùa quanh tôi mãi mãi. Đừng bao giờ lớn nữa.

Chương 6

Nhân đây: tôi hay tự hỏi mình, không biết sau này chuyện gì sẽ đến với các nymphet ấy? Trong thế giới sắt rèn đan lưới nhân quả này, những rung động thầm kín mà tôi lén lấy đi, có ảnh hưởng đến tương lai *họ* không? Tôi đã chiếm hữu nàng — mà nàng lại không bao giờ biết. Thế đấy. Nhưng một lúc nào đó sau này, liệu chuyện ấy sẽ có ảnh hưởng nào không? Liệu tôi, bằng cách này hay cách khác, có xía vào đời nàng do đã lôi cuốn hình bóng nàng vào nhục cảm của tôi? Ôi, điều ấy đã, và vẫn còn, là nguồn gốc của sự ngạc nhiên vĩ đại và khủng khiếp.

Tuy nhiên, tôi đã biết, nhìn họ sẽ như thế nào, những nymphet đáng yêu, làm người ta phát điên, có cánh tay thon thả ấy, khi lớn lên. Tôi nhớ lần đi dạo một mình trong chiều xuân xám xịt dọc theo con phố nhộn nhịp đầu đó gần [nhà thờ Madeleine](#). Một cô nàng nhỏ nhắn lướt ngang tôi, nhanh nhẹn và nhẹ nhàng trên đôi giày cao gót, chúng tôi cùng lúc quay lại liếc nhau, nàng dừng bước và tôi đến bắt chuyện với nàng. Nàng cao vừa tới tầm lông ngực tôi và có khuôn mặt tròn má lúm đồng tiền thường thấy ở các cô gái Pháp, tôi ưa

hàng mi dài và bộ y phục màu xám ngọc trai may bó sát cơ thể trẻ trung, nơi còn lưu giữ — và đó đúng là tiếng vọng của nymphet, cảm giác ớn lạnh khoan khoái, sự cương cứng bất thành linh trong háng tôi — chút gì đó trẻ con hòa quyện với vẻ *frettillement* chuyên nghiệp ở cặp mông nhỏ lạnh lẹn của nàng. Tôi hỏi giá, nàng mau lẹ đáp lời với sự chính xác du dương trong như tiếng bạc (một con chim, một con chim thật sự!) “*Cent.*” Tôi thử trả giá nhưng nàng nhìn thấy nỗi khát khao hoang dại đơn côi trong đôi mắt tôi, đôi mắt đang cúi nhìn xuống tận cái trán tròn và chiếc mũ thô sơ của nàng (một dải băng, một bó hoa); rồi với một cái nháy mắt: “*Tant pis*”, nàng nói, và làm bộ như sẽ bỏ đi. Biết đâu chừng ba năm trước tôi có thể thấy nàng đang đi về nhà từ trường học. Liên tưởng ấy đã chấm dứt mọi lần tẩn. Nàng dẫn tôi lên cái cầu thang dốc đứng quen quen, với tiếng chuông quen quen, dọn đường cho *monsieur* nào không quan tâm đến chuyện có thể gặp một *monsieur* khác, trên lối leo âm thầm tới căn phòng thăm hại, chẳng có gì ngoài cái giường và *château rura mông*. Như thường lệ, nàng xin *petit cadeau* luôn, và như thường lệ tôi hỏi tên (Monique) và tuổi nàng (mười tám). Tôi quá quen với mấy trò vớ vẩn của đám điểm đứng đường. Đứa nào cũng trả lời “*dix-huit*” — một tiếng líu lo ngắn gọn, một giọng dứt khoát và giả vờ băng khuâng nuối tiếc mà chúng, những tạo vật nhỏ bé đáng thương, phải hét lên cả chục lần mỗi ngày. Nhưng với trường hợp của Monique thì có thể chắc chắn là nàng đã cộng thêm, chứ không phải là bớt đi, một hoặc hai năm tuổi thật của mình. Tôi luận ra như thế từ nhiều chi tiết trên cơ thể săn chắc, sạch gọn, non tơ lạ kỳ của nàng. Sau khi lột phăng quần áo nhanh mê hồn, nàng đứng một lúc bên cửa sổ, quấn nửa mình vào tấm rèm voan tối màu và lắng nghe với vẻ thích thú trẻ thơ, như đợi như chờ, một người quay đàn hộp ở mảnh sân ngập bụi dưới kia. Khi tôi ngắm nghía đôi tay nhỏ và hướng sự chú ý của nàng đến những móng tay cáu bẩn, nàng ngậy thơ nhăn mặt nói “*Oui, ce n'est pas bien*”^[7], và dợm bước đến chậu rửa tay, nhưng tôi nói chuyện ấy chẳng quan trọng đâu, hoàn toàn chẳng quan trọng gì hết. Với mái tóc nâu cắt ngắn, đôi mắt xám sáng ngời và nước da nhợt nhạt, nàng có vẻ ngoài quyến rũ một cách hoàn hảo. Hồng nàng không to hơn hồng một cậu bé ngồi xổm; thực sự, tôi không do dự để nói (và quả thực đây chính là lý do tại sao tôi cứ nấn ná mãi với thái

độ biết ơn trong trai phòng voan-xám ấy của hồi ức cùng Monique bé bỏng) rằng trong khoảng tám mươi *grue* mà tôi đã từng xài cho mình, thì nàng là cô gái duy nhất đem đến cho tôi cái nhói đau khoái lạc thực sự. “*Il était malin, celui qui a inventé ce truc-la*”, nàng nhã nhặn bình luận, và mặc lại quần áo cũng với cái tốc độ thời thượng như lúc cởi ra.

Tôi xin nàng cuộc hẹn nữa, chẵn chu hơn, vào lúc muộn hơn cũng buổi chiều ấy, nàng hứa sẽ gặp tôi lúc chín giờ tại tiệm café góc phố, và thề thốt là chưa bao giờ *poser un lapin* trong cả quãng đời non trẻ của nàng. Chúng tôi quay lại đứng căn phòng ấy, và tôi không thể không cất lời khen nàng xinh đẹp làm sao, nàng bẽn lẽn đáp lời: “*Tu es bien gentil de dire ça*” và sau đó, nàng để ý thấy cái mà tôi cũng vừa để ý thấy trong tấm gương phản chiếu vườn địa đàng nhỏ của chúng tôi — vẻ mặt nhăn nhó đáng sợ do sự âu yếm đang nghiêng rằng bóp méo miệng tôi — bé Monique ngoan ngoãn (Ôi, nàng thật là một nymphet hoàn hảo!) muốn biết là nàng có phải lau lớp son đỏ khỏi môi, *avant qu'on se couche*, phòng khi tôi định hôn nàng. Tất nhiên rồi, tôi đang định làm điều đó. Tôi buông thả mình với nàng trọn vẹn hơn tôi đã từng làm với bất cứ cô gái trẻ nào trước đây, và ấn tượng cuối cùng của tôi đêm ấy về nàng Monique lông-mi-dài đã được tô vẽ thêm bằng nét tươi vui mà tôi hiếm khi thấy đi cùng bất kỳ sự kiện nào trong cuộc đời tình ái bề bộn, nhớp nhúa, âm thầm của mình. Nàng có vẻ vô cùng mãn nguyện với năm mươi franc tôi thưởng thêm, và tung tăng đi ra ngoài trời, trong cơn mưa phùn đêm tháng Tư, cùng Humbert Humbert nặng nề lê chân theo cái bóng gầy gò của nàng. Dừng bước trước một cửa kính bày hàng, nàng thốt lên hết sức thích thú: “*Je vais m'acheter des bas!*” và chẳng bao giờ tôi có thể quên điệu bộ mà đôi môi trẻ con Paris của nàng bật ra chữ “*bas*”, phát âm nó với sự thèm muốn làm cho âm “a” gần như biến thành âm “o” ngắn gọn vui tươi nổ bùng trong chữ “*bo!*”.

Tôi còn gặp nàng ở nhà tôi lúc hai giờ mười lăm phút chiều hôm sau, nhưng lần này chán hơn, nàng dường như lớn lên sau một đêm, ít trẻ con đi, nhiều đàn bà hơn. Bệnh cảm lây từ nàng làm tôi phải hủy cuộc hẹn thứ tư, thực ra thì tôi không buồn vì đã cắt đứt chuỗi xúc cảm đe dọa chất lên tôi những tưởng tượng đau lòng và tan biến dần

thành nỗi thất vọng thần thờ. Thôi hãy để nàng vẫn là Monique mượt mà, mảnh mai, như nàng đã từng là trong đôi phút: một nympheet làm lạc tỏa sáng xuyên qua ả điểm non thực dụng và vô cảm.

Sự quen biết ngắn ngủi của tôi với nàng khởi đầu cho dòng suy tưởng có lẽ là khá hiển nhiên với những độc giả sành sỏi. Một quảng cáo trên tờ tạp chí tục tĩu đã đẩy tôi, trong một ngày hăng máu, vào văn phòng *Mlle Edith* nào đấy, và cô ả bắt đầu bằng việc chào mời tôi chọn bạn lòng từ bộ sưu tập gồm những bức ảnh khá là trang trọng trong cuốn album khá là dơ bẩn ("*Regardez-moi cette belle brune!*"). Khi tôi gạt cuốn album ra và bằng cách này cách khác thốt lên được nỗi khát khao tội lỗi của mình, ả nhìn như thể sắp đuổi tôi ra khỏi cửa; tuy vậy, sau khi hỏi xem giá bao nhiêu thì tôi chịu móc hầu bao ra, ả ta hạ cố giới thiệu tôi gặp người *qui pourrait arranger la chose*. Hôm sau, một mụ già hen suyễn, son phấn lem nhem, mồm năm miệng mười, sắc mùi tỏi, có chất giọng Provence hài hước và hàng ria đen trên đôi môi đỏ tía, lôi tôi đến một nơi nào đó nhìn có vẻ như là nhà riêng của mụ, và ở đấy, sau khi hôn chùn chụt lên đầu những ngón tay chuối mẩn chum lại để quảng bá trước về chất lượng tươi ngon mới vào đời của món hàng, với điệu bộ phờngh chèo, mụ kéo tấm rèm qua một bên để lộ ra cái mà tôi đoán là một phần căn phòng, nơi một gia đình đông đúc và cầu thả thường ngủ. Nó đang trống không, chẳng có ai ngoài con bé béo quay, da xám xịt, xấu phát tởm, ít nhất cũng phải mười lăm tuổi, với bím tóc đen rậm rạp buộc dải ruy băng đỏ, ngồi trên ghế làm bộ như đang nựng con búp bê trọc đầu. Khi tôi lắc đầu và tìm cách chuồn khỏi cái bẫy, mụ già vừa nói liến thoắng vừa ra tay lột cái áo dệt len xỉn màu cáu bẩn khỏi tấm thân kền càng của con bé; rồi sau đó, nhận thấy quyết tâm bỏ đi của tôi, mụ đòi *son argent*. Cánh cửa cuối phòng mở toang, và hai gã đang ăn tối trong bếp nhảy vào cuộc cãi vã. Chúng quái dị, cổ phanh trần, đen đúa và một trong hai gã đeo cặp kính râm. Thằng nhóc cùng lứa bé đang tuổi tập đi, nhem nhuốc, chân vòng kiềng, núp sau chúng. Bằng lý lẽ hàng tôm hàng cá của cơn ác mộng, mụ tú bà đang nổi tam bành, chỉ vào gã đeo kính, hét lên rằng thằng cha này đã từng phục vụ trong ngành cảnh sát đấy, *lui*, vì thế tốt nhất là tôi nên làm như tôi đã nói. Tôi lại gần Marie — vì đó là tên ngôi sao của con béo — nó vừa lặng lẽ tha cái mông nặng nề của mình đặt vào chiếc ghế

cạnh bàn ăn và tiếp tục chén bát súp còn bỏ dở, trong lúc ấy đưa bé chập chững nhặt con búp bê lên. Với sự trào dâng lòng trắc ẩn làm kịch tính hóa một cử chỉ ngu ngốc, tôi nhét tờ bạc vào bàn tay hờ hững của con bé. Nó nộp món quà của tôi cho tay cựu thám tử, và ngay sau đó tôi được phép chuồn đi.

Chương 7

Tôi không biết liệu cuốn album của mẹ tôi bà có buộc thêm nút nào vào chuỗi hoa đào hay không; nhưng sau đó không lâu, vì sự an toàn của chính mình, tôi quyết định lấy vợ. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ rằng giờ giấc quy củ, những bữa cơm nhà, mọi thỏa thuận ngầm của hôn nhân, thủ tục tránh thai trên giường ngủ vợ chồng và, ai mà biết được, sự đơm hoa kết trái một vài giá trị đạo đức nào đó, một vài thể phẩm tinh thần nào đó, có thể giúp tôi, nếu không gạt rửa nỗi chính mình khỏi các dục vọng đê hèn và nguy hiểm, thì ít nhất cũng giữ được chúng dưới sự kiểm soát hòa bình. Chút tiền được thừa kế sau khi cha tôi mất (cũng chẳng nhiều nhận gì — khách sạn Mirana đã bán từ lâu), thêm vào vẻ ngoài điển trai tuy hơi hung bạo nhưng vẫn nổi bật, cho phép tôi dẫn thân vào cuộc săn một cách bình thản. Sau khi suy đi tính lại mãi, lựa chọn của tôi rơi vào con gái một bác sĩ Ba Lan: người đàn ông tốt bụng ấy đang chữa trị cho tôi khỏi những cơn chóng mặt và chứng tim đập nhanh. Chúng tôi chơi cờ: con gái ông bác sĩ ngắm nhìn tôi từ sau giá vẽ của ả, nhét đôi mắt hay đốt ngón tay tạm mượn từ tôi vào đồng rác hội họa lập thể mà các tiểu thư gia giáo ngày ấy vẫn vẽ vờ thay cho hoa từ đỉnh hương và đàn cừu. Cho phép tôi thông thả tạo ấn tượng bằng cách nhắc lại rằng: tôi đã, và vẫn còn là, bất chấp *mes malheurs*, một người đàn ông đẹp phi thường; bước đi trẻ nãi, dáng cao, có mái tóc sẫm màu mềm mại và chút buồn rầu làm phong cách càng thêm quyến rũ. Nam tính khác thường luôn phản chiếu, trên những nét đặc trưng có thể phô trương của chủ thể, bằng vẻ u sầu sùng sĩa và việc máu dồn cứng vào cái gì đó liên quan đến thứ y phải che giấu. Và đó cũng là hoàn cảnh của tôi. Than ôi, tôi biết quá rõ rằng chỉ cần bắt ngón tay tách tách là có thể gạt ngay bất kỳ gái già nào tôi lựa được; thực ra, tôi thậm chí có thói quen không tỏ ra quá quan tâm đến đàn bà để họ không rụng ào ào, chín mọng, vào lòng tôi lạnh giá. Nếu như tôi là một *français*

moyen ưa thích các quý cô lòe loẹt, thì tôi có thể dễ dàng kiếm được, trong đám gái đẹp điên điên vẫn nhấp nháy vỗ về hòn núi đá lì lợm của tôi, nhiều tạo vật quyến rũ hơn nhiều so với Valeria. Lựa chọn của tôi, tuy vậy, được thúc giục bởi các toan tính mà bản chất là, như tôi hiểu ra quá muộn, một sự thỏa hiệp thảm thương. Tất cả những chuyện này cho thấy rằng, Humbert tội nghiệp đã luôn ngu ngốc khùng khiếp như thế nào trong vấn đề tình dục.

Chương 8

Mặc dù tôi tự nhủ lòng mình, rằng tôi chỉ tìm kiếm một sự hiện diện dễ chịu, món *pot-au-feu* tô son điểm phấn, một cái bím tươi, nhưng thứ thực sự lôi cuốn tôi tới Valeria là điệu bộ giả nai của ả. Ả thể hiện như vậy không phải vì ả đoán được điều gì đó về tôi; mà đấy đúng là kiểu của ả — và tôi rơi vào bẫy. Thực ra, ả ít nhất cũng gần ba mươi tuổi (tôi chưa bao giờ biết chính xác ả thực sự bao nhiêu tuổi, vì ngay cả hộ chiếu của ả cũng dối trá) và đã đánh rơi trinh tiết trong những tình huống đổi thay theo tâm trạng kỳ ức ả. Còn tôi, về phía mình, đã ngờ nghếch theo cái kiểu chỉ có tay chơi biến thái có thể làm được. Ả có vẻ ngoài mịn mượt và vui tươi, ăn mặc à *la gamine*, trưng ra gần hết đôi chân nhẵn nhụi, biết cách nhấn mạnh làn da trắng của mu bàn chân để trần bằng màu đen của đôi dép nhung, và bĩu môi, và nhí nhảnh, và lắc váy, và mím miệng lộ lúm đồng tiền, và giữ giữ mái tóc xoăn vàng cắt ngắn theo cái kiểu làm duyên đáng yêu nhất và nhàm chán nhất có thể tưởng tượng được.

Sau nghi lễ gọn nhẹ ở *mairie*, tôi đưa ả về căn hộ mới thuê và, làm ả hơi ngạc nhiên, ép ả khoác vào người, trước khi tôi chạm đến ả, cái váy ngủ bé gái giản dị mà tôi từng tìm cách xoay được từ tủ đồ tắm ở một trại trẻ mồ côi. Tôi kiếm được chút vui thú trong đêm tân hôn ấy và vớ phải một con ngổ đang cơn cuồng sướng lúc bình minh. Nhưng thực tại nhanh chóng lên tiếng. Mái tóc xoăn nhuộm vàng hé lộ ra chân tóc sẫm màu của nó; lông tơ biến thành lông cứng trên cẳng chân cạo nhẵn; cái miệng ẩm ướt linh hoạt, mặc cho tôi đã nhồi vào nó biết bao yêu thương, để lộ nét giống đến nhức nhối với bộ phận tương ứng trên bức chân dung trân quý vẽ người mẹ mặt cóc đã khuất của ả; và giờ đây, thay vào chỗ con bé bụi đời xanh

xao, Humbert Humbert bê trên tay y một *baba* to con, béo ị, chân ngắn, vú to và hầu như không có não.

Tình trạng quan hệ này đã kéo dài từ năm 1935 đến năm 1939. Cái đáng giá duy nhất ở ả là tính ít nói, nó góp phần tạo nên cảm giác thoải mái là lạ trong căn hộ chật hẹp tuềnh toàng của chúng tôi: hai phòng, một cửa sổ nhìn ra quang cảnh mờ mịt, cửa sổ kia nhìn vào bức tường gạch, cái bếp nhỏ xíu, bồn tắm như chiếc giày, nằm trong đó tôi cảm giác giống ngài Marat, chỉ thiếu cô gái cổ trắng đến găm dao vào ngực. Chúng tôi có khá nhiều buổi tối ấm cúng bên nhau, ả đắm mình vào cuốn nhật báo *Paris-Soir*, còn tôi làm việc trên cái bàn lung lay ọp ẹp. Chúng tôi đến rạp chiếu phim, đi xem đua xe đạp và đấm bốc. Tôi hiếm khi lưu tâm đến xác thịt ôi thiu của ả, chỉ khi nào quá cần thiết và vô cùng tuyệt vọng mà thôi. Người bán tạp phẩm ở căn nhà đối diện có cô con gái nhỏ, hình bóng cô bé làm tôi phát điên; nhưng với sự trợ giúp của Valeria, dù sao tôi cũng tìm được vài chỗ hợp pháp để xả những tưởng tượng bức bối của mình. Về chuyện nấu nướng, chúng tôi ngấm ngấm bỏ qua món *pot-au-feu* và hay đi ăn tại một tiệm chật ních trên *rue Bonaparte*, nơi đó khăn bàn nhuộm vết rượu vang và có rất nhiều tiếng rì rầm ngoại quốc. Bên hàng xóm, người bán đồ mỹ nghệ bày trong cái tủ lộn xộn một *estampe* cổ xưa của Mỹ, tuyệt đẹp, rực rỡ sắc màu, xanh lá cây, đỏ, vàng và xanh đen — chiếc đầu máy xe lửa với ống khói vĩ đại, những cái đèn lớn kiểu baroque và cản trước khổng lồ, mạnh mẽ lôi các toa tàu màu tím thẫm của mình xuyên thủng màn đêm trên thảo nguyên bão tố và hòa trộn vô số làn khói đen tóa lửa với những đám mây đông xù xì.

Những chuyện này vỡ tung. Vào mùa hè năm 1939 *mon oncle d'Amérique* từ trần, di chúc lại cho tôi khoản thu nhập thường niên chừng vài ngàn đô la, với điều kiện tôi đến Mỹ sống và thể hiện đôi chút quan tâm tới việc kinh doanh của ông ấy. Viễn cảnh này vô cùng dễ chịu với tôi. Tôi thấy đời mình đang cần cú hích. Còn lý do khác nữa: nhiều lỗ thủng do rạn nứt đã xuất hiện trên tấm chăn nhung êm ấm của hôn nhân. Trong những tuần gần đây tôi để ý thấy Valeria béo của tôi không còn là chính mình; trở nên bất an đáng ngờ; thậm chí đôi khi tỏ ra hơi khó chịu, điều này hoàn toàn không ăn khớp với nhân vật khuôn phép mà ả tin là đã vào được vai. Khi tôi cho ả biết

rằng không lâu nữa ả sẽ cùng tôi lên tàu biển đến New York, ả có vẻ lo lắng và bối rối. Có chút phiền toái vớ vẩn với giấy tờ của ả. ả có hộ chiếu *Nansen*, nói thẳng ra là *Nonsense*, mà do vài lý do nào đó, việc chia sẻ quyền công dân Thụy Sĩ xin của chồng ả cũng không dễ dàng làm nó khá hơn được; và tôi đoán chắc là chuyện phải xếp hàng nối đuôi nhau ở *prefecture*, cùng với nhiều thủ tục khác, đã làm cho ả thờ ơ như vậy, bất chấp miêu tả kiên nhẫn của tôi về Mỹ, đất nước của trẻ thơ hồng hào và cây cối khổng lồ, nơi mà cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn nhiều so với tại Paris xám xịt, chán ngắt này.

Sáng hôm ấy, khi chúng tôi vừa bước ra khỏi tòa nhà văn phòng nào đó, với đồng giấy tờ của ả gần như đã ổn thỏa, bỗng nhiên Valeria, đang đi lạch bạch bên cạnh tôi, bắt đầu lắc mạnh cái đầu xù của mình mà không nói lời nào. Tôi kệ cho ả làm thế một lúc, rồi hỏi có phải ả đang bận tâm điều gì đó trong lòng không. ả trả lời (tôi dịch thứ tiếng Pháp của ả mà tôi cho rằng nó cũng là bản dịch từ một câu nhảm nhí tiếng Slavơ nào đó): “Có một người đàn ông khác trong đời em”.

Lúc ấy, đấy là lời nói khó nghe với một người chồng. Chúng tôi bàng hoàng, thú nhận là vậy. Nện cho ả một trận ngoài đường, ngay và luôn, như một kẻ thô lỗ chính hiệu có thể làm, là chuyện không thể. Những năm đau khổ âm thầm đã dạy cho tôi khả năng tự chủ siêu phàm. Vì vậy tôi đưa ả vào chiếc taxi nãy giờ chạy chậm chậm mõi mõi dọc lề đường, và trong nơi tương đối riêng tư ấy, tôi nhẹ nhàng đề nghị ả giải thích lời nói rò rỉ của mình. Giận dữ bốc lên làm tôi nghẹt thở — không phải vì tôi đặc biệt luyến ái gì con hề *Mme Humbert* này, mà vì những chuyện hợp giao đúng luật và không đúng luật chỉ mình tôi được quyết định, vậy mà nó, Valeria, con vợ hài này, trâng tráo chuẩn bị sắp đặt theo ý mình cả sự an nhàn và số phận tôi. Tôi yêu cầu ả nói tên gã nhân tình. Tôi nhắc lại câu hỏi; nhưng ả tiếp tục làm nhảm rất hài hước, kể lể chuyện khổ sở vì tôi và thông báo dự định li dị ngay lập tức. “*Mais qui est-ce?*” cuối cùng tôi quát to, đập nắm tay lên đầu gối ả; còn ả, thậm chí không nhăn mặt, nhìn tôi chòng chọc tựa như câu trả lời quá đơn giản để nói thành lời, rồi nhún vai rất nhanh và chỉ vào cái cổ mập ú của thằng lái taxi. Hắn dừng xe tại tiệm cà phê nhỏ và tự giới thiệu về mình. Tôi không nhớ được cái tên tức cười của hắn, nhưng sau từng

ấy năm tôi vẫn thấy hấn rất rõ nét — tay cự đại tá Bạch Nga người chắc nịch với bộ ria rậm và tóc húi cua; có đến hàng ngàn thằng như vậy đang miệt mài cày cái nghề vớ vẩn này ở Paris. Chúng tôi ngồi vào bàn; tay bạch vệ gọi rượu vang, còn Valeria, sau khi áp cái khăn ăn ẩm ướt lên đầu gối, bắt đầu mở miệng — trút vào tôi hơn là nói với tôi; ả rót lời vào cái hũ oai nghiêm này với sự trôi chảy không ngừng mà tôi chưa bao giờ ngờ là ả có. Thỉnh thoảng ả bắn hàng tràng tiếng Slavơ nổ đom đóp về phía thằng nhân tình điềm tĩnh của mình. Tình thế thật lố bịch và lại còn trở nên lố bịch hơn, khi tay đại tá lái taxi, dừng lời Valeria với một nụ cười tỏ ý sở hữu, bắt đầu bộc lộ ý kiến và kế hoạch của hấn. Với thứ tiếng Pháp cẩn trọng nhưng phát âm tệ hại, hấn phác họa cái thế giới của tình yêu và lao động mà hấn dự định bước vào, tay trong tay, với Valeria — cô vợ trẻ con của hấn. Lúc này ả đang rìu lông rìu cánh, giữa hấn và tôi, bĩu môi tô son, xệ cằm ba ngón chình lại ngực áo, làm nhiều trò hề khác, còn hấn nói về ả tựa như ả không có đây, hơn nữa, tựa như ả là loại trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, đang trong quá trình chuyển giao, vì lợi ích em bé, từ một người giám hộ từng trải qua một người giám hộ khác thậm chí còn từng trải hơn; dấu cho sự tức giận bất lực của tôi có làm méo mó và phóng đại ấn tượng nào đấy, tôi có thể thề rằng hấn quả thật đã tham vấn tôi về những thứ như chế độ ăn uống của ả, chu kỳ kinh nguyệt của ả, tủ quần áo của ả, về các cuốn sách ả đã đọc hoặc cần phải đọc. “Tôi nghĩ,” — hấn nói, “Cô ấy sẽ thích *Jean Christophe*?” Ôi, hấn đúng là một nhà thông thái lái taxi, ngài Taxovich!

Tôi tắt tiếng vo ve của hấn bằng cách đề nghị Valeria thu dọn chỗ đồ đạc ít ỏi của ả ngay lập tức, vin vào đó, tay đại tá dung tục kia lịch sự đề nghị khuân vác những thứ ấy vào xe. Quay lại vị trí chuyên nghiệp của mình, hấn chờ gia đình Humbert về nơi họ cư trú, với Valeria lái nhai suốt dọc đường, và Humbert Hung Bạo bàn bạc kỹ lưỡng với Humbert Hèn Yếu xem Humbert Humbert sẽ giết ả hay thằng nhân tình, giết cả hai đứa, hay là không giết đứa nào cả. Tôi nhớ lần cầm trong tay khẩu súng lục tự động của một bạn sinh viên cùng lớp, vào những ngày (tôi hình như chưa nói về thời gian này, nhưng chẳng quan trọng lắm) khi tôi đùa giỡn với ý nghĩ tận hưởng cô em gái nhỏ của anh ta, một nymphet vô cùng rạng rỡ với cái nơ đen buộc tóc, rồi sau đó tự bắn mình. Lúc này tôi tự hỏi mình, liệu

Valechka (tay đại tá gọi ả như vậy) có thực sự đáng bần, đáng bóp cổ, hay dìm chết không. ả có đôi chân rất nhạy cảm, và tôi quyết định tự giới hạn mình, sẽ làm cho ả đau đớn cực kỳ khủng khiếp ngay khi chỉ còn hai chúng tôi với nhau.

Nhưng chúng tôi không lúc nào được như vậy. Valechka — lúc này đang tuôn rơi dòng nước mắt nhuốm lem nhem son phấn đủ sắc cầu vồng, — bắt đầu nhồi nhét lung tung một cái rương, hai cái va li, một thùng các tông căng phồng, và mơ tưởng xỏ đôi giày leo núi chạy đến sút vào phao câu ả tất nhiên là không thể thực hiện được khi mà tay đại tá đáng ghét luôn lăng xăng xung quanh. Tôi không thể nói hấn cư xử hỗn xược hoặc đại loại như thế; ngược lại, hấn thể hiện, như một màn kịch bên lề cái sân khấu mà tôi bị dụ dỗ tham gia, kiểu cách thanh lịch thời xưa, nhấn nhá động tác của mình bằng đủ kiểu xin lỗi phát âm nhăng nhít (*j'ai demande pardon*— thứ lỗi cho tôi — *est-ce que j'ai puis* — cho phép tôi — và vân vân), ý nhị quay đi lúc Valechka vung tay rút xuống những chiếc quần lót hồng từ dây phơi trên bồn tắm; nhưng hấn dường như hiện diện khắp nơi cùng một lúc, *le gredin*, thống nhất thân hình hấn với cấu trúc căn hộ, ngồi ghế của tôi đọc báo của tôi, cời nút một sợi dây, cuốn một miếng thuốc lá, đếm các thìa uống trà, tham quan phòng tắm, giúp con phò của mình gói ghém cái quạt điện bố ả cho, rồi vác hành lý của ả ra đường. Tôi ngồi khoanh tay, một bên hông tựa lên bậu cửa sổ, chết lịm vì căm hờn và buồn chán. Cuối cùng cả đôi đã xéo khỏi căn hộ đang run rẩy — chấn động của cánh cửa tôi sập mạnh sau lưng chúng vẫn còn rung trong từng dây thần kinh của tôi, một sự thay thế yếu ớt cho cái tát trái tay lẽ ra tôi phải nện lật mặt ả theo những phép tắc trong phim ảnh. Vụng về đóng tiếp vai của mình, tôi dậm mạnh chân đi vào phòng tắm để kiểm lại xem chúng có lấy lọ nước hoa Anh Quốc của tôi hay không; chúng không lấy; nhưng tôi co thắt người lại, ghê tởm sôi sục, để ý thấy, tay cự cổ vắn của Sa Hoàng, sau khi tháo sạch bằng quang của hấn, đã không gội nước bồn cầu. Vũng nước tiểu trang nghiêm xa lạ cùng mẫu thuốc lá dấm nước nâu xỉn đang bờ ra trong đấy làm tôi thấy như bị lăng nhục đến tột cùng, và tôi điên dại nhìn quanh tìm vũ khí. Thật sự thì, tôi dám nói rằng cái đó chẳng có ý nghĩa gì ngoài sự nhã nhặn thuộc tầng lớp trung lưu Nga (nêm nếm chút hương vị phương Đông, có lẽ vậy) đã xúi bẩy

ngài đại tá tốt bụng (Maximovich! Tên hăn chọt lẩn bánh trở lại tôi), kẻ rất trọng hình thức như tất cả bọn họ, bóp nghẹn nhu cầu cá nhân mình trong sự nín lặng lịch thiệp để không nhấn mạnh kích thước nhỏ bé căn hộ chủ nhà bằng luồng cuốn mạnh từ thác nước thô bạo trút lên trên dòng suối im lìm của chính hăn. Nhưng ý nghĩa đó không lọt vào tâm trí tôi lúc ấy, vừa gằm gừ trong cơn giận dữ tôi vừa lục tung bếp tìm thứ gì đó đáng sợ hơn cái chổi. Rồi bỏ không tìm nữa, tôi lao ra khỏi nhà với quyết định quả cảm là tấn công hăn bằng tay không; mặc dù có sức khỏe trời cho, tôi đâu phải võ sĩ, trong khi Maximovich tuy lùn nhưng vai rộng, nhìn như con trâu sắt. Sự trống trải ngoài phố, không hé lộ chút gì về chuyến ra đi của vợ tôi ngoài một nút áo bằng kim cương giả mà ả vút xuống bùn sau khi gìn giữ nó ba năm vô ích trong chiếc hộp gỗ, có lẽ đã cứu tôi khỏi cảnh máu me đầy mũi. Nhưng không sao. Tôi rửa được phần nào mối hận cũng đúng lúc. Một hôm, có người từ Pasadena kể lại cho tôi rằng bà Maximovich, nhũ danh là Zborovski, chết khi sinh con vào khoảng năm 1945; hai đứa không biết làm sao mò qua tới California và được sử dụng bên đó, để lấy khoản thù lao hậu hĩnh, trong thực nghiệm kéo dài cả năm dưới sự theo dõi bởi một nhà dân tộc học lỗi lạc người Mỹ. Thực nghiệm này đánh giá phản ứng của con người (riêng lẻ và theo chủng tộc) với chế độ dinh dưỡng toàn chuỗi và sung trong tư thế bốn chân mọi lúc mọi nơi. Người cung cấp tin cho tôi, một bác sĩ, thề rằng ông đã chính mắt mình nhìn thấy Valechka béo ú cùng tay đại tá của ả, lúc đó tóc đã hoa râm và cũng rất phì nộn, cằn cù bò trên cái sàn quét dọn sạch sẽ của dãy phòng sáng trưng (trái cây để tại một phòng, nước trong phòng khác, nệm ở phòng thứ ba,...) bầu bạn cùng vài kẻ bốn chân khác, được thuê mướn, tuyển chọn từ đám bần cùng không nơi nương tựa. Tôi thử tìm kết quả thử nghiệm này trong cuốn *Tạp Chí Nhân Chủng Học*; nhưng chúng hình như chưa được công bố. Những sản vật khoa học ấy đương nhiên cần chút thời gian để đơm hoa kết trái. Tôi hy vọng chúng sẽ được minh họa bằng nhiều bức ảnh khi in ấn, mặc dù rất có thể là thư viện nhà tù sẽ không chứa chấp tác phẩm uyên bác như vậy. Cái thư viện mà hiện nay tôi đang bị cột chân vào nó, bất chấp hỗ trợ từ luật sư của tôi, là ví dụ tốt cho quan điểm chiết trung ngu xuẩn đang chi phối việc lựa chọn sách trong thư viện nhà tù. Ở đây

có Kinh thánh, tất nhiên rồi, có Dickens (một bộ sách cũ, N.Y., Nhà xuất bản G.W. Dillingham, MDCCCLXXXVII); có *Bách Khoa Toàn Thư Trẻ Em* với vài bức ảnh đẹp chụp các cô bé hướng đạo sinh mặc quần soóc, tóc rục nắn; có truyện trinh thám *Vụ Giết Người Được Báo Trước* của Agatha Christie; ngoài ra còn có những thứ lấp lánh leng keng như *Kẻ Lang Thang Ở Ý* của Percy Elphinstone, tác giả cuốn *Thăm Lại Venice*, Boston, 1868, và cuốn *Danh Nhân Sân Khấu* tương đối gần đây (1946) — diễn viên, nhà sản xuất, nhà soạn kịch, và ảnh chụp các cảnh tĩnh. Khi xem từ đầu đến cuối cuốn sách sau cùng, đêm qua tôi được thưởng thức một trong những sự trùng khớp ngẫu nhiên đáng kinh ngạc mà nhà logic học căm ghét còn nhà thơ thấy thích thú. Tôi chép lại phần lớn trang sách:

Pym, Roland. Sinh năm 1922, tại Lundy, Massachusetts. Học ngành sân khấu tại nhà hát Elsinore, Derby, New York. Trình diễn lần đầu trong *Bừng Nắng*. Tham gia diễn trong các vở: *Cách Đây Hai Khối Nhà*, *Cô Gái Mặc Đồ Xanh*, *Những Ông Chồng Lộn Xộn*, *Quả Chuối Kì Lạ*, *Tình Thế Bấp Bênh*, *John Lovely*, *Tôi Mơ Về Em*.

Quilty, Clare, nhà soạn kịch người Mỹ. Sinh năm 1911, tại Ocean City, New Jersey. Tốt nghiệp Đại học Columbia. Khởi nghiệp bằng nghề buôn bán nhưng chuyển sang viết kịch. Tác giả của *Nàng Tiên Nhỏ*, *Người Đàn Bà Yêu Sét* (cộng tác với Vivian Darkbloom), *Lửa Tuổi Đen Tối*, *Quả Chuối Kì Lạ*, *Tình Thương Của Người Cha*, và nhiều vở khác. Nhiều tác phẩm dành cho thiếu nhi được đánh giá cao. Vở *Nàng Tiên Nhỏ* (1940) được lưu diễn 280 buổi trên chặng đường 14.000 dặm trong một mùa đông trước khi kết thúc ở New York. Sở thích: ô tô tốc độ cao, nhiếp ảnh, thú kiểng.

Quine, Dolores. Sinh năm 1882, tại Dayton, Ohio. Học ngành sân khấu tại American Academy. Diễn lần đầu tiên tại Ottawa vào năm 1900. Trình diễn lần đầu trước công chúng New York vào năm 1904 trong vở *Đừng Bao Giờ Nói Chuyện Với Người Lạ*. Từ hồi đó đã biến trong [một danh sách khoảng ba mươi vở kịch tiếp theo].

Sao mà việc nhìn thấy tên người mình yêu, mặc dù gắn liền với mặt diễn viên già mốc nào đó, vẫn còn làm tôi quay cuồng với nỗi đau vô vọng đến thế! Không chừng nàng có thể cũng là diễn viên. Sinh

năm 1935. Diễn (tôi thấy mình chép sai một chút trong đoạn văn trước, nhưng xin đừng sửa nó, Clarence nhé) trong *Nhà Soạn Kịch Bị Giết Chết*. Quine Quý. Quilty Quy tiên. Ôi, Lolita của anh, anh chỉ còn chữ để mà chơi.

Chương 9

Vụ li dị dây dưa trì hoãn chuyến hải hành của tôi, và bóng đen u ám của cuộc thế chiến khác đã bao phủ địa cầu, khi mà, sau mùa đông buồn chán và ốm đau (bị viêm phổi) ở Bồ Đào Nha, cuối cùng tôi đã tới được Hoa Kỳ. Ở New York tôi hăng hái nhận công việc nhẹ nhàng mà số phận mang đến cho mình: chủ yếu là sáng tạo và biên tập quảng cáo nước hoa. Tôi thích thú tính ngẫu hứng và thể văn bay bướm của công việc này, chăm lo nó khi nào tôi không có gì hay hơn để làm. Mặt khác, một trường đại học thời chiến ở New York thúc giục tôi viết xong cuốn lịch sử so sánh văn học Pháp cho sinh viên nói tiếng Anh. Tập đầu tiên lấy đi của tôi hai năm, trong thời gian ấy tôi hiếm khi làm việc ít hơn mười lăm tiếng mỗi ngày. Khi nhìn lại thời kỳ đó, tôi thấy chúng phân chia gọn gàng thành mảng sáng rộng tênh và khe tối chật hẹp: chỗ sáng thuộc về niềm khuây khỏa lúc kiếm tìm kiến thức trong thư viện nguy nga như cung điện, chỗ tối thuộc về dục vọng đốn đau và chứng mất ngủ kinh niên mà tôi đã nói về chúng quá nhiều. Độc giả nào lúc này đã hiểu về tôi, có thể dễ dàng hình dung tôi chịu đựng nóng nực và bụi bặm đến thế nào, khi cố liếc nhìn các nymphet (than ôi, luôn từ phía xa) đang chơi đùa trong Công viên Trung tâm, cũng như tôi thấy ghê tởm đến thế nào trước vẻ bóng bẩy của các cô gái đam mê sự nghiệp và đã được khử sạch mùi, mà thằng bóng ở một trong các văn phòng cứ cố gắng đẩy cho tôi. Chúng ta hãy bỏ qua những chuyện này nhé. Suy nhược khủng khiếp ném tôi vào bệnh viện tâm thần trong hơn một năm; tôi quay lại làm việc chỉ để nhập viện lần nữa.

Cuộc sống lành mạnh ngoài trời dường như hứa hẹn cho tôi chút khuây khỏa. Một trong những bác sĩ được mến chuộng của tôi, một gã yếm thế hấp dẫn với bộ râu nâu ngắn, có người em, và người em này sắp đưa đoàn thám hiểm vào trong vùng Bắc cực thuộc Canada. Tôi tham gia đoàn như “người ghi nhận các phản ứng tâm thần”. Với hai thằng thực vật học trẻ và bác thợ mộc già, tôi thỉnh thoảng chung

chạ (chẳng bao giờ thực sự thành công) ân sủng của một trong những chuyên gia dinh dưỡng của chúng tôi, nữ tiến sĩ Anita Johnson nào đó — cô ả sớm được cho bay về nhà, tôi thật hả hê mà nói vậy. Tôi chẳng có mấy khái niệm về mục đích mà đoàn thám hiểm theo đuổi. Xét đoán theo số lượng đông đảo chuyên gia khí tượng trong đoàn, chúng tôi có lẽ đang theo dấu tới hang ổ (đâu đó trên đảo *Prince of Wales*, theo tôi hiểu) của cái từ trường Cực Bắc loạng choạng vẩn vơ. Một nhóm, cùng với những người Canada, dựng trạm thời tiết ở mũi Pierre trên eo Melville. Nhóm khác, cũng bị lạc hướng, đi thu thập phiêu sinh vật. Nhóm thứ ba nghiên cứu bệnh lao ở vùng lãnh nguyên đóng băng vĩnh cửu. Bert, thợ chụp ảnh — một thằng cha non gan mà tôi với hấn có hồi cùng vui vẻ chia nhau công việc lao động phổ thông (hấn, cũng như tôi, có vài vấn đề không ổn về tâm thần) — khăng khăng là các sếp lớn trong đoàn, những vị lãnh đạo thực sự mà chúng tôi chưa bao giờ được nhìn thấy, chủ yếu tiến hành kiểm tra ảnh hưởng từ sự cải thiện khí hậu lên lông loài cáo Bắc cực.

Chúng tôi sống trong những cabin gỗ tiền chế giữa thế giới đá hoa cương thời kỳ Tiền Cambri. Chúng tôi có hàng đông đồ dự trữ — tạp chí *Reader's Digest*, máy trộn kem, phòng vệ sinh hóa học, mũ giấy cho dịp lễ Giáng sinh. Sức khỏe của tôi tốt lên một cách đáng ngạc nhiên bất chấp hay chính vì tất cả sự buồn chán và trống rỗng vô biên này. Bị vây quanh bởi đám thực vật chán ngắt đại loại như liễu còi và địa y; thấm đẫm, và, tôi cho là, được gột rửa bởi bão gió gào rít; ngồi trên tảng đá mòn nhẵn dưới bầu trời hoàn toàn trong mờ (xuyên qua chúng, tuy vậy, chẳng có cái quái gì quan trọng lộ ra), tôi cảm thấy tách biệt đến lạ kỳ với chính bản thân mình. Chẳng còn cảm dỗ nào làm điên đảo tôi. Những cô bé Eskimo phúng phính, bóng loáng, bốc mùi cá, tóc góm guốc đen như quạ, mặt chuột lang, gợi lên trong tôi thậm chí ít ham muốn hơn là với nữ tiến sĩ Johnson. Nymphet không xuất hiện tại các vùng địa cực.

Tôi mặc cho những kẻ tài giỏi hơn mình làm các việc phân tích băng trôi, sao rơi, chim bơi, ma chơi, và đôi khi cố ghi lại đôi chút những thứ mà tôi ngây thơ cho là “phản ứng tâm thần” (chẳng hạn, tôi để ý thấy giấc mơ dưới mặt trời nửa đêm có xu hướng rực rỡ sắc màu, và nhà nhiếp ảnh bạn tôi thừa nhận điều ấy). Ngoài ra, tôi có

nhệm vụ vấn đáp các bạn đồng hành khác nhau của mình về nhiều vấn đề quan trọng, như nỗi nhớ nhà, nỗi sợ quái thú, mơ tưởng về món ăn, những cơn mộng tinh, sở thích, chương trình radio ưa chuộng, sự thay đổi quan điểm, và những thứ tương tự như vậy. Mọi người chán ngấy trò này đến nỗi tôi cũng ném luôn dự án đi, và chỉ vào khoảng cuối của hai mươi tháng khổ sai giá lạnh (như một trong mấy nhà thực vật học khô hài diễn tả) tôi mới xào nấu một báo cáo giả mạo hoàn hảo và hết sức sinh động mà độc giả có thể tìm thấy bản in trong *Biên Niên Vật Lý Tâm Thần Học Người Trưởng Thành* năm 1945 hay 1946, và cả trên số *Khám Phá Bắc Cực* chuyên đề về chuyến thám hiểm đặc biệt ấy; chuyến thám hiểm mà, rốt cuộc, không thực sự dính líu tới mỏ đồng trên đảo Victoria hay là bất cứ cái gì đó tương tự, như sau này tôi được biết từ vị bác sĩ tốt bụng của mình; vì bản chất mục đích thực sự của nó là cái được gọi là “tối mật”, nên hãy cho tôi chỉ bổ sung thêm rằng dù nó có là cái gì chẳng nữa, thì mục đích ấy cũng đã hoàn thành một cách đáng khâm phục.

Độc giả sẽ thấy thương cảm khi biết rằng, không lâu sau khi quay về thế giới văn minh, tôi lại phải chiến đấu lần nữa với bệnh điên (nếu như thuật ngữ tàn nhẫn này có thể áp dụng cho sự u sầu và cảm giác khao khát bị đè nén đến không thể chịu đựng nổi). Tôi hoàn toàn hồi phục nhờ vào khám phá tôi tìm được khi đang điều trị ở cái bệnh viện đặc biệt đắt đỏ ấy. Tôi khám phá ra nguồn giải trí lành mạnh bất tận trong việc đùa giỡn với các bác sĩ tâm thần: khôn khéo dắt mũi họ; không bao giờ để họ thấy rằng ta biết tất cả những mảnh lời nghề nghiệp; sáng tác cho họ những giấc mơ trau chuốt, phong cách thuần túy kinh điển (những thứ làm cho *họ*, những kẻ bóp nặn giấc mơ, mộng mị và rú lên thức giấc); trêu chọc họ bằng các “nguyên cảnh” giả tạo; và không bao giờ để cho họ có ý niệm mong manh lờ mờ nào về rắc rối tình dục thực sự của bệnh nhân. Bằng cách mua chuộc cô y tá, tôi mò vào được vài hồ sơ và tìm ra, với sự thích thú, các tấm thẻ dữ liệu gọi tôi là “có khả năng thành người tình dục đồng giới” và “hoàn toàn liệt dương”. Trò đùa này thật là vui, kết quả của nó — với trường hợp *của tôi* — tuyệt đến nỗi tôi nán lại thêm cả tháng sau khi đã hoàn toàn khỏe mạnh (ngủ ngon lành và ăn như gái mới lớn). Rồi sau đó tôi nấn ná thêm một tuần nữa chỉ vì thích tranh biện với nhân vật mới tới, một kẻ lưu vong (và, chắc chắn là, bị

loạn trí) nổi danh, có ảnh hưởng lớn, được biết đến vì sở trường làm cho bệnh nhân tin rằng họ đã chứng kiến sự thụ thai của chính mình.

Chương 10

Lúc ra viện, tôi ngó nghiêng tìm nơi nào đó vùng thôn dã New England hoặc một thị trấn ngái ngủ nho nhỏ (hàng cây du, nhà thờ trắng) nơi tôi có thể qua mùa hè chăm chỉ, sống nhờ một thùng đầy chặt bản ghi chép đã gom góp được và tắm tấp ở cái hồ nào đó gần gần. Công việc lại bắt đầu làm tôi thấy thích thú — tôi muốn nói về những nỗ lực uyên thâm của mình; việc khác, dự phần thiết thực của tôi vào di hương từ ông chú, lúc đó đã giảm xuống mức tối thiểu.

Một trong số những người trước đây làm thuê cho chú tôi, hậu duệ của một gia tộc đáng kính, gợi ý tôi sống vài tháng tại nhà người anh họ khánh kiệt của anh ta, ông McCoo nào đó, đã nghỉ hưu, và vợ ông ấy, người muốn cho thuê tầng gác trên, nơi bà dì vừa mới chết đã từng sống leo lắt. Anh ta nói họ có hai cô con gái nhỏ, một đứa mới sinh, đứa kia mười hai tuổi, một khu vườn đẹp, cách không xa cái hồ đẹp, và tôi thốt lên rằng, nghe chừng có vẻ hoàn toàn hoàn hảo.

Tôi trao đổi thư từ với những người này, thuyết phục họ là tôi biết ăn ở sạch sẽ, rồi qua một đêm tuyệt vời trên tàu hỏa, tưởng tượng mọi chi tiết có thể về nymphet bí ẩn mà tôi sẽ dạy kèm bằng tiếng Pháp và mơn trớn theo kiểu Humbert. Không ai đón tôi tại cái nhà ga nhỏ như món đồ chơi, nơi tôi xuống tàu với cái túi xách mới đắt tiền, không ai trả lời điện thoại; dẫu sao thì, ông McCoo quần trí trong bộ quần áo ướm sũng cuối cùng cũng lộ mặt ra tại khách sạn duy nhất ở thị trấn Ramsdale xanh xanh đỏ đỏ này, báo tin rằng nhà ông vừa cháy ra tro — có lẽ do bắt lửa từ đám cháy lớn cùng khoảng thời gian ấy, cái đám cháy đã rừng rực cả đêm trong mạch máu tôi. Gia đình ông, McCoo nói, phải lánh nạn về trang trại riêng, và đã đem xe ô tô theo, nhưng bạn vợ ông ta, một phụ nữ tuyệt vời, cô Haze ở nhà số 342 phố Lawn, sẵn lòng cho tôi trọ. Quý bà sống đối diện nhà cô Haze cho ông McCoo mượn chiếc limousine của bà, một chiếc xe cũ tuyệt diệu, mui vuông, được lái bởi một chú Nhọ vui vẻ. Giờ đây, vì nguyên cớ duy nhất làm tôi đến nơi này gần như đã tiêu tan, nên dàn xếp nói trên có vẻ vô nghĩa. Được rồi, nhà ông ta sẽ phải xây lại toàn

bộ, thì sao nào? Ông ta có bảo hiểm nó đầy đủ không nhỉ? Tôi tức giận, thất vọng và buồn chán, nhưng là một người châu Âu lịch thiệp, không thể từ chối việc bị tổng tiến đến phố Lawn trên cái xe đưa ma này, cảm giác rằng nếu không thì ông McCoo sẽ bày ra một kế còn công phu hơn để thoát được khỏi tôi. Tôi nhìn ông ta chạy vụt đi, và tay tài xế của tôi lắc đầu cười mỉm. Trên đường đi, tôi thề với lòng mình rằng tôi sẽ không tư tưởng đến chuyện ở lại Ramsdale trong bất kỳ tình huống nào mà sẽ chuồn ngay trong ngày đến Bermudas, Bahamas hay Bất cứ đâu. Mới gần đây thôi, viễn cảnh tương lai tươi mát trên bãi biển rực rỡ sắc màu còn nhỏ giọt dọc sống lưng tôi, và ngài McCoo, trên thực tế, đã đột ngột bẻ hướng dòng suy tưởng ấy bằng đề nghị thiện ý nhưng lúc này thành ra hoàn toàn ngớ ngẩn của ông ta.

Nhân lúc đang nói về những bước ngoặt đột ngột: chúng tôi suýt nữa thì cán lên chú chó bằng nhặng (một con trong lũ chó ngoại ô thích rình mò ô tô) khi rẽ vào phố Lawn. Xa thêm đôi chút là ngôi nhà cô Haze, một khối kính tòm trắng trắng, ló ra, nhìn dơ dáy và cũ kỹ, ngả màu xám hơn là trắng — cái loại nhà mà ta biết là sẽ có ống cao su cắm vào vòi nước bồn tắm thay thế cho vòi sen. Tôi bo cho tay tài xế và hy vọng gã sẽ lái xe đi ngay để tôi có thể quay lại khách sạn mà không ai thấy rồi cuốn gói; nhưng gã vừa chạy qua bên kia phố nơi quý bà già nua cất tiếng gọi gã từ cổng nhà bà. Tôi có thể làm gì đây? Tôi nhấn chuông.

Người hầu gái da màu cho tôi vào nhà — và để mặc tôi đứng trên tấm thảm chùi chân trong khi chị ta vội vàng quay vào bếp, nơi có cái gì đó không được để cháy đang cháy khét.

Tiền sảnh được tô điểm bằng chuông gió treo cửa, một thứ quái quỷ gì đấy mắt trắng dã, làm từ gỗ, hàng chợ xuất xứ Mexico, và vật cứng quen thuộc đến nhàm chán thuộc về giới trung lưu châu Mỹ chất nghệ, bức “*Arlésienne*” của Van Gogh. Cánh cửa hé mở phía bên phải cho thấy loáng thoáng căn phòng tiếp khách, có thêm vài thứ rác rưởi từ Mexico trong tủ góc và bộ sofa kẻ sọc kê dọc tường. Cầu thang nằm cuối sảnh, và trong khi tôi đang đứng lau trán (chỉ lúc này tôi mới nhận ra bên ngoài nóng như thế nào) và nhìn chằm chằm, để dừng được mắt vào cái gì đó, một quả bóng tennis cũ, màu xám, nằm trên cái rương gỗ sồi, thì từ trên gác vọng xuống

giọng nữ trầm của cô Haze, đang nghiêng người qua lan can cầu thang, du dương hỏi, “Ông Humbert đấy ạ?” Thêm vào đó là chút tàn thuốc rớt xuống từ chỗ ấy. Chẳng mấy chốc, đích thân cô chủ nhà — đôi dép xăng đan, chiếc quần hạt dẻ, áo lụa mỡ gà, mặt vuông chữ điền, theo thứ tự ấy — bước xuống cầu thang, ngón tay trở vẫn còn đang nhè nhẹ gõ trên điệu thuốc.

Tôi nghĩ, tốt nhất là tôi nên mô tả cô nàng ngay lập tức, cho xong chuyện. Quý cô đáng thương này tầm ba mươi lăm tuổi, trán bóng nhoáng, lông mày tủa tủa và có những nét hoàn toàn mộc mạc nhưng không phải không quyến rũ, thuộc cái kiểu có thể coi như nước ối của Marlene Dietrich. Nấn lại búi tóc màu nâu đồng của mình, cô dẫn tôi vào phòng khách và chúng tôi trao đổi một lát về vụ cháy nhà ông McCoo và những đặc lợi của cuộc sống ở Ramsdale. Đôi mắt cô màu xanh rêu biển nằm cách xa nhau có kiểu nhìn ngồ ngộ, vừa chạy khắp người đối diện, vừa thận trọng lảng tránh ánh mắt họ. Nụ cười của cô chỉ là cái nhướn một bên lông mày đầy vẻ hoài nghi; rướn người khỏi sofa khi đang nói, cô cứ vẩy vẩy về phía ba chiếc gạt tàn và tấm chắn lửa lò sưởi gần đó (trong đấy nằm lẫn lóc một hột táo màu nâu); và rồi cô lại thả lưng ra sau, một chân gập xuống dưới mình. Cô rõ ràng là một trong những phụ nữ, mà ngôn từ tao nhã của họ có thể phản ánh hội đọc sách hoặc hội chơi bài bridge nào đấy, hoặc bất kỳ lễ nghi chết tiệt nào khác, nhưng không bao giờ phản ánh tâm hồn họ; những phụ nữ hoàn toàn không biết đùa; những phụ nữ tuyệt nhiên dừng dừng từ tận đáy lòng với cả tá chủ đề có thể có trong những cuộc trò chuyện nơi phòng khách, nhưng lại rất soi mói phép tắc những cuộc chuyện trò như vậy, xuyên qua lớp giấy bóng kính tươi sáng của những phép tắc ấy, có thể dễ dàng nhận ra nhiều cái đáng thất vọng và không được ngon lành cho lắm. Tôi hoàn toàn nhận thức được rằng, nếu do may rủi rồ dại nào đó mà tôi trở thành khách trọ của cô ta, cô ta sẽ từng bước từng bước, một cách bài bản, chiều tôi những thứ có lẽ vẫn định hình trong đầu cô ta bấy lâu nay về việc nhận khách trọ, và tôi sẽ lại bị trói vào một chuyện trắng hoa nhặt nhẻo mà tôi đã quá rành.

Nhưng làm sao tôi trọ được ở đây. Tôi không thể nào thấy vui vẻ trong kiểu nhà ở có những tờ tạp chí sồn rách vương vãi trên mọi chiếc ghế và thể loại lai tạp tởm lợm giữa hài kịch của cái gọi là “đồ

đặc hiện đại thiết kế hướng công năng” với bi kịch của xích đu gãy và bàn đèn lung lay cùng những bóng đèn đã hỏng. Tôi được đưa lên trên nhà, và rẽ trái — vào phòng “của tôi”. Tôi ngắm nghía nó qua màn sương mù của sự từ chối dứt khoát; nhưng tôi vẫn nhận thấy trên đầu giường “của tôi” treo bức “Kreutzer Sonata” của Renè Prinet. Và cô ta gọi cái phòng cho chị hầu gái này là “bán-thư-phòng”! Chuồn ra khỏi chỗ này ngay, tôi kiên quyết tự nhủ trong khi giả bộ cân nhắc kỹ lưỡng trên mức giá thấp vô lý và đáng ngờ, mà bà chủ nhà u hoài của tôi hỏi xin cho cả ăn và ngủ.

Phép lịch sự Cựu lục địa, tuy nhiên, buộc tôi tiếp tục chịu cực hình. Chúng tôi đi ngang qua chiếu nghỉ đầu cầu thang bên tay phải nhà (nơi “tôi sống ở phòng này, còn Lo ở phòng kia” — Lo chắc là chị hầu gái), và vị Khách-Trợ-Nhân-Tình khó có thể giấu cái rùng mình khi anh ta, một người đàn ông rất kỹ tính, được cho xem trước phòng tắm duy nhất, một khoang chữ nhật bé xíu nằm giữa chiếu nghỉ và phòng của “Lo”, cùng những thứ ướt nhèm mềm oặt vắt vẻo trên cái bồn tắm đáng ngờ (sợi lông cuốn thành hình dấu hỏi trong đó); với cuộn răn cao su đã đoán trước, và đi cùng bộ với nó — tấm nệm hồng nhạt, bên lên phủ lên nắp bàn cầu.

“Tôi thấy ông không có ấn tượng tốt đẹp lắm,” cô vừa nói vừa để tay mình thoáng tựa lên trên tay áo tôi: cô hòa trộn sự lạnh lùng quyết đoán — phần thừa thãi của cái mà tôi nghĩ được gọi là “thanh nhã” — với tính nhút nhát và vẻ buồn chán đã gây nên kiểu cách khác biệt trong lựa chọn từ ngữ của cô, có vẻ không tự nhiên, giống ngữ điệu của thầy dạy “phát âm”. “Đây không phải là mái ấm ngăn nắp, tôi thú nhận”, bên tai không may mắn tiếp tục bị tra tấn, “nhưng tôi cam đoan với ông là [cô nhìn môi tôi], ông sẽ thấy rất dễ chịu, rất dễ chịu, thật mà. Hãy cho phép tôi đưa ông đi xem vườn” (từ cuối cùng nghe tươi tỉnh hơn, với chút gì như reo lên vui sướng trong giọng nói).

Tôi miễn cưỡng theo cô xuống lại tầng dưới; rồi đi qua bếp ở cuối sảnh, bên phải nhà — bên có cả phòng ăn và phòng khách (nằm dưới phòng “của tôi”, phía trái, chẳng có gì ngoài gara). Trong bếp, chị hầu gái da đen, một phụ nữ mũm mĩm còn khá trẻ, nói, trong khi chị với tay lấy chiếc túi to đen bóng của mình khỏi nắm đấm cánh cửa dẫn ra hành lang đằng sau: “Cháu sẽ đi ngay bây giờ đây, cô

Haze ạ”. “Được rồi, Louise,” cô Haze thở dài trả lời. “Tôi sẽ thanh toán với chị vào thứ Sáu nhé.” Chúng tôi đi ngang qua kho bếp nhỏ để bát đĩa, thực phẩm, đồ dùng nấu ăn, rồi bước vào phòng ăn, song song với phòng khách mà chúng tôi đã chiêm ngưỡng. Tôi để ý thấy chiếc tắt ngắn màu trắng trên sàn. Với tiếng cằn nhằn tỏ vẻ không hài lòng, cô Haze cúi người, không dừng bước, quăng nó vào trong tủ tường ngay cạnh kho bếp. Chúng tôi ngắm nghía chiếu lệ cái bàn gỗ gụ với liền đưng trái cây để ngay giữa, chẳng đưng gì ngoài một hạt mận vẫn còn ươn bóng. Tôi mò mẫm tìm tờ lịch trình nằm trong túi và lén moi nó ra để, ngay khi có thể, tìm kiếm chuyến tàu. Tôi vẫn theo gót cô Haze qua phòng ăn thì lúc ấy, phía bên kia phòng, đột nhiên bùng lên xanh rờn cây lá — “hàng hiên,” người dẫn đường của tôi reo lên, rồi sau đó, không có chút dấu hiệu nào báo trước, làn sóng biển xanh ngắt cõn lên ngay dưới trái tim tôi và, từ tấm thảm trong vũng nắng, gần như trần truồng, quỳ chân, xoay người trên đầu gối, tình yêu Riviera của tôi nhướng mắt chăm chú nhìn tôi trên chiếc kính râm.

Vẫn cô bé ấy — vẫn đôi vai mảnh dẻ, màu mặt ong ấy, vẫn cái lưng trần óng mượt mềm mại ấy, vẫn mái tóc màu hạt dẻ ấy. Cái khăn đen chấm bi quấn quanh ngực nàng che đậy khỏi cặp mắt khi đột đã già đi của tôi, nhưng không dấu nổi cái nhìn chòng chọc của trí nhớ trẻ trung, bầu vú non tơ tôi từng ve vuốt vào một ngày bất tử. Và, như thể tôi là bà nữ mẫu của công chúa nhỏ nào đó trong câu chuyện thần tiên (lạc đường, bị bắt cóc, được tìm thấy trong bộ quần áo Di Gan rơi tả, xuyên qua chúng sự lỏa lồ của nàng mỉm cười với nhà Vua và đàn chó săn của người), tôi nhận ra ngay nốt ruồi nhỏ xíu màu nâu thẫm bên sườn nàng. Kinh sợ và vui sướng (nhà Vua khóc vì hân hoan, kèn trumpet vang dội, bà nữ mẫu nhậu say) tôi lại nhìn thấy bụng dưới đáng yêu của nàng thót lại nơi đôi môi tôi ngập ngừng đôi chút khi đang lướt xuống dưới; và cái hông trẻ thơ mà trên đó tôi đã hôn lên vết hằn hình những dấu răng do dải nịt quần soóc của nàng để lại — vào ngày điên cuồng bất tử cuối cùng ấy sau những “Tảng Đá Hồng”. Hai mươi lăm năm tôi đã sống từ hồi đó, thu nhỏ dần dần thành một chấm run rẩy, rồi tan biến.

Tôi thấy thật vô cùng khó khăn để diễn tả, với sự mãnh liệt tương xứng, chớp sáng ấy, run rẩy ấy, cú va chạm nhận diện đắm say ấy.

Trong khoảnh khắc ngập nắng mà ánh mắt tôi trườn nhanh quanh cô bé đang quỳ gối (đôi mắt nàng chớp chớp trên cặp kính đen nghiêm khắc — *Herr Doktor* bé nhỏ, người chữa cho tôi khỏi mọi nhức nhối) khi tôi đi ngang qua nàng trong lớp vỏ người lớn (một gã đàn ông đẹp trai, to cao, lực lưỡng, quyến rũ, từ thế giới điện ảnh), khoảng trống rỗng trong tâm hồn tôi đã kịp ngấu ngiến từng chi tiết sắc đẹp rực rỡ của nàng, và so sánh với những đường nét từ cô dâu đã chết của tôi. Không lâu sau, đương nhiên, nàng, *nouvelle* này, Lolita này, Lolita của tôi, đã hoàn toàn làm lu mờ nguyên mẫu của mình. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng, việc tìm được nàng là kết quả định mệnh của “công quốc bên bờ biển” trong quá khứ thống khổ của tôi. Mọi chuyện giữa hai sự kiện đó chỉ là chuỗi dò dẫm và vấp ngã, với những nguyên khởi lằm lổ của niềm hoan lạc. Mọi thứ có chung với nhau liên kết chúng làm một.

Tuy nhiên, tôi chẳng có ảo tưởng nào hết. Các thẩm phán của tôi sẽ nhìn nhận tất cả những chuyện này như màn trình diễn trong vai kịch của kẻ điên dại có sở thích tục tĩu với *fruit vert*. *Au fond, ça m'est bien égal*. Tôi chỉ biết, khi gái già Haze và tôi bước xuống những bậc thang vào khu vườn ngạt thở ấy, đầu gối tôi hết như ánh phản chiếu đầu gối lên mặt nước gợn sóng lẫn lẫn, môi tôi như cát, và —

“Kia là Lo của tôi,” cô nói, “và đây là hoa Ly của tôi.”

“Vâng,” tôi nói, “vâng. Chúng tuyệt đẹp, tuyệt đẹp, tuyệt đẹp.”

Chương 11

Tang vật số hai là cuốn nhật ký bỏ túi, bìa đen giả da, với niên hiệu vàng, 1947, in kiểu *en escalier*, ở góc trên bên trái. Tôi nói về sản phẩm tinh xảo này của hãng Blank Blank, Blankton, bang Massachusetts, tựa như nó đang thật sự trước mặt tôi. Trong thực tế, nó đã bị tiêu hủy năm năm trước đây, và cái chúng ta xem xét lúc này (nhờ trí nhớ hình ảnh) chỉ là thoáng hiện thân của nó, một con phượng hoàng non trần trụi và yếu ớt.

Tôi nhớ chính xác chuyện này như vậy vì thật ra tôi đã viết nó hai lần. Lần đầu tôi viết nhanh từng mục bằng bút chì (với nhiều tẩy xóa và chỉnh sửa) trên những tờ giấy từ cái vẫn được biết đến với tên thương mại là “sổ tay”; rồi sau đó, lược bỏ đôi chút cho dễ hiểu hơn,

tôi chép lại chúng bằng nét chữ nhỏ nhất và ma quái nhất vào cuốn sổ nhỏ màu đen vừa nhắc đến.

30 tháng Năm được công bố là Ngày Ăn Chay ở bang New Hampshire nhưng ở các bang Bắc và Nam Carolina thì không như vậy. Vào ngày ấy, một trận dịch “cúm ổ bụng” (nào đấy) buộc Ramsdale phải đóng cửa các trường học của mình trong mùa hè. Độc giả có thể kiểm chứng dữ liệu thời tiết trong *Thời báo* Ramsdale năm 1947. Vài ngày trước đó, tôi đã chuyển đến nhà cô Haze, và cuốn nhật ký nhỏ mà tôi đang tính thuật lại (như điệp viên đọc theo trí nhớ nội dung báo cáo mà anh ta đã nuốt chửng) bao phủ phần lớn tháng Sáu.

Thứ Năm. Ngày rất nóng bức. Từ vị trí thuận lợi (cửa sổ phòng tắm) nhìn thấy Dolores rút đồ trên dây phơi quần áo trong luồng sáng màu xanh-táo sau nhà. Ra ngoài đi dạo. Nàng mặc sơ mi sọc vuông, quần jean xanh và giày mềm. Mọi động tác nàng làm giữa những đốm nắng đều bung vào sợi dây thừng kín và nhạy cảm nhất trong nhục thân thấp hèn của tôi. Lát sau, nàng ngồi cạnh tôi trên bậc thang dưới cửa hành lang phía sau nhà và bắt đầu nhặt những hòn sỏi nằm giữa hai chân nàng — những hòn sỏi, Chúa ơi, rồi một mảnh chai sữa bằng thủy tinh, cong cong giống như cái môi đang lâu bầu — và ném chúng vào chiếc lon. *Bing.* Không thể làm lần hai — không thể ném trúng — đau quá — lần hai. *Bing.* Làn da tuyệt quá — ôi, tuyệt quá: non mềm và râm nắng, không chút tì vết. Kem mút làm mọc mụn trứng cá. Sự thừa mứa chất dầu được gọi là bã nhờn nuôi dưỡng nang lông trên làn da gây ra, khi quá nhiều, vết tấy mở đường cho nhiễm trùng. Nhưng các nymphet không có mụn trứng cá dù có tự mình nhồi nhét thức ăn béo ngậy vào bụng. Chúa ơi, con đau quá, vết sáng óng mượt nhảy múa trên thái dương nàng biến màu dần vào mái tóc nâu rực rỡ. Và mòm xương nhỏ ngó ngoáy bên mắt cá chân lấm bụi của nàng. “Con gái ông McCoo ấy ạ? Ginny McCoo á? Ôi, nó xấu ma chê quỷ hờn. Thảm thương. Khập khiễng. Suýt nữa thì chết vì bại liệt đấy ạ.” *Bing.* Những nét vẽ lấp lánh lông tơ phủ trên cẳng tay nàng. Khi nàng đứng dậy để mang đồ giặt vào nhà, tôi được dịp mê đắm từ xa cái đũng bạc thếp trên chiếc quần jean xăn gấu của nàng. Từ bãi cỏ, cô Haze dịu dàng, cầm thêm chiếc máy ảnh, mọc lên như cái cây già của thầy tu khổ hạnh và sau vài nhặng xỉ căn

chỉnh ánh sáng — mắt buồn ngược lên, mắt vui cụp xuống — tảo tợn chụp hình tôi khi tôi ngồi bối rối trên bậc thang, *Humbert le Bel*.

Thứ Sáu. Thấy nàng lượn đi đâu đấy với con bé tóc đen tên là Rose. Sao mà cái kiểu đi của nàng — một đứa trẻ con, xin nhớ, chỉ là một đứa trẻ con thôi! — kích thích tôi ghê gớm đến vậy? Phân tích nhé. Sự khêu gợi mơ hồ từ những ngón chân chụm vào nhau. Một kiểu lơi lả lượn sóng dưới đầu gối kéo đến cuối mỗi bước chân. Thoáng lướt đi. Hết sức trẻ thơ, vô cùng đáng điểm. Humbert Humbert cũng vô cùng sốc bởi cách nói lóng của cô bé, bởi giọng nói cao vút đến chói tai của nàng. Lát sau, nghe thấy nàng tuôn hàng tràng nhảm nhí thô tục về phía Rose đứng bên kia hàng rào. Búng xuyên qua tôi theo nhịp điệu tăng dần. Ngưng. “Tao phải đi bây giờ, mà ẹ”.

Thứ Bảy. (Phần đầu có lẽ đã được chỉnh sửa.) Tôi biết việc viết cuốn nhật ký này là điên rồ, nhưng nó cho tôi khoái cảm hồi hộp lạ lùng để làm thế; và chỉ có người vợ yêu chồng có thể giải đoán được những dòng chữ li ti của tôi. Cho phép tôi thổn thức thông báo rằng, hôm nay L. của tôi tắm nắng trên cái gọi là “hàng hiên,” nhưng mẹ nàng và vài con mụ khác lúc nào cũng lượn lờ xung quanh. Tất nhiên, tôi có thể ngồi đó trên xích đu và giả vờ đọc sách. Chắc ăn, tôi tránh xa, vì sợ rằng những run rẩy kinh khiếp, điên khùng, lở bịch và đáng khinh đang làm liệt rung tôi, có thể ngăn trở tôi thực hiện cái *entrée* của mình với một vẻ tự nhiên nào đấy.

Chủ Nhật. Làn hơi nóng nực vẫn luẩn quẩn cạnh chúng tôi; một tuần mưa thuận gió hòa. Lần này tôi chiếm được vị trí chiến lược, cùng tờ báo dày cộp và cái tẩu mới tinh, trên xích đu hàng hiên, *trước khi* L. tới. Chán quá, nàng đi với mẹ, cả đôi diện đồ tắm hai mảnh, đen nhánh, mới tinh y như cái tẩu của tôi. Em yêu của tôi, nàng thơ của tôi đứng cạnh tôi một lúc — đòi xem mục thư giãn — nàng tỏa mùi thơm gần như giống hệt cô bé khác, cô bé Riviera, nhưng đậm hơn, với chút gì đó bí ẩn nguyên sơ — mùi hương nóng bừng bừng ấy ngay lập tức dựng dương tính của tôi đứng phắt dậy — nhưng nàng đã giật mạnh trang báo nàng thềm muốn khỏi tay tôi và quay về tắm nệm của mình ngay gần bà mẹ nhìn tựa như một con hải cẩu. Nơi đó người đẹp của tôi nằm sấp, khoe tôi, khoe những con mắt mở to trong dòng máu ngàn mắt của tôi, cặp xương bả vai hơi

nhô lên, làn da phấn lợt theo đường cong lưng, độ mẩy đôi mông căng tròn bó chặt trong chiếc quần lót đen, bãi biển bên cặp đùi nữ sinh của nàng. Cô bé lớp bảy lặng lẽ tận hưởng truyện tranh đỏ-lục-xanh. Nàng là nymphet yêu kiều nhất mà thần Priap đỏ-lục-xanh có thể tự tạo ra trong tâm tưởng. Khi tôi chăm chú theo dõi, qua những lớp ánh sáng nhiều màu, môi khô ran, hội tụ ham muốn của mình và lắng lư nhẹ nhẹ dưới tờ báo, tôi có cảm giác là tri giác của tôi về nàng, nếu tập trung vào một cách đúng mức, có thể đủ để cho tôi ngay lập tức đạt tới trạng thái cực sướng của kẻ hành khát; nhưng, giống như một số thú ăn thịt ưa con mồi còn nhúc nhắc được hơn con mồi bất động, tôi dự tính sao cho sự đạt đỉnh đáng thương này xảy ra đồng thời với một trong những chuyển động đa dạng đậm chất thiếu nữ mà nàng thỉnh thoảng làm khi đọc sách, như cố gắng gãi chỗ giữa lưng và để lộ cái nách lấm chấm — nhưng Haze béo đột nhiên làm hỏng mọi thứ bằng cách quay qua tôi xin tí lửa, và bắt đầu buôn chuyện cứ như thật về cuốn sách lừng gạt của thằng cha bịp bợm nổi tiếng nào đó.

Thứ Hai. Delectatio morose. “Tôi qua những ngày sầu trong nỗi buồn, niềm đau”. Chúng tôi (gấu mẹ Haze, Dolores và tôi) định chiều nay đi tới hồ Our Glass, bơi và phơi; nhưng buổi sáng lóng lánh xà cừ chuyển mưa lúc giữa trưa, và Lo gây chuyện cãi nhau.

Bình quân tuổi dậy thì con gái được xác định là mười ba năm chín tháng ở New York và Chicago. Tùy theo từng em, mức tuổi này giao động từ mười, hoặc sớm hơn, đến mười bảy. Virginia còn chưa được mười bốn tuổi khi Harry Edgar chiếm đoạt nàng. Ông dạy nàng học môn đại số. *Je m’imagine cela.* Họ hưởng tuần trăng mật của mình ở Petersburg, bang Florida. “*Monsieur Poe-poe*”, như một thằng cu học sinh Paris của Ngài Humbert Humbert gọi nhà thơ Poe.

Tôi có tất cả những đặc tính mà, theo các nhà văn ấu dâm, kêu gọi phản ứng kích thích bé gái: quai hàm sắc nét, bàn tay rắn chắc, giọng nói sâu lắng trầm ấm, vai rộng. Thêm nữa, tôi vẫn được người ta bảo là nhìn giống thằng cha diễn viên hay ca sĩ nhạc nhẹ nào đó mà Lo mê tít.

Thứ Ba. Mưa. Chẳng thấy hồ đâu, toàn vũng nước mưa. Mái già đi chợ. L., tôi biết, ở đâu đó rất gần. Sau vài hư chiêu, tôi gặp được nàng trong phòng ngủ của mẹ. Nàng đang cố mở to mắt trái để tống

khứ một hạt bụi nào đấy. Váy kẻ ca rô. Mặc dù mê đắm mùi hương râm nắng say men của nàng, tôi thật lòng nghĩ nàng thỉnh thoảng cũng nên gội đầu một cái. Trong khoảnh khắc, hai đũa cùng tắm trong màu xanh ấm áp của chiếc gương đang phản chiếu cả đôi với ngọn cây bạch dương trên bầu trời. Thôi bạo nắm vai nàng, rồi âu yếm giữ hai bên thái dương, xoay người nàng quay lại. “Nó ở ngay đấy ấy ạ,” nàng nói, “cháu có thể cảm thấy nó mà.” “Ờ Thụy Sĩ, gái quê sẽ dùng đầu lười.” “Liếm nó ra á?” “Ờ. Thử nhá?” “Vâng ạ,” nàng nói. Tôi nhẹ nhàng ấn cái vòi run lẩy bẩy của mình theo nhãn cầu mẫn mẫn đảo lia lịa của nàng. “Hay quá,” nàng chớp chớp mắt nói. “Nó ra rồi.” “Giờ qua bên kia nhé?” “Chú hâm à,” nàng bắt đầu, “Bên ấy có sao đâu —” nhưng lúc ấy nàng thấy đôi môi tôi chu lại ghé đến gần. “Thôi được rồi,” nàng thì thầm đồng lõa. Cúi người về phía gương mặt nàng nóng hổi, đỏ bừng, đang ngửa lên, Humbert hất ám áp miệng mình lên mi mắt mấp máy của nàng. Nàng cười vang, đẩy tôi qua bên, và chạy nhanh ra khỏi phòng. Trái tim tôi dường như cùng lúc ở khắp mọi nơi. Chưa bao giờ thế trong đời tôi — thậm chí khi vượt ve tình yêu trẻ thơ của tôi ở Pháp — chưa bao giờ —

Đêm. Chưa bao giờ tôi nếm trải nỗi thống khổ thế này. Tôi muốn miêu tả gương mặt nàng, phong cách nàng — mà không thể, bởi chính nỗi khát thèm nàng làm loà mắt tôi khi nàng gần bên. Quỷ tha ma bắt, tôi vẫn chưa quen gần gũi với các nymphet. Nếu nhắm mắt lại tôi chỉ nhìn thấy một phân mảnh bất động của nàng, một bức ảnh lấy từ cuốn phim, vẻ tuyệt mỹ nơi chỗ kín mượt mà thoáng hiện, khi nàng ngồi thắt dây giày, một bên đầu gối nhô cao dưới chiếc váy kẻ ca rô. “Dolores Haze, *ne montrez pas vos zhambes*” (đấy là mẹ nàng nói, chắc mụ nghĩ mụ thạo tiếng Pháp lắm).

Là thi sĩ *à mes heures*, tôi sáng tác tình khúc ngợi ca làn mi đen như nhọ nôi trên đôi mắt nàng xám nhợt ngây ngô, ngợi ca năm nốt tàn nhang bất đối xứng trên mũi nàng héch lên, ngợi ca đám lông tơ vàng óng trên chân tay nàng râm nắng; nhưng tôi xé tan chúng rồi và giờ đây chẳng thể nào nhớ lại được nữa. Chỉ bằng những từ ngữ nhàm chán nhất (quay lại với cuốn nhật ký) tôi mới có thể tả lại đặc điểm của Lo: tôi có thể nói là tóc nàng nâu vàng, môi nàng đỏ như cây kẹo mút đỏ, môi dưới mòng mọng xinh xinh — ôi, ước gì tôi là nhà văn nữ, để có thể bảo nàng lõa lồ làm mẫu trong ánh sáng lõa lồ!

Nhưng tôi lại là Humbert Humbert cao lêu nghêu, to xương, ngực lông lá, lông mày sâu róm, chất giọng là lạ, và nguyên một hầm như bần toàn những yêu quái thối rữa được che đậy bởi nụ cười từ tốn trẻ thơ. Và nàng cũng không phải đứa trẻ mong manh dễ vỡ trong tiểu thuyết phụ nữ. Cái khiến cho tôi phát điên là bản chất nhị nguyên ở nymphet của tôi — mà có thể cũng là của mọi nymphet; hỗn hợp ấy trong Lolita của tôi pha trộn tính trẻ con nhạy cảm, mơ mộng vẩn vơ, và thứ gì đó tựa như sự tọc tịu kỳ quái, khởi nguồn từ cái láu lỉnh mũi hếch trong quảng cáo và tranh ảnh tạp chí, từ màu hồng hồng mờ mờ của những cô hầu gái độ tuổi vị thành niên ở châu Âu (bốc mùi hoa cúc vò nát trộn lẫn mồ hôi); từ những con điểm rất non cải trang như trẻ con ở các nhà chứa tỉnh lẻ; và thêm nữa, tất cả những thứ này trộn lẫn với non mềm trong trắng tinh tế, thấm qua thơm và thối, qua rác và xác, ôi Chúa ơi, ôi Chúa ơi. Và đáng ngạc nhiên nhất là: nàng, Lolita ấy, Lolita của tôi, đã cá nhân hóa nỗi khát dục cổ xưa của người viết những dòng này, như thể trên hết và bao trùm tất cả chỉ còn — Lolita.

Thứ Tư. “Chú, làm sao để ngày mai mẹ đưa chú cháu mình đến hồ Our Glass đi.” Ấy là nguyên văn những lời mà lửa tình mười hai tuổi của tôi thì thầm đầy khêu gợi, khi chúng tôi tình cờ đụng nhau tại hiên trước nhà, tôi ra, nàng vào. Ánh phản chiếu của nắng chiều như viên kim cương trắng lóa với muôn vằn tia sáng óng ánh rung rinh trên mũi sau chiếc xe hơi đang đậu. Vòm lá một cây du to đùa giỡn bóng hình mềm dịu của mình trên bức tường nhà lợp ván gỗ. Hai cây bạch dương rừng mình run rẩy. Có thể nhận ra từ trong những âm thanh hỗn tạp của dòng xe qua lại xa xa; tiếng đứa bé nào đấy gọi “Nancy, Nan-cy!” Trong nhà, Lolita đặt lên máy chiếc đĩa hát “Little Carmen” nàng ưa thích, chiếc đĩa mà tôi hay gọi là “Dwarf Conductors,” làm nàng cười mũi, làm bộ chế giễu sự hóm hỉnh giả bộ của tôi.

Thứ Năm. Đêm qua chúng tôi ngồi ngoài hiên, mù Haze, Lolita và tôi. Chiều tàn ảm áp chậm chậm chìm vào bóng tối đẫm say. Gái già vừa kể lại cực kỳ tỉ mỉ những tình tiết của cuốn phim mà thị và L. đã xem hồi mùa đông trước. Chàng võ sĩ quyền anh đang hết sức cùng quẫn lúc chàng gặp thầy tu già tốt bụng (chính ông này từng là võ sĩ trong thời thanh niên trai tráng và vẫn còn có thể đấm gục kẻ phạm

tội). Chúng tôi ngồi trên những tấm nệm chất đồng trên sàn, L. ngồi giữa gái già và tôi (nàng tự chen vào, mèo con của tôi). Đến lượt mình, tôi bắt đầu bài tường thuật vui nhộn về chuyến phiêu lưu Bắc Cực của mình. Nữ thần sáng tạo dúi vào tay tôi khẩu súng săn và tôi nã đạn vào con gấu trắng làm nó ngồi phịch xuống kêu: Á! Suốt thời gian ấy tôi cảm nhận sâu sắc là L. đâu đây thôi, lúc tôi vừa luyện thuyên vừa khoa tay múa chân trong bóng tối khoan dung và lợi dụng những cử chỉ không ai thấy được ấy để chạm vào cánh tay nàng, đôi vai nàng và con búp bê vũ nữ ballet bằng len và voan mà nàng đang nghịch ngợm và cứ cố đặt vào lòng tôi; cuối cùng, khi tôi hoàn toàn trói được bé yêu đang bưng bưng của mình vào tấm lưới dệt từ những ve vuốt mơn man, tôi cả gan mơn trớn đôi chân trần của nàng suốt theo những sợi lông đào tơ trên ống chân, tôi cười mím với những đùa bỡn của chính mình, run rẩy, và giấu giếm những run rẩy, một hay hai lần cảm nhận, bằng đôi môi mau mắn, hơi ẩm mái tóc nàng khi tôi làm nàng mê mẩn, dụi nhanh mũi vào nàng, buông những lời hóm hỉnh “ai cũng hiểu chỉ một người không hiểu”, và mân mê món đồ chơi của nàng. Nàng, cũng, ngộ nguây nhiều đến nỗi cuối cùng mẹ nàng gay gắt quát nàng đừng làm thế nữa và quăng con búp bê bay vào màn đêm, còn tôi cười phá lên và quay qua nói chuyện với Haze ngang qua đôi chân của Lo, cho bàn tay được trườn nhẹ trên lưng thon nymphet của mình và cảm nhận làn da nàng qua chiếc áo sơ mi nam mà nàng đang mặc.

Nhưng tôi biết tất cả chuyện này đều vô vọng, lử đử vì thèm khát, tôi cảm giác áo quần mình chặt cứng, và tôi gần như vui sướng khi giọng nói bình thản của mẹ nàng tuyên bố trong đêm đen: “Bây giờ tất cả chúng ta đều thấy là Lo phải đi ngủ rồi đây.” “Còn con thấy mẹ phát ngấy,” Lo đáp lời. “Nghĩa là mai sẽ chẳng có chuyến dã ngoại nào hết,” Haze lên tiếng. “Đây là đất nước tự do,” Lo nói. Khi Lo tức giận bỏ đi, lè lưỡi phì một tiếng tỏ vẻ chống đối, tôi nán lại hoàn toàn theo quán tính, còn Haze hút điếu thuốc thứ mười trong buổi tối ấy và than phiền về Lo.

Con bé đã có tính ác độc, anh tường tượng được không, từ lúc một tuổi, hồi đó nó hay ném đồ chơi ra khỏi giường cũ để người mẹ khốn khổ của nó cứ phải nhặt lên, nhóc con xấu tính! Bây giờ, ở tuổi mười hai, nó toàn ăn tàn phá hại thôi, Haze kể lể. Tất cả những thứ

mà nó mong muốn từ cuộc đời là một ngày nào đó sẽ thành vũ nữ nhạc xuynh hay là một cô ả múa gậy, vênh váo nhảy cốn lên ngoài đường phố. Điểm học của nó tệ lắm, nhưng trong ngôi trường mới nó thích ứng tốt hơn ở Pisky (Pisky là thành phố quê hương của cô Haze tại vùng Middle West. Ngôi nhà tại Ramsdale này là của bà mẹ chồng vừa mới chết của cô. Họ chuyển đến Ramsdale chưa đầy hai năm trước). “Sao ở đây con bé lại không vui?” “Ồi,” Haze nói, “thật buồn là em hiểu rõ, em đã trải qua chuyện này khi còn là đứa trẻ mà: bọn con trai vắn tay con gái, đập cả chồng sách vào người, kéo tóc, véo ngực rất đau, tống ngược cả váy lên. Đương nhiên, tính khí dờ dờ ương ương thường đồng hành cùng sự trưởng thành, nhưng Lo thật quá đáng. Sưng sứa và lảng tránh. Hồn láo và bướng bỉnh. Đâm Viola, con bé người Ý cùng lớp, vào mông bằng một cây bút máy. Biết em mong muốn gì không? Nếu anh, monsieur, tình cờ còn ở đây mùa thu này, em muốn nhờ anh giúp cháu làm bài tập về nhà — dường như anh cái gì cũng biết nhỉ, địa lý, toán học, tiếng Pháp.” “Ờ, tất tần tật,” monsieur đáp lời. “Vậy là,” cô Haze vội vàng nói, “anh sẽ ở lại đây à!” Tôi muốn hét lên rằng tôi sẽ mãi mãi ở lại, nếu như tôi có thể hy vọng thỉnh thoảng được ve vuốt cô học trò mới nhú của mình. Nhưng tôi phải để phòng cô Haze. Vậy nên tôi chỉ ậm ừ và duỗi tay duỗi chân bất đồng hành (*le most juste*), rồi ngay sau đó lủi lên phòng mình. Người đàn bà, tuy thế, rõ ràng chưa sẵn sàng dừng lại. Tôi đã nằm trên chiếc giường giá lạnh, hai bàn tay úp chặt chút dư hương của Lolita vào mặt, thì nghe thấy bà chủ nhà không biết mệt mỏi của tôi đi rón ra rón rén đến cửa phòng, thì thảo qua cửa — chỉ để chắc chắn, thị bảo, là tôi đã coi xong cuốn họa báo *Vuốt và Nuốt* mà tôi mượn hôm nọ. Từ phòng riêng, Lo hét tướng lên là nàng đang giữ nó. Chúng tôi đúng là thư viện cho mượn sách ở cái nhà này, quỷ thần ơi.

Thứ Sáu. Tôi tự hỏi, người phụ trách xuất bản của trường đại học sẽ nói gì nếu tôi trích dẫn trong sách giáo khoa của mình câu văn của Ronsard: “*la vermeillette fente*” (lạch đào nguyên) hay của Remy Belleau: “*un petit mont feutré de mousse délicate, tracé sur le milieu d’un fillet escarlatte*” (cồn lan mướt mát rêu mềm, lạch nguồn thấm đỏ vạch thêm một đường), vân vân. Tôi gần như chắc chắn sẽ nghiêng nghiêng lặn nữa nếu còn ở lại cái nhà này lâu hơn, dưới

trạng thái căng thẳng từ sự cảm dỗ không thể chịu đựng nổi này, ngay gần người tình của tôi — người tình của tôi — cuộc đời của tôi, hôn thê của tôi. Nàng đã được mẹ thiên nhiên khai mở Bí ẩn của Kỳ kinh đầu tiên chưa nhỉ? Cảm giác sưng phồng. Lời nguyện Ai Len. Rơi từ mái nhà xuống. Bà ghé thăm. “Quý ngài Tử Cung [tôi trích từ tạp chí cho phụ nữ] bắt đầu xây bức vách dày và mềm, mơ hồ hy vọng là nếu có một em bé nào đó xuất hiện, thì nó có thể nằm ngủ ở chỗ ấy.” Người điên tí hon trong căn buồng có tường lót nệm.

Nhân thể: nếu như lúc nào đấy tôi dính vào một vụ giết người thật sự... Chú ý chữ “nếu” nhé. Sự thôi thúc hẳn là cái gì đó mạnh hơn cái thể loại tôi đã nếm trải với Valeria. Xin hãy hết sức lưu ý là *hồi* ấy tôi khá là khờ khạo. Nếu có khi nào mà các ngài muốn nướng tôi cháy xèo xèo trên ghế điện cho đến chết, hãy nhớ rằng chỉ duy nhất cơn điên mới có thể cho tôi nguồn năng lượng nguyên sơ để biến thành một con thú (cả đoạn này đã được chỉnh sửa lại, có lẽ vậy). Đôi khi tôi cố gắng giết chóc trong giấc mộng của mình. Nhưng các ngài biết chuyện gì đã xảy ra không? Thí dụ tôi cầm khẩu súng. Thí dụ tôi nhắm vào kẻ thù đang dụ dăng, lặng lẽ quan tâm đến tôi. Ôi, tôi bóp cò súng đúng như ý muốn, nhưng hết viên đạn này đến viên đạn khác yếu ớt rơi xuống sàn từ họng súng thẹn thùng bên lén. Trong những giấc mơ ấy, mối quan tâm duy nhất của tôi là cố đẩy điệm sự thất bại của mình trước địch thủ đang dần dần trở nên tức giận.

Trong bữa tối hôm nay, mèo già vừa thỏ thẻ với tôi vừa liếc xéo mai mìa ra về mẹ hiền về phía Lo (tôi vừa mới miêu tả, theo lối nói bốn cột, hàng rìa bàn chải ngắn, vui nhộn, mà tôi đang tính để): “Tốt nhất là đừng, kẻo có đũa lại điên đảo lên đấy”. Ngay lập tức, Lo đẩy phắt đĩa cá luộc ra xa, chút nữa thì làm đổ cốc sữa, rồi lao vụt ra khỏi phòng ăn. “Chuyện này có làm anh thấy chán lắm không anh,” Haze nói, “mai đi bơi với bọn em ở hồ Our Glass nhé, nếu Lo chịu xin lỗi vì thái độ của nó?”

Một lúc sau, tôi nghe tiếng cửa sập rất mạnh và những tiếng động khác vọng lại từ những hang động rung bần bật, nơi hai kinh địch đang cắn xé nhau dữ dội.

Nàng chẳng thềm xin lỗi. Cái Hồ biến đâu mất. Chuyển đi ấy lẽ ra đã vui vẻ.

Thứ Bảy. Đã vài ngày, tôi để cửa mở hé trong lúc viết lách ở phòng riêng; nhưng chỉ hôm nay bấy mới sập. Lê dép lượn qua lượn lại, đá thúng đụng nia mãi — giấu nổi ngượng ngùng khi không được mời mà cứ đến thăm — Lo mới bước vào và sau khi đi vòng quanh phòng, bắt đầu tò mò những đường uốn lượn ác mộng mà tôi vẽ lên tờ giấy. Ôi không: chúng không phải là thành quả từ quặng lạng đầy cảm hứng giữa hai đoạn khúc của văn sĩ; chúng là những ký hiệu tượng hình bỉ ổi (mà nàng không thể giải đoán) về dực vọng nguy hại của tôi. Nàng buông xoắn mái tóc nâu quăn quăn của mình lên chiếc bàn tôi đang ngồi, còn Humbert Khàn Khàn vòng tay quanh người nàng giả bộ, một cách thảm hại, thể hiện tình máu mủ; và trong khi tiếp tục nghiên cứu, bằng đôi mắt hơi cận, mẫu giấy nàng cầm, cô khách bé bỏng ngây thơ của tôi chậm chậm hạ thấp người xuống tư thế gần như là ngồi lên trên đầu gối tôi. Nét mặt nàng nhìn nghiêng thật đáng yêu, đôi môi hé mở, mái tóc ẩm nồng cách cái răng nanh đang nhe ra của tôi chừng ba inch; và tôi cảm nhận được hơi nóng chân tay nàng qua lớp áo quần thô ráp kiểu con trai mà nàng mặc. Bỗng nhiên tôi biết mình có thể hôn lên cổ hoặc khoe miệng nàng mà hoàn toàn không bị trừng phạt. Tôi biết nàng sẽ để tôi làm thế, thậm chí còn nhắm mắt lại như Hollywood dạy. Chuyện này hầu như chẳng có gì bất thường hơn một ly đúp kem Vani với sôcôla nóng hổi. Tôi không thể giải thích cho độc giả uyên bác của mình (lông mày của quý ông ấy, tôi ngờ là, đang nhướn qua hết cái đầu hói đến tận đằng sau gáy), tôi không thể giải thích cho độc giả do đâu mà tôi lại biết; có lẽ cái tai đờn ưi của tôi đã vô tình túm được chút biến đổi mơ hồ trong nhịp thở của nàng — ngay lúc này nàng thực ra chẳng còn để ý đến tờ giấy vẽ nguệch ngoạc của tôi nữa, chỉ tò mò và bình tĩnh đợi chờ — ôi, nymphet trong sáng của tôi ơi! — người thuê nhà quyến rũ thực hiện cái mà anh ta đang muốn đến chết đi được. Đứa trẻ tân thời, độc giả mê mẩn các tạp chí phim, chuyên gia về những cận cảnh mơ mộng quay chậm, có lẽ không thấy có gì kỳ lạ lắm, tôi đoán thế, nếu anh bạn người lớn, đẹp trai, nam tính mãnh liệt — muộn mất rồi. Ngôi nhà chợt rung lên vì giọng nói liến thoắng của Louise, bấm báo cô Haze vừa về đến nhà, về con gì đó đã chết mà chị ta với Leslie Tomson tìm thấy dưới tầng hầm, và bé Lolita không phải là người bỏ qua chuyện như thế được.

Chủ Nhật. Sớm nắng chiều mưa, buồn vui thất thường, vụng về hậu đậu, yêu kiều với cái duyên chua chát của tuổi thiếu niên non dại, kêu gọi không chịu nổi từ đầu đến chân (đổi cả New England lấy ngòi bút của một nữ văn sĩ!), từ cái nơ bướm màu đen bán sẵn và cái kẹp giữ mái tóc nàng đúng chỗ, cho đến vết sẹo nhỏ ở phần dưới bắp chân gọn gàng (nơi một người trượt pa tanh ở Pisky va vào nàng), chừng hai inch trên chiếc tất trắng ngắn xù xì. Đi với mẹ đến nhà Hamilton — tiệc sinh nhật hay cái gì đó. Chiếc đầm dài thắt eo bằng vải bông kẻ ca rô. Đôi chim bồ câu nhỏ nhắn của nàng nhìn ra đáng lắm rồi. Mèo con lớn nhanh quá!

Thứ Hai. Bình minh mưa. “*Ces matins gris si doux ...*” (những bình minh xám ấy, sao dịu dàng biết mấy...) Bộ pijama trắng của tôi có họa tiết màu tím nhạt sau lưng. Tôi như một trong những con nhện phòng to, xanh xám, vẫn thấy ở các khu vườn xưa cũ. Ngồi ngay giữa mạng lưới lấp lánh sáng và khẽ khàng giật, lúc sợi tơ này, lúc sợi tơ kia. Mạng lưới của tôi giăng khắp quanh nhà, còn tôi lắng nghe trên ghế của mình, nơi tôi ngồi tựa như một thầy phù thủy quý quýệt. Có phải Lo đang trong phòng riêng không nhỉ? Tôi nhẹ nhàng kéo sợi tơ. Nàng không có đó. Vừa nghe thấy cái trục cuộn giấy vệ sinh kêu những tiếng đứt quãng lúc quay tròn; sợi tơ tôi quăng bên ngoài không thấy tiếng bước chân nào dọc đường từ phòng tắm về lại phòng nàng. Có phải nàng đang đánh răng (việc vệ sinh duy nhất mà Lo làm với sự thích thú thật sự)? Không. Cửa phòng tắm vừa sập mạnh, vậy là phải dò dẫm nơi khác quanh nhà tìm con mồi màu-nóng tuyệt đẹp này. Hãy chăng một sợi tơ xuống cầu thang nào. Bằng cách này, tôi tự khẳng định rằng nàng không ở trong bếp — không sập mạnh cửa tủ lạnh hay hét ầm lên với người mẹ đáng ghét của nàng (người mà, tôi cho là, đang tận hưởng cuộc điện đàm, thầm thì và cố nén niềm vui sướng, lần thứ ba trong sáng nay). Thôi được rồi, hãy dò dẫm và hy vọng tiếp nhé. Như một tia sáng, tôi lướt trong tâm tưởng vào phòng khách và thấy chiếc radio im lặng (còn mái già vẫn mãi buôn chuyện với bà Chatfield hay bà Hamilton, thì thảo, đỏ mặt, cười tươi, khum khum che điện thoại với cái tay còn rảnh, chối bay chối biến đầy ẩn ý việc thị vừa chối những tin đồn nực cười ấy, tin đồn, khách trọ, xì xào tọc mạch quá, trong khi thị chẳng bao giờ làm

thế, một quý bà luôn phân minh, trong cuộc nói chuyện mặt đối mặt). Vậy là nymphet của tôi chẳng hề có ở nhà! Đã đi rồi! Cái tôi tưởng là tấm dệt rực rỡ sắc cầu vòng hóa ra chỉ là mạng nhện xám xịt cũ mèm, ngôi nhà hoang vắng, chết chóc. Đột nhiên vang lên tiếng cười khúc khích, êm ái, ngọt ngào, của Lolita qua cánh cửa hé mở “Đừng mách mẹ nhé, cháu ăn hết thịt lợn muối xông khói của chú rồi.” Khi tôi hấp tấp lao ra khỏi phòng mình thì nàng lại đi mất. Lolita, em ở đâu? Cái mâm đựng bữa sáng của tôi, được bà chủ nhà âu yếm sửa soạn, móm mém nhìn đều tôi, sẵn lòng để được đưa vào phòng. Lola, Lolita!

Thứ Ba. Mây đen lại cản trở chuyến dã ngoại bên cái hồ không thể tới được ấy. Định mệnh âm mưu gì chẳng? Hôm qua tôi đứng trước gương thử cặp quần bơi mới.

Thứ Tư. Vào buổi chiều, Haze (đôi giày thông dụng, quần áo may đo), nói thị sẽ lái xe vào khu trung tâm để mua quà tặng bạn một người bạn của thị, và hỏi tôi có vui lòng đi cùng không vì tôi có thị hiếu thật tuyệt về vải vóc và nước hoa. “Hãy chọn cái anh mê thích nhất nhé,” thị grừ grừ. Humbert, làm ăn trong ngành kinh doanh nước hoa, còn biết làm gì? Thị dẫn tôi vào giữa cổng trước nhà và chiếc xe hơi của thị. “Nhanh nào,” thị kêu lên, khi tôi khó nhọc gập đôi cái thân xác kèn càng của mình để luồn vào xe (vẫn tuyệt vọng bày kế nào đó để thoát thân). Thị đã nổ máy, nhả nhận nguyên rửa chiếc xe tải phía trước, đang lùi lại và quay đầu, vừa chờ cho người bệnh già, Bà Cô Đối Diện, một cái xe lăn mới cứng, thì đúng lúc ấy giọng nói lạnh lạnh của Lolita vang tới từ cửa sổ phòng khách: “Hai người! Hai người đi đâu đấy? Con cũng đi! Chờ con với!” “Lờ nó đi,” Haze tru tréo (lỡ tay tắt động cơ); thật không may cho nữ tài xế xinh đẹp của tôi; Lo đã kéo cửa xe bên phía tôi. “Thế này thì quá quái thật,” Haze bắt đầu; nhưng Lo đang trườn vào, run lên vì vui sướng. “Nhích mông qua, chú ơi,” Lo nói. “Con!” Haze gào lên (liếc nhanh tôi, hy vọng tôi sẽ quăng Lo vô lễ ra ngoài xe). “Vớ chả cái,” Lo nói (không phải lần đầu tiên), khi nàng thành linh đổ mạnh người về phía sau, giống như tôi, vì chiếc xe đột ngột chồm tới trước. “Không thể chịu đựng nổi” Haze cắn nhả, mạnh tay chuyển qua số hai, “một đứa trẻ con mà có thể hỗn láo như thế. Và dai dẳng như thế. Trong khi nó biết rõ nó là người thừa. Và cần tắm rửa đi.”

Các khớp ngón tay tôi đặt áp vào chiếc quần jean xanh của cô bé. Nàng chân trần, chẳng giày dép gì; móng chân nàng còn vương dấu sơn bóng màu đỏ cherry và mẫu băng dính ngang ngón cái; Chúa ơi, con sẽ cho đi mọi thứ chỉ để được hôn ngay lập tức lên bàn chân khi có những ngón dài, xương cốt mảnh mai của nàng! Bỗng nhiên bàn tay nàng luồn vào trong bàn tay tôi, và khuất mắt trông coi của người giám hộ, tôi nâng niu, vuốt ve, siết chặt bàn tay ấm nóng nhỏ nhắn ấy, suốt dọc đường đến cửa hàng. Hai cánh mũi kiểu Marlene Dietrich của bác tài bóng nhẫy lên, đánh rơi hay nướng cháy mất suất phần trang điểm của chúng, và thị không thôi bài độc thoại tao nhã liên quan đến giao thông địa phương, khuôn mặt nhìn nghiêng của thị mỉm cười, bĩu môi, chớp chớp đôi mi kẻ đậm, trong lúc tôi cầu nguyện rằng chúng tôi sẽ chẳng bao giờ đến được cửa hàng ấy, nhưng chúng tôi vẫn cứ tới.

Tôi chẳng còn gì nữa để kể, ngoại trừ, *primo*: Haze lớn bắt Haze bé ngồi ra đằng sau trên đường chúng tôi về nhà, và *secundo*: quý cô quyết định bơi thứ Humbert Chọn vào sau đôi tai xinh xắn của chính mình.

Thứ Năm. Chúng tôi đang phải chịu đựng mưa đá và gió mạnh, hậu quả đầu tháng nóng ẩm. Trong một tập *Bách Khoa Toàn Thư cho Thanh Niên*, tôi tìm thấy tấm bản đồ nước Mỹ mà cây bút chì của đứa trẻ nào đấy đã bắt đầu sao chép lên tờ giấy mỏng, trên mặt sau nó, ngược lại đường viền dờ dang của bang Florida và bờ Vịnh, có danh sách in rô-nê-ô những cái tên hiển nhiên là liên quan đến lớp học của nàng tại ngôi trường ở Ramsdale. Tôi đã thuộc lòng tác phẩm đầy chất thơ ấy.

Angel, Grace
Austin, Floyd
Beale, Jack
Beale, Mary
Buck, Daniel
Byron, Marguerite
Campbell, Alice
Carmine, Rose
Chatfield, Phyllis
Clarke, Gordon

Cowan, John
Cowan, Marion
Duncan, Walter
Falter, Ted
Fantasia, Stella
Flashman, Irving
Fox, George
Glave, Mabel
Goodale, Donald
Green, Lucinda
Hamilton, Mary Rose
Haze, Dolores
Honeck, Rosaline
Knight, Kenneth
McCoo, Virginia
McCrystal, Vivian
McFate, Aubrey
Miranda, Anthony
Miranda, Viola
Rosato, Emil
Schlenker, Lena
Scott, Donald
Sheridan, Agnes
Sherva, Oleg
Smith, Hazel
Talbot, Edgar
Talbot, Edwin
Wain, Lull
Williams, Ralph
Windmuller, Louise

Một bài thơ, một bài thơ đấy, đừng có nghi ngờ gì nữa! Kỳ lạ và ngọt ngào làm sao, khi tôi tìm thấy “Haze, Dolores” (nàng!) trong cổng tên đặc biệt, kết đầy hoa lá, với những bông hồng làm vệ sĩ — nàng công chúa thần tiên giữa hai thị tỳ của mình. Tôi cố gắng phân tích rung cảm rợn sống lưng mà cái tên ấy, cái tên nằm giữa tất cả những cái tên khác ấy, đã mang đến cho tôi. Điều gì đã kích thích

tôi đến rớm lệ (những giọt lệ nóng hổi, lóng lánh, đặc sánh mà thi sĩ và tình nhân vẫn tuôn rơi)? Điều gì vậy nhỉ? Ẩn danh dịu dàng của cái tên ấy sau tấm mạng che chiếu lệ (“Dolores”) và đảo chỗ trừu tượng giữa tên và họ, tựa như cặp găng tay mới tinh màu nhạt hay chiếc mặt nạ? Phải chăng “mặt nạ” là từ khóa? Có phải vì luôn có niềm khoái cảm trong bí ẩn nửa kín nửa hở, trong tấm *charshaf* phấp phới bay, xuyên qua nó, thịt da và đôi mắt, mà chỉ một mình bạn — kẻ được chọn — nhận biết được, mỉm cười chỉ với một mình bạn khi đi lướt ngang qua? Hay vì tôi có thể hình dung thật rõ ràng về những bạn khác trong phòng học đầy màu sắc quanh người yêu buồn bã và mịt mờ của tôi: Grace với những cái mụn mưng mủ; Ginny với cái chân lết lết; Gordon, thằng bé thủ dâm đến phờ phạc cả người; Ducan, chú hề bốc mùi hôi hám; Agnes cắn móng tay; Viola mặt đầy trứng cá, có cặp vú nở nang; Rosaline xinh xắn; Mary Rose tóc đen; Stella đáng yêu, cho người lạ sờ mó; Ralph, hay bắt nạt và trộm cắp; Irving, đứa mà tôi rất thương. Và nàng ngay đấy, mắt hút ở giữa, gặm bút chì, bị giáo viên ghét cay ghét đắng, mọi con mắt đám con trai dán vào mái tóc và cổ nàng, Lolita của tôi.

Thứ Sáu. Tôi ao ước một thảm họa khủng khiếp nào đó. Động đất. Vụ nổ ngoạn mục. Mẹ nàng bị tàn sát, bầy nhầy nhưng tức thời và vĩnh viễn, cùng tất cả những người khác trong vòng nhiều dặm xung quanh. Lolita thút thít khóc trong vòng tay tôi. Là người đàn ông được giải thoát, tôi cưỡng đoạt nàng ngay giữa đồng cỏ nát. Sự ngỡ ngàng của nàng, bài hướng dẫn của tôi, màn trình diễn trực quan, những tiếng tru rền rĩ. Toàn các tư tưởng ngớ ngẩn, vẩn vơ! Một Humbert dũng cảm sẽ tiêu khiển với nàng một cách cực kỳ đều đặn (hôm qua, ví dụ, khi nàng lại vào phòng tôi để khoe các bức tranh nàng vẽ, món đồ mỹ thuật học đường); gã có thể mua chuộc nàng — và phui tay. Một thằng cha xuềnh xoàng hơn và thực dụng hơn sẽ bình thản chọc đi chọc lại những thể nhân thương mại nhiều loại khác nhau — nếu như biết nơi để đi, mà tôi chẳng biết. Dù có vẻ ngoài mạnh mẽ, tôi vẫn nhút nhát kinh khủng. Tâm hồn lạnh mạn của tôi ớn lạnh, lấy bẫy hết cả với ý nghĩ phải đương đầu tình huống khó chịu, khiếm nhã, kinh sợ nào đó. Những thủy quái tục tĩu ấy của biển cả. “*Mais allez-y, allez-y!*” Annabel nhảy lò cò một chân để mặc lại quần soọc, tôi say sóng điên giận, cố gắng che đậy cho nàng.

Cùng ngày, muộn hơn, rất muộn. Tôi bật đèn lên để chép lại giấc mơ. Nó có căn nguyên dễ thấy. Trong bữa ăn tối, Haze nhận từ thông báo rằng, vì nha khí tượng dự báo cuối tuần nhiều nắng, nên chúng tôi sẽ tới hồ vào Chủ Nhật, sau khi đi nhà thờ. Vào lúc nằm trên giường, mơ màng gợi dục trước khi cố chìm vào giấc ngủ, tôi ngẫm nghĩ đường đi nước bước chung cuộc phải làm thế nào để kiểm soát được ở chuyến dã ngoại sắp đến. Tôi biết mẹ Haze ghét mèo con của tôi vì nàng làm duyên làm dáng với tôi. Vậy nên tôi trù tính ngày bên hồ của mình với mục đích làm vừa lòng mẹ. Tôi sẽ chỉ nói chuyện với mình thôi; nhưng ở thời điểm thích hợp, tôi sẽ nói mình bỏ quên đồng hồ đeo tay hay kính râm tại cái trảng đằng kia — và cùng nymphet của tôi lao vào trong rừng. Trong thời khắc cao trào ấy, thực tại lánh đi, và Truy Tìm Chiếc Kính trở thành truy hoan chớp nhoáng, lặng lẽ, với Lolita thành thạo khác thường, phấn khích, đòi bại, chiều chuộng, hành xử theo kiểu, mà theo lý trí biết, thì nàng có lẽ không thể hành xử. Lúc ba giờ sáng, tôi nuốt viên thuốc ngủ, và chẳng mấy chốc, một giấc mơ không phải tiếp theo mà chỉ là bản nhái, để lộ cho tôi thấy, với vẻ gì đó rõ ràng và đa nghĩa, cái hồ tôi vẫn chưa bao giờ đặt chân đến: nó sáng bóng như gương khắp nơi với lớp băng màu ngọc lục bảo, một người Eskimo mặt đỏ rắng sức đục thủng mặt băng bằng cuộc chim mà chẳng ăn thua, mặc dầu trúc đào và cây trinh nữ nhập khẩu nở hoa dọc bờ hồ trái sỏi. Tôi chắc chắn là bác sĩ Blanche Schwarzmans sẽ trả tôi cả bao tải tiền Sillinh để bổ sung giấc mơ dục tình như vậy vào hồ sơ của cô ta. Đáng tiếc là, phần cuối của nó chiết trung một cách chân thành. Haze lớn và Haze bé cưỡi trên lưng ngựa phi quanh cái hồ, và tôi cũng cưỡi ngựa như thế, nhún lên nhún xuống rất nghiêm túc, chân khuỳnh sang hai bên dẫu cho giữa chúng chẳng có con ngựa nào, chỉ có không khí đàn hồi — một trong những sơ suất nhỏ do đăng trí của tay lái buồn giấc mơ.

Thứ Bảy. Tim tôi vẫn còn đập thình thịch. Tôi vẫn quần quai và phát ra những tiếng rên khe khẽ vì nỗi ngượng ngùng còn ghi nhớ.

Nhìn sau lưng. Liếc trộm thấy làn da sáng mịn giữa áo thun ngắn tay và quần soọc thể thao màu trắng. Cúi người qua ngưỡng cửa sổ, bút bút lá trên cành bạch dương bên ngoài trong khi mái mê trút lờì đọng đưa với thẳng nhai giao báo phía dưới (Kenneth Knight, tôi ngờ

là thể), thằng này vừa quăng tờ Thời báo Ramsdale đánh ục một cái vào ngay đúng cổng nhà. Tôi mon men đến gần nàng — “khập khiễng” đến gần nàng, như những nghệ sĩ kịch câm vẫn nói. Tay chân tôi là những mặt cong vòng, giữa chúng — chính xác hơn là: bên trên chúng — tôi chầm chậm trườn đến bằng phương tiện di chuyển trung tính nào đó: Humbert Nhện Bị Thương. Tôi chắc hẳn đã mất vài giờ để đến chỗ nàng: tôi dường như nhìn nàng qua đầu ống thiên văn lộn ngược, và hướng về cặp lông mày nhỏ nhắn của nàng, tôi di chuyển như kẻ bại liệt nào đó, dựa lên tứ chi vạm vỡ mềm oặt, trong sự tập trung đến ghê rợn. Cuối cùng tôi cũng ở ngay sau nàng, nhưng lúc đó tôi nảy ra ý tưởng tai hại là dọa nàng một chút — vuốt vuốt gáy nàng và bằng cách ấy che đậy cái *manège* thật sự của tôi, nàng hét lên lanh lảnh và cộc lốc: “Thôi đi!” — thô lỗ vô cùng, con điểm con ấy, Humbert Hèn Hạ vừa tái mặt cười giả lả, vừa âu sầu cuốn xéo, trong lúc nàng tiếp tục buông lời bốn cột xuống dưới đường.

Nhưng bây giờ hãy nghe về những gì đã xảy ra ngay sau đó. Sau bữa ăn trưa tôi ngả lưng trên chiếc ghế thấp, cố gắng đọc. Đột nhiên hai bàn tay nhỏ khéo léo bịt mắt tôi: nàng len lén đến từ đằng sau như thể diễn lại, trong một cảnh múa ballet, màn diễn sáng nay của tôi. Những ngón tay nàng hồng rực vì cố che khuất mặt trời, nàng cười nắc nẻ và uốn éo hết bên này đến bên kia trong khi tôi duỗi tay qua hai bên và ra đằng sau mà không thay đổi tư thế nằm nghỉ của mình. Bàn tay tôi quờ quạng trên đôi chân lạnh lện đang cười rình rích của nàng, cuốn sách rời khỏi lòng tôi như cái xe trượt tuyết, cô Haze thông thả bước tới và khoan dung nói: “Cứ phát nó thật mạnh nếu nó quấy rầy những suy ngẫm uyên thâm của anh. Sao mà mình yêu cái vườn này đến thế [không có dấu chấm than trong giọng nói của thi]. Nó thật tuyệt diệu dưới ánh mặt trời, phải không [dấu chấm hỏi cũng chẳng có].” Ra vẻ mãn nguyện đầy giả tạo, quý cô đáng ghét ấy buông mình xuống bãi cỏ và ngược nhìn lên bầu trời, dựa người lên đôi tay dẹt ra, và ngay lập tức một quả bóng tennis xám cũ mềm nẩy qua người thi, từ trong nhà vọng ra giọng nói kên kieu của Lo: “*Pardonnez*, mẹ nhé. Con không định ném vào *mẹ* đâu.” Tất nhiên là không rồi, em yêu nóng bỏng và láu cá của tôi.

Chương 12

Hóa ra đây là mục cuối cùng trong khoảng hai mươi mục của cuốn Nhật ký. Dựa vào chúng sẽ thấy rõ rằng, bất chấp mọi sáng tạo của quỷ sứ, mưu chước hàng ngày vẫn tựa tựa như nhau. Trước tiên hẳn sẽ cảm dỗ tôi — rồi ngăn trở tôi, bỏ mặc tôi với nỗi đau mù lòa trong tận cùng bản thể. Tôi biết chính xác điều tôi muốn làm, và làm điều đó như thế nào, mà không chạm đến tiết trinh của bé; xét cho cùng, tôi đã có vài trải nghiệm ấu dâm trong đời mình; đã dùng mắt để chiêm hữu các nymphet lốm đốm nắng ở công viên; đã chen lấn, theo cách thức cẩn trọng quan sát đầy thú tính của mình, vào góc nóng nực nhất, đông đúc nhất của chiếc xe buýt thành phố, chắt ních nữ sinh đứng với tay lên nắm vòng dây da. Nhưng trong gần ba tuần, mọi mưu toan đáng khinh của tôi đều bị ngăn trở. Kẻ gây ra những ngăn trở này thường là mụ Haze (thì, như độc giả sẽ để ý thấy, cứ sợ Lo nhận được khoái cảm nào đấy từ tôi, hơn là chuyện tôi hưởng lạc thú từ Lo). Nỗi đam mê ngày càng lớn mà tôi dành cho nymphet ấy — cho nymphet đầu tiên trong đời mà, cuối cùng, tôi có thể tóm được bằng những móng vuốt vụng về, đón đau, nhút nhát của mình — chắc sẽ lại đẩy tôi vào bệnh viện tâm thần, nếu quỷ sứ không nhận ra rằng phải cho tôi đôi chút khuây khỏa trong trường hợp hẳn muốn có tôi như món đồ chơi trong chút thời gian lâu hơn nữa.

Độc giả cũng đã để ý đến Áo Ảnh lạ lùng của cái Hồ. Theo logic, có lẽ Aubrey McFate (cái tên tôi khoái đặt cho con quỷ của tôi) nên thu xếp, từ phía nó, một cuộc vui nho nhỏ cho tôi trên bãi cát thiên thai ấy, trong khu rừng giả định ấy. Thực ra thì hứa hẹn của cô Haze cố tình che giấu một điều: thì không nói cho tôi hay rằng Mary Rose Hamilton (con bé tóc đen xinh tự nhiên) cũng đi cùng, và rằng hai nymphet ấy sẽ thì thảo riêng một nơi, chơi đùa riêng một nơi, tự vui vẻ với nhau, còn cô Haze và gã thuê nhà đẹp trai của cô sẽ trang trọng chuyện trò trong bộ dạng bán khỏa thân, cách xa những con mắt tò mò. Nhân thể, dù sao thì mắt vẫn tò mò và lưỡi vẫn đẩy đưa. Cuộc đời thật éo le! Chúng ta vội vã lánh xa chính cái định mệnh mà chúng ta vẫn hằng cầu xin. Trước khi tôi thật sự đến đây, bà chủ nhà của tôi đã có dự định nhờ một bà cô không chồng, mụ Phalen nào

đấy, có người mẹ từng làm bếp cho gia đình cô Haze, đến ở lại trong nhà với Lolita và tôi, trong khi cô Haze, một phụ nữ thích bon chen tự đáy lòng, cố tìm việc làm phù hợp tại thành phố gần nhất. Cô Haze có cái nhìn toàn cảnh rất nét: *Herr* Humbert đeo mực kính, lồm khồm tới với những chiếc va ly Trung Âu, thu thập bụi bặm ở xó xỉnh của lão đằng sau đồng sách cũ; còn đưa con gái nhỏ xấu tính đáng ghét được giám sát nghiêm cẩn bởi bà cô Phalen, kẻ đã một lần quắp Lo dưới đôi cánh kền kền của mẹ (Lo hồi tưởng về mùa hè 1944 ấy với cái rùng mình căm phẫn); và chính cô Haze đi làm tiếp tân ở thành phố thanh lịch tuyệt vời nào đó. Nhưng một sự kiện không quá phức tạp đã xen ngang vào chương trình này. Bà cô Phalen bị gãy hông tại Savannah, bang Georgia, vào đúng cái ngày tôi đến Ramsdale.

Chương 13

Chủ Nhật, sau ngày thứ Bảy đã được miêu tả, có vẻ tươi sáng đúng như người dự báo thời tiết dự đoán. Lúc đem bữa sáng đặt lại trên ghế ngoài phòng để bà chủ nhà tốt bụng tiện dọn đi, tôi thu lượm được tình huống sau đây do nghe ngóng từ đầu cầu thang, nơi tôi rón rén nhẹ nhàng mò qua, theo hàng lan can, trên đôi dép ngủ cũ kỹ của mình — thứ duy nhất cũ kỹ quanh tôi.

Lại to tiếng nữa. Cô Hamilton vừa gọi điện nói rằng con gái cô “đang sốt.” Cô Haze thông báo cho con gái cô rằng chuyến dã ngoại phải hoãn lại. Haze bé nóng thông báo Haze to lạnh rằng, nếu vậy thì, nàng sẽ chẳng đi nhà thờ với cô nữa. Người mẹ nói: “Giỏi lắm” và bỏ đi.

Tôi đã đi ra ngoài đầu cầu thang ngay sau khi cạo râu, xà phòng vương trên mái tóc, vẫn còn mặc bộ pijama trắng có họa tiết màu xanh biếc hoa thanh cúc (không phải màu tím hoa tử đinh hương) đằng sau lưng; giờ đây tôi đã lau hết xà phòng, xúc nước hoa lên tóc và nách, khoác vội cái áo choàng lụa màu tím, và, bồn chồn ngâm nga trong miệng, bước xuống cầu thang đi tìm Lo.

Tôi muốn các độc giả uyên bác của tôi tham gia vào đoạn kịch tôi chuẩn bị diễn lại; tôi muốn họ soi xét từng chi tiết của nó và tự thấy được toàn bộ vở diễn ngọt ngào men say này đã cần trọng thể nào, trình bạch thể nào nếu quan sát nó với cái mà luật sư của tôi gọi, trong cuộc trao đổi riêng tư giữa chúng tôi, là “sự đồng cảm vô tư.”

Vậy chúng ta hãy bắt đầu nhé. Tôi có công việc đầy khó khăn phía trước.

Vai chính: Humbert Ngâm Nga. Thời gian: Sáng Chủ Nhật tháng Sáu. Địa điểm: Phòng khách ngập nắng. Đạo cụ: xô pha kẻ sọc cũ, tạp chí, máy hát, vài món đồ lặt vặt Mexico (Ông Harold E. Haze quá cố — cầu Chúa phù hộ người đàn ông tốt bụng ấy — đã tạo ra em yêu của tôi vào giờ nghỉ trưa tại căn phòng sơn xanh, trong chuyến trăng mật đến Vera Cruz, và những kỷ vật, trong số chúng có cả Dolores, ở khắp nơi trong nhà). Hôm đó, nàng mặc bộ váy áo vài hoa xinh xắn mà tôi đã từng thấy trên người nàng, váy rộng, thân trên bó chặt, tay áo ngắn, màu hồng, kẻ ô hồng thẫm, và, để hoàn thiện phối màu, nàng tô môi son và bưng, trong lòng hai bàn tay chụm lại, một quả táo nhàm chán, tuyệt đẹp, màu đỏ Vườn Địa Đàng. Tuy vậy, nàng không mang giày đi lể. Cái túi xách tay màu trắng dành cho Chủ Nhật của nàng nằm bơ vơ ngay cạnh chiếc máy hát.

Trái tim tôi đập như trống khi nàng ngồi xuống, chiếc váy quyun rũ phồng lên, buông phủ, trên cái xô pha ngay cạnh tôi, và nghịch trái cây bóng loáng của nàng. Nàng tung nó lên không gian tràn bụi nắng, bắt lấy nó — nó phát ra tiếng *bộp* bóng bẩy, rỗng ruột.

Humbert Humbert chặn quả táo.

“Trả lại đi mà,” — nàng năn nỉ, khoe những đường vân ửng hồng trong lòng bàn tay. Tôi chìa Trái Táo Thơm Ngọt. Nàng chớp lấy và cắn nó, trái tim tôi như tuyết trắng dưới làn da mỏng manh thẫm đỏ, và với sự nhanh nhẹn của loài khỉ, sự nhanh nhẹn hết sức đặc trưng cho nymphet Mỹ ấy, nàng giật, khỏi bàn tay tôi giữ thờ ơ, tờ tạp chí đã mở (đáng tiếc là không quay phim được mẫu hình kỳ lạ, sự liên kết chồng chéo đan xen những chuyển động đồng thời hoặc lẫn lộn của chúng tôi). Nhanh nhẹn, hầu như không bị vướng víu bởi quả táo nham nhở đang cầm, Lo lắt tới tấp các trang tạp chí để tìm cái gì đó nàng muốn cho Humbert thấy. Cuối cùng cũng tìm được. Tôi giả bộ quan tâm bằng cách ghé đầu lại gần đến nỗi tóc nàng vương lên thái dương tôi và cánh tay nàng lướt thật nhẹ qua má tôi khi nàng lau môi bằng cườm tay. Do màn sương loang loáng mờ, mà qua nó tôi chăm chú nhìn vào tấm ảnh, nên tôi chậm phản ứng lại, và đôi đầu gối trần của nàng nôn nóng cọ xát và đập đập vào nhau. Lờ mờ nhìn thấy: gã họa sĩ trường phái siêu thực đang thư giãn, nằm

ngựa, trên bãi biển, và cạnh gã, cũng nằm ngựa như vậy, bản sao bằng thạch cao bức tượng thần Vệ Nữ, vùi một nửa dưới cát. Tấm ảnh của Tuần, theo lời ghi chú. Tôi giật nhanh cái thứ hoàn toàn khiêu dâm này đưa ra xa. Ngay trong chớp mắt, giả bộ cố gắng lấy lại cuốn tạp chí, nàng nằm trợn lên người tôi. Giữ nàng lại nơi cổ tay mảnh mai nổi cục của nàng. Cuốn tạp chí lúi xuống sàn nhà như một chú gà thẳng thốt. Nàng vặn mình thoát ra, rúm người lại, nằm lúi vào góc phải sofa. Rồi, với vẻ hồn nhiên hoàn hảo, con bé trơ trẽn ấy duỗi đôi chân nó gác ngang lên đùi tôi.

Đến lúc này tôi đã ở trạng thái kích thích cận điên; nhưng tôi cũng có cái xảo trá điên loạn. Ngồi đấy, trên sofa, tôi tìm cách hòa phối, bằng chuỗi chuyển động lén lút, nỗi thèm khát giấu giếm của tôi với đôi chân thơ ngây của nàng. Thật chẳng dễ dàng làm lạc hướng sự chú ý của cô bé vào lúc tôi thực hiện những dàn xếp kín đáo cần thiết cho sự thành công của trò quỷ này. Nói nhanh, tụt lại sau hơi thở của chính mình, đuổi kịp chúng, giả bộ đột ngột đau răng để biện minh cho những ngắt quãng trong lời ba hoa — và cùng lúc ấy vẫn ráng giữ con mắt bên trong người điên hướng đến cái đích vàng xa xa, tôi thận trọng gia tăng những chà xát thần diệu để làm tan biến, về mặt ảo giác, nếu không phải thực sự, lớp vật liệu vải không thể cởi bỏ về mặt vật lý, nhưng hết sức mong manh về mặt tâm lý đang chia cách (bộ pijama và chiếc áo đầm) giữa sức nặng đôi chân rám nắng, đang gác ngang đùi tôi, và cục u thầm kín từ nỗi khát khao không thể nói thành lời. Vớ ngay được, giữa dòng luân chuyển của tôi, cái gì đó máy móc hay hay, tôi ngâm nga, xuyên tạc chúng đôi chút, những lời ca của bài hát ngớ ngẩn đang thịnh hành thời ấy — Ôi Carmen của anh, Carmen bé bỏng của anh, là lá, là la, những lá là đêm, nào sao trời, nào xe hơi, nào quán bar, nào lũ bồi bàn; tôi cứ hát đi hát lại cái thứ nhảm nhí vô thức đó và kìm giữ nàng dưới bùa mê đặc biệt của nó (bùa mê vì bị xuyên tạc), vào lúc ấy tôi sợ đến chết đi được, là hành động nào đó của Chúa có thể ngắt ngang tôi, có thể lấy đi cái gánh vàng nặng trĩu, mà trong xúc cảm của nó, toàn bộ bản thể tôi dường như đang dồn nén vào, và nỗi âu lo ấy ép tôi làm, trong khoảng một phút đầu tiên, vội vã hơn, không ăn khớp với khoái cảm đã được cân nhắc kỹ lưỡng đến từng cung bậc. Nào những ngôi sao lấp lánh, nào những chiếc xe cắt cánh, nào quán bar, nào lũ bồi bàn,

chẳng mấy chốc nàng đã hát theo; giọng hát của nàng len vào và chinh lại giai điệu mà tôi làm méo mó. Nàng du dương và ngọt ngào trái cấm. Đôi chân nàng lắc lư nhẹ nhẹ lúc chúng gác ngang cặp đùi đầy sinh lực của tôi; tôi vuốt ve chúng; nàng nằm đó thanh thoi, bên góc phải, gần như dang hết chân tay ra, Lola-gái-dậy-thì, vừa ngầu nghiêng trái cây cổ xưa, vừa hát xuyên qua chất dịch ngọt của nó, vừa làm rơi dép lê, vừa chà xát gót chân không đi dép trong đôi tất ngắn đeo cầu thả, lên chông tạp chí cũ chất đống bên trái tôi trên sô pha — và từng cử động nàng gây ra, từng xô dịch và lay động, giúp tôi giấu giếm và hoàn chỉnh phương cách tương tác xúc giác kín đáo giữa dã thú và mỹ nhân — giữa con dã thú rọ mõm đang lờn lộn của tôi và vẻ đẹp cơ thể nàng ẩn hiện trong chiếc váy vải bông trinh nguyên.

Dưới đầu ngón tay lướt nhẹ của mình, tôi cảm thấy những sợi lông tơ rợn lên nhẹ nhẹ dọc ống chân nàng. Tôi lạc vào làn hơi ấm hăng hắc, nhưng khỏe khắn, như màn sương mù mùa hè luẩn quẩn quanh Haze bé nhỏ. Hãy để nàng nằm yên đấy, hãy để nàng nằm yên đấy... Lúc nàng rướn người ném lõi quả táo đã chén xong vào trong tấm chăn lò sưởi, sức nặng non tơ của nàng, cặp mông tròn và đôi chân trơ trên thơ ngây của nàng, day day trên đùi tôi đang căng cứng, khốn khổ, lao động cực nhọc trong bí mật; và đột nhiên một biến đổi bí ẩn bao trùm tri giác tôi. Tôi rơi vào bình diện nào đấy của sự tồn tại, nơi chẳng còn gì quan trọng nữa, ngoài dung dịch niềm hoan lạc đang lên men trong thân thể tôi. Cái từng khởi đầu như sự cương cứng khoái cảm nơi cội rễ sâu kín nhất của tôi chuyển thành cảm giác ngứa ran nóng bỏng mà giờ đây đạt đến trạng thái hoàn toàn yên ổn, tin tưởng và nương cậy không thể tìm được ở bất cứ nơi đâu trong cuộc sống có ý thức. Với khoái cảm sâu sắc và nóng bỏng đã tạo lập xong và đang ổn thỏa trên hành trình tới cú co giật sau cùng, tôi cảm thấy mình có thể chậm lại để kéo dài lạc thú. Lolita bình yên biến mình vào thế giới duy ngã của tôi. Ánh nắng giả định nhảy múa trên những cây bạch dương giả tạo; chúng tôi đơn độc một cách phi thực và diệu kỳ; tôi ngắm nàng, hồng hào, trong bụi vàng, bên kia lớp màn khoái cảm được điều khiển của tôi, không hay biết về nó, xa lạ với nó, năng vương trên môi nàng, và môi nàng nhìn như thể vẫn đang phát âm những lời hát của bài đoản ca Carmen đã

không còn vọng đến nhận thức của tôi nữa. Mọi thứ giờ đây đã sẵn sàng. Những dây thần kinh hoan lạc được bóc trần. Các tiểu thể Krause vào pha cuồng loạn. Một cái nhấn vô cùng nhẹ cũng đủ để toàn bộ thiên đường tan chảy. Tôi đã thôi là Humbert Chó Săn, con chó cỏ thoát hóa mất buồn thiu cứ ôm chặt chiếc giày ống sắp đá nó văng ra xa. Tôi đã vượt lên nỗi đau khổ vì bị chế nhạo, vượt qua khả năng bị trừng phạt. Ở hậu cung Hồi giáo tự tạo của mình, tôi là gã Thổ ngài sáng và cường tráng, cố tình, đang ý thức trọn vẹn về tự do của mình, trì hoãn khoảnh khắc thực sự hưởng lạc cùng con bé non tơ nhất và mỏng mảnh nhất trong các nô lệ của gã. Lơ lửng trên bờ vực thẳm sắc dục ấy (sự tinh tế cân bằng sinh lý có thể so sánh với những kỹ xảo nào đó trong nghệ thuật) tôi tiếp tục nhắc lại theo nàng những lời hát ngẫu nhiên — Carmen, la men, la la, carmen, a men, a ha ha men — tựa như một kẻ cười nói trong giấc ngủ của mình, trong khi bàn tay may mắn của tôi luồn cao lên trên đùi nàng rực nắng, luồn đến mức bóng tối lẽ nghi còn cho phép. Hôm trước nàng va vào cái rương nặng trình trịch ở sảnh và — “Nhìn này, nhìn này!” — tôi hỗn hển — “Nhìn xem cháu đã làm gì, cháu đã làm gì với mình thế này, ôi, nhìn đi”; vì ở đó, tôi thề, có vết bầm tím vàng vàng trên đùi non nymphet xinh đẹp của nàng, bàn tay vạm vỡ lông lá của tôi xoa nắn và từ từ quấn quanh đùi nàng — vì quần lót nàng chỉ mặc cho có, nên dường như chẳng có gì ngăn cản ngón cái chắc nịch của tôi lần đến cái hũm nóng hôi hổi trong háng nàng — chỉ như thể ta mân mê mơn trớn đứa trẻ đang cười khúc khích — chỉ vậy thôi — và: “Ôi không sao đâu mà,” nàng kêu lên, giọng lạnh lạnh đột ngọt, nàng ngo ngoậy, vắn vẹo, ngửa mạnh đầu ra sau, rằng nàng cắn nhẹ lên môi dưới ướm bóng khi nàng xoay nửa người đi, và cái miệng đang rên lên của tôi, thừa các quý ông bồi thẩm đoàn, gần như chạm đến cái cổ trần của nàng, lúc tôi đập vào mông trái nàng cú giật sau cùng của cơn cực sướng dài nhất mà người hay quỷ từng biết đến.

Ngay sau đấy (như thể chúng tôi vừa vật lộn xong và giờ đây vòng tay tôi buông lơi) nàng lăn khỏi sofa và nhảy trên đôi chân mình — trên một chân thì đúng hơn — để ôm lấy cái điện thoại đang inh ỏi kêu diếc cả tai, mà tôi thấy như đã đổ chuông có lẽ từ hàng thế kỷ. Nàng đứng đó chớp chớp mắt, má đỏ bừng, tóc rối tung, ánh mắt thoáng lướt qua tôi chẳng khác gì lướt qua cái bàn cái ghế, và trong

lúc nàng lắng nghe hoặc nói chuyện (với mẹ nàng, thị đang bảo nàng đi ăn trưa với thị ở nhà Chatfields — cả Lo, cả Hum đều chưa biết Haze rách việc đang bày mưu tính kế gì), nàng cứ đập đập cái dép lê đang cầm trong tay vào cạnh bàn. Ôi Chúa, nàng chẳng nhận thấy điều gì!

Bằng cái khăn tay lụa nhiều màu, mà trên nó đôi mắt dò xét của nàng thoáng dừng lại khi lướt ngang qua, tôi lau mồ hôi trán, và, ngập vào trạng thái phờn phơ lâng lâng, chỉnh đốn lại cái áo choàng vương giả của mình. Nàng vẫn đứng cạnh điện thoại, mà cả với mẹ nàng (Carmen bé bỏng của tôi muốn được đưa đón bằng xe hơi), trong khi, hát càng lúc càng to, tôi lướt nhanh lên cầu thang và vịn xối xả nước nóng bốc hơi ào ào vào bồn tắm.

Đến lúc này tôi cũng có thể viết lại được toàn bộ lời bài hát nổi tiếng ấy — ít nhất là theo những hồi tưởng cố gắng nhất — tôi không nghĩ là mình từng thật sự thuộc được. Nó đây:

Ôi Carmen của anh, Carmen bé bỏng của anh!

Là la, lá la những lá là đêm,

Nào sao trời, nào xe hơi, nào quán bar, nào lũ bồi bàn —

Nàng tiên của anh, ôi những lúc giận hờn muốn chết

Nơi phố thị phồn hoa ấy, chúng mình tay trong tay

Ném vào nhau những trách móc cuối cùng,

Nơi anh đã giết em, Ôi Carmen,

Bằng khẩu súng trên tay anh đây.

(Rút khẩu côn tự động cỡ 0,32 inch, tôi đoán vậy, và vẩy một viên đạn xuyên qua mắt con điểm của gã.)

Chương 14

Tôi ăn trưa trong phố — mấy năm rồi mới đói như vậy. Ngôi nhà vẫn vắng Lo khi tôi lững thững quay về. Tôi dành buổi chiều cho mơ màng, toan tính, mê mải hấp thụ trải nghiệm hồi sáng.

Tôi cảm thấy tự hào về mình. Tôi đã lén lấy được mật ngọt cực sướng mà không làm hại phẩm hạnh cô bé. Hoàn toàn không gây tổn hại nào. Nhà ảo thuật đổ sữa, mật, sâm panh sủi bọt vào túi xách trắng tinh khôi của tiểu thư trẻ măng; và nhìn này, cái túi vẫn còn nguyên. Tôi đã công phu vun đắp giấc mơ hèn mọn, nông nản, tội lỗi của mình như thế đấy; và Lolita vẫn bình an vô sự — tôi cũng bình

an vô sự. Cái thực thể mà tôi điên cuồng chiếm đoạt không phải là nàng, mà là tạo tác của chính tôi, một Lolita khác, một Lolita hư cấu — có lẽ là, còn thực hơn cả Lolita; nó chồng lên, bao quanh nàng; nó lơ lửng giữa tôi và nàng, nó không có ý nguyện gì, nó không thể tự nhận thức — thậm chí, nó không tự tồn tại được.

Cô bé chẳng nhận thấy gì. Tôi chưa làm gì nàng. Và không có gì ngăn cản tôi thực hiện lại màn diễn đã chạm đến nàng thoảng nhẹ như thể nàng là ảnh chụp dập dờn trên màn chiếu, còn tôi là thằng gù nhần nhục thủ dâm trong bóng tối. Chiều không ngừng trôi, âm thầm chín, hàng cây cao căng đầy nhựa sống dường như cũng tỏ tường; và dục vọng, thậm chí còn mãnh liệt hơn trước, bắt đầu hành hạ tôi trở lại. Xin cho nàng về sớm, tôi khẩn cầu, xin Chúa đơn cô, khi mẹ nàng trong bếp, làm ơn cho con được một lần diễn lại cảnh trên sofa, con mê nàng kinh khủng.

Không: “kinh khủng” là từ sai. Niềm hân hoan, cùng với nó ảo tưởng về khoái lạc mới mẻ dâng ngập trong tôi, không kinh khủng mà đáng thương. Tôi định tính nó là đáng thương. Đáng thương — vì bất chấp ngọn lửa tham lam vô độ của cơn khát nhục dục, tôi vẫn có ý, với nỗ lực nhiệt thành nhất và ngửa xa nhất, bảo bọc sự trong trắng của cô bé mười hai tuổi ấy.

Và bây giờ hãy nhìn xem tôi được đền đáp thế nào cho những đau đớn của mình. Lolita không về nhà — nàng đi xem phim cùng gia đình Chatfield. Bàn ăn được bày biện trang nhã hơn thường lệ: sáng ánh nến, ghê chưa! Trong ánh hào quang ủy mị ấy, cô Haze nhẹ nhàng chạm vào những món đồ bạc để hai bên đĩa thức ăn như thể chạm vào các phím đàn piano, mỉm cười xuống cái đĩa trống trơn (đang ăn kiêng), và nói thị hy vọng tôi thích món sa lát (công thức nhất từ một tạp chí phụ nữ). Thị hy vọng tôi cũng thích món giăm bông lạnh. Một ngày hoàn hảo. Cô Chatfield thật đáng yêu. Phyllis, con gái cô ấy, mai đi trại hè. Trong ba tuần. Lolita, quyết định rồi, sẽ đi vào thứ Năm. Thay vì đợi đến tận tháng Bảy, như kế hoạch ban đầu. Và ở đó cả sau khi Phyllis rời đi. Cho đến ngày khai trường. Một viễn cảnh hay gớm, khổ thân tôi.

Ôi, tôi từng sốt đến nhường nào — vậy là tôi mất người yêu, ngay khi vừa bí mật biến nàng thành của mình? Để thanh minh cho tâm trạng rầu rĩ, tôi dùng lại cũng cái chiêu đau răng đã diễn vào buổi

sáng. Chắc phải có cái răng hàm to tướng, với chỗ áp xe to như quả cherry ngâm rượu.

“Chúng ta có,” Haze nói, “một nha sỹ rất giỏi. Thật ra là hàng xóm chúng ta. Bác sỹ Quilty. Chú bác hay anh em họ gì đó, em nghĩ vậy, của một nhà soạn kịch. Anh nghĩ cơn đau sẽ qua? Tùy ý anh vậy. Vào mùa thu em sẽ nhờ ông ta “xiềng” răng con bé, như mẹ em hay nói. Làm thế có thể kìm Lo lại một chút. Em sợ là nó đã quấy rầy anh khủng khiếp suốt thời gian qua. Và chúng mình sẽ chịu đựng vài ba ngày bão tố trước khi nó đi. Nó dứt khoát không chịu đi, và em thú nhận là em đã bỏ nó lại bên nhà Chatfield vì em sợ phải đơn độc đối mặt với nó ngay lúc này. Cuốn phim có thể làm Lo nguôi giận. Phyllis là cô bé rất dễ thương, và chẳng có chút lý do nào để Lo ghét nó. Thật sự là, *monsieur* ơi, em rất lo cho cái răng của anh. Để em liên hệ với Ivor Quilty ngay sáng sớm ngày mai nếu nó vẫn còn làm anh đau, như thế sẽ hợp lý hơn rất nhiều. Và, anh biết đấy, em cho là trại hè rất có lợi cho sức khỏe, vâng, nó hoàn toàn hợp lý hơn rất nhiều, như em nói, so với chuyện cứ vật vờ trên thảm cỏ ngoại ô và dùng son môi của mẹ, nhằng nhằng bám các quý ông một sách nhất như cáy, và đựng một tí là nổi cơn tam bành lên.

“Em có chắc chắn,” rốt cuộc tôi thốt lên, “là con bé sẽ hạnh phúc ở nơi ấy chứ?” (nhảm, nhảm thâm thâm!)

“Nó sẽ tốt lên,” Haze nói. “Và cũng không phải là toàn được chơi bời đâu. Trại được quản lý bởi Shirley Holmes — anh biết đấy, bà ấy từng viết cuốn *Cô Gái Lửa Trại*. Trại sẽ dạy Dolores Haze phát triển về nhiều mặt — sức khỏe, kiến thức, tâm tính. Và đặc biệt về ý thức trách nhiệm với người khác. Chúng mình sẽ mang những cây nến này theo và ngồi một lát ngoài hiên nhé, hay anh muốn đi nằm và chăm cái răng?”

Chăm cái răng.

Chương 15

Hôm sau hai mẹ con nàng đi xe ô tô vào khu trung tâm để mua sắm những thứ cần cho chuyến đi trại hè: mọi trang phục mới mua đều tạo ấn tượng kỳ diệu cùng Lo. Vào bữa tối, nàng dường như lại quay về bản tính mai mĩ thường lệ của mình. Ngay sau bữa ăn, nàng lên phòng riêng đắm chìm vào các cuốn truyện tranh kiếm được cho những ngày mưa ở Trại Q (đến thứ Năm nàng đã xem lướt qua hết, nên bỏ chúng lại ở nhà). Tôi cũng lánh mặt lên cái hang của tôi, ngồi viết thư. Kế hoạch của tôi lúc bấy giờ là bỏ đến một bãi biển và sau đó, khi khai trường, lại tiếp tục sự hiện diện ở nhà Haze; vì tôi đã biết là tôi chẳng thể sống thiếu cô bé ấy. Vào thứ Ba, hai mẹ con lại đi mua sắm, và tôi được nhờ trả lời điện thoại nếu bà sếp Trại hè gọi đến vào lúc họ đi vắng. Bà có gọi đến; và chừng một tháng sau tôi và bà có cơ hội hồi tưởng lại cuộc tán gẫu dễ chịu của chúng tôi. Thứ Ba ấy, Lo ăn tối trong phòng riêng. Nàng vừa khóc lóc sau cuộc cãi lộn thường ngày với mẹ và, như vẫn xảy ra vào những dịp trước đây, không muốn tôi thấy đôi mắt nàng sưng mọng: nàng có làn da mặt mềm mại mà sau mỗi lần khóc nhiều hiện lên toàn những vết lem nhem, sưng sưng hồng hồng, quấy rầy một cách không lành mạnh. Tôi vô cùng tiếc cho nhầm lẫn của nàng về quan điểm thẩm mỹ cá nhân tôi, vì tôi đơn giản là mê mẩn sắc hồng phơn phớt theo phong cách Botticelli ấy, màu hồng nguyên sơ quanh làn môi ấy, hàng mi ướt, dày dặn ấy; và, đương nhiên là, tính đồng đánh thẹn thùng của nàng đã tước mất của tôi nhiều cơ hội an ủi dù chỉ là hình thức. Nhưng sự thể phức tạp hơn tôi tưởng. Lúc tôi và Haze ngồi trong bóng tối hiên nhà (cơn gió thô bạo đã thổi tắt những cây nến đỏ của thị), Haze, cười buồn, thổ lộ rằng thị nói Lo là Humbert yêu quý của bé hoàn toàn tán thành toàn bộ ý tưởng trại hè “và hiện giờ,” Haze nói thêm, “con bé nổi điên lên; lấy cớ: em và anh muốn giã bỏ nó; lý do thật sự: em bảo nó rằng ngày mai hai mẹ con sẽ đi đổi vài thứ đồ ban đêm quá gợi cảm, mà nó cứ bắt em mua cho nó, để lấy mấy món giản dị hơn. Anh thấy đấy, nó coi nó là ngôi sao điện ảnh trẻ đầy triển vọng; em thì coi nó là một con nhóc cứng cáp, khỏe mạnh, nhưng xấu gái chả còn gì để nói. Em cho rằng điều này chính là căn nguyên những bất hòa giữa hai mẹ con.”

Vào thứ Tư, tôi xoay sở rình gặp được Lo trong vài giây: nàng ở chiếu nghỉ đầu cầu thang, mặc chiếc áo len dài tay và quần soọc trắng luồn nhuộm vết xanh màu lá cỏ, lục lọi trong cái rương, tôi buông vài câu ỡm ờ tỏ vẻ thân thiện chọc cười nhưng nàng chỉ phát ra tiếng khịt mũi chứ không thèm để mắt đến tôi. Humbert tuyệt vọng, chết điếng, vụng về vỗ nhẹ mẩu xương cụt của nàng, và nàng đánh hắt, khá đau, bằng một trong những cái cốt giày của ông Haze quá cố. “Đồ lá mặt lá trái,” nàng nói lúc tôi vừa tháo lui xuống cầu thang vừa bóp bóp cánh tay mình đầy vẻ ăn năn. Nàng không hạ cố dùng bữa tối cùng Hum và Haze: gọi đầu rồi lên giường với những cuốn sách lố bịch của nàng. Và vào thứ Năm cô Haze thân nhiên lái xe đưa nàng đến trại Q.

Như những nhà văn tài hoa hơn tôi diễn tả: “Để độc giả suy tưởng” vân vân. Cân nhắc lại, tôi có thể cho những suy tưởng này thêm cú roi vào mộng. Tôi biết mình đã đem lòng yêu Lolita mãi mãi; nhưng cũng biết nàng sẽ không mãi là Lolita. Nàng sẽ mười ba tuổi vào ngày 1 tháng Một. Trong khoảng hai năm nàng sẽ thôi là nymphet và trở thành “cô gái trẻ,” và sau đó, thành “gái sinh viên” — Điều này thật là kinh dị của kinh dị. Từ “mãi mãi” chỉ liên quan tới đam mê của riêng tôi, tới Lolita bất biến như thể đã in bóng trong máu tôi. Lolita mà xương mào chậu còn chưa xòe mở, Lolita mà hôm nay tôi có thể chạm và ngửi và nghe và thấy, Lolita giọng lạnh lạnh và tóc nâu rực rỡ — cắt ngang trán, lượn sóng hai bên, uốn quăn sau gáy, với cái cổ nhơm nhớp nóng, với vổn từ vụng thô vụng — “bựa,” “siêu,” “phê,” “vãi,” “khìn” — Lolita ấy, Lolita của tôi, thi sĩ Catullus khốn khổ sẽ mất nàng mãi mãi. Vậy làm sao tôi có thể chấp nhận không được thấy nàng trong hai tháng hè mất ngủ? Nguyên vẹn hai tháng lấy khỏi hai năm còn lại trong lứa tuổi nymphet của nàng! Liệu tôi có thể tự cải trang thành cô gái u sầu, nệ cổ, *Mlle* Humbert vụng về, dựng lều bên ngoài Trại Q, trong hy vọng rằng những nymphet da nâu hồng ở trại sẽ la hét đòi: “Chúng ta hãy tiếp nhận bạn lưu vong giọng-trầm này đi,” và lôi xềnh xệch Berthe *au Grand Pied* rầu rĩ, cười thẹn thùng, đến mái ấm quê mùa của họ. Berthe sẽ ngủ cùng Dolores Haze!

Những giấc mơ khô khốc vơ vẩn. Hai tháng nhan sắc, hai tháng dịu dàng, sẽ mãi theo gió cuốn mây trôi, và tôi không thể làm gì cản

lại nó, hoàn toàn không, *mais rien*.

Tuy nhiên, thứ Năm ấy cũng lưu lại một giọt mật quý hiếm trong cái chén quả sồi của nó. Haze lái xe đưa nàng đến trại vào sáng sớm. Khi tiếng huyền não lúc khởi hành vọng đến, tôi lăn mình khỏi giường và cúi người qua cửa sổ. Dưới hàng bạch dương, chiếc xe đang xình xịch nổ máy. Trên vỉa hè, Louise đứng, khum tay che mắt, như thể tiểu du khách đã lao về phía mặt trời ban mai vừa ló rạng. Điều bộ này được thể hiện hơi sớm. “Nhanh lên!” Haze gào ầm ĩ. Lolita của tôi, đã chui nửa người vào và sắp đóng sập cửa xe, quay kính xuống, vẫy tay chào Louise và những cây bạch dương (nàng không bao giờ nhìn thấy chị và chúng nữa), tạm dừng bánh xe định mệnh: nàng ngược nhìn lên — và lao ngược vào nhà (Haze điên cuồng gọi với theo nàng). Giây lát sau, tôi nghe tình yêu của mình chạy lên cầu thang. Trái tim tôi phồng lên mạnh đến nỗi chút nữa thì nó xóa nhòa cả tôi. Tôi kéo quần pijama lên, đẩy tung cửa: và cùng lúc ấy Lolita lao đến, mặc chiếc đầm Chủ Nhật, giậm chân, thờ hờn hển, rồi ngay sau đó nàng trong vòng tay tôi, miệng nàng trinh nguyên tan chảy dưới áp lực bạo tàn từ cặp hàm đàn ông đen tối, người yêu run rẩy của tôi! Chớp mắt sau tôi nghe nàng — sống động, chưa bị cưỡng dâm — lách cách xuống cầu thang. Bánh xe định mệnh lại quay tiếp. Cái chân hoe hoe vàng thu vào, cửa xe sập mạnh — sập mạnh lại — và bác tài Haze quay mạnh vô lăng, đôi môi cao-su-đỏ quần quai cắn nhằn tức tối, không thể nghe được, quay ngoắt xe mang người tôi yêu đi mất, trong lúc ấy, cả hai mẹ con, cả Louise, không ai để ý thấy, Bà Cô Đối Diện, một người bệnh già, yếu ớt nhưng nhịp nhàng vẫy tay chào từ hiên nhà phủ đầy cây leo của bà.

Chương 16

Lòng bàn tay tôi còn đầy ắp ngà ngọc Lolita — đầy ắp xúc cảm từ tấm lưng ong tiền-thanh-nữ, từ cảm giác mượt-mà-ngà-voi, trượt trên làn da nàng qua chiếc đầm mỏng tang mà tôi miết lên miết xuống lúc ôm nàng. Tôi sai bước vào căn phòng bừa bộn của nàng, giật tung cửa tủ tường và đấm mình vào đóng đồ nhàu nát đã từng gần gũi nàng. Đặc biệt, trong đấy có một món bằng vải hồng, mỏng manh, tơ tằm, thoảng hương hăng hắc dọc đường may. Tôi bọc vào

trong nó trái tim Humbert khổng lồ căng ứ máu. Cảm giác rối bời cay đắng dâng lên trong lòng tôi — nhưng tôi phải buông những món đồ ấy xuống và hấp tấp lấy lại vẻ điềm tĩnh, vì tôi chợt nhận thấy giọng nói dịu dàng của chị người làm êm ái thừa tôi từ cầu thang. Chị có thư cho tôi, chị nói; và, nổi lời cảm ơn vô thức của tôi bằng câu nói hoan hỉ “vâng thưa ông,” Louise tốt bụng đặt một lá thư không dán tem, nhìn sạch sẽ đến kỳ lạ vào bàn tay run run của tôi.

Đây là lời thú nhận: em yêu anh [lá thư bắt đầu như vậy; và vào một khoảnh khắc méo mó, tôi hiểu lầm những dòng nguệch ngoạc cuồn cuộn trên thư là nét chữ cầu thả của nữ sinh nào đó]. Chủ Nhật vừa rồi, trong buổi lễ — anh hư lắm, không chịu đến ngắm những cửa kính mới tinh tuyệt đẹp ở nhà thờ của chúng ta! — mới Chủ Nhật vừa rồi, anh yêu của em, khi em xin Chúa cho em biết em phải làm gì, em đã được khuyên làm như em đang làm lúc này. Anh biết không, chẳng còn lựa chọn nào khác cho em. Em đã yêu anh ngay từ giây phút em nhìn thấy anh. Em là người đàn bà nồng nàn đơn côi còn anh là tình yêu của đời em.

Giờ này, tình yêu của em, tình yêu của đời em, *mon cher, cher monsieur*, anh đọc thư rồi; giờ này anh đã biết. Vậy, mong anh sẽ, *ngay lập tức*, dọn đồ và rời đi. Đây là yêu cầu của bà chủ nhà. Em đang đuổi người thuê nhà đấy. Em đang tống cổ anh đấy. Đi đi! Cút đi! *Departez!* Em sẽ về vào giờ ăn tối, nếu em phóng xe với tốc độ tám mươi dặm một giờ cả lúc đi cả lúc về và không gặp tai nạn (nhưng chuyện đó đâu có ý nghĩa nào nữa phải không?), và em không muốn thấy có anh ở nhà. Xin anh, xin anh, hãy đi ngay, đi *luôn* đi, thậm chí anh đừng đọc hết lá thư tức cười này làm gì. Đi đi. Vĩnh biệt.

Tình thế này, *chéri*, thật ra vô cùng đơn giản. Dĩ nhiên, em biết một điều *hoàn toàn chắc chắn* là em chẳng có ý nghĩa nào với anh, chẳng có chút ý nghĩa nào hết. Ôi vâng, anh thích nói chuyện với em (và trêu chọc, tội nghiệp em), anh ngày càng yêu quý ngôi nhà mền khách của chúng mình, những cuốn sách em thích, vườn cây đáng yêu của em, thậm chí cả những trò nghịch ngợm ồn ào của Lo — nhưng em vẫn không có ý nghĩa nào với anh. Đúng không? Đúng mà. Chẳng có ý nghĩa nào với anh, dù chỉ một chút. *Nhưng nếu như,*

sau khi đọc “lời thú nhận” của em, anh quyết định, theo cái cách lãng mạn đến tối kiêu châu Âu của anh, rằng em đủ quyến rũ với anh để anh lợi dụng lá thư này gạt gẫm em, thì anh sẽ là một tội nhân — khốn nạn còn hơn cả kẻ bắt cóc rồi cưỡng hiếp trẻ con. Anh biết đấy, *chéri*. Nếu anh quyết định ở lại, nếu em tìm được anh ở nhà (điều mà em biết là em sẽ không thể có được — và là lý do tại sao em dám mơ tiếp đây anh), việc anh còn ở lại sẽ nói lên duy nhất một điều: rằng anh cũng muốn có em nhiều như em muốn có anh: bên nhau trong suốt cuộc đời; rằng anh đã sẵn sàng nối kết đời anh với đời em, luôn luôn và mãi mãi, và trở thành người cha cho đứa con gái bé bỏng của em.

Cho em được say sưa huyền thoại thêm chút nữa thôi, anh yêu của em, bởi lẽ em biết lá thư này giờ đây đã bị anh xé nát, và những mảnh vụn của nó (không đọc được) trong xoáy nước bồn cầu. Anh yêu của em, *mon très, très cher*, cả một cõi tình em đã xây đắp cho anh trong tháng Sáu huyền diệu này! Em biết anh lạnh lùng đến thế nào, anh “phót Ăng Lê” đến thế nào. Tính trầm lặng cự lực địa của anh, ý thức của anh về lễ nghi phép tắc có lẽ bị sốc bởi sự táo bạo của một cô gái Mỹ! Anh — kẻ giấu giếm những cảm xúc mạnh mẽ nhất của mình, chắc nghĩ về em như con bé ngốc nghếch không còn biết xấu hổ vì đang mở toang trái tim bầm tím đáng thương của mình như thế này đây. Trong những năm tháng đã trôi qua, nhiều điều đáng thất vọng đã đến với em. Ông Haze là người rất tuyệt vời, một tấm lòng vàng, nhưng ông ấy già hơn em hai mươi tuổi, và — thôi nào, chúng ta không buồn chuyện về quá khứ nữa nhé. Anh yêu của em, sự hiếu kỳ của anh chắc hẳn đã hoàn toàn thỏa mãn nếu anh phót lờ lời thỉnh cầu của em và đọc lá thư này đến đoạn cuối cay đắng. Chẳng quan trọng. Hủy nó và đi đi. Đừng quên để lại chìa khóa trên bàn trong phòng anh. Và mẫu địa chỉ nào đó để cho em có thể trả lại anh mười hai đô la em nợ anh cho đến cuối tháng này. Tạm biệt anh, người em yêu. Cầu nguyện cho em nhé — nếu có lúc nào đó anh cầu nguyện.

C. H.

Cái tôi trình bày ở đây là cái tôi còn nhớ được từ bức thư, và cái mà tôi còn nhớ được từ bức thư thì tôi nhớ đúng đến từng chữ (bao gồm cả thứ tiếng Pháp kinh khủng ấy). Nó dài hơn ít nhất là gấp đôi. Tôi đã lược bỏ đoạn văn trữ tình mà lúc ấy tôi ít nhiều lướt qua, liên quan đến em trai của Lolita, cậu bé chết lúc hai tuổi, vào năm nàng bốn tuổi, và chuyện tôi sẽ thích cậu bé nhiều thế nào. Để tôi xem tôi còn có thể kể gì nữa nhỉ? Vâng. Đúng là có khả năng rằng “vòng xoáy bồn cầu” (nơi lá thư đã ra đi) là thêm thắt vô cảm và thực dụng của chính tôi. Thị gần như chắc chắn đã van xin tôi nhóm một ngọn lửa đặc biệt để thiêu hủy nó.

Cảm ứng đầu tiên của tôi là thấy gớm guốc và muốn chuồn đi. Cảm ứng thứ hai như thể một bàn tay bè bạn bình thản đặt lên trên vai tôi và chân tình đề nghị tôi chẳng việc gì phải vội. Tôi đã làm thế. Tôi bừng tỉnh khỏi trạng thái mê mụ và thấy mình còn trong phòng Lo. Tấm quảng cáo nguyên trang bị xé ra từ tờ tạp chí bóng loáng nào đó và được dính vào mảng tường phía trên giường ngủ, giữa khuôn mặt chàng ca sĩ dòng nhạc tình êm ái và hàng mi cô diễn viên điện ảnh. Nó miêu tả người chồng trẻ có mái tóc sẫm màu với cái gì đó tựa tựa như ánh nhìn kiệt sức trong đôi mắt Ai Len. Anh ta làm mẫu cho áo choàng của hãng nào đấy tôi chẳng nhớ và giữ cái khay hình cây cầu của hãng nào đấy tôi cũng chẳng nhớ, đựng bữa ăn sáng cho hai người. Dòng ghi chú, theo lời đức cha Thomas Morell, gọi anh là “Người hùng chiến thắng.” Quý cô hoàn toàn chiến bại (không thấy xuất hiện trên quảng cáo) có thể phỏng đoán là đang chống người ngồi dậy để nhận nửa của mình trên khay. Làm sao để bạn đồng sàng của nàng chui xuống dưới cầu mà không gặp vài hỗn độn khó lường, thì không rõ. Lo đã vẽ một mũi tên hài hước vào gương mặt phờ phạc của người chồng trẻ đang yêu và viết, bằng chữ hoa: “H.H.” Quả thật, bất chấp sự khác biệt vài ba năm tuổi, sự giống nhau vẫn rất ấn tượng. Dưới đấy là tấm ảnh khác, cũng một quảng cáo nhiều màu. Nhà soạn kịch lỗi lạc đang long trọng rít một điếu Drome. Ông ta luôn luôn hút Drome. Hao hao giống “H.H.” Dưới đấy là cái giường trinh trắng của Lo, rải bữa bộn “truyện tranh”. Men rưng khỏi khung giường, để lại những vết đen, ít nhiều tròn trặn, trên nền trắng. Sau khi tự đoan chắc rằng Louise đã đi khỏi, tôi ngả mình lên giường Lo và đọc lại bức thư.

Chương 17

Thưa các quý ông trong bồi thẩm đoàn! Tôi không thể thề rằng vài rung động nào đó liên quan đến “chuyện trong lòng bàn tay” này — nếu tôi được phép phóng tác cách diễn đạt mới — đã không trôi ngang tâm trí tôi trước đây. Tâm trí tôi không giữ lại chúng theo bất cứ hình thái logic nào hoặc trong bất cứ mối liên hệ nào tới các sự kiện đặc biệt vẫn được ghi nhớ hoàn hảo; nhưng tôi không thể thề — xin nhắc lại — rằng tôi không bõn cợt với chúng (bịa đại một cách diễn đạt nữa), trong mịt mờ suy tưởng, trong tăm tối đam mê. Có thể đã có những lúc — chắc hẳn đã có những lúc, nếu tôi hiểu Humbert của mình — khi tôi mang ra xem xét thật khách quan cái ý tưởng kết hôn với một góa phụ cứng cứng tuổi (giả dụ, Charlotte Haze) tứ cố vô thân trong thế giới xám ngoét bao la này, đơn thuần để chén dĩa con gái của thị (Lo, Lola, Lolita). Tôi thậm chí chuẩn bị khai với kẻ tra tấn mình rằng, có thể một đôi lần tôi đã đưa ánh mắt lạnh lẽo của người định giá về phía đôi môi đỏ như san hô của Charlotte, mái tóc màu đồng và đường viền cổ áo trễ thấp đầy hiểm nguy của thị, và ang áng thử nhét thị vào một ảo mộng có vẻ hợp lý. Tôi thú nhận điều này dưới sự tra tấn. Tra tấn ảo, có lẽ vậy, nhưng thậm chí còn kinh khiếp hơn. Tôi ước mình có thể lan man kể cho quý vị nghe thêm về cái *pavor nocturnes* vẫn hành hạ tôi gớm ghiếc vào đêm, sau khi bị ám ảnh bởi thuật ngữ tình cờ nào đó trong những cuốn sách đọc bừa bãi thời niên thiếu, ví dụ như *as peine forte et dure* (Hẳn phải là Thiên Tài Hình Phạt mới phát minh ra được cái này!) hoặc những cụm từ đáng sợ, bí ẩn, gian trá như “chấn thương,” “trường hợp chấn thương,” và “khung cửa trên.” Nhưng câu chuyện của tôi đã đủ thô vụng rồi.

Một lát sau, tôi hủy lá thư và quay về phòng riêng, ngẫm nghĩ, vò đầu bứt tai, làm dáng cái áo choàng màu tía của mình, rên rỉ qua hàm răng nghiến chặt và bất thành linh — bất thành linh, thưa các quý ông trong bồi thẩm đoàn, tôi cảm thấy nụ cười toe toét kiểu Dostoevsky bùng lên (xuyên qua chính cái nét nhăn nhó đang bóp méo đôi môi tôi) như vùng dương xa xăm và đáng sợ. Tôi hình dung (trong tình trạng tầm nhìn mới tinh hoàn hảo) tất cả những mơn trớn

tùy tiện mà gã chồng của mẹ nàng sẽ có thể hoang toàng lên Lolita của gã. Tôi sẽ ghì chặt nàng vào người mình ba lần một ngày, hằng ngày. Mọi phiền muộn của tôi sẽ tan biến, tôi sẽ thành người khỏe mạnh. “Nâng niu người trên gối dịu dàng và in nụ hôn người cha lên má người mìn màng...” Humbert quả là đọc nhiều hiểu rộng!

Rồi sau đó, với tất cả sự cẩn trọng có thể, nhón trên đầu ngón chân tinh thần (theo cách diễn đạt ẩn dụ), tôi phù phép Charlotte thành người có thể là bạn đời. Ớn Chúa, tôi có khả năng ép mình bùng cho thị trái bưởi chùm bồ tần tiện làm đôi ấy, bữa sáng không đường ấy.

Humbert Humbert toát mồ hôi trong luồng sáng trắng tàn nhẫn, bị những gã cớm dẫm mồ hôi la hét, giẫm đạp, giờ đã sẵn sàng “khai báo” (*quel mot!*) thêm, cứ như thể hẫng lộn ngược lương tâm mình từ trong ra ngoài và bóc toạc cả lớp lót sâu kín nhất của nó. Tôi không trù tính cưới Charlotte đáng thương để thủ tiêu thị theo cách thức thô bỉ, ghê tởm và mạo hiểm nào đó, ví dụ như hại chết thị bằng năm viên clorua thủy ngân bỏ vào chỗ rượu sherry thị uống trước bữa ăn, hoặc bất cứ cách thức nào tương tự; nhưng ý tưởng liên quan tinh tế đến được phẩm, đã leng keng trong cái đầu u u minh minh của tôi. Sao phải giới hạn mình vào những ve vuốt giấu giếm khiêm nhường mà tôi đã thử qua? Những ảo cảnh sắc dục khác tự phôi chúng ra trước tôi, đứng đưa cười cợt. Tôi mừng tượng mình pha liều thuốc ngủ cực mạnh cho cả mẹ cả con để mơn trớn cô con gái suốt đêm mà hoàn toàn không bị trừng phạt. Ngôi nhà vang tiếng Charlotte ngáy, trong khi Lolita hầu như không thở trong giấc ngủ của nàng, bất động như cô bé trong tranh, “Mẹ ơi, con thề là Kenny thậm chí chưa bao giờ chạm đến con.” “Hoặc là con nói dối, Dolores Haze, hoặc có con dâm quỳ.” Không, tôi sẽ không đi xa đến thế.

Humbert Tâm Quỷ đã mưu mô và mơ mộng như vậy đấy — và mặt trời rực đỏ của lòng khát khao và tính quả quyết (hai thứ đã tạo nên thế giới hữu sinh) lên mỗi lúc mỗi cao, trong khi trên dãy ban công liên kế nhau, một dãy những kẻ đang điếm, nâng trên tay ly rượu lấp lánh, chúc tụng niềm hoan lạc vào các đêm đã qua và sắp đến. Rồi sau đó, nói một cách hoa mỹ, tôi đập nát chiếc ly, và liêu lĩnh hình dung (vì lúc ấy tôi đã say mềm trong ảo cảnh đó và xem thường bản tính hòa nhã của mình) làm thế nào để cuối cùng tôi có

thể dọa dẫm — không, từ này quá mạnh — ga găm Haze lớn cho phép tôi bầu bạn với Haze bé bằng cách hăm he nhẹ nhàng Con Bò Câu Lớn say tình đáng thương ấy là tôi sẽ bỏ đi nếu thị cố gắng ngăn cản tôi chơi đùa với đứa con ghẻ hợp pháp của mình. Nói ngắn gọn, trước Mời Chào Ấn Tượng như thế, trước viễn cảnh bao la muôn màu muôn vẻ như thế, tôi đã yếu mềm như Adam khi tiên duyệt lịch sử vùng Tiểu Á, hiện lên như ảo ảnh trong vườn táo của chàng.

Và bây giờ hãy ghi lại những lưu ý quan trọng sau đây: chàng nghệ sĩ trong tôi đã lấn át người đàn ông lịch thiệp. Cần rất nhiều nỗ lực ý chí để trong hồi ký này tôi tìm được cách căn chỉnh văn phong mình theo giọng văn cuốn nhật ký mà tôi đã viết vào những ngày cô Haze với tôi chỉ là một trở ngại. Tuy cuốn nhật ký ấy không còn nữa; nhưng tôi coi bốn phần nghệ thuật của mình là phải duy trì những ngữ điệu của nó, không quan trọng việc giờ đây tôi thấy những ngữ điệu ấy giả dối và thú tính đến thế nào. May mắn là câu chuyện của tôi đã đến điểm nút nơi tôi có thể ngưng phỉ báng Charlotte đáng thương với mục đích làm cho nó có vẻ là một hồi tưởng chân thực.

Muốn tha cho Charlotte đáng thương vài ba giờ hồi hộp trên con đường quanh co khúc khuỷu (và tránh được, biết đâu đấy, một vụ va chạm đối đầu sẽ làm tan tành những giấc mơ khác biệt của chúng tôi), tôi chu đáo thử liên lạc với thị bằng cách gọi đến trại, nhưng không gặp. Thị đã rời đi nửa tiếng trước rồi, và thay vì gặp thị, tôi gặp được Lo, tôi nói với nàng — run sợ và tràn đầy tự chủ đối với số phận — rằng tôi sẽ cưới mẹ nàng. Tôi phải nhắc lại câu nói hai lần vì có chuyện gì đó ngăn cản nàng tập trung vào lời tôi. “Hay đấy,” nàng vừa cười vừa nói. “Khi nào cưới ạ? Chờ chút, con chó con — con chó con ở đây nó cứ kéo tất chân cháu. Nghe này —” nàng nói thêm là nàng nghĩ rằng nàng sẽ có rất nhiều thứ để chơi đùa... và khi gác điện thoại, tôi nhận ra rằng chỉ vài giờ ở cái trại đấy đã đủ để xóa sạch, bằng những ấn tượng mới, hình ảnh Humbert Humbert đẹp trai ra khỏi tâm trí Lolita bé bỏng. Nhưng giờ đây điều ấy còn ý nghĩa gì nữa? Cưới xong, chờ ít lâu cho phải phép, tôi sẽ đưa nàng về ngay. “Hoa cam vừa tàn trên mộ,” như thi sĩ có lẽ sẽ ngâm nga. Nhưng tôi không phải thi sĩ. Tôi chỉ là người ghi chép hết sức tận tâm mà thôi.

Sau khi Louise đi, tôi lục lọi tủ lạnh, thấy nó thật vô cùng khổ hạnh, dạo bước xuống phố và mua những thức ăn béo bổ nhất có

thể mua được. Tôi lấy thêm vài chai rượu ngon và hai hoặc ba thứ giàu vitamin. Tôi gần như chắc chắn là với trợ giúp của những xuân dược này cộng với sinh lực có sẵn của mình, tôi sẽ đẩy lui được bất cứ nỗi ngượng ngùng nào mà sự lãnh đạm của tôi có thể mắc phải đúng vào lúc cần thể hiện cơn hứng tình mãnh liệt và nóng vội. Humbert khéo xoay xở cứ gọi đi gọi lại hình ảnh Charlotte như thể ngắm nghía thị trong hộp chiếu của trí tưởng tượng đàn ông. Thị ăn mặc chải chuốt và đáng đẹp, tôi có thể nói như vậy về thị, và thị như thể chị hai của Lolita của tôi — có lẽ tôi sẽ giữ được ý niệm này nếu tôi không mừng rỡ quá chân thực về cái hông nặng nề, hai đầu gối tròn ửng, bộ ngực chín nẫu, màu hồng thô kệch trên chỗ da cổ của thị (“thô kệch” bởi so sánh với lụa và mật ong) và tất cả những nét còn lại của nhân vật thảm hại và chán ngắt ấy: một quý bà đường bộ.

Mặt trời hoàn thành chuyến ngao du thường lệ vòng quanh ngôi nhà vào lúc mà chiều chín thành đêm. Tôi uống một ly rượu. Một ly nữa. Thêm một ly nữa. Rượu gin pha nước ép dứa, món cocktail ưa thích của tôi, luôn nhân đôi sinh lực tôi. Tôi quyết định làm mình bận rộn bằng cách dọn dẹp bãi cỏ không được chăm sóc của chúng tôi. *Une petite attention*. Nó mọc đầy cây bồ công anh, và con chó đáng ghét nào đó — tôi ghê tởm loài chó — đã làm ô uế những phiến đá phẳng nơi trước kia từng có cái đồng hồ mặt trời. Hầu hết hoa bồ công anh đã biến hình từ mặt trời thành mặt trăng. Rượu Gin cùng Lolita nhảy múa trong tôi, và tôi suýt nữa thì ngã nhào vào những chiếc ghế xếp mà tôi cố gắng dọn đi. Những con ngựa vằn đỏ như máu! Có tiếng ợ hơi kêu như tiếng vỗ tay — ít nhất là tiếng ợ hơi của tôi đã kêu như thế. Hàng rào cũ kỹ sau vườn ngăn cách chúng tôi khỏi thùng rác và những khóm tử đinh hương bên nhà hàng xóm; nhưng chẳng có gì giữa phần trước bãi cỏ (nơi cỏ mọc thoải thoải theo một bên nhà) và đường phố. Vì thế tôi có đủ khả năng để theo dõi (với nụ cười điệu đà của người sắp làm việc thiện) sự trở về của Charlotte: cái răng này phải được nhổ ngay lập tức. Trong lúc lão đảo nhào tới trước với máy cắt cỏ đẩy tay, những mẩu cỏ vụn nhìn như đang lúu rúu kêu trong ánh tà dương, tôi vẫn ngóng chừng ra quảng phố ngoại ô ấy. Nó lượn cong vào từ dưới mái vòm rợp bóng cây, rồi nhanh chóng lao về phía chúng tôi, dốc xuống, dốc xuống,

khá đột ngột, chạy ngang ngôi nhà gạch phủ dây thường xuân của Bà Cô Đối Diện và bãi cỏ dốc cao (gọn gàng hơn nhiều so với bãi cỏ của chúng tôi) rồi biến mất sau cổng trước nhà chúng tôi, cái cổng mà tôi không thể nhìn thấy từ nơi tôi đang vui sướng ợ hơi và lao động. Đám bồ công anh đã héo rũ. Mùi nhựa cây nồng nặc quyện lẫn mùi dứa. Hai cô bé, Marion và Mabel, mà gần đây tôi vẫn máy móc ngóng theo những lúc các bé đi qua đi lại (nhưng ai có thể thay thế được Lolita của tôi?) đang bước về phía đại lộ (phố Lawn của chúng tôi đổ xuống từ nơi đó), một bé dắt xe đạp, bé kia ăn từ cái túi giấy, cả hai hớn hở chuyện trò to hết cỡ. Leslie, thợ làm vườn kiêm tài xế của Bà Cô Đối Diện, một người da đen lực lưỡng rất dễ mến, nhe răng cười với tôi từ xa và lớn tiếng nhắc đi nhắc lại, khoa tay múa chân minh họa, rằng hôm nay tôi thật vô cùng sung mãn. Con chó ngu ngốc của tay hàng xóm phát tài nhờ buôn bán đồ đồng nát lao theo chiếc xe xanh — không phải xe Charlotte. Bé xinh hơn trong hai cô bé ấy (là Mabel, tôi nghĩ vậy), quần soọc, áo yếm buộc dây sau lưng, buộc cái chằng đáng để buộc, tóc rực sáng — một nymphet, xin thề với Chúa! — chạy ngược xuống dốc phố, vò nát gói giấy của mình và bị che khuất khỏi tầm mắt con Dê Xanh Lục này bởi mặt tiền dinh thự ông bà Humbert. Chiếc ô tô nhào ra từ bóng lá trên đại lộ, kéo theo trên mũi một thoáng bóng râm trước khi nó vụt trôi mất, bẻ cua phóng qua nhanh điên cuồng, gã tài xế mặc áo len dài tay bám nóc xe bằng tay trái và con chó của tay đồng nát lao vun vút theo ngay cạnh. Tiếp đến là khoảng lặng tươi vui — và sau đó, cùng trái tim loạn nhịp trong lồng ngực, tôi chứng kiến sự quay về của chiếc Xe Xanh. Tôi nhìn nó lướt xuống dốc và biến mất sau góc nhà. Tôi thoáng thấy nét mặt thị nhìn nghiêng nhợt nhạt và đằm tĩnh. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ rằng cho đến khi thị đi lên tầng trên, thị sẽ không biết là tôi đã bỏ đi hay chưa. Một phút sau, với nét mặt vô cùng đau khổ, thị nhìn xuống tôi từ cửa sổ phòng Lo. Tôi lao nhanh lên cầu thang, để kịp vào được phòng trước khi thị đi ra.

Chương 18

Khi cô dâu góa chồng và chú rể góa vợ; khi bà góa sống ở Thị Trấn Nhỏ Tuyết Vời của chúng tôi mới gần hai năm, và ông góa mới gần một tháng; khi *Monsieur* muốn mau mau chóng chóng cho xong toàn bộ tấn trò chết tiệt này, và *Madame* nhượng bộ với nụ cười bao dung; thì, thừa độc giả, đám cưới thường là một thủ tục “khiêm nhường”. Cô dâu có thể không cần đến vương miện kết hoa cam giữ chặt tấm mạng che mặt dài đến tận đầu ngón tay, và cũng không cần ôm hoa lan trắng trong cuốn sách kinh. Bé gái con cô dâu có thể vẽ thêm một nét vàng son chói lọi vào buổi lễ cạp H. lại với H.; nhưng tôi biết tôi sẽ không dám tỏ ra quá dịu dàng với Lolita vẫn đang bị bắt phải quay mặt vào góc tường, bởi vậy tôi tán thành là chả bỏ công lôi con bé ra khỏi cái Trại Q. yêu thích của nó làm gì.

Trong cuộc sống hàng ngày, Charlotte *soi-disant* nòng nân đơn côi của tôi thực dụng, lãnh đạm và thích túm năm tụm ba. Hơn nữa, tôi phát hiện ra rằng, mặc dù không thể kiểm soát trái tim hay tiếng gào của mình, thị vẫn là người đàn bà nguyên tắc. Ngay sau khi thị bắt đầu quan hệ già nhân ngãi non vợ chồng với tôi (bất chấp những liều xuân dược, “*chéri* bồn chồn, hăm hở” của thị — một *chéri* quá cảm! — vẫn gặp vài trục trặc ban đầu, thay cho chúng, dù sao thì, gã cũng bù đắp cho thị đầy đủ bằng màn trình diễn hoành tráng những chiêu trò âu yếm theo phong cách cự lực địa), Charlotte ngoan ngoãn dò hỏi tôi về mối quan hệ của tôi với Chúa. Tôi đã có thể trả lời, về vấn đề này tư tưởng của tôi là cởi mở; nhưng thay vì nói thế, tôi lại nói — tỏ thiện tình của tôi tới một lời sùng kính linh tinh — rằng tôi tin vào Đạo. Nhìn xuống những móng tay, thị hỏi thêm, trong dòng họ nhà tôi có dòng máu lạ nào đó không. Tôi phản kháng bằng cách hỏi lại, không biết thị có còn muốn lấy tôi không, nếu ông ngoại của cha tôi là, giả dụ, một gã Thổ. Thị bảo, chuyện đó chẳng có gì quan trọng; nhưng mà, nếu có khi nào đó thị phát hiện ra rằng tôi không tin vào Đức Chúa Ki Tô của Chúng Ta, thị sẽ tự tử. Thị nói câu này nghiêm túc đến nỗi nó làm tôi sờn cả tóc gáy. Lúc ấy tôi đã hiểu, thị là người đàn bà nguyên tắc.

Ôi chao, thị cực kỳ lễ độ: thị nói “xin thứ lỗi” bất cứ lúc nào có chút ợ hơi rất nhẹ làm gián đoạn lời nói lưu loát của thị, thị phát âm *envelope* thành *ahnvelope*, và lúc chuyện trò với đám bạn gái, thị nhắc đến tôi với danh xưng “ông Humbert”. Tôi nghĩ thị sẽ rất hài

lòng nếu tôi bước vào cộng đồng địa phương, tha một ít quyển rữ huyền bí theo sau. Trong ngày cưới của chúng tôi, một bài viết ngắn phỏng vấn tôi xuất hiện trong chuyên mục người nổi tiếng trên tờ Thời Báo Ramsdale, cùng tấm hình chụp Charlotte, một bên lông mày nhướn lên và lỗi in sai tên thị (“Hazer”). Bất chấp xui xẻo ấy, quảng cáo này vẫn hâm nóng trái tim sứ của thị — và làm cho cái đuôi rắn đeo chuông của tôi rung lên hân hoan tột đỉnh. Bằng cách tham gia việc đạo ở nhà thờ cũng như làm quen được với những bà mẹ uy tín nhất của đám bạn học cùng Lo, trong thời gian khoảng hai mươi tháng Charlotte đã xoay xở để trở thành nếu không phải là người nổi tiếng, thì ít nhất cũng là một công dân được chấp nhận, nhưng từ trước đến nay chưa khi nào thị lọt được vào trong cái *rubrique* mê ly ấy, và tôi là người đưa được thị vào đó, Ông Edgar H. Humbert (tôi nhét đại thêm chữ “Edgar” vào chả vì cái quái gì cả), “nhà văn và nhà thám hiểm.” Em trai ngài McCoo, khi ghi chép điều đó, có hỏi tôi là tôi đã viết được cái gì rồi. Chả biết tôi ba hoa gì với hắn mà thành ra “vài cuốn sách về Peacock, Rainbow và những nhà thơ khác.” Ngoài ra, bài phỏng vấn còn nhấn nhá thêm rằng Charlotte với tôi quen biết nhau được vài năm và tôi là người bà con xa của ông chồng đầu tiên của thị. Tôi đã bóng gió là mười ba năm trước tôi từng hẹn hò với thị nhưng chuyện này không được đá động đến trong bài báo. Với Charlotte, tôi bảo rằng mục người nổi tiếng *phải* có nhiều lỗi cho nó lung linh.

Chúng ta tiếp tục câu chuyện lạ lùng này nhé. Khi được yêu cầu phải thụ hưởng thăng tiến của mình từ khách trọ thành tình nhân, phải chẳng tôi chịu đựng chỉ toàn đắng cay và ghê tởm? Không. Ông Humbert thú nhận là có chút ít kích thích tính kiêu căng, có chút yếu mềm mơ hồ, thậm chí có hoa văn ăn năn tao nhã chạy dọc lưỡi thép chiếc dao găm mưu mô của ông. Chưa bao giờ tôi nghĩ rằng một phụ nữ tương đối lơ lửng, mặc dù tương đối đường bệ, như cô Haze, cùng lòng tin mù quáng vào sự thông thái của giáo phái và câu lạc bộ sách, cùng cách nói năng cầu kỳ, kiểu cư xử cay nghiệt, lạnh lùng, khinh khỉnh đối với đứa bé mười hai tuổi đáng yêu người đầy lông tơ, có thể biến thành một tạo vật cảm động, yếu đuối ngay khi tôi đặt tay lên người, chuyện đã xảy ra tại ngưỡng cửa phòng Lolita nơi thị run rẩy lùi bước, nhắc đi nhắc lại “không, không, xin anh, không.”

Biến đổi đã cải thiện vẻ ngoài của thị. Nụ cười thị vốn dĩ chỉ là nét gượng gạo, từ dạo ấy tỏa hào quang từ tình yêu trọn vẹn đắm say — ánh hào quang rạng rỡ có cái gì đó mềm mại và ẩm ướt bao quanh, bên trong nó, kỳ diệu thay, tôi nhận ra nét tương đồng với ánh mắt dễ thương, đờ đẫn, mê man mà Lo thể hiện khi thềm thường nhìn loại nước ngọt mới tại máy pha chế sô đa hoặc im lặng ngấm say mê trang phục đắt tiền, luôn được may đo tươm tất của tôi. Bị mê hoặc sâu sắc, tôi ngắm Charlotte lúc thị trao đổi những phiên muộn của bậc làm cha mẹ với quý cô nào đó khác và ra cái vẻ cam chịu đàn bà đậm chất bản địa (mắt trợn lên, một bên miệng trễ xuống) về nhân nhó này, trong hình thái trẻ thơ, tôi đã nhìn thấy Lo tự bộc lộ. Chúng tôi uống mấy vại rượu uýt ki pha sô đa trước khi lên giường, và với trợ giúp của chúng, tôi có thể tưởng tượng được đứa con trong lúc vuốt ve người mẹ. Đây cái bụng trắng, trong ấy nymphet của tôi từng là con cá nhỏ cong mình hồi năm 1934. Đây mái tóc nhuộm khéo, sao khô cần đến thế với khứu giác và xúc giác của tôi, lại chiếm được trong đôi chút khoảnh khắc sáng đèn trên chiếc giường bốn cọc một thoáng sắc màu, nếu không phải là chút vẩn vương, trên những búp tóc quăn quăn của Lo. Tôi cứ tự bảo, trong lúc tôi dùng con vợ mới-tinh-to-như-thật của mình, rằng về mặt sinh học thì đây là mức sát nhất tôi có thể đến gần Lolita; rằng vào tuổi Lolita, Lotte từng là nữ sinh gợi tình y như con gái thị, và y như con gái của Lolita sẽ trở thành vào một ngày nào đó. Tôi bắt vợ mình bới tìm dưới bộ sưu tập giày (ông Haze mê thích chúng, hình như vậy) cuốn album ba-mươi-năm-tuổi, để tôi có thể ngắm xem Lotte lúc trẻ con nom như thế nào; và thậm chí qua ánh sáng phơi sai và sự vô duyên của trang phục, tôi vẫn có thể phát hiện ra phiên bản mờ mờ đầu tiên của vóc dáng, đôi chân, gò má, cái mũi hếch của Lolita. Lottelita, Lolitchen.

Tôi đã ghé mắt nhìn *dâm-lén* như vậy qua hàng dậu thời gian, vào tận trong những cửa sổ nhỏ đục mờ. Và trong khi, bằng nhiều kiểu vuốt ve nồng cháy một cách tội nghiệp, dâm dật một cách ngây thơ, thị, người đàn bà đầu vú hoành tráng và bắp đùi đồ sộ, làm nóng tôi để tôi thực hiện nghĩa vụ về đêm của mình, vẫn còn đó chút hương nymphet mà trong tuyệt vọng tôi gắng bắt lấy, lúc tôi tru lên qua tầng lá thấp ở khu rừng âm u đang mọc rữa.

Đơn giản là tôi không thể kể cho quý vị biết là cô vợ đáng thương của tôi đã dịu dàng, dễ cảm đến thế nào. Vào bữa sáng, trong căn bếp sáng trưng ảo não, lấp lánh ánh chrome cùng tấm lịch từ hãng đồ kim khí gia dụng và góc bếp xinh xắn cho bữa sáng (mô phỏng tiệm café nơi Charlotte và Humbert trước kia hay rủ rỉ với nhau vào những ngày học đại học), thị ngồi đó, áo choàng đỏ, khuỷu tay để trên chiếc bàn mặt nhựa, nắm tay chống má, chằm chằm nhìn tôi dịu dàng không chịu nổi trong lúc tôi ngẫu nhiên giãm bông với trứng. Gương mặt Humbert có thể co quắp vì chứng đau dây thần kinh, nhưng trong mắt thị nó vẫn đua tranh vẻ đẹp và sự sinh động với ánh nắng và bóng lá lay động trên chiếc tủ lạnh trắng. Thị cứ ngỡ thái độ khiêu khích khinh khỉnh của tôi là sự tĩnh lặng của tình yêu. Thu nhập còm cõi của tôi gộp vào thu nhập còn còm cõi hơn của thị gây ấn tượng với thị như món của cải chói lòa; không hẳn vì kết quả phép cộng giờ đây đủ đáp ứng phần lớn nhu cầu ở mức sống trung lưu, mà còn vì tiền tôi tỏa sáng trong mắt thị với ma lực nam tính của tôi, và thị nhìn tài khoản chung của chúng tôi như một trong những đại lộ miền Nam vào buổi trưa, bên này ken đặc bóng râm còn bên kia mượt ánh mặt trời, suốt dọc đường cho đến tận cùng viễn cảnh, nơi những ngọn núi hồng lờ mờ ẩn hiện.

Charlotte nhồi nhét hoạt động của nhiều năm vào năm mươi ngày chúng tôi chung sống. Người đàn bà đáng thương ấy tất bật với một số việc thị đã bỏ qua từ lâu hoặc chưa bao giờ đặc biệt quan tâm đến, như thể (để nối dài ngữ điệu phong cách Proust này) do cưới mẹ của đứa trẻ tôi yêu, tôi đã cho vợ tôi khả năng hồi xuân qua ủy quyền. Với niềm say mê của một cô dâu trẻ tầm thường, thị bắt đầu “tô điểm ngôi nhà.” Thuộc lòng như thể tôi gây ra từng vết rạn nứt của nó — từ những ngày khi tôi ngồi trên ghế thảm vẽ bản đồ đường đi nước bước của Lolita từ đầu đến cuối nhà — tôi đã bước sâu vào một dạng quan hệ xúc cảm với nó, với sự bồn chồn và cực kỳ xấu xí của nó, và bây giờ gần như tôi có thể cảm thấy được thứ tồi tàn ấy đang rúm mình lại trong lúc miễn cưỡng chịu đựng cuộc tắm gội bằng sơn vàng xám, vàng đất và bột bả tường vàng da-bò-thuốc-lá mà Charlotte đang tính làm cho nó. Thị chưa bao giờ đi xa đến thế, ờn Chúa, nhưng thị tiêu được một lượng sinh lực kinh khủng vào việc giặt giũ rèm cửa, đánh bóng những thanh mảnh mảnh, mua rèm

mới và mảnh mảnh mới, trả chúng lại cho cửa hàng, thay chúng bằng những cái khác, và cứ thế, trong tương phản liên miên giữa cười và mếu, lưỡng lự và bấu môi. Thị tất tả với đám vải creton bọc ghế và vải hoa sắc sỡ; thị thay màu sô pha — cái sô pha thần thánh nơi một bong bóng cực lạc có lần chầm chậm vỡ trong tôi. Thị sắp đặt lại đồ đạc — và hài lòng khi tìm thấy, trong chuyên luận về đồ gia dụng, rằng “Có thể chấp nhận được việc tách cặp tủ com mốt của sô pha và những cây đèn cùng bộ với chúng.” Cùng nữ tác giả của cuốn “Nhà bạn chính là bạn”, thị bày tỏ lòng căm hờn những chiếc ghế tựa nhỏ và những cái bàn chân tiện. Thị tin là căn phòng có cửa kính rộng lớn, và lát rất nhiều thanh gỗ quý là một ví dụ cho kiểu phòng đàn ông, còn kiểu phòng đàn bà có đặc điểm là những cửa sổ nhìn nhẹ nhàng hơn và đồ gỗ mỏng manh hơn. Những tiểu thuyết mà tôi thấy thị đọc khi tôi mới chuyển đến giờ đây được thay thế bởi ca-ta-lô ảnh và sách hướng dẫn việc nhà. Từ một hăng ở địa chỉ 4640, đại lộ Roosevelt, thành phố Philadelphia, thị đặt cho cái giường đôi của chúng tôi một “tấm đệm lò xo bọc gấm Đa Mát, mẫu 312” — Dẫu cho cái cũ tôi thấy dường như đủ đàn hồi và đủ bền dù nó phải chịu đựng bất cứ chuyện gì.

Là người miền Trung Tây, như ông chồng quá cố, thị sống ở Ramsdale kiểu cách, hòn ngọc một bang miền Đông, chưa đủ lâu để quen biết tất cả những người tử tế. Thị quen sơ sơ gã nha sĩ vui tính sống trong một thứ tựa tựa như lâu đài gỗ xiêu vẹo đổ nát đằng sau bãi cỏ của chúng tôi. Tại bữa uống trà ở nhà thờ, thị gặp vợ “kênh kiệu” của tay buôn đồng nát địa phương, tay này là chủ cái khối tằm lợm trắng toát phong cách “thuộc địa” nằm tại góc đại lộ. Thịnh thoảng thị “qua thăm” Bà Cô Đối Diện; nhưng những phu nhân quý phái hơn trong số những người mà thị ghé thăm, hoặc gặp ở các buổi họp mặt trên bãi cỏ, hoặc cùng chuyện phiếm qua điện thoại — những quý cô thật thanh lịch như cô Glave, cô Sheridan, cô McCrystal, cô Knight và nhiều cô khác, có vẻ hiếm khi ghé thăm Charlotte lôi thôi lếch thếch của tôi. Quả thật, cặp vợ chồng duy nhất mà thị có những mối quan hệ thực sự thân mật, không một chút *arrière-pensée* hay toan tính thực dụng, là gia đình Farlow, họ vừa về từ chuyển công tác đến Chile đúng lúc để tham dự đám cưới của chúng tôi, cùng gia đình Chatfield, McCoo, và một vài gia đình

khác (nhưng không phải mụ Đồng Nát hay mụ Talbot — một kẻ thậm chí còn kiêu ngạo hơn). John Farlow là người đàn ông trung niên, trầm lặng, lực sĩ trầm lặng và nhà buôn dụng cụ thể thao thành đạt trầm lặng, ông có văn phòng ở Parkington, cách đây bốn mươi dặm: chính ông là người đã đưa tôi những viên đạn cho khẩu Colt và chỉ tôi cách sử dụng nó, lúc đi dạo trong rừng vào một ngày Chủ Nhật; ông cũng là, theo như ông gọi với một nụ cười, luật sư bán thời gian từng thu xếp vài chuyện làm ăn của Charlotte. Jean, cô vợ khá trẻ (và là em con chú con bác) của ông, một cô gái chân tay dài đeo kính mắt xéch ngược, cùng hai con chó Boxer, cặp vú nhọn hoắt và miệng rộng đỏ chót. Cô vẽ — phong cảnh và chân dung — và tôi nhớ một cách rất sống động rằng tôi đã khen ngợi, trên những ly cocktail, bức tranh cô sáng tác về cháu gái mình, Rosaline Honeck bé nhỏ, một cô bé đáng yêu hồng hào mặc đồng phục nữ hướng đạo sinh, mũ bê rê len xanh lục, thắt lưng vải đai xanh lục, mái tóc quăn duyên dáng dài ngang vai — còn John rút cái tẩu của mình ra và nói, thật đáng tiếc là Dolly (Dolita của tôi) với Rosaline rất hay cãi nhau ở trường, nhưng ông hy vọng chúng sẽ thân thiện hơn khi trở về từ những trại hè riêng của chúng. Chúng tôi bàn tán về ngôi trường. Nó có những mặt hạn chế, nó có những mặt hiệu quả. “Tất nhiên, quá nhiều thương nhân ở đây là người Ý.” John nói, “nhưng nhìn góc độ khác thì chúng ta vẫn còn tránh được bọn Do...—” “Cái em mong muốn là,” Jean cười ngắt lời, “Dolly và Rosaline qua mùa hè cùng nhau.” Đột nhiên tôi hình dung Lo quay về từ trại hè — râm nắng, ẩm áp, ngái ngủ, u mê — và sắp òa khóc vì khát khao và nôn nóng.

Chương 19

Thêm vài lời về Humbert phu nhân trong khi diễn biến còn tốt đẹp (sắp xảy ra một tai nạn tồi tệ). Tôi luôn nhận thức được tính chiếm hữu trong thị, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ thị có thể ghen tuông rộng đại đến thế với bất cứ thứ gì ở trong đời tôi mà lại không liên quan đến thị. Thị tỏ rõ tính tò mò hung tợn, không biết chán, đến quá khứ của tôi. Thị đòi tôi hồi sinh tất cả những người tình của tôi để thị có thể khiến tôi phải phỉ nhổ họ, giẫm đạp lên họ, tráo trở chối bỏ họ hoàn toàn, đặng tàn phá quá khứ của tôi. Thị buộc tôi kể cho thị nghe về cuộc hôn nhân của tôi với Valeria, cô ả đương nhiên là tức cười;

nhưng tôi cũng phải sáng tác, hoặc tô vẽ ác ý, thêm một hàng dài tình nhân để đáp ứng vui thú bệnh hoạn của Charlotte. Để duy trì nổi sung sướng của thị, tôi phải dâng lên thị một ca-ta-lô ảnh các em, mỗi em đẹp một vẻ khác nhau, tuân thủ những quy tắc trong quảng cáo Mỹ, nơi các học sinh được vẽ theo phân bố tỷ lệ tinh tế về chủng tộc, với một — chỉ một, nhưng đẹp như tranh — cậu bé mắt tròn da sô cô la, gần như chính giữa hàng đầu tiên. Tôi giới thiệu đám gái của tôi như vậy đấy, cho họ cười và lắc lư — em tóc vàng ẻo lả, em tóc đen nồng nhiệt, em tóc hung đậm đăng — như thể đang diễu rước trong nhà thờ. Tôi càng làm các em bình dân hơn và tầm thường hơn, thì Humbert phu nhân càng thấy hài lòng hơn với màn trình diễn.

Trong đời mình, tôi chưa bao giờ thú tội nhiều như thế hoặc nhận được nhiều lời xưng tội như thế. Sự thành khẩn và chân thật mà thị dùng để luận bàn về cái mà thị gọi là “đời tình ái” của mình, từ nụ hôn ve vuốt đầu tiên cho đến các trận song đấu phu thê có gì chơi nấy, vốn dĩ, theo luân thường đạo lý, tương phản gay gắt với những hư cấu luyên thuyên của tôi, nhưng về mặt kỹ thuật thì cả hai thể loại là cùng cha khác mẹ bởi lẽ đã thành hình bằng cùng chất liệu (kịch truyền kỳ, phân tâm học và truyện ngắn rẻ tiền) dựa trên chúng, tôi dựng lên những đặc điểm của tôi, còn thị đúc rút ra lời ăn tiếng nói của thị. Tôi hết sức thích thú với vài thói quen tình dục bất thường mà ông Harold Haze tốt bụng đã có — theo lời Charlotte, và thị cho rằng thái độ cười cợt của tôi là không đúng đắn; nhưng nếu không thì tự truyện của thị chẳng có gì hay ho, sẽ y như ca khám nghiệm xác thị mà thôi. Tôi chưa từng thấy mục đàn bà nào khỏe hơn thị, bất chấp chế độ ăn kiêng thanh đạm.

Thị ít khi nhắc đến Lolita của tôi — trên thực tế, còn ít hơn là nhắc đến thẳng cu tóc vàng, nhòe nhoẹt, mà bức ảnh nó, đẹp hết tất cả những thứ khác, độc quyền trang trí phòng ngủ ảm đạm của chúng tôi. Vào một trong những mơ tưởng vớ vẩn, thị tiên đoán rằng linh hồn hài nhi đã chết ấy sẽ quay lại trần gian trong hình hài đứa trẻ mà thị sẽ sinh ra trong cuộc hôn nhân hiện tại. Và dấu cho tôi không cảm thấy đặc biệt thôi thúc phải bổ sung cho dòng giống nhà Humbert một bản sao sản phẩm nhà Harold (Lolita, với một cảm xúc loạn luân rộn ràng, tôi đã quen coi như *con mình*), tôi chợt nảy ra ý

ngĩ là thời gian ở cữ kéo dài, cùng ca phẫu thuật sinh mổ cẩn thận và những phức tạp khác trong việc trông nom an toàn cho sản phụ, vào một lúc nào đó trong mùa xuân năm sau, không chừng sẽ cho tôi cơ hội được một mình với Lolita của tôi trong vài tuần — và nhồi nhét những viên thuốc ngủ cho nymphet ẻo là ấy.

Ồi, đơn giản là thị căm ghét con gái mình! Cái làm tôi thấy đặc biệt độc ác là việc thị cố sống cố chết trả lời cực kỳ cần mẫn những bản thăm dò ý kiến trong một cuốn sách ngớ ngẩn mà thị có (*Hướng Dẫn Nuôi Dạy Con Khôn Lớn*), xuất bản tại Chicago. Sự nhầm nhí kéo năm này qua năm khác, và Người Mẹ được đề nghị điền vào một cái đại khái như bản kê vào từng ngày sinh nhật của đứa con. Vào ngày Lo tròn mười hai tuổi, mừng 1 tháng Một năm 1947, Charlotte Haze, nhũ danh Becker, đã gạch dưới những tính ngữ sau đây, mười trong số bốn mươi, dưới mục “Tính Cách Con Bạn”: hung hăng, dữ tợn, khó tính, hay nghi ngờ, nôn nóng, cáu kỉnh, tọc mạch, thờ ơ, chống đối (gạch dưới hai lần) và ngoan cố. Thị lờ đi ba mươi tính từ còn lại, trong đó có vui vẻ, hợp tác, mạnh mẽ, vân vân. Đúng là điên. Với tính hung ác, mà lúc khác không hề xuất hiện trong bản tính hòa nhã của cô vợ yêu thương của tôi, thị tấn công và đánh tan tác những món đồ nhỏ của Lo, những món đồ thơ thần khắp nơi trong nhà rồi đông cứng tại đó như những con thỏ non bị thôi miên. Phu nhân ngoan ngoãn không ngờ rằng buổi sáng nọ, khi cơn đau bụng (hậu quả của việc tôi cố thử cải tiến món nước xốt của thị) ngăn trở tôi sánh đôi cùng thị đến nhà thờ, tôi đã phụ tình thị với một trong những chiếc tất ngắn của Lolita. Thêm vào đó, là thái độ của thị đối với những lá thư từ người tình đậm đà hương vị của tôi!

MUMMY và HUMMY thân yêu,

Hy vọng hai người khỏe mạnh. Cảm ơn rất nhiều vì hộp kẹo. Con [gạch bỏ và viết lại lần nữa] Con đánh mất cái áo đan mới trong rừng rồi. Mấy ngày nay ở đây lạnh quá. Con đang chơi vẽ. Thương yêu.

DOLLY.

“Con dở hơi,” Humbert phu nhân nói, “quên bém một từ trước chữ ‘vẽ.’ Cái áo ấy toàn là len, và em muốn anh đừng có gửi kẹo cho nó mà không hỏi ý em.”

Chương 20

Có một hồ nước trong rừng (Hồ Hourglass — không như tôi đã hiểu sai chính tả) cách Ramsdale vài dặm, và có một tuần hết sức nóng bức vào cuối tháng Bảy khi chúng tôi lái xe tới đó hàng ngày. Bây giờ tôi buộc phải miêu tả khá tường tận các chi tiết nhạt nhẽo của lần cuối cùng chúng tôi đi bơi với nhau tại nơi đó, vào một buổi sáng thứ Ba nóng ẩm.

Chúng tôi để xe lại trên bãi đậu không xa đường cái và đi xuống con đường mòn cắt ngang rừng thông để đến hồ nước, trong khi Charlotte nhấn nhá rằng Jean Farlow, vào lúc săn lùng những hiệu ứng ánh sáng hiếm có (Jean thuộc trường phái hội họa cổ điển), đã nhìn thấy Leslie “mặc đồ đen thui” (như John châm chọc) bơi vào lúc năm giờ sáng Chủ Nhật vừa qua.

“Nước,” tôi nói, “chắc là rất lạnh.”

“Điều ấy đâu phải vấn đề,” cô em yêu dấu, giỏi lý luận mà bạc mệnh, lên tiếng. “Hắn là thằng thiếu năng, anh biết mà. Và,” thị tiếp tục (với kiểu ăn nói rào trước đón sau đã bắt đầu ảnh hưởng đến sức khỏe tôi), “em có cảm giác rất rõ ràng là Louise của chúng ta đang phải lòng thằng đàn ấy.”

Cảm giác. “Chúng tôi cảm giác Dolly học hành không được tốt” vân vân (từ cuốn sổ liên lạc cũ của nhà trường).

Vợ chồng nhà Humbert bước tiếp, đi xăng đan và khoác áo choàng.

“Anh biết không, Hum: em có một ước mơ cực kỳ tham vọng,” bà Hum thổ lộ, cúi đầu — bẽn lẽn vì ước mơ này — tâm sự với đất nâu. “Em muốn thuê một cô hầu thật lành nghề như cô gái người Đức mà Talbots kể; và cho cô ta sống trong nhà.”

“Hết phòng,” tôi bảo.

“Thôi nào,” thị nói với nụ cười giấu cợt, “*chéri* ơi, rõ ràng là anh đã đánh giá thấp khả năng ngôi nhà của Humbert đấy. Chúng mình sẽ nhét cô ta vào phòng Lo. Đằng nào thì em cũng định lấy cái hốc đó làm phòng cho khách. Nó lạnh lẽo nhất và tồi tàn nhất trong toàn bộ căn nhà.”

“Em nói gì thế?” tôi hỏi, da gò má tôi căng lên (tôi mất công ghi chú điều này chỉ vì da con gái tôi cũng căng như thế khi bé có cảm

giác tương tự: nghi ngờ, ghê tởm, tức tối).

“Có phải anh bận khoản với những Liên Tường Lãng Mạn không?” vợ tôi thắc mắc — bóng gió đến lần quy thuận đầu tiên của thị.

“Quý thật, không phải,” tôi nói. “Anh chỉ ngạc nhiên là em sẽ nhét con gái em vào đâu khi đón khách hoặc cô hầu của em.”

“Ờ,” Humbert phu nhân thốt lên, mơ màng, cười tươi, vẽ ra chữ “O” cùng lúc với cái nhướn một bên mày và hơi thở nhẹ như không. “Bé Lo, em e là, hoàn toàn, hoàn toàn không hiện diện trong bức tranh này. Bé Lo sẽ đi thẳng từ trại đến một trường nội trú tốt với kỷ luật nghiêm minh và giáo dục tôn giáo khá vững. Và sau đó — Đại học Beardsley. Em đã sắp đặt mọi chuyện rồi, anh không cần lo nữa.”

Thị tiếp tục kể lể rằng thị, Humbert phu nhân, sẽ phải thắng được thói quen lười biếng của mình và viết thư cho em gái bà Phalen, người đang dạy học ở St. Algebra. Hồ nước chói sáng hiện ra. Tôi nói tôi bỏ quên chiếc kính râm trong xe và sẽ đuổi kịp thị ngay.

Tôi luôn nghĩ rằng bề tay người là một động tác hư cấu — tàn dư khó hiểu, có lẽ là, của nghi lễ trung cổ nào đó; nhưng lúc tôi trốn vào rừng, trong một cơn tuyệt vọng và trầm tưởng vô vọng, thì đó là động tác (“xin hãy nhìn, Chúa ơi, vào những xiềng xích này!”) có thể gần giống nhất với biểu lộ tâm trạng về tâm trạng của tôi.

Charlotte mà là Valeria, hẳn tôi biết phải làm gì để xử lý tình huống này; và “xử” chính là từ tôi muốn. Thời oanh liệt xưa, chỉ bằng cách vặn cổ tay dễ gãy của Valechka béo (cái cổ tay bị ả đè lên do ngã xe đạp) tôi có thể buộc ả phải đổi ý ngay lập tức; nhưng với Charlotte thì bất cứ hành động nào thuộc dạng này đều là không tưởng. Mụ đàn bà Mỹ nhạt nhẽo ấy làm tôi kinh sợ. Mơ tưởng vô ưu của tôi về chuyện làm chủ được thị nhờ vào tình yêu tha thiết thị dành cho tôi, đã hoàn toàn không ổn. Tôi chẳng dám làm bất cứ điều gì tổn hại đến hình ảnh của tôi mà thị đã dựng lên để tôn thờ. Tôi xu nịnh thị một khi thị còn là mụ già kinh hãi luôn kè kè bên người yêu tôi, và có gì đó khúm núm vẫn dai dẳng trong thái độ của tôi với thị. Con bài tẩy duy nhất mà tôi nắm được là sự vô tri của thị về tình yêu bất thường mà tôi dành cho Lo. Thị bức mình vì Lo quý mến tôi; nhưng thị không thể đoán được cảm giác của tôi. Với Valeria, tôi có

thể nói: “Nhìn đây, con béo dờ người kia, *c’est moi qui decide*, cái gì là tốt cho Dolores Humbert.” Với Charlotte, tôi thậm chí không thể nói (với thái độ điềm tĩnh xun xoe): “Tha lỗi cho anh, em yêu, anh không tán thành đâu. Chúng ta hãy cho con thêm một cơ hội. Cho phép anh làm gia sư riêng cho con trong khoảng một năm nhé. Chính em có lần đã bảo anh —” Trên thực tế, tôi không thể nói bất cứ chuyện gì với Charlotte về con bé mà không tự tố cáo chính mình. Ôi, quý vị không thể hình dung (như tôi chưa bao giờ hình dung được) những mục đàn bà nguyên tắc ấy là như thế nào! Charlotte, kẻ chẳng nhận ra sự dối trá của mọi thỏa ước thường ngày và những quy tắc ứng xử, và thức ăn, và sách vở, và những người mà thị mê mẩn, lại có thể phân biệt được ngay tức thì một âm điệu sai trong bất cứ điều gì tôi có thể nói ra với ý định giữ Lo ở gần. Thị cứ như một nhạc sĩ, kẻ mà trong đời thường có thể là một tay trục phú tởm lợm, vô duyên vô cảm; nhưng là người sẽ nghe được nốt nhạc sai bằng năng lực đánh giá chính xác quỷ quái. Để đập nát ý chí Charlotte, tôi sẽ phải đập nát trái tim thị. Nếu tôi đập nát trái tim thị, thì hình ảnh thị hình dung về tôi chắc cũng nát luôn. Nếu tôi nói: “Hoặc là anh làm gì anh thích với Lolita, và em giúp anh giữ kín chuyện ấy, hoặc là chúng ta chia tay nhau luôn,” thị có lẽ sẽ tái xanh tái xám như mục đàn bà làm từ kính mờ và chậm rãi đáp lời: “Được thôi, dù anh có nói thêm hay rút lại lời thế nào chẳng nữa, chuyện cũng chấm dứt rồi.” Và thế là hết.

Thế đấy, vậy là, một mớ bòng bong. Tôi nhớ tôi về đến bãi để xe, bơm một vốc nước có vị gỉ-sắt, và uống ừng ực như nó có thể mang cho tôi sự thông thái thần diệu, tuổi xuân, tự do, một nàng hầu tí hon. Lát sau, khoác áo choàng màu tía, dùng đưa gót chân, tôi ngồi trên cạnh của một trong mấy cái bàn thô sơ, dưới rặng thông reo vi vu. Xa xa, hai cô bé mặc quần soọc và áo yếm đi ra khỏi nhà vệ sinh lốm đốm nắng treo tấm bảng “Nữ.” Mabel nhai-kẹo-cau-su (hay là cô bé đóng thế Mabel) chăm chỉ, lơ đãng cưỡi xe đạp, với Marion, giữ tóc xua ruồi, ngồi sau, hai chân dang rộng; và loạng choạng, chúng chậm chậm, lơ đãng, hòa cùng ánh nắng và bóng râm. Lolita! Cha và con gái tan chảy trong cánh rừng này! Giải pháp tự nhiên là tiêu diệt Humbert phu nhân. Nhưng làm thế nào đây?

Không ai có khả năng gây ra vụ giết người hoàn hảo; sự tình cờ, tuy nhiên, có thể làm được chuyện đó. Từng xảy ra vụ

giết *Mme* Lacour nào đó, một vụ nổi tiếng, tại miền Nam nước Pháp, vào cuối thế kỷ trước. Một gã không rõ tung tích, cao sáu foot, để râu, kẻ, sau này được phỏng đoán, từng là tình nhân bí mật của quý bà ấy, bước lại gần bà trên con phố đông đúc, ngay sau đám cưới của bà với Đại tá Lacour, và đâm vào lưng bà đến chết, ba lần, trong lúc Đại tá, một người đàn ông giống chó bun nhỏ, bám riết cánh tay kẻ sát nhân. Do sự trùng khớp ngẫu nhiên, huyền diệu và tuyệt đẹp, ngay thời điểm hung thủ đang giằng khỏi hai hàm răng của ông chồng nhỏ con giận dữ (trong khi vài khán giả bu lại thành nhóm), một thằng cha gàn dở người Ý ở ngôi nhà gần nhất với nơi xảy ra chuyện đã, hoàn toàn tình cờ, làm nổ tung loại chất nổ nào đó mà hắn đang táy máy, và ngay lập tức con phố biến thành địa ngục hỗn loạn của khói, gạch rơi và người chạy. Vụ nổ không làm hại ai (ngoài chuyện nó hạ gục Đại tá Lacour gan dạ); nhưng kẻ báo thù kiên tình nhân của quý bà tẩu thoát được vào lúc những người khác chạy trốn — và sau đó sống hạnh phúc mãi mãi.

Giờ đây hãy xem chuyện gì xảy ra khi hung thủ tự lên kế hoạch một vụ thủ tiêu hoàn hảo.

Tôi thả bộ xuống hồ Hourglass. Nơi chúng tôi và vài cặp (vợ chồng Farlow, Chatfield) “đẹp đôi” khác hay tắm là một chỗ giống như cái vịnh nhỏ; Charlotte của tôi thích nó vì nó gần như là “bãi tắm riêng.” Bãi tắm chính (hay “bãi chết đuối” như tờ Thời Báo Ramsdale có lần diễn đạt) ở phần bên trái (phía đông) chiếc đồng hồ cát ấy, và không thể nhìn thấy từ cái vịnh nhỏ của chúng tôi. Phía bên phải chúng tôi, rừng thông sớm nhường chỗ cho vùng đầm lầy uốn cong, rồi đầm lầy lại biến thành cánh rừng bên phía đối diện.

Tôi ngồi xuống cạnh vợ mình lặng lẽ đến nỗi thị giật bắn người.

“Chúng mình sẽ đi tắm chứ?” thị hỏi.

“Mình sẽ đi sau một phút nữa. Để anh theo nốt dòng suy tưởng nhé.”

Tôi suy tưởng. Hơn một phút trôi qua.

“Được rồi. Đi nào.”

“Em có trong cái dòng ấy không?”

“Đương nhiên là có em rồi.”

“Em mong thế,” Charlotte vừa nói vừa lội xuống nước. Chẳng mấy chốc nước đã ngập đến làn da ngổng trên bắp đùi mập mạp của

thị; và sau đó, chắp hai tay duỗi thẳng, mím chặt miệng, mặt mũi hết sức thô kệch trong cái mũ tằm cao su đen, Charlotte nhào người tới trước làm nước văng tung tóe.

Chúng tôi chậm rãi bơi ra xa trong ánh lung linh trên mặt hồ.

Bên bờ đối diện, cách đây ít nhất là một ngàn bước chân (nếu ai đó có thể đi xuyên qua nước), tôi có thể nhìn thấy bóng hình nhỏ xíu của hai người đàn ông đang làm việc như những con hải ly trên quãng bờ của họ. Tôi biết đích xác họ là ai: một cảnh sát gốc Ba Lan đã về hưu và một thợ sửa ống nước đã về hưu, người đang sở hữu phần lớn vùng rừng ở phía bờ hồ bên đó. Và tôi cũng biết họ đang bận xây cất, chỉ cốt để giải sầu, một bến tàu. Các tiếng gõ vọng đến chúng tôi có vẻ to hơn nhiều so với những gì có thể nghe được từ đồ nghề và cánh tay của những chú lùn ấy; quả thật, người ta nghi ngờ đạo diễn hiệu ứng siêu thanh này hẳn là đang bất hòa với nghệ sĩ điều khiển con rối, đặc biệt vì tiếng chát chúa nặng trịch của từng cú đập nhỏ xíu cứ tụt lại sau phiên bản trực quan của nó.

Dải cát trắng ngắn ngủn trên bãi cát “của chúng tôi” — từ đó tôi và thị giờ đây đã bơi được một quãng ngắn để đến được vùng nước sâu — trống trơn vào những buổi sáng ngày thường. Chẳng có ai xung quanh ngoài hai cái bóng tí hon vô cùng bận rộn ấy bên bờ đối diện, và một chiếc máy bay tư nhân màu đỏ-thẫm kêu vè vè trên cao, rồi biến vào trời xanh. Bối cảnh thật hoàn hảo cho vụ giết người sử dụng bong bóng bùng bực, và ở đây có điểm tinh tế là: người đại diện luật pháp và người chăm lo nguồn nước vừa đủ gần để làm chứng tai nạn và vừa đủ xa để không thấy rõ tội ác. Họ đủ gần để nghe thấy kẻ đi tắm quần trí vẫy vùng xung quanh và rống lên kêu người nào đó đến giúp hắn cứu cô vợ đang chìm ngụp của hắn; họ quá xa để nhận ra (nếu họ tình cờ để mắt đến quá sớm) rằng tay bơi tuyệt nhiên chẳng hề quần trí ấy vừa mới thôi dẫm đạp vợ hắn dưới chân. Tôi vẫn chưa tới màn này; tôi chỉ muốn chuyển tải sự đơn giản của hành động, sự tế nhị của bối cảnh mà thôi! Vậy là Charlotte đang ngoan ngoãn bơi vụng về (thị là một nữ nhân ngư rất xoàng), nhưng không phải không có đôi chút khoan khoái trang nghiêm (Chẳng lẽ không phải nam nhân ngư của thị đang bên cạnh thị hay sao?); và trong khi tôi theo dõi, với sự rõ ràng tuyệt đối của một hồi ức tương lai (quý vị biết đấy — cố gắng nhìn sự việc như ta sẽ nhớ là đã nhìn

thấy chúng), màu trắng bột bóng loáng trên gương mặt ướt mềm chẳng r ám nắng là bao bất chấp mọi nỗ lực của thị, đôi môi tái nhợt, vàng trán dô trần trụi, chiếc mũ đen bó sát, cần cổ nần nần ướt, tôi biết rằng tất cả những gì tôi phải làm là tụt lại sau, hít một hơi thở sâu, rồi túm lấy thị nơi mắt cá chân và nhanh chóng lặn xuống với cái xác đang bị mình bắt giữ. Tôi nói “xác” vì nổi ngạc nhiên, hoảng sợ và sự thiếu kinh nghiệm sẽ khiến thị nuốt ngay lập tức một gallon[2] nước hồ chết chóc, trong khi tôi có thể chịu đựng được ít nhất là nguyên một phút, mắt vẫn mở, dưới nước. Đòn chí tử lướt, như đuôi ngôi sao băng, ngang qua bóng tối tội ác được trừ tính. Nó như vở ballet câm lặng rùng rợn nào đó, vũ nam giữ chặt vũ nữ bằng cách nắm lấy bàn chân nàng và lao thẳng xuống dưới xuyên qua hoàng hôn đắm nước. Tôi có thể trồi lên để hít không khí đầy miệng mà vẫn giữ thị ở dưới, rồi sau đó sẽ lại lặn xuống, cần bao nhiêu lần thì sẽ làm bấy nhiêu, chỉ khi nào bức màn rơi xuống thị vĩnh viễn, tôi mới cho phép mình kêu cứu. Và khi, khoảng hai mươi phút sau, hai con rối, cứ đều đều to dần lên, đến nơi trên chiếc xuống chèo tay, một nửa mới sơn, thì phu nhân Humbert Humbert đáng thương, nạn nhân của cơn chuột rút hay chứng tắc động mạch vành, hay cả hai, sẽ đứng cắm đầu vào bùn đen, chừng ba mươi foot dưới mặt nước tùm tùm cười của hồ Hourglass.

Đơn giản, phải không? Nhưng mọi người biết không — tôi hoàn toàn không thể khiến mình thực hiện chuyện ấy!

Thị bơi cạnh tôi, một con hải cẩu vụng dại cả tin, và mọi logic của niềm đam mê gào thét vào tai tôi: Bây giờ là lúc tốt nhất đấy! Và, mọi người ơi, tôi hoàn toàn không thể! Lặng lẽ, tôi quay về bờ và trang nghiêm, ngoan ngoãn, thị cũng quay theo, ma quỷ vẫn gào thét lời khuyên bảo của nó, còn tôi vẫn không thể khiến mình chìm chết tạo vật đáng thương, trơn tuột, to xác ấy. Tiếng gào thét vang xa dần, xa dần khi tôi nhận thức rõ thực tế buồn thảm rằng ngày mai, hay thứ Sáu, hay bất cứ ngày hay đêm nào khác, không ngày nào tôi có thể khiến mình sát hại thị. Ôi, tôi có thể hình dung mình giáng một cú tát lệch vú Valeria, hoặc làm thị đau đớn bằng cách khác — và tôi có thể thấy mình, rõ nét chẳng kém, bắn vào dưới thắt lưng gã nhân tình của ả, làm gã thét lên “Á!” và ngồi phịch xuống. Nhưng tôi không thể giết Charlotte — đặc biệt khi tình cảnh nhìn chung có lẽ chưa đến nỗi

hoàn toàn vô vọng như chúng thể hiện trong cái cau mày đầu tiên vào buổi sáng khốn khổ ấy. Dù tôi túm chặt bàn chân quấy mạnh của thị; dù tôi nhìn thấy ánh mắt kinh ngạc, nghe được tiếng kêu khùng khiếp của thị; dù tôi vẫn vượt qua được thử thách ấy, hồn ma thị hẳn sẽ săn đuổi tôi suốt đời. Có lẽ nếu năm ấy là 1447 thay vì 1947, tôi có thể đánh lừa bản tính hiền lành của mình bằng cách pha chế cho thị một chút độc dược cổ điển từ viên mã não rỗng, một chút nước bùa dịu êm của cái chết. Nhưng trong thời đại của chúng tôi, thời đại của tầng lớp trung lưu soi mói, chuyện sẽ không thể thực hiện theo cung cách trước kia trong những cung điện dẹt gấm thêu hoa của quá khứ. Ngày nay, phải thành nhà khoa học nếu muốn thành kẻ giết người. Không, không, tôi không phải là cả hai. Thừa quý bà và quý ông trong bồi thẩm đoàn, đa số tội phạm tình dục mà thêm khát mỗi quan hệ nào đó hồi hộp, ngọt-ngào-rên-rỉ, xác thịt nhưng không nhất thiết là giao cấu, với bé gái, là những kẻ xa lạ vô hại, thụ động, nhút nhát, không thể thích ứng, những kẻ chỉ biết yêu cầu cộng đồng để mặc cho họ đeo đuổi hành vi trên thực tế là vô hại nhưng vẫn bị gọi là làm lạc, và những hành động lệch lạc tình dục cá nhân ti tiện, nóng hổi, đầm ướt của họ, mà không bị cảnh sát và xã hội thẳng tay trừng trị. Chúng tôi không phải những con quỷ dâm dục! Chúng tôi không hăm hiếp như những chiến binh hùng dũng vẫn làm. Chúng tôi là những quý ông mắt-chó, bất hạnh, hiền lành, hòa nhập đủ tốt để kiềm chế được cơn hứng tình vào lúc có mặt người lớn, nhưng sẵn sàng cho đi nhiều năm và nhiều năm sống vì một cơ hội chạm vào nymphet. Không nghi ngờ gì nữa, chúng tôi không phải là những kẻ giết người. Thi sĩ không bao giờ giết ai. Ôi, Charlotte đáng thương của anh, đừng căm ghét anh trên thiên đường bất diệt của em, giữa một hỗn hợp giả kim thuật bất diệt từ nhựa đường và cao su và kim loại và đá — nhưng ờn Chúa, không có nước, không có nước!

Dù sao thì suýt nữa đã xảy ra chuyện, nói một cách hoàn toàn khách quan. Và bây giờ đến điểm thú vị trong câu truyện ngụ ngôn về tội ác hoàn hảo của tôi.

Chúng tôi ngồi lên khăn tắm của mình trong nắng khát. Thị nhìn quanh, nới lỏng áo lót, và lật người nằm lên bụng cho tắm lưng thị một cơ hội được thỏa thuê. Thị bảo thị yêu tôi. Thị thở rõ dài. Thị duỗi một tay và mò mẫm trong túi áo choàng của mình tìm thuốc lá. Thị

ngồi dậy hút thuốc. Thị nghiên cứu bờ vai phải của mình. Thị há cái miệng ám khói hôn tôi rất sâu. Đột nhiên, xuôi theo triền cát sau lưng chúng tôi, từ phía dưới những bụi rậm và rặng thông, một hòn đá lăn xuống, rồi hòn khác.

“Bọn nhóc con tọc mạch kinh tởm đấy,” Charlotte nói, kéo chiếc áo lót to tướng của thị lên ngực và lại quay người nằm úp sấp xuống. “Em sẽ phải nói về chuyện này với Peter Krestovski.”

Từ nơi đường mòn ra khỏi cánh rừng vọng đến tiếng sột soạt, bước chân, và Jean Farrow điều đặn đi xuống cùng giá vẽ và các dụng cụ.

“Cô làm anh chị hết cả hồn,” Charlotte nói.

Jean nói cô vừa ở trên đó, tại một nơi ẩn nấu xanh tươi, do thám thiên nhiên (bọn do thám thường là bị bắt), cố gắng hoàn thành bức phong cảnh hồ, nhưng nó không đâu vào đâu, cô chẳng có chút tài năng nào cả (điều này thật là chính xác) — “Anh có bao giờ thử vẽ chưa, Humbert?” Charlotte, vốn dĩ có chút ghen tuông với Jean, muốn biết John có đến hay không?

Ông có đến. Hôm nay ông về nhà ăn trưa. Ông thả cô xuống trên đường đi Parkington và sẽ đón cô ngay bây giờ. Một buổi sáng thật tuyệt. Cô luôn cảm thấy như một kẻ phản bội với Cavall và Melampus vì bỏ mặc chúng bị xích vào những ngày tuyệt đẹp như thế này. Cô ngồi xuống trên cát trắng giữa Charlotte và tôi. Cô mặc soọc. Đôi chân dài rám nắng của cô hấp dẫn tôi cũng na ná như những cái ấu của con ngựa cái lông hạt dẻ. Cô phô cả lợi khi cười.

“Em suýt nữa thì đưa cả anh cả chị vào cái hồ của em đấy,” cô nói. “Em thậm chí để ý thấy đôi điều anh chị không chú ý tới. Anh [nói với Humbert] có mang đồng hồ đeo tay, vâng, thưa anh, anh có mà.”

“Không thấm nước,” Charlotte nhỏ nhẹ nói, chu miệng cá.

Jean nắm cổ tay tôi để lên đầu gối cô và sẫm soi món quà của Charlotte, rồi đặt bàn tay Humbert lại trên cát, lòng bàn tay ngựa lên trên.

“Cô nhìn kiểu ấy thì cái gì chẳng thấy,” Charlotte điệu đà nhận xét.

Jean thở dài. “Có lần em nhìn thấy,” cô nói, “hai đứa nhỏ, trai và gái, lúc xế chiều, ngay đây, đang làm tình. Bóng chúng to khổng lồ. Và em có kể anh chị nghe về ông Tomson lúc tảng sáng rồi đấy. Lần

sau em mong thấy lão béo Ivor mặc đồ trắng ngà. Lão già ấy thật sự quái đản. Lần trước, lão kể cho em một câu chuyện hoàn toàn khiếm nhã về đứa cháu trai của lão. Hóa ra là..."

"Chào mọi người," giọng John vang lên.

Chương 21

Thói quen trở nên im lặng mỗi khi thấy khó chịu, hay, chính xác hơn, đặc tính lạnh lùng rất bực của sự im lặng khó chịu của tôi, trước đây thường làm Valeria sợ mất vía. À thường thút thít khóc, than thở "*Ce qui me rend folle, c'est que je ne sais à quoi tu penses quand tu es conne ça.*" Tôi cố gắng im lặng với Charlotte — mà thị chỉ tiếp tục riu rít, hoặc nựng nịu sự im lặng của tôi. Một người đàn bà lạ lùng! Tôi muốn lui về căn phòng thuở xưa của mình, giờ đây là một "thư phòng" thực thụ, lâu bầu rắng, tôi phải, rớt cuộc, viết một tác phẩm uyên bác, và Charlotte lại hớn hờ đi làm đẹp nhà cửa, thỏ thẻ vào điện thoại và viết thư. Từ cửa sổ của mình, xuyên qua sự run rẩy bóng nhoáng của những chiếc lá bạch dương, tôi có thể thấy thị đi ngang con phố và mẫn nguyện bỏ vào thùng thư lá thư thị gửi đến em gái bà Phalen.

Tuần lễ mưa rải rác và râm mát trôi đi sau lần ghé thăm vừa qua tới bãi cát im lìm của hồ Hourglass là một trong những tuần u ám nhất tôi có thể nhớ lại được. Rồi đến hai hay ba tia hy vọng lờ mờ — trước bình sáng cuối cùng của ánh mặt trời.

Tôi chợt nghĩ rằng tôi có bộ não tốt, đang làm việc đầu vào đấy, và tôi cũng có thể dùng nó. Dù tôi không dám đương đầu với kế hoạch vợ tôi dành cho con gái thị (đang ngày càng nồng nhiệt hơn và sạm nắng hơn trong thời tiết trời quang mây tạnh ở nơi xa vô vọng), thì tôi chắc chắn vẫn có thể nghĩ ra vài chiêu thức chung nhằm khẳng định mình theo một lễ thói chung để sau này có thể chi phối được trường hợp cá biệt nào đó. Buổi chiều nọ, chính Charlotte cung cấp cho tôi một nguyên cớ.

"Em có bất ngờ cho anh," thị vừa nói vừa nhìn tôi bằng đôi mắt trù mến trên cái thìa đầy súp. "Mùa thu này hai đứa mình sẽ đi Anh."

Tôi nuốt thìa súp *của mình*, lau đôi môi bằng mảnh giấy hồng (Ôi, những cái khăn vải lạnh mát rượi, đắt tiền của Khách Sạn Mirana!) và nói:

“Anh cũng có bất ngờ cho em, em yêu. Hai đứa mình sẽ không đi Anh.”

“Tại sao, có vấn đề gì không?” thị vừa nói, vừa nhìn — có vẻ ngạc nhiên hơn là tôi kỳ vọng — vào hai bàn tay tôi (tôi đang vô tình gấp và xé và vò và lại xé mảnh giấy ăn vô tội màu hồng). Tuy nhiên, gương mặt tươi cười của tôi làm thị bớt căng thẳng đôi chút.

“Vấn đề hoàn toàn đơn giản,” tôi đáp lời. “Thậm chí trong những gia đình hòa thuận nhất, như của chúng ta, không phải mọi quyết định được đưa ra bởi bên nữ. Có vài thứ nào đó mà người chồng có ở đó để quyết. Anh có thể hình dung rất rõ sự rộn ràng mà em, một cô gái Mỹ khỏe mạnh, hẳn sẽ ném trái trong chuyến vượt Đại Tây Dương trên cùng chiếc tàu biển với quý bà Bumble — hay là Sam Bumble, ông Vua Thịt Đông Lạnh, hay con điểm Hollywood nào đó. Và anh không nghi ngờ là em và anh sẽ tạo được một quảng cáo hay ho cho Hãng Du Lịch khi được miêu tả đang ngắm nghía — em, mất-nai thật thà, anh, kiêu chế sự ngưỡng mộ đầy ghen tị của mình — những Lính Gác Cung Điện, hay những Vệ Binh Đồ Tươi, hay những kẻ Ăn Long Ở Lỗ, hay bất cứ cái gì họ được gọi. Nhưng anh tình cờ lại dị ứng với châu Âu, bao gồm cả nước Anh già nua vui vẻ. Như em biết quá rõ, anh không có gì ngoài những liên tưởng vô cùng buồn chán với Thế Giới Cũ Kỹ và mục rữa ấy. Chẳng có quảng cáo màu mè nào trong các tạp chí của em có thể thay đổi được tình trạng này.”

“Anh yêu,” Charlotte nói. “Thực ra là em —”

“Không, chờ một chút. Chuyện này chỉ vớ vẩn thôi. Anh lo lắng về chiều hướng chung. Khi em muốn anh dành buổi chiều của mình đi tắm nắng trên Hồ thay vì làm việc, anh vui vẻ nhượng bộ và biến thành thằng choai choai da đồng đẹp quyến rũ vì em, thay vì vẫn còn là học giả và, ừ, nhà sư phạm. Khi em dắt anh đến chơi bridge và uống rượu bourbon với vợ chồng Farlow quyến rũ, anh cun cút đi theo. Không, xin em, chờ đã. Khi em trang hoàng nhà em, anh không can thiệp vào bài trí của em. Khi em quyết định — khi em quyết định mọi loại vấn đề, anh có thể hoàn toàn, hoặc phần nào, giả dụ, không tán thành — nhưng anh chẳng nói gì hết. Anh bỏ qua tiểu tiết. Anh không thể bỏ qua tổng thể được. Anh thích được chỉ huy bởi em, nhưng mọi trò chơi đều có quy tắc của nó. Anh không giận. Anh

không giận chút nào. Đừng làm vậy. Nhưng anh là một nửa gia đình này, và có một tiếng nói riêng, tuy nhỏ, nhưng rõ ràng.

Thị đã mò qua bên tôi, quỳ sụp xuống trên đầu gối và chầm chậm, nhưng rất hăng hái, lắc lắc đầu và quắp tay vào quần tôi. Thị nói thị chưa bao giờ nhận ra. Thị nói tôi là chúa tể và thượng đế của thị. Thị nói Louise đã đi rồi, và chúng mình hãy làm tình ngay lập tức. Thị nói tôi phải tha thứ cho thị nếu không thị sẽ chết.

Vụ rắc rối nhỏ này làm tôi tràn đầy niềm hân hoan to lớn. Tôi nhỏ nhẹ bảo thị rằng vấn đề không phải là cầu xin sự tha thứ, mà là thay đổi cách cư xử của ai đó; tôi quyết định củng cố ưu thế của mình và dùng khá nhiều thời gian, xa lánh và rầu rĩ, làm việc với cuốn sách của tôi — hoặc ít nhất cũng giả bộ đang làm việc.

Chiếc “giường xô pha” trong căn phòng cũ của tôi lâu nay đã biến thành cái xô pha luôn ở trong tim tôi, và Charlotte đã cảnh báo tôi từ ngay lúc chúng tôi bắt đầu ăn ở với nhau, rằng từ từ rồi căn phòng sẽ được sửa sang thành một “thư trai” thực thụ của văn sĩ. Hai ngày sau Sự Cố Nước Anh, khi tôi đang ngồi trên chiếc ghế mới toanh và rất thoải mái dễ chịu, cùng cuốn sách to tướng trên đùi, thì Charlotte gõ cửa bằng ngón nhẫn và thơ thẩn bước vào. Những động tác của thị sao mà khác đến thế với những động tác của Lolita của tôi, khi nàng thường hay đến thăm tôi trong chiếc quần jean xanh dơ bẩn đáng yêu của nàng, tò mò vườn cây ăn trái trong vùng đất của các nymphet; ngượng ngịu huyền ảo, hư đồn mơ hồ, mấy khuy dưới áo không cài. Tuy nhiên, hãy cho phép tôi kể cho quý vị đôi điều. Đẳng sau sự xất xược của Haze bé, và sự thanh nhã của Haze lớn, một lạch sống bên lển đã trôi qua với mùi vị giống nhau, tiếng róc rách giống nhau. Một bác sĩ danh tiếng người Pháp có lần bảo cha tôi rằng, ở những người họ hàng gần, thì tiếng lục đục yếu ớt nhất của dạ dày cũng có “thanh âm” giống nhau.

Thế là Charlotte thơ thẩn bước vào. Thị cảm thấy mọi chuyện giữa chúng tôi không được tốt. Tôi đã giả vờ ngủ thiếp đi vào đêm trước, với đêm trước nữa, ngay khi chúng tôi lên giường, và dậy lúc tờ mờ sáng.

Dịu dàng, thị hỏi, không biết thị có “quấy rầy” không?

“Lúc này thì không,” tôi nói, dờ quanh mục C trong *Bách Khoa Toàn Thư cho Con Gái* để thăm soi bức tranh in “lề-dưới” như cánh

thợ in nói.

Charlotte đến gần chiếc bàn nhỏ bằng gỗ gụ giả có một ngăn kéo. Thị đặt tay lên trên nó. Cái bàn nhỏ thật xấu xí, không nghi ngờ gì cả, nhưng nó chẳng làm gì thị.

“Em luôn muốn hỏi anh,” thị nói (thiết thực, không làm dáng), “tại sao cái này khóa kín? Anh có muốn nó ở phòng này không? Nó thô kệch một cách đáng tởm như vậy.”

“Để nó yên,” tôi nói. Tôi đang Cắm Trại ở Scandinavia.

“Có chìa khóa đây không?”

“Giấu rồi.”

“Ồi, Hum...”

“Khóa kỹ thư tình.”

Thị ném cho tôi một trong những ánh mắt nai-cái-bị-thương ấy, ánh mắt chọc tức tôi nhiều đến nhường nào, và sau đó, hoàn toàn không biết liệu tôi có nghiêm túc không, hoặc nên duy trì cuộc chuyện trò thế nào, vừa đứng chờ qua vài trang lật chậm chậm (Campus, Canada, Candid Camera, Candy) vừa ngó vào ô kính cửa sổ thì đúng hơn là nhìn xuyên qua nó, vừa gõ gõ lên nó bằng những móng tay sắc nhọn hình hạnh nhân và màu hoa hồng.

Ngay sau đó (tại Canoeing hoặc Canvasback), thị lững thững đến gần ghế tôi và buông mình xuống, mặc bộ đồ vải tuyết, nặng nề, lên tay ghế, dìm ngập tôi bằng mùi nước hoa mà vợ đầu của tôi đã dùng. “Quý ngài có sẵn lòng qua mùa lá rụng ở đây không ạ?” thị hỏi, chỉ ngón tay nhỏ nhắn của mình vào phong cảnh mùa thu tại một Bang Miền Đông bảo thủ. “Tại sao?” (rất rõ ràng và từ tốn). Thị nhún vai. (Hầu như chắc chắn là ông Harold đã thường hay đi nghỉ vào khoảng thời gian đấy. Mùa săn bắn. Phản xạ có điều kiện về phía thị.)

“Em nghĩ em biết nơi đó ở đâu,” thị nói, tay vẫn chỉ. “Em nhớ ở đó có một khách sạn, *Enchanted Hunters*, có vẻ cổ cổ là lạ, phải không? Món ăn như mơ. Chẳng ai phiền ai.”

Thị cọ má thị áp vào thái dương tôi. Valeria đã sớm bỏ qua trò này.

“Anh có muốn món gì đó đặc biệt trong bữa trưa không, anh yêu? Chút nữa John và Jean sẽ ghé qua”.

Tôi lẩm bẩm đáp lời. Thị hôn tôi vào môi dưới, và, tươi tỉnh nói, thị sẽ nướng bánh (một truyền thuyết tồn tại từ những ngày ở trọ, rằng tôi mê mẩn món bánh của thị), thả tôi lại với sự nhàn rỗi của mình.

Cẩn thận đặt cuốn sách đang mở xuống nơi thị vừa ngồi (cuốn sách cứ gằng bung lên quay vòng lượn sóng, nhưng chiếc bút chì được gài vào đã chặn các trang sách lại), tôi kiểm tra chỗ giấu chìa khóa: nó nằm có vẻ khá bồng chồn dưới cái dao cạo râu cũ, an toàn, đắt tiền, mà tôi từng sử dụng trước khi thị mua cho tôi cái khác rẻ hơn và tốt hơn nhiều. Đấy có phải là chỗ giấu hoàn hảo không nhỉ — ở đó, dưới cái dao cạo râu, trong đường rãnh chiếc hộp lót nhung của nó? Chiếc hộp này trong cái rương nhỏ nơi tôi lưu giữ một số giấy tờ làm ăn đủ loại khác nhau. Liệu tôi có thể làm cho nó kín đáo hơn không? Thật khó giấu hàng làm sao — đặc biệt khi vợ mình cứ táy máy đồ đạc.

Chương 22

Tôi nghĩ là đúng một tuần sau lần cuối cùng chúng tôi đi bơi thì chuyến thư trưa mang đến câu trả lời từ bà Phalen đệ nhị. Quý bà viết rằng bà vừa mới quay về lại St. Algebra từ đám tang chị mình. “Euphemia không bao giờ còn như xưa, sau khi bị gãy cái hông đó.” Liên quan đến vấn đề của con gái Humbert phu nhân, bà muốn thông báo rằng đã quá muộn để ghi danh cho con bé năm nay; nhưng mà bà, Phalen sống sót, hầu như chắc chắn rằng nếu ông bà Humbert đưa Dolores đến vào tháng Một, thì chuyện nhập học cho con bé có lẽ sẽ dàn xếp được.

Hôm sau, ăn trưa xong, tôi ghé qua bác sĩ “của chúng mình”, một thằng cha thân thiện, mà kiểu ân cần khéo léo với bệnh nhân và cách dựa dẫm hoàn toàn vào vài dược phẩm được chứng nhận, đã che đầy đầy đủ sự ngu dốt về, và sự dửng dưng với, y học. Sự thật rằng Lo sẽ phải quay lại Ramsdale là một kho báu đầy mong chờ. Tôi muốn được chuẩn bị đầy đủ cho sự kiện này. Thật ra thì tôi đã bắt đầu chiến dịch của mình sớm hơn, trước khi Charlotte đưa ra quyết định tàn nhẫn của thị. Tôi cần phải chắc chắn khi con bé đáng yêu của tôi về đến nơi, ngay đêm ấy, và sau đó hết đêm này đến đêm khác, cho đến khi St. Algebra mang nàng rời xa tôi, tôi sẽ thuần thục những phương cách làm cho hai tạo vật ấy ngủ say đến mức mà

không tiếng động nào và không đụng chạm nào có thể đánh thức được họ. Suốt cả tháng Sáu tôi đã thí nghiệm với nhiều loại thuốc ngủ dạng bột khác nhau, thử chúng trên Charlotte, một kẻ nhận thuốc viên tuyệt vời. Liều thuốc gần đây nhất tôi đưa thị (thị nghĩ nó là viên thuốc an thần liều nhẹ — để xức dầu thánh cho thần kinh thị) đã hạ gục thị trong suốt bốn giờ. Tôi đã vặn cho radio gào hết mức. Tôi đã soi vào mặt thị luồng sáng chói lóa từ một chiếc đèn pin hình cái nĩa. Tôi đã đẩy thị, véo thị, chọc thị — và chẳng có gì làm xao động được nhịp thở êm đềm và mạnh mẽ của thị. Tuy thế, khi tôi làm một việc thật đơn giản là hôn thị, thì thị thức giấc ngay lập tức, tươi tỉnh và sung sức như con bạch tuộc (tôi trốn thoát trong gang tấc). Cách này không xong rồi, tôi nghĩ; phải kiếm cách nào đó an toàn hơn nữa. Thoạt đầu, bác sĩ Byron có vẻ không tin tôi khi tôi nói đơn thuốc gần đây nhất của gã không hợp với chứng mất ngủ của tôi. Gã đề nghị tôi thử lần nữa, và trong chốc lát đánh lạc hướng sự chú ý của tôi bằng cách cho tôi xem những bức ảnh gia đình gã. Gã có đứa con quyến rũ tầm tuổi Dolly; nhưng tôi nhìn thấu mánh khóe của gã và khẳng khẳng đòi gã kê đơn thuốc viên mạnh nhất hiện có. Gã gợi ý tôi chơi Golf, nhưng cuối cùng cũng đồng ý đưa cho tôi cái gì đó mà, gã nói, “chắc chắn sẽ có tác dụng thật sự”; và đi đến một cái tủ, gã lấy ra một chiếc lọ thủy tinh nhỏ đựng những viên con nhộng màu xanh-tím một đầu có dải băng màu tía thắm bao quanh, loại thuốc, gã nói, vừa mới đưa ra thị trường và không dành cho những người thần kinh yếu, mà một ngum nước cũng có thể làm họ nguôi dịu nếu được cho uống đúng cách, mà chỉ dành cho những họa sĩ mất ngủ vĩ đại, những người phải chết trong vài giờ để sống hàng thế kỷ. Tôi thích đùa cợt đám bác sĩ, và mặc dù trong lòng hoan hỉ, vẫn bỏ túi mấy viên thuốc với cái nhún vai ngờ vực. Nhân thế, tôi buộc phải thận trọng với gã. Có lần, trong cuộc giao tiếp khác, một sơ suất ngu ngốc về phía tôi làm tôi nhắc đến nhà thương điên sau cùng của tôi, và tôi nghĩ tôi đã thấy mòm tai gã mấp máy. Tuyệt nhiên không thích để Charlotte hay bất cứ ai khác biết về giai đoạn này trong quá khứ của mình, tôi vội vàng thanh minh rằng tôi đã có lần thực hiện vài nghiên cứu giữa bọn điên cho một cuốn tiểu thuyết. Nhưng chẳng vấn đề gì; thằng già điên giả này chắc chắn có con bé thật đáng yêu.

Tôi ra về trong tâm trạng tuyệt vời. Lái chiếc xe của vợ bằng một ngón tay, tôi khoan khoái lăn bánh về nhà. Ramsdale, xét cho cùng, cũng có nhiều cái đáng yêu. Ve sầu kêu râm ran; đại lộ vừa được tưới ẩm nước. Êm ái, mượt mà như lụa, tôi quay xe xuống dốc phố nhỏ của chúng tôi. Mọi thứ ngày hôm đó không hiểu sao mỹ mãn đến thế. Xanh thắm đến thế và xanh rờn đến thế. Tôi biết nằng nập nhánh vì chìa khóa khởi động xe hắt bóng lên kính chắn gió; tôi biết đang đúng ba giờ rưỡi vì cô y tá vẫn đến xoa bóp cho Bà Cô Đối Diện mỗi chiều vừa thoăn thoắt xuống vỉa hè chật hẹp, chân đi tất trắng và guốc trắng. Như thường lệ, con chó săn cuồng loạn của tay Đồng Nát lại tấn công tôi khi tôi lăn bánh xuống dốc, và như thường lệ, tờ báo địa phương nằm ngay thềm nhà, nơi nó vừa mới được Kenny quăng vào.

Hôm trước tôi đã chấm dứt chế độ xa lánh tôi tự áp đặt lên mình, và bây giờ tôi vừa cất tiếng hờn hờ báo hiệu đã về nhà vừa mở cửa phòng khách. Với cái gáy trắng-kem và búi tóc màu đồng, mặc chiếc áo màu mỡ gà và quần chùng hạt dẻ mà thị đã mặc khi tôi lần đầu gặp thị, Charlotte ngồi viết thư trên bàn làm việc trong góc nhà. Bàn tay vẫn trên nắm cửa, tôi nhắc lại tiếng reo niềm nở của mình. Bàn tay đang viết của thị ngưng lại. Thị ngồi chờ ra một thoáng; rồi thị từ từ quay người trên ghế và tựa khuỷu tay lên cái lưng ghế cong cong. Mặt thị, biến dạng bởi cảm xúc, nhìn không được khả ái lúc thị chòng chọc nhòm chân tôi và nói:

“Con mụ Haze, con chó cái béo ị, con mèo già, con mái già đáng ghét, con — con Haze già ngu ngốc không còn là con khờ của anh nữa. Nó đã — nó đã...”

Nữ công tố viên xinh đẹp của tôi ngừng lại, nuốt nọc độc và nước mắt mình. Dù Humbert Humbert có nói — hay cố nói — gì chẳng nữa, thì cũng không còn cần thiết. Thị tiếp tục:

“Anh là con quỳ. Anh là đồ lừa đảo ghê tởm, đều cáng, tội lỗi. Nếu anh đến gần — Tôi sẽ hét ra ngoài cửa sổ. Lùi lại!”

Một lần nữa, tôi nghĩ, dù H.H. lăm bắm cái gì thì cũng có thể bỏ qua.

“Đêm nay tôi sẽ ra đi. Tất cả những thứ này là của anh. Chỉ có điều, anh sẽ không bao giờ, không bao giờ thấy con bé hư hỏng hỗn xược ấy nữa. Cút ra khỏi phòng này.”

Thưa quý độc giả, tôi đã đi ra. Tôi lên cựu-bán-thư-phòng. Tay chống nạnh, tôi đứng một lát hoàn toàn bất động và tự chủ, ngắm nghía từ ngưỡng cửa cái bàn nhỏ bị hãm hiếp với ngăn kéo mở banh, chìa khóa lủng lẳng treo trên ổ, bốn cái chìa gia dụng khác trên mặt bàn. Tôi bước ngang qua đầu cầu thang vào phòng ngủ vợ chồng Humbert, và điềm tĩnh lấy cuốn nhật ký của tôi từ dưới gối thì bỏ vào túi. Sau đó tôi bắt đầu đi xuống cầu thang, nhưng dừng lại nửa đường: thị đang nói chuyện điện thoại, mà cái điện thoại tình cờ được cắm ngay bên ngoài cửa phòng khách. Tôi muốn nghe thị nói gì: thị hủy đơn hàng nào đó không rõ, và quay lại phòng khách. Tôi sắp đặt lại hơi thở của mình và đi qua sảnh vào bếp. Ở đó, tôi mở chai Scotch. Thị chẳng bao giờ cưỡng nổi rượu Scotch. Rồi tôi bước vào phòng ăn và từ nơi đó, qua cánh cửa mở hé, thường ngoạn tầm lưng cánh phản của Charlotte.

“Em đang làm tan nát cuộc đời anh và em đấy,” tôi nhỏ nhẹ nói. “Chúng mình hãy là những người lịch sự nào. Mọi chuyện này là ảo giác của em thôi. Em điên rồi, Charlotte. Những ghi chép em tìm thấy là những đoạn dang dở của một tiểu thuyết. Tên em và con bé được đưa vào đơn thuần là tình cờ. Chỉ vì tiện tay. Nghĩ kỹ điều đó đi nhé. Anh sẽ mang cho em một ly.”

Thị chẳng đáp lời và cũng chẳng quay lại, mà tiếp tục nóng nẩy nguệch ngoạc viết cái thị đang viết. Lá thư thứ ba, có lẽ vậy (hai cái trong phong bì đã dán tem đang sắp sẵn trên bàn). Tôi quay lại bếp.

Tôi bày ra hai cái ly (cho St. Algebra? cho Lo?) và mở tủ lạnh. Nó hằn học gầm gừ với tôi trong lúc tôi gỡ đá ra khỏi tim nó. Viết lại. Để thị đọc lại nó. Thị sẽ không nhớ được các chi tiết. Thay đổi, giả mạo. Viết một đoạn và cho thị xem nó hoặc để nó nằm quanh quần đùi đó. Sao những cái vòi nước thỉnh thoảng lại than van kinh khủng thế? Tình huống kinh khủng, thật sự. Những cục đá nhỏ hình cái gối — những cái gối cho gấu bông địa cực, Lo — phát ra những tiếng ken két, răng rắc, thống khổ khi làn nước nóng làm chúng bong ra khỏi các ô chứa. Tôi mạnh tay hạ hai cái ly cạnh nhau. Tôi rót rượu ulyt ky và chút sô đa vào ly. Thị đã cấm món pin của tôi. Cái ngăn đá sửa vang và sập mạnh. Mang hai cái ly theo, tôi đi qua phòng ăn và nói qua cửa phòng khách he hé mở, khoảng trống không đủ rộng cho khuỷu tay tôi.

“Anh đã pha cho em một ly đây,” tôi nói.

Thị không trả lời, con chó cái này điên rồi, tôi đặt ly lên trên tủ búp phê gần chiếc điện thoại vừa bắt đầu rung chuông.

“Leslie đây. Leslie Tomson,” Leslie Tomson, kẻ khoái ngâm mình lúc bình minh, nói. “Bà Humbert, thưa ông, vừa mới bị xe cán lên và tốt nhất là ông đến nhanh đi ạ.”

Tôi trả lời, có lẽ hơi gắt gỏng một chút, rằng vợ tôi bình an vô sự, và vẫn cầm ống nghe, tôi vừa đẩy cửa mở vừa nói:

“Có người đang nói em bị giết rồi, Charlotte.”

Nhưng không có Charlotte trong phòng khách.

Chương 23

Tôi lao ra ngoài. Bên kia dốc phố nhỏ của chúng tôi phơi ra một cảnh tượng khác thường. Chiếc Packard to tướng, đen bóng, leo lên bãi cỏ thoải thoải của Bà Cô Đối Diện, chéo góc với vỉa hè (nơi cái chắn len kẻ ô rớt một đồng), và đỗ ở đó, chói sáng trong ánh mặt trời, cửa của nó mở toang như những cái cánh, hai bánh trước đâm sâu vào bụi cây thường xanh. Phía bên phải thân xe, trên mặt dốc cỏ cắt xén gọn gàng, một quý ông lớn tuổi ria bạc, ăn mặc lịch sự — com lê xám hai hàng nút, nơ bướm chấm tròn — nằm ngửa, đôi chân dài của ông ta chụm lại, như tượng sáp cỡ tử thi. Tôi phải diễn tả tác động từ cảnh tượng tức thời thành chuỗi từ ngữ; tích tụ mang tính vật thể của chúng trên trang giấy làm suy giảm chớp lóe thật sự, sự thống nhất bén nhọn của ấn tượng: đồng chắn, chiếc xe, ông-lão-búp-bê, cô y tá của Bà Cô Đ.D. loạt xoạt chạy, tay cầm cái cốc với một nửa, quay lại hiên nhà được che chắn — nơi quý bà hom hem, bị giam hãm, nhồm mình dậy, và có thể hình dung chính bà đang rít lên, nhưng không đủ to để át đi tiếng sửa ăng ẳng đều đặn của con chó săn lông dài nhà Đồng Nát đang lảng vảng từ nhóm này qua nhóm khác — từ lũ hàng xóm đã kịp túm tụm trên vỉa hè, gần đồng bày hầy kẻ ô, và quay lại chiếc xe mà nó cuối cùng cũng săn được, rồi tới nhóm khác trên bãi cỏ, gồm có Leslie, hai cảnh sát và một người đàn ông cường tráng đeo kính gọng đồi mồi. Ở chỗ này, tôi phải giải thích rằng sự xuất hiện mau lẹ của cảnh sát tuần tra, hầu như chỉ hơn một phút sau tai nạn, là do họ đang ghi vé phạt mấy chiếc xe đỗ trái luật trên con hẻm ngang cách đây hai khối nhà phía dưới dốc; rằng thẳng

cha đeo kính là Frederick Beale, (con), người lái chiếc Packard; rằng ông bố 79 tuổi của gã, người vừa được cô y tá rưới nước lên ngay trên bờ cỏ xanh nơi ông nằm — một chủ nhà băng nằm bờ nằm bụi, ấy là nói thế — không phải bất tỉnh nhân sự, mà chỉ đang hồi phục một cách thoải mái và có phương pháp từ cơn đau tim nhẹ hoặc từ những khả thể của nó; và, sau cùng, rằng cái chấn trên vỉa hè (nơi thì rất hay chỉ cho tôi với thái độ chê bai những khe nứt xanh rêu ngoằn ngoèo) đập điệm thì hài nham nhờ của Charlotte Humbert, kẻ vừa mới bị hạ gục và kéo lết đi vài foot bởi chiếc xe của Beale khi thị vội vã băng ngang qua phố để bỏ ba lá thư vào hòm thư, tại góc bãi cỏ của Bà Cô Đối Diện. Những lá thư được nhặt lên và trao vào tay tôi bởi cô bé dễ thương mặc chiếc đầm hồng dơ bẩn, và tôi tổng khứ chúng đi bằng cách cẩu xé chúng thành nhiều mảnh trong túi quần.

Ba bác sĩ và vợ chồng Farlow chẳng mấy chốc đã tới tiếp quản hiện trường. Ông góa, một người tự chủ khác thường, không kêu khóc cũng không nổi giận. Ông loạng choạng một chút, ông đã làm vậy; nhưng ông chỉ mở miệng để phổ biến tin tức hoặc đưa ra những chỉ dẫn thuộc loại thật sự cần thiết có liên quan tới việc nhận dạng, khám xét và tổng khứ một phụ nữ đã chết, đỉnh đầu của cô ta như món cháo xương, óc, tóc màu đồng và máu. Mặt trời vẫn còn đỏ lóa khi ông được đưa lên chiếc giường trong phòng Dolly bởi hai người bạn ông, John lịch thiệp và Jean mắt-đắm-sương; hai vợ chồng, để được ở gần, nghỉ qua đêm trong phòng vợ chồng Humbert; cái đêm, theo tất cả những gì tôi biết, họ không trải qua một cách vô tội như nghi lễ dịp này yêu cầu.

Tôi không có lý do để nhấn lâu, trong cuốn hồi ký rất đặc biệt này, vào những thủ tục tiền-tang-lễ cần phải chăm lo đến, hoặc vào chính tang lễ ấy, cái tang lễ lặng lẽ y như đám cưới trước đây. Nhưng vài tình tiết có liên quan đến bốn hay năm ngày sau cái chết đơn giản của Charlotte, thì cần được lưu ý.

Trong đêm góa bụa đầu tiên của mình, tôi đã xin đến nỗi ngủ cũng say sưa y như đứa trẻ từng ngủ trên chiếc giường đó. Sáng hôm sau tôi vội vã kiểm tra những mẫu thư trong túi mình. Chúng đã bị trộn lẫn một cách quá hoàn hảo để có thể sắp xếp lại thành ba bức đầy đủ. Tôi cho rằng "...và tốt nhất là tìm ra nó vì không thể mua được..." đến từ bức thư gửi cho Lo; còn những mẫu khác có vẻ

nhằm tới ý định chạy trốn cùng Lo đến Parkington của Charlotte, hoặc thậm chí quay về lại Pisky, để bác kền kền không quắp được bé cừu non quý báu của thị. Những mẫu và vụn giấy khác (chưa bao giờ tôi nghĩ mình có móng vuốt khỏe như thế) rõ ràng liên quan tới lá đơn không phải gửi đến St. A. mà đến trường nội trú khác, vẫn được đồn đại là khắt khe, buồn thảm và cằn cỗi trong phương pháp của họ (mặc dù có chỗ chơi croquet dưới hàng du) đến nỗi giành được bí danh “Trại cải tạo Gái Trẻ.” Cuối cùng, lá tâm thư thứ ba rõ ràng là gửi cho tôi. Tôi lựa ra được những mẫu tin như “... sau một năm ly thân chúng ta có thể...” “ôi, anh yêu thương nhất của em, ôi anh...” “...tôi tệ hơn cả trường hợp anh bao gái...” “...hay là, có thể, em sẽ chết...” Nhưng tựu trung thì lợm lặt của tôi chỉ có ít ý nghĩa; những mảnh khác nhau của ba lá thư thiếu suy nghĩ này cũng lộn xộn trong lòng bàn tay tôi như những thành tố của chúng đã từng tồn tại trong đầu của Charlotte đáng thương.

Hôm đó John phải gặp khách hàng, Jean phải cho chó ăn, thế là tôi tạm thời bị lôi khỏi đám bạn của mình. Mấy người bạn đáng mến cứ sợ tôi có thể tự vẫn nếu bị bỏ lại một mình, và do không còn ai thân quen khác đang rảnh rỗi (Bà Cô Đối Diện đã bị cấm cung, nhà McCoo bận xây nhà mới cách đây vài dặm, và nhà Chatfield vừa mới bị gọi đến tiểu bang Maine do chuyện phiền muộn nào đó của chính gia đình họ), nên Leslie với Louise được giao nhiệm vụ bầu bạn cùng tôi, lấy cớ là giúp đỡ tôi phân loại và đóng gói vô số món đồ côi cút. Trong khoảnh khắc cảm hứng tốt đỉnh tôi khoe vợ chồng Farlow tử tế và cả tin (chúng tôi đang chờ Leslie tới cuộc hẹn hò được trả tiền của hần với Louise) tấm ảnh nhỏ của Charlotte mà tôi tìm thấy trong những món đồ của thị. Từ tảng đá lớn, thị mỉm cười qua làn tóc gió bay. Tấm ảnh được chụp vào tháng Tư năm 1934, một mùa xuân không quên. Trong chuyến công tác đến Mỹ, tôi đã có dịp sống qua vài tháng ở Pisky. Chúng tôi đã làm quen và có một chuyện tình điên dại. Tôi đã kết hôn, than ôi, và nàng đã hứa hôn với Haze, nhưng sau khi tôi quay về châu Âu, chúng tôi trao đổi thư từ qua người bạn, bây giờ đã chết. Jean thì thậm chí cô có nghe vài tin đồn và ngắm nghía tấm ảnh, và, vẫn dán mắt vào nó, đưa nó cho John, John gỡ cái tẩu của ông ra, ngắm Charlotte Becker trẻ đẹp phóng đãng, đưa nó lại

cho tôi. Rồi họ bỏ đi trong vài giờ. Louise hạnh phúc đang ríu rít rầy la người tình trẻ dưới tầng hầm.

Vợ chồng Farlow vừa mới đi khỏi thì một mục sư cầm-xanh ghé qua — và tôi cố gắng làm cho cuộc chuyện trò ngắn gọn đến mức thích hợp, sao cho không làm tổn thương lòng tự ái mà cũng không gợi lên những ngờ vực từ phía ông ta. Vâng, tôi sẽ dành hết đời mình chăm lo cho hạnh phúc của con. Ở đây này, nhân thể, có cây thánh giá nhỏ mà Charlotte Becker tặng tôi khi cả hai chúng tôi đều còn trẻ. Tôi có người chị họ, một bà cô đáng kính ở New York. Tại nơi đấy chúng tôi sẽ tìm được trường tư tuyệt vời nào đó cho Dolly. Ôi, Humbert lắm mưu nhiều kế làm sao!

Vì lợi ích của Leslie và Louise, những người có thể (và đã) báo cáo chuyện này cho John và Jean, tôi diễn rất hay một cuộc gọi đường dài hết sức lớn tiếng, giả bộ trao đổi với Shirley Holmes. Khi John và Jean quay về, tôi đã hoàn toàn dắt mũi được họ bằng cách thuật lại cho họ, cố ý bối rối câu nhàu chẳng đâu vào đâu, rằng Lo đã đi với nhóm trung học trong chuyến hành quân dài năm ngày và không thể liên lạc được.

“Trời đất ơi,” Jean nói, “chúng ta sẽ làm gì đây?”

John nói, chuyện hoàn toàn đơn giản — ông sẽ nhờ cảnh sát Climax tìm đoàn hành quân — chắc họ sẽ mất không đến một giờ. Trên thực tế, ông biết rõ vùng này và —

“Nghe này,” ông tiếp tục, “tại sao tôi không lái xe đến đó ngay bây giờ, còn anh có thể ngủ với Jean” — (ông thật ra không nói thêm câu đó nhưng Jean ủng hộ đề nghị của ông nhiệt tình đến nỗi có thể được ngầm hiểu là thế).

Tôi sụp xuống. Tôi nài xin John hãy để mặc mọi thứ như chúng đang có. Tôi nói tôi sẽ không thể chịu đựng được việc có đứa trẻ luôn loanh quanh bên tôi, thổn thức khóc, đeo dính vào tôi, con bé rất dễ xúc động, trải nghiệm này có thể ảnh hưởng đến tương lai của nó, các bác sĩ tâm thần có phân tích những ca như vậy rồi. Đột nhiên có một quãng lặng.

“Thôi được, anh là người quyết,” John nói hơi lố mãng. “Nhưng xét cho cùng thì tôi là bạn và cố vấn của Charlotte. Dù sao chẳng nữa cũng muốn biết anh định làm gì với con bé.”

“John,” Jean la lên, “con bé là con của anh ấy, không phải của Harold Haze. Anh không hiểu sao? Humbert là cha đẻ của Dolly.”

“Anh hiểu,” John nói. “Tôi xin lỗi. Vâng, tôi hiểu rồi. Tôi đã không nhận ra. Điều này đơn giản hóa vấn đề, đương nhiên rồi. Và dù anh cảm thấy gì thì cũng hợp lý.”

Người cha quẫn trí tiếp tục nói rằng ngay sau tang lễ ông sẽ đi và mang đứa con gái mỏng manh của mình về, sẽ gắng hết sức mình để cho con bé một quãng thời gian tốt đẹp ở môi trường hoàn toàn khác, có thể là một chuyến du ngoạn tới New Mexico hay California — giả dụ là, dĩ nhiên, ông còn sống.

Tôi đã khéo léo thể hiện sự bình tĩnh trong nỗi tuyệt vọng cùng cực, sự im lặng trước cơn bùng nổ điên loạn nào đó, đến nỗi vợ chồng Farlow hoàn hảo đã lôi tôi về nhà họ. Họ có một hầm rượu ngon, so với mức trung bình của những hầm rượu ở cái đất nước này; và nó thật sự hữu ích, vì tôi sợ mất ngủ và một hồn ma nào đấy.

Bây giờ tôi nên giải thích lý do khiến tôi muốn giữ Dolores ở xa. Đương nhiên, thoát đầu, khi Charlotte vừa mới bị trừ khử và tôi bước-lại vào nhà như một người cha tự do, nuốt chửng hai suất ụt ky kèm soda tôi đã pha, và chữa cháy chúng bằng một hay hai panh món “pin” của tôi, rồi chui vào phòng tắm để trốn khỏi đám hàng xóm và bạn bè, lúc đó chỉ có duy nhất một thứ trong tâm trí và mạch máu của tôi — ấy là, ý thức rằng sau chừng vài giờ nữa thôi, Lolita ấm áp, tóc-nâu, của tôi, của tôi, của tôi sẽ ở trong vòng tay tôi, tuân những giọt lệ mà tôi sẽ hôn sạch còn nhanh hơn chúng kịp chảy ra. Nhưng vào lúc tôi đứng, đỏ ửng và mắt mở to, trước gương, John Farlow tế nhị gõ cửa hỏi xem tôi có ổn không — tôi lập tức nhận thức được rằng, về phía mình, sẽ điên rồ nếu như để nàng trong nhà cùng tất cả những kẻ rách việc ấy quanh quẩn xung quanh với toan tính đem nàng đi xa khỏi tôi. Quả thực, chính Lo, tính khí vốn thất thường, có thể — ai mà biết được? — lại thể hiện thái độ ngờ vực ngu ngốc nào đó với tôi, một bất hòa bất thành linh nào đó, sự e ngại mơ hồ và tương tự như thế — và phần thưởng thần diệu sẽ tiêu tan vào đúng giây phút khải hoàn.

Nói về những kẻ rách việc, tôi có vị khách nữa — bạn Beale, thẳng cha đã khử vợ tôi. Nặng nề và nghiêm trang, nhìn tựa tựa như một dạng tạm gọi là phụ tá đao phủ, với cặp má chó Bun, mắt đen

nhỏ, kính gọng dày và lỗ mũi lộ, gã được John dẫn vào, sau đó ông để chúng tôi lại, đóng cửa phòng chúng tôi hết sức lịch thiệp. Vừa khéo léo nói gã có hai đứa con sinh đôi học cùng lớp với con gái riêng của tôi, vị khách lố bịch của tôi vừa mở tung một biểu đồ lớn gã đã vẽ về tai nạn. Nó là, như con gái riêng của tôi có lẽ sẽ diễn tả, một thứ “cực siêu,” với đủ mọi thể loại mũi tên và đường kẻ chấm đầy ấn tượng bằng mực nhiều màu. Quỹ đạo của bà H.H. được minh họa tại vài điểm bằng hàng loạt hình viền nho nhỏ — nữ doanh nhân hay nữ quân nhân trong hình dạng như con búp bê bé xíu — dùng trong thống kê như những biểu tượng trực quan. Rất rõ ràng và thuyết phục, hành trình này dẫn đến va chạm với đường ngoằn ngoèo được vạch một cách táo bạo miêu tả hai cú ngoặt liên tiếp — một là do chiếc xe của Beale tạo ra để tránh con chó nhà Đồng Nát (chó không xuất hiện), và hai là một cái giống như sự tiếp diễn cường điệu của cái thứ nhất, ý là để tránh thảm kịch. Dấu chữ thập đen ngòm biểu thị vị trí nơi mà hình viền bé nhỏ gọn gàng ấy cuối cùng đã an nghỉ trên vỉa hè. Tôi tìm kiếm một dấu hiệu tương tự nào đó để biểu thị cái chỗ trên bờ dốc nơi ông cụ thân sinh to đùng bằng sáp của vị khách đã nằm, nhưng không có trên đó. Quý ông đấy, tuy nhiên, đã ký biên bản như một nhân chứng bên dưới tên của Leslie Tomson, Bà Cô Đối Diện và vài người khác.

Bằng cây bút chì chim ruồi khéo léo và tinh tế bay từ điểm này qua điểm khác, Frederick chứng minh sự vô tội tuyệt đối của mình và sự bất cẩn của vợ tôi: lúc gã đang hành động để tránh con chó, thì thi trượt trên nhựa đường vừa tưới nước và lao mình về phía trước trong khi đáng ra thì phải nhào mình không phải về phía trước mà là về phía sau (Fred thể hiện làm thế nào bằng một cú giật mạnh cái vai độn của gã). Tôi nói, chắc chắn không phải lỗi của gã rồi, và cuộc điều tra xác nhận quan điểm của tôi.

Vừa thờ mạnh qua lỗ mũi căng đen-sì, gã vừa lắc đầu mình và tay tôi; sau đó, với thái độ *savoir vivre* hoàn hảo và hào phóng lịch sự, gã đề nghị trả phí tổn cho nhà đôn. Gã ngóng chờ tôi khước từ đề nghị của gã. Với tiếng thổn thức biết ơn trong cơn say mềm, tôi chấp thuận lời đề nghị. Điều ấy làm gã sừng sốt. Từ tốn, đầy hoài nghi, gã nhắc lại những gì đã nói. Tôi lại cảm ơn gã, thậm chí còn nồng nhiệt hơn trước.

Do cuộc gặp gỡ kỳ quặc này mà tình trạng tê cứng của linh hồn tôi được hóa giải trong chốc lát. Và không có gì đáng để ngạc nhiên! Tôi đã thực sự nhìn thấy kẻ tay sai của định mệnh. Tôi đã sờ nắn vào đúng thịt da của định mệnh — và cái vai độn của nó. Một biến đổi chói lòa và ghê gớm đột ngột diễn ra, và đây là phương tiện. Giữa những chi tiết phức tạp của mô hình (bà nội trợ vội vã, mặt đường trơn tuột, con chó tai hại, dốc gắt, xe to, khi đầu chó sau tay lái), tôi có thể lờ mờ nhận ra đóng góp đê hèn của chính mình. Nếu tôi không phải là một kẻ khờ dại đến nỗi — hoặc một thiên tài trực giác đến nỗi — giữ cuốn nhật ký đó lại, thì những chất lỏng được sản sinh bởi sự căm hận đầy oán thù và sự tủi hổ đến cháy bỏng hẳn sẽ không che mờ mắt Charlotte vào lúc thị lao đến thùng thư. Nhưng thậm chí chúng có che mờ mắt thị, vẫn chẳng có gì có thể xảy ra, nếu như định mệnh tỉ mỉ, bóng ma đồng bộ ấy, không hòa trộn trong bình chưng cất của nó cả chiếc xe và con chó và mặt trời và bóng râm và ẩm ướt và yếu ớt và sức mạnh và sỏi đá. Vĩnh biệt, Marlene! Cái bắt tay trang trọng của định mệnh béo phị (mô phỏng bởi Beale trước khi ra khỏi phòng) đưa tôi ra khỏi trạng thái mê muội của mình; và tôi khóc. Thừa quý bà và quý ông trong bồi thẩm đoàn — tôi khóc.

Chương 24

Những cây du và bạch dương xoay cái lưng rối bời của chúng lại với đợt tấn công dữ dội bất thành linh của gió, và mây giông đen ngòm lù lù hiện trên ngọn tháp trắng nhà thờ Ramsdale khi tôi đưa mắt nhìn quanh mình lần cuối. Vì những cuộc phiêu lưu chưa biết thế nào, tôi đang rời bỏ ngôi nhà xám ngoét nơi tôi đã thuê phòng chỉ mới mười tuần trước. Những chiếc mảnh — những chiếc mảnh tre tần tiện, thực dụng — đã buông xuống. Trên hàng hiên và trong nhà, chất liệu sang trọng của chúng góp thêm nét kịch tính tân thời. Ngôi nhà thiên đường chắc hẳn nhìn có vẻ khá là trần trụi sau đó. Một giọt mưa rơi lên những khớp xương ngón tay tôi. Tôi quay vào trong nhà để lấy vài thứ linh tinh trong khi John xếp mấy cái túi của tôi vào trong xe, và khi ấy một chuyện vui vui đã xảy ra. Tôi không biết trong những ghi chép bi thảm này tôi có nhấn mạnh được đủ thích đáng hay không cái ấn tượng đặc biệt “mê li” mà vẻ đẹp của tác giả — kiểu

Celt giả mạo, chất dã nhân lồi cuồn, nam tính một cách trẻ con — tạo được với phụ nữ mọi lứa tuổi và hoàn cảnh. Tất nhiên, thông cáo như thế này mà lại được đưa ra từ đích thân chính chủ thì có thể nghe có vẻ buồn cười. Nhưng lúc này lúc khác tôi phải nhắc nhở độc giả về dung mạo của tôi cũng như tiểu thuyết gia chuyên nghiệp, đã đưa cho nhân vật của mình một phong cách riêng nào đó hoặc một con chó, buộc phải tiếp tục gior con chó ấy hoặc phong cách ấy ra mỗi lần nhân vật ngoi lên trên dòng diễn biến của cuốn sách. Trong ca hiện thời thì có thể còn phải dùng thủ pháp này nhiều hơn nữa. Về ngoài điển trai buồn buồn của tôi ắt sẽ còn lưu trong tâm tưởng độc giả nếu như câu chuyện của tôi được thấu hiểu. Bé Lo dậy thì đã ngây ngất trước sức quyến rũ của Humbert cũng y như nàng ngây ngất với tiếng nhạc nức nở; Lotte người lớn đã yêu tôi bằng niềm đam mê chín chắn, chiếm hữu, mà giờ đây tôi thấy xót thương và tôn trọng nhiều hơn là tôi cần trọng nói ra. Jean Farlow, ba mươi mốt tuổi và bị hoàn toàn rối loạn thần kinh chức năng, hình như cũng đem lòng mê tôi. Cô là một phụ nữ có vẻ ngoài gây ấn tượng theo kiểu một thứ đục đẽo nào đó của người da đỏ, với làn da mặt màu hoàng thổ sấy khô. Đôi môi cô giống như vết polyp rộng đỏ choét, và khi cô phát ra tiếng cười đặc biệt nghe như chó sủa, cô phô bày những chiếc răng to xỉn màu với nướu răng nhợt nhạt.

Cô rất cao, hoặc mặc quần và đi xăng đan hoặc mặc váy xòe và đi giày múa, nốc rượu mạnh như hũ chìm, đã bị sảy thai hai lần, viết truyện về động vật, vẽ, như độc giả biết, phong cảnh hồ, đã ủ bệnh ung thư, căn bệnh đó giết chết cô ở tuổi ba mươi ba, và vô duyên hết thuốc chữa với tôi. Sau đây, xin hãy phán xét về nỗi hoảng hốt của tôi vào khoảng vài giây trước khi tôi ra đi (cô và tôi đứng ở sảnh) Jean, bằng những ngón tay lúc nào cũng rung rung, ôm lấy hai thái dương tôi, và, lệ tràn đôi mắt xanh rực sáng, cố gắng, không thành công, dán mình vào đôi môi tôi.

“Bảo trọng anh nhé” cô nói, “hôn con gái anh giúp em.”

Một tiếng sấm rền vang khắp ngôi nhà, và cô nói thêm:

“Biết đâu, tại một nơi nào đó, trong một ngày nào đó, vào một dịp ít đau thương hơn, chúng mình có thể gặp nhau lần nữa” (Jean, dù cô có là gì, dù cô có ở đâu, trong cõi âm của không-gian-thời-gian

hay cội dương của thời-gian–tâm-linh, hãy tha thứ cho anh tất cả những lời này, kể cả đoạn trong dấu ngoặc).

Ngay sau đó, tôi bắt tay với cả hai người bạn họ ngoài phố, con phố dốc ấy, và mọi thứ quay cuồng bay lượn trước trận mưa trắng nhòa đang kéo đến, chiếc xe tải chở tấm nệm từ Philadelphia tự tin lăn bánh xuống ngôi nhà hoang, bụi cuốn quần quai ngay trên phiến đá nơi Charlotte, lúc họ nhấc tấm chăn lên cho tôi, đã bị phơi ra, co quắp, đôi mắt còn nguyên, hàng mi đen vẫn đắm ướt, bện vào nhau, như của em, Lolita.

Chương 25

Người ta có thể cho rằng mọi chướng ngại nay đã được dỡ bỏ và viễn cảnh cuồng điên cùng khoái lạc vô biên ngay trước mắt, tôi có thể thầm ngả lưng, thốt ra tiếng thở phào kinh khoái. *Eh bien, pas du tout!* Thay vì phời mình tận hưởng chùm sáng rạng rỡ của Sổ Phận tươi cười, tôi lại bị ám ảnh bởi đủ mọi thứ lo sợ và lưỡng lự thuần túy thuộc về luân thường đạo lý. Thí dụ: liệu rằng chuyện Lo nhất nhất bị ngăn cấm tham gia vào những buổi lễ hiếu hỷ trong gia đình ruột thịt của nàng có làm mọi người ngạc nhiên hay không? Quý vị chắc còn nhớ — chúng tôi đã không cho nàng dự đám cưới của chúng tôi. Hoặc một chuyện nữa: giả dụ như cánh tay dài lông lá của Trùng Khớp Ngẫu Nhiên đã vươn ra để trừ khử một phụ nữ vô tội, thì liệu Trùng Khớp Ngẫu Nhiên có thể không lờ đi, trong một khoảnh khắc vô đạo, những gì con cừu non sinh đôi của nó đã làm và dúi cho Lo một mẩu tin chia buồn quá sớm. Thật ra thì — tai nạn này chỉ được đưa tin trên *Thời Báo Ramsdale* — chứ không có trên *Bản Tin Parkington* hay *Người Đưa Tin Climax*, Trại Q ở bang khác, và những cái chết tại địa phương chẳng nhận được sự quan tâm của báo chí liên bang; nhưng tôi không thể ngừng tưởng tượng rằng bằng cách này hay cách khác Dolly Haze đã được báo tin rồi, và rằng đúng vào lúc tôi đang trên đường đón nàng, nàng đã được chở về Ramsdale bởi những người bạn mà tôi không biết. Vẫn còn nổi bất an nhiều hơn tất cả những phỏng đoán âu lo ấy, là thực tế rằng Humbert Humbert, một công dân Mỹ mới toanh có nguồn gốc châu Âu tăm tối, chẳng chịu thực hiện các thủ tục để trở thành người giám hộ hợp pháp cho cô con gái (mười hai năm và bảy tháng tuổi) của bà

vợ đã chết của ông ta. Liệu có bao giờ tôi dám thực hiện các thủ tục ấy? Tôi không thể nén một cái rùng mình mỗi khi hình dung sự trần trụi của tôi bị bao vây bởi những quy chế thần bí trong ánh sáng chói gắt tàn nhẫn của Thông Luật.

Kế hoạch của tôi quả là kỳ công nghệ thuật nguyên thủy: tôi sẽ vun vút lướt vào Trại Q, kể cho Lolita rằng mẹ nàng sắp phải trải qua ca phẫu thuật nghiêm trọng tại một bệnh viện hư cấu, và sau đó cứ lang thang cùng nymphet ngái ngủ của mình từ nhà trọ này đến nhà trọ khác trong khi mẹ nàng khỏe dần khỏe dần và cuối cùng lăn ra chết. Nhưng trong khi du hành đến khu trại, mối âu lo của tôi lớn dần lên. Tôi không thể chịu đựng được suy nghĩ rằng tôi có thể không tìm thấy Lolita ở nơi ấy — hoặc tìm thấy, thay vào đó, một Lolita khác, đang hoảng sợ, kêu gào đòi người thân nào đấy của gia đình: không phải vợ chồng nhà Farlow, ờn Chúa — nàng hầu như không quen biết họ — nhưng liệu có thể còn những người khác mà tôi không tính đến? Cuối cùng, tôi quyết định thực hiện cuộc điện thoại đường dài mà tôi đã giả vờ hết sức mĩ mãn vài ngày trước. Trời mưa nặng hạt khi tôi dừng xe tại một nơi lầy lội ngoại ô Parkington, ngay trước cái Ngã Ba mà một nhánh của nó đi vòng qua thành phố và dẫn đến con đường cao tốc vắt ngang những ngọn đồi để tới Hồ Climax và Trại Q. Tôi tắt động cơ và ngồi để đến một phút trong xe để xiết lại mình cho cuộc điện thoại ấy, chăm chăm nhìn mưa, nhìn vĩa hè ngập nước, nhìn trụ cứu hỏa: một thứ thật sự gớm guốc, phủ lớp sơn dày màu bạc và màu đỏ, dang rộng những mẫu tay cụt đỏ lôm đôm để được tô bóng bởi cơn mưa tựa như dòng máu cách điệu nhỏ giọt lên sợi xích màu bạc của nó. Không ngạc nhiên rằng việc đỗ xe cạnh những thứ tàn tật ác mộng này đã bị nghiêm cấm. Tôi lái xe vào trạm xăng. Một bất ngờ dành cho tôi khi cuối cùng thì những đồng xu cũng lách cách rơi xuống suôn sẻ và một giọng nói được cho phép trả lời tôi.

Holmes, bà sếp Trại, thông báo cho tôi rằng Dolly đã đi từ thứ Hai (bây giờ là thứ Tư) trong đoàn hành quân lên đồi với nhóm của nàng và chắc là sẽ về vào lúc khá muộn hôm nay. Liệu tôi có muốn đến vào ngày mai, và chính xác là có chuyện gì — Không đi vào chi tiết, tôi nói rằng mẹ nàng đã nhập viện, rằng tình hình là nghiêm trọng, rằng không nên nói cho đứa trẻ biết là chuyện nghiêm trọng và rằng con bé sẽ phải sẵn sàng để rời đi với tôi vào chiều mai. Hai giọng nói

từ biệt nhau trong bùng nổ thiện ý nồng nhiệt, và do trục trặc cơ khí kỳ dị nào đó, tất cả những đồng xu của tôi nhào nhào rơi ngược lại cho tôi cùng tiếng loảng xoảng của chiếc máy đánh bài khi nhả tiền thắng cuộc, nó suýt nữa làm tôi cười phá lên bất chấp nỗi thất vọng vì phải trì hoãn niềm hoan lạc. Có điều băn khoăn là không biết sự tuôn chảy đột ngột này, sự hoàn trả đột biến này, cách này cách khác có tương liên hay không, trong tâm trí của McFate, với hư cấu vốn có của tôi về cuộc hành trình nhỏ ấy trước cả khi được biết về nó như bây giờ tôi đã biết.

Sau đó là gì nhỉ? Tôi tạt qua khu trung tâm thương mại của Parkington và dành toàn bộ buổi chiều (thời tiết trong lành, thành phố loáng ửng như bạc-và-kính) để sắm những món đồ xinh đẹp cho Lo. Trời ơi, cả một cơn mua sắm rồ dại biết bao đã được thúc ép bởi sự mê cuồng mà Humbert có trong những ngày đó với vải dệt kẻ ô, vải bông rực rỡ, diềm xếp nếp, tay áo ngắn bông-ra, xếp ly mềm, thân áo trên bó-sát và váy phồng rộng! Ôi Lolita, em là nàng thơ của tôi, như Vee là của Poe và Bea của Dante, và làm sao cô bé có thể không thích xoay mình trong quần chíp và váy quay tròn? Có phải tôi còn điều gì đó đặc biệt trong tâm trí? Giọng nói ngon ngọt dỗ dành hỏi tôi. Đờ bời? Chúng tôi có chúng với đủ mọi tông màu. Hồng hồng mộng mơ, xanh ngọc mờ mờ, tím tím qui đầu, đỏ uất kim hương, đen ố là la. Còn áo liền quần soọc thì sao? Váy lót? Không váy lót. Lo và tôi ghét váy lót.

Một trong các chỉ dẫn của tôi trong những việc này là ghi chép đo đạc nhân trắc được mẹ nàng thực hiện vào sinh nhật thứ mười hai của Lo (độc giả chắc còn nhớ cuốn sách ấy, cuốn Hiểu-Về-Con-Bạn). Tôi có cảm giác rằng Charlotte, bị xúi giục bởi những nguyên có tằm tối của đồ kị và căm ghét, đã thêm vào chỗ này một inch, chỗ kia một pound; nhưng vì lẽ rằng nymphet, chẳng nghi ngờ gì, lớn lên đôi chút trong bảy tháng vừa qua, tôi nghĩ tôi có thể thận trọng chấp nhận phần lớn những số đo ấy hồi tháng Một: vòng hông, hai mươi chín inch; vòng đùi non (ngay dưới nếp mông), mười bảy inch; vòng bắp chân và chu vi cổ, mười một; chu vi ngực, hai mươi bảy; vòng bắp tay, tám; eo, hai mươi ba; cao, năm mươi bảy inch; nặng, bảy mươi tám pound; dáng, dầy; chỉ số thông minh 121; ruột thừa hình con sâu, còn nguyên, đội ơn Chúa.

Ngoài những số đo ấy ra, tôi đương nhiên có thể mừng tượng Lolita với sự rõ nét ảo giác; và nâng niu như tôi vẫn nâng niu cảm giác râm ran nơi xương ức tại đúng chỗ mà đỉnh đầu mượt mà của nàng đã một đôi lần vươn đến ngang trái tim tôi; và cảm thấy như tôi vẫn cảm thấy sức nặng ấm áp của nàng trong lòng tôi (đến nỗi mà, trong ý thức, tôi luôn luôn “mang Lolita” như người đàn bà “mang thai”), tôi đã không ngạc nhiên khi sau này phát hiện ra rằng ước tính của mình ít nhiều chính xác. Hơn nữa, do từng nghiên cứu một cuốn chào hàng dành cho thời điểm giữa mùa hè, nên tôi xem xét với vẻ rất hiểu biết những món đồ xinh xẻo khác nhau, giày thể thao, giày mềm, giày khiêu vũ da dê con nhàu nhĩ cho đám nhóc dê con nhàu nhĩ. Cô gái môi son má phấn mặc đồ đen, người phục dịch tất cả những nhu cầu cằn cỗi này của tôi, đã biến sự uyên bác của bậc làm cha mẹ và lời diễn tả tỉ mỉ thành những uyển ngữ thương mại, như là “*cỡ nhỏ*.” Một mụ đàn bà khác, già hơn nhiều, mặc đồ trắng, với trang điểm phờng phênh, dường như bị ấn tượng một cách bất thường trước hiểu biết của tôi về thời trang trẻ; có lẽ tôi có cô bồ nhí tí hon nào đó chăng; do vậy, khi được cho xem chiếc váy có những cái túi “xinh xinh” đằng trước, tôi cố tình chêm vào một câu hỏi đực rựa ngô nghê và được ban thưởng bằng màn trình diễn tươi cười về cách phộc mớ tuya hoạt động ở đằng sau váy. Ngay sau đó, tôi thỏa thuê hưởng lạc cùng mọi thể loại quần soọc và quần chip — những bóng ma Lolita nhỏ bé nhảy múa, rơi rụng, phủ đầy hoa cúc lên quầy hàng. Chúng tôi hoàn tất giao dịch mua bán bằng vài bộ pijama vải bông nghiêm trang theo phong cách trai-hàng-thịt bình dân. Humbert, trai bình dân hàng thịt.

Có chút gì đó hoang đường và ma thuật trong những cửa hàng rộng lớn ấy, nơi mà theo quảng cáo thì cô gái văn phòng có thể mua được nguyên một tủ quần áo cho hội-họp-đến-hẹn-hò, nơi em gái nhỏ có thể mơ về ngày mà chiếc áo nịt len của bé sẽ làm cho lũ con trai ngồi dãy bàn sau lưng trong lớp học phải chảy dãi. Những ma nơ canh nhựa dẻo kích thích như người thật trong hình dạng lũ trẻ mũi-hếch với gương mặt màu nâu xám, xanh lục, lấm chấm đốm tàn nhang nâu nâu, đầu trâu tai lừa, lênh phênh quanh tôi. Tôi nhận thức rõ rằng mình là vị khách duy nhất trong cái chốn khá là ma quái đó, nơi tôi lượn lờ như con cá trong bể nuôi màu xanh lá cây nhạt. Tôi

cảm nhận được hình thái tư duy kỳ lạ trong tâm trí các quý cô lừ đừ vẫn hộ tống tôi từ quầy hàng này qua quầy hàng khác, từ phiến đá ngầm cho đến bụi tảo biển, và những cái thắt lưng và vòng xuyên mà tôi chọn dường như rơi từ bàn tay nàng tiên chim vào làn nước trong suốt. Tôi mua một chiếc va li thanh lịch, nhờ xếp những món đồ tôi vừa sắm sửa vào trong nó, và ghé đến khách sạn gần nhất, rất hài lòng với ngày của mình.

Bằng cách nào đó, có liên quan với buổi chiều mua sắm kén chọn, bình yên thơ mộng ấy, tôi hồi tưởng lại cái khách sạn hay nhà trọ mang tên đầy cảm dỗ *The Enchanted Hunters* mà Charlotte đã tình cờ nhắc đến không lâu trước sự giải thoát của tôi. Với trợ giúp của sách chỉ đường, tôi định vị được nó trong một thị trấn hẻo lánh vùng Briceland, cách trại hè của Lo bốn giờ lái xe. Tôi lẽ ra đã gọi điện thoại nhưng lại e ngại rằng giọng nói của mình có thể ra ngoài sự kiểm soát và lạc thành tiếng quàng quạc làm bộ làm tịch từ một thứ Anh ngữ trọ trẹ, tôi quyết định gửi bức điện báo đặt một phòng có hai giường song đôi cho đêm mai. Tôi là chàng Hoàng Tử Quyển Rũ hài hước, vụng về, lững lự biết bao! Một vài độc giả của tôi sẽ cười tôi đến thế nào khi tôi kể cho họ nghe về khó khăn tôi gặp phải với việc viết ra bức điện tín của mình! Tôi nên viết sao đây: Humbert và con gái? Humbert và con gái nhỏ? Humbert và cô gái non nớt? Homburg và con? Lỗi buồn cười — chữ “g” ở cuối tên — cuối cùng đã lọt qua, có thể là tiếng vọng thần giao cách cảm của những ngắc ngứ đó của tôi.

Và sau đó, trong nhung lụa đêm hè, những áp ứ của tôi trên bùa ngải tôi khư khư bên mình! Ôi Hamburg hà tiện! Phải chăng gã chính là Chàng Thợ Săn Bị Bỏ Bùa trong lúc gã bàn đi tính lại với chính mình trên cái hộp đầy ấp đạn thần? Để đánh tan tác con yêu quái mất ngủ thì gã có thể tự thử một trong những viên con nhộng tím thạch anh đó? Có bốn mươi viên cả thảy — bốn mươi đêm với cô bé mỏng mảnh ngủ bên phía thành thạch rạn rạn của tôi; liệu tôi có thể lấy trộm của chính mình một đêm như thế cốt để ngủ? Chắc chắn là không: từng trái mận tí hon, từng mô hình thiên hà siêu nhỏ với bụi sao sống động của nó đều cực kỳ quý giá. Ôi, hãy để tôi sụt sướt lần này! Tôi đã quá đổi mệt mỏi vì cứ phải làm kẻ hay nhạo báng.

Chương 26

Cơn nhức đầu hàng ngày này trong không gian lờ mờ của ngục mộ này đang quậy phá, nhưng tôi phải bền chí. Đã viết được hơn một trăm trang và còn chưa đến đâu cả. Cuốn lịch của tôi bắt đầu lộn xộn. Chuyện đó chắc hẳn đã xảy ra vào khoảng ngày 15 tháng Tám năm 1947. Không nghĩ là tôi có thể tiếp tục. Tim, đầu — mọi thứ. Lolita, Lolita, Lolita, Lolita, Lolita, Lolita, Lolita, Lolita. Hãy lặp đi lặp lại cho đến khi đầy trang, anh thợ in nhé.

Chương 27

Vẫn còn ở Parkington. Cuối cùng, tôi cũng chợp mắt được một tiếng — tôi bị đánh thức dậy bởi cuộc giao phối vô cớ và kiệt sức kinh khủng với một sinh vật lưỡng tính nhỏ con lông lá, một kẻ hoàn toàn xa lạ. Lúc đó là sáu giờ sáng, và tôi chợt nảy ra ý nghĩ rằng đến trại sớm hơn tôi đã nói cũng là việc hay. Từ Parkington tôi vẫn còn phải đi một trăm dặm nữa, và để đến Đồi Haze và Briceland sẽ còn đoạn đường dài hơn thế. Nếu tôi đã nói tôi sẽ đến đón Dolly vào buổi chiều, thì chỉ vì trí tưởng tượng của tôi cứ khẳng khẳng đòi màn đêm từ bi buông lên sự nôn nóng của tôi càng nhanh càng tốt mà thôi. Nhưng giờ đây tôi đã thấy trước mọi kiểu hiểu lầm và hết sức bồn chồn lo sợ rằng sự chậm trễ có thể cho nàng cơ hội gọi cuộc điện thoại vu vơ nào đó đến Ramsdale. Tuy nhiên, lúc 9h30 sáng khi thử khởi động xe, tôi đã phải đương đầu với bình ắc quy hỏng, và vào khoảng gần giữa trưa, cuối cùng tôi cũng rời khỏi Parkington.

Tôi tới nơi tôi định tới vào lúc khoảng hai giờ rưỡi; đỗ xe trong khóm rừng thông nơi một thằng nhóc tinh quái tóc hoe hoe đỏ, mặc áo sơ mi xanh, đứng buồn rầu lúi thủi chơi quăng móng ngựa; được nó cộc lốc chỉ đường đến văn phòng tại căn nhà thôn dã đắp vữa sần sùi; trong tâm trạng hồi hộp đến lạng người, phải chịu đựng vài phút sự thương xót tọc mạch của mục sếp trại, một phụ nữ tóc màu gỉ sắt, nhếch nhác, mòn mỏi. Dolly, mục bảo, đã khăn gói xong hết và sẵn sàng để đi. Bé biết là mẹ của bé đang ốm nhưng không đến nỗi nguy kịch. Ông Haze, tôi định nói, ông Humbert, có muốn gặp các giám sát viên của trại hè không? Hay đi ngắm nghía những cabin nơi các cô bé ở? Mỗi cái mang tên một tạo vật của Disney? Hay ghé

thăm Ngôi Nhà Chính? Hay ta có thể sai Charlie đi đón bé về đây? Các cô bé vừa mới trang hoàng xong Phòng Ăn cho buổi khiêu vũ. (Và có thể sau này mẹ sẽ nói với người nọ người kia rằng: “Nhìn thằng cha tội nghiệp ấy cứ như bóng ma của chính gã.”)

Cho tôi níu giữ trong chốc lát cảnh tượng ấy với mọi chi tiết nhỏ nhặt và nguy hại của nó: mẹ phù thủy Holmes viết giấy biên nhận, gói đầu, lôi ngăn bàn ra, trút tiền xu trả lại vào lòng bàn tay nóng của tôi, rồi trải gọn tờ bạc lên trên nó với tiếng reo vui tươi “...và mười!”; những bức ảnh bé gái; con bướm hay con ngài lờ lợc nào đó, vẫn còn sống, bị ghim chắc vào tường (“giáo cụ tự nhiên”); tờ chứng chỉ đóng khung của bác sĩ dinh dưỡng trại; bàn tay run run của tôi; tấm thẻ được lập bởi mẹ Holmes đầy năng lực với báo cáo về hành xử của Dolly Haze trong tháng Bảy (“trung bình khá; ham mê bơi và chèo thuyền”); tiếng cây và tiếng chim, và trái tim đập thình thịch của tôi... tôi đang đứng quay lưng về cánh cửa mở, rồi tôi cảm thấy máu dồn lên đầu và nghe thấy hơi thở và giọng nói của nàng đằng sau tôi. Nàng đến, lôi xềnh xệch chiếc va li nặng trĩu của mình. “Chào!” nàng nói, và vẫn đứng, nhìn tôi bằng đôi mắt ranh mãnh, hân hoan, đôi môi mềm mại của nàng hé mở thành một nụ cười hơi ngốc nghếch nhưng trêu mếu lạ kỳ.

Nàng gầy đi và cao lên, trong một giây dường như tôi thấy gương mặt nàng kém xinh hơn dấu ấn mà tôi ấn ủ trong tâm trí hơn tháng qua: má nàng nhìn hõm vào và quá nhiều chấm tàn nhang nguy trang nét mặt hồng hào mộc mạc của nàng; và ấn tượng đầu tiên đó (một quãng lặng nhân tính rất hẹp giữa hai nhịp tim hổ) mang hàm ý rõ ràng rằng mọi thứ mà ông góa Humbert phải làm, muốn làm, hoặc sẽ làm, là cho cô bé mờ mờ nhìn-xanh-xao mặc dù nhuộm-màu-nắng *aux yeux battus* (và thậm chí những *plumbaceous umbrae* ấy dưới đôi mắt nàng cũng lấm chấm tàn nhang) này một học vấn đến nơi đến chốn, một thời con gái khỏe mạnh và hạnh phúc, một ngôi nhà sạch sẽ, những cô bạn gái ngoan ngoãn ở cùng lứa tuổi, trong số họ (nếu như số phận rũ lòng bù đắp cho tôi) tôi có thể tìm được, biết đâu đấy, một *Mägdlein* nhỏ xinh cho riêng *Herr Doktor* Humbert. Nhưng “trong nháy mắt,” như người Đức nói, đường ranh phẩm hạnh thiên thần bị xóa nhòa, và tôi bắt kịp con mồi của mình (thời gian vượt lên trước những mơ tưởng của chúng ta!),

và nàng lại là Lolita của tôi lần nữa — trong thực tế, còn Lolita hơn và của tôi hơn bao giờ hết. Tôi đặt bàn tay mình lên mái đầu nâu vàng ấm áp của nàng và cầm túi nàng lên. Nàng hoàn toàn là hoa hồng và mật ong, mặc bộ đồ vải bông kẻ ô rực rỡ nhất của nàng, với họa tiết hình những trái táo đỏ nhỏ xíu, hai cánh tay nàng và đôi chân nàng sẫm màu nâu óng vàng, với các vết xước như những đường kẻ li ti từ những chấm màu đỏ ngọc Ruby đông đặc, cổ đôi tất trắng có gân nổi sọc của nàng xắn xuống đến mức tôi vẫn còn nhớ, và do dáng đi trẻ con của nàng, hoặc do tôi thuộc lòng là nàng luôn đi giày bệt, mà đôi giày hai màu buộc dây của nàng không biết tại sao nhìn quá rộng và gót quá cao so với nàng. Tạm biệt, Trại Q, Trại Q vui vẻ. Tạm biệt, đồ ăn độc hại đơn sơ, tạm biệt bạn Charlie. Trong chiếc xe nóng bức, nàng ngồi xuống cạnh tôi, đập con ruồi lạnh lện trên đầu gối đáng yêu của nàng; sau đó, miệng nhào nặn dữ dội mẩu kẹo cao su, nàng thoăn thoắt quay kính cửa xe bên phía mình xuống và lại thoải mái ngả người ra sau. Chúng tôi lao nhanh qua khu rừng vằn vện và lổm đổm.

“Mẹ làm sao?” nàng hỏi đầy trách nhiệm.

Tôi nói các bác sĩ còn chưa biết rõ bệnh tật thế nào. Dù sao chẳng nữa, cũng có cái gì đó ở bụng. Ung? Không, bụng. Chúng ta sẽ phải đi loanh quanh đâu đây một thời gian ngắn. Bệnh viện ở vùng nông thôn, gần thị trấn Lepingville vui nhộn, nơi một nhà thơ lớn từng cư ngụ hồi đầu thế kỷ mười chín và nơi chúng ta sẽ đi xem mọi buổi diễn. Nàng cho đó là ý tưởng tuyệt cú mèo, và muốn biết là chúng tôi có thể đến Lepingville trước chín giờ tối không.

“Chúng ta sẽ ở Briceland vào giờ ăn tối,” tôi nói, “và ngày mai chúng ta sẽ ghé Lepingville. Chuyển hành quân thế nào? Thời gian ở trại có vui lắm không?”

“Ừ hứ.”

“Buồn vì phải đi à?”

“Ừ ừ.”

“Nói đi, Lo — đừng ậm ừ. Kể chuyện gì đó đi.”

“Chuyện gì, hả Dượng?” (nàng để cho từ cuối kéo giãn ra với vẻ thông thả đầy mai mỉa).

“Bất cứ chuyện gì.”

“Con gọi dượng vậy, có được không?” (mắt nheo nheo nhìn ra đường).

“Được chứ.”

“Hài lắm, biết không. Chú mê mẹ con từ khi nào vậy?”

“Ngày nào đó, Lo ạ, con sẽ hiểu nhiều xúc cảm và hoàn cảnh, ví dụ như sự hài hòa, vẻ đẹp của mối quan hệ tinh thần.”

“Ái chà!” nymphet hoài nghi của tôi thốt lên.

Quăng cạ lời trò chuyện, được lấp đầy bằng phong cảnh nào đó.

“Nhìn kia, Lo, cả đàn bò trên sườn đồi kia.”

“Con nghĩ con sẽ nôn nếu con nhìn bò lần nữa.”

“Con biết không, chú nhớ con quá chừng, Lo ơi.”

“*Con* thì không. Thật ra con đã phản bội chú một cách ghê tởm, nhưng chuyện ấy chẳng có chút ý nghĩa nào cả, vì chú đã thôi quan tâm đến con mà, sao cũng được. Chú lái xe nhanh hơn mẹ con nhiều quá đấy, thưa chú.”

Tôi giảm tốc độ từ bảy mươi mừi quáng xuống năm mươi mừi dờ.

“Sao con nghĩ là chú ngưng quan tâm đến con, hả Lo?”

“Ừ thì, chú còn chưa hôn con mà, phải không?”

Chết đống trong lòng, rên lên trong lòng, tôi loáng thoáng thấy làn dừng xe cũng kha khá rộng ở phía trước, và lão đảo chồm lên lao vào đám cỏ dại. Hãy nhớ nàng chỉ là đứa trẻ thôi, hãy nhớ nàng chỉ là...

Xe vừa dừng là Lolita trườn ngay vào vòng tay tôi. Không dám, không dám cho phép mình buông xả — thậm chí không dám cho phép mình nhận thức rằng đây (ấm ướt ngọt ngào và ngọn lửa run rẩy) chính là khởi đầu của cuộc đời không thể diễn tả thành lời, cuộc đời mà, nhờ định mệnh giúp đỡ một cách khéo léo, cuối cùng tôi cũng đã buộc nó phải hiện hữu — không dám thực sự hôn nàng, tôi chạm vào đôi môi ấm nóng, hé mở của nàng với sự tôn thờ tột bậc, hớp những hớp nhỏ xíu, không chút dâm ô; nhưng nàng, với vẻ quần quai nôn nóng, ép miệng nàng vào miệng tôi mạnh đến nỗi tôi cảm thấy những chiếc răng cửa to tướng của nàng và san sẻ vị bạc hà trong nước miếng của nàng. Đương nhiên, tôi biết, về phía nàng thì đó chỉ là một trò chơi ngây thơ mà thôi, một chút đại khờ thiếu nữ hồng mô phỏng bóng hình chuyện tình giả mạo nào đó, và vì lẽ rằng (như bác sĩ tâm lý trị liệu, cũng như kẻ hiếp dâm, sẽ kể cho

bạn) những giới hạn và quy tắc của loại trò chơi con gái như thế này sẽ luôn thay đổi, hoặc ít nhất thì cũng quá tinh quái theo kiểu trẻ con để bạn chơi lớn tuổi hơn thấu hiểu được — tôi vô cùng sợ tôi có thể đi quá xa và làm cho nàng bắt đầu thu mình lại trong nỗi ghê tởm cùng sự kinh hãi. Và, vào lúc tôi đang khổ sở lo nghĩ việc quan trọng hơn cả là làm sao lén mang được nàng vào nơi ẩn dật kín bưng của *The Enchanted Hunters*, và chúng tôi vẫn còn tám mươi dặm phải đi, thì trực giác may mắn đã tách rời vòng tay ôm ấp của chúng tôi — chưa đầy một giây trước khi chiếc xe tuần tra công lộ vượt lên áp sát bên cạnh.

Mặt đỏ ửng, lông mày sâu róm cau lại, gã lái xe chăm chăm nhìn tôi:

“Có tình cò thấy chiếc sedan xanh lam, cùng mác xe ông, vượt qua ông trước giao lộ không?”

“Sao vậy, không.”

“Chúng tôi không thấy,” Lo nói, hăm hờ nhòai người ngang qua tôi, bàn tay vô tội của nàng trên đùi tôi, “nhưng ông có chắc là nó màu xanh lam không, vì —”

Gã cớm (đuổi theo cái bóng nào của chúng tôi nhỉ?) tặng em gái nhỏ nụ cười xinh nhất của gã và quay xe vòng lại theo hình chữ U. Chúng tôi lái đi.

“Ốc bằng quả nho!” Lo bình luận. “Nó nên gô cổ *anh*.”

“Sao lại anh, trời đất ơ?”

“Thôi nào, tốc độ cho phép ở cái bang dờ hơi này là năm mươi, và — Không, đừng lái chậm lại, anh, đồ trâu ngu lâu. Giờ nó đã đi rồi mà.”

“Mình vẫn còn quãng đường khá dài,” tôi nói, “và anh muốn đến nơi đó trước khi trời tối. Vì thế em hãy là cô bé ngoan nhé.”

“Hừ, bé hư cơ,” Lo khoan khoái nói. “Tội phạm vị thành niên, nhưng ngay thẳng và quyến rũ. Cái đèn kia đỏ rồi. Em chưa bao giờ thấy ai lái xe thế này.”

Chúng tôi lặng lẽ lẩn bánh qua một thị trấn vắng lặng.

“Này anh, liệu Mẹ có phát điên phát dại không nếu phát hiện ra hai đứa mình là đôi tình nhân?”

“Chúa ơi, Lo, chúng ta hãy thôi nói chuyện kiểu này nhé.”

“Nhưng chúng mình là đôi tình nhân mà, đúng không?”

“Không, anh cũng không biết nữa. Anh nghĩ chúng mình lại sắp gặp mưa. Em có muốn kể cho anh nghe về những trò nghịch ngợm nho nhỏ của em ở trại không?”

“Anh nói cứ như sách ấy, *Dượng ơi*.”

“Em đã làm gì? Kể cho anh đi, năn nỉ em mà.”

“Anh có dễ bị sốc không đấy?”

“Không. Kể đi.”

“Chúng mình hãy chuyển qua làn đường vắng xe và em sẽ kể cho anh nghe.”

“Lo, anh phải nghiêm túc yêu cầu em không giỡn anh. Được không?”

“Được thôi — em tham gia vào mọi hoạt động được chào mời.”

“*Ensuite?*”

“En xuyết, em được dạy sống hạnh phúc, trọn vẹn với những người khác và phát triển nhân cách lành mạnh. Thực ra là thành cục bột.”

“Ừ. Anh có thấy cái gì đó tựa tựa như vậy trong cuốn sách nhỏ.”

“Bọn em thích hát quanh đồng lửa ở lò sưởi lớn bằng đá hoặc dưới những vì sao chết tiệt, nơi mỗi cô gái hòa trộn linh hồn hạnh phúc của mình với giọng của nhóm.”

“Trí nhớ của em rất tốt, Lo, nhưng anh phải phiền em bỏ những lời chửi thề đi. Còn gì nữa không?”

“Phương châm của các Cô Gái Hướng Đạo Sinh,” Lo khoa trương nói, “cũng là của em. Em chất kín đời mình bằng những hành động xứng đáng ví dụ như — sao nhỉ, thôi chẳng quan trọng là gì. Bốn phần của em là — trở nên hữu ích. Em là bạn của bọn thú đực. Em phục tùng mệnh lệnh. Em luôn hưng phấn. Đó là một chiếc xe cảnh sát khác. Em tần tiện và em cực bựa trong suy nghĩ, lời nói và hành động.”

“Bây giờ anh hy vọng thế là hết chuyện rồi, cô bé dí dỏm ời.”

“Ừa. Hết rồi. Mà không — chờ em chút. Bọn em nướng bánh trong lò phản quang. Khiếp không?”

“Vây hả, chuyện đó thú vị hơn đấy.”

“Bọn em rửa hàng ty ty cái đĩa. Anh có biết ‘ty ty’ là tiếng lóng của mấy mục giáo trong trường, ý là nhiều-nhiều-nhiều-nhiều lắm í. Ôi vâng, chuyện cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, như Mẹ

bảo — Mà để em xem nào — cái gì nhỉ? À em biết rồi: Bọn em làm giả ảnh chụp X quang nữa. Chao ôi, vui thế cơ chứ.”

“*C’est bien tout?*”

“*C’est*. Ngoài một chuyện nhỏ xíu, chuyện này em đơn giản là không thể kể cho anh mà không đổ hết cả người.”

“Rồi sau này em sẽ kể nó cho anh chứ?”

“Nếu chúng mình ngồi trong bóng tối và anh cho phép em nói thầm, thì em sẽ kể. Anh ngủ ở phòng cũ của anh hay trong một đồng với Mẹ?”

“Phòng cũ. Mẹ em có thể phải trải qua ca mổ nghiêm trọng đấy, Lo à.”

“Dừng ở quầy bán kẹo kia đi anh,” Lo nói.

Ngồi trên chiếc ghế cao, dài nằng vắt ngang cánh tay trần rám nắng, Lolita được phục vụ ly kem pha trộn cầu kỳ, phủ lên trên bằng xi rô tổng hợp. Nó được dựng đứng và bùng ra cho nàng bởi thăng choai choai cục súc mặt mụn đeo chiếc nơ bướm dính mỡ, thăng này cứ thềm thường ngấm mãi con bé mảnh dẻ của tôi trong chiếc đầm vải bông mỏng manh. Nổi nồn nóng muốn đến Briceland và *The Enchanted Hunters* đang trở nên quá mức tôi có thể chịu đựng. May thay, nàng giải quyết món kem với sự nhanh nhẩu thường lệ.

“Em có bao nhiêu tiền?” Tôi hỏi.

“Không có xu nào,” nàng buồn bã nói, nhướn mày, cho tôi thấy trong ví trống rỗng.

“Vấn đề này sẽ được cải thiện đúng lúc,” tôi hóm hỉnh đáp lời. “Đi chưa em?”

“Này anh, em muốn biết họ có phòng vệ sinh hay không.”

“Em không đi vệ sinh ở đây,” tôi nói kiên quyết. “Chắc chắn chỗ này rất tửm. Đi nào em.”

Nàng nói chung vẫn là một cô bé biết nghe lời và tôi hôn lên cổ nàng khi chúng tôi vào lại trong xe.

“*Đừng* làm thế,” nàng vừa nói vừa nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên thành thực. “*Đừng* nhỏ dãi vào em. Anh thật thô bỉ.”

Nàng cọ xát vết nhờn vào bờ vai gơ lên của mình.

“Xin lỗi,” tôi lảm bảm. “Anh quá mến em, thế thôi.”

Chúng tôi lướt đi dưới bầu trời u ám, lên con đường quanh co uốn khúc, rồi lại xuống.

“Thôi được, đừng như em cũng rất yêu mến anh,” Lolita nói, giọng nhẹ nhàng chậm rãi, đừng như thờ dài, và đừng như ngồi sát lại gần tôi hơn.

(Ồi, Lolita của anh, chúng mình sẽ chẳng bao giờ đến được nơi đó!)

Hoàng hôn bắt đầu thấm dẫm Briceland nho nhỏ xinh xinh, kiến trúc giả thuộc địa của nó, các cửa hiệu bán đồ cổ và hàng cây bóng mát nhập ngoại, vào lúc chúng tôi lướt qua những con phố sáng yếu ớt để tìm *The Enchanted Hunters*. Không trung, bất chấp cơn mưa phùn dai dẳng giăng đầy, vẫn ấm áp và xanh tươi, và một hàng người, chủ yếu là trẻ con và người già, đã xếp trước phòng vé của rạp chiếu phim chẳng đầy những viên ngọc lửa.

“Ồi, em muốn xem phim này. Mình hãy đi ngay sau bữa ăn tối. Ồi, mình hãy đi nhé!”

“Mình có thể mà,” Humbert ngân nga, mặc dù hấn — một con quỷ tinh khôn đang cương cứng — biết rất rõ rằng vào lúc chín giờ, khi buổi diễn của hấn bắt đầu, nàng sẽ chết lịm trong tay hấn.

“Cẩn thận!” Lo hét lên, lão đảo lao tới trước, khi chiếc xe tải đáng nguyên rủa ở ngay trước mặt chúng tôi, những mụn nhọt sau đít nó đang phập phồng, dừng tại ngã tư.

Nếu chúng tôi không đến được khách sạn sớm, tức thì, một cách thần diệu, tại khối nhà ngay tiếp sau, tôi có cảm giác tôi sẽ mất mọi sự kiểm soát trên chiếc xe hơi cà tàng này của nhà Haze với những cần gạt nước bất lực và những cái phanh bất thường của nó; nhưng những người qua đường mà tôi xin chỉ lối thì hoặc bản thân họ là khách lạ hoặc cau mày hỏi lại “*Enchanted* nào?” y như thể tôi là thằng điên; hoặc nếu không thì họ đưa ra những giải thích phức tạp, bằng các cử chỉ hình thể, chung chung về mặt địa lý với những manh mối đậm chất địa phương (...rồi rẽ về hướng Nam sau khi ông tới tòa án...,) đến nỗi tôi không thể không lạc đường trong cái mê cung từ những lời làm nhảm đầy thiện chí của họ. Lo, mà bộ lòng đáng yêu rực rỡ sắc màu đã tiêu hóa xong món đồ ngọt, đang mong ngóng một bữa no nê và bắt đầu ngộ nguây không yên. Với tôi, mặc dù lâu nay đã trở nên quen với cái đại khái giống như định mệnh thứ hai (thư ký ngô nghê của McFate, ấy là nói thế) gây trở ngại một cách rất nhỏ mọn đến kế hoạch hào phóng hoành tráng của ông chủ — thì

việc nhả nhó dò dẫm suốt các đại lộ Briceland có lẽ là thử thách bức mình nhất mà tôi đã từng phải đương đầu. Trong những tháng sau, tôi có thể cười nhạo sự thiếu kinh nghiệm của mình khi hồi tưởng lại kiểu ngang bướng trẻ con mà vì nó tôi đã nhầm nhầm vào cái nhà trọ đặc biệt có cái tên lạ lùng ấy; mặc dù dọc đường có vô số nhà nghỉ dành cho khách đi ô tô công bố tình trạng trống chỗ của chúng bằng đèn neon, sẵn sàng chứa chấp dân buôn, tù vượt ngục, bọn bất lực, nhóm gia đình, cũng như những cặp đôi sung sức nhất và đôi bại nhất. Ôi, các bạn lái xe hòa nhã, đang lướt xuyên đêm hè tăm tối, các bạn có thể nhìn thấy những cuộc truy hoan xiết bao vui vẻ, những quần quai biết mấy dâm ô, từ con đường cao tốc phẳng lì nếu những Khoang Khoái bỗng cạn kiệt chất màu và trở nên trong suốt như những hộp kính!

Điều thần diệu mà tôi ước ao cuối cùng cũng xảy ra. Người đàn ông và cô gái, ít nhiều dính vào nhau trong chiếc xe tối om dưới hàng cây sùng nước, bảo chúng tôi rằng chúng tôi đang ở trung tâm Công Viên, nhưng chỉ cần rẽ trái tại cột đèn giao thông kế tiếp và chúng tôi sẽ đến nơi. Chúng tôi chẳng thấy cột đèn giao thông kế tiếp nào — trong thực tế, Công Viên đen kịt như những tội lỗi mà nó giấu giếm — nhưng chẳng bao lâu sau khi rơi vào bùa mê êm ái của khúc quanh xinh xắn thoai thoải dốc, lũ khách chợt nhận thấy quầng sáng kim cương rực rỡ xuyên qua màn sương mù, rồi ánh nước hồ lóe hiện — và nó đây rồi, tuyệt diệu và không thể lay chuyển, dưới hàng cây ma quái, trên đỉnh lối vào rải sỏi — tòa lâu đài tái nhợt *The Enchanted Hunters*.

Dãy xe đang đậu, như đàn lợn bên máng ăn, thoạt nhìn có vẻ ngăn không cho vào; nhưng rồi, nhờ ma thuật, một chiếc mui xếp rất khùng, lộng lẫy, màu ngọc đỏ trong làn mưa rực sáng, bắt đầu chuyển động — được cho lùi mạnh ra đằng sau dưới sự điều khiển của gã tài xế vai rộng — và với thái độ biết ơn, chúng tôi trườn vào chỗ trống mà nó để lại. Tôi lập tức hối hận với sự vội vã của mình vì tôi để ý thấy rằng kẻ đi trước tôi giờ đây đã giành được nơi ẩn náu giống như garage mà ngay gần chỗ đó còn có khoảng rộng thoải mái cho xe khác; nhưng tôi đang quá nóng vội để theo gương gã.

“Oa! Nhìn bánh gó,” người tình thô tục của tôi vừa nhận xét vừa liếc nhìn lốp vừa trát nổi trong lúc nàng luồn ra khỏi xe vào cơn

mưa phùn lao xao và bằng bàn tay trẻ con nói lòng nếp váy áo đang vương vấn kẻ đào — trích thơ Robert Browning. Dưới ánh đèn hồ quang, bản sao phóng đại của những lá cây hạt dẻ nhún nhảy đùa giỡn trên các cột trụ trắng. Tôi mở khóa khoang hành lý. Một người da đen lưng gù, tóc hoa râm, mặc bộ đồng phục nhếch nhác, nhắc hành lý của chúng tôi ra và chậm chạp đẩy chúng vào sảnh. Sảnh đầy bà già và tăng lữ. Lolita ngồi xổm nựng nịu con chó cocker spaniel mõm trắng, đốm xanh, tai đen đang lịm đi trên tấm thảm thêu hoa dưới bàn tay nàng — ai mà có thể không như thế chứ, trái tim của tôi ơi — trong khi tôi hắng giọng len qua đám đông đến bàn tiếp tân. Tại đó một lão đầu hói béo như lợn, già khú — tất cả mọi người trong cái khách sạn già nua này đều già khom — ngấm nghĩa dung nhan tôi cùng nụ cười lịch thiệp, rồi thông thả đưa ra bức điện tín (thêm thất lộn xộn) của tôi, đánh vật với vài ngò vực đen tối, quay đầu nhìn đồng hồ, và cuối cùng lão nói rất xin lỗi, lão đã giữ căn phòng có hai giường song đôi cho đến tận sáu giờ rưỡi chiều, giờ này nó đã được cho thuê rồi. Hội nghị tôn giáo, lão nói, đụng với triển lãm hoa ở Briceland, và — “Tên tôi,” tôi lạnh lùng nói, “không phải Humbert cũng không phải Humburg, mà là Herbert, tôi muốn nói là Humbert, và phòng nào cũng được, chỉ cần đặt thêm chiếc giường nhỏ cho cô con gái bé bỏng của tôi. Bé mười tuổi và đang rất mệt.”

Lão già hồng hào hiền hậu ngấm nghĩa Lo — vẫn đang ngồi chồm hổm, nét mặt nhìn nghiêng đang lắng nghe, đôi môi hé mở, những gì mà bà chủ con chó, một quý bà già lụ khụ quần tẩm mạng che mặt màu tím, bảo ban nàng từ sâu trong lòng chiếc ghế bành bọc vải creton.

Dù lão già dâm dăng có bất cứ nghi ngờ nào, thì chúng cũng bị xua tan bởi cảnh tượng như hoa ấy. Lão nói, lão có thể vẫn còn phòng, còn một phòng, thực tế là có giường đôi. Về phần cái giường xếp thì...

“Ông Potts này, chúng ta còn sót cái giường xếp nào không?” Potts, cũng hồng và hói, có những túm lông bạc trắng mọc ra từ tai và các lỗ khác, sẽ xem xem có thể làm được gì. Ông vừa đi tới vừa nói trong khi tôi vịn nắp bút máy ra. Humbert nôn nóng!

“Giường đôi của chúng tôi thật ra là giường ba.” Potts đầm ấm nói ru ngủ cha con tôi. “Một đêm đông khách nọ, chúng tôi đã cho ba

quý bà và một đứa bé như cháu nhà ông ngủ chung. Tôi tin là một trong mấy quý bà là đàn ông cải trang [thái độ khó chịu của tôi]. Dù sao thì — liệu có cái giường gấp còn dư nào ở phòng 49 không, ông Swine nhỉ?"

Tôi nghĩ là nó thuộc về nhà Swoon rồi," Swine, lão hề già lúc ban đầu, nói.

"Bằng cách này cách khác, chúng ta sẽ thu xếp được thôi," tôi nói. "Sau này vợ tôi có thể đến với chúng tôi — nhưng thậm chí như thế, tôi cho rằng, chúng tôi cũng sẽ thu xếp được."

Hai con heo hồng giờ đây đã nằm trong số những người bạn tốt nhất của tôi. Bằng nét chữ tội lỗi, từ tốn và rõ ràng, tôi viết: Tiến sĩ Edgar H. Humbert và con gái, 324 phố Lawn, Ramsdale. Chiếc chìa khóa (342!) khoe một phần cho tôi thấy (như pháp sư khoe món đồ mà hắn sắp giấu vào lòng bàn tay) — và được trao vào tay Bác Tom. Lo, bỏ rơi con chó như nàng sẽ bỏ rơi tôi một ngày nào đó, nhòm dậu từ tư thế ngồi xổm; một giọt mưa rơi trên mộ Charlotte; một cô gái da đen trẻ đẹp kéo trượt cánh cửa thang máy, và con bé xấu số bước vào, theo sau là người cha đang hắng giọng của nó cùng bác Tom Tôm càng với những cái túi xách.

Bản nhái tức cười của hành lang khách sạn. Bản nhái tức cười của tĩnh lặng và cái chết.

"Này, đó là số nhà mình," Lo hớn hờ nói.

Giường đôi, gương, giường đôi trong gương, cửa tủ tường có gương, cửa phòng tắm cũng như trên, cửa sổ xanh thẫm, bóng phản chiếu cái giường hiện trên đó, cũng như thế trong gương tủ tường, hai ghế, một bàn mặt kính, hai bàn ngủ, một giường đôi: chiếc giường pa nô lớn, để cho chính xác, với tấm trải giường bằng vải chenille màu đỏ thẫm, và hai đèn ngủ có chụp màu hồng, diềm xếp nếp, bên trái và bên phải.

Tôi rất muốn đặt tờ năm đô la vào lòng bàn tay nâu thẫm ấy, nhưng nghĩ sự hào phóng có thể bị hiểu lầm, thế nên tôi đặt đồng hai lăm xu. Thêm đồng nữa. Lão rút lui. Cách. *Enfin seuls*.

"Mình sẽ ngủ chung một phòng ă?" Lo hỏi, nét mặt nàng làm bộ điệu theo cái kiểu cách năng động mà nó vẫn thể hiện — không bức mình hay kinh tởm gì hết (mặc dù rõ ràng là trên bờ vực của những

cảm xúc đó) mà chỉ năng động thôi — khi nàng muốn chất lên câu hỏi của mình một ý nghĩa mạnh bạo.

“Anh có yêu cầu họ kê thêm giường xếp. Anh sẽ dùng nó nếu em muốn.”

“Anh điên à,” Lo nói,

“Sao vậy, em yêu của anh?”

“Vì, anh iu của em ơi, khi mẹ iu phát hiện ra thì bà ấy sẽ ly dị anh và bóp cổ em.”

Chỉ năng động thôi. Không thực sự coi vấn đề quá nghiêm trọng.

“Giờ hãy nghe anh nhé,” tôi vừa nói, vừa ngồi xuống, trong khi nàng đứng, cách tôi vài foot, mẫn nguyện ngắm mình, không ngạc nhiên một cách không vui với diện mạo của mình, đang phủ đầy, bằng sự tươi hồng của chính nàng, mặt gương tử vui vẻ và ngạc nhiên.

“Nghe này, Lo. Chúng mình hãy dứt điểm vấn đề này một lần cho mãi mãi nhé. Vì mọi mục đích thực tế thì anh là cha em. Anh có tình cảm vô cùng dịu dàng dành cho em. Vào lúc vắng mặt mẹ em, anh sẽ chịu trách nhiệm chăm lo cho em. Ta không giàu, và khi ta du hành, ta sẽ phải ở bên nhau rất nhiều. Hai người chung một phòng, chắc hẳn sẽ bước vào một cái — anh phải nói sao nhỉ — một cái...”

“Cái từ ấy là loạn luân,” Lo nói — và bước vào tủ tường, bước ra lại với tiếng cười khúc khích vàng óng trẻ trung, mở cánh cửa kế bên, và sau khi cẩn thận nhìn ngó bên trong bằng đôi mắt lạ lùng mờ khói, để không gây ra một sai lầm nữa, lánh mình vào phòng tắm.

Tôi mở cửa sổ, giật tung chiếc áo sơ mi ẩm mồ hôi, thay áo, kiểm lại lọ thuốc viên trong túi áo choàng, mở khóa chiếc...

Nàng trôi ra. Tôi thử ôm nàng: tình cờ thôi, một chút dịu dàng, được kiểm soát, trước bữa ăn.

Nàng nói: “Nào, ta hãy dẹp cái trò hôn hít này và kiếm gì ăn đi.”

Chính lúc đó tôi bật tung bất ngờ của tôi ra.

Ôi, mèo con mê mẩn đến thế nào! Nàng bước lại gần chiếc va ly mở toang như thể đang rình mò nó từ xa, với một kiểu đi gần giống như chuyển động quay chậm, chăm chú nhìn vào hòm châu báu xa xa ấy trên giá đỡ hành lý. (Có gì đó không ổn, tôi tự hỏi, với đôi mắt to màu xám ấy của nàng, hay là cả hai chúng tôi đã chìm vào cùng một màn sương mù bị yểm bùa?) Nàng tiến lại gần nó, nhấc khá cao

bàn chân gót khá cao, và uốn cong đôi đầu-gối-bé-trai xinh đẹp khi nàng bước xuyên qua không gian giãn nở với vẻ lơ dờ của kẻ nào đó đang đi dưới nước hoặc trong một giấc mộng phiêu diêu. Rồi nàng nhấc lên, bằng cách nắm hai cánh tay rất ngắn, một chiếc áo gi lê màu đồng, đẹp quyến rũ và khá đắt tiền, rất từ tốn giăng nó giữa hai bàn tay lạng lẽ của mình như thể nàng là tay thợ-săn-chim sừng sờ đang nín thở trước con chim không thể tin được mà gã căng ra theo những đầu mút đôi cánh rực lửa của nó. Sau đó (lúc tôi đứng chờ nàng) nàng lôi ra con rắn chậm chạp — chiếc dây lưng lông lánh, và thử đeo nó vào người.

Rồi nàng trườn vào vòng tay đang chờ đợi của tôi, rạng rỡ, thoải mái, mơn trớn tôi bằng đôi mắt dịu dàng, huyền bí, hư đốn, hờ hững, u ám của nàng — trên mọi phương diện, giống hệt con bé rẻ tiền nhất trong đám gái đẹp rẻ tiền. Vì đó là bọn mà các nymphet bắt chước theo — trong khi chúng ta rên rỉ và chết lặng đi.

“Sôn thì có hao không?” Tôi thì thầm (mất hết kiểm soát lời nói) vào tóc nàng.

“Nếu anh quả thật muốn biết,” nàng nói, “thì anh làm chuyện đó sai cách rồi.”

“Chỉ anh, đánh cúng đi.”

“Sớm thôi mà,” con bé làm tôi lú lờ vừa đáp lại lời tôi.

Seva ascendes, pulsata, brulans, kitzelans, dementissima. Elevator clatterans, pausa, clatterans, populus in corridoro. Hancnisi mors mihi adimet nemo! Juncea puellula, jo pensavo fondis-sime, nobserva nihil quidquam; nhưng, đương nhiên, trong giây lát nữa tôi có thể phạm phải sai lầm khủng khiếp nào đó; may thay, nàng quay lại chiếc hòm báu vật.

Từ phòng tắm, nơi tôi mất khá nhiều thời gian để chuyển cần số về trạng thái bình thường nhằm một mục đích đơn điệu nhằm chán, tôi lắng nghe (đứng, đánh trống ngực, giữ hơi thở) tiếng “ối” và “á” đầy hoan lạc gái non từ Lo của tôi.

Nàng đã dùng xà phòng chỉ vì nó là miếng xà phòng mẫu.

“Nào, đi nhé, em yêu của anh, nếu em cũng đói bụng như anh.”

Và thế là chúng tôi đi ra thang máy, con gái vung vẩy cái xắc tay cũ màu trắng, cha đi trước (*nota bene*: đừng bao giờ đi sau, nàng không phải quý bà). Lúc chúng tôi đứng (giờ thì cạnh nhau) chờ

được đưa xuống dưới, nàng ngửa đầu ra sau, ngáp không kiềm được và giữ giữ những món tóc quăn của mình.

“Mấy giờ thì họ đánh thức em dậy ở cái trại hè đó?”

“Sáu giờ —” nàng cố giấu một cái ngáp nữa — “rưỡi” — ngáp hết cỡ cùng với một cái rùng cả mình. “Sáu giờ,” nàng nhắc lại, cổ họng nàng lại căng phồng.

Phòng ăn đón chúng tôi bằng mùi mỡ chiên và nụ cười héo úa. Nó là một nơi rộng rãi và hóm hĩnh với những bức tranh tường ủy mị vẽ các chàng thợ săn bị bỏ bùa trong nhiều tư thế và trạng thái mê muội khác nhau giữa một nhóm hỗn tạp những con thú xanh xao vàng vọt, các nữ thần rừng và cây cối. Vài mụ già rải rác, hai tu sĩ, và một người đàn ông mặc áo khoác thể thao đang kết thúc bữa ăn của họ trong im lặng. Phòng ăn đóng cửa lúc chín giờ, và những cô gái phục vụ mặc đồ màu xanh lá cây, mặt lạnh như tiền, may mắn thay, đang hồi hả đến tuyệt vọng để tổng khứ được chúng tôi.

“Nhìn ông kia có giống hệt, giống như đúc, ông Quilty không?” Lo thì thảo, khuỷu tay nhọn r ám nắng của nàng không hướng, nhưng rõ ràng đang khao khát chỉ, vào thực khách cô đơn mặc đồ kẻ ca rô sặc sỡ, ở góc xa của căn phòng.

“Giống nha sĩ béo của chúng ta ở Ramsdale hả?”

Lo ngậm đầy miệng nước nàng vừa mới uống, và đặt chiếc ly đang nhảy múa của nàng xuống.

“Dĩ nhiên là không rồi,” nàng nói cùng tiếng cười sặc sụa đùa giỡn. “Em muốn nói đến thằng cha nhà văn trong quảng cáo Drome.”

Ôi, Danh tiếng! Ôi, Đàn bà!

Lúc món tráng miệng được ném phịch xuống — một miếng bánh cherry hình chiếc nêm khổng lồ cho quý cô và kem vani cho người che chở nàng, phần lớn món kem ấy được nàng nhanh nhẹn thêm vào chiếc bánh của mình — tôi giờ ra chiếc lọ nhỏ chứa Thuốc Tía. Khi nhìn lại những bức tranh tường say sồng ấy, vào thời khắc kỳ lạ và quái dị ấy, tôi chỉ có thể giải thích hành động của mình lúc đó bằng cơ chế của sự trống rỗng mơ màng, trong đấy quay cuồng một tâm trí bị tổn thương; nhưng ngay lúc ấy, thì toàn bộ chuyện đó có vẻ hoàn toàn đơn giản và không thể tránh khỏi với tôi. Tôi liếc quanh, tự thuyết phục mình rằng thực khách cuối cùng đã đi khỏi, mở nắp, và hết sức thông thả đổ bùa mê vào lòng bàn tay mình. Tôi đã cẩn thận

tập trước gương động tác vỗ bàn tay trống không vào cái miệng mở to và nuốt một viên thuốc (hư cấu). Như tôi chờ đợi, nàng vồ ngay lấy lọ thuốc với những viên con nhộng mũm mĩm, màu sắc đẹp đẽ, nhồi đầy Giác Ngủ Giai Nhân.

“Xanh!” nàng kêu lên. “Xanh tím. Nó làm từ cái gì thế ạ?”

“Từ bầu trời mùa hạ,” tôi nói “với những quả mận và sung, cùng dòng máu rượu nho của các hoàng đế.”

“Không, nghiêm túc đi nào — anh.”

“Ồ, chỉ là Thuốc Tía thôi mà. Vitamin X. Làm người ta khỏe như trâu hay gấu. Muốn thử một viên không nào?”

Lolita duỗi tay ra, gật đầu lia lịa.

Tôi hy vọng thuốc sẽ tác dụng nhanh. Nó chắc chắn đã tác dụng. Nàng đã có một ngày dài thật dài, nàng đi chèo thuyền vào buổi sáng với Barbara, cô bé ấy có chị làm Giám Đốc Bến Tàu, như giờ đây nymphet đáng yêu và dễ dụ bắt đầu kể cho tôi nghe giữa những tiếng ngáp cổ nén trong vòm miệng sưng phồng, to dần lên — ôi, liều độc dược yêu thuật tác động mới nhanh làm sao! — và bắt đầu công hiệu theo những cách thức khác nữa. Cuốn phim từng mơ hồ hiện ra trong tâm trí nàng, đương nhiên là, vào lúc chúng tôi bơi đứng ra khỏi phòng ăn, đã bị lãng quên. Khi chúng tôi đứng trong thang máy, nàng ngả người dựa vào tôi, cười nhón nhén — có muốn Lo kể cho nghe không? — nhắm hờ đôi mắt có hàng mi thẫm màu. “Buồn ngủ, hả?” Bác Tom nói, bác ta đang tháp tùng một quý ông trầm lặng người gốc Pháp lai Ai Len và con gái của ông ta cũng như hai phụ nữ khô héo, chuyên gia về hoa hồng. Họ nhìn đầy vẻ thiện cảm vào đóa hồng yêu dấu, mỏng manh, rậm nắng, lão đảo, mê mụ của tôi. Tôi gần như phải bế nàng vào phòng chúng tôi. Ở đó, nàng ngồi xuống cạnh giường, lắc lư một chút, nói bằng giọng chim-câu-thần-thờ, kéo-dài.

“Nếu em kể cho anh — nếu em kể cho anh, anh có hứa [buồn ngủ, buồn ngủ thế chứ — đầu ngả nghiêng, mắt tắt dần], hứa anh sẽ không trách mắng em nhé?”

“Để sau, Lo nhé. Giờ đi ngủ đi. Anh sẽ để em ở đây, và em đi ngủ nhé. Cho em mười phút.”

“Ôi, em đã từng là một con bé ghê tởm.” nàng tiếp tục, giữ giữ mái tóc, tháo dải ruy băng nhưng buộc tóc bằng những ngón tay

chậm chạp. “Đeem kể cho anh —”

“Mai nhé, Lo. Ngủ đi nào, ngủ đi nào — vì Chúa, ngủ đi.”

Tôi bỏ chìa khóa vào túi và đi bộ xuống cầu thang.

Chương 28

Thưa quý bà trong bồi thẩm đoàn! Hãy kiên nhẫn với tôi! Cho phép tôi xin chỉ một chút xíu thời gian quý báu của quý vị. Vậy là lúc này đã đến *le grand moment*. Tôi đã để Lolita của tôi lại, nàng vẫn ngồi trên cạnh chiếc giường không đáy ấy, uể oải nhấc chân, lóng ngóng với dây giày và phô ra, vào lúc nàng làm thế, phần dưới đùi lên đến tận đũng quần lót — nàng luôn luôn lơ đãng khác thường, hoặc lơ đãng, hoặc cả hai, trong việc khoe chân. Chính cái này, lúc đó, là hình bóng được bịt kín mít của nàng mà tôi đã khóa lại — sau khi tự xác thực rằng cửa không lắp chốt trong. Chiếc chìa khóa, với móc gỗ khắc số phòng, ngay lập tức trở thành câu thần chú uy lực “vùng ới mở cửa” dẫn tới tương lai mê ly và khủng khiếp. Nó là của tôi, nó là một phần nắm tay lông lá nóng hổi của tôi. Sau ít phút nữa — cho là, hai mươi, hay nửa tiếng, *sicher ist sicher* như ông chú Gustave của tôi vẫn thường nói — tôi sẽ cho phép mình vào căn phòng “342” ấy và tìm nymphet của tôi, người đẹp của tôi, cô dâu của tôi, đã bị cầm tù trong giấc ngủ pha lê. Thưa bồi thẩm đoàn! Nếu niềm hạnh phúc của tôi có thể cất lời, nó hẳn sẽ lấp đầy cái khách sạn lịch sự ấy bằng tiếng gào thét điếc tai. Và hối tiếc duy nhất của tôi hôm nay là tôi đã không thầm lặng gửi lại chiếc chìa khóa “342” tại bàn tiếp tân, và rời khỏi thị trấn ấy, đất nước ấy, châu lục ấy, bán cầu ấy, — thực chất là, cả địa cầu ấy — vào đúng ngay cái đêm ấy.

Hãy cho tôi giải thích. Tôi không bị lúng túng quá mức bởi những lời nàng bóng gió thú tội. Tôi vẫn nhất quyết đeo đuổi đối sách gìn giữ sự trinh bạch của nàng bằng cách ra tay chỉ trong sự giấu giếm của đêm tối, chỉ trên tấm thân trần truồng nhỏ bé đã hoàn toàn bị gây mê. Kiểm chế và sùng kính vẫn còn là phương châm của tôi — thậm chí nếu “sự trinh bạch” ấy (nhân thể, đã hoàn toàn bị hạ bệ bởi khoa học hiện đại) từng sứt sẹo sơ sơ do thử nghiệm tình dục vị thành niên nào đó, chẵn chẵn là đồng giới, ở trại hè đáng nguyên rủa ấy

của nàng. Đương nhiên là, theo kiểu cách cổ lỗ, cự lực địa của mình, tôi, Jean-Jacques Humbert, cho là điều tất nhiên, khi tôi gặp nàng lần đầu tiên, rằng nàng vẫn chưa bị xâm hại như quan điểm khuôn sáo về “đứa trẻ bình thường” vốn có từ sự kết thúc thật đáng tiếc của Thế Giới Cổ Đại thời trước công nguyên cùng những tập quán hấp dẫn của nó. Chúng ta không được vây quanh, trong kỷ nguyên khai sáng của chúng ta, bởi các nô lệ nhỏ nhắn, những bông hoa có thể tình cờ bị ngắt giữa lúc toan tính chuyện làm ăn và tắm tấp, như chúng thường bị vào thời của người La Mã; và chúng ta không hành xử, như những Người Phương Đông tôn quý vẫn hành xử trong thời đại còn xa hoa hơn nữa: lạm dụng từ đầu đến chân các kỹ nữ tí hon, giữa món thịt cừu và nước quả màu hồng. Toàn bộ vấn đề là do mối liên hệ cũ giữa thế giới người lớn và thế giới trẻ thơ, ngày nay đã hoàn toàn bị cắt đứt bởi những phong tục mới và luật lệ mới. Bất chấp chuyện tôi từng học đòi môn bệnh học tâm thần và công việc xã hội, tôi thực sự biết rất ít về trẻ em. Xét cho cùng, Lolita chỉ mới mười hai tuổi, và không quan trọng việc tôi nhân nhượng thế nào với thời gian và nơi chốn — thậm chí lưu tâm đến hành xử thô lỗ của học sinh Mỹ — tôi vẫn cảm tưởng rằng bất cứ chuyện gì xảy ra giữa những đứa trẻ ngỗ ngược hỗn xược này, sẽ xảy ra vào lứa tuổi muộn hơn, và ở môi trường khác. Bởi vậy (phục hồi lại mạch diễn giải này) nhà đạo đức học trong tôi phớt lờ vấn đề bằng cách bám víu vào khái niệm quy ước về việc những cô bé mười hai tuổi phải như thế nào. Bác sĩ chuyên khoa Nhi trong tôi (một kẻ bịp bợm, như phần lớn họ — nhưng chẳng quan trọng) ợ lên món thịt bằm tân-Freud và phù phép thành Dolly mơ màng và ngoa ngoắt trong giai đoạn “tiềm ẩn” của thời con gái. Cuối cùng, kẻ háo sắc trong tôi (một con quái vật to lớn và điên loạn) không phản đối đôi chút vô hạnh trong con mồi của gã. Nhưng ở nơi nào đó đằng sau niềm vui sướng cuồng điên, những hình bóng bối rối đang bàn bạc — và không chú ý đến chúng, chính là điều mà tôi hối tiếc! Hỡi mọi người, hãy chú ý! Tôi phải hiểu rằng Lolita đã tỏ ra một cái gì đó hoàn toàn khác với Annabel trinh trắng, và rằng tội lỗi của nymphet đang thờ qua từng lỗ chân lông đứa trẻ thần tiên mà tôi đã chuẩn bị cho niềm hoan lạc bí mật của mình, sẽ làm cho việc giữ bí mật là không thể, và niềm hoan lạc gây ra cái chết. Tôi cần phải biết (theo những dấu hiệu được thể

hiện cho tôi bởi cái gì đó trong Lolita — cô bé Lolita thật sự hoặc thiên thần phờ phạc nào đó sau lưng nàng) rằng chẳng có gì ngoài nỗi đau và sự kinh hoàng có thể đơm hoa kết trái từ trạng thái sung sướng vô ngần được chờ đợi. Ôi, thưa các quý ông có cánh trong bồi thẩm đoàn!

Và nàng là của tôi, nàng là của tôi, chìa khóa trong nắm tay tôi, nắm tay tôi trong túi quần tôi, nàng là của tôi. Trong tiến trình dựng hình và phối hợp, mà tôi đã cố gắng hiến cho nó bao nhiêu đêm mất ngủ, tôi đã dần dần loại trừ mọi vết ố không cần thiết, và chất lớp này lên lớp khác các hình bóng trong mờ, để tạo ra hình ảnh cuối cùng. Trần truồng, chỉ mang một chiếc tất ngắn và cái vòng tay quyến rũ, dạng hết chân tay trên chiếc giường nơi bùa mê của tôi đã đón ngã nàng — tôi mừng tượng trước thấy nàng như vậy; dải ruy băng nhung buộc tóc vẫn còn được nắm chặt trong bàn tay nàng; tấm thân màu bánh mật của nàng, với hình âm bản màu trắng từ bộ đồ tắm đơn sơ in hoa văn tương phản lên làn da rám nắng, phơi cho tôi ngắm bầu vú trắng xanh mới nhú; trong ánh đèn hồng, một chút tơ mu óng ánh trên mòm cồn móm múp. Chiếc chìa khóa lạnh lẽo với móc đeo bằng gỗ đang nằm trong túi tôi.

Tôi lang thang qua nhiều gian công cộng khác nhau, rạng rỡ bên trong, rầu rĩ bên ngoài: vẻ ngoài của dự vọng vốn dĩ luôn rầu rĩ; dự vọng không bao giờ hoàn toàn chắc chắn — thậm chí khi nạn nhân mềm mướt như nhung đã bị khóa kín trong ngực tối — rằng con quỷ kinh dị nào đó hoặc vị thần thể lực nào đó có thể vẫn cứ hủy bỏ lễ khai hoàn đã được chuẩn bị sẵn hay không. Theo cách nói thông thường, thì tôi cần một ly; nhưng không có phòng bar nào ở cái nơi tôn kính đầy ắp bọn mọi rợ mướt mồ hôi và các vật thể giả cổ này.

Tôi tha thân đi đến Phòng Vệ Sinh Nam. Tại đó, một gã mặc bộ đồ mục sư màu đen — một “thằng cha ruột để ngoài da” *comme on dit* — đang kiểm tra với hồ trợ từ Vienna, xem cái đó còn đó không, hỏi tôi rằng tôi thích bài nói chuyện của tiến sĩ Boyd đến mức nào, và có vẻ bối rối khi tôi (Vua Sigmud Đế Nhị) tuyên bố rằng Boyd đúng là một thằng bé. Sau đó, tôi ném gọn miếng giấy mềm tôi đã dùng để lau chùi những đầu ngón tay nhạy cảm của mình vào trong chiếc thùng dành cho nó, và dạo bước vào khu vực tiền sảnh. Thoải mái

đặt khuỷu tay lên quầy tiếp tân, tôi hỏi lão Potts xem lão ta có hoàn toàn chắc chắn là vợ tôi không gọi điện đến hay không, và về cái giường xếp ấy thì thế nào? Lão trả lời rằng bà chưa gọi (dĩ nhiên, thì chết rồi mà) và cái giường xếp sẽ được kê trong ngày mai nếu chúng tôi quyết định lưu lại thêm. Từ một nơi to lớn và đông đúc được gọi là Sảnh Thợ Săn vọng đến tiếng ồn ào của nhiều giọng nói đang tranh luận hoặc là về nghề làm vườn hoặc là về sự trường tồn bất diệt. Phòng khác, mang tên Phòng Phúc Bồn Tử, ngập hết trong ánh sáng, với những chiếc bàn nhỏ sáng ngời và một bàn rộng bày đồ ăn thức uống, vẫn còn vắng tanh ngoại trừ cô phục vụ (dạng đàn bà mòn mỏi với nụ cười đờ đẫn vô hồn và kiểu nói năng của Charlotte); bà duyên dáng bước đến gần tôi hỏi không biết tôi có phải ông Braddock không, vì nếu thế, thì cô Beard đang tìm tôi. “Tên phụ nữ mà vậy sao,” Tôi nhận xét và lững thững quay đi.

Dòng máu cầu vồng tuôn chảy vào ra trái tim tôi. Tôi sẽ nhịn nang đến chín giờ rưỡi. Quay lại tiền sảnh, tôi phát hiện thấy ở đó có sự thay đổi: một đám người mặc đồ vải hoa hoặc vải đen đã tụ thành các nhóm nhỏ chỗ này chỗ kia, và sự tình cờ tình quái nào đó dâng cho tôi thấy con bé đáng yêu tầm tuổi Lolita, mặc chiếc đầm cùng kiểu Lolita, nhưng thuần một màu trắng, với dải ruy băng trắng trên mái tóc đen. Bé không xinh, nhưng bé là nymphet, và đôi chân trắng ngà cùng cần cổ hoa Ly của bé đã tạo nên, trong khoảnh khắc không quên, một khúc đối âm cực kỳ dễ chịu (theo thuật ngữ âm nhạc của tùy sống) với nỗi khát khao tôi dành cho Lolita, râm nắng và hồng hào, hưng phấn và thô lỗ. Con bé xanh xao nhận thấy cái nhìn chăm chăm của tôi (thật ra cái nhìn ấy hoàn toàn bình thường và hòa nhã), bỗng trở nên ngượng ngùng một cách tức cười, mất bình tĩnh hoàn toàn, đảo mắt và đặt mu bàn tay tì lên má, kéo gấu váy, và cuối cùng quay cặp xương bả vai mảnh mai linh lợi về phía tôi, giả bộ nói chuyện với mẹ mẹ nhìn như con bò cái.

Tôi rời tiền sảnh ồn ào và đứng bên ngoài, trên bậc thềm trắng, ngắm hàng trăm con bướm đêm cánh phấn quay cuồng quanh bóng đèn trong đêm đen sũng nước, chan chứa tiếng rì rào xôn xao. Tất cả những điều tôi sẽ làm — tất cả những điều tôi sẽ dám làm — sẽ chẳng khác nào một chuyện không đâu...

Đột nhiên tôi nhận ra trong bóng tối ngay gần mình có ai đó ngồi trên ghế trong hàng hiên có những cây cột đỡ mái che. Tôi không thể thật sự nhìn thấy hẳn nhưng cái làm lộ hẳn là tiếng ken két vặn mở nút chai, rồi tiếng ực kín đáo, rồi tiếng vặn vào đềm tĩnh sau cùng. Tôi sắp dờ đi khi giọng nói của hẳn bắt chuyện với tôi:

“Ông kiếm đâu ra con bé đẹp quá trời?”

“Xin lỗi, ông nói gì thế?”

“Tôi nói: Thời tiết lúc này đẹp quá trời.”

“Có vẻ còn mưa.”

“Cô bé là ai đấy?”

“Con gái tôi.”

“Ông nói dối rồi — con đâu mà con.”

“Xin lỗi, ông nói gì thế?”

“Tôi nói: hết mưa rồi, còn đâu mà còn. Mẹ nó đâu?”

“Chết rồi.”

“Tôi hiểu rồi. Thật đáng tiếc. Nhân thế, mời hai cha con ông trưa mai đi ăn với tôi. Đến lúc đó thì đám đông chán ngấy này chắc đã đi.”

“Chúng tôi cũng sẽ đi. Chúc ngủ ngon.”

“Tiếc thật. Tôi khá say rồi. Chúc ngủ ngon. Con bé đó của ông cần ngủ nhiều đấy. Giấc ngủ là hoa hồng, như người Ba Tư nói. Hút thuốc không?”

“Giờ thì không.”

Hẳn đánh diêm, nhưng vì hẳn xin, hay vì gió say, nên ngọn lửa không soi sáng hẳn mà người khác, một ông lão rất già, một trong những vị khách thường xuyên của các khách sạn già nua — và chiếc ghế xích đu trắng của ông. Chẳng ai nói gì nên bóng tối quay về nơi ban đầu của nó. Rồi tôi nghe thấy lão tiền bối húng hắng ho và tự khạc ra chất dịch nhầy huyệt mộ nào đó.

Tôi rời hàng hiên. Ít nhất nửa giờ cả thảy đã trôi qua. Đáng lẽ tôi phải hỏi xin một hộp. Trạng thái căng thẳng bắt đầu lên tiếng. Nếu sợi dây đàn violin có thể đau đớn, thì tôi chính là sợi dây đó. Nhưng sẽ thành ra khiếm nhã nếu để lộ một chút vội vã. Khi tôi lách mình qua đám trai tài gái sắc bất động tại một góc tiền sảnh, ở đó lóe lên ánh đèn flash chói mắt — và tiến sĩ Braddock tươi cười rạng rỡ, hai mụ sồn sồn trang sức bằng hoa lan, cô gái nhỏ nhắn mặc đồ trắng,

và có thể đoán chừng là cả những chiếc răng trần trụi của Humbert Humbert đang len lén lách giữa thiếu nữ nhìn như cô dâu và ông mục sư bị mê hoặc, đã được biến thành bất tử — tới mức mà giấy và chữ in của những tờ báo ở thị trấn nhỏ có thể được coi là bất tử. Một nhóm ríu rít tụ họp gần thang máy. Tôi lại chọn cầu thang bộ. Phòng 342 gần thang thoát hiểm. Vẫn còn có thể... nhưng chìa khóa đã vào trong ổ, và sau đó tôi ở trong phòng.

Chương 29

Cửa phòng tắm sáng đèn he hé mở; thêm vào đó, luồng sáng mảnh mai từ những ngọn đèn hồ quang bên ngoài lách vào qua bức màn mỏng; những tia sáng giao thoa ấy đâm thủng màn đêm trong phòng ngủ và để lộ ra tình cảnh sau đây.

Mặc một trong những chiếc váy ngủ cũ, Lolita của tôi nằm nghiêng giữa giường, quay lưng lại tôi. Tắm thân được che đậy nhẹ nhàng và tay chân trần trụi tạo thành chữ Z. Nàng để cả hai chiếc gối dưới mái đầu tóc sẫm rối bù của mình; một dải sáng nhợt nhạt vắt ngang những đốt xương sống phía trên.

Tôi dường như đã lột quần áo mình ra và luồn vào bộ pijama với sự khẩn trương phi thường vẫn được ám chỉ khi quá trình thay đồ bị cắt bỏ trong một cảnh phim; và tôi đã đặt đầu gối mình lên cạnh giường khi Lolita quay đầu và dăm dăm nhìn tôi qua những dải tối sáng.

Mà đấy là cái mà kẻ đột nhập không chờ đợi. Toàn bộ trò chuốc-thuốc (một việc khá dễ tiện, *entre nous soit dit*) có mục đích tạo ra giấc ngủ sâu đến nỗi cả một đội quân cũng không thể đánh thức, và đây, nàng dăm dăm nhìn tôi, lúng búng gọi tôi: “Barbara.” Barbara, đang mặc bộ pijama của tôi, chật ních so với cô, vẫn lơ lửng bất động phía trên cô bé nói mơ. Êm ái, với tiếng thở dài vô vọng, Dolly xoay người, lấy lại tư thế ban đầu của nàng. Trong ít nhất hai phút, tôi chờ đợi căng thẳng trên bờ vực, y như gã thợ may với cái dù tự làm, bốn mươi năm trước, khi sắp nhảy khỏi tháp Eiffel. Hơi thở mơ hồ của nàng mang nhịp điệu giấc ngủ. Cuối cùng tôi cố nhắc mình lên khỏi mép giường chật hẹp, rón rén kéo đầu thừa đuôi thẹo của những tấm vải trải giường chật đống dưới gót chân lạnh như đá của tôi — và Lolita nhắc đầu lên, há miệng nhìn tôi.

Như sau này tôi được một dược sĩ hữu ích cho biết, viên thuốc màu tía ấy thậm chí không thuộc về dòng tộc to lớn và danh giá của thuốc an thần, và mặc dù nó có thể gây buồn ngủ cho một kẻ loạn thần kinh chức năng tin rằng nó là dược phẩm hiệu nghiệm, thì nó vẫn là liều thuốc giảm đau quá nhẹ để tác động trong thời gian đủ lâu tới một nymphet đầy cảnh giác, mặc dù đã mệt lử. Dù tay bác sĩ ở Ramsdale là gã lang băm hay lão già tinh quái, thì thực ra điều ấy đã và đang chẳng có ý nghĩa gì quan trọng. Cái quan trọng, là tôi đã bị lừa. Khi Lolita mở mắt lần nữa, tôi nhận ra rằng dù thuốc có tác động hay không vào lúc muộn hơn trong đêm, thì sự an toàn mà tôi đã đặt lòng tin vào cũng chỉ là thứ giả mạo mà thôi. Đầu nàng chậm chậm quay đi và ngã xuống đóng gối nhiều đến bất công. Tôi nằm hoàn toàn bất động trên bờ vực của mình, chăm chú nhìn vào mái tóc rối của nàng, vào ánh chớp chờn da thịt nymphet, nơi nửa hông và bờ vai lờ mờ hiện ra, và cố gắng đo độ sâu giấc ngủ của nàng bằng nhịp nàng thở. Một ít thời gian trôi qua, chẳng có gì thay đổi, và tôi quyết định là tôi có thể mạo hiểm nhích gần hơn đôi chút tới ánh chớp chờn đáng yêu và làm phát điên lên ấy; nhưng tôi vừa mới dịch vào vùng biên ấm nóng của nó thì hơi thở nàng ngưng lại, còn tôi có cảm giác góm guốc rằng Dolores nhỏ bé đã hoàn toàn tỉnh giấc và sẽ nổ bùng trong tiếng gào thét nếu tôi chạm đến nàng bằng bất cứ bộ phận nào trên cơ thể khốn khổ của mình. Thừa độc giả, xin hãy làm ơn: cho dù quý vị đang tức điên lên với nhân vật chính trong cuốn sách của tôi, một kẻ yếu lòng, nhạy cảm một cách bệnh hoạn, vô cùng thận trọng, xin hãy đừng bỏ qua những trang thiết yếu này! Hãy hình dung tôi đi; tôi sẽ không tồn tại nếu quý vị không hình dung được tôi; hãy cố gắng thấy trong tôi một con nai đang run rẩy ở cánh rừng phi luân vô đạo của chính tôi; thậm chí hãy cười một chút đi nào. Xét cho cùng thì cười có mất gì đâu. Chẳng hạn (tôi gần như đã viết “chạn”), tôi chẳng có chỗ để ngã đầu, và một cơn ợ nóng (họ gọi cái món khoai tây rán ấy là “Kiểu Pháp,” *grand Dieu!*) làm tăng thêm nỗi khó chịu của tôi.

Nàng lại ngủ mê mết, ời nymphet của tôi, nhưng tôi vẫn chưa dám khởi hành chuyến viễn du huyền diệu của mình. *La Petite Dormeuse ou l'Amant Ridicule*. Ngày mai tôi sẽ nhồi nhét nàng bằng những viên thuốc trước đây đã từng làm mẹ nàng hoàn toàn tê liệt.

Trong ngăn để đồ trước ghế phụ trên xe — hay trong cái túi Gladstone nhỉ? Hay tôi hãy đợi nguyên một giờ rồi lại trườn đến gần. Khoa học về chứng cuồng tưởng nymphet là một khoa học chính xác. Để thực sự đụng chạm có thể cần đúng một giây. Khoảng cách một mi li mét có thể cần đến mười giây. Chúng ta hãy chờ.

Chẳng có gì ồn ào hơn một khách sạn Mỹ; và xin lưu ý quý vị rằng khách sạn này là nơi được cho rằng yên tĩnh, ấm cúng, cổ kính, như đang ở nhà — có “nếp sống thanh lịch” cùng đủ mọi thứ vớ vẩn kiểu đó. Tiếng loảng xoảng từ cửa thang máy — khoảng hai mươi yard phía trên đầu tôi về hướng tay trái nhưng tôi thấy rõ như thể nó ở trong thái dương bên trái — luân phiên với tiếng rầm rầm choang choang từ những vận hành đa dạng của máy móc và kéo dài qua nửa đêm. Thỉnh thoảng, ngay phía tai trái tôi (luôn giả định rằng tôi nằm ngửa, không dám hướng cái bên bĩ ổi hơn của mình về phía vùng hông mơ ảo của bạn đồng sàng), hành lang lại tràn đầy tiếng cười nói vui vẻ, âm vang và vô nghĩa, kết thúc trong hàng tràng lời chúc ngủ ngon. Khi những tiếng động này kết thúc, thì toilet ngay phía bên phải tiểu não tôi thay phiên. Nó là một cái toilet nam tính, mạnh mẽ, giọng trầm, và được dùng đi dùng lại nhiều lần. Tiếng róc rách, sự trào phun và dòng nước dội rất lâu sau đó đã làm rung lắc bức tường đằng sau tôi. Rồi kẻ nào đó phía chân tôi nôn thốc nôn tháo, gần như phun cả đời hắt ra cùng với rượu, và cái toilet của hắn trút nước xuống như thác Niagara thật sự, ngay phía bên kia phòng tắm của chúng tôi. Và khi cuối cùng mọi thác nước ngưng đổ, những thợ săn bị bỏ bùa đã yên giấc, thì đại lộ phía dưới cửa sổ mất ngủ của tôi, phía tay phải thao thức của tôi — một con đường trầm tĩnh, rõ ràng là của khu dân cư, trang nghiêm giữa hàng cây cao lớn — thoắt hóa thành sào huyết ê đê tiện của những chiếc xe tải khổng lồ gầm rú xuyên đêm ẩm ướt và lộng gió.

Cách chưa đến sáu inch từ tôi và sinh lực bùng bùng của tôi, là Lolita mờ ảo! Sau khi thao thức bất động rất lâu, những xúc tu của tôi lại mò mẫm về phía nàng, và lần này tiếng cọt kẹt của tấm đệm không làm nàng tỉnh giấc. Tôi tìm cách nhích thân xác kèn càng và đói khát của mình tới gần nàng đến nỗi tôi cảm thấy mùi hương toát ra từ vai trần của nàng, tựa như hơi thở ấm áp trên má tôi. Và rồi nàng ngồi dậy, há miệng ngạc nhiên, thì thầm nhanh như điên

chuyện gì đó về những chiếc thuyền, kéo mạnh vải trải giường và rơi trở lại vào trạng thái mất ý thức tươi thắm, mù mịt, trẻ trung của nàng. Lúc nàng trở mình, trong dòng suối mộng dồi dào, cánh tay vừa mới nâu vàng, giờ đầm ánh trắng, đập ngang mặt tôi. Tôi giữ nàng trong một giây. Nàng tự thoát khỏi bóng tối cái ôm của tôi — làm điều đó một cách vô thức, không thô bạo, không có chút tư hiềm nào, nhưng cùng tiếng lẩm bẩm rầu rĩ không rõ ý của đứa trẻ đòi giấc ngủ tự nhiên của nó. Và tình huống lại vẫn như cũ: Lolita quay lưng cong về phía Humbert, Humbert gối đầu mình lên tay và cháy bỏng vì dục vọng và chứng khó tiêu.

Cái chứng này bắt tôi phải rón rén vào phòng tắm kiểm nghiệm nước, có lẽ ngoài sữa với củ cải, thì đó là liều thuốc tốt nhất mà tôi biết với ca của mình; và khi tôi vào lại pháo đài sọc-mờ kỳ lạ nơi quần áo cũ mới của Lolita vắt theo nhiều tư thế mê muội khác nhau trên các món đồ đặc nhìn như thể đang mơ hồ trôi nổi, cô bé không-thể-là con gái tôi ngồi dậy và cất giọng nói trong trẻo bảo, rằng nàng cũng muốn uống nước. Nàng cầm chiếc cốc giấy đàn hồi và lạnh lẽo trong bàn tay mờ mờ của mình và nuốt cạn thứ đựng trong nó với thái độ biết ơn, hàng mi dài chĩa về phía chiếc cốc, và sau đó, với một cử chỉ trẻ con mà chứa chan quyến rũ nhiều hơn bất cứ mơn trớn nhục dục nào khác, bé Lolita chùi đôi môi lên vai tôi. Nàng ngả người lên gối (tôi đã lấy bớt cái của tôi vào lúc nàng uống nước) và lại ngủ thiếp đi ngay lập tức.

Tôi không dám đưa ra mời nàng viên thuốc thứ hai, và chưa từ bỏ hy vọng rằng viên thứ nhất vẫn còn có thể làm nàng ngủ sâu hơn. Tôi bắt đầu nhích về phía nàng, sẵn sàng đón nhận bất kỳ nỗi thất vọng nào, dù biết rằng chờ được thì hay hơn nhưng lại không thể chờ. Gối tôi tỏa hương tóc nàng. Tôi nhích về phía người tình chấp chờn của mình, dừng hoặc lùi lại mỗi khi tôi nghĩ là nàng cựa quậy hoặc sắp cựa quậy. Làn gió nhẹ từ xứ sở thần tiên đã bắt đầu tác động đến những suy nghĩ của tôi, và giờ đây chúng có vẻ được diễn đạt bằng nét chữ nghiêng, như thể mặt phản chiếu chúng đã bị gợn sóng bởi bóng ma của những làn gió hư ảo ấy. Hết lần này đến lần khác, ý thức của tôi gập sai chiều, thân tôi lảo đảo lê bước vào quả cầu giấc ngủ, rồi lại lết ra khỏi nó, và một đôi lần tôi chợt thấy mình đang buông trôi theo tiếng ngáy sầm uột. Màn sương mù dịu dàng

ôm những ngọn đồi ước ao. Đôi lúc dường như tôi thấy con mồi bị bỏ bùa sắp sửa thỏa hiệp với gã thợ săn bị bỏ bùa, và hông nàng đang lần đường về phía tôi bên dưới cát mềm của bãi biển cổ tích xa xăm; rồi bóng mờ gọn sóng ấy lay động, và tôi biết nàng đã xa tôi hơn bao giờ hết.

Sở dĩ tôi nhấn nhá lâu như vậy về những run rẩy dò dẫm của cái đêm xa xôi ấy, là do tôi cố chứng minh rằng tôi không phải, chưa bao giờ là, và không bao giờ có thể trở thành, một kẻ vô lại tàn bạo. Những miền hiền hòa mộng mơ, mà tôi đã lén qua, là di sản của các thi sĩ — chứ *không* phải là vùng đất mà tội ác lảng vảng. Giả dụ tôi có đạt được mục đích của mình, thì nỗi sợ hãi khoái của tôi sẽ hoàn toàn êm dịu, một ca tự cháy từ bên trong, mà nàng sẽ hầu như không cảm thấy sức nóng, thậm chí nếu nàng bùng tỉnh. Nhưng tôi vẫn hy vọng nàng có thể dần dần bị nhận chìm vào trạng thái hoàn toàn thờ ơ và sẽ để cho tôi hưởng thụ nhiều hơn là một ánh chớp chờn từ nàng. Và thế là, giữa những áng chừng thăm dò, với trạng thái rối loạn nhận thức đang biến hóa nàng thành những đốm sáng trắng mang hình con mắt hoặc một bụi hoa phủ lông tơ, tôi vẫn mơ tôi tỉnh lại, vẫn mơ tôi nằm rình mò.

Vào những giờ đầu tiên của buổi sáng, có một quầng lặng yên bình trong đêm thao thức của khách sạn. Rồi gần bốn giờ thì toilet hành lang xối nước như thác và cửa của nó sập mạnh. Sau năm giờ một chút thì một bài độc thoại âm vang bắt đầu vọng đến, thành vài đợt, từ cái sân trong nào đó hoặc bãi đỗ xe. Nó không hẳn là độc thoại, bởi lẽ người nói cứ vài giây lại dừng lại để lắng nghe (có lẽ) một gã khác, nhưng giọng nói khác ấy không đến tai tôi, cho nên không thể rút ra được ý nghĩa thực sự nào từ việc nghe một phía ấy. Ngữ điệu nhạt nhẽo của nó, tuy vậy, giúp mang bình minh đến, và căn phòng đã ngập tràn ánh xám xám tím tím, khi vài toilet cần cù bắt đầu làm việc, cái này sau cái khác, còn cái thang máy loảng xoảng và hay rên rầm bắt đầu ngoi lên và đưa xuống những kẻ dậy sớm và xuống sớm, trong vài phút tôi khổ sở ngủ lơ mơ, Charlotte là nàng tiên cá trong bể cá ngả màu xanh lục, nơi nào đó ngoài hành lang, tiến sĩ Boyd lên tiếng “Chào buổi sáng” với một giọng nói ngọt xớt, những con chim đang bận tíu tíu trên hàng cây, và rồi Lolita ngáp.

Thưa các quý bà lãnh cảm trong bồi thẩm đoàn! Tôi nghĩ là hàng tháng, thậm chí hàng năm, sẽ trôi qua trước khi tôi dám bộc lộ mình với Dolores Haze; nhưng đến sáu giờ thì nàng bừng tỉnh, và đến sáu giờ mười lăm chúng tôi đã là tình nhân đúng nghĩa. Tôi sắp kể cho quý vị nghe một điều rất kỳ lạ: chính nàng là người đã dụ dỗ tôi.

Lúc nghe thấy tiếng ngáp ban mai đầu tiên của nàng, tôi liền giả vờ ngủ bằng gương mặt đẹp nhìn nghiêng. Thật ra thì tôi hoàn toàn không biết phải làm gì. Liệu nàng có sững sốt khi phát hiện ra tôi bên cạnh nàng, chứ không phải trên chiếc giường phụ nào đó? Liệu nàng có gom quần áo nàng lại và giam mình vào phòng tắm? Liệu nàng có đòi được đưa ngay lập tức về Ramsdale — về bên giường bệnh mẹ nàng — hay quay lại trại hè? Nhưng Lo của tôi là một cô nàng thích đùa. Tôi cảm thấy ánh mắt nàng trên người tôi, và khi nàng cuối cùng cũng thốt lên tiếng cười cố nén ấy, tiếng cười mà tôi rất yêu, tôi biết đôi mắt nàng cũng đang cười. Nàng lăn qua bên tôi, và mái tóc nâu ấm áp của nàng vương lên xương quai xanh của tôi. Tôi vờ vệt làm bộ tỉnh giấc. Chúng tôi nằm yên lặng. Tôi dịu dàng vuốt tóc nàng, và chúng tôi dịu dàng hôn nhau. Nụ hôn của nàng, theo tâm trạng bối rối đến u mê của tôi, có chút sành sỏi khá tức cười trong rạo rực và dò xét, nó làm tôi kết luận là nàng đã được huấn luyện vào lứa tuổi non tơ bởi một bé gái Đồng Tính nào đó. Không anh bạn Charlie nào có thể dạy nàng *chiêu đó*. Như thể muốn xem tôi có thỏa thuê và học được bài không, nàng ngả người ra xa và quan sát tôi. Gò má nàng đỏ bừng, môi dưới nàng căng mọng loáng ướt, sự tan chảy của tôi đã rất gần. Bỗng nhiên, với tiếng nổ bùng từ niềm hân hoan thô vụng (dấu hiệu của nymphet!), nàng áp miệng vào tai tôi — nhưng trong một lúc khá lâu, tâm trí tôi không thể phân tách tiếng sấm nóng bỏng thầm thì của nàng thành những lời rõ ràng, nàng cười, vén tóc khỏi mặt, thừ lại lần nữa, và dần dần cảm giác lạ lẫm về cuộc sống trong một thế giới mộng tưởng, điên loạn, mới toanh, nơi mọi thứ được cho phép, xâm chiếm tôi khi tôi hiểu ra những gì nàng gợi ý. Tôi trả lời là tôi không biết nàng và Charlie đã chơi trò nào. “Anh muốn nói là anh chưa bao giờ...?” — nét mặt nàng nhăn lại trong một cái nhìn chằm chằm đầy vẻ hoài nghi ghê tởm. “Anh chưa bao giờ...” nàng lại bắt đầu. Tôi lợi dụng thời gian tạm nghỉ để rúc vào nàng một tí. “Thôi đi, anh,” nàng rên rỉ bằng giọng mũi, hấp tấp giật bờ vai rám nắng

của nàng khỏi đôi môi tôi. (Thật hết sức kỳ lạ cái cách nàng coi — và cứ tiếp tục coi như thế trong một thời gian rất lâu — mọi mơn trớn ngoài hôn môi hay hành động ái ân trần trụi đều là “dãi nhót lãng mạn” hoặc “bất bình thường”).)

“Anh muốn nói,” nàng vẫn cố nài, giờ thì đang quỳ trên tôi, “anh chưa bao giờ làm chuyện đó khi anh còn là một chú bé?”

“Chưa bao giờ,” tôi trả lời hoàn toàn thật thà.

“Được đấy,” Lolita nói, “ta bắt đầu từ đây nhé.”

Tuy nhiên, tôi sẽ không làm phiền các độc giả thông thái của tôi bằng những miêu tả chi tiết về sự tự tin quá mức của Lolita. Chỉ cần nói thế này là đủ: tôi không thấy dấu vết e lệ nào ở cô gái trẻ đẹp có cơ thể mới phát triển này, một cô gái đã bị nền giáo dục hiện đại dành chung cho cả trai và gái, các tập tục thanh thiếu niên, lối sống trác táng bên đồng lửa trại và vân vân làm hư hỏng một cách hoàn toàn vô vọng. Nàng nhìn nhận hành động tình dục trần trụi đơn thuần là một phần thể giới bí mật của giới trẻ, xa lạ với người lớn. Những gì người lớn làm vì mục đích sinh sản không phải việc của nàng. Sinh lực của tôi được sai khiến bởi Lo bé bỏng theo cách thức mãnh liệt, vô cảm và thực dụng như thể nó là phụ kiện vô tri vô giác không liên quan gì đến tôi. Trong lúc hăm hở gây ấn tượng cho tôi với thể giới của những đứa trẻ dẻo dai, nàng hoàn toàn không chuẩn bị cho đôi chút khác biệt giữa sinh lực của trẻ con và của tôi. Chỉ có sự kiêu hãnh mới ngăn trở nàng khỏi việc bỏ cuộc, vì, trong tình thế khó khăn kỳ quặc của mình, tôi giả bộ tốt cùng dần dần và để mặc nàng làm gì thì làm — ít nhất là trong khi tôi có thể vẫn còn chịu đựng được chuyện đó. Nhưng thực sự thì đây là những vấn đề không liên quan; tôi không quan tâm chút nào với cái gọi là “tình dục”. Bất cứ ai cũng có thể hình dung được những yếu tố thú tính này. Một nỗ lực lớn hơn vầy gọi tôi: xác định một lần dứt khoát những ma lực nguy hại của các nymphet.

Chương 30

Tôi phải bước cẩn thận. Tôi phải nói thầm. Đây người, phóng viên hình sự kỳ cựu, người, mõ tòa già trang nghiêm, người, tay cảnh sát có thời được mọi người yêu mến, giờ đây trong biệt giam sau nhiều năm đứng làm cảnh cho ngã tư gần trường học, người, vị giáo sư về

hưu khổn khổ được một cậu bé đọc cho nghe! Sẽ thật là tệ, thật vậy, nếu lũ các người đem lòng yêu điên dại Lolita của tôi! Tôi mà là họa sĩ, ban quản lý khách sạn *The Enchanted Hunters* mà mất trí vào một ngày hè và giao cho tôi việc trang hoàng lại phòng ăn của họ bằng những bức tranh tường chính tay tôi thực hiện, thì đây là những gì tôi có thể tưởng tượng ra, hãy cho phép tôi liệt kê vài mảng:

Chắc sẽ có hồ nước. Chắc sẽ có dàn cây leo rợp hoa hồng rực. Chắc sẽ có những nghiên cứu tự nhiên — hồ săn đuổi chim thiên đường, rắn nghẹn thở bao bọc toàn bộ thân hình trầy xước của cừu non. Chắc sẽ có một vị vua Thổ nào đó với gương mặt biểu lộ nỗi thống khổ (ngược hẳn, có thể nói như vậy, với những ve vuốt nhào nặn của ông ta), đang giúp con bé nô lệ có cặp lông tuyệt mỹ leo lên cây cột bạch ngọc. Chắc sẽ có những giọt tinh cầu rực rỡ từ tuyến sinh dục hừng hực trào lên trên những cạnh bên màu trắng sữa của chiếc máy hát tự động. Chắc sẽ có mọi loại hoạt động trại hè dành cho nhóm trung học, Chạy Nhảy, Chải Tóc, Chèo Thuyền trong nắng bên hồ. Chắc sẽ có những cây bạch dương, những quả táo, một ngày Chủ Nhật ngoại ô. Chắc sẽ có viên opal lửa mờ dần trong ao nước hình nhẵn gợn sóng lăn tăn, rung động cuối cùng, chấm màu cuối cùng, đỏ nhức nhối, hồng đờn đau, tiếng thở dài, đứa trẻ co rúm.

Chương 31

Tôi đang cố diễn tả những chuyện này không phải để hồi sinh chúng trong nỗi khổn khổ vô biên hiện thời của tôi, mà chỉ để tách phần địa ngục và phần thiên đường trong thế giới kỳ lạ, đáng sợ, điên khùng ấy — thế giới của sự si mê nymphet. Thú tính và vẻ đẹp hòa quyện tại một điểm nào đó, cũng là giới tuyến mà tôi muốn ấn định, và tôi cảm thấy mình đã hoàn toàn thất bại trong việc này. Tại sao?

Quy định của luật La Mã, mà theo nó thì con gái có thể kết hôn vào mười hai tuổi, đã được Giáo Hội chấp thuận, và vẫn còn duy trì, tuy không quá công khai, ở vài bang của Hợp Chúng Quốc. Còn mười lăm tuổi thì hợp pháp ở mọi nơi. Chẳng có gì sai trái, cả hai bán cầu tuyên bố, khi một gã vũ phu bốn mươi tuổi, được ban phúc bởi mục sư địa phương và phù lên vì rượu, lột phẳng bộ đồ lòe loẹt

ướt đầm mồ hôi và thọc mình đến lút cán vào cô dâu trẻ của gã. “Tại những miền có khí hậu ôn đới kích thích [theo lời một tờ tạp chí cũ trong thư viện nhà tù này] như St. Louis, Chicago và Cincinnati, con gái dậy thì khoảng cuối năm mười hai tuổi.” Dolores Haze đã được sinh ra cách Cincinnati kích thích chưa đến ba trăm dặm. Tôi chỉ tuân theo tự nhiên thôi. Tôi là con chó săn trung thành của tự nhiên. Vậy tại sao lại có điều khủng khiếp này mà tôi không thể giữ bỏ? Tôi có bỏ mất nhụy đào của nàng không? Thừa các quý bà nhạ cảm trong bồi thẩm đoàn, tôi thậm chí không phải bạn tình đầu tiên của nàng.

Chương 32

Nàng kể cho tôi nghe nàng đã bị rủ rê chơi bời trác táng thế nào. Chúng tôi ăn những quả chuối nhạt nhẽo nhiều tinh bột, những quả đào thâm và những lát khoai tây chiên rất ngon, và *die Kleine* kể cho tôi nghe mọi chuyện. Bài tường thuật tuy lưu loát nhưng rời rạc của nàng đi kèm theo nhiều *moue* tức cười. Như tôi nghĩ mình đã nhận xét, tôi nhớ nhất là nét mặt nhăn nhó vì tiếng “Ú”: cái miệng kẹo dẻo của nàng bấu qua một bên và đôi mắt đảo lên trên trong hòa quyện thường lệ từ nỗi kinh tởm đầy hài hước, sự cam chịu và lòng khoan dung với những nhu nhược của tuổi trẻ.

Câu chuyện gây kinh ngạc của nàng bắt đầu bằng lời dẫn nhập về cô bạn cùng lều với nàng từ mùa hè năm ngoái, tại trại hè khác, một con bé “cực chất” theo nàng diễn tả. Cô bạn cùng lều này (“tính cực bụi,” “khùng khùng,” nhưng lại “cực kỳ tử tế”) đã chỉ dẫn cho nàng vài chiêu khác nhau. Đầu tiên, bé Lo trung thành còn không chịu kể cho tôi nghe tên cô bạn.

“Grace Angel phải không?” tôi hỏi.

Nàng lắc đầu. Không, không phải, nó là con gái của một ông tai to mặt lớn đấy ạ. Ông ấy...

“Hay là Rose Carmine?”

“Không, tất nhiên là không rồi. Bố nó là...”

“Vậy thì, nó tình cờ có phải là Agnes Sheridan không?”

Nàng nuốt và lắc đầu — sau đó sức nhớ ra.

“Mà này, tại sao anh lại biết tất cả bọn nhóc đó?”

Tôi giải thích.

“Thôi được,” nàng nói. “Bọn nó khá hư, vài đứa trong lũ học sinh ấy, nhưng không hư đến thế. Nếu anh cần phải biết, thì tên nó là Elizabeth Talbot, giờ thì nó đã vào một trường tư rất xịn rồi, bố nó là nhà quản lý.”

Tôi vừa đau lòng vừa tức cười nhớ lại cái tần suất mà Charlotte đáng thương đã từng dùng để chêm vào câu chuyện phiếm tại các buổi tiệc tùng những mẩu tin tào nhả như “khi con gái tôi năm ngoái đi dã ngoại với con gái nhà Talbot.”

Tôi tò mò, liệu cả hai bà mẹ có hay biết về những trò tiêu khiển đồng tính nữ ấy không?

“Ồi không,” Lo rũ rượi thở hắt ra, diễn tả nỗi khiếp sợ và sự nhẹ nhõm, ghì chặt bàn tay vờ vệt run rẩy vào ngực.

Tôi quan tâm hơn, tuy nhiên, đến kinh nghiệm giao phối với người khác giới của nàng. Nàng vào lớp sáu năm mười một tuổi, ngay sau khi chuyển đến Ramsdale từ vùng Middle West. Nàng nói “khá hư” là có ý gì nhỉ?

Ừ thì, hai đứa sinh đôi nhà Miranda chung giường nhiều năm, và Donald Scott, thằng đàn nhất trường, làm chuyện đó với Hazel Smith trong nhà xe của ông chú nó, còn Kenneth Knight — thằng khôi ngô tuấn tú nhất trường — thường khoe thân mọi lúc mọi nơi mà nó có cơ hội, còn —

“Ta hãy chuyển qua Trại Q đi nào,” tôi nói. Và ngay sau đó tôi nắm được toàn bộ câu chuyện.

Barbara Burke, một cô bé tóc vàng người chắc nịch, lớn hơn Lo hai tuổi và là tay bơi xuất sắc nhất của trại, vượt xa các bạn khác, có chiếc thuyền rất đặc biệt mà cô bé chia sẻ với Lo “vì trong số những cô gái khác thì em là người duy nhất có thể đến Đảo Liều” (bài kiểm tra bơi lội nào đó, tôi cho là vậy). Suốt tháng Bảy, mọi buổi sáng — xin độc giả lưu ý, mọi buổi sáng đáng nguyên rủa — Barbara và Lo đều được giúp đưa thuyền tới Onyx hay Eryx (hai hồ nước nhỏ trong rừng) bởi Charlie Holmes, con trai bà sếp trại, mười ba tuổi — và là thằng đực rựa duy nhất trong vòng đôi ba dặm xung quanh (không kể ông thợ già hiền lành điếc đặc, và bác tá điền thỉnh thoảng vẫn đi chiếc Ford cũ đến bán trứng cho trại viên như những tá điền thường làm); mỗi buổi sáng, ôi độc giả của tôi, ba đứa trẻ theo đường tắt xuyên qua cánh rừng vô tội đẹp tuyệt vời, tràn ngập toàn các biểu

tượng thanh xuân, sương mai, tiếng chim hót, và tại một địa điểm nào đó, giữa tầng lá thấp sum sê, Lo sẽ bị bỏ lại làm lính canh, trong khi Barbara và thằng nhãi giao cấu sau bụi rậm.

Lúc đầu, Lo khước từ “thử xem nó như thế nào,” nhưng tính hiếu kỳ và tình bạn đã thắng thế, và chẳng mấy chốc nàng và Barbara đã thay phiên nhau làm chuyện đó với thằng Charlie lằm lì, thô lỗ và cau có nhưng không biết mệt, có sức quyến rũ tình dục cũng nhiều như củ cà rốt chưa gọt vỏ nhưng lại diện bộ sưu tập mê hồn các bao cao su mà nó từng vớt được lên từ hồ nước thứ ba gần đó, một cái hồ rộng hơn nhiều và đông cư dân hơn, gọi là Hồ Climax, theo tên của thị trấn công nghiệp trẻ đang phát triển bùng nổ. Mặc dù thừa nhận chuyện đó “cũng vui” và “tốt cho da mặt,” Lolita, tôi hài lòng mà nói, cực kỳ khinh bỉ trí tuệ và phong cách của Charlie. Và khí chất nàng cũng không bị đánh thức bởi thằng quý tộc tũn đó. Trong thực tế, tôi nghĩ thằng này, ngược lại, còn làm nó ngất lịm đi, bất chấp chuyện “vui vẻ.”

Lúc đó vào khoảng gần mười giờ. Lửa dục nay đã dịu xuống, và cảm giác kinh sợ, như tro tàn, được thổi lên bởi âm ỉm hiện thực của một ngày xám xịt thần kinh đau nhức, đang râm ran trên người tôi và vo ve trong thái dương tôi. Rám nắng, trần truồng, mảnh mai, cặp mông hẹp trắng ngần quay lại tôi, gương mặt sưng sía về phía gương cửa, Lo đứng, tay chống nạnh, hai chân (xỏ đôi dép lê mới tinh đính túm lông mèo ở trên) dang rộng, và qua món tóc rũ trước trán nhăn mũi một cách cũ mèm với chính mình trong gương. Từ hành lang vọng đến giọng nói nhỏ nhẹ của các cô hầu da màu đang làm việc, và ngay sau đó là một cố gắng nhẹ nhàng thử mở cửa phòng chúng tôi. Tôi bảo Lo đi vào trong phòng tắm và làm việc rất cần cho nàng là tắm xà phòng dưới vòi hoa sen. Giường bừa bộn kinh khủng với đầy ngụ ý từ những lát khoai tây chiên. Nàng thử mặc bộ váy áo bằng len xanh navy, rồi áo cánh không tay với váy mắt lưới xoay tròn, nhưng cái thứ nhất quá chật còn cái thứ hai thì quá rộng, và khi tôi khẩn cầu nàng nhanh lên (tình huống bắt đầu làm tôi hoảng sợ), Lo hần học quăng mạnh những món quà đẹp đẽ ấy của tôi vào một góc, và mặc lại bộ đồ hôm qua. Khi nàng cuối cùng cũng đã sẵn sàng, tôi đưa cho nàng chiếc ví xinh xinh mới tinh làm bằng da bê giả (trong đó tôi đã dúi vào khá nhiều đồng một xu và hai đồng mười xu

mới tinh sáng bóng) và bảo nàng mua cho mình tờ tạp chí ở tiền sảnh.

“Anh sẽ xuống dưới sau một phút nữa”, tôi nói. “Và nếu anh là em, em yêu của anh, thì anh sẽ không nói chuyện với người lạ.”

Ngoài những món quà mọn đáng thương của tôi, chẳng còn gì nhiều nhận để đóng gói; nhưng tôi buộc phải dành một khoảng thời gian nguy cấp (liệu nàng có giờ trò gì đó dưới kia?) để sắp đặt lại giường theo kiểu như để gợi ý về cái tổ bị bỏ rơi của người cha thao thức và đưa con gái nghịch như con trai của gã, chứ không phải là cuộc truy hoan trác táng của một cự tù nhân với hai ả điểm già béo quay. Sau đó tôi mặc nốt quần áo và gọi chú bồi tóc bạc lên để mang hành lý xuống.

Mọi thứ đều ổn. Tại đó, ở tiền sảnh, nàng ngồi, sâu trong chiếc ghế bành màu huyết dụ bọc rất dày, đắm mình vào tờ tạp chí phim màu mè rực rỡ. Một gã tầm tuổi tôi, mặc đồ vải tuýt (phong cách của nơi này sau một đêm đã thay đổi thành không khí điền chủ nông thôn Anh Quốc giả mạo) đang chăm chăm nhìn Lolita của tôi qua mé trên điều xì gà tắt ngấm của gã và tờ báo cũ. Nàng đi đôi tất trắng đồng phục và đôi giày buộc dây thấp gót, mặc chiếc đầm cổ vuông bằng vải in hoa rực rỡ; một vệt sáng đèn mội làm lộ rõ lông tơ vàng óng trên tay chân rám nắng ấm áp của nàng. Nàng ngồi đó, đôi chân hờ hênh vất cao, đôi mắt nhạt màu lướt theo những hàng chữ, thỉnh thoảng lại chớp một cái. Cô vợ của Bill đã ngưỡng mộ gã từ xa khá lâu trước khi họ từng gặp nhau: thật ra, trước đây cô ả đã thầm yêu trộm nhớ chàng diễn viên trẻ nổi tiếng khi anh ta ăn kem mút trong tiệm dược phẩm Schwab. Chẳng có gì có thể trẻ con hơn cái mũi hếch của nàng, gương mặt tàn nhang hay những vết đỏ tía trên cái cổ trần nơi con ma cà rồng trong truyện cổ tích đã thỏa thuê, hay những cử động vô thức của lưởi nàng thám hiểm chút mẩn hồng nổi quanh đôi môi sưng. Chẳng có gì có thể vô hại hơn đọc về Jill, ngôi sao điện ảnh trẻ đầy triển vọng và rất tích cực, vẫn tự may quần áo cho mình và là người nghiên cứu về văn chương nghiêm túc; chẳng có gì có thể ngây thơ hơn đường rẽ ngôi trên mái tóc nâu lấp lánh ấy với ánh nhấp nhánh óng mượt ấy nơi thái dương; chẳng có gì có thể ngờ nghịch hơn... Nhưng thằng cha phóng đấng kia dù hẵn là ai (chợt nhớ ra là gã hao hao giống Gustave, ông chú người Thụy Sĩ

của tôi, cũng là người hết sức hâm mộ *le découvert*) sẽ phải chịu đựng sự ghen tị lợm giọng biết bao nếu gã biết từng dây thần kinh trong tôi vẫn còn được xúc dầu thánh và đeo nhẫn cưới bởi xúc cảm từ cơ thể nàng — cơ thể của con yêu quái bất tử nào đó trá hình thành bé gái.

Ông Swoon heo hồng có hoàn toàn chắc chắn là vợ tôi không gọi điện đến chứ? Chắc chắn. Vậy nếu bà ấy gọi, ông có thể vui lòng bảo bà ấy rằng chúng tôi đi đến chỗ thím Clare? Nhất định sẽ nói. Tôi thanh toán hóa đơn và lôi Lo ra khỏi ghế. Nàng đọc suốt đường ra xe. Nàng vẫn còn đọc tiếp vào lúc được xe đưa đến cái gọi là tiệm café cách đó vài khối nhà về hướng Nam.Ồ, nàng ăn uống ngon lành. Nàng thậm chí đặt cuốn tạp chí của mình qua bên để ăn, nhưng vẻ thần thờ đáng ngờ đã thay thế sự phấn khích thường lệ của nàng. Tôi biết bé Lo có thể trở nên rất khó chịu, vì thế tôi gồng mình lên và nhe răng cười nhả nhổ, chờ đợi cơn cuồng nộ. Tôi chưa tắm, chưa cạo râu, chưa đi vệ sinh. Các dây thần kinh của tôi đang kêu chát chúa. Tôi không thích cái cách mà tình nhân bé nhỏ của tôi nhún vai và phòng lõ mũi khi tôi cố gắng băng quơ chuyện phiếm. Phyllis có được biết chuyện ấy trước khi cô bé sum họp với cha mẹ mình ở Maine không? Tôi vừa cười vừa hỏi. “Này,” Lo vừa nói vừa ra vẻ nhăn nhó ứa nước mắt, “mình chuyển chủ đề đi anh.” Sau đó tôi thử — cũng không thành công, bất chấp việc tôi khua môi múa mép thế nào — làm nàng chú ý đến bản đồ đường đi. Đích đến của chúng tôi là (cho phép tôi nhắc lại với độc giả kiên nhẫn của tôi, có tâm tính nhu mì mà Lo nên bắt chước) thị trấn Lepingville tươi vui, ở nơi nào đó gần một bệnh viện già định nào đó. Đích đến ấy tự nó cũng là cái hoàn toàn tùy ý (cũng như, than ôi, rất nhiều chuyện khác sẽ diễn ra), và tôi thấy run sợ trong lòng khi tự hỏi làm sao để giữ cho toàn bộ sắp xếp này có vẻ hợp lý, và phải hư cấu những mục đích có vẻ hợp lý nào khác sau khi chúng tôi xem hết mọi phim ở Lepingville. Humbert càng lúc càng cảm thấy lo lắng hơn. Nó là cái gì đó khá đặc biệt, cái cảm giác ấy: gượng gạo nặng trĩu, góm guốc như thể tôi đang ngồi với hồn ma nhỏ nhắn của kẻ nào đó tôi vừa giết chết.

Lúc nàng cử động để vào lại trong xe, một nét đau đớn thoáng lướt ngang gương mặt Lo. Nó lướt qua lần nữa, nhiều nghĩa hơn, khi nàng ngồi xuống cạnh tôi. Không nghi ngờ gì nữa, nàng lặp lại nó

lần thứ hai là để cho tôi thấy. Thật đại dột, tôi hỏi nàng có chuyện gì vậy. “Chẳng có gì, anh là đồ cục súc,” nàng đáp lời. “anh làm sao?” Tôi hỏi. Nàng im lặng. Đang rời khỏi Briceland. Lo lú lo đang im lặng. Những con nhện hoang mang lạnh ngắt đang bò xuống lưng tôi. Đây là đứa trẻ mồ côi. Đây là đứa trẻ bị bỏ rơi, một đứa trẻ hoàn toàn bơ vơ, mà gã đàn ông tay chân thô kệch, bốc mùi hôi hám, đã hăm dọa giao cấu với nó ba lần trong buổi sáng hôm đó. Dù việc thực hiện được giấc mơ suốt đời có hơn mọi kỳ vọng hay không, thì điều đó đã, theo một nghĩa nào đó, vượt quá mục tiêu của mình — và lao vào cơn ác mộng. Tôi đã hành xử bất cần, ngu ngốc và đê tiện. Và cho phép tôi được hoàn toàn thẳng thắn: nơi nào đó tận đáy nỗi bối rối tối tăm mù mịt này, tôi lại thấy dự vọng quặn lên, khao khát của tôi với nymphet khốn khổ này mới ghê gớm làm sao. Lấn vào sự giãn vật lượng tâm là ý nghĩ giày vò rằng tâm trạng của nàng có thể ngăn cản tôi làm tình với nàng lần nữa ngay khi tôi tìm được con đường quê xinh đẹp nào đó nơi tôi có thể bình yên đỗ xe. Nói cách khác, Humbert Humbert đáng thương đã khổ sở vô cùng, trong lúc đều đều và ngớ ngẩn lái xe về hướng Lepingville, gã cứ vất óc tìm lời bông đùa nào đó, mà dưới sự che chở vui tươi của nó gã có thể cả gan quay về phía cô bạn ngồi cùng ghế. Tuy vậy, nàng chính là người đã phá vỡ im lặng:

“Ôi, một con sóc bị chẹt,” nàng nói. “xấu hổ làm sao.”

“Đúng thật, nhỉ?” (Hum háo hức hy vọng).

“Mình hãy dừng xe ở trạm xăng sau, anh nhé,” Lo tiếp tục. “Em muốn đi vệ sinh.”

“Mình sẽ dừng ở bất cứ nơi nào em muốn,” tôi nói. Và sau đó vào lúc một khu rừng nhỏ (rừng sồi, tôi nghĩ thế; hồi ấy cây cối ở Mỹ nằm ngoài hiểu biết của tôi) đáng yêu, hiu quạnh, khinh khinh bắt đầu đáp lại sự vội vã của xe chúng tôi bằng màu xanh tươi mát, một con đường đất đỏ mọc đầy dương xỉ bên tay phải ngoái đầu lại nhìn chúng tôi trước khi lượn vào rừng, và tôi đề nghị chúng tôi có lẽ có thể...

“Lái đi,” Lo của tôi gào tướng lên.

“Đồng ý. Bình tĩnh nào em.” (nằm xuống, con thú đáng thương ơi, nằm xuống nào.)

Tôi liếc nàng. Ớn chúa, con bé đã mỉm cười.

“Đồ bị thịt,” nàng vừa nói, vừa ngọt ngào cười tôi. “Anh là thằng khốn. Tôi là cô gái tươi như hoa, và hãy nhìn xem anh đã làm gì với tôi. Tôi phải gọi cảnh sát và kể cho họ là anh đã hiếp tôi. Ôi anh đúng là thằng già bẩn thỉu, bẩn thỉu.”

Có phải nàng chỉ đùa bốn không nhỉ? Một nốt cuồng loạn đáng ngại ngân suốt những lời ngờ nghếch của nàng. Ngay sau đó, môi xuýt xoa, nàng bắt đầu kêu đau, kêu không thể ngồi được, kêu tôi đã làm rách cái gì đó bên trong nàng. Mồ hôi lã xuống cổ tôi, và chúng tôi suýt nữa thì cán lên con vật nhỏ nào đó không rõ vừa chạy ngang qua đường với cái đuôi dựng đứng, và bạn đồng hành xấu tính của tôi lại gọi tôi bằng cái tên khó nghe. Khi chúng tôi dừng lại ở trạm đỗ xăng, nàng lao ra khỏi xe, không nói một lời, và biến mất một lúc lâu. Chậm rãi, âu yếm, ông bạn già với cái mũi giập lau kính chắn gió của tôi — người ta làm chuyện đó mỗi nơi một khác, dùng từ khăn lau da dê cho đến bàn chải thấm xà phòng, lão này dùng bọt biển màu hồng.

Cuối cùng nàng cũng xuất hiện. “Này,” nàng nói vẫn cái giọng thờ ơ ấy, mà sao làm lòng tôi đau đến thế, “đưa em vài đồng năm xu và mười xu đi. Em muốn gọi mẹ ở cái bệnh viện ấy. Số điện thoại là thế nào?”

“Vào xe đi,” tôi nói. “Em không thể gọi số ấy được.”

“Tại sao?”

“Vào xe và đóng mạnh cửa lại.”

Nàng vào xe và đóng mạnh cửa. Lão già thợ gara cười rạng rỡ với nàng. Tôi quay xe lên đường cái.

“Tại sao em không được gọi cho mẹ, nếu như em muốn?”

“Bởi vì,” tôi nói, “mẹ em chết rồi.”

Chương 33

Ở thị trấn Lepingville tươi vui, tôi mua cho nàng bốn cuốn truyện tranh, một hộp kẹo, một hộp băng vệ sinh, hai chai Coke, một bộ đồ cắt sửa móng tay, một chiếc đồng hồ du lịch mặt dạ quang, một chiếc nhẫn gắn viên Topaz thật, một cây vợt tennis, giày trượt pa tanh cao cổ màu trắng, ống nhòm, máy thu thanh xách tay, kẹo cao su, một chiếc áo mưa trong suốt, kính râm, vài món y phục nữa — áo gợi cảm, quần soọc, đủ mọi loại đầm mùa hè. Tại khách sạn, chúng tôi

lấy hai phòng riêng rẽ, nhưng lúc nửa đêm nàng vừa nức nở khóc vừa đi vào phòng tôi, và chúng tôi làm lành với nhau rất êm. Quý vị thấy đấy, nàng tuyệt đối không có nơi nào khác để đi.

PHẦN II

Chương 1

Đó là lúc bắt đầu chuyến viễn du của chúng tôi tới khắp nước Mỹ. Hơn bất cứ kiểu lữ quán nào khác, tôi sớm trở nên ưa chuộng các Motel Chuyên Dụng – sạch sẽ, gọn gàng, an toàn kín đáo, những nơi lý tưởng để nghỉ ngơi, tranh cãi, giảng hòa, yêu đương vụng trộm vô độ. Thoạt đầu, vì sợ gây nghi ngờ, tôi vẫn hăm hở trả tiền cho cả hai phần của một phòng kép, mỗi phần có kê một giường đôi. Tôi tự hỏi: bài trí này định dành cho kiểu chơi tay tư nào nhỉ, bởi lẽ chỉ có phiên bản giễu nhại giả dối của sự riêng tư có thể đạt được bằng cách dùng bức vách ngăn nửa vờ để phân chia buồng hay phòng thành hai tổ uyên ương thông nhau. Từ từ, chính những khả thể mà tình trạng chung chạ chân thực như vậy khơi gợi (hai cặp thanh niên vui vẻ trao đổi bạn tình hoặc một đứa trẻ giả vờ ngủ để đóng tai lên hóng những tiếng gầm gừ nguyên thủy) làm tôi liều lĩnh hơn, và thỉnh thoảng tôi vẫn lấy buồng đôi có giường thường với giường xếp hoặc có hai giường sánh đôi, một xà lim thiên đường, với rèm cửa sổ màu vàng hạ xuống để tạo ảo giác ban mai về Venice đầy nắng trong khi thực sự thì đang là Pennsylvania dầm mưa.

Chúng tôi biết đến – *nous connûmes*[1], nếu dùng ngữ điệu Flaubertian – những dã thụ đá dưới hàng cây Chateaubriand khổng lồ, nhà gạch nung, nhà gạch không nung, lữ quán trát vữa nổi, trên cái mà Sách Hướng Dẫn Du Lịch của Hiệp Hội Xe Hơi mô tả như những khu đất “râm mát” hoặc “rộng rãi” hoặc “cảnh đẹp”. Loại nhà làm từ những khúc gỗ xẻ, ốp bên ngoài bằng ván gỗ thông nhiều mắt, làm Lo nhớ lại, nhờ nước láng nâu vàng của nó, những khúc xương gà-chiên. Chúng tôi coi khinh những Kăn buồng đơn sơ có tường ốp ván quét vôi trắng, bốc mùi cống rãnh thoang thoang hoặc mùi hôi thối u ám thẹn thùng nào đó khác và chẳng có gì để khoe (ngoài “giường tốt”), còn bà chủ trọ nghiêm nghị thì luôn chuẩn bị tinh thần là món khuyến mãi của mình (“... vậy thì, tôi có thể tặng quý khách...”) sẽ bị từ chối.

Nous connûmes (thật hết sức tức cười) kỳ vọng câu khách từ những cái tên lặp đi lặp lại của chúng – toàn bộ những Motel Hoàng

Hôn, Dã Thự U-Beam, Lữ Quán Đình Đồi, Lữ Quán Rừng Thông, Lữ Quán Cảnh Đồi, Lữ Quán Chân Trời, Lữ Quán Cảnh Viên, Đồng Xanh, Lữ Quán Mac ấy. Đôi khi có một dòng đặc biệt trong quảng cáo, ví dụ như “Chào mừng trẻ em, chấp nhận mèo cưng” (*Em được chào đón, Em được chấp nhận*). Phòng tắm hầu hết được lát gạch men và có vòi hoa sen, với vô vàn cơ cấu phun nước khác nhau, nhưng cùng chung một đặc điểm bất di bất dịch là không-Laodicean[2], có khuynh hướng, lúc sử dụng, chuyển đột ngột từ nóng đã man qua lạnh mù lòa trên người bạn, tùy thuộc vào chuyện gã hàng xóm vắn qua bên lạnh hay bên nóng để cướp của bạn phần bổ sung thiết yếu cho dòng nước từ vòi hoa sen mà bạn đã pha trộn cẩn thận đến thế. Vài motel có bản hướng dẫn dán trên tường toilet (trên két nước của nó những cái khăn tắm chất thành đống rất mất vệ sinh) yêu cầu khách không ném rác rưởi, lon bia, hộp bia cứng, thai nhi chết non vào bồn cầu; các motel khác có những lưu ý đặc biệt được lồng kính, ví dụ như “Việc nên làm” (Cưỡi Ngựa: *Quý vị sẽ thường xuyên thấy các kỵ sĩ phi xuống Phố Chính trên đường họ quay về từ chuyến dạo chơi lãng mạn dưới trăng*. “Thường là vào lúc 3 giờ sáng,” Lo cười chế nhạo, nàng vốn chẳng có chút lãng mạn nào).

Nous connûmes đủ mọi loại người điều hành motel: tội phạm hoàn lương, giáo viên nghỉ hưu, doanh nhân thất bại, giữa đám đàn ông; và các biến thể mẹ hiền, quý bà giả danh và má mì giữa lũ đàn bà. Đôi khi, trong đêm nóng ẩm một cách quái đản, những chuyến tàu hú lên tiếng ngân vang xé lòng báo điềm dữ, hòa trộn sức mạnh và sự cuồng loạn vào một tiếng gào vô vọng.

Chúng tôi tránh xa các Nhà Trọ, họ hàng quê mùa của nhà tang lễ, lỗi mốt, nhả nhặn và không có vòi tắm hoa sen, với bàn trang điểm kiểu cách trong phòng ngủ nhỏ sơn màu trắng-và-hồng buồn thảm, cùng những tấm ảnh con cái bà chủ nhà vào tất cả các giai đoạn lột xác của chúng. Nhưng tôi cũng chiều, đôi khi, theo ý thích riêng của Lo với khách sạn “xịn”. Nàng chọn trong sách, lúc tôi mân mê nàng trong chiếc xe đỗ trên con đường phụ huyền bí giữa yên bình của chạng vạng chiều chệnh choáng, vài nhà nghỉ ven hồ vốn được giới thiệu rất tốt, chào mời mọi thể loại những thứ được phóng to bởi ánh đèn pin mà nàng đang quét lên trên chúng, nào là khách khứa tâm

đầu ý hợp, nào là bữa ăn nhẹ giữa các bữa ăn chính, những bữa tiệc nướng thịt ngoài trời – nhưng chúng chỉ gợi lên trong tâm trí tôi hình ảnh ghê tởm về những thằng nhóc trung học hôi hám mặc áo pull dài tay, má đỏ như than hồng ép vào má nàng, trong khi Tiến sỹ Humbert đáng thương, chẳng ôm được gì ngoài hai đầu gối đực rựa, phải làm dịu-lạnh bệnh trĩ của mình trên bãi cỏ ẩm ướt. Cũng hết sức hấp dẫn nàng là những khách sạn nhỏ mang phong cách “Thuộc Địa”, những cái mà ngoài “bầu không khí thanh lịch” và cửa sổ đẹp như tranh, còn hứa hẹn “vô cùng nhiều thức ăn ngon-ngon-ngon.” Những hồi tưởng quý báu về khách sạn nguy nga của cha tôi đôi khi dẫn dắt tôi đi tìm cái giống nó trong miền quê xa lạ mà chúng tôi đi qua. Tôi sớm thấy chán ngấy; nhưng Lo vẫn cứ đuổi theo mùi thơm của các quảng cáo đồ ăn bổ béo, trong khi tôi khai thác sự hỗ trợ kinh tế không dành riêng cho ai từ những bảng hiệu ven đường, như: "KHÁCH SẠN TIMBER, miễn phí cho Trẻ em dưới 14 tuổi." Mặt khác, tôi rùng mình khi nhớ lại cái resort tự nhận là “cao cấp” ở một bang miền Trung Tây, vẫn quảng cáo là cho phép “lục tử lạnh” để kiếm bữa ăn nhẹ giữa đêm và, ngạc nhiên vì giọng phát âm của tôi, muốn biết tên thời con gái của cô vợ đã chết và người mẹ đã chết của tôi. Hai ngày lưu lại đó làm tôi phải móc hầu bao mất một trăm hai mươi tư đô la! Và em còn nhớ không, Miranda, sào huyết “cực sang” khác của bọn cướp với cà phê sáng miễn phí cùng nước đá chảy từ vòi, và không có đứa trẻ nào dưới mười sáu tuổi (đương nhiên là không có Lolita)?

Ngay lúc đến một trong những motel đơn sơ hơn trong số những cái đã trở thành nơi trú ngụ quen thuộc của chúng tôi, nàng liền bật cho quạt điện kêu vù vù, hoặc bắt tôi bỏ đồng hai lăm xu vào chiếc radio, hoặc nàng sẽ đọc mọi bảng chỉ dẫn và rên rỉ thắc mắc tại sao nàng không thể cưỡi ngựa phi lên con đường mòn nào đó trong quảng cáo hoặc bơi trong bể bơi nước khoáng ấm áp ấy của địa phương. Thường xuyên hơn cả, với điệu bộ ủ rũ, buồn bã mà nàng tinh thông, Lo lại thả mình, sóng soài và kêu gọi một cách đáng ghét, vào chiếc ghế nhún màu đỏ hoặc trường kỷ bọc nệm xanh, hoặc chiếc ghế bố bọc vải bạt kẻ sọc có chỗ để chân và vòm che đầu, hoặc ghế gấp, hoặc bất cứ chiếc ghế ngoài trời nào khác dưới cây dù sân vườn trên patio, và sẽ mất nhiều giờ xu nịnh, hăm dọa và hứa hẹn để khiến nàng đưa tôi mượn vài giây đôi chân đôi tay rám

năng của nàng ở nơi ẩn náu của căn phòng năm đô la trước khi chịu làm bất cứ cái gì mà nàng có thể thấy thích thú hơn là niềm vui khổ khổ của tôi.

Kết hợp giữa ngây thơ và dối trá, giữa duyên dáng và thô tục, giữa hờn dỗi chán nản và vui đùa lạc quan, Lolita, khi nàng muốn, có thể trở thành con bé hồn xược làm người khác vô cùng bức tức. Tôi thực sự hoàn toàn không chuẩn bị tư tưởng cho những cơn buồn chán chẳng đâu vào đâu của nàng, những lời phàn nàn dữ dội và quá quắt, kiểu cách ử rũ, ánh mắt lơ mơ, tư thế uể oải của nàng, và cái gọi là "ham chơi" – một cái đại khái giống như trò hề rối rắm mà nàng cho là bất khuất theo kiểu mấy thằng lưu manh nhãi ranh. Trong lòng, tôi thấy nàng là cô bé vô cùng truyền thống. Nhạc Jazz nóng bỏng ngọt ngào, khiêu vũ bốn cặp, kem phủ mứt mềm dính nhóp nhép, nhạc kịch, tạp chí phim ảnh và vân vân - đó là những mục hiển nhiên trong danh sách những thứ yêu thích của nàng. Có Chúa mới biết được tôi đã nhét bao nhiêu đồng năm xu vào những chiếc máy nghe nhạc tự động tuyệt đẹp vẫn bầu bạn cùng mọi bữa ăn của chúng tôi. Tôi vẫn còn nghe thấy giọng mũi của những người vô hình vẫn ca những khúc serenade cho nàng, những ca sỹ mang những cái tên như Sammy và Jo và Eddy và Tony và Peggy và Guy và Patti và Rex, và các bài tình ca ủy mị được ưa chuộng, tất cả chúng đều hết như nhau với thính giác của tôi cũng như những chiếc kẹo đủ loại khác nhau của nàng với vị giác của tôi. Nàng tin, với một niềm tin gần như thánh thiện, bất cứ quảng cáo hay tư vấn nào xuất hiện trong *Tình Yêu Điện Ảnh* hay *Thế Giới Màn Bạc* - Thuốc Trị Mụn Starasil, hay "Tốt nhất là bạn hãy để ý xem có bỏ đuôi áo sơ mi ra ngoài quần jean không, các cô gái nhé, bởi vì Jill nói bạn không nên làm thế." Nếu biển hiệu cửa hàng quà tặng bên đường nói: MỜI QUÝ KHÁCH GHÉ THĂM – thì chúng tôi *phải* ghé vào nó, *phải* mua đồ mỹ nghệ của người da đỏ, búp bê, nữ trang bằng đồng, kẹo lê gai. Những từ "hàng mới về và đồ lưu niệm" hoàn toàn mê hoặc nàng bằng nhịp điệu du dương trầm bổng của chúng. Nếu có biển hiệu quán café nào đó công bố có Đồ Uống Có Đá, là nàng tự động ngúng nguẩy, dầu cho tất cả đồ uống ở mọi nơi đều lạnh băng. Nàng chính là người mà quảng cáo hướng đến: khách hàng lý tưởng, chủ đề và đối tượng của mọi tấm áp phích gian trá. Và nàng cố gắng – không

thành công – chỉ lui tới những nhà hàng nơi hồn thiêng của Huncan Dines đã về ngự trên những tờ giấy ăn xinh xắn và món xa lát phủ pho mát tươi.

Vào những ngày ấy, cả nàng lẫn tôi đều chưa nghĩ đến hệ thống mua chuộc bằng tiền, cái hệ thống đã tác động tàn phá đến vậy tới thần kinh của tôi và đức hạnh của nàng ít lâu sau đó. Tôi dựa vào ba chiêu khác để giữ cô bồ nhí đang tuổi dậy thì của tôi trong sự phục tùng và tâm trạng tạm tạm. Vài năm trước, nàng đã trải qua một mùa hè nhiều mưa dưới con mắt lơ mờ của Bà Phalen ở ngôi nhà thôn dã ọp ẹp vùng Appalachia, thuộc về ông Haze xương xẩu nào đó không rõ trong dĩ vãng đã xa. Nó vẫn còn đứng giữa cánh đồng sum sê cây hoàng kim cúc bên lề vạt rừng vắng bóng hoa, tận cuối con đường thường xuyên lầy lội, cách thôn gần nhất hai mươi dặm. Lo hồi tưởng lại ngôi nhà bù nhìn rơm ấy, sự hẻo lánh, bãi cỏ già nua sưng nước, gió, cảnh hoang vu trơ trọi phênh ếch, với một động năng chán ghét làm méo xệch miệng nàng và làm phồng căng cái lưỡi thè ra một nửa. Và đó là nơi mà tôi đã cảnh báo nàng là nàng sẽ trú ngụ cùng tôi trong sự lưu đày nhiều tháng nhiều năm nếu cần thiết, học tiếng Pháp và tiếng Latin dưới theo dõi của tôi, trừ khi “thái độ hiện thời” của nàng thay đổi. Charlotte, anh đã bắt đầu hiểu được em!

Bé Lo khờ khạo hét lên: “không!” và điên cuồng níu bàn tay cầm lái của tôi mỗi khi tôi chấm dứt cơn tam bành bão táp của nàng bằng cách quay xe ngay giữa xa lộ với ngụ ý rằng tôi sắp đưa nàng thẳng về nơi lưu trú tối tăm và buồn thảm ấy. Tuy nhiên, chúng tôi càng đi xa hơn về hướng Tây, thì mối đe dọa này càng trở nên ít xác thực hơn, và tôi phải chọn những chiêu thuyết phục khác.

Trong số những chiêu thức này, hăm dọa về trại cải tạo là cái mà tôi nhớ lại với tiếng rên hổ thẹn sâu nhất. Từ ngay lúc bắt đầu chung sống, tôi đã đủ khôn ngoan để nhận thức được rằng tôi phải chắc chắn vào sự hợp tác hoàn toàn của nàng trong việc giữ bí mật quan hệ của chúng tôi, rằng sự hợp tác ấy phải trở thành bản chất thứ hai của nàng, bất chấp mối hận thù nào nàng có thể mang cho tôi, bất chấp niềm hoan lạc nào khác nàng có thể kiếm tìm.

“Đến hôn ông lão của em đi nào,” tôi thường nói, “và bỏ cái thái độ buồn rầu vớ vẩn ấy đi! Thuở xưa, khi anh còn là giai trong mộng của em [độc giả có thể để ý thấy những cố gắng tôi phải thực hiện để

nói theo ngôn ngữ của Lo], em ngắt ngảy với những đĩa hát của thần tượng thần thức-nức nở số một của những đứa bạn đồng niên của em. [Lo: “cái gì của em? Nói tiếng người xem nào”]. Thần tượng ấy của đám bạn em có vẻ như, em nghĩ, giống anh bạn Humbert. Nhưng giờ đây, anh chỉ là ông lão của em, người cha trong mơ che chở đứa con gái trong mơ.

“*Chère Dolorès* của anh! Anh muốn bảo vệ em, em yêu, trước mọi điều kinh khủng vẫn xảy ra với các cô bé trong kho chứa than và ngõ hẻm, và, than ôi, *comme vous le savez trop bien, ma gentille*[3], trong rừng dâu xanh giữa thời gian xanh nhất của mùa hạ. Dù có xảy ra chuyện gì, anh sẽ vẫn là người giám hộ của em, và nếu em ngoan, anh hy vọng là chẳng bao lâu nữa một tòa án có thể hợp pháp hóa quyền giám hộ này. Chúng ta hãy, tuy nhiên, quên đi, Dolores Haze ơi, cái gọi là thuật ngữ luật này, cái thuật ngữ chấp nhận cụm từ ‘sống thử dâm dật vô sỉ’ là hợp lý. Anh không phải kẻ tội phạm tình dục biến thái đang sờ sảng khiếm nhã với đứa trẻ. Kẻ lạm dụng em là Charlie Holmes; anh là người làm đúng, anh làm những điều đúng đắn cho em – một vấn đề khác biệt tế nhị trong cách phát âm mà thôi. Anh là ông bố của em, Lo ạ. Nhìn xem, anh vừa nghiên cứu cuốn sách về các cô gái trẻ đây này. Nhìn xem, em yêu, nó nói gì này. Anh trích dẫn nhé: cô gái bình thường – bình thường, em lưu ý nhé – cô gái bình thường thì thường là vô cùng khao khát làm cha mình hài lòng. Cô ấy thấy ở ông nguyên mẫu đầu tiên của một trang nam nhi đáng mơ ước, khó nắm bắt (‘khó nắm bắt’ tức là tốt, theo Polonius!). Người mẹ khôn ngoan (và mẹ đáng thương của em đã có thể thành người khôn ngoan, nếu còn sống) sẽ khuyến khích tình bằng hữu giữa cha và con gái, nhận thức rõ – xin tha lỗi cho thứ văn phong sến rện này – rằng cô gái định hình chuyện tình lãng mạn lý tưởng và mẫu đàn ông lý tưởng từ giao thiệp với cha mình. Vậy cuốn sách vui vẻ này muốn nói đến và muốn giới thiệu về những giao thiệp nào nhỉ? Anh trích dẫn lần nữa nhé: Trong cộng đồng người Sicily, quan hệ tình dục giữa cha và con gái được thừa nhận như chuyện đương nhiên, và cô gái nào tham dự vào những quan hệ như vậy không bị nhòm ngó chê cười bởi cái xã hội mà cô ta là thành viên. Anh là người hâm mộ dân Sicily, những lực sỹ tuyệt vời, những nhạc sỹ tuyệt vời, những con người ngay thẳng, Lo ạ, và là những người tình

tuyệt diệu. Nhưng thôi, mình không lan man nữa. Mới hôm nọ chúng mình đọc được trong báo vài chuyện tào lao về gã trung niên làm trái luân thường đạo lý, kẻ đã nhận tội vi phạm Đạo Luật Mann và chở bé gái chín tuổi vượt qua đường ranh giới bang vì những mục đích đồi bại, dù những mục đích này có là cái gì chẳng nữa. Dolores thân yêu! Em không phải đứa bé chín tuổi nữa mà sắp mười ba rồi, và anh sẽ không khuyên em tự coi mình là nô lệ dục ngang-đất nước của anh, và anh rất không tán thành Đạo Luật Mann dù rằng nó thích hợp với trò chơi chữ chán ngắt, một sự trả thù mà Các Vị Thần Ngũ Nghĩa thi hành để chống lại bọn phạm phu tục tử khóa quần kín mít. Anh là cha em, anh đang nói tiếng người, và anh yêu em.

“Cuối cùng, ta hãy xem chuyện gì sẽ đến nếu em, một con nhóc, bị buộc tội làm suy đồi đạo đức người lớn trong một khách sạn đứng đắn, chuyện gì sẽ đến nếu em thừa cảnh sát là anh đã bắt cóc và hãm hiếp em? Ta hãy giả định là họ tin em. Một con bé vị thành niên, cho phép anh chàng ngoài hai mốt tuổi ăn nằm với mình, lôi kéo nạn nhân của mình vào tội cưỡng hiếp do luật pháp quy định, hoặc tội kê dâm cấp độ hai, tùy thuộc vào kỹ thuật; và mức án tối đa là mười năm. Thế là anh đi tù. Được thôi. Anh đi tù. Nhưng chuyện gì sẽ đến với em, con bé mồ côi của anh? Ừ, em thì may mắn hơn. Em được đặt dưới sự bảo trợ của Cục Phúc Lợi Công Cộng – mà anh e là nghe có vẻ hơi lạnh lẽo. Một mục giám thị chu đáo và ác nghiệt theo kiểu Bà Phalen, nhưng cứng rắn hơn và không nghiện rượu, sẽ cất son môi và quần áo lòe loẹt của em đi. Chẳng còn chuyện đi lang thang nữa! Anh không biết em có bao giờ nghe về những luật liên quan đến bọn trẻ con phụ thuộc, bơ vơ, bất trị, phạm tội chưa nhỉ. Trong khi anh đứng nắm chặt song sắt, em, con bé bơ vơ sung sướng, sẽ được đưa cho lựa nhiều nơi cư ngụ khác nhau, tất cả đều ít nhiều tựa tựa như nhau, trường cải huấn, trại cải tạo, nhà giam trẻ vị thành niên, hoặc một trong những cái trại tuyệt vời dành cho các bé gái hư hỏng ấy, nơi em đan lát linh tinh, hát thánh ca, và nhận được mấy cái bánh kẹp ôi thiu vào những ngày Chủ Nhật. Em sẽ đến đó, Lolita – Lolita của anh, Lolita này sẽ bỏ Catullus của nó và đến đó, sống cùng những con bé ương ngạnh khác. Nói đơn giản, nếu hai đứa chúng mình bị tóm, em sẽ bị phân tích và tống vào trại, mèo con của anh, *c'est tout*[4]. Em sẽ ở đó, Lolita của anh sẽ ở đó (lại đây

nào, bông hoa nâu của anh) với ba mươi chín đũa dở hơi khác trong một phòng ngủ tập thể bẩn thỉu (không, để anh nói, xin em) dưới sự giám sát của những giám thị gớm guốc. Tình cảnh là thế đấy, chọn lựa là thế đấy. Em có nghĩ rằng trong hoàn cảnh này Dolores Haze gắn bó với ông lão của mình thì hay hơn không?”

Bằng cách nhồi nhét tất cả những điều này vào đầu nàng, tôi đã thành công trong việc làm Lo khiếp sợ, nàng, bất chấp thái độ hoạt bát hỗn xược nào đó và những lúc hóm hỉnh đột xuất, không phải là đứa trẻ thông minh như chỉ số I.Q. của nàng gợi ý. Nhưng dù tôi đã tìm được cách thiết lập được nền tảng chia sẻ bí mật và chia sẻ tội lỗi, tôi lại ít thành công hơn nhiều trong việc giữ nàng trong tâm trạng tốt. Mỗi buổi sáng trong những chuyến lăng du dài một năm của chúng tôi, tôi phải nghĩ ra một điều gì đó đáng mong đợi, một điểm đặc biệt nào đó trong không thời gian để nàng háo hức mong chờ, để nàng sống sót đến giờ lên giường. Nếu không thì xương cốt của ngày, thiếu mất một mục đích có tính định hình và nâng đỡ, sẽ còng xuống và gãy vụn. Mục tiêu trước mắt có thể là bất cứ cái gì – ngọn hải đăng ở Virginia, hang động tự nhiên ở Arkansas được cải tạo thành quán café, bộ sưu tập súng và đàn violin tại nơi nào đó ở Oklahoma, bản sao hang Lourders ở Louisiana, những bức ảnh sờn rách về giai đoạn phồn vinh của ngành mỏ tại bảo tàng địa phương của khu nghỉ mát ở Rocky Mountains, bất cứ cái quái gì cũng được – nhưng nó phải ở đó, trước mặt chúng tôi, như một định tinh, mặc dù gần như chắc chắn là Lo sẽ giả vờ nôn ọe ngay khi chúng tôi đến chỗ nó.

Bằng cách bắt môn địa lý Hoa Kỳ hoạt động, tôi ráng hết sức mình hàng giờ vì mục đích gây cho nàng ấn tượng đang “đi đây đi đó,” đang lăn bánh đến cái đích xác định nào đó, tới một niềm khoái cảm bất thường nào đó. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy những xa lộ bằng phẳng dễ thương như những xa lộ hiện đang tỏa ra trước mắt chúng tôi, dọc ngang cái mền chắp vá từ bốn mươi tám tiểu bang. Chúng tôi ngấu ngiến hấp thụ những quốc lộ dài miên man ấy, chúng tôi lướt trên sàn khiêu vũ đen bóng của chúng trong im lặng mê mê. Lo không chỉ không thèm để mắt đến phong cảnh mà nàng còn điên tiết phản kháng chuyện tôi kêu nàng chú ý đến chi tiết mê hoặc này nọ của cảnh quan; mà tôi tự học được cách cảm nhận chỉ sau

khi được phơi một thời gian dài trong vẻ đẹp tinh tế luôn hiện diện bên lề hành trình không đường hoàng của chúng tôi. Nhờ một nghịch lý của tư duy hình ảnh, vùng quê đất trũng miền Bắc Mỹ có cái gì đó mà thoát đầu tôi cho là tôi đã thừa nhận với sự sững sốt khi thích thú nhận ra chúng từ những tấm vải dầu vẽ tranh mà ngày xưa được nhập khẩu từ Mỹ để treo trên bàn rửa mặt trong các căn phòng trẻ em ở vùng Trung Âu, những tấm vải dầu đã thôi miên một đứa bé đang lơ mơ vào giờ đi ngủ bằng quang cảnh màu xanh mướt mướt mà chúng thể hiện - những cái cây loăn xoăn mờ đục, vừa lương, gia súc, con suối, màu trắng xám của vườn cây ăn quả mơ hồ nở hoa, và có lẽ là một tường rào bằng đá hoặc những ngọn đồi xanh lục bằng keo vẽ. Nhưng dần dần, trong mắt tôi những hình mẫu chân quê ấy càng lúc càng trở nên xa lạ hơn, khi tôi hiểu về chúng sát hơn. Bên kia bình nguyên đang canh tác, bên kia những nóc nhà đồ chơi, chầm chậm ửng lên nét đẹp vô dụng, vàng dương xé bóng trong mịt mù bạch kim nhuộm sắc màu ấm, như màu trái đào lột vỏ, lan khắp rìa trên của đám mây xám chì hai-chiều giao hòa với màn sương mù mê đắm xa xăm. Nơi đó có lẽ có hàng cây thưa thớt in bóng trên chân trời, có buổi trưa tĩnh mịch oi bức trên hoang mạc mọc đầy cỏ ba lá, có những đám mây Claude Lorrain khắc họa vào màu thiên thanh mù sương xa xa chỉ bởi phần mây tích lờ lờ của chúng trên cái nền trung tính ngất ngây. Hoặc nữa, nó có thể là chân trời El Greco nghiêm nghị, chứa cơn mưa đen như mực, và người nông dân nào đó có cái cổ xác ướp thoáng lướt qua, và khắp xung quanh là các mương nước màu thủy ngân xen kẽ giữa những luống ngô xanh gắt, và toàn bộ sắp đặt này xòe ra như quạt, nơi nào đó ở Kansas.

Thỉnh thoảng, trong khoảng không bao la của những bình nguyên ấy, những cái cây khổng lồ tiến đến trước chúng tôi, khúm núm tụt lại bên đường để dâng chút bóng râm nhân đạo lên chiếc bàn ăn dã ngoại, với những đốm nắng, li giấy bẹp gí, quả cánh và que kem bị vứt bừa bãi trên nền đất nâu. Là người sử dụng thành thạo của các cơ sở dịch vụ ven đường, Lo không khó tính của tôi thường bị mê hoặc bởi bảng hiệu nhà vệ sinh – Nam-Nữ, John-Jane, Jack-Jill và thậm chí là Adam-Eva; trong khi lạc vào giấc mơ nghệ sỹ, tôi ngắm nghía sự rực rỡ chân thật của thiết bị xăng dầu tương phản với màu

xanh tuyệt đẹp của những cây sồi, hay ngọn đồi xa xa toà ra – đầy sọc nhưng vẫn còn chưa thuần phục – từ vùng đất nông nghiệp hoang hóa đang cố nuốt chửng chúng.

Trong đêm, những chiếc xe tải cao, lốm đốm đèn màu, như cây thông Giáng Sinh khổng lồ đáng sợ, lù lù hiện ra từ trong bóng tối và rầm rầm lướt qua chiếc sedan nhỏ muộn màng. Và một lần nữa, vào hôm sau, bầu trời thừa thớt cư dân, bạc màu thiên thanh vì nóng nực, lại tan chảy trên cao, và Lo la hét đòi đồ uống, đôi má nàng hóp mạnh trên cái ống hút, và bên trong xe thành lò lửa khi chúng tôi chui vào, và con đường lấp lánh phía trước, với chiếc xe xa xa biến hình giống như ảo ảnh trên bề mặt sáng chói, dường như lơ lửng trong một khoảnh khắc, vuông vắn kiểu cổ và sang trọng, trong mù mịt nóng. Và khi chúng tôi tiếp tục đi về hướng Tây, xuất hiện những mảng của cái mà ông thợ gara gọi là “cây ngải đắng”, rồi hình bóng huyền bí của những ngọn đồi hình cái bàn, rồi những dốc đứng đỏ hoe, lốm đốm các cây đỗ tùng nhìn như vết mực, rồi một dãy núi, màu nâu xám nhạt dần thành xanh lơ, và xanh lơ thành giấc mơ, và sa mạc tiếp đón chúng tôi bằng những cơn gió mạnh đều đặn, bụi, những bụi gai xám xịt, và những mẫu giấy vệ sinh gói guốc mô phỏng những bông hoa nhạt màu giữa đám gai trên những thân cây héo úa bị gió hành hạ suốt dọc quốc lộ; ngay giữa đường đôi khi có mấy ả bò cái hồn nhiên đứng, đờ đẫn trong tư thế (đuôi bên trái, lông mi trắng bên phải) cắt ngang mọi quy tắc giao thông của con người.

Luật sư của tôi đã đề nghị tôi đưa ra một bản tường thuật dễ hiểu, ngay thật về hành trình chúng tôi đã đi theo, và tôi cho rằng ở chỗ này tôi đã tới điểm nút nơi tôi không thể tránh công việc khó chịu này. Áng chừng, vào cái năm điên rồ ấy (Tháng Tám 1947 đến Tháng Tám 1948), đường đi của chúng tôi bắt đầu bằng hàng chuỗi uốn lượn và xoắn ốc ở New England, rồi ngoằn ngoèo về phía Nam, lên và xuống, Đông và Tây; chìm sâu vào *ce qu'on appelle*[5] Dixieland, tránh Florida vì gia đình Farlow ở đó, xoay về hướng Tây, chạy dích dắc xuyên qua các vùng trồng ngô và các vùng trồng bông (tôi e là không dễ hiểu *lắm*, Clarence nhỉ, nhưng tôi không giữ lại bất cứ ghi chép nào, và tôi chỉ có toàn quyền sử dụng cuốn sách hướng dẫn du lịch ba tập nhàu nhĩ kinh hãi, gần như một biểu tượng của quá khứ rách nát tả tơi của tôi); vượt qua rồi vượt lại dãy Rocky, lang thang suốt sa

mạc phía Nam nơi chúng tôi tránh rét; đến Thái Bình Dương, quay lên hướng Bắc xuyên qua tơ mềm tím nhạt của lũ cây bụi nở hoa dọc đường rừng; đến sát biên giới Canada; đi tiếp về phía Đông, ngang qua những vùng đất lạnh và đất dữ, quay lại vùng nông nghiệp mênh mông, tránh, bất chấp phản đối the thé của bé Lo, nơi sinh của bé, tại khu vực trồng ngô, sản xuất than và chăn nuôi heo; và cuối cùng quay về trong sự che chở của miền Đông, mất hút trong thành phố đại học Beardsley.

[1]. Đã biết đến.

[2]. Laodicean: Âm ấm, không nóng không lạnh. Trong sách Khải huyền (cuốn cuối cùng của bộ kinh Tân ước), đặc điểm nhà thờ Laodicean là Âm ấm, không nóng cũng không lạnh trong vấn đề tôn giáo.

[3]. Tiếng Pháp. Như em biết rất rõ, em yêu của anh.

[4]. Tiếng Pháp. Thế là xong.

[5]. Tiếng Pháp. Cái người ta gọi là.

Chương 2

Giờ đây, trong lúc đọc kỹ những trang tiếp theo, độc giả cần lưu ý đến không những toàn thể vòng tuần du như được phác họa ở trên, cùng nhiều chỗ rẽ ngang rẽ dọc, những cái bẫy du khách, những đoạn lượn tròn thứ yếu và những quãng lạc đường bất kham, mà cả sự thật rằng, chuyển đi của chúng tôi còn xoi mói là một *partie de plaisir*[1] lười biếng, nó cũng khó khăn, chật vật, cũng phát triển theo thuyết mục đích, mà *raison d'être*[2] (những sáo ngữ tiếng Pháp này có tính triệu chứng) duy nhất là giữ bạn đồng hành của tôi trong tâm trạng tầm tàm từ nụ hôn này đến nụ hôn khác.

Lần giờ suốt cuốn sách hướng dẫn du lịch sồn rách ấy, tôi lơ mờ hình dung lại Công Viên Mộc Lan ở một bang miền Nam đã làm tôi

tổn mất bốn đô la và là nơi, theo quảng cáo trong cuốn sách, nên ghé thăm do ba lý do: vì John Galsworthy[3] (một tay nhà văn ấm ớ đã chết cứng) tung hô nó như công viên đẹp nhất thế giới; vì trong Sách Hướng Dẫn của Baedeker năm 1900 đã đánh dấu nó bằng một ngôi sao; và cuối cùng, là vì..., Ôi, Độc Giả, Độc Giả của tôi, đoán đi nào!... vì trẻ con (quý thần ơi, chẳng lẽ Lolita của tôi không phải trẻ con hay sao!) sẽ “bước với ánh mắt như sao và thái độ cung kính qua trải nghiệm ban đầu ấy về Thiên Đường, uống lấy vẻ đẹp có thể ảnh hưởng đến cả cuộc đời.” “Không phải đời em,” Lo dữ dần nói, và ngồi xuống chiếc ghế băng với hai tờ báo Chủ Nhật chiếm hết chỗ trên cặp đùi đáng yêu của nàng.

Chúng tôi qua lại suốt cả loạt nhà hàng Mỹ bên đường, từ Quán Ăn Bình Dân có cái đầu hươu (vết nước mắt dài thắm màu bên khóe mắt), những bức bưu ảnh “khôì hài” vẽ mông theo kiểu "Kurort"[4], các hóa đơn khách thanh toán xiên trên que, kẹo bạc hà của hãng [Life Savers](#), kính râm, những tượng tượng của người vẽ tranh quảng cáo về kem mút thiên đường, nửa chiếc bánh sô cô la dưới lớp kính, vài con ruồi lão luyện khùng khiếp bay dích dắc trên chỗ đường chảy nhớt nháp ở quầy thu tiền ti tiện; và suốt đến tận nơi đất tiền có ánh đèn êm dịu, vài lạnh trái bàn thô thiển một cách tức cười, những người hầu bàn dờ dẩn (cựu tù nhân hay nam sinh viên), tấm lưng lang của một nữ diễn viên màn bạc, lông mày màu lông chồn của gã đàn ông ngay lúc này của ả, và ban nhạc mặc bộ quần áo dút cùng những cây kèn trumpet.

Chúng tôi ngắm nghía cây măng đá lớn nhất thế giới ở cái hang nơi ba bang miền Đông Nam họp mặt thân mật gia đình; tiền vé vào cửa tính theo tuổi; người lớn một đô la; trẻ em dậy thì sáu mươi xu. Tháp đá granite tường niệm trận chiến Blue Licks, với hài cốt cổ xưa và đồ gốm của người da đỏ tại bảo tàng gần đó, Lo mất mười xu, rất hợp lý. Căn nhà gỗ xẻ thời nay trơ trẽn nhái theo căn nhà gỗ xẻ thời xưa nơi Lincoln ra đời. Một tảng đá mòn, với tấm bảng, để tưởng nhớ tới tác giả bài thơ “Cây” (vào lúc ấy chúng tôi đang ở thung lũng Bạch Dương, Bắc Carolina, đến nơi đó bằng cái mà cuốn sách hướng dẫn du lịch từ tế, khoan dung, thường là hết sức thận trọng của tôi giận dữ gọi là “một con đường rất hẹp, bảo dưỡng kém,” dưới điều này, mặc dù không phải là người hâm mộ Kilmer, tôi sẵn sàng

ký tên). Từ chiếc xuồng máy đi thuê được điều khiển bởi gã Bạch Vệ đã luống tuổi, nhưng vẫn còn đẹp trai phát gọn, một nam tước theo như người ta nói (lòng bàn tay Lo đã ướt đầm, ôi con bé ngốc nghếch của tôi), có quen biết hai người tử tế là ông Maximovich và bà Valeria ở California, chúng tôi có thể nhận ra “đặc khu triệu phú” không ghé vào được trên một hòn đảo, ở nơi nào đó cách xa bờ biển Georgia. Chúng tôi ngắm nghía thêm nữa: bộ sưu tập bưu ảnh về khách sạn Châu Âu trong bảo tàng dành cho các thú chơi tại một khu nghỉ mát ở Mississippi, ở nơi đó, với làn sóng nóng bừng kiêu hãnh tôi phát hiện ra bức ảnh màu chụp Mirana của cha tôi, những mái hiên kẻ sọc, lá cờ của nó bay trên những cây cọ đã được tút lại. “Thế thì sao?” Lo nói, liếc nhìn thẳng cha da sạm màu đồng, chủ nhân chiếc xe hơi đắt tiền, đã bám theo chúng tôi vào Bảo Tàng Thú Chơi. Di tích thời đại vải bông. Một khu rừng ở Arkansas và, trên bờ vai nâu của nàng, vết tấy màu hồng-tím nổi lên (tác phẩm của con muỗi mắt nào đó) mà tôi nặn bớt chất độc trong suốt tuyệt đẹp của nó giữa hai móng tay dài trên ngón cái của mình và sau đó mút đến khi nó nhòe máu đậm đà của nàng. Phố Bourbon (ở thành phố tên là New Orleans) mà vừa hè, sách hướng dẫn nói, “có thể [tôi thích từ “có thể”] thành nơi trình diễn của bọn mọi đen choai choai, chúng sẽ [tôi thậm chí còn thích từ “sẽ” hơn] nhảy clacket vì vài xu lẻ” (thật là vui), trong khi “rất nhiều câu lạc bộ ban đêm nhỏ và ấm cúng chật ních khách chơi” (hư đồn). Những sưu tập truyền thuyết dân gian vùng biên giới. Những ngôi nhà thời trước nội chiến với ban công đan lưới sắt mắt cáo và cầu thang làm thủ công, loại cầu thang mà theo chúng các cô diễn viên với đôi vai năng-mơn man chạy xuống trong bộ phim màu rực rỡ, nâng vạt trước chiếc váy viền ren bằng đôi tay nhỏ nhắn theo cái điệu bộ đặc biệt ấy, và cô hầu da đen tận tâm lắc lắc đầu nơi chiếu nghỉ cầu thang trên cao. Học viện Menninger, một bệnh viện tâm thần, chỉ để cho vui mà thôi. Thửa đất sét bị xói mòn tuyệt đẹp; những bông hoa ngọc giá, thanh khiết như thế, giống sáp như thế, nhưng lúc nhúc những con ruồi trắng bò lổm ngổm. Thành phố Independence, bang Missouri, điểm bắt đầu tuyến đường mòn Oregon Xưa; và thành phố Abilene, bang Kansas, quê hương của những cuộc đua tài cao bồi dưới sự bảo trợ của gã “Bill Hoang” nào đó. Núi xa. Núi gần. Núi nữa; những cái đẹp xanh mờ không bao giờ

đến được, hoặc chuyển đổi mãi mãi, cái này sau cái khác, thành những ngọn đồi có người ở; dãy núi phía Đông Nam, so về độ cao thua xa dãy Alp; ngọn núi đá xám khổng lồ gân-tuyết chọc-trời và tim, những đỉnh núi tàn nhẫn hiện ra từ nơi nào đó không rõ tại những khúc ngoặt trên xa lộ; những khoảng rừng menh mông, với hệ cây linh sam thẫm màu gòn gàng gối lên nhau, bị ngắt quãng vài nơi bởi những cây hoàn diệp liễu nhạt màu sương khói; những hình thái hồng hồng tím tím, như của pha ra ông, như hình cái pín, “những từ quá cổ lỗ” (Lo dừng dừng nói); những ngọn đồi mờ côi bằng nham thạch đen; những ngọn núi đầu xuân phủ lông tơ voi con dọc sống lưng; những ngọn núi cuối hạ, gù hết cả lưng, các chi Ai Cập nặng nề của chúng gập lại dưới những nếp gấp của tấm vải lông màu hung hung đầy vết nhậy cắn; những ngọn đồi màu be, lấm tấm các đốm tròn màu xanh lục từ những cây sồi; ngọn núi cuối cùng màu nâu đỏ với thảm cỏ linh lăng rậm rạp ngay dưới chân.

Ngoài ra, chúng tôi còn tham quan: Tiểu Hồ Băng Trôi, ở nơi nào đó tại Colorado, những đồng tuyết, những cái đệm bằng hoa núi tí hon, và thêm nhiều tuyết nữa; Lo đội mũ chòm đỏ thử trượt xuôi theo chúng, kêu ré lên, bị vài thằng thanh niên ném tuyết, và trả đũa đúng như vậy *comme on dit*[5]. Những bộ xương cây hoàn diệp liễu cháy trụi, những mảnh đất đầy hoa xanh hình tháp nhọn. Những nét chấm phá khác nhau trên con đường phong cảnh tuyệt đẹp. Hàng trăm con đường phong cảnh tuyệt đẹp, hàng ngàn Lạch Gấu, Suối Xô Đa, Hẻm Núi Sơn. Bang Texas, một bình nguyên bị hạn hán tấn công. Động Pha Lê trong cái hang dài nhất thế giới, trẻ em dưới mười hai tuổi vào cửa tự do, Lo là tù nhân trẻ. Bộ sưu tập sản phẩm điêu khắc cây nhà lá vườn của một quý bà địa phương, đóng cửa vào buổi sáng Thứ Hai khốn khổ, bụi, gió, đất khô. Công Viên Hoài Thai, tại một thị trấn ở biên giới Mexico mà tôi không dám vượt qua. Ở nơi đó và những nơi khác, hàng trăm con chim ruồi[6] xám ngoét trong chạng vạng chiều, chọc vòi thăm dò nhụy những bông hoa lờ mờ. Shakespeare, một thị trấn ma ở bang New Mexico, nơi kẻ xấu xa “Bill Nga” đã bị treo cổ một cách màu mè từ bảy mươi năm trước. Trại ương trứng cá. Nhà treo vách đá. Xác ướp trẻ thơ (Người da đỏ cùng thời nàng Beatrice ở Florentine). Hẻm Núi Địa Ngục thứ hai mươi của chúng tôi. Cổng Vào thứ năm mươi của chúng tôi dẫn đến

cái gì đó không rõ theo cuốn hướng dẫn du lịch ấy, mà bìa của nó lúc đó đã bị mất. Một con ve trong háng tôi. Lúc nào cũng có ba lão già y như thế, đội mũ và đeo dây treo quần, ăn không ngồi rồi trong chiều hè dưới hàng cây gần vòi phun nước công cộng. Phong cảnh mờ xanh bên kia hàng lan can trên đèo, những tấm lưng của một gia đình đang tận hưởng nó (cùng Lo, trong tiếng thì thảo sôi nổi, hân hoan, hoang dại, nồng nhiệt, hy vọng, tuyệt vọng – “Nhìn kìa, gia đình McCrystal, anh ơi, mình bắt chuyện với họ đi, em xin anh mà” – hãy bắt chuyện với họ, thừa độc giả! – “làm ơn đi! Em sẽ làm bất cứ điều gì anh muốn, ôi, em xin anh mà...”). Những vũ điệu nghi lễ của người da đỏ, thuần túy thương mại. Công ty ART: American Refrigerator Transit Company. Bang Arizona thật dễ thấy, khu dân cư người da đỏ, chữ tượng hình của thổ dân, vết chân khủng long trong hẻm núi hoang vu, in dấu nơi đó ba mươi triệu năm về trước, khi tôi còn là đứa bé. Một thằng choai choai xanh xao, gầy gò và cao lêu nghêu, dễ đến sáu foot, có “trái táo Adam” linh lợi, liếc mắt đưa tình Lo và khoanh bụng trần màu cam-nâu giữa quần chíp và áo chíp của nàng, mà tôi đã hôn lên năm phút sau đó, Jack nhé. Mùa đông trong sa mạc, mùa xuân trên những ngọn đèo dưới chân núi, những cây hạnh nở hoa. Reno, một thị trấn buồn thảm ở Nevada, với cuộc sống ban đêm mà người ta nói là “quốc tế và viên mãn.” Nhà máy rượu vang ở California, với nhà thờ xây theo hình thùng rượu. Thung Lũng Chết. Lâu Đài Scott. Các Tác Phẩm Nghệ Thuật được sưu tập bởi tay Rogers nào đó qua thời gian nhiều năm. Những ngôi biệt thự xấu xí của những nữ diễn viên xinh đẹp. Dấu chân R. L. Stevenson[7] in trên ngọn núi lửa đã tắt. Sứ Mệnh Dolores: nhan đề thật hay cho một cuốn sách. Những tràng hoa gấm được sóng khắc vào đá sa thạch. Một người bị cơn động kinh dữ dội trên nền đất trong Công Viên Bang mang tên Russian Gulch. Hồ Crater[8] xanh xanh. Trại ương trứng cá ở bang Idaho và Nhà Tù của Bang. Công Viên Yellowstone ẩm đậm và những suối nước nóng màu mè của nó, những mạch nước nóng non tơ, bùn sôi sùng sục cầu vồng – biểu tượng niềm đam mê của tôi. Đàn linh dương trong khu bảo tồn động vật hoang dã. Hang động thứ một trăm của chúng tôi, người lớn một đô la, Lolita năm mươi xu. Lâu đài xây bởi một hầu tước người Pháp ở Bắc Dakota. Cung Điện Ngô ở Nam Dakota; và những cái đầu tổng thống

khổng lồ đục vào đá granite cao ngất. Nàng Râu đọc thơ chúng tôi, giờ đây nàng đã hết thời độc thân[9]. Vườn bách thú ở bang Indiana nơi đàn khỉ đông đúc sống trong bản sao bằng bê tông con tàu đồ đốc của Christopher Columbus. Hàng tỷ con phù du chết, hay nửa sống nửa chết, bốc mùi cá trong mọi cửa sổ của mọi quán ăn suốt dọc bờ cát thê lương. Những con mòng biển béo mập đậu trên các tảng đá lớn như được nhìn thấy từ con phà *City of Sheboygan*, làn khói nâu xù của nó uốn cong và nghiêng mình trên bóng râm xanh lục mà nó buông xuống hồ nước màu ngọc lục bảo. Một motel có đường ống thông gió luồn qua dưới cống nước thành phố. Ngôi nhà của Lincoln, phần lớn giả mạo, với những cuốn sách bày phòng khách và đồ đạc thuộc thời đại tương ứng, mà đa số khách tham quan tôn kính thừa nhận như những món của cải cá nhân.

Chúng tôi đã có những cuộc cãi lộn, lật vật và nghiêm trọng. Những cuộc căng nhất xảy ra: tại Dã Thự Lacework, Virginia; trên Đại Lộ Công Viên, Little Rock, gần một trường học; trên Đèo Milner, tại độ cao 10,759 foot, ở Colorado; tại góc Phố Số Bảy và Đại Lộ Trung Tâm ở Phoenix, Arizona; trên Phố Số Ba, Los Angeles, vì hết vé tham quan xưởng phim nào đó không rõ; ở motel tên là Bóng Bạch Dương ở Utah, nơi sáu cái cây non tơ gần như không cao hơn Lolita của tôi, và nơi nàng hỏi, *à propos de rien*[10], tôi định là chúng tôi sẽ sống trong những căn buồng ngọt ngào, làm những chuyện bẩn thỉu cùng nhau và không bao giờ ăn ở như những người bình thường trong bao lâu nữa? Trên Bắc Broadway, Burns, Oregon, góc phố phía Tây Washington, đối diện Safeway, một cửa hàng thực phẩm. Tại thị trấn nhỏ nào đó ở Sun Valley thuộc Idaho, trước một khách sạn xây gạch trần, những viên gạch hồng nhạt hòa quyện rất xinh, với, phía đối diện, một cây bạch dương đùa giỡn bóng râm rung rinh của nó khắp trên Đài Tưởng Niệm địa phương. Trong vùng đất hoang vu mọc đầy cây ngải đắng, giữa Pinedale và Farson. Nơi nào đó ở Nebraska, trên Phố Chính, gần Ngân Hàng Quốc Gia Đệ Nhất, thành lập năm 1889, có góc nhìn ra chỗ giao cắt đường sắt trên phố, xa xa bên kia nơi đó có những ống đàn organ màu trắng của một tổ hợp tháp xi lô. Và trên phố McEwen, góc đại lộ Wheaton, tại thành phố mang tên hắc ở bang Michigan.

Chúng tôi biết đến những loài kỳ dị ven đường, Người Vẫy Xe Đi Nhờ, tên khoa học là *Homo pollex*[11], với tất cả các phân loài và hình thái đồng đảo của nó: anh lính khiêm tốn, gọn gàng sạch sẽ, bình thản chờ đợi, bình thản ý thức về sức lôi cuốn trên đường của màu kaki; cậu học trò muốn đi hai ô phố; kẻ giết người muốn đi hai ngàn dặm; quý ông đứng tuổi, bí ẩn, bồn chồn, với cái va li mới toanh và bộ ria mép tỉa tốt; ba chàng Mexico lạc quan; cậu sinh viên đại học phô trương bụi bặm từ công việc ngoài trời vào kỳ nghỉ hè một cách hãnh diện như cái tên trường nổi tiếng uốn cong ngang thân trước chiếc áo len dài tay của mình; quý bà tuyệt vọng mà bình ắc quy xe vừa hỏng; mấy thằng súc vật trẻ ranh, gọn gàng sáng sủa, tóc bóng nhẫy, mắt gian xảo, mặt trắng bệch khoác sơ mi và áo choàng lờ lợ, ngồng ngồng tay cái cương cứng lên gần như một cái dương cụ, đầy sinh lực, để như những phụ nữ cô đơn hay những tay chào hàng ngờ ngạc nhiên có những khát khao lạ lùng.

“Mình đón nó đi anh,” Lo thường nài nỉ, chà xát hai đầu gối vào nhau theo cái kiểu mà nàng vốn có, lúc một *pollex* đặc biệt tìm lợm nào đó, một gã vai rộng nào đó tầm tuổi tôi, có *face à claques*[12] của một diễn viên thấp nghiệp, đi giật lùi, hầu như là ngay trên đường xe chúng tôi đi.

Ồi, tôi phải tinh tường để mắt đến Lo, bé Lo mềm yếu! Có lẽ nhờ luyện tập ân ái liên miên, nên nàng tỏa ra, bất chấp vẻ ngoài rất trẻ con của nàng, ánh sáng uể oải đặc biệt nào đó, cái ánh sáng đã đẩy bọn thợ gara, lũ bồi khách sạn, đám du khách, tụi đàn độn trong những chiếc xe sang trọng, bày thiếu năng tóc hạt dẻ gần bể bơi nhuộm xanh, vào những cơn háo dục mà lẽ ra có thể ve vuốt tự ái của tôi, nếu không thiêu đốt máu ghen của tôi như vậy. Bởi lẽ bé Lo đã nhận thức được ánh sáng ấy của mình, và tôi hay tóm được nàng *coulant un regard*[13] theo hướng một con đực đáng yêu nào đó, một con đười ươi lấm lem dầu mỡ nào đó, với cẳng tay gân guốc vàng-nâu và cổ tay đeo đồng hồ, và tôi chỉ vừa mới quay lưng đi mua kẹo cho chính con bé Lo này, là tôi lại sẽ nghe thấy nó và gã thợ máy đẹp trai hát văng lên một bài tình ca hoàn hảo từ những lời đong đưa dí dỏm.

Trong những chặng dừng lâu hơn, khi tôi thư giãn sau một buổi sáng đặc biệt mãnh liệt trên giường, và với sự hào hiệp từ trái tim

đang ngồi nghỉ của mình, cho phép nàng – Hum khoan dung!- đi tham quan vườn hồng hoặc thư viện trẻ em bên kia phố cùng hai đứa bé bên nhà hàng xóm motel, cô bé Mary xấu xí và đứa em trai tám tuổi của Mary, Lo thường về muộn một tiếng, cùng Mary lê bước chân trần xa xa đằng sau, và cậu bé thì biến hình thành hai thằng học sinh trung học xấu xí, tóc vàng, cao lênh khênh, toàn cơ bắp và bệnh lậu. Độc giả có thể dễ dàng hình dung điều mà tôi trả lời mèo con của tôi khi nàng - khá do dự, tôi thừa nhận là vậy – hỏi tôi không biết nàng có thể đi với Carl và Al đây đến sân trượt pa tanh hay không.

Tôi nhớ lần đầu tiên, vào một chiều gió bụi, tôi cho phép nàng đi đến một sân trượt như thế. Nàng tàn nhẫn nói sẽ chẳng còn gì vui nếu tôi đi theo nàng, bởi lẽ thời gian đó trong ngày là dành riêng cho thanh thiếu niên. Chúng tôi cãi nhau rồi đưa ra thỏa hiệp: tôi vẫn ngồi trong xe, giữa những chiếc xe (trống rỗng) khác với những cái mũi hướng về sân trượt phủ bạt ngoài trời, nơi khoảng năm mươi thanh niên, nhiều đứa đi thành cặp, đang trượt liên tu bất tận hết vòng này đến vòng khác theo tiếng nhạc máy, và gió nhuộm bạc những cái cây. Dolly mặc quần jean xanh và đi đôi giày trắng cao cổ, như phần lớn các cô gái khác. Tôi kiên trì đếm số vòng tua của đám đông đang trượt qua – và đột nhiên nàng biến đâu mất. Khi nàng lại trượt ngang qua, thì nàng đã cặp kè với ba thằng du côn mà một lúc trước tôi vừa mới nghe chúng bình phẩm mấy cô gái trượt pa tanh từ bên ngoài sân - và cười nhạo cô gái trẻ đáng yêu chân dài mặc soọc đỏ đến đây thay vì mặc quần jean hoặc quần thụng.

Tại các trạm kiểm soát trên xa lộ đi vào Arizona hay California, một gã anh em con chú con bác với cảnh sát thường nhòm ngó chúng tôi chăm chú đến nỗi mà trái tim tội nghiệp của tôi lão đảo. “Có chở mật không?” gã dò hỏi, và lần nào con ngốc ngọt ngào của tôi cũng cười khúc khích. Tôi vẫn còn, rung suốt dọc dây thần kinh thị giác của tôi, thấy cảnh Lo trên lưng ngựa, một mắt xích trong chuỗi du ngoạn có người hướng dẫn dọc theo con đường mòn ngựa thồ: Lo lắt lư theo nước kiệu, cùng mục y sĩ già đằng trước và gã phóng đấng cổ đỏ chủ trại gia súc đằng sau; và tôi đằng sau gã, cầm hờn tấm lưng béo trong chiếc áo sơ mi hoa hoét của gã, thậm chí còn sôi sục hơn là người lái xe ô tô cầm hờn chiếc xe tải chậm chạp trên đường núi. Hoặc nếu không thì, tại nhà nghỉ của khu trượt tuyết, tôi

sẽ thấy nàng trôi xa khỏi tôi, thần tiên và đờn cô, trong chiếc ghế cáp treo nhẹ lâng lâng, lên mãi lên mãi, tới đỉnh núi lấp lánh nơi các vận động viên tươi cười cời trần đến thắt lưng đang chờ nàng, đợi nàng.

Tại bất cứ thành phố nào chúng tôi dừng chân, tôi thường hỏi thăm, theo kiểu cách lịch thiệp châu Âu của mình, về những nơi có bể bơi, bảo tàng, trường học địa phương, số trẻ em ở ngôi trường gần nhất và vân vân; và vào giờ xe buýt đưa đón học sinh, mỉm cười và giật nhẹ (tôi phát hiện ra *tic nerveux*[14] này vì Lo độc ác chính là người đầu tiên bắt chước nó), tôi đậu xe tại một địa điểm chiến lược, với cô nữ sinh lang thang lêu lổng của tôi ngồi sau lưng trong xe, để rình bọn trẻ con tan trường – luôn luôn là một cảnh tượng đẹp mắt. Những trò kiểu này này chẳng bao lâu bắt đầu làm cho bé Lo cực kỳ dễ chán của tôi thấy chán ngấy, và, vốn dĩ có tính trẻ con không biết cảm thông với những ham muốn bất chợt của người khác, nàng thóa mạ tôi và ham muốn của tôi đòi nàng phải vuốt ve tôi vào lúc những cô bé tóc đen mắt xanh lam mặc soọc xanh lam, tóc màu đồng mặc áo bolero xanh lục, và tóc nhòe vàng, nhìn như con trai, mặc quần dài bạc màu đi ngang qua trong ánh mặt trời.

Như một kiểu thỏa hiệp, tôi rộng rãi tán thành bất cứ lúc nào và bất cứ nơi nào có thể sử dụng bể bơi với những cô bé khác. Nàng mê mẩn làn nước sáng chói và là một thợ lặn thông minh khác thường. Thoải mái trong chiếc áo choàng, tôi ngồi xuống trên cái bóng lộng lẫy xế trưa sau khi kín đáo nhúng mình xuống nước, và tôi yên vị nơi đó, với cuốn sách ngụy trang hoặc túi kẹo bòn bon, hoặc cả hai, hoặc chẳng có gì ngoài các tuyến đang ngứa râm ran trong tôi, và quan sát nàng nô giỡn, mũ cao su trùm đầu, dẫm những giọt trai long lanh, râm nắng trơn mượt, nhí nhảnh như tranh quảng cáo, mặc quần tắm xa tanh bó sát và áo chip xếp li. Người tình dậy thì! Xiết bao tự mãn, tôi kinh ngạc rằng nàng đã là của tôi, của tôi, của tôi, và duyệt lại ngây ngất mới đây theo tiếng rên rỉ của những con bọ câu rầu rĩ trong giờ cầu kinh buổi sáng, và mưu tính cho buổi chiều muộn, lim dim đôi mắt nắng xiên của mình, so sánh Lolita với những nymphet bất kỳ nào khác mà sự ngẫu nhiên đầy bùn xỉn đã gom góp lại quanh nàng cho phán quyết và lạc thú tinh tuyền của tôi; và hôm nay, đặt tay lên trái tim đau ốm của mình, tôi thực sự không nghĩ rằng có bất cứ ai trong số đó từng tội hơn nàng về sự khêu gợi,

hoặc nếu họ có, thì cũng chỉ khoảng hai hoặc ba lần là nhiều nhất, trong ánh sáng nào đó, cùng mùi hương nào đó quện trong không khí – một lần trong trường hợp tuyệt vọng vì cô bé xanh xao người Tây Ban Nha, con gái một quý tộc quai hàm nặng trĩu, và lần khác - *mats je divague*[15].

Đương nhiên, tôi buộc phải luôn luôn thận trọng, nhận thức đầy đủ, trong sự ghen tuông mình mẫn của mình, mối nguy hiểm từ những trò chơi huyền ảo lóa mắt ấy. Chỉ cần tôi quay lưng một lát - đi, chẳng hạn, vài ba bước để xem buồng chúng tôi cuối cùng có dọn xong chưa sau khi thay vải trải giường vào buổi sáng – và thật ngạc nhiên, lúc quay về, tôi thường bắt gặp Lo, *les yeux perdus*[16], đang lả lơi trên mép đá, ngâm và đá đôi bàn chân ngón-dài của nàng dưới nước, trong khi, cả hai bên nàng, một *brun adolescent* đang nép mình, kẻ mà vẻ đẹp nâu đỏ của nàng và thủy ngân nơi những nếp gấp trẻ con trên bụng nàng chắc chắn đã gây ra *se torde* – Ôi Baudelaire![17] – trong các giấc mơ lặp đi lặp lại vào những tháng sắp đến.

Tôi thử dạy nàng chơi tennis để chúng tôi có thể có thêm trò tiêu khiển chung; nhưng mặc dù tôi là một tay vợt tốt ở thời trai tráng của mình, tôi tỏ ra tuyệt vọng trong vai trò thầy giáo; và thế là, ở California, tôi đưa nàng tham dự một số buổi học rất đắt tiền với một huấn luyện viên nổi tiếng, một ông già cổ lỗ sỗ nhảm, to khỏe, với một hậu cung trai nhật bóng; bên ngoài sân, nhìn ông ta như một phế nhân đáng sợ, nhưng đôi khi, trong quá trình dạy, để duy trì sự trao đổi, ông ta vuốt một cú đánh như đóa hoa xuân tuyệt nhã và tung bóng về phía học trò mình, kỹ xảo siêu phàm có uy lực tuyệt đối ấy làm tôi nhớ lại là, ba mươi năm trước, ở Cannes, tôi từng thấy *ông ta* hủy diệt Gobbert vĩ đại! Trước khi nàng bắt đầu tiếp thu những bài giảng này, tôi cho là nàng chưa bao giờ học chơi. Trên sân tennis của khách sạn này hay khách sạn kia, tôi thường tập cho Lo, và cố gắng hồi sinh những ngày mà trong cơn cuồng phong nóng nực, mê mụ bụi mù, và mệt mỏi lạ lùng, tôi giao hết trái banh này đến trái banh khác cho Annabel vui tươi, ngây thơ, thanh lịch (vòng đeo tay lấp lánh, váy xếp nếp trắng muốt, băng nhung đen buộc tóc). Với mọi lời khuyên bảo kiên nhẫn, tôi chỉ có thể làm trầm trọng thêm sự giận dữ cau có của Lo. Khá kỳ quặc, nhưng so với những trò chơi

của chúng tôi, nàng lại thích hơn cả - ít nhất, trước khi chúng tôi tới California – là những trò gần như vô bóng qua lại không ra hình thù gì – săn bóng nhiều hơn là chơi thật – cùng cô bé cùng tuổi, mỏng manh, mềm yếu, đẹp như mơ, có phong cách *ange gauche*[18]. Là một khán giả hữu ích, tôi đến gần cô bé khác ấy, hít mùi xạ hương thoang thoảng của bé khi tôi chạm vào cẳng tay và nắm lấy cổ tay nổi cục, đưa đẩy cách này cách khác bập đầu lạnh của bé để hướng dẫn bé thể đứng cho cú đánh trái tay. Trong lúc ấy, Lo, cúi người về phía trước, mặc cho những món tóc quăn màu nâu rực nắng của mình xõa xuống phía trước khi nàng chống vợt, như cây nạng của người què, lên nền đất và thốt ra tiếng la hét ghê gớm tỏ ý căm ghét sự xâm nhập của tôi. Tôi để hai cô bé lại với trò chơi của chúng và ngắm nhìn, so sánh cơ thể chúng trong sự vận động, một chiếc khăn lụa quàng quanh hông tôi; đang ở Nam Arizona, tôi nghĩ – và ngày có lớp lốt ẩm lười nhác, Lo vụng về cắt trượt bóng, chửi rủa, quất một cú giao bóng vờ vập vào lưới, và phô ra lông tơ non lấp lánh ướt trong nách lúc nàng vung cây vợt lên trong nỗi thất vọng, còn cô bạn chơi thậm chí vô vị hơn của nàng thường cần mẫn lao theo mọi đường bóng, và chẳng nhặt được gì về; nhưng cả hai tự tận hưởng đầy vẻ hài lòng, và bằng giọng nói lạnh lạnh trong veo không ngừng đếm điểm số chính xác của trò chơi vớ vẩn của mình.

Một ngày nọ, tôi nhớ lại, tôi đề nghị mang cho họ đồ uống lạnh từ khách sạn, và đi lên trên theo lối đi rải sỏi, quay lại cùng hai chiếc li cao đựng nước dưa ép, xô đa và nước đá; và ngay lúc đó một khoảng trống rộng đột ngột trong ngực tôi làm tôi đứng sững lại vì thấy sân tennis vắng tanh. Tôi cúi người để đặt những cái li xuống trên chiếc ghế băng và vì lý do nào đó, với một thứ ánh sáng gì đó chói lọi và lạnh lẽo, nhìn thấy khuôn mặt Charlotte lúc chết, và tôi liếc nhanh xung quanh, nhận ra Lo mặc quần soọc trắng đang lúi qua bóng râm lổm đổm của lối đi trong vườn cùng với người đàn ông cao cầm hai cây vợt tennis. Tôi nhảy xổ theo sau họ, nhưng đúng lúc tôi lách mình rằng rắc qua bụi cây, thì tôi nhìn thấy, trong cảnh tượng xen kẽ, như thể dòng đời liên miên phân nhánh, Lo, mặc quần dài, và bạn gái của nàng, mặc soọc, lê bước tới lui trên khoảnh đất nhỏ cỏ mọc um tùm, và đập vào bụi bằng những cây vợt để thờ ơ tìm kiếm quả bóng đi lạc cuối cùng.

Tôi liệt kê những việc vặt vãnh vui vui này chủ yếu để chứng minh với những thẩm phán của tôi rằng tôi đã làm tất cả mọi chuyện trong khả năng của mình để mang lại cho Lolita một thời gian thật sự tốt đẹp. Mê ly làm sao lúc được ngắm nàng, ngắm chính đứa trẻ ấy, trình diễn cho đứa trẻ khác vài món trong sổ tài vật ít ỏi của mình, chẳng hạn như một kiểu nhảy dây đặc biệt nào đó. Nymphet nhỏ hơn, một cô bé đáng yêu trong veo, với bàn tay phải nắm bàn tay trái ở đằng sau tấm lưng chưa bắt nắng của mình, nhìn chăm chú, như những mắt nắng óng ánh đuôi công trên sỏi dưới hàng cây nở hoa cũng đang nhìn chăm chú, và giữa thiên đường lốm đốm nhiều con mắt ấy, thiếu nữ tàn nhang phóng đảng của tôi nhảy dây, lặp lại động tác của rất nhiều cô gái khác mà tôi đã hau háu nhìn trên vỉa hè và kè biển lóng lánh nắng, sóng nước, bốc mùi ẩm thấp của Châu Âu cổ kính. Chẳng mấy chốc, nàng trả sợi dây lại cho cô bạn nhỏ người Tây Ban Nha của nàng, và đến lượt nàng ngắm nhìn bài học được lặp lại, vén tóc khỏi trán, khoanh tay, dẫm mũi giày chân trên mu bàn chân kia, hoặc buông lơ lửng đôi bàn tay lên trên cặp hông vẫn còn chưa xòe nở của nàng, còn tôi tự thuyết phục mình rằng bọn nhân viên phục vụ đáng ghét cuối cùng cũng đã kết thúc việc dọn dẹp dã thự của chúng tôi; và nhân đó, khoe một nụ cười với cô hầu nhút nhát, tóc đen của công chúa của tôi và thọc những ngón tay người cha sâu vào mái tóc Lo từ đằng sau, rồi ôm ái nhưng kiên quyết nắm chặt chúng quanh gáy nàng, tôi dặt dụa cố gắng miễn cưỡng của mình về ngôi nhà nhỏ của chúng tôi để giao hợp một cú chớp nhoáng trước bữa ăn tối.

“Mèo nhà ai cào ông vậy, tội nghiệp quá?” một phụ nữ đẹp, chín mọng, chắc thịt, thuộc cái típ phản cảm mà với chúng thì tôi đặc biệt hấp dẫn, có lẽ đã hỏi tôi ở “đại sảnh” trong bữa ăn tối với thực đơn theo suất, mà tiếp sau đó là buổi khiêu vũ đã hứa với Lo. Chuyện này là một trong những lý do tại sao tôi cố gắng để giữ khoảng cách càng xa càng tốt với mọi người, trong khi Lo, trái lại, thường gắng hết sức có thể để lôi cuốn thật nhiều nhân chứng tiềm tàng vào quỹ đạo của nàng.

Nàng sẽ, nói một cách hình tượng, ngoe nguẩy cái đuôi tí hon của nàng, thực tế là cả cặp mông của nàng như bọn chó cái bé bỏng vẫn làm – lúc có kẻ xa lạ nào đó cười toe toét đến bắt chuyện với chúng

tôi và bắt đầu cuộc trò chuyện sinh động có ý so sánh những biến số xe. “Đi xa nhà quá nhỉ!” Những ông bố bà mẹ tọc mạch, để bơm cho Lo xì ra tin tức về tôi, thường gạ gẫm nàng đi xem phim cùng con cái họ. Chúng tôi có vài lần suýt nữa thì nguy. Cái thác nước phiền toái đeo đuổi tôi, tất nhiên, tại mọi lữ quán lớn. Nhưng tôi không bao giờ nhận thức rõ chất liệu làm tường của chúng mỏng manh đến thế nào cho đến một đêm nọ, sau khi tôi ân ái quá ầm ĩ, tiếng ho của gã láng giềng lấp đầy quang lạng cũng rõ y như tiếng ho của tôi vậy; và sáng hôm sau, vào lúc tôi ăn sáng tại quầy giải khát (Lo là người hay ngủ muộn, và tôi thích được mang lên giường cho nàng một bình café nóng), láng giềng đêm trước của tôi, một thằng ngốc đứng tuổi, đeo cặp kính trơn trên cái mũi dài đoan chính của hấn và phù hiệu tổ chức xã hội nào đó trên ve áo, tìm cách này cách khác xoay xở bắt chuyện với tôi, trong lúc ấy hấn hỏi thăm tôi, không biết bà xã tôi có giống bà xã hấn - một con mụ khá miễn cưỡng ra khỏi giường khi không ở nông trại; và nếu như không phải sự hiểm nguy góm guốc mà tôi vừa men qua suýt bóp nghẹt tôi, thì tôi có thể đã tận hưởng cái nhìn kỳ quặc, đầy kinh ngạc, trên gương mặt mỏng-môi dầu dãi gió sương của hấn khi tôi trả lời cộc lốc, lúc tôi trượt khỏi cái ghế đầu của mình, rằng tôi, ơn Chúa, là người góa vợ.

Ngọt ngào làm sao những lúc bùng café cho nàng, rồi không đưa nó tận đến khi nàng hoàn thành trách nhiệm buổi sáng của mình. Và tôi đã là một người bạn thật ân cần, một người cha thật nồng nàn, một bác sỹ nhi thật tử tế, chăm lo cho mọi nhu cầu cơ thể cô bé tóc nâu đen của tôi. Nỗi oán giận duy nhất của tôi với tự nhiên là tôi không thể lộn trái Lolita của mình từ trong ra ngoài và áp đôi môi hấu ăn vào tử cung non trẻ của nàng, trái tim lạ của nàng, lá gan lóng lánh xà cừ của nàng, buồng phổi nho nhỏ của nàng, cặp thận sinh đôi dễ thương của nàng. Vào những buổi chiều đặc biệt nóng ẩm, trong ngọt ngào nhớt nháp của giấc ngủ trưa, tôi thích cảm giác mát lạnh từ lớp da bọc ghế bành áp vào cơ thể trần truồng đồ sộ của tôi lúc tôi giữ nàng trong lòng mình. Nàng sẽ, như đứa trẻ điển hình, ngoáy mũi trong lúc bị cuốn hút vào những mục tiêu khiên của tờ báo, đứng dưng với cơn cực khoái của tôi như thể nó là cái gì đó mà nàng đang ngồi lên trên, chiếc giày, con búp bê, tay cầm vợt tennis, và quá làm biếng dọn nó đi. Đôi mắt nàng rượt theo cuộc phiêu lưu

của những nhân vật trong cốt truyện tranh ưa thích: có con nhóc lồi thối được vẽ rất khéo, gò má cao và dáng điệu cứng đờ, mà tôi tận hưởng không chút áy náy; nàng nghiên cứu những kết quả chụp cảnh xe ô tô đâm đầu vào nhau; nàng không bao giờ nghi ngờ gì vào tính xác thực của nơi chốn, thời gian và hoàn cảnh được cho là phù hợp với những bức ảnh quảng cáo chụp gái đẹp đùi trần; và nàng bị thôi miên một cách kỳ lạ bởi những bức ảnh cô dâu địa phương, vài người mặc nguyên bộ đồ cưới, ôm bó hoa và đeo kính.

Một chú ruồi đậu lên và bò trên vùng quanh rốn nàng hoặc thám hiểm núm vú mềm nhợt nhạt của nàng. Nàng cố tóm lấy nó trong nắm tay (cách của Charlotte) và rồi lật qua mục Hãy Thám Hiểm Tâm Hồn Bạn”.

“Hãy thám hiểm tâm hồn bạn. Liệu các tội ác tình dục có giảm xuống nếu trẻ em tuân theo vài điều cấm kị? Không chơi đùa gần nhà vệ sinh công cộng. Không nhận kẹo hoặc lời mời đi chơi từ người lạ. Nếu bị đưa lên xe, hãy ghi lại biển số xe.”

“... và nhãn hiệu kẹo,” tôi tự ý nhắc.

Nàng tiếp tục, má nàng (lui lại) ngược hướng má tôi (tiến tới); và hôm ấy là một ngày tốt, hãy lưu ý nhé, Ôi độc giả của tôi!

“Nếu bạn không có bút chì, nhưng đã đủ lớn để biết đọc...”

“Chúng tôi,” tôi châm chọc trích dẫn, “những thủy thủ thời Trung cổ, đã đặt trong chiếc chai này...”

“Nếu,” nàng nhắc lại, “bạn không có bút chì, nhưng đã đủ lớn để biết đọc và viết – đây là cái mà gã ta muốn nói, phải không, đồ ngốc – bằng cách này hay cách khác, hãy vạch con số lên lề đường.”

“Bằng những móng vuốt nhỏ của em hay sao, Lolita.”

[1]. Cuộc du ngoạn.

[2]. Lý do tồn tại.

[3]. Tiểu thuyết gia người Anh (1867–1933), Tác giả cuốn *The Forsyte Saga* (1922).

[4]. Tiếng Đức. Trại an dưỡng.

[5]. Như người ta nói.

[6]. Nabokov ghi chú: chúng không phải chim ruồi mà là những con nhậy bay đúng như chim ruồi.

[7]. Nhà văn người Xcốt-len, (1850-1895).

[8]. Crater: Tên cái hồ trên miệng núi lửa đã tắt ở bang Oregon.

[9]. Nàng Râu đọc thơ chúng tôi, giờ đây nàng đã hết thời độc thân: bài vè (có thật hoặc do Humbert sáng tác) trên bảng quảng cáo kem cạo râu Burma Shave. Các bảng quảng cáo này có rất nhiều ở vùng nông thôn Mỹ vào những năm từ 1925-1963.

[10]. Chẳng liên quan đến cái gì khác; tình cờ.

[11]. Người Ngón Cái.

[12]. Cái mặt đáng ăn tát.

[13]. Nhìn trộm.

[14]. Tật máy giặt thần kinh.

[15]. Nhưng tôi lan man khỏi chủ đề rồi.

[16]. Ánh mắt xa xăm.

[17]. Charles Baudelaire (1821–1867), nhà thơ Pháp. Những cụm từ “*brun adolescent*” (“chàng thanh niên tóc nâu”) và “*se tordre*” (“bị vặn xoắn” [gợi tình]), được lấy từ bài thơ *Le Crépuscule du matin*, hay “*Morning Twilight*” (1852) của Baudelaire: “*C’était l’heure où l’essaim des rêves malfaisants / Tord sur leurs oreillers les bruns adolescents*” (“đó là lúc mà hàng đàn giấc mơ tội lỗi vặn vẹo [hoặc xoắn] những chàng thanh niên tóc sẫm màu [hoặc da ngăm đen] trên những chiếc gối của họ”).

[18]. Thiên thần vụng về.

Chương 3

Nàng đã bước vào thế giới của tôi, xứ Humberland nâu thẫm và đen tối, với tính hiếu kỳ bất cần; nàng ngó nghiêng quanh nó với cái nhún vai vừa thích thú vừa chán ghét; và tôi cho rằng nàng đã sẵn sàng rời bỏ nó với thái độ nào đó gần giống như ghê sợ thông thường. Chưa bao giờ nàng rung động dưới đụng chạm của tôi, và tiếng kêu the thé “anh nghĩ anh đang làm gì thế?” là tất cả những gì tôi được đền đáp cho các nỗ lực của mình. Con gốc của tôi ưa chuộng những bộ phim sướt mướt nhất, món kẹo mềm ngọt ngào nhất, hơn là xứ sở thần tiên mà tôi phải dâng hiến. Cân nhắc giữa Thịt Băm và Humbert, nó sẽ – lúc nào cũng vậy, với sự chính xác lạnh lùng – chọn ngay cái đứng trước. Không có gì phũ phàng độc ác hơn đứa trẻ được cưng chiều. Tôi đã kể về tên quán giải khát mà tôi vừa ghé thăm một lúc trước đây chưa nhỉ? Nó là, bạn hình dung được không, Nữ Hoàng Băng Giá. Cười đờm buồn, tôi đặt cho nàng cái tên Công Chúa Băng Giá Của Tôi. Nàng không hiểu ý câu đùa thảm hại này.

Oi, xin đừng cau có khó chịu với tôi, thưa độc giả, tôi không có ý định tạo ấn tượng rằng tôi không tìm được cách để hạnh phúc. Độc giả phải hiểu rằng, thuộc sở hữu và trong cảnh là nô lệ của nymphet, lũ khách bị bỏ bùa mê sẽ đứng, có thể nói là, *bên kia bờ hạnh phúc*. Bởi lẽ không có lạc thú nào khác trên trái đất này sánh được với lạc thú vượt ve nymphet. Nó là *hors concours*[1], lạc thú ấy, nó thuộc cấp độ khác, trên bình diện khác của cảm xúc. Bất chấp những xích mích giữa chúng tôi, bất chấp tính cách khó chịu của nàng, bất chấp mọi chuyện nhăng nhit và những nét nhăn nhó mà nàng thể hiện, bất chấp sự thô lỗ, nổi hiểm nguy, sự tuyệt vọng khủng khiếp của tất cả những chuyện đó, tôi vẫn đắm mình vào thiên đường tôi đã chọn – một thiên đường mà những bầu trời của nó rực lên màu lửa địa ngục – nhưng vẫn là một thiên đường.

Bác sỹ tâm thần tài giỏi nào nghiên cứu ca của tôi – và là người mà giờ này Tiến sỹ Humbert đã nhận chìm, tôi hy vọng, vào trạng thái bị thôi miên của thờ – chắc chắn rất khao khát mong tôi đưa Lolita của tôi đến bờ biển và mong tôi rốt cuộc cũng tìm được ở đó “sự thỏa nguyện” cho nỗi thèm muốn suốt đời, và giải thoát khỏi ám ảnh trong “tiềm thức” từ chuyện tình dang dở thời thơ ấu cùng Tiểu thư Lee thuở ban đầu.

Thôi được, anh bạn, hãy để tôi kể cho anh nghe rằng tôi *đúng* là đã đi tìm kiếm một bãi biển nào đó, mặc dù tôi cũng phải thú nhận rằng tới lúc chúng tôi đến được cái ảo tượng nước xám của nó, người bạn đồng hành của tôi đã ban phát cho tôi nhiều niềm vui đến nỗi cuộc kiếm tìm Vương Quốc Bên Bờ Biển, Riviera Thăng Hoa, hoặc thứ linh tinh nào đấy, không còn là động lực của tiềm thức, mà đã trở thành sự đeo đuổi duy lý theo xúc cảm thuần túy lý thuyết. Các thiên thần biết điều đó, và thu xếp mọi thứ sao cho phù hợp. Chuyển tham quan cái vịnh nhỏ có vẻ hợp lý bên bờ Đại Tây Dương đã hoàn toàn bị làm hỏng bởi thời tiết tồi tệ. Bầu trời ảm thấp nặng nề, sóng đục ngầu, cảm giác về màn sương mù mênh mông nhưng không biết tại sao lại có vẻ rất tầm thường – liệu còn cái gì có thể xa xôi hơn nữa với vẻ yêu kiều rõ nét, cơ duyên xanh ngọc và sự bất ngờ hồng hồng trong câu chuyện lãng mạn Riviera của tôi? Vài bãi tắm cận nhiệt đới trên Vịnh Mexico, dù khá đủ tươi sáng, nhưng lấm chấm vương vãi đầy sinh vật độc và bị càn quét bởi những cơn gió bão.

Cuối cùng, trên một bãi biển California, đối diện bóng ma Thái Bình Dương, tôi kiếm được chút riêng tư hơi tồi tệ trong một cái tựa như hang động, từ đó có thể nghe thấy tiếng la hét của rất nhiều nữ hướng đạo sinh đang tận hưởng lần tắm sóng đầu tiên của họ tại phần bãi biển riêng, đằng sau rừng cây mục nát; nhưng sương mù tựa như tấm mền ướt sũng, cát thì đầy sạn và dính dính, Lo thì nổi đầy da gà và dính đầy cát, và lần đầu tiên trong đời, tôi có ít ham muốn với nàng như với con bò biển. Tuy nhiên các độc giả uyên bác của tôi có thể thấy sáng khoái lên nếu tôi kể cho họ nghe rằng thậm chí nếu chúng tôi khám phá ra một đoạn bờ biển giàu lòng trắc ẩn ở đâu đó, thì cũng đã quá muộn, bởi lẽ sự giải thoát thật của tôi đã xảy ra sớm hơn nhiều: vào cái khoảnh khắc, thực tế là, khi Annabel Haze, còn gọi là Dolores Lee, còn gọi là Loleeta, hiện ra trước tôi, vàng óng và rám nắng, quỳ gối, ngược nhìn, trên hàng hiên tồi tàn ấy, trong một thể loại sắp đặt hư cấu, bất lương, nhưng tốt đẹp mỹ mãn bên bờ biển (mặc dù ở nơi đó chẳng có gì ngoài hồ nước hạng hai ở vùng lân cận).

Chẳng cần nói thêm về những cảm giác đặc biệt ấy nữa, chúng chịu ảnh hưởng, nếu như không thực sự bị gây ra, bởi những giáo lý bệnh học tâm thần hiện đại. Do đó, tôi bỏ đi – và dẫn Lolita của tôi đi – khỏi những bãi biển hoặc quá ảm đạm khi vắng vẻ, hoặc quá đông người khi rực nắng. Tuy nhiên, bị ám ảnh bởi hồi ức, tôi cho rằng, về những phiêu bạt vô vọng ở các vườn hoa công cộng ở châu Âu, nên tôi vẫn háng hái quan tâm đến các hoạt động ngoài trời và khao khát tìm được sân chơi lộ thiên thích hợp, nơi tôi từng chịu đựng cảnh thiếu thốn đáng xấu hổ đến như vậy. Ở đây tôi cũng bị ngăn trở. Sự thất vọng mà giờ đây tôi phải lột tả (trong khi tôi chậm rãi thay đổi dần dần câu chuyện của mình thành một diễn giải về những rủi ro liên tiếp và nổi kinh hãi chạy suốt hạnh phúc của tôi) sẽ không có cách nào phủ được bóng đen lên những vùng đất Mỹ hoang vu trữ tình, đậm chất sử thi, bi thảm nhưng không bao giờ giống như Arcadia[2]. Chúng đẹp tuyệt vời, đẹp đến đau lòng, những vùng đất hoang vu ấy, với những phẩm chất phục tùng ngây thơ, mắt mở to, chưa được ngợi ca mà những ngôi làng Thụy Sĩ bóng nhoáng, sáng ngời như đồ chơi và dãy An Pơ vẫn được tán dương hết lời của tôi không còn sở hữu nữa. Vô số tình nhân ôm chặt, hôn nhau trên mặt cỏ cắt tỉa

gọn gàng của sườn núi cự lục địa, trên lớp rêu êm như nệm lò xo, gần dòng suối nhỏ thuận tiện, vệ sinh, trên chiếc ghế băng thô kệch dưới những cây sồi khắc đầy chữ cái đầu tên, và trong rất nhiều *cabane*[3] trong rất nhiều rừng sồi. Nhưng ở những vùng hoang vu nước Mỹ, kẻ đam mê không gian ngoài trời sẽ không dễ tìm được cách thỏa thuê trong thú chơi cổ xưa nhất của mọi tội ác và trò tiêu khiển. Những cây độc đốt nóng cặp mộng người tình của hắc, những con côn trùng vô danh đốt mộng hắc; những thứ sắc nhọn của thảm rừng chọc vào đầu gối hắc, lũ côn trùng chích vào đầu gối ả; và khắp xung quanh nơi đó kéo mãi tiếng sột soạt liên tục không ngừng từ những con rắn tiềm tàng – *que dis-je*[4], từ những con rồng gần như đã tuyệt chủng! – còn những hạt giống hoa dữ nhìn như những con cua tí hon thì níu chặt, trong lớp vỏ xanh góm guốc, vào bít tất đen đeo nịt cũng như bít tất trắng lỏng lẻo.

Tôi cường điệu một chút. Một trưa hè nọ, ngay dưới đường ranh hạn chế rừng, nơi những bông hoa màu da trời mà tôi sẵn lòng gọi là cây phi yến chen chúc suốt dọc con suối chảy róc rách trên núi, chúng tôi đã tìm được, Lolita và tôi, một nơi lảng mạn hẻo lánh, chừng một trăm foot phía trên đường đèo nơi chúng tôi để chiếc xe lại. Con dốc dường như chưa ai đặt chân đến. Cây thông cuối cùng hỗn hển nghi xả hơi thật xứng đáng trên tảng đá mà nó leo đến. Con sóc chuột huyết gió với chúng tôi và lủi mất. Dưới vạt áo choàng tôi trải cho Lo, những bông hoa khô êm ái kêu lách tách. Thần ái tình đến rồi đi. Vách đá lởm chởm đặt vương miện lên đỉnh dốc và đám cây bụi mọc quăn quít bên dưới chúng tôi có vẻ đang tặng chúng tôi sự che chở khỏi mặt trời cũng như con người. Than ôi, tôi đã không tính đến con đường mòn khó thấy ở bên sườn núi, nó kín đáo uốn mình giữa những bụi cây và những tảng đá cách chúng tôi vài foot.

Đó là lúc chúng tôi gần với việc bị phát hiện ra hơn bất cứ lúc nào trước đây, và không ngạc nhiên là trải nghiệm này đã kiềm chế mãi mãi niềm ao ước của tôi với những chuyện ái ân nơi thôn dã.

Tôi nhớ là trận tác chiến đã xong, hoàn toàn xong, và nàng đang thút thít khóc trong vòng tay tôi; - cơn mưa thần thức tốt lành sau một trong những đợt trầm cảm thường xuyên xảy ra với nàng vào cái năm nếu không thì đã rất tuyệt diệu ấy! Tôi vừa mới rút lại lời hứa ngờ nghếch nào đó mà nàng đã ép tôi đưa ra trong phút giây nồng

nàn mù quáng nôn nóng, và nàng nằm ườn ra khóc thốn thức, cấu véo bàn tay mơn trớn của tôi, còn tôi cười hạnh phúc, và điều kinh khủng mà *giờ đây* tôi đã biết là tôi tệ, khó tin, không thể chịu nổi, và, tôi ngờ là, sẽ còn mãi, thì lúc ấy vẫn chỉ là chấm đen trên bầu trời xanh hạnh phúc của tôi; chúng tôi đang nằm như vậy, thì cùng một trong những cú điếng người mà rốt cuộc đã đánh bật trái tim đáng thương của tôi khỏi lối mòn của nó, tôi bắt gặp cặp mắt thắm màu dăm dăm không chớp của hai đứa bé lạ mặt rất xinh, faunlet và nymphet, mà mái tóc thẳng sẫm màu và đôi má tái nhợt hết như nhau của chúng chỉ ra rằng chúng là anh em ruột nếu không phải là anh em sinh đôi. Chúng đứng lom khom và há hốc miệng nhìn chúng tôi, cả hai mặc bộ áo liền quần màu xanh, lẫn vào những bông hoa núi. Tôi kéo vạt áo choàng để tuyệt vọng che đậy – và cùng lúc ấy, có cái gì đó như quả bóng khổng lồ phủ đầy chấm bi nằm giữa những bụi cây cách đây vài bước chân, bắt đầu xoay chuyển và biến thành hình dáng từ từ vươn cao của một quý bà mập mạp có mái tóc đen nhánh cắt ngang vai, đang vô thức dúi thêm một bông Ly đại vào bó hoa của mình, trong khi ngoài nhìn chăm chăm chúng tôi qua vai bà từ phía sau những đứa con đáng yêu được tạc bằng đá xanh.

Giờ đây, khi tôi đã có mớ bong bong hoàn toàn khác trong lương tâm mình, tôi biết rằng tôi là người đàn ông dửng dưng cảm, nhưng vào những ngày ấy tôi không nhận thức được chuyện đó, và tôi nhớ là đã bị bất ngờ bởi sự lạnh lùng của chính mình. Bằng mệnh lệnh thầm thì trầm tĩnh mà ngay trong những hoàn cảnh tồi tệ nhất người ta đưa ra cho con thú đã được huấn luyện đang bết mồ hôi quần trí rúm ró (hy vọng hay hận thù điên cuồng nào đã làm hai bên sườn con thú non co giật, những ngôi sao đen nào đã xuyên thủng trái tim người dạy thú!), tôi bắt Lo dậy, và chúng tôi nhả nhận bước đi, rồi khiếm nhã chạy hấp tấp xuống xe. Đằng sau nó một chiếc station wagon[5] đúng mốt đang đậu, và một người Assyria đẹp trai có chòm râu nhỏ màu xanh đen, *un monsieur très bien*[6], mặc sơ mi lụa và quần dài đỏ tía, có thể đoán là chồng của nhà thực vật học béo tròn, đang trang trọng chụp tấm biển chỉ độ cao đèo. Nó trên 10.000 foot khá nhiều và tôi thở không ra hơi; cùng với tiếng nghiền bánh xe và một cú trượt, chúng tôi phóng xe đi, Lo vẫn vùng vẫy với trang phục của

nàng và nguyên rửa tôi bằng những từ ngữ mà tôi chưa bao giờ nghĩ là các cô bé có thể biết đến, hướng hồ là sử dụng.

Xảy ra những bất ngờ khó chịu khác. Thí dụ một lần trong rạp chiếu phim. Hồi đó Lo vẫn còn có với điện ảnh một niềm đam mê cháy bỏng (nó lại tàn thành sự chiếu cố hững hờ vào năm thứ hai trung học của nàng). Chúng tôi đã đi xem, bữa bãi và đầy khoái cảm, ôi, tôi không biết nữa, khoảng một trăm năm mươi hay hai trăm buổi chiếu trong một năm đó, và vào những giai đoạn hay đến rạp, chúng tôi đã xem nhiều phim thời sự đến dăm bảy lần bởi lẽ cùng một cuốn phim phụ hằng tuần được chiếu kèm nhiều cuốn phim chính khác nhau và bám theo chúng tôi từ thành phố này qua thành phố khác. Những thứ nàng ưa thích được xếp theo thứ tự này: âm nhạc, xã hội đen, cao bồi viễn Tây. Trong thể loại đầu tiên, các ca sĩ và vũ công có thật đã có những sự nghiệp sân khấu không thật trong một quả cầu sự sống về cơ bản là ngăn cản được mọi nỗi khổ đau, là nơi mà cái chết và sự thật bị cấm tiệt, và là nơi, vào lúc cuối, người cha tóc bạc trắng, mắt đẫm sương, bất tử về mặt kỹ thuật, miễn cưỡng lúc ban đầu, của cô con gái quá mê kiếp cầm ca, luôn kết thúc bằng việc vỗ tay tán dương cô trên sân khấu Broadway huyền thoại. Xã hội đen là một thể giới riêng biệt: nơi đó, chàng phóng viên quả cảm bị tra tấn, hóa đơn điện thoại lên đến hàng tỷ đô la, và, trong không khí bạo lực do kỹ năng bắn súng kém cỏi, kẻ ác bị săn đuổi qua cống rãnh và nhà kho bởi những tay cớm can đảm một cách bệnh hoạn (tôi đã cho họ ít bài luyện tập hơn). Cuối cùng là phong cảnh màu gỗ gụ, những chàng cao bồi luyện ngựa mặt đỏ ửng, mắt xanh lơ, cô giáo xinh đẹp ra vẻ tiết hạnh đoan trang vừa đến Roaring Gulch, con ngựa chồm lên, gia súc chạy tán loạn thật ngoạn mục, khẩu súng ngắn thọc xuyên qua kính cửa sổ vỡ vụn, trận đấu tay bo kỳ diệu, núi đồi đặc bụi bặm lồi mốt rơi vỡ loảng xoảng, cái bàn được dùng như vũ khí, nhào lộn đúng lúc, những bàn tay bị ghì chặt vẫn mò mẫm tìm dao găm bị rơi, tiếng cầu nhàu, tiếng va chạm ngọt lịm của nắm đấm vào cằm, cú đá vào bụng, cú bay người phản đòn; và ngay sau đó là sự thừa mứa nỗi đau đến nỗi có thể đưa cả thần Hercules vào bệnh viện (giờ thì tôi đã biết), chẳng có gì hiện ra ngoài vết bầm tím khá duyên trên gò má màu đồng của người hùng chỉ vừa mới làm nóng đang ôm cô dâu tuyệt đẹp miền biên ải của mình. Tôi nhớ một buổi chiếu

ban ngày trong cái rạp nhỏ ngọt ngào chật ních trẻ con và nòng nặc hơi thở nóng mùi bỏng ngô. Trắng vàng treo trên đầu gã ca sỹ nhạc nhẹ đeo khăn quàng cổ, ngón tay gã búng dây đàn guitar, chân gã đặt trên súc gỗ thông, còn tôi ngây thơ ôm quanh bờ vai Lo và nhích xương hàm mình đến gần thái dương nàng, trong lúc hai con mụ thần nanh đỏ mỏ đặng sau chúng tôi bắt đầu thì thầm những điều kỳ quặc – tôi không biết tôi có hiểu đúng hay không, nhưng những gì tôi nghĩ là tôi đã hiểu, làm tôi rứt bàn tay dịu dàng của mình lại, và đương nhiên phần còn lại của cuộn phim là màn sương mờ mịt trước mặt tôi.

Cứ điếng người nữa theo tôi nhớ thì có liên quan tới một thị trấn nhỏ mà chúng tôi đi ngang qua vào ban đêm, trong hành trình quay về của chúng tôi. Khoảng hai mươi dặm trước tôi tình cờ có nói với nàng rằng trường bán trú mà nàng sẽ theo học ở Beardsley là một trường thuộc loại khá là cao cấp, không cho nam nữ học chung, không có những thứ lãng nhăng hiện đại, ngay sau đó Lo mời tôi xoi một trong những bài diễn thuyết điên giận của nàng, nơi mà cầu khẩn và lãng mạn, tự khẳng định và bóng gió nước đôi, thô lỗ đòi bại và tuyệt vọng trẻ thơ, đã trộn lẫn vào nhau trong một thứ nguy hiểm bức mình, tạo cảm hứng cho những nguy ngôn từ phía tôi. Lúng túng trong những câu nói lung tung của nàng (cơ hội ngon nhỉ... tôi sẽ thành con khủng nếu anh thật sự làm theo ý anh... Đồ đáng ghét... Anh không thể điều khiển tôi... Tôi khinh bỉ anh... và vân vân), tôi phóng xe xuyên qua một thị trấn đang ngủ say với tốc độ năm mươi dặm một giờ theo trớn tiếng ào ào trên xa lộ phẳng lì, và một cặp cảnh sát tuần tra đặt đèn hiệu của họ lên trên xe, yêu cầu tôi tấp vào lề đường. Tôi suyt Lo im miệng, nàng đang tự động nổi điên lên. Hai người đàn ông chăm chú nhìn nàng và tôi với thái độ tò mò ác ý. Đột nhiên, pho hết mọi lúm đồng tiền, nàng ngọt ngào cười rạng rỡ với họ, trong khi nàng chưa bao giờ cười với nam tính "củ chuối"[7] của tôi; bởi lẽ, trên phương diện nào đó, Lo của tôi thậm chí còn sợ pháp luật hơn cả tôi – khi hai nhân viên công vụ tử tế đã tha cho chúng tôi và chúng tôi hèn hạ trườn đi, mi mắt nàng nhắm nghiền mấp máy trong lúc nàng giả bộ mệt mỏi.

Đến chỗ này, tôi phải đưa ra một thú nhận lạ lùng. Quý vị sẽ cười – nhưng thực tình là không biết tại sao mà tôi chưa bao giờ xác minh

được hoàn toàn chính xác tình trạng pháp lý là thế nào. Đến tận giờ này tôi vẫn còn chưa biết. Ôi, tôi đã nghiên cứu được vài thứ linh tinh. Alabama cấm người giám hộ không được thay đổi nơi cư trú của người được giám hộ mà không có lệnh của tòa; Minnesota, mà tôi xin ngả mũ, quy định rằng khi một người họ hàng đảm nhận việc thường xuyên quan tâm và chăm sóc đứa trẻ nào đó dưới mười bốn tuổi, thì ủy quyền của tòa là không cần thiết. Câu hỏi là: nếu cha dượng của cục cưng tuổi dậy thì đáng yêu đến ngạt thở, một người cha dượng chỉ mới lên chức được một tháng, một ông góa bị loạn thần kinh chức năng đang độ tráng niên và có món tài sản tuy nhỏ nhưng cũng không phụ thuộc vào ai, cùng những lan can châu Âu, một vụ li dị và vài nhà thương điên đằng sau, liệu hẳn có được xem như người thân, và như người giám hộ đương nhiên? Và nếu không phải, thì liệu tôi có nên, và có dám, ở mức chấp nhận được, thông báo cho Sở Phúc Lợi nào đó và trình một thỉnh cầu (quý vị trình một thỉnh cầu như thế nào nhỉ?), và sẽ có đại diện của tòa án đi điều tra một gã hiền lành và trơn như trạch là tôi, và Dolores Haze nguy hiểm? Rất nhiều sách về hôn nhân, cưỡng hiếp, nhận con nuôi và tương tự, mà tôi tra cứu với vẻ có lỗi tại các thư viện công cộng của các thành phố lớn và nhỏ, chẳng cho tôi biết gì ngoài chuyện bóng gió mơ hồ rằng chính quyền là nhà bảo trợ tối cao của những đứa trẻ nhỏ tuổi. Pilvin và Zapel, nếu tôi nhớ đúng tên của họ, trong một tập sách đáng nể về phương diện pháp lý của hôn nhân, hoàn toàn lờ đi những người cha dượng với những cô bé thiếu mẹ trên bàn tay và đầu gối của họ. Bạn tốt nhất của tôi, một chuyên khảo về công tác xã hội (Chicago, 1936), được đào bới ra cho tôi với những nỗ lực to lớn từ nơi sâu kín trong cái kho bụi bặm bởi bà cô già ngây thơ, nói rằng “Không có nguyên tắc nào quy định mỗi em bé phải có một người giám hộ; tòa án giữ vai trò thụ động và chỉ nhập cuộc khi hoàn cảnh của đứa trẻ trở nên rõ ràng là nguy hiểm.” Người giám hộ, tôi kết luận, chỉ được chọn khi anh ta bày tỏ được nguyện vọng nghiêm trang và long trọng của mình; nhưng nhiều tháng có thể trôi qua trước khi anh ta nhận được giấy gọi ra trình diện tại phiên điều trần và mọc đôi cánh xám của mình, và trong lúc ấy, về phương diện pháp lý thì đứa bé quý quái xinh đẹp bị để mặc cho tự bươn chải như, xét cho cùng, là trường hợp của Dolores Haze. Rồi đến phiên

điều trần. Một vài câu hỏi từ quan tòa, một vài câu trả lời làm yên lòng từ luật sư, một nụ cười, một cái gật đầu, một cơn mưa phún lất phất bên ngoài, và sự bổ nhiệm đã xong. Và tôi vẫn không dám. Tránh xa, làm chú chuột, cuộn tròn trong cái hang của mình. Phiên tòa chỉ trở nên sôi động khi dính dáng đến câu hỏi nào đó liên quan đến tiền bạc: hai người giám hộ tham lam, một đứa trẻ mồ côi bị cướp, và bên thứ ba, còn tham lam hơn gấp bội. Nhưng ở đây thì mọi chuyện hoàn toàn ổn thỏa, bản kiểm kê đã được thực hiện, và món tài sản nhỏ của mẹ nàng còn nguyên vẹn chờ Dolores Haze lớn lên. Cách giải quyết khôn ngoan nhất dường như là cứ cố kiềm chế khỏi mọi đơn từ. Hoặc sẽ có vài kẻ rách việc nào đó, hội nhân đạo nào đó, nhúng mũi vào nếu như tôi giữ im lặng *quá mức*?

Anh bạn Farlow, một luật sư hạng bét và lẽ ra có thể cho tôi lời tư vấn nào đó đáng tin cậy, thì đang quá đổi bận rộn với căn bệnh ung thư của Jean để làm được bất cứ điều gì nhiều hơn cái mà anh đã hứa – ấy là, trông nom di sản xoàng xĩnh của Charlotte trong lúc tôi bình phục rất từ từ khỏi cú sốc vì cái chết của thị. Tôi đã khiến cho anh ta tin rằng Dolores là đứa con hoang của tôi, và vì thế không thể trông mong anh ta quan tâm lo lắng đến cảnh ngộ. Tôi là, như đến giờ này độc giả có thể đoán ra, một doanh nhân kém cỏi; nhưng đáng lẽ ra thì không có sự thiếu hiểu biết và cũng không có sự lười biếng nào ngăn cản được tôi khỏi cuộc tìm kiếm lời tư vấn chuyên nghiệp ở nơi khác. Cái đã chặn tôi lại là cảm giác kinh khủng rằng nếu như tôi can thiệp vào định mệnh theo bất cứ phương cách nào và cố gắng biện giải để thấu hiểu món quà phi thường của nàng, thì món quà ấy sẽ bị cướp đi y như tòa lâu đài trên đỉnh núi trong Truyện Cổ Phương Đông vẫn biến mất mỗi khi chủ nhân tương lai hỏi người canh giữ nó xem tại sao mà dải hoàng hôn cuối trời lại có thể nhìn thấy rõ từ xa giữa đá đen và nền móng.

Tôi quyết định là tại Beardsley (nơi có Trường Đại Học Nữ Giới Beardsley) tôi sẽ tiếp cận những tài liệu tham khảo mà tôi vẫn còn chưa thể nghiên cứu, ví dụ như Luận Văn của Woerner “Luật Mỹ Về Trách Nhiệm Giám Hộ” và các Ấn Phẩm nào đó của Cục Trẻ Em Liên Bang. Ngoài ra, tôi quyết định rằng bất cứ chuyện gì chẳng nữa thì cũng sẽ tốt cho Lo hơn là tình trạng ăn không ngồi rồi suy đồi mà trong đó nàng đang sống. Tôi có thể thuyết phục nàng làm rất nhiều

thứ – danh mục về chúng có lẽ làm nhà sư phạm chuyên nghiệp phải dờ dẫm hết cả người; nhưng dù tôi có nài nỉ hay mắng mỏ thế nào chẳng nữa, tôi cũng không bao giờ có thể bắt nàng đọc bất cứ cuốn sách nào khác ngoài những cuốn được gọi là truyện tranh hoặc những truyện ngắn trong tạp chí dành cho phụ nữ Mỹ. Bất cứ tác phẩm văn học nào cao cấp hơn một chút đều làm nàng thấy thoáng thoáng mùi trường học, và mặc dù về mặt lý thuyết cũng muốn thưởng thức *Cô Gái ở thành phố Limberlost* hoặc *Nghìn Lẻ Một Đêm*, hoặc *Những Phụ Nữ Nhỏ Nhấn*, nàng hoàn toàn chắc chắn là nàng sẽ không lãng phí thời gian “kỳ nghỉ” của mình vào những thứ sách vở hàn lâm kinh viện như thế.

Bây giờ thì tôi nghĩ rằng mình đã phạm sai lầm lớn khi quay về miền Đông và bắt nàng đi học trường tư ở Beardsley, thay vì chuồn qua biên giới Mexico bằng cách nào đó lúc còn có thể chuồn được để lẩn lút vài ba năm trong cõi cực lạc miền cận nhiệt đới cho đến khi tôi có thể đăng hoàng cưới con bé Creole[8] của mình vì tôi phải thú nhận rằng tùy thuộc vào trạng thái của các tuyến và hạch của tôi, tôi có thể chuyển hướng trong cùng một ngày từ cực điển khu này qua cực điển khu khác – từ ý nghĩ là vào khoảng năm 1950 tôi có lẽ phải thoát thân bằng cách này cách khác khỏi một cô gái trẻ khó tính, mà chất nymphet ma thuật đã bay hơi – đến ý nghĩ rằng với sự nhẫn nại và vận may thì tôi có lẽ sẽ làm cho nàng cuối cùng sẽ sản sinh ra một nymphet có dòng máu của tôi trong huyết quản thanh tú của con bé, một Lolita Đệ Nhị, sẽ lên tám hoặc chín tuổi khoảng năm 1960, khi tôi sẽ vẫn còn *dans la force de l'âge*[9]; quả thực, thuật sử dụng kính viễn vọng của trí tuệ tôi, hoặc của sự mất trí của tôi, đủ mạnh để phân biệt được từ trong sự xa cách của thời gian *vieillard encore vert*[10] – hoặc là sự mục rữa xanh tươi? – Tiến sỹ Humbert kỳ quái, dịu dàng, chảy dãi, luyện tập nghệ thuật làm ông trên Lolita Đệ Tam vô cùng đáng yêu.

Vào những ngày lãng du hoang dại ấy của chúng tôi, tôi không chút nghi ngờ rằng trong tư cách người cha của Lolita Đệ Nhất thì tôi là kẻ thất bại nhục cười. Tôi đã làm hết sức mình; tôi đọc đi đọc lại cuốn sách với cái nhan đề vô tình đậm chất Kinh Thánh là *Hiếu Về Con Gái Bạn*, mà tôi kiếm được ở cùng cửa hàng nơi tôi đã mua cho Lo, nhân dịp sinh nhật thứ mười ba của nàng, một cuốn sách sang

trọng với những minh họa “tuyệt đẹp” về phương diện thương mại, cuốn *Nàng Tiên Cá* của Andersen. Nhưng thậm chí vào những thời khắc tuyệt diệu nhất của chúng tôi, khi chúng tôi ngồi đọc sách trong ngày mưa (ánh mắt Lo bay nhảy từ cửa sổ đến chiếc đồng hồ đeo tay và ngược lại), hoặc ăn một bữa đơn giản và no nê ở quán bình dân chật ních người, hoặc chơi trò đánh bài trẻ con nào đó, hoặc đi mua sắm, hoặc lặng lẽ ngắm nhìn, cùng những người đi ô tô khác và con cái họ, vào chiếc xe nào đó vỡ nát, vấy máu, với một chiếc giày phụ nữ trong rãnh nước. (Lo nói, lúc chúng tôi lái đi: “Đó chính xác là kiểu giày mô ca mà em cố gắng miêu tả cho con bán hàng dờ hơi ấy”); vào mọi dịp ngẫu nhiên đó, tôi dường như thấy mình là người cha cũng đáng ngờ y như nàng trong vai trò cô con gái. Phải chăng, chuyến du hành tội lỗi nay đây mai đó đã góp phần làm hỏng năng lực nhập vai của chúng tôi? Liệu có sự cải thiện nào sẽ đến cùng nơi định cư và thời nữ sinh đơn điệu?

Để lựa chọn Beardsley, tôi được dẫn lối không chỉ bởi thực tế là ở nơi đó có trường nữ sinh tương đối tử tế đường hoàng, mà còn bởi sự hiện diện của trường đại học dành cho phụ nữ. Trong mong muốn được *casé*[11] của tôi, được dán mình bằng cách này hay cách khác lên bề mặt hoa văn nào đó mà những đường sọc của tôi có thể hòa lẫn vào, tôi nghĩ về một người mà tôi có quen biết ở khoa tiếng Pháp của Đại Học Beardsley; ông ta đã hạ cố sử dụng sách giáo khoa của tôi trong những lớp học của ông và có lần đã cố gắng mời tôi đến giảng bài. Tôi không có ý định làm thế, bởi lẽ, như tôi đã có lần nhận xét trong diễn biến của những lời thú nhận này, có rất ít diện mạo mà tôi ghê tởm hơn là mộng xệ nặng, bắp chân to và da mặt xấu xí của một nữ sinh đại học điển hình (mà ở họ tôi nhìn thấy, có lẽ, cái quan tài bằng thịt đàn bà thô kệch mà các nymphets của tôi bị chôn sống bên trong); nhưng tôi thêm một danh hiệu, một cái nền, một hình ảnh, và, cũng chẳng mấy chốc nữa sẽ trở nên rõ ràng, có một lý do, một lý do khá kỳ cục, tại sao mà việc bầu bạn với ông già Gaston Godin lại có thể thành ra đặc biệt an toàn.

Cuối cùng, là vấn đề tiền bạc. Thu nhập của tôi rạn nứt dưới sức căng từ cuộc rong chơi bằng xe hơi của chúng tôi. Đúng là tôi có bầu víu vào những motel rẻ tiền; nhưng lúc này lúc khác, cũng có một khách sạn sang trọng ồn ào, hoặc một trang trại dã ngoại kiểu cách,

xẻ bót ngân sách của chúng tôi; vả lại, nhiều khoản tiền choáng váng đã chi vào việc tham quan và quần áo của Lo, và chiếc ô tô cũ kỹ của bà Haze, mặc dù vẫn còn là cỗ máy mạnh mẽ và rất tận tâm, cũng cần đến nhiều lần sửa chữa lớn nhỏ. Trên một trong những tờ bản đồ hành trình tình cờ còn sót lại giữa đồng giấy tờ mà nhà chức trách đã rất tử tế cho phép tôi sử dụng vì mục đích viết lời khai của tôi, tôi tìm được vài đoạn ngắn ghi nhanh đã giúp tôi tính toán những thứ sau đây. Trong cái năm 1947-1948 nông cuồng ấy, từ tháng Tám đến tháng Tám, tiền thuê phòng và ăn uống tốn gần 5.500 đô la; xăng, dầu và sửa chữa, 1.234, và khoảng chừng đó cho những món phải trả thêm khác; vậy là trong khoảng 150 ngày thật sự di chuyển (chúng tôi đi được khoảng 27.000 dặm!) cộng với chừng 200 ngày nghỉ giữa chặng, kẻ khiêm nhường sống bằng lợi tức này đã chi gần 8.000 đô la, hoặc nói đúng hơn là 10.000 vì, vốn dĩ không thực tế, tôi chắc chắn đã bỏ quên khá nhiều khoản.

Và thế là chúng tôi lăn bánh về phương Đông, tôi thấy lòng tan nát hơn là phấn chấn với việc thỏa mãn được niềm đam mê của mình, còn nàng hồng hào khỏe mạnh, tràng hoa giữa hai móm xương chậu của nàng vẫn còn gọn như của bé trai, mặc dù nàng đã cao thêm hai inch và nặng thêm tám pound. Chúng tôi đến khắp mọi nơi. Chúng tôi thực sự chẳng thấy được gì. Và hôm nay, tôi chợt thấy mình đang nghĩ là chuyến lãng du dài của chúng tôi chỉ quệt vệt nhót ngoằn ngoèo làm ô uế đất nước đáng yêu, cả tin, mộng mơ, rộng lớn mà hồi đó. nhìn lại, với chúng tôi không hơn một bộ sưu tập bản đồ quần mép, những cuốn sách hướng dẫn du lịch nát tươm, những lớp xe cũ mòn, và những tiếng thổn thức của nàng trong đêm – từng đêm, từng đêm – ngay lúc tôi giả vờ ngủ.

[1]. Cuộc thi không có đối thủ.

[2]. Arcadia: Vùng thôn dã bình dị ở Hy Lạp.

[3]. Túp lều.

[4]. Tôi đang nói gì nhỉ.

[5]. Loại xe hơi thân kéo dài, không có cốp sau, thay vào đó là ghế phụ có thể gập lại để làm chỗ cất hành lý.

[6]. Một quý ông đích thực.

[7]. Nguyên bản: Orchideous. Ghép từ Orchis (một loại hoa phong lan, trong tiếng Hy Lạp cổ còn có nghĩa là "tinh hoàn") và hideous (gớm guốc).

[8]. Creole: Người gốc Pháp, sống ở vùng miền Nam nước Mỹ.

[9]. Đang độ tráng niên.

[10]. Một ông già vẫn còn xanh tươi.

[11]. Ổn định cuộc sống.

Chương 4

Khi, qua những họa tiết sáng tối, chúng tôi lái xe tới nhà số 14 phố Thayer, một chú choai choai nghiêm nghị đón chúng tôi với những chiếc chìa khóa và bức thư ngắn từ ông Gaston, người đã thuê nhà cho chúng tôi. Lo của tôi, không thêm ban cho những thứ mới mẻ xung quanh nàng dù chỉ một cái liếc thoáng qua, với ánh mắt vô hồn bật chiếc radio mà bản năng dẫn nàng đến và thả mình xuống trên chiếc sofa phòng khách cùng xấp tạp chí cũ mà theo cũng một cách chính xác mù lòa như thế nàng thu hoạch được bằng cách thò tay vào mọi hạ thể chiếc bàn đèn.

Tôi thực lòng không quan tâm đến chuyện sống ở đâu miễn là tôi có thể nhốt kỹ Lolita của tôi vào chỗ nào đó; nhưng tôi cho rằng, trong quá trình trao đổi thư từ với ông Gaston lơ mờ, tôi có lơ mờ hình dung về ngôi nhà gạch mộc đầy cây thường xuân. Quả thật, nơi này mang những nét giống đến phát ngán với nhà Haze (cách chỉ 400 dặm mà thôi): cùng một loại cấu trúc buồn thảm có nóc lợp ván và mái hiên bọc vải thô màu xanh lục xỉn; còn những căn phòng, dù nhỏ hơn và nội thất nhất quán hơn theo phong cách vải nhung-và-đĩa ăn, nhưng cũng được sắp xếp theo cùng một trật tự chẳng khác gì nhau. Mặc dù vậy, phòng làm việc của tôi hóa ra là căn phòng rộng hơn nhiều, chồng chất thành hàng từ sàn lên đến trần khoảng hai ngàn cuốn sách về môn hóa học mà ông chủ nhà (tạm thời đang trong kỳ nghỉ phép) giảng dạy ở Đại Học Beardsley.

Tôi đã hy vọng Trường nữ sinh Beardsley, một trường bán trú đắt tiền, với bữa ăn trưa đã bao gồm trong giá và phòng tập thể dục đẹp mê hồn, trong lúc nuôi dưỡng tất cả những thân thể trẻ trung ấy, cũng bổ sung đôi chút học vấn có tính hình thức cho trí óc của chúng. Gaston Godin, một người hiếm khi đứng trong các nhận định của mình về lối sống Mỹ, đã cảnh báo tôi rằng nhà trường có thể thành ra một trong những nơi mà bọn con gái, theo như ông ta diễn đạt với về

thích thú của người ngoại quốc đối với những câu như thế: “học ăn học nói thì ít, mà học gói học mở thì nhiều.” Tôi không nghĩ là họ thực hiện được cả chuyện ấy.

Tại cuộc gặp mặt đầu tiên của tôi với hiệu trưởng Pratt, bà ta đã chấp thuận vì “đôi mắt xanh tuyệt đẹp” của con gái tôi (xanh! Lolita!) và vì tình bạn của tôi với “thiên tài người Pháp” ấy (thiên tài! Gaston!) — và sau đó, giao Dolly cho Cô Cormotant nào đó, bà ta cau mày tỏ vẻ như đang *recueillement*[1] và nói:

"Chúng tôi không quan tâm nhiều lắm, thưa ông Humbird, đến việc học sinh của chúng tôi trở thành những con mọt sách hoặc có khả năng đọc như vẹt tất cả các thủ đô Châu Âu mà đằng nào thì cũng chẳng có ai phân biệt được, hoặc thuộc lòng ngày tháng diễn ra những trận chiến đã bị lãng quên. Điều chúng tôi quan tâm là tạo điều kiện cho các em quen với sinh hoạt nhóm. Đây là lý do tại sao mà chúng tôi nhấn mạnh bốn chữ K: Kịch Nghệ, Khiêu Vũ, Kỹ Năng Tranh Luận và Kết Giao. Chúng tôi phải đối mặt với những thực tế nhất định. Dolly đáng yêu của ông sắp tới sẽ bước vào lứa tuổi, mà hẹn hò, gặp gỡ, trang phục hẹn hò, nhật ký hẹn hò, nghi thức hẹn hò, cũng quan trọng với cô bé giống như, giả dụ, chuyện làm ăn, những mối quan hệ làm ăn, thành công trong chuyện làm ăn, quan trọng với ông, hoặc giống như [mím cười] hạnh phúc của các cô bé của tôi quan trọng với tôi. Dorothy Humbird đã bị lôi cuốn vào cả một hệ thống sinh hoạt xã hội bao gồm, dù chúng tôi có thích hay không, quầy bán xúc xích nóng, tiệm tạp hóa góc phố, rượu mạch nha và coke, phim, khiêu vũ bốn cặp, dạ tiệc trùm chăn bên bờ biển[2], và thậm chí là dạ tiệc cắt tóc[3]! Đương nhiên là tại Trường Beardsley chúng tôi không tán thành một số trong những hoạt động này; và chúng tôi tái định hướng những cái khác vào những phương diện có tính chất xây dựng hơn. Nhưng chúng tôi sẽ luôn cố gắng quay lưng lại với sương mù và hướng mặt thẳng về phía ánh mặt trời. Diễn đạt một cách ngắn gọn, trong lúc tuân thủ theo những phương pháp giảng dạy nhất định, chúng tôi vẫn lưu tâm đến giao tiếp nhiều hơn là bài viết. Điều đó có nghĩa là, với sự kính trọng thích đáng trước Shakespeare và những người khác, chúng tôi muốn các cô gái của chúng tôi *giao tiếp* tự do với thế giới sống động xung quanh chúng hơn là đắm mình vào những cuốn sách cũ mốc meo. Chúng tôi có lẽ

vẫn đang dò dẫm, nhưng chúng tôi dò dẫm một cách thông minh, như bác sỹ phụ khoa sờ mó khối u. Chúng tôi tư duy, thừa Tiến sỹ Humburg, bằng các thuật ngữ hữu cơ và có tổ chức. Chúng tôi gạt bỏ hàng loạt chủ đề vô tích sự mà ngày xưa theo truyền thống thường được bày ra cho các cô gái trẻ, không nhường lại chỗ nào cho những kiến thức, những kỹ năng, và những thái độ họ sẽ cần đến để lo liệu cuộc đời họ và — như một kẻ hay nhạo báng có lẽ sẽ thêm vào — cuộc đời những người chồng của họ. Thừa Ông Humberson, hãy cho phép chúng tôi trình bày thế này: vị trí ngôi sao thì đúng là quan trọng, nhưng nơi hợp lý nhất để đặt chiếc tủ lạnh trong bếp có thể lại còn quan trọng hơn với cô thiếu nữ chủ nhà. Ông nói rằng tất cả những gì mà ông kỳ vọng đứa trẻ nhận được từ trường học là học vấn đến nơi đến chốn. Nhưng chúng ta hiểu thế nào về khái niệm học vấn? Ngày xưa, nó chủ yếu là hiện tượng được diễn tả bằng từ ngữ; tôi muốn nói là, ông có thể bắt con cái học thuộc lòng một cuốn bách khoa toàn thư tốt và cậu bé hoặc cô bé chắc sẽ hiểu biết ngang bằng hoặc nhiều hơn là trường học có thể đem lại. Thừa Tiến sỹ Hummer, ông có nhận thức được rằng với những đứa trẻ hiện đại ở lứa tuổi tiền-dậy thì, lịch sử trung cổ có ít giá trị thiết thực hơn là lịch hẹn cuối tuần [nháy mắt]? — đấy là tôi nhắc lại ngón chơi chữ mà tôi nghe thấy nhà phân tâm học ở đại học Beardsley tự cho phép hôm nọ. Chúng ta sống không chỉ trong thế giới của những ý niệm, mà còn trong thế giới người thật việc thật. Lời nói thiếu trải nghiệm là vô nghĩa. Dorothy Hummerson cần quái gì phải quan tâm đến Hy Lạp và Phương Đông với những hậu cung và đám nữ nô của chúng? “

Chương trình này làm tôi hơi hoảng, nhưng tôi nói chuyện với hai quý bà thông minh từng có quan hệ với trường học, và họ quả quyết rằng các cô gái đọc rất nhiều và rất kỹ, rằng lời “truyền đạt” ấy gần như chỉ là sự quảng cáo rùm beng nhằm mục đích mang cho Trường Trung Học Beardsley lạc hậu một chút sắc thái hiện đại đáng được đền đáp về mặt tài chính, mặc dù thực sự thì nó vẫn ra vẻ nghiêm trang như con tôm càng.

Lý do khác thu hút tôi đến cái trường đặc biệt ấy có lẽ làm vài độc giả thấy buồn cười, nhưng nó hết sức quan trọng với tôi, bởi lẽ tôi vốn dĩ là thế. Bên kia phố chúng tôi, chính xác là đối diện nhà tôi, tôi

để ý thấy, có khoảng đất hoang cỏ mọc um tùm, vài bụi cây sắc sỡ và đồng gạch với mấy tấm ván nằm rải rác, cùng đám bọt hoa thu màu vàng rơm và tím nhạt mọc ven đường; xuyên qua khoảng trống ấy có thể nhìn thấy thấp thoáng một đoạn phố School[4], chạy song song với phố Thayer của chúng tôi, ngay bên kia chỗ đó, là sân chơi của trường. Ngoài sự an ủi tinh thần mà sắp đặt tổng thể này sẽ mang đến cho tôi bằng cách giữ ngày của Dolly sát ngay cạnh tôi, tôi ngay lập tức nhìn thấy trước niềm hoan lạc mà tôi sẽ hưởng thụ khi phân loại từ phòng làm việc kiêm phòng ngủ của mình, bằng phương tiện là chiếc ống nhòm mạnh mẽ, tỷ lệ thống kê không thể tránh khỏi về các nymphet giữa những cô gái-trẻ con khác đang chơi đùa xung quanh Dolly trong giờ giải lao; thật đáng tiếc, ngay vào ngày khai giảng, mấy công nhân đến dựng lên một hàng rào chỗ gần cuối khoảng trống, và trong thời gian tương đối ngắn, một cấu trúc làm từ gỗ màu vàng nâu xuất hiện đầy ác ý phía bên kia cái hàng rào đó đã hoàn toàn chắn mất viễn cảnh thần tiên của tôi; và ngay khi họ dựng đứng được một số lượng vật liệu đủ để làm hỏng tất cả mọi thứ, những gã thợ xây vô lý ấy ngưng việc và chẳng bao giờ xuất hiện trở lại.

[1]. Trầm tư mặc tưởng.

[2]. Dạ tiệc trùm chăn: hình thức trừng phạt thể xác hay có trong quân đội (Mỹ). Nạn nhân (thường là đang ngủ trên giường), bị bực trong chăn, và bị đánh hội đồng. Nhưng tuyệt đối tránh đánh vào đầu để không gây chết người.

[3]. Dạ tiệc cắt tóc: là loại dạ tiệc mà các cô gái cắt tóc cho nhau.

[4]. Trường học.

Chương 5

Trên con phố tên là Thayer, giữa những sắc màu xanh lục, hung hung và vàng óng ở khu dân cư của thị trấn đại học đáng kính, chắc chắn sẽ có vài kẻ nhả nhận sửa ằng ằng những câu chào hỏi xã giao về phía bạn. Tôi lấy làm tự hào về thái độ đúng mực trong mối quan hệ của tôi với họ: không bao giờ khiếm nhã, luôn giữ khoảng cách. Gã láng giềng bên trái tôi, kẻ có lẽ đã từng là doanh nhân hoặc giảng viên đại học, hoặc cả hai, thỉnh thoảng có nói chuyện với tôi lúc gã cắt tỉa vài bông hoa nở muện trong vườn hoặc tưới xe, hoặc vào một

ngày gần đây hơn, dọn tuyết trên đường xe vào nhà hăn (tôi chẳng quan tâm những động từ này có sai hết hay không), nhưng tiếng lẩm bẩm cụt lủn của tôi, chỉ đủ rõ để nghe như sự đồng tình lấy lệ hoặc lấp chỗ trống bằng câu hỏi, đã ngăn ngừa mọi tiến triển hướng đến thân thiết. Trong hai căn nhà nằm hai bên mảnh đất hoang căn cối đằng trước, một cái cửa đóng then cài, còn cái khác chứa chấp hai giáo sư tiếng Anh, Cô Lester tóc ngắn hay mặc đồ vải tuyết và Cô Fabian nữ tính đã tàn phai, chủ đề duy nhất của hai cô trong những cuộc trao đổi ngắn gọn trên vỉa hè với tôi là (Cầu Chúa phù hộ cho sự tể nhị của họ!) về yêu kiều trẻ trung của con gái tôi và sức hấp dẫn ngây thơ của Gaston Godin. Hàng xóm bên phải tôi là kẻ nguy hiểm hơn cả, một nhân vật mũi nhọn hoắt mà người anh vừa chết của mẹ từng gắn bó với Trường Đại Học trong vai trò Tổng Quản các Tòa Nhà và Khu Đất. Tôi nhớ là mẹ rình Dolly, trong lúc tôi đứng tại cửa sổ phòng khách, luống cuống chờ đợi người yêu của tôi đi học về. Mẹ gái già đáng ghét, vừa cố che đậy tính tọc mạch bệnh hoạn dưới cái mặt nạ thiện ý ngọt xót, vừa đứng tựa lên cây dù mảnh dẻ của mình (cơn mưa tuyết vừa mới ngừng, mặt trời ướm lạnh len lén lách ra), và Dolly, chiếc áo choàng nâu mở bung bất chấp thời tiết rét căm căm, đóng sách xếp thành tầng ép chặt vào bụng, đôi đầu gối hiện ra đỏ hồng trên đôi bốt cao su thô kệch, một nụ cười mỉm đầy hoang hốt và lúng túng vụt qua khỏi gương mặt mũi hếch của nàng, gương mặt mà — có lẽ do ánh sáng nhợt nhạt của mùa đông — nhìn gần như xấu xí, theo kiểu quê mùa, na ná gương mặt một *Mägdlein*[1] người Đức, trong khi nàng đứng đó đối phó với các câu hỏi của Bà Cô Bên Phải: “Còn mẹ cháu đâu rồi, cháu yêu? Thế người cha tội nghiệp của cháu làm nghề gì? Và trước đây cháu đã sống ở đâu vậy?” Lần khác, tạo vật ghê tởm ấy bắt chuyện với tôi bằng tiếng chào rên rỉ — nhưng tôi tránh được mẹ; và mấy ngày sau có lá thư ngắn được gửi đến từ mẹ trong chiếc phong bì mép xanh, một hỗn hợp tinh tế từ độc chất và nước mật, gạ gẫm Dolly qua nhà mẹ vào Chủ Nhật và cuộn tròn trong ghế để xem kỹ “hàng đóng sách tuyệt đẹp mà người mẹ thân yêu của cô đã cho cô khi cô còn là đứa trẻ, để thế cho việc vặn radio kêu to hết cỡ đến gần sáng.”

Tôi cũng phải để mắt cẩn thận đến Bà Holigan, một nữ giúp việc kiêm đầu bếp hạng bét mà tôi được thừa hưởng cùng chiếc máy hút

bụi từ những người thuê nhà trước đây. Dolly ăn trưa ở trường, vậy là lúc ấy chẳng phải bận tâm, và tôi đã trở nên thông thạo việc chuẩn bị chu đáo cho nàng bữa sáng thịnh soạn và hâm nóng bữa tối mà Bà Holigan nấu trước khi về. Người đàn bà tốt bụng và vô hại ấy có, ơn Chúa, một con mắt hơi mờ không thấy được các chi tiết, và tôi đã trở thành chuyên gia giỏi trong việc dọn giường; nhưng tôi vẫn liên tục bị ám ảnh bởi cảm giác là có vết nhơ tai hại nào đó vẫn bị bỏ quên đâu đó, hoặc là, vào những dịp hiếm hoi mà sự hiện diện của Holigan tình cờ trùng khớp với của Lo, bé Lo hồn nhiên có thể không chống đỡ nổi trước sự thương cảm phong nhã phì đầy trong diễn biến cuộc chuyện trò tại căn bếp ấm cúng. Tôi thường xuyên cảm thấy chúng tôi đang sống trong ngôi nhà kính sáng trưng, và vào bất kỳ khoảnh khắc nào một bộ mặt môi mỏng da khô có thể chăm chú nhìn qua cái cửa sổ lớn không buông rèm, để loáng thoáng thấy miễn phí những thứ mà *kẻ thị dân* chán ứ nhất cũng sẵn lòng trả một gia tài nhỏ để được nhìn.

[1]. Tiếng Đức. Thiếu nữ.

Chương 6

Đôi lời về Gaston Godin. Lý do chủ yếu tại sao tôi thích — hoặc ít nhất thì cũng không thấy khó chịu — giao du với ông ta là vì bóng râm an toàn tuyệt đối mà vóc dáng kèn càng của ông bao trùm lên bí mật của tôi. Không phải là ông đã biết chuyện đó; tôi không có lý do đặc biệt nào để dốc hết tâm can cho ông, còn ông thì quá đỗi vị kỷ và lơ đãng để nhận ra hoặc nghi ngờ bất cứ điều gì có thể dẫn đến câu hỏi thẳng thắn từ phía ông và câu trả lời thẳng thắn từ phía tôi. Ông nói tốt về tôi với mọi người ở Beardsley, ông là sứ giả tốt bụng của tôi. Nếu ông phát hiện ra *mes gouts*[1] và thân phận của Lolita, thì điều đó sẽ chỉ làm ông chú ý trong chừng mực đủ làm sáng tỏ đôi chút thái độ xuề xòa của tôi đối với ông, cái thái độ không bị ràng buộc bằng sức căng lịch thiệp cũng như những lời bóng gió tục tĩu; vì bất chấp tâm trí không màu và ký ức mờ mịt của ông, có lẽ ông vẫn nhận thức được rằng tôi biết về ông nhiều hơn đám thị dân ở Beardsley biết. Ông là một người độc thân mềm nhẽo, nhu nhược, u sầu, thân hình thon dần lên trên tới đôi vai hẹp, không hoàn toàn

ngang nhau và cái đầu hình nón nhìn như quả lê, có mái tóc đen mượt bên này và chỉ lơ thơ vài túm chài keo bóng nhẫy bên kia. Nhưng phần dưới cơ thể ông lại rất to lớn, và ông di chuyển trên những cái chân mập mạp dị thường với vẻ lén lút lạ lùng của một chú voi. Ông lúc nào cũng mặc đồ đen, thậm chí cà vạt của ông cũng đen; ông chẳng mấy khi tắm; tiếng Anh của ông thật khô hời. Tuy nhiên ai ai cũng coi ông như một người bạn vô cùng đáng yêu, đồng bóng một cách đáng yêu! Hàng xóm nuông chiều ông; ông biết tên mọi chú bé trong vùng lân cận chúng tôi (ông sống cách tôi mấy khối nhà) và có vài đứa trong bọn chúng quét sạch vỉa hè nhà ông, đốt lá ở sân sau, mang củi từ trong lán vào nhà, thậm chí làm những việc lật vật đơn giản quanh nhà, và ông vẫn thường cho chúng ăn những viên sô cô la lạ mắt, có rượu *thật* ở giữa — trong sự kín đáo của cái tổ ấm trang bị nội thất theo kiểu phương Đông dưới tầng hầm nhà ông, với những khẩu súng lục và những con dao găm ngộ nghĩnh dàn hàng trên những bức tường mốc meo, trang trí bằng thảm dọc theo đường ống nước nóng được ngụy trang. Ở tầng trên ông có một xưởng vẽ — tay bợm già ấy có vẽ vờn chút ít. Ông đã trang hoàng bức vách nghiêng của nó (thực sự thì nó cũng chẳng hơn gì một căn phòng áp mái) bằng những tấm ảnh lớn chụp các danh nhân đang trầm tư mặc tưởng: André Gide, Tchaïkovsky, Norman Douglas, hai nhà văn Anh nổi tiếng khác, Nijinsky (toàn đùi vế và lá sung), Harold D. Doublename (một giáo sư cánh tả mắt mờ màng ở đại học Midwestern) và Marcel Proust. Tất cả những nhân vật tội nghiệp này dường như sắp rơi vào người bạn từ trên mặt dốc của họ. Ông cũng có một quyển album với các bức ảnh chụp chớp nhoáng tất cả những chú nhóc Jacky và Dicky bên hàng xóm, khi tôi tình cờ giở qua chúng và đưa ra vài lời nhận xét băng quơ, Gaston lại mím đôi môi dày của mình và lăm bắm với vẻ mặt hờn dỗi buồn buồn: “*Oui, ils sont gentils.*”[2] Đôi mắt nâu của ông phiêu du quanh các hiện vật mỹ nghệ đa cảm đủ loại khác nhau, và những *toiles*[3] tầm thường của chính ông (con mắt thô sơ có tính chất ước lệ, lát đàn guitar xắt mỏng, núm vú xanh lè và những họa tiết hình học hiện đại), và với cử chỉ không rõ nghĩa hướng về phía cái bát gỗ sơn màu hay chiếc bình nổi gân, ông nói “*Prenez done une de ces poires. La bonne dame d'en face m'en offre plus que je n'en peux savourer.*”[4]

Hoặc: “*Mississe Taille Lore vient de me donner ces dablías, belles fleurs que j'exècre.*”[5] (u sầu, buồn bã, đầy vẻ chán đời.)

Vì những lý do dễ thấy, tôi thích nhà tôi hơn nhà ông vào những dịp chúng tôi gặp nhau, hai hay ba lần hàng tuần, để chơi cờ. Ông có vẻ ngoài giống một tượng thần cũ mòn nào đó lúc ông ngồi với đôi tay ngắn mập mập đặt trong lòng và nhìn chòng chọc vào bàn cờ như thể nó là một xác chết. Ông thờ khò khè, trầm ngâm trong mười phút — rồi đi một nước cờ thua. Hoặc người đàn ông tốt bụng ấy, sau khi suy nghĩ thậm chí còn nhiều hơn, có thể thốt lên: *Au roi!* [6] bằng giọng gầm gừ chậm rãi của con chó già, có một tiếng súc hống lúc sau cùng làm cho cặp má xệ rung rinh; và sau đó ông nhướn cặp lông mày hình dấu mũ cùng tiếng thờ dài thườn thượt khi tôi chỉ ra cho ông thấy là chính ông đang bị chiếu.

Đôi khi, từ nơi chúng tôi ngồi trong phòng làm việc lạnh lẽo của tôi, tôi có thể nghe đôi chân trần của Lo đang luyện những kỹ thuật khiêu vũ trong phòng khách ở tầng dưới; nhưng các giác quan hướng ngoại của Gaston đã khoan khoái cùn đi, và ông vẫn không hề hay biết về những nhịp điệu trần trụi ấy — và-một, và-hai, và-một, và-hai, trọng lượng chuyển qua chân phải duỗi thẳng, chân giơ lên và dang qua bên, và-một, và-hai, chỉ đến khi nàng bắt đầu nhảy lên, dang rộng đôi chân tại đỉnh cú nhảy, uốn cong một chân, duỗi thẳng chân kia, bay, và chạm xuống sàn trên những mũi giày — chỉ khi đó thì đối thủ tái mét, vênh vang, buồn rầu của tôi mới xoa đầu hoặc má mình như thể nhằm lẫn những tiếng uỳnh ục xa xôi ấy với nhát đâm khủng khiếp từ con Hậu ghê gớm của tôi.

Đôi khi Lola lếch thếch bước vào trong lúc chúng tôi trầm ngâm suy nghĩ trên bàn cờ — và lần nào cũng thật là vui được thấy Gaston, con mắt voi vẫn dán vào những quân cờ, khách sáo đứng dậy bắt tay nàng, và ngay sau khi buông những ngón tay mềm rũ của nàng, mà không nhìn nàng lấy một lần, thả mình xuống ghế để ngã vào cái bẫy tôi đã bày sẵn cho ông. Một ngày gần lễ Giáng Sinh, sau khi tôi không gặp ông trong khoảng hai tuần, ông hỏi tôi “*Et toutes vos fillettes, elles vont bien?*”[7] — từ đó tôi thấy rõ là ông đã nhận Lolita duy nhất của tôi với số kiểu trang phục mà con mắt cụp xuống buồn bã của ông thoáng thấy trong toàn bộ những chuỗi diện mạo

bên ngoài của nàng: quần jean xanh, váy, quần soọc, áo đầm may chần.

Tôi không thích day đi day lại lâu như thế về ông bạn tội nghiệp (khá buồn là, một năm sau, trong chuyến du lịch đến châu Âu, mà từ đó ông không quay lại nữa, ông bị dính líu vào một *sale histoire*[8], ở Naples mới bắt ngờ chứ!). Tôi chắc sẽ hầu như không nói bóng gió chút nào đến ông nếu sự hiện diện của ông ở Beardsley không có mối liên hệ bất thường đến vậy với trường hợp của tôi. Tôi cần ông để biện hộ cho mình. Ông ta đấy, không có bất cứ chút tài năng nào, một giảng viên xoàng, một học giả vô dụng, một kẻ đồng dâm già nua béo ú râu rĩ gớm guốc, hết sức khinh bỉ lối sống Mỹ, đắc thắng với sự dốt nát tiếng Anh của mình — ông ta ở đấy, ở New England hợm hĩnh, được già nưng trẻ cứng — ôi chao, được tận hưởng cuộc sống tuyệt vời và lừa gạt tất cả mọi người; còn tôi thì ở đây.

[1]. Sở thích của tôi.

[2]. Vâng, chúng rất xinh.

[3]. Bức vẽ.

[4]. Anh vui lòng lấy một quả trong mấy quả lê này đi. Quý bà tốt bụng sống bên kia phố cho tôi nhiều hơn là tôi có thể thưởng thức được.

[5]. Cô Taylor vừa mới cho tôi những đóa hoa xinh đẹp mà tôi ghét cay ghét đắng này.

[6]. Chiều!

[7]. Mấy con bé của anh sao rồi? Chúng ổn hết chứ?

[8]. Chuyện bản thiù.

Chương 7

Giờ đây tôi phải đối mặt với một nhiệm vụ khó chịu là ghi chép sự xuống dốc rõ rệt về đạo đức của Lolita. Cho dù nàng chưa bao giờ đóng góp gì nhiều vào ngọn lửa tình mà nàng đã thổi bùng lên, thì cũng không có món lợi thuần túy nào từng được đặt lên hàng đầu. Nhưng tôi yếu đuối, tôi không khôn ngoan, nymphet nữ sinh của tôi giam cầm tôi trong cảnh nô lệ. Trong khi nhân tính teo lại, thì dục vọng, sự mềm yếu, nổi thống khổ chỉ phồng lên; và nàng lợi dụng điều này.

Khoản tiền trợ cấp hàng tuần của nàng, trả cho nàng dưới điều kiện nàng hoàn thành nghĩa vụ cơ bản của mình, là hai mươi mốt xu vào lúc bắt đầu thời kỳ Beardsley — và tăng lên đến một đô la năm

xu trước khi nó kết thúc. Đây còn hơn là một sự thu xếp hào phóng bởi lẽ nàng thường xuyên nhận được từ tôi mọi thứ quà nhỏ và được đáp ứng đòi hỏi về bất cứ buổi đi xem phim dưới trăng hay món đồ ngọt nào — đương nhiên, dù vậy thì tôi vẫn có thể âu yếm đòi thêm một nụ hôn, hoặc thậm chí nguyên một bộ sưu tập đủ kiểu mơn trớn, vào những khi tôi biết nàng cực kỳ thèm thuồng trò vui trẻ con nào đó. Tuy thế, không dễ thương lượng với nàng. Chỉ cần làm rất lơ phờ, nàng đã kiếm ngon ơ ba xu — hoặc ba đồng năm xu — mỗi ngày; và nàng tỏ ra là một kẻ đàm phán tàn nhẫn mỗi khi nàng có quyền từ chối tôi những bữa yêu cực lạc lạ lùng, chậm chậm, phá đời, thứ bữa yêu mà nếu không có nó thì có lẽ tôi chẳng thể sống lâu hơn vài ngày liên tục, và thứ mà, vì chính bản chất bạc nhược của tình yêu, tôi không thể giành được bằng vũ lực. Hiểu rõ về ma thuật và sức mạnh trong cái miệng mềm mại của chính mình, nàng tìm được cách — qua một năm học! — tăng giá tiền thưởng cho một lần ái ân khác thường lên đến ba, thậm chí bốn đô la. Ôi thừa độc giả! Xin đừng cười, khi quý vị hình dung tôi, trên chính cái trần khoái lạc ấy, ầm ĩ xả những đồng mười xu, hai mươi xu, và đồng đô la bạc cực to, như một cái máy phun của cái nào đó, trầm vang, xúng xoảng, hoàn toàn loạn trí; và ngay trên đỉnh cơn kinh giật ấy nàng sẽ giữ chặt vốc xu trong nắm tay nhỏ xíu của nàng, nắm tay mà, chẳng nào thì, sau đấy tôi vẫn bắt nói lỏng ra trừ khi nàng trốn được tôi, chuồn đi giấu chiến lợi phẩm. Và cứ cách ngày tôi lại đi tuần xung quanh toàn bộ khu vực trường học, bước trên đôi chân hôn mê đi thăm các tiệm giải khát, nhòm ngó vào những ngõ hẻm mờ tối, lắng nghe tiếng cười con gái bay xa dần giữa nhịp tim rộn ràng của tôi và tiếng xào xạc lá rơi, thỉnh thoảng tôi cũng lẻn vào phòng nàng xem kỹ những tờ giấy rách trong cái giỏ rác vẽ hoa hồng, ngắm nghía dưới gối cái giường trinh khiết mà tôi vừa mới tự dọn. Một lần tôi tìm thấy tám tờ một đô la kẹp vào một trong những cuốn sách của nàng (thật thích hợp — *Đảo Giấu Vàng*), lần khác thì cái hốc trên tường đằng sau bức tranh Người Mẹ của Whistler mang lại khoảng hai mươi tư đô la và ít xu lẻ — hình như là hai mươi tư đô la và sáu mươi xu — mà tôi lặng lẽ lấy đi, sau đó, vào ngày hôm sau, nàng buộc tội, ngay trước mặt tôi, bà Holigan trung thực thành một con mụ trộm cắp bản thiêu. Cuối cùng, nàng cũng tỏ ra xứng đáng với chỉ số thông minh của

mình bằng cách tìm được nơi cất giấu an toàn hơn mà tôi không bao giờ phát hiện ra; nhưng đến lúc đó tôi đã quyết liệt đưa giá xuống bằng việc buộc nàng phải kiếm tìm sự chấp thuận cho tham gia vào chương trình diễn kịch ở trường theo một cách thức cứng rắn và buồn nôn; vì cái mà tôi sợ nhất không phải là nàng có thể làm tôi phá sản, mà là nàng có thể gom góp đủ tiền để chạy trốn. Tôi tin cô bé đáng thương có đôi mắt dữ dằn ấy đã tính toán rằng chỉ cần có năm mươi đô la trong ví là nàng có thể bằng cách này cách khác đến được Broadway hay Hollywood — hay nhà bếp hôi hám bẩn thỉu của quán ăn bình dân nào đó (Cần Người Phụ Việc) trong một bang buồn thảm từng là thảo nguyên, lộng gió, lấp lánh sao, nào xe hơi, nào quán bar, nào lũ bồi bàn, và tất cả mọi thứ đều như bắn, rách rưới, chết chóc.

Chương 8

Tôi đã làm hết sức mình, thưa quý vị, để ngăn cản vấn đề từ bọn con trai. Ôi, tôi thậm chí còn đọc trong tờ *Ngôi Sao* Beardsley một mục gọi là Tuổi Teen, để tìm hiểu xem phải cư xử thế nào!

Lời khuyên dành cho những người cha. Đừng hù dọa xua đuổi bạn bè của con gái. Có thể bạn thấy hơi khó chịu khi nhận ra rằng các cậu bé thấy con bé thật quyến rũ. Với bạn thì nó vẫn còn là đứa trẻ con. Với các cậu thì con bé hấp dẫn và ngộ nghĩnh, đáng yêu và vui tươi. Chúng thích con bé đấy. Hôm nay bạn ký kết những thỏa thuận làm ăn lớn trong văn phòng giám đốc, nhưng hôm qua bạn chỉ là Jim, một cậu học sinh trung học, cầm sách vở cho cô bé Jane. Nhớ ra chưa? Bạn có muốn con gái mình, giờ đã đến lượt của nó, được hạnh phúc trong sự ngưỡng mộ và theo đuổi của những cậu bé mà nó thích? Bạn có muốn chúng vui chơi lành mạnh cùng nhau không?

Vui chơi lành mạnh? Ôi Chúa ơi!

Sao không đối đãi các cậu như những vị khách khứa vẫn đến nhà bạn? Sao không nói chuyện với chúng? Khiến chúng phải nói chuyện, làm chúng cười và thấy thoải mái?

Chào mừng các cậu đến thanh lâu này.

Nếu cô bé lỡ vi phạm phép tắc thì cũng đừng làm ầm lên trước mặt đồng phạm của nó. Hãy bắt nó chịu đựng mũi dùi giận dữ của bạn ở nơi kín đáo. Và hãy thôi làm cho các cậu cảm thấy cô bé là con gái của quý khát máu.

Trước tiên, quý già khát máu thảo ngay một danh sách dưới tiêu đề “Cấm Tiệt” và cái khác dưới tiêu đề “Miễn Cường Cho Phép.” Cấm tiệt bao gồm hẹn hò, dù là một cặp hay hai cặp hay ba cặp — bước tiếp theo đương nhiên sẽ thành cuộc truy hoan tập thể. Nàng có thể ghé vào tiệm giải khát cùng mấy cô bạn gái của nàng, và khúc khích tán gẫu với những thanh niên tình cờ nào đó, trong lúc tôi chờ trong xe cách đó một quãng đủ kín đáo; và tôi hứa với nàng rằng nếu nhóm của nàng được một nhóm mà xã hội thừa nhận mời đến Học Viện Nam Sinh Butler để tham dự dạ hội thường niên của họ (đương nhiên là dưới sự kèm cặp gắt gao), thì tôi có thể cân nhắc xem một cô bé mười bốn tuổi có thể được diện bộ trang phục “lễ hội” đầu tiên của cô hay không (loại áo dài làm cho các cô bé tay-thon

tuổi-teen nhìn như chim hồng hạc). Ngoài ra, tôi còn hứa với nàng là sẽ tổ chức tiệc ở nhà chúng tôi và nàng có thể được phép mời các cô bạn gái xinh nhất và các cậu trai tử tế nhất mà đến lúc đó nàng đã gặp tại dạ hội khiêu vũ Butler. Nhưng tôi hoàn toàn chắc chắn rằng chừng nào chế độ của tôi còn thì nàng sẽ không bao giờ, không bao giờ được cho phép đi với một thằng choai choai đang kỳ động dục vào rạp xem phim, hoặc ôm ấp trong xe hơi, hoặc đến các buổi liên hoan trai-gái tại nhà bạn cùng trường, hoặc mê mải đem đưa trai-gái qua điện thoại, ngoài tầm nghe của tôi, thậm chí nếu "chỉ thảo luận về mối quan hệ của anh ấy với đứa bạn em thôi mà."

Lo đã nổi điên lên bởi tất cả những chuyện này — gọi tôi là kẻ lươn lẹo ti tiện và thậm tệ hơn nữa — còn tôi hầu như chắc chắn sẽ mất bình tĩnh nếu như không sớm phát hiện ra, cho sự yên lòng ngọt ngào nhất của mình, rằng cái thật sự chọc tức nàng không phải là việc tôi tước mất của nàng một lạc thú cụ thể nào đó mà là vì tôi đã tước mất quyền hạn chung. Tôi đã đụng chạm đến, quý vị thấy đấy, chương trình thường lệ, những trò tiêu khiển phổ biến, "những việc cần làm," lễ thói hàng ngày của thanh niên; bởi lẽ chẳng có gì bảo thủ hơn một đứa bé, đặc biệt là bé gái, dù bé có là nymphet nâu vàng nhất, hung hung nhất, thần tiên nhất trong sương mờ ở vườn quả tháng Mười.

Xin đừng hiểu nhầm tôi. Tôi không thể tuyệt đối chắc chắn rằng trong mùa đông nàng không tìm được cách để có, bằng một cách tình cờ nào đó, những tiếp xúc không đứng đắn với mấy thằng choai choai cha căng chú kiết; đương nhiên là, chẳng quan trọng chuyện tôi kiểm soát chặt chẽ thời gian rảnh rỗi của nàng thế nào chẳng nữa, vẫn luôn luôn xuất hiện những rò rỉ thời gian không cắt nghĩa được cùng những lời thanh minh quá chi tiết chỉ nhằm bùng bít chúng mỗi khi nhắc lại sau này; dĩ nhiên, tính ghen tị của tôi vẫn luôn móc những móng vuốt lởm chởm của nó vào lớp vải mỏng manh bao quanh sự dối trá của nymphet; nhưng tôi đã cảm thấy rất rõ ràng — và bây giờ có thể đứng ra đảm bảo cho sự chính xác của cảm giác của tôi — rằng không có lý do để lo lắng quá mức. Tôi cứ cảm giác như thế không phải vì tôi chưa lần nào phát hiện ra được một cái cổ họng trai trẻ cứng cáp và rõ ràng nào để vận gậy trong đám trai cầm đang lượn lờ nơi nào đó phía sau nàng; mà vì với tôi "quá

đổi hiển nhiên" (một kiểu diễn đạt yêu thích đối với bác Sybil của tôi) là tất cả các loại nam sinh trung học — từ thằng ngốc đấm mồ hôi mà hai bàn tay run lên chỉ vì được cầm tay bạn gái cho đến thằng hiệp dân tự phụ mặt đầy mụn bọc có chiếc xe độ — đều quấy rầy con bé bồ nhí lỗi đời của tôi. "Mọi chuyện ồn ào này về bọn con trai chỉ làm tao lợm giọng," nàng viết nguệch ngoạc vào trong cuốn vở, và bên dưới, với nét chữ của Mona (Mona phải xuất hiện ngay bây giờ), là một câu châm chọc ngấm ngầm: "Còn Rigger thì sao?" (cũng sắp xuất hiện).

Vậy nên tôi chẳng nhớ được mặt mũi tên tuổi mấy đứa nhóc tôi tình cờ thấy đi cùng nàng. Từng có cậu Áo Len Đỏ chẳng hạn, vào một ngày nọ, đúng cái ngày đầu tiên chỗ chúng tôi có tuyết rơi — đưa nàng về nhà; từ cửa sổ phòng khách tôi quan sát chúng nói chuyện gần hiên nhà chúng tôi. Nàng mặc chiếc áo măng tô cổ lông đầu tiên của nàng; đội chiếc mũ nâu nhỏ nhắn trên kiểu tóc mà tôi rất thích — phía trước cắt ngang trán, hai bên xoắn tít và đằng sau quần tự nhiên — đi đôi giày mô ca thẫm màu vì ẩm ướt và đôi tất trắng luộm thuộm hơn bao giờ hết. Như thường lệ, nàng ôm chặt sách vào ngực trong lúc nói hoặc nghe, đôi chân nàng không ngừng tạo dáng: nàng đứng trên mu bàn chân trái bằng đầu mũi giày chân phải, chuyển nó ra sau, bắt chéo hai chân, lắc lư nhẹ nhẹ, phác họa vài bước, rồi bắt đầu lặp lại cả chuỗi. Từng có cậu Áo Gió nói chuyện với nàng trước cửa tiệm ăn nọ vào một chiều Chủ Nhật trong lúc mẹ và chị cậu cố đưa tôi đi ra xa để tán gẫu; tôi lê chân theo họ và ngoái lại nhìn tình yêu duy nhất của mình. Nàng đã luyện nhiều hơn là chỉ một điệu bộ ẻo lả cổ truyền, ví dụ như kiểu lễ phép tuổi dậy thì để thể hiện là người ta đang phải "gặp cả người" (theo nghĩa đen) lại để cười bằng cách cúi đầu người ta xuống đây này, và cứ như thế (lúc nàng cảm thấy tôi gọi), vẫn giả vờ như đang không nhìn được cười, nàng bước lùi lại vài bước, rồi quay mặt ra sau, và đi về phía tôi với nụ cười héo dần. Mặt khác, tôi cực thích — có lẽ vì nó làm tôi nhớ về lần thú tội đầu tiên không thể quên của nàng — cái trò thờ dài sườn sượt "ôi anh yêu!" với thái độ phục tùng số phận đầy vẻ khao khát hài hước, hoặc thốt lên "khôông" kéo dài và trầm sâu gần như tiếng gầm gừ nhỏ khi những cú đập của số phận thực sự giáng xuống. Hơn tất cả — bởi lẽ chúng ta đang nói về động tác và tuổi xuân — tôi

thích nhìn nàng lướt nhẹ nhàng xuôi ngược con phố Thayer trên chiếc xe đạp tuyệt đẹp mới tinh của nàng: đứng lên pê đan để đạp mạnh hơn, rồi hạ người xuống trong một tư thế uể oải khi tốc độ tự nó chậm dần; và rồi nàng dừng tại hòm thư chúng tôi và, vẫn cưỡi trên xe, lật qua lật lại cuốn tạp chí nàng tìm thấy ở đó, đặt nó lại chỗ cũ, ép lưỡi mình vào một bên môi trên, đẩy xe bằng chân, và lại lao vút qua ánh nắng và bóng râm nhợt nhạt.

Nhìn chung thì tôi thấy nàng có vẻ thích ứng tốt với môi trường xung quanh nàng hơn là tôi đã hy vọng nàng có thể làm được, khi suy ngẫm về con bé nô lệ chiều quá hóa hư của tôi và những vòng trang sức đối nhân xử thế mà nó đã gây thương diện vào mùa đông trước ở California. Mặc dù tôi không bao giờ có thể quen được với tình trạng không ngớt lo âu, trong đó thoi thóp một trái tim tội lỗi, vĩ đại, nhạy cảm, tôi vẫn cảm thấy mình đã làm hết sức để giả dạng được tốt nhất. Những khi tôi nằm trên chiếc giường hẹp trong phòng làm việc của mình sau một phiên đắm say và tuyệt vọng trong căn phòng ngủ lạnh lẽo của Lolita, tôi thường hồi tưởng ngày vừa qua bằng cách kiểm lại hình ảnh chính mình như thể nó đang lảng vảng thì đúng hơn là trôi ngang qua trước đôi mắt đỏ ngầu của tâm trí tôi. Tôi theo dõi Tiến Sĩ Humbert đẹp trai-tóc đen, không phải người phi-Celtic, hầu như chắc chắn là bảo thủ, có lẽ là rất bảo thủ, theo Anh giáo, đưa cô con gái của ông đến trường. Tôi theo dõi ông chào hỏi bằng nụ cười chậm rãi và vui vẻ uốn cong cặp lông mày rậm đen (như trong bức quảng cáo) với bà Holigan tốt bụng, mà cơ thể bốc mùi hôi dịch bệnh (và sẽ lao ngay, tôi biết, về phía chai gin của ông chủ khi có cơ hội đầu tiên). Cùng Quý Ông Bên Trái, một tay đao phủ nghỉ hưu hay tác giả những cuốn tiểu luận tôn giáo — ai quan tâm? — tôi nhìn thấy hàng xóm tên ông ta là gì nhỉ, tôi nghĩ họ là người Pháp hay Thụy Sĩ, trầm ngâm trên chiếc máy đánh chữ trong căn phòng làm việc cửa sổ mở toang, gương mặt nhìn nghiêng khá hốc hác, một nhúm tóc bờ liếm kiểu Hitler vương trên vầng trán nhợt nhạt của ông. Vào ngày cuối tuần, có thể nhìn thấy Giáo Sư H., mặc chiếc áo khoác may rất khéo và đi đôi găng tay nâu, tản bộ cùng cô con gái đến quán Walton (nổi tiếng vì những con thỏ sứ đeo ruy băng tím và những hộp sô cô la, ta phải ngồi giữa chúng và đợi một cái “bàn cho hai người” vẫn còn vấy bẩn các mẫu thức ăn thừa của người khách

trước). Vào ngày thường trong tuần có thể thấy ông, lúc gần một giờ chiều, nghiêm trang chào Láng Giềng Trăm Mắt phía Bên Phải nhà trong lúc đưa xe ra khỏi gara, lượn quanh những bụi cây thường xanh đáng ghét, chạy xuống con đường trơn tuột. Nhướn con mắt lạnh lùng rồi cuốn sách để nhìn chiếc đồng hồ trong thư viện nóng ngột ngạt của Đại Học Beardsley, giữa những phụ nữ trẻ to cao bị bắt giữ và biến thành đá bởi sự dư thừa tri thức nhân loại. Đi dạo ngang qua sân trường với mục sư của trường, cha Rigger (cha cũng giảng Kinh Thánh trong Trường Trung Học Beardsley). “Có người bảo tôi rằng mẹ con bé là một nữ diễn viên nổi tiếng đã chết trong tai nạn máy bay. Ồ? Vậy là tôi đã hiểu nhầm. Phải thế không? Tôi hiểu rồi. Thật đáng buồn.” (Làm mẹ nàng thăng hoa, nhỉ?) Chầm chậm đẩy cái xe đẩy nhỏ của tôi qua mê cung siêu thị, theo chân Giáo Sư W., cũng là người đi chậm kiêu ông góa hiên lành có đôi mắt dề. Đang xúc tuyết bằng xẻng, mặc sơ mi trần không cần áo khoác, khăn choàng cổ trắng-đen quấn quanh cổ tôi. Đi theo mà không tỏ ra quá thèm thuồng vội vã (thậm chí còn dành thời gian để chùi chân lên tấm thảm) cô con gái nữ sinh của tôi vào nhà. Đưa Dolly đến nha sỹ — cô y tá xinh đẹp cười tươi với nàng — những tạp chí cũ — *ne montrez pas vos zhambes*[1]. Tại bữa tối với Dolly trên phố, thấy ông Edgar H. Humbert đang ăn món bít tết của mình theo kiểu dùng dao-và-dĩa của châu Âu. Thường thức, như hai anh em sinh đôi, một buổi hòa nhạc: hai gã người Pháp khuôn mặt đá hoa cương, bình yên ngồi cạnh nhau, với cô bé mê nhạc của *Monsieur* H. H. bên phải cha nàng, và cậu bé mê nhạc con của Giáo Sư W. (bố đang qua một buổi chiều vệ sinh ở thành phố Providence) bên tay trái *Monsieur* G. G. Mở gara, một ô sáng vuông vức nuốt chửng chiếc xe và tắt phụt. Mặc bộ pijama sặc sỡ, giật mạnh màn cửa sổ phòng ngủ của Dolly. Sáng thứ bảy, không nhìn thấy ai, nghiêm trang cân cô gái được mùa đông tẩy trắng trong phòng tắm. Quan sát và lắng nghe vào buổi sáng Chủ Nhật, rốt cuộc chẳng ai đi lễ, đang nói dừng về quá muộn, với Dolly vừa chạy về phía sân tennis có mái che. Cho vào nhà một cô bé tinh mắt đến lạ lùng đang học cùng trường Dolly: “Lần đầu tiên cháu nhìn thấy một người đàn ông mặc áo smoking, thừa ông — đương nhiên không kể trong phim.”

[1]. Đừng có để chân hờ hang thế.

Chương 9

Những bạn gái của nàng, mà tôi khắp khởi mong được gặp, đã làm tôi thất vọng hoàn toàn. Có Opal X, Linda Hall, Avis Chapman, Eva Rosen, và Mona Dahl (ngoại trừ một cái, còn tất cả những tên này đều gần đúng, tất nhiên). Opal là tạo vật bền lễn, đáng thô, đeo kính, đầy mụn, mê mẩn Dolly — kẻ hay bắt nạt mình. Với Linda Hall, nhà vô địch tennis của trường, Dolly đánh đơn ít nhất hai lần mỗi tuần: tôi nghi Linda là nymphet thật sự, nhưng vì lý do nào đó không rõ mà em không đến — có lẽ là không được cho phép đến — nhà chúng tôi; vì thế nên tôi nhớ về em chỉ như lóe nắng tự nhiên trên sân tennis trong nhà. Trong đám còn lại, không cô bé nào có chút cao vọng được làm nymphet, ngoài Eva Rosen. Avis là con bé phì nộn có đôi chân lông lá, còn Mona, mặc dù cũng đẹp theo kiểu dâm tục và chỉ lớn hơn con bồ nhí già dặn của tôi một tuổi, rõ ràng là đã thôi làm nymphet từ lâu, dù cho em đã từng như thế. Eva Rosen, con nhóc lưu vong từ Pháp, mặt khác lại là minh chứng tốt về đứa trẻ không đẹp nổi bật lại để lộ ra cho một tay mơ sáng trí thấy vài yếu tố cơ bản nào đó của sức quyến rũ nymphet, ví dụ như vóc dáng dầy thì hoàn hảo với ánh mắt vương vấn và đôi gò má cao. Mái tóc bóng loáng màu đồng của em có sự mượt mà của mái tóc Lolita, và những nét đặc biệt trên gương mặt mịn màng trắng-sữa của em với đôi môi hồng và hàng mi con rết không cáo già như những cô bé giống em — bộ lạc vĩ đại của những người tóc đỏ nội chủng; em không chưng diện bộ đồng phục xanh lục của họ mà mặc, như tôi nhớ về em, rất nhiều áo len chui đầu màu đen hoặc màu anh đào sẫm — một chiếc áo len chui đầu màu đen rất lịch sự, chẳng hạn thế, cùng đôi giày đen cao gót, và sơn móng tay bóng màu ngọc hồng lựu. Tôi nói tiếng Pháp với em (chủ yếu để Lo ghét cay ghét đắng). Giọng em vẫn còn thuần khiết đáng nể, nhưng đối với những từ ngữ học đường và thể thao thì em phải dùng đến thứ tiếng Mỹ thông dụng và lúc ấy giọng phát âm hơi có chất Brooklyn sẽ trỗi lên trong lời em nói, đó là cái làm tôi thấy buồn cười ở một cô bé Paris đã quyết chọn trường Tân Ấng Lê với những hoài bão giả Anh Quốc. Đáng tiếc là, mặc dù "ông

chú Pháp của con bé ấy" là "nhà triệu phú," Lo đã bỏ rơi Eva vì vài lý do nào đó trước khi tôi có dịp tận hưởng, theo lối khiêm nhường của mình, mùi hương ngan ngát của em vương vấn ở căn nhà rộng mở của Humbert. Độc giả biết tôi coi việc có một bầu tì nữ, những nymphet chiến lợi phẩm để giải khuây, bao quanh Lolita của tôi là quan trọng đến thế nào. Có thời gian tôi thử để ý đến Mona Dahl, em hay lảng vảng qua nhà, đặc biệt là trong thời kỳ mùa xuân vào những lúc Lo và em trở nên hết sức đam mê kịch nghệ. Tôi hay tự hỏi mình không biết là con bé Dolores Haze bội bạc đến tàn bạo ấy đã kể cho Mona nghe những bí mật nào vào những lúc nàng buột miệng nói với tôi, nhượng bộ lời yêu cầu khẩn nài và được trả hậu hĩnh, về nhiều chi tiết khác nhau và thực sự là không thể tin được liên quan đến chuyện tình mà Mona đã có với chàng lính thủy đánh bộ tại bờ biển nọ. Điều đặc biệt của Lo là nàng chọn cho mình người bạn thân nhất là cô em trẻ trung thanh lịch, lạnh lùng, dâm đãng, từng trải ấy, mà tôi có lần nghe thấy (nghe nhầm, Lo thề) em vui vẻ nói trong hành lang với Lo — nàng vừa nhận xét rằng chiếc áo len của nàng (của Lo) làm từ lông cừu đồng trinh: "Đó là thứ duy nhất quanh cậu còn trinh đấy, cưng ạ..." Em có giọng nói khàn khàn là lạ, mái tóc đen xỉn lượn sóng không tự nhiên, đeo vòng tai, đôi mắt lồi màu nâu hổ phách và đôi môi ngọt ngào. Lo nói các giáo viên đã khiển trách em vì chuyện em chất lên người mình quá nhiều món nữ trang giả. Đôi tay em run rẩy. Chỉ số IQ 150 đè nặng lên em. Và tôi cũng biết em có một nốt ruồi rất to màu nâu-sô cô la trên tấm lưng đàn bà của em mà tôi sẫm soi rất kỹ vào cái đêm Lo và em mặc bộ trang phục trễ cổ nhạt màu sương khói cho buổi khiêu vũ tại Học Viện Butler.

Tôi đang lan man hơi xa, nhưng tôi không thể ngăn được ký ức của mình về niên học ấy chạy trên khắp bàn phím. Trong cuộc gặp, tiểu thư Dahl nhã nhặn lảng tránh những cố gắng của tôi nhằm tìm hiểu xem Lo giao du với loại bạn trai nào. Lo, đang đi chơi tennis tại câu lạc bộ thể thao ngoài trời của Linda, vừa gọi điện nói nàng có thể sẽ về muộn cả nửa giờ, vậy thì, tôi có sẵn lòng vui vẻ với Mona đang đến để tập với nàng một cảnh trong vở *Thuần Phục Gái Đanh Đá* hay không. Vận dụng tất cả những nghệ thuật uốn giọng, tất cả sức quyến rũ từ điệu bộ và tiếng nói mà em có thể làm được và chăm chăm nhìn tôi với có lẽ là — liệu tôi có thể nhầm không nhỉ?

— một tia mĩa mai yếu ớt trong như pha lê, Mona xinh đẹp trả lời: "Oi, thưa ông, thật ra là Dolly không quan tâm nhiều đến bọn trẻ con thò lò mũi xanh đâu. Thật ra, bọn cháu là tình địch đấy ạ. Nó và cháu phải lòng Cha Rigger." (Đó là câu nói đùa bốn — tôi đã kể về gã đàn ông khổng lồ u sầu có quai hàm ngựa này rồi: gã từng làm tôi buồn đến mức gần như muốn giết chết gã vì những ấn tượng của gã về Thụy Sĩ tại buổi tiệc trà dành cho phụ huynh mà tôi không thể nhớ được chính xác thời gian.)

Buổi khiêu vũ diễn ra thế nào? Ôi, một cuộc nổi loạn. Một cuộc gì? Kinh thiên động địa ạ. Khủng khiếp, nói thế cho nhanh. Lo có nháy nhót nhiều không? Ôi, không nhiều kinh khủng đâu, chỉ nhiều đến mức nó có thể đứng vững được thôi. Thế Mona ẻo là nghĩ gì về Lo? Thưa ông sao ạ? Cháu có nghĩ Lo học hành tử tế ở trường không? Trời ơi, nó dĩ nhiên là đứa rất trẻ con ạ. Nhưng cách cư xử chung của nó thế nào -? Á, nó là con bé rất cừ đấy ạ. Nhưng vẫn? "Ôi, nó xinh như búp bê," Mona kết luận, và đột ngột thờ dài, nhặt lên một cuốn sách tình cờ nằm ngay cạnh bàn tay, và đổi giọng, giả dối nhịu lông mày, hỏi: "Ông kể cho em nghe về Ball Zack đi ạ. Có phải ngài ấy thật sự giỏi không?" Em lại gần ghế tôi đến nỗi tôi cảm nhận thấy mùi hương kém duyên từ làn da em qua sữa thơm và kem trang điểm. Một ý nghĩ kỳ quặc đột ngột đâm tôi: phải chăng Lo chơi trò ma cô dốt gái? Nếu thế, nàng đã tìm được một thế nhân không đạt. Lảng tránh cái nhìn chăm chăm lạnh lẽo của Mona, tôi nói một vài phút về văn chương. Rồi Dolly về tới — và liếc xéo đôi mắt nhạt thếch về phía chúng tôi. Tôi để mặc cho hai bạn tự xoay xở lo liệu lấy. Một trong những ô vuông mắt cáo của cái cửa sổ nhỏ hai cánh giăng đầy mạng nhện tại chỗ ngoặt cầu thang được lắp kính màu ngọc đỏ, vết thương tươi rói này nằm giữa những hình chữ nhật không nhuộm màu và vị trí bất đối xứng của nó — một nước xuất Mã từ trên đỉnh, luôn làm tôi bất an lạ lùng.

Chương 10

Đôi khi... Cố lên nào, chính xác là bao nhiêu lần, Bert nhỉ? Cậu có thể nhớ lại bốn, năm, nhiều hơn những dịp như thế không? Hay là không có trái tim người nào chịu đựng nổi hai hoặc ba lần? Đôi khi (tôi không có gì nói để trả lời câu hỏi của ông đâu), trong lúc Lolita

đang cầu thả làm bài tập ở nhà, mút bút chì, uể oải tựa người nghiêng qua một bên trên ghế bành với đôi chân gác lên trên tay ghế, tôi tung hê mọi câu thúc mô phạm, gạt phăng mọi bất hòa của chúng tôi, quên hết mọi kiêu hãnh đàn ông của tôi — và theo đúng nghĩa đen lết trên đầu gối đến ghế em, Lolita của anh! Em nhìn anh — nhìn anh bằng ánh mắt dấu hỏi xù lông xám: "Ồi không, đừng nữa mà" (hoài nghi, tức giận); bởi lẽ em chẳng bao giờ chịu tin rằng anh có thể, không cần bất cứ chủ định rõ rệt nào, nài xin được vui mặt anh vào trong chiếc váy kẻ ô của em bất cứ lúc nào, em yêu của anh! Ôi đôi tay trần mảnh mai ấy — anh đã ao ước được ôm lấy chúng xiết bao, tất cả tứ chi đáng yêu trong ngằn của em, một con ngựa non cuộn mình, và giữ đầu em giữa hai bàn tay đáng khinh của anh, miết làn da hai bên thái dương em về phía sau, hôn lên đôi mắt Trung Hoa của em, và — "Xiin anh, hãy để cho tôi yên," em nói, "vì Chúa, hãy để cho tôi yên." Còn anh đứng dậy từ trên sàn trong lúc em nhìn, mặt em cố tình rúm ró bắt chước *tic nerveux*[1] của anh. Nhưng đừng bận tâm, tôi chỉ là một con thú mà thôi, đừng bận tâm, nào ta hãy tiếp tục với câu chuyện khốn khổ của tôi.

[1]. Chứng máy giật thần kinh

Chương 11

Một sáng Thứ Hai, tôi nghĩ là trong tháng Mười Hai, Pratt đề nghị tôi ghé qua để nói chuyện. Tôi biết phiếu điểm gần đây nhất của Dolly rất tệ. Nhưng thay vì tự bằng lòng với lý giải có vẻ thật hợp lý về trát đòi này, tôi lại tưởng tượng ra đủ thứ kinh sợ, và phải tự củng cố mình bằng một panh[1] "pin" trước khi tôi có thể đối mặt với cuộc phỏng vấn. Chậm chạp, cả người như chỉ còn trái tim và quả táo Adam, tôi bước lên những bậc thang tới đoạn đầu đài.

Một phụ nữ khổng lồ, tóc hoa râm, nhếch nhác, có cái mũi rộng bẹt dí và đôi mắt nhỏ đằng sau cặp kính gọng đen — "Mời ngồi", mẹ nói, chỉ vào chiếc ghế gác chân suồng sã và nhục nhã, còn mẹ nhanh nhẹn và nặng nề ngự lên trên tay vịn của chiếc ghế gỗ sồi. Trong vài ba giây, mẹ chăm chú nhìn tôi, tươi cười và tò mò. Mẹ đã làm thế tại cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng tôi, tôi nhớ, nhưng lúc này thì tôi có đủ can đảm quắc mắt lên nhìn lại. Ánh mắt mẹ rời khỏi tôi. Mẹ đắm

chìm vào suy tư — chắc có lẽ là giả bộ. Mụ vừa quyết định vừa xoa xoa, nếp này lên nếp khác, chiếc váy vải flannel màu xám sẫm của mụ tại đầu gối, để chùi vết phấn hoặc vết gì đó. Rồi mụ nói, tay vẫn xoa váy, mắt không ngược nhìn lên:

Cho phép tôi hỏi ông một câu hỏi thẳng thắn, thưa ông Haze. Ông là ông bố cổ hủ người Châu Âu, phải không?"

"Đâu có đâu," tôi nói, "bảo thủ, có thể, nhưng không cổ hủ như bà gọi."

Mụ thở dài, cau mày, rồi vỗ hai bàn tay chuối mẩn của mình lại với nhau theo một cử chỉ ra cái ý mời-ngồi-xuống-để-bàn-chuyện, và lại dán cặp mắt tròn nhỏ và sáng vào tôi.

"Dolly Haze," mụ nói, "là đứa trẻ đáng yêu, nhưng thời kỳ chớm phát dục dường như làm phiền cô bé."

Tôi hơi khom lưng xuống. Tôi còn biết làm gì khác?

"Cháu vẫn qua lại như con thoi," Bà Pratt nói, thể hiện sự qua lại ấy như thế nào bằng đôi tay lổm đổm đòi mời của mụ, "giữa những khu hậu môn và sinh dục của sự phát triển. Về cơ bản thì cháu rất đáng yêu —"

"Xin thứ lỗi," tôi hỏi, "những khu nào vậy?"

Đó chính là con người gốc Âu cổ hủ trong ông!" Pratt vừa reo lên vừa vỗ nhẹ vào chiếc đồng hồ đeo tay của tôi và đột ngột để lộ ra những chiếc răng giả của mụ. "Tất cả những gì tôi muốn nói là các tiến triển sinh học và tâm lý học — ông có hút thuốc không? — không hợp nhất lại ở Dolly, không có rơi nói sao nhỉ vào một — vào một khuôn mẫu tròn trịa. Hai bàn tay mụ bung trong giây lát một trái dưa bở vô hình.

"Cháu duyên dáng, sáng dạ mặc dù cầu thả" (thở hỗn hển, không rời chỗ ngự của mình, người đàn bà dành thời gian để xem xét tờ phiếu điểm của cô bé đáng yêu, trên cái bàn bên tay phải mụ). "Điểm của cháu ngày càng tệ hơn và tệ hơn. Bây giờ tôi tự hỏi, thưa ông Haze — "Lại vờ vịt ngấm ngấm."

"Thôi được," mụ vui vẻ tiếp tục, "về phần tôi, thì tôi hút thuốc, và như Tiến Sĩ Pierce đáng mến hay nói: tôi không tự hào về nó nhưng tôi cực kỳ yêu nó." Mụ châm thuốc và làn khói mụ thả ra từ lỗ mũi mụ nhìn như cặp răng nanh lượn lờ.

"Để tôi đưa cho ông vài chi tiết, không mất nhiều thời gian đâu. Giờ hãy để tôi xem nào [lục lọi giữa giấy tờ của mẹ]. Cháu có thái độ ngang ngạnh đối với cô Redcock và vô lễ không thể chịu nổi với cô Cormorant. Này, đây là một trong những báo cáo nghiên cứu đặc biệt của chúng tôi: thích hát với nhóm đồng ca của lớp mặc dù tâm hồn dường như treo ngược trên cây. Bắt chéo đầu gối và ve vẩy chân trái theo nhịp. Kiểu từ hay dùng: trong phạm vi hai-trăm-bốn-mươi-hai từ lóng thông dụng của lứa tuổi dậy thì được quay lại bởi một mớ từ đa âm tiết hiển nhiên là của Châu Âu. Thở dài rất nhiều trong lớp. Để tôi xem nào. Ừ. Giờ đến tuần cuối cùng của tháng Mười Một. Thở dài rất nhiều trong lớp. Hăng hái nhai kẹo cao su. Không cắn móng tay mặc dù nếu cháu làm thế, thì điều ấy sẽ thích hợp hơn với kiểu chung của nó — nói một cách khoa học, đương nhiên. Kinh nguyệt, theo chủ thể, đã có đều. Hiện thời không theo tổ chức tôn giáo nào. Nhân thể, thưa ông Haze, mẹ cháu là —Ồ, tôi hiểu rồi. Và ông là — ? Không phải việc của ai cả, tôi cho là vậy, việc của Chúa thôi. Còn vài chuyện nữa mà chúng tôi muốn được biết. Cháu không phải làm việc gì ở nhà à, tôi hiểu rồi. Ông muốn Dolly của ông thành công chúa phải không, hả ông Haze? Nào, chúng ta còn tìm thấy gì khác nữa ở đây? Cầm sách vở rất duyên dáng. Giọng nói dịu dàng. Cười rúc rích hơi thường xuyên. Mơ mộng chút xíu. Có những chuyện đùa mang tính cá nhân của riêng mình. Giả dụ như đảo chỗ các ký tự đầu tiên của tên vài giáo viên. Tóc sáng màu và nâu sẫm, bóng loáng — nào [cười] ông quá biết về *cái đó*, tôi cho là vậy. Mũi không nghẹt, lòng bàn chân cong cao, mắt — để tôi xem nào, tôi có ở đâu đây một báo cáo thậm chí còn gần gũi hơn. A ha, nó đây rồi. Cô Gold nói sức chơi tennis của Dolly là từ xuất sắc đến tuyệt vời, thậm chí tốt hơn cả của Linda Hall, nhưng sự tập trung và tích lũy điểm số thì chỉ "từ kém đến khá." Cô Cormorant không quyết định được là Dolly có khả năng đặc biệt để kiểm soát cảm xúc hay hoàn toàn không có chút nào. Cô Horn báo cáo là con bé — tôi muốn nói, là Dolly — không diễn đạt được những cảm xúc của mình thành lời, còn theo cô Cole thì hiệu suất trao đổi chất của Dolly là trên cả tuyệt vời. Cô Molar nghĩ rằng Dolly bị cận thị và phải gặp bác sĩ nhãn khoa giỏi, nhưng cô Redcock khẳng định là cháu giả vờ mỗi mắt để trốn tránh việc học kém. Và kết luận, thưa ông Haze, những nhà nghiên cứu của chúng tôi đang

thắc mắc về một điều nào đó thực sự là cốt yếu. Bây giờ tôi có chuyện này muốn hỏi ông. Tôi muốn biết nếu như bà vợ bất hạnh của ông, hoặc chính bản thân ông, hoặc bất cứ ai khác trong gia đình — tôi đoán là cháu có vài cô bác và ông ngoại ở California? —Ồ, *từng có!* — Tôi xin lỗi — thế đấy, tất cả chúng tôi đều băn khoăn không biết liệu có ai đấy trong gia đình đã chỉ dẫn cho Dolly về quá trình sinh sản của động vật có vú hay chưa. Ấn tượng chung là cô bé Dolly mười lăm tuổi vẫn còn thờ ơ một cách bệnh hoạn tới các vấn đề tình dục, hoặc chính xác hơn là, kiềm chế sự tò mò để gìn giữ sự thiếu hiểu biết và phẩm giá của mình. Được rồi — mười bốn tuổi. Ông thấy đấy, ông Haze, trường Beardsley không tin vào chuyện ong và hoa, cò và chim uyên ương, nhưng nó tin tưởng một cách cực kỳ mạnh mẽ vào việc chuẩn bị học sinh của nó cho chuyện chung sống thỏa mãn lẫn nhau và nuôi dạy con cái thành công. Chúng tôi cảm thấy Dolly có thể tiến bộ vượt bậc nếu cháu để tâm vào công việc. Báo cáo của cô Cormorant rất đáng chú ý về khía cạnh ấy. Dolly có khuynh hướng tỏ ra, nói một cách nhẹ nhàng, hỗn xược. Nhưng tất cả đều cảm thấy rằng *primo*[2], ông nên nhờ bác sỹ gia đình ông kể cho cháu nghe những điều cần biết về vấn đề sinh dục và, *secundo*[3], là ông cho phép cháu vui vẻ giao lưu với các anh em trai của bạn học của cháu ở Câu lạc bộ Thiếu niên, hoặc trong tổ chức của Cha Rigger, hoặc tại những ngôi nhà đáng yêu của các phụ huynh chúng ta.

"Cháu có thể gặp gỡ bạn trai tại ngôi nhà đáng yêu của chính mình," tôi nói.

"Tôi hy vọng là cháu sẽ được thế," Pratt sôi nổi nói. "Khi chúng tôi hỏi cháu về những phiền muộn của nó, Dolly từ chối thảo luận về tình hình ở nhà, nhưng chúng tôi có nói chuyện với vài em trong số bạn bè của cháu và thật sự thì — thôi được, chẳng hạn như, chúng tôi rất mong ông rút lại lệnh cấm ông áp đặt lên sự tham gia của cháu vào nhóm kịch. Ông chỉ cần cho phép cháu nhận vai trong vở *Những Phù Thủy Bị Săn Đuổi*. Cháu đã là một nàng tiên nhỏ thật hoàn hảo tại buổi thử vai, vào lúc nào đó trong mùa xuân, tác giả sẽ lưu lại vài ngày tại Đại Học Beardsley và có thể tham dự một hoặc hai buổi diễn tập ở thính phòng mới của chúng tôi. Tôi muốn nói toàn bộ vai diễn là

niềm vui được sống trẻ trung và nhanh nhẹn và xinh đẹp. Ông nên hiểu —"

"Tôi luôn nghĩ về mình," tôi nói, "như một người cha rất hiểu biết."

"Ồ chắc chắn là vậy, chắc chắn là vậy, nhưng cô Cormorant nghĩ, và tôi sẵn sàng đồng ý với cô ấy, rằng Dolly bị ám ảnh bởi những suy tưởng tình dục mà cháu không tìm được chỗ xả cho chúng, nên sẽ quấy rầy và hành hạ các cô bé khác, hoặc thậm chí là những cô giáo trẻ hơn của chúng tôi chỉ vì *họ* có những cuộc hẹn hò vô tội với đám con trai."

Tôi nhún vai. Một *gã lưu vong* phờ phạc.

"Ta hãy trao đổi ý kiến với nhau, ông Haze nhé. Đang có chuyện gì trên đời không ổn với cô bé ấy?"

"Theo tôi thì cháu có vẻ hoàn toàn bình thường và hạnh phúc," Tôi nói (tai họa cuối cùng cũng đến? phải chăng tôi đã bị phát hiện ra? phải chăng họ đã hỏi nhà thôi miên nào đó?)

"Điều làm tôi lo lắng," bà Pratt vừa nói vừa nhìn đồng hồ của mình và bắt đầu thảo luận toàn bộ chủ đề lại từ đầu, "là việc cả giáo viên lẫn bạn học đều thấy Dolly đối nghịch, bất mãn, khó gần — và tất cả mọi người đều thắc mắc tại sao ông lại kiên quyết chống lại mọi thú tiêu khiển tự nhiên của một đứa trẻ bình thường."

"Bà muốn nói đến trò đu đờn trai gái?" Tôi hớn hờ hỏi, trong tuyệt vọng, một con chuột già bị dồn vào góc.

"Hay đấy, tất nhiên là tôi hoan nghênh thuật ngữ văn minh này," Pratt vừa nói vừa ngoác miệng cười. "Nhưng cái này không phải là điểm mấu chốt. Dưới sự đỡ đầu của trường trung học Beardsley, kịch nghệ, khiêu vũ và những hoạt động tự nhiên khác về mặt kỹ thuật không phải là trò đu đờn trai gái, mặc dù các cô bé có gặp gỡ các cậu bé, nếu đó là cái mà ông cảm thấy khó chịu."

"Thôi được," tôi nói, chiếc ghế gác chân của tôi thốt lên một tiếng thờ dài mệt mỏi. "Bà thắng. Con bé có thể tham gia vào vở diễn đó. Với điều kiện là các vai nam phải do nữ thủ."

Tôi luôn bị thôi miên," Pratt nói, "bởi cái cách thức đáng ngưỡng mộ mà người nước ngoài — hoặc chí ít là những người nhập quốc tịch Mỹ — sử dụng ngôn ngữ phong phú của chúng tôi. Tôi chắc chắn là cô Gold, người đang hướng dẫn nhóm kịch, sẽ mừng quýnh. Tôi để ý thấy cô ấy là một trong vài giáo viên có vẻ thích - tôi muốn

nói là vài giáo viên có vẻ thấy Dolly dễ bảo. Vậy là xong chủ đề chung, tôi đoán vậy, giờ đến vấn đề đặc biệt. Chúng tôi lại gặp rắc rối."

Pratt hung hăng ngưng lời, rồi ngoắc ngón trỏ của mụ trong lỗ mũi mạnh đến nỗi mà mũi mụ trình diễn một thứ tựa tựa như vũ điệu chiến tranh.

"Tôi là người thẳng thắn," mụ nói, "nhưng quy định là quy định, và tôi thấy nó khó... Để tôi diễn tả nó thế này nhé... nhà Walkers, sống ở cái mà chúng tôi quanh đây gọi là Dinh Công Tước, ông biết ngôi nhà xám to tướng trên đồi chứ — họ gửi hai cô con gái của họ vào trường chúng tôi, và chúng tôi đang có cô cháu gái của Hiệu Trưởng Moore ở với chúng tôi, một đứa trẻ thực sự lịch thiệp, không nói đến một đám trẻ xuất chúng khác. Thế nên là, vào hoàn cảnh như vậy, thì cũng khá sốc khi mà Dolly, vốn dĩ nhìn như tiểu thư, lại sử dụng những từ ngữ mà ông với tư cách là người ngoại quốc chắc có lẽ đơn giản là không biết hoặc không hiểu. Có lẽ sẽ tốt hơn — liệu ông có thích tôi bảo Dolly lên đây ngay bây giờ để thảo luận mấy chuyện này hay không? Không hả? Ông biết đấy — Ờ thôi được rồi, ta hãy nói cho rõ nhé. Dolly đã viết một từ bốn chữ cái cực kỳ tục tĩu mà bác sỹ Cutler của chúng tôi bảo tôi là cái bòn tiểu trong tiếng lóng hạ lưu Mexico bằng son môi của con bé lên một trong những tờ bướm y tế mà cô Redcock, sắp cưới vào tháng Sáu, phân phát cho các cô bé, và chúng tôi cho rằng cháu phải ở lại sau giờ học — thêm nửa giờ nữa là tối thiểu. Nhưng nếu ông muốn — "

"Không," tôi nói, "tôi không muốn phá lệ. Tôi sẽ nói chuyện với cháu sau. Tôi sẽ nói cho ra nhé."

"Nên làm thế," người đàn bà vừa nói vừa nhòe dậy khỏi tay ghế. "Và có lẽ ta cần sớm gặp lại nhau, và giả dụ như vấn đề không được cải thiện thì ta có thể nhờ bác sỹ Cutler điều trị cho cháu bằng phân tâm học."

Hay tôi cưới Pratt và bóp cổ mụ nhỉ?

"...Và có lẽ bác sỹ gia đình của ông có thể muốn khám cơ thể cháu — chỉ là một kiểm tra định kỳ. Cháu đang ở Phòng Chuối Cong — phòng học cuối cùng dọc theo cái hành lang ấy."

Trường trung học Beardsley, có thể lý giải thế này, đã bắt chước một trường nữ sinh nổi tiếng ở Anh bằng cách đặt những biệt danh

"truyền thống" cho các phòng học khác nhau của nó: Phòng Chuối Cong, Phòng Bướm Ong, Phòng Bong Bóng, Phòng Chong Chóng và vân vân. Phòng Chuối Cong nặng mùi, có một bản in màu sepia bức tranh "[Tuổi Ngây Thơ](#)" của Reynolds phía trên chiếc bảng đen, và vài dãy bàn học sinh nhìn thô kệch. Tại một trong những cái bàn này, Lolita của tôi đang đọc chương "Đối thoại" trong cuốn *Kỹ Thuật Kịch* của Baker, mọi thứ rất yên bình, ở đó còn có một cô bé khác với cái cổ trần trụi màu trắng sứ và mái tóc bạch kim tuyệt vời, cũng đang ngồi đọc đằng trước nàng, hoàn toàn quên hết mọi chuyện trên đời và cứ cuốn mãi lộn tóc quần mềm mại quanh ngón tay, còn tôi ngồi cạnh Dolly ngay sau cái cổ ấy và mái tóc ấy, cời khuy áo choàng và với sáu mươi lăm xu cùng sự chấp thuận cho tham gia vào vở kịch của trường, khiến Dolly luồn bàn tay khóp đỏ, lấm mực, lem phấn của nàng xuống dưới gầm bàn. Ôi, tôi thật ngớ ngẩn và liều lĩnh, không nghi ngờ gì nữa, nhưng sau cuộc tra tấn mà tôi vừa phải chịu đựng, tôi đơn giản là phải tận dụng cơ hội từ một sự phối hợp mà tôi biết sẽ chẳng bao giờ xảy ra lần nữa.

[1]. 0.57 lít.

[2]. Thứ nhất.

[3]. Thứ hai.

Chương 12

Gần Lễ Giáng Sinh nàng bị cảm lạnh và được khám bởi người bạn của cô Lester, một bác sỹ Ilse Tristramso nào đó (xin chào, Ilse, cô là người đáng yêu, không tò mò, và cô đã chạm vào con bồ câu của tôi thật nhẹ nhàng). Bác sỹ chẩn đoán viêm phế quản, vỗ nhẹ vào lưng Lo (lông tơ trên lưng dựng hết lên vì sốt) và bắt nàng phải nằm trên giường trong một tuần hoặc lâu hơn. Thoạt đầu, nói theo kiểu Mỹ, nàng "nóng hôi hổi", và tôi không thể cưỡng lại năng lực hằng nhiệt nhạy bén của những khoái cảm bất ngờ — *Venus febriculosa* — mặc dù đó là một Lolita rất lừ đừ đang than van, ho và rùng mình trong vòng tay tôi. Và ngay khi nàng khoẻ lại, tôi tổ chức một Buổi Tiệc có Bọn Con Trai.

Có lẽ tôi đã uống hơi nhiều vào lúc chuẩn bị cho thử thách. Có lẽ tôi đã đặt mình vào tình thế ngu ngốc. Các cô bé trang hoàng và cắm điện một cây thông nhỏ — theo phong tục Đức, ngoại trừ việc bóng

đèn màu thế chỗ cho nến sáp. Những chiếc đĩa hát được lựa chọn và bỏ vào chiếc máy quay đĩa của chủ nhà của tôi. Dolly thanh lịch diện bộ đầm xám tuyệt đẹp với áo vừa khít và váy xòe rộng. Ngân nga trong miệng, tôi lui về phòng làm việc ở tầng trên — và rồi cứ sau mười hay hai mươi phút tôi lại mò xuống chỉ trong vài giây y như một thằng ngốc; ra về nhặt chiếc tẩu của tôi lên từ trên mặt lò sưởi hoặc tìm tờ báo; và với mỗi lần thăm viếng mới thì những điệu bộ đơn giản này càng trở nên khó diễn hơn, và làm tôi nhớ lại những ngày rất đỗi xa xôi khi tôi thường phải lấy hết can đảm để thản nhiên bước vào một căn phòng trong ngôi nhà ở Ramsdale nơi Carmen bé nhỏ đang hiện diện.

Buổi tiệc không được thành công cho lắm. Trong số ba cô bé được mời, một chẳng thèm đến, còn một cậu trong bọn con trai đưa anh Roy của nó đến, vậy là thừa ra hai cậu, hai anh em trai thành thạo mọi bước nhảy, còn mấy cậu bé kia thì hầu như chẳng biết khiêu vũ chút nào, và dành hầu hết buổi tối vào việc lục tung căn bếp lên, rồi không ngừng tranh cãi luyện thuyên xem đánh bài kiểu nào, và một lúc sau, hai cô bé và bốn cậu bé ngồi bệt trên sàn phòng khách, với tất cả các cửa sổ mở toang, chơi trò giải ô chữ mà Opal không tài nào hiểu nổi, trong khi Mona và Roy, một cậu bé gầy gò đẹp trai, uống bia gừng trong bếp, ngồi trên bàn đứng đưa chân, sôi nổi tranh cãi về Định Mệnh và Luật Trung Bình. Sau khi tất cả bọn chúng đã ra về, Lo của tôi nói: "gớm quá", nhắm mắt, buông mình xuống ghế với tất cả tứ chi dang rộng để biểu lộ tình trạng kiệt sức và sự chán ghét đến tột cùng và thề rằng đó là lũ con trai đáng tởm nhất mà nàng từng gặp. Tôi mua cho nàng một cây vợt tennis mới vì lời nhận xét này.

Tháng Một nóng ẩm, còn Tháng Hai lừa lũ [Liên Kiêu](#)[1]: dân thị trấn chưa ai từng thấy thời tiết thế này. Những món quà khác tới tấp trút xuống. Nhân ngày sinh nhật tôi mua cho nàng chiếc xe đạp, một chiếc xe đẹp hoàn hảo nhìn như con hươu cái đã từng được nhắc đến — và thêm vào cái này là cuốn *Lịch Sử Hội Họa Hiện Đại Hoa Kỳ*: cách nàng dùng xe đạp, tôi muốn nói cách nàng đến gần nó, chuyển động của hông lúc cưỡi lên, vẻ uyển chuyển và vân vân, mang cho tôi khoái cảm tột đỉnh; nhưng cố gắng của tôi nhằm nâng cao thẩm mỹ hội họa của nàng đã thất bại; nàng muốn biết liệu chàng

trai ngủ trưa trên cỏ khô của Doris Lee có phải là cha cô gái tinh nghịch giả vờ khêu gợi trên tiền cảnh hay không, và không thể hiểu tại sao tôi lại nói Grant Wood hoặc Peter Hurd rất giỏi, còn Reginald Marsh hoặc Frederick Waugh quá kém cỏi.

[1]. Nguyên bản tiếng Anh: forsythia - một loài cây nở hoa vàng vào mùa Xuân.

Chương 13

Vào lúc Xuân tô điểm Phố Thayer bằng màu vàng màu lục màu hồng, thì Lolita đã mê sảng đến mức không thể bỏ được nữa. Pratt, mà tôi tình cờ nhận ra vào Chủ Nhật nọ đang ăn trưa với mấy người ở tiệm Walton, bắt được ánh mắt tôi từ xa và tán thưởng tôi bằng cử chỉ vỗ tay thân tình và kín đáo vào lúc Lo không để ý. Tôi rất ghét sân khấu vì tôi cho rằng, nhận định trên phương diện lịch sử, nó là một hình thái thô sơ và thối nát; một hình thái mang dấu ấn những lễ nghi thời đồ đá và đủ thứ ba lằng nhằng công cộng bất chấp những mũi tiêm cá nhân ấy của các thiên tài, giả dụ như, chẳng hạn, thi phẩm thời nữ hoàng Elizabeth đệ nhất mà một độc giả giam mình trong phòng kín cũng tự động xóc ra được từ kịch bản. Hồi ấy tôi đang hết sức bận rộn với những công việc văn chương của mình, nên tôi không buồn đọc toàn bộ kịch bản *Những Thợ Săn Bị Bỏ Bùa*, một vở kịch ngắn trong đó Dolores Haze được phân vai con gái của người tá điền, một cô gái tự cho mình là phù thủy miệt rừng, hoặc nữ thần săn bắn Diana, hoặc cái gì đó, và cô gái này, nhờ kiếm được cuốn sách về thuật thôi miên, đã dim được một số thợ săn mất tích vào những trạng thái xuất thần thú vị khác nhau trước khi đến lượt cô gục ngã dưới bùa mê của chàng thi sĩ lãng tử (Mona Dahl). Đó là tất cả những gì tôi lượm lặt được từ những mẫu kịch bản nhàu nát được đánh máy cầu thả mà Lo gieo rắc khắp nhà. Sự trùng khớp của tiêu đề với cái tên của một khách sạn không quên quá là điều thú vị hơi buồn một chút: tôi mệt mỏi nghĩ rằng tốt hơn là tôi không làm cho cô bé phù thủy của tôi để ý đến nó nữa, e rằng sự buộc tội tráo tráo về tính đa sầu đa cảm sẽ làm tổn thương tôi thậm chí còn nhiều hơn là việc nàng không tự để ý thấy điều đó có thể gây ra. Tôi cho rằng vở kịch ngắn chỉ là cách diễn tả khác, trên thực tế là nặc danh, của truyền thuyết tầm thường nào đó. Đương nhiên chẳng có gì ngăn

được người ta khởi giả định rằng vào lúc tìm kiếm một cái tên hấp dẫn thì người sáng lập khách sạn đã bị ảnh hưởng trực tiếp và độc nhất bởi những tường tượng tình cờ từ gã họa sỹ tranh tường hạng hai mà ông ta đã thuê, và rằng sau đó tên khách sạn đã gợi ra cái ý về tên vở kịch. Nhưng theo tâm trí cả tin, đơn giản, thương người của mình, tôi lại tình cờ lái nó vòng qua hướng khác, và không đắn đo suy nghĩ gì thực sự nhiều về toàn bộ vấn đề, cho rằng cả bức bích họa ấy, cả tên và tiêu đề, toàn bộ đều xuất phát từ một nguồn gốc chung, từ truyền thống địa phương nào đó, mà tôi, một ngoại kiều không hiểu biết gì về văn hoá dân gian New England, không cần phải biết đến. Vì thế tôi có cảm tưởng (mọi điều này hoàn toàn ngẫu nhiên, quý vị hiểu không, hoàn toàn nằm ngoài bất cứ quỹ đạo nào của sự quan trọng) rằng vở kịch ngắn đáng nguyên rủa ấy thuộc dạng kỳ quặc với cảm thụ của trẻ em, được soạn đi soạn lại nhiều lần, như *Hansel và Gretel* của Richard Roe, hoặc *Người Đẹp Say Ngủ* của Dorothy Doe, hoặc *Bộ Hoàng Bào Mới* của Maurice Vermont và Marion Rumpelmeyer — tất cả những cái này được tìm thấy trong bất cứ cuốn *Kịch Cho Diễn Viên Trung Học* hay *Ta Cùng Đóng Kịch* nào! Nói cách khác, tôi không biết — và cũng sẽ chẳng cần quan tâm, giả dụ như tôi có biết — rằng thực sự thì *Những Thợ Săn Bị Bỏ Bùa* là một tác phẩm độc đáo về mặt kỹ thuật được sáng tác khá gần đây và được dựng lần đầu tiên chỉ mới ba hay bốn tháng trước đây bởi một nhóm trí thức ở New York. Với tôi — trong chừng mực tôi có thể đánh giá từ vai diễn của cô gái bỏ bùa của tôi — nó dường như là một tác phẩm màu mè thuộc thể loại khá buồn thảm, với tiếng dội từ Lenormand và Maeterlinck và những người Anh trầm lặng và mơ mộng khác nhau. Những thợ săn đội mũ đỏ, mặc quần áo giống nhau, trong số họ một người là chủ ngân hàng, người khác là thợ sửa ống nước, người thứ ba là cảnh sát, người thứ tư là ông chủ nhà đồn, người thứ năm là chuyên viên bảo hiểm, người thứ sáu là tù vượt ngục (quý vị thấy các khả thể!), trải qua một sự thay đổi hoàn toàn về nội tâm trong Thung Lũng Dolly, và nhớ về cuộc đời thực của họ chỉ như những giấc mơ hoặc những cơn ác mộng mà Diana bé nhỏ đã đánh thức họ; nhưng người Thợ Săn thứ bảy (đội mũ *xanh*, thẳng hề) là một Thi Sĩ Trẻ, và anh ta khẳng khẳng, chủ yếu để Diana bức mình, rằng cô và buổi chiều dài đã được chuẩn bị

(các nàng tiên khiêu vũ, lũ yêu tinh lùn tí, và những con quái vật khổng lồ) chính là sáng tác của anh ta, của Thi Sĩ. Tôi hiểu rằng cuối cùng, do quá đổi chán ghét với sự ngạo mạn này, Dolores chân trần đã dẫn Mona quần ca rô đến trang trại của cha đằng sau Khu Rừng Ngụy Hiểm để chứng tỏ với kẻ huênh hoang rằng nàng không phải là tượng tượng của thi sĩ, mà là một thiếu nữ quê mùa, chân-bầu-đất-nâu — và nụ hôn phút cuối đã nhấn mạnh thông điệp sâu sắc của vở kịch, rằng thì, là ảo tượng và thực tại hòa trộn vào tình yêu. Tôi cho rằng khôn ngoan hơn cả là không chỉ trích chuyện này trước mặt Lo: nàng bị cuốn hút lành mạnh đến nhường nào vào "những vấn đề biểu cảm," chắp đôi bàn tay Florence hẹp của nàng lại với nhau một cách đáng yêu đến nhường nào, chớp chớp hàng mi và cầu xin tôi đừng đến các buổi diễn tập như vài bậc cha mẹ lơ bịch vẫn đến bởi lẽ nàng muốn làm tôi kinh ngạc với một Đêm Đầu Tiên hoàn hảo — và bởi vì tôi, dù sao thì, luôn thò mũi vào nói năng lăng nhăng, và làm nàng vướng víu trước mặt người khác.

Có một buổi diễn tập rất đặc biệt... ôi tim tôi, tim tôi... có một ngày trong tháng Năm được đánh dấu bởi rất nhiều nhộn nhịp vui tươi — tất cả đều trôi qua, vượt ra khỏi tầm mắt của tôi, không lọt được vào tâm trí tôi, và khi tôi thấy Lo sau đó, vào một chiều muộn, giữ thăng bằng trên xe đạp của nàng, áp lòng bàn tay nàng vào lớp vỏ ẩm ướt của cây bulô non mọc bên rìa bãi cỏ của chúng tôi, tôi đã kinh ngạc bởi sự dịu dàng tỏa sáng từ nụ cười của nàng đến nỗi trong chốc lát tôi tin là mọi phiền muộn lo lắng của chúng tôi đã trôi qua. "Anh còn nhớ," nàng nói, "tên cái khách sạn ấy không, *anh* biết mà [nhấn mũi], nào, anh biết mà — nơi có những hàng cột trắng và con thiên nga cẩm thạch ấy ở sảnh chờ? Ôi, anh biết mà [thở to] — cái khách sạn nơi anh hiếp em ấy. Thôi được rồi, cho qua. Em muốn nói, có phải nó [gần như thì thào] tên là Những Thợ Săn Bị Bỏ Bùa? Ồ, là nó ạ? [đăm chiêu] Phải nó không nhỉ?" — và với một tiếng cười lạnh lạnh, thanh xuân và đa tình, nàng vỗ thân cây bóng loáng và lao vút lên dốc, đến cuối con phố, rồi cưỡi xe quay lại, đôi chân nghỉ trên cặp pê đan ngừng quay, tư thế thoải mái, một bàn tay mơn màng trên vạt váy in hoa.

Chương 14

Vì âm nhạc được cho là gắn liền với ham thích của nàng về khiêu vũ và kịch nghệ, nên tôi đã cho phép Lo học piano với một cô Emperor nào đó (như những học giả Pháp chúng tôi có thể gọi cô thế cho tiện) và Lo vẫn thường guồng xe mỗi tuần hai lần đến ngôi nhà trắng nhỏ cửa chớp xanh lơ nằm cách Beardsley khoảng một dặm của cô. Vào một tối thứ Sáu gần cuối tháng Năm (khoảng một tuần sau buổi diễn tập rất đặc biệt mà Lo đã không cho tôi tham dự), điện thoại trong phòng làm việc của tôi, nơi tôi đang càn quét cánh Vua của Gustave — tôi định nói của Gaston, đồ chuông và cô Emperor hỏi không biết Lo có đến vào Thứ Ba tới không vì con bé đã bỏ cả buổi học Thứ Ba vừa rồi lẫn buổi học hôm nay. Tôi nói con bé chắc chắn sẽ đến — và tiếp tục chơi. Như độc giả có thể hình dung rất rõ, những năng lực của tôi lúc bấy giờ đã suy giảm, và một hoặc hai nước sau, lúc đến lượt Gaston phải đi, tôi nhận ra qua màn sương thống khổ chung của mình là ông ta có thể lượm mất con Hậu của tôi; ông ta cũng nhận thấy điều đó, nhưng đang nghĩ nó có thể là cái bẫy từ phía đối thủ quý quýet của mình, ông lưỡng lự mất cả phút, thở hổn hển và khò khè, lúc lắc hàm dưới, thậm chí liếc trộm tôi, và do dự thò thụt những ngón tay mập ngấn chụm lại — thèm khát nhặt con Hậu mong nước ấy mà không dám — và bất thành linh ông chộp xuống nó (ai mà biết được liệu có phải điều đó đã dạy cho ông ta những sự táo bạo nhất định sau này?), còn tôi phải tốn mất cả tiếng đồng hồ chán ngắt để kiếm một ván hòa. Ông ta nốc cạn chỗ rượu brandy của mình và ngay sau đó ì ạch lết đi, hoàn toàn thỏa mãn với kết quả này (*mon pauvre ami, je ne vous ai jamais revu et quoiqu'il y ait bien peu de chance que vous voyiez mon livre, permettez-moi de vous dire que je vous serre la main bien cordialement, et que toutes mes fillettes vous saluent*[1]). Tôi tìm thấy Dolores Haze tại chiếc bàn ăn trong bếp, đang ngấu nghiến một góc bánh ngọt hình cái nêm, với đôi mắt không rời kịch bản. Chúng ngược lên gặp ánh mắt tôi mà cứ như hồn vía đang trên mây. Nàng vẫn bình tĩnh một cách khác thường khi đối diện với phát hiện của tôi, và nói *d'un petit air faussement contrit*[2] rằng nàng biết nàng là con bé rất hư, nhưng đơn giản là không thể nào cưỡng lại được cám dỗ, và đã tiêu hết những giờ học nhạc ấy — Ôi Độc giả, Độc giả Của Tôi! — ở công

viên công cộng gần đó để tập diễn phân cảnh cánh rừng ma thuật với Mona. Tôi nói "tuyệt" — và sai bước đến chiếc điện thoại. Mẹ của Mona trả lời: "Ừ, nó đang ở nhà" và rút lui với tiếng cười vui vẻ nhả nhặn và trung lập của người mẹ để rồi hét lên ở đằng sau sân khấu "Roy gọi điện!", ngay giây phút sau đó Mona xào xạc cất tiếng, và tức khắc, bằng giọng nói khế, đều đều, nhưng không phải là không âu yếm, bắt đầu nhức móc Roy vì chuyện gì đó mà cậu đã nói hoặc đã làm và tôi ngắt lời cô bé, ngay lập tức Mona nói bằng giọng nữ trầm nhún nhường nhất, khiêu gợi nhất của mình, "vâng, thưa ông," "chắc chắn, thưa ông," "chỉ mình cháu có lỗi, thưa ông, trong việc đáng tiếc này," (dẻo miệng làm sao! đĩnh đạc làm sao!) "thật sự là, cháu cảm thấy rất tệ về chuyện đó" — vân vân và vân vân như những con điểm nhỏ đó vẫn bi bô.

Thế là tôi lại xuống tầng dưới, vừa đi vừa dang hắng và ôm ngực. Lo lúc bấy giờ đang ở phòng khách, trong chiếc ghế ưa thích bọc nệm dày của nàng. Vào lúc nàng nằm ườn ra đó, nhấm chỗ xước mang rô và chế giễu tôi bằng đôi mắt nhẩn tâm đắm sương của mình, và không ngừng đu đưa chiếc ghế mà nàng đặt gót bàn chân duỗi thẳng không đi giày lên trên, tôi đột nhiên nhận thấy, với một cơn nôn nao lờm lợm, là nàng đã thay đổi nhiều biết mấy kể từ khi tôi lần đầu gặp nàng hai năm trước. Hay là chuyện này mới xảy ra trong thời gian hai tuần gần đây nhỉ? *Âu yếm* ư? Chắc chắn đó là chuyện hoang đường đã tiêu tan. Nàng ngồi ngay tại tiêu điểm của cơn giận dữ chói sáng của tôi. Màn sương mù của mọi ham muốn đã bị quét sạch chẳng để lại gì ngoài sự minh mẫn kinh khiếp này. Ôi, nàng đã thay lòng đổi dạ! Da mặt nàng lúc bấy giờ y như da mặt của bất cứ con bé nữ sinh trung học lôi thôi thô tục nào vẫn đắp mỹ phẩm dùng chung bằng những ngón tay dơ dáy lên bộ mặt chưa rửa và chẳng quan tâm mẫu vải nhor bẩn nào, các biểu bì mọc đầy mụn mủ nào tiếp xúc với da cô bé. Thuờ ấỵ, lớp lông tơ mỏng manh mượt mà trên mặt nàng mới đáng yêu làm sao, những giọt lệ mới long lanh làm sao, khi tôi quen vằn vò, vào lúc chơi đùa, cái đầu tóc bù xù của nàng trên đầu gối mình. Sự đỏ mặt thô lỗ giờ đây đã thay thế ánh huỳnh quang ngây thơ ấy. Căn bệnh được biết đến ở địa phương với cái tên "cảm thỏ" đã vẽ màu hồng rực lên cánh mũi khinh khỉnh của nàng. Ngập trong sợ hãi, tôi cup ánh mắt đắm đắm của mình xuống,

nó máy móc lướt dọc theo mặt dưới cặp đùi trần đang duỗi căng của nàng - đôi chân nàng đã phát triển láng bóng và vạm vỡ làm sao! Đôi mắt nằm cách xa nhau, xám như kính-mờ và hơi sưng đỏ của nàng không rời tôi, và tôi nhìn thấu ý nghĩ lên lút đang biểu lộ qua chúng rằng có lẽ rốt cuộc Mona đã đúng, và nàng, con bé Lo mồm cô, có thể vạch mặt tôi mà chính nó sẽ không bị trừng phạt. Tôi đã sai lầm biết bao. Tôi đã điên khùng biết bao! Mọi thứ liên quan đến nàng vẫn kín bưng đến phát điên lên được - sức mạnh của đôi chân cân đối, đôi mắt trắng lăm lem ngay chỗ lòng bàn chân nàng, chiếc áo len dày nàng mặc bất chấp không khí ngột ngạt của căn phòng, mùi phò phạch từ nàng, và đặc biệt là sự cùng đường trên mặt nàng với nét đỏ bừng lạ lùng và đôi môi vừa mới trang điểm. Chút son đỏ còn vương dấu trên những chiếc răng cửa của nàng, và tôi bị ấn tượng bởi một hồi ức ghê sợ — hình ảnh được gọi lên không phải của Monique, mà của con điểm non khác ở cái nhà-chuông, một con bé đã bị phồng tay trên bởi gã nào đó khác trước khi tôi có thời gian quyết định xem không biết chỉ duy nhất tuổi thanh xuân của nó có đảm bảo được cho sự mạo hiểm của tôi với căn bệnh kinh khủng nào đó hay không, một con bé cũng có đúng đôi *pommettes*[3] cao ửng hồng và một *maman*[4] đã chết, những chiếc răng cửa to tướng, và dải ruy băng màu đỏ xỉn trên mái tóc nâu quê mùa của mình y như thế.

"Nào, nói đi," Lo cất lời. "Xác nhận thế vừa ý chưa?"

"Ờ, được," tôi nói. "Hoàn hảo. Được. Và anh chắc chắn là hai đứa bọn em đã dựng lên chuyện này. Hơn nữa, anh chắc chắn là em đã kể cho nó nghe tất tần tật về chúng ta."

"Ồ, vậy sao?"

Tôi chế ngự hơi thở của mình và nói: "Dolores, chuyện này phải chấm dứt ngay lập tức. Anh sẵn sàng kéo em ra khỏi Beardsley và nhốt kỹ em vào nơi em biết ở đâu rồi, nhưng chuyện này phải chấm dứt. Anh sẵn sàng mang em đi sau thời gian để đóng gói một cái vali. Chuyện này phải chấm dứt hoặc không thì bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra."

"Bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra á?"

Tôi túm lấy cái ghế mà nàng đang đu đưa bằng gót chân nàng và chân nàng rơi đánh thịch xuống sàn.

"Hây," nàng gào lên, "nhẹ tay nào."

"Trước tiên hãy lên trên gác," đến lượt tôi gào lên, - và đồng thời chộp lấy nàng và lôi nàng dậy. Từ lúc ấy, tôi thôi kiềm chế giọng mình, chúng tôi tiếp tục la hét vào mặt nhau, và nàng văng ra những thứ không thể in được. Nàng nói nàng ghê tởm tôi. Nàng làm mặt ác với tôi, phồng má, và tạo ra một tiếng póp ma quỷ. Nàng nói tôi đã cố thủ hãm hiếp nàng vài lần khi tôi còn là người thuê phòng của mẹ nàng. Nàng nói nàng chắc chắn là tôi đã giết mẹ nàng. Nàng nói nàng sẽ ngủ với thằng đầu tiên gạ nàng và tôi không thể làm được gì với điều đó. Tôi nói nàng đi lên tầng trên và chỉ cho tôi xem tất cả những chỗ nàng giấu đồ. Thật là một cảnh tượng đình tai nhức óc và đáng ghét. Tôi giữ nàng nơi cổ tay nổi cục của nàng và nàng vẫn cứ xoay và vặn nó cách này cách khác, lén lút cố gắng tìm điểm yếu để giật mạnh người thoát ra vào thời điểm thuận lợi, nhưng tôi giữ nàng khá chắc và trên thực tế đã làm nàng rất đau, tôi mong trái tim mình có thể thối rữa vì điều đó, và một đôi lần nàng giật tay nàng mãnh liệt đến nỗi mà tôi sợ cổ tay nàng có thể gãy đánh tách, và cùng lúc ấy nàng chăm chăm nhìn tôi bằng đôi mắt không thể quên được ấy, trong đó sự căm giận lạnh lẽo tranh đấu với những giọt lệ nóng hổi, giọng chúng tôi át tiếng cái điện thoại, và khi tôi để ý thấy tiếng chuông của nó thì nàng lập tức trốn thoát.

Tôi dường như chia sẻ với các nhân vật trong phim những dịch vụ của machina telephonica và vị thần bất thành linh của nó. Lần này là người hàng xóm giận dữ. Cửa sổ phía bên phải tình cờ vẫn mở toang hoang trong phòng khách, cũng may là có tấm rèm khoan dung buông xuống; và đằng sau nó màn đêm đen ảm của mùa Xuân chưa loét New England vừa nín thở lắng nghe chúng tôi. Tôi luôn nghĩ cái kiểu gái già không chồng nhìn như con cá êfin có nội tâm dâm dăng ấy là kết quả của sự giao phối đồng huyết đậm chất văn chương trong một tiểu thuyết hư cấu hiện đại; nhưng vào lúc ấy tôi tin chắc rằng Quý Bà cả thẹn và cuồng dâm ở nhà Bên Phải — hoặc bất mí danh tính của mẹ, bà Fenton Lebone — vừa nhòai có lẽ là ba-phần-tư người ra ngoài cửa sổ phòng ngủ của mẹ để ráng nắm bắt thực chất cuộc cãi nhau của chúng tôi.

"...Ồn ào quá đi ... chẳng có tí ý thức nào ..." cái ống nghe kêu quàng quạc, "chỗ ta sống không phải nhà ổ chuột. Tôi phải dứt khoát

..."

Tôi xin lỗi vì mấy đứa bạn của cô con gái đã làm ồn đến mức như vậy. Thanh niên mà, bà biết đấy — và gác ống nghe giữa tiếng quác sau.

Dưới nhà cánh cửa màn sập mạnh. Lo? Bỏ trốn?

Qua cửa sổ trên cầu thang tôi nhìn thấy bóng ma nhỏ hấp tấp lúi qua những bụi cây; một đốm bạc trong bóng tối — ổ trục bánh xe đạp — di chuyển, run rẩy, và nàng đi mất.

Tình cờ thế nào mà xe ô tô lại qua đêm ở tiệm sữa dưới trung tâm thị trấn. Tôi chẳng có lựa chọn nào khác hơn là chạy bộ đuổi theo kẻ đào tẩu có cánh. Thậm chí bây giờ, sau hơn ba năm lên voi xuống chó đã trôi qua, tôi không thể hình dung lại con phố đêm Xuân ấy, con phố rậm lá ấy, mà không thờ hốt hển vì hoảng sợ. Trước cổng nhà sáng đèn của họ, cô Lester đang dắt con [dackel](#)[5] trưng phình của cô Fabian đi dạo. Ông Hyde suýt nữa thì gạt nó ngã. Đi ba bước và chạy ba bước. Cơn mưa ẩm áp bắt đầu rơi liên hồi lên những chiếc lá cây hạt dẻ. Tại góc phố sau, ép Lolita dựa vào hàng rào sắt, một thanh niên nhòe nhoẹt ghì chặt và hôn — không, không phải nàng, nhầm. Các móng vuốt của tôi vẫn còn ngứa ran, tôi bay tiếp.

Khoảng nửa dặm phía bên phải ngôi nhà số mười bốn, phố Thayer rồi vào đường hẻm cá nhân và con phố cắt ngang; cái sau dẫn đến khu nội thị; trước cửa tiệm giải khát đầu tiên, tôi nhìn thấy — với giai điệu nhẹ nhõm làm sao! — chiếc xe đạp ngay thẳng của Lolita đang đợi nàng. Tôi đẩy thay vì kéo, kéo, đẩy, kéo, và bước vào. Coi chừng! Cách khoảng mười bước chân, qua lớp kính của bộ điện thoại (vị thần màng vẫn cùng chúng tôi), khum tay che ống nghe, khom lưng tin cẩn trên nó, hé mắt nhìn tôi, quay đi cùng bấu vạt của nàng, vội vàng mắc máy lên, và vung tay vung chân bước ra ngoài.

"Lo vừa cố gọi về nhà cho papa đấy," nàng tươi tỉnh nói. "Vừa có quyết định rất tuyệt. Nhưng trước tiên hãy mua cho Lo một li đồ uống đã, papa nhé."

Nàng ngắm nghía cô gái-vòi phun xanh xao thờ ơ bỏ đá vào, rót coke vào, thêm xi rô cherry — và trái tim tôi tràn ngập tình yêu nhức nhối. Cái cổ tay trẻ con ấy. Đứa con đáng yêu của tôi. Ông có đứa

con thật đáng yêu, thừa ông Humbert. Chúng tôi luôn ngưỡng mộ bé mỗi khi bé đi ngang qua. Ông Pim ngắm Pipa mút món đồ chơi.

J'ai toujours admiré l'oeuvre ormonde du sublime Dublinois[6]. Và ngay lúc ấy cơn mưa nặng hạt thành trận mưa rào gợi tình.

"Nghe này", nàng nói lúc nàng cưỡi xe đi bên cạnh tôi, một bàn chân nạo vừa hề lấp lánh tối mò, "nghe này, em quyết định điều này nhé. Em sẽ bỏ học. Em ghét cái trường ấy em ghét vở kịch ấy, em sẽ làm thật đấy! Không bao giờ quay lại. Tìm cái khác. Đi ngay. Lại đi một chuyến đi dài. Nhưng lần này mình sẽ đến bất kỳ nơi nào em muốn, được không anh?"

Tôi gật đầu. Lolita của tôi.

"Em chọn nhé? *C'est entendu*?"[7] nàng vừa hỏi vừa ngoe nguẩy một chút cạnh tôi. Dùng tiếng Pháp chỉ khi nào nàng là cô bé cực ngoan.

"OK. *Entendu*"[8]. Giờ thì nhanh-nhanh-nhanh nào, Lenore, không thì em sẽ ướm hết đấy." (Cơn bão nước nở dâng đầy ngực tôi.)

Nàng nhe răng và theo kiểu cách nữ sinh đáng yêu của nàng, gập người về phía trước, tăng tốc lao đi, ơ con chim của tôi.

Bàn tay chải chuốt từng li từng tí của cô Lester giữ cánh cửa cổng mở cho con chó già núng nính *qui prenait son temps*[9].

Lo đang đợi tôi gần cây bulô ma quái.

"Lo ướm sưng rồi," nàng tuyên bố bằng giọng to hết cỡ. "Thấy vui không? Quỷ tha ma bắt vở kịch ấy đi! Hiếu Lo định nói gì không?"

Móng vuốt của mụ phù thủy vô hình vừa kéo sập xuống cánh cửa sổ tầng trên.

Sảnh nhà chúng tôi rực sáng những ngọn đèn chào đón, Lolita của tôi lột bỏ chiếc áo len của nàng, giũ mái tóc điểm ngọc của nàng, dang hai cánh tay trần về phía tôi, nâng một đầu gối lên:

"Bế em lên gác đi, anh. Em thấy đêm nay lãng mạn làm sao."

Có thể các nhà sinh lý học thích thú được biết, vào lúc này, rằng tôi có khả năng — một ca vô cùng đặc biệt, tôi cho là vậy — tuân những thác lệ suốt cơn bão khác.

[1]. ông bạn đáng thương của tôi ơi, tôi không bao giờ còn được nhìn thấy ông lần nữa và

Chúng tôi hứa với Trường Beardsley, Trường Beardsley cũ kỹ và tốt bụng, rằng chúng tôi sẽ quay về ngay khi việc làm thời vụ ở Hollywood của tôi chấm dứt (Humbert sáng tạo sẽ làm, tôi nói bóng gió, cố vấn trường về sản xuất của bộ phim liên quan tới "chủ nghĩa hiện sinh", vẫn còn là thứ rất được ưa chuộng vào thời đó). Thực sự thì tôi đang đùa giỡn với cái ý tưởng từ từ lăn bánh qua biên giới Mexico — giờ đây tôi đã can đảm hơn năm ngoái — và tại đó sẽ quyết định xem nên làm gì với con bồ nhí lúc bấy giờ đã cao sáu mươi inch và nặng chín mươi pound của mình. Chúng tôi khai quật lại các tấm bản đồ và sách hướng dẫn du lịch. Nàng vạch ra hành trình của chúng tôi với niềm thích thú vô biên. Có phải nhờ những buổi diễn ấy mà giờ đây nàng đã mất dần thái độ trẻ con ra vẻ ta đây đang chán ngấy của mình và trở nên say mê khám phá thực tại phong phú một cách đáng yêu như thế? Tôi trải qua sự nhẹ nhàng mơ màng lạ lùng của buổi sáng Chủ Nhật nhợt nhạt nhưng ấm áp ấy

khi chúng tôi rời bỏ ngôi nhà bố rỗi của Giáo Sư Hóa và lướt nhanh theo Phố Chính hướng về xa lộ bốn làn. Đầm vải bông kẻ sọc trắng-và-đen, mũ xanh lơ tươi vui, tất trắng và giày mô-ca nâu của tình yêu của tôi không hòa hợp cho lắm với viên đá to màu xanh biển cắt gọt tuyệt đẹp trên sợi dây bạc, đang dát ngọc lên họng nàng: một món quà mưa Xuân từ tôi. Chúng tôi đi ngang qua Khách Sạn Mới, và nàng mỉm cười. "Nghĩ gì thế, kể đi anh cho một xu," tôi nói và nàng lập tức xòe lòng bàn tay nàng ra, nhưng vào đúng lúc ấy tôi phải đạp thắng xe khá đột ngột tại đèn đỏ. Trong lúc chúng tôi tạm dừng, chiếc xe khác lướt nhẹ đến đậu kế bên, và một phụ nữ trẻ nhìn rất ấn tượng, gầy gò, dáng thể thao (tôi đã nhìn thấy cô ta ở đâu nhỉ?) có làn da mặt hồng hào và mái tóc màu đồng rực rỡ dài ngang vai, cất tiếng "Chào!" trong trẻo với Lo — và sau đó, nhằm vào tôi, đa tình, đa gian (nhớ ra rồi!), nhấn mạnh những từ nhất định, nói: "Ông không thấy *xấu hổ* vì *bứt* Dolly ra khỏi vở kịch hay sao — ông phải *nghe* tác giả say sưa *khen* cháu thế nào sau buổi diễn tập ấy —" "Đèn xanh, đèn đỏ," Lo thì thào, và cùng lúc, vẫy cánh tay đeo vòng vui vẻ chào từ biệt, nàng Gian-Đa (trong vở diễn chúng tôi đã xem ở nhà hát địa phương) hùng hổ vượt qua chúng tôi để quẹo vào Đại lộ Đại Học.

"Chính xác là ai vậy? Vermont hay Rumpelmeyer?"

"Không — Edusa Gold — cô hướng dẫn bọn em."

"Anh không hỏi cô này. Chính xác là ai dàn dựng vở kịch ấy?"

"À! Vâng, đương nhiên là. Mụ già nào đó, Clare gì ấy, em đoán vậy. Có cả lũ bọn họ ở đó."

"Vậy là mụ ta khen em?"

"Khen mắt em — mụ hôn em lên vầng trán trinh trắng của em" — và người yêu của tôi thốt lên tiếng cười lạnh lạnh vui vẻ mới mẻ mà — có lẽ có liên quan với kỹ năng diễn kịch của nàng — mới gần đây nàng bắt đầu ưa phô diễn.

"Em là tạo vật thật tức cười, Lolita ạ," tôi nói — hoặc những lời đại loại thế. "Đương nhiên là, anh quá sượng chuyện em bỏ trò kịch cột ngó ngắn ấy. Nhưng cái quái lạ là em ngừng toàn bộ mọi thứ chỉ một tuần trước đỉnh điểm tự nhiên của nó. Ôi, Lolita, em nên cẩn trọng với những lần bỏ cuộc ấy của em. Anh còn nhớ là em đã bỏ Ramsdale để đi trại hè, bỏ trại hè để đi lông bông trên xe, và anh có thể liệt kê ra nhiều sự thay đổi bất ngờ khác trong tâm tính của em."

Em phải cẩn trọng hơn. Có những cái đường bao giờ từ bỏ. Em phải kiên trì. Em nên cố gắng tỏ ra ngoan ngoãn hơn với anh, Lolita nhé. Em cũng nên ăn uống kiêng khem đi. Vòng đùi em, em biết không, không nên vượt quá mười bảy inch rưỡi. To nữa có lẽ là thôi đấy (dĩ nhiên là anh đùa thôi). Giờ thì chúng mình bắt đầu bước vào hành trình hạnh phúc dài lâu. Anh còn nhớ —"

Chương 16

Tôi nhớ khi còn là đứa trẻ ở Châu Âu, tôi đã thèm thuồng ngắm tấm bản đồ Bắc Mỹ có dòng chữ "Appalachian Mountains[1]" in đậm chạy từ Alabama lên đến New Brunswick, đến nỗi mà toàn bộ vùng chúng băng qua — Tennessee, Virginia, West Virginia, Pennsylvania, New York, Vermont, New Hampshire và Maine, hiện lên trong trí tưởng tượng của tôi như nước Thụy Sĩ khổng lồ hoặc thậm chí là Tây Tạng, toàn núi non, đỉnh kim cương hùng vĩ trùng trùng điệp điệp, những cây thông khổng lồ, *le montagnard émigré*[2] khoác da gấu oai phong, *Felis tigris goldsmithi*[3], và những Người Anh Điêng Da Đỏ dưới những cây catalpa. Tất cả những thứ này cô đặc lại thành bãi cỏ nhỏ mọn vùng ngoại ô với cái lò đốt rác mù mịt khói, thật kinh khủng. Tạm biệt, Appalachia! Từ giã nó, chúng tôi đi ngang qua Ohio, ba bang bắt đầu bằng chữ "I", và Nebraska — ôi chao, làn gió đầu tiên ấy của Miền Tây! Chúng tôi chạy xe rất thong thả, mất hơn một tuần để tới Wace, trên [Dãy Phân Thủy Đại Lục](#), nơi nàng khát khao nồng nhiệt muốn xem những Vũ Điệu Nghi Thức đánh dấu mùa Lễ Mở Hang Thần, và mất ít nhất ba tuần để tới Elphinstone, hòn ngọc của một Bang miền Tây nơi nàng ao ước được trèo lên Mỏm Đá Đỏ, từ đó một ngôi sao điện ảnh lớn tuổi mới đây đã nhảy xuống chết sau trận cãi lộn trong cơn say rượu với thằng điểm đực của ả.

Chúng tôi lại được mời vào những motel thận trọng bằng các câu khắc, viết rằng:

"Chúng tôi mong bạn thấy ở đây như ở nhà. *Toàn bộ* trang thiết bị đã được kiểm tra cẩn thận trước khi bạn đến. Ở đây số xe của bạn được ghi lại. Hãy dùng nước nóng thật tiết kiệm. Chúng tôi xin bảo lưu quyền tống khứ mà không cần báo trước bất cứ kẻ khó ưa nào. Đừng ném *bất cứ* loại rác nào vào bồn cầu. Cảm ơn. Ban Quản Lý.

T.B. Chúng tôi coi khách của mình là Những Người Ưu Tú Nhất Thế Giới."

Ở những nơi khủng khiếp này chúng tôi trả mười đô cho phòng hai giường, ruồi xếp hàng bên ngoài trên cánh cửa không màn và bò được vào trong, tàn thuốc của những người đến trước vẫn còn vương vẩn ở gạt tàn, sợi tóc đàn bà nằm ườn trên gối, nghe được cả tiếng ông khách phòng bên treo áo choàng vào tủ tường, những chiếc mắc áo được khéo léo buộc vào thanh treo bằng các vòng dây kim loại dạng ngựa trộm, và, để sỉ nhục đến tột cùng, những bức tranh treo trên cặp giường sinh đôi chính là một cặp sinh đôi. Tôi cũng để ý thấy là mốt thương mại đã thay đổi. Có xu hướng cho nhiều nhà trọ nhỏ hợp nhất lại và từ từ hình thành lữ quán lớn có sân giữa, và, nhìn xem (Lo chẳng quan tâm nhưng độc giả thì có thể), tầng thứ hai được thêm vào, sảnh chờ mọc lên, xe cộ được dời đến gara chung, và motel quay về nguyên thể thành khách sạn cổ và tốt.

Giờ đây tôi muốn cảnh báo độc giả đừng nhạo báng tôi và tâm trạng mê mụ của tôi. *Bây giờ* thì nó và tôi dễ dàng giải mã số mệnh đã qua; nhưng số mệnh đang hình thành lại không phải là, tin tôi đi, một trong những tiểu thuyết trinh thám chân thật ấy, nơi tất cả những gì bạn phải làm là để mắt đến các manh mối. Thờ còn trẻ tôi có lần đọc một truyện trinh thám Pháp trong đó các manh mối thậm chí còn được viết nghiêng; nhưng đó không phải kiểu của McFate - dù người ta biết cách nhận ra những dấu hiệu tối nghĩa nào đó.

Chẳng hạn: tôi sẽ không thể thề rằng đã không có ít nhất một dịp, trước, hoặc ngay lúc ban đầu của, vòng Trung Tây trong hành trình của chúng tôi, khi mà nàng tìm được cách để chuyển vài thông tin nào đó đến, hoặc nếu không thì tiếp xúc được với, một hoặc nhiều người lạ mặt. Chúng tôi vừa dừng tại trạm xăng, dưới biển hiệu [Ngựa Bay](#), và nàng trườn ra khỏi ghế và trốn vào đằng sau tòa nhà đúng lúc cái nắp ca pô dựng lên, mà dưới nó tôi đang cúi xuống xem xét các thao tác của người thợ máy, che khuất nàng trong chốc lát khỏi tầm nhìn của tôi. Do đang có khuynh hướng tỏ ra khoan dung, nên tôi chỉ lắc cái đầu nhân từ của mình mặc dù nói một cách nghiêm chỉnh thì những chuyến thăm thú như vậy bị cấm ngặt, bởi lẽ tôi cảm thấy theo bản năng rằng các nhà vệ sinh — cũng như những chiếc điện thoại — ngẫu nhiên là, vì những lý do không thấu hiểu được,

những điểm mà định mệnh của tôi có khả năng bị mắc kẹt. Tất cả chúng ta có các điềm báo như vậy — vào trường hợp này thì nó có thể là một phong cảnh cứ quay lại hoài, vào trường hợp khác là một con số — được lựa chọn cẩn thận bởi các vị Thần để lôi cuốn các sự kiện có ý nghĩa đặc biệt với chúng ta: chỗ này John sẽ luôn vấp; chỗ kia trái tim Jane sẽ luôn tan vỡ.

Vậy là — xe tôi đã được chăm sóc, và tôi dời nó ra xa khỏi cột bơm để nhường cho chiếc xe bán tải được phục vụ — khi khối văng nàg đang phình lên và bắt đầu đè nặng lên tôi trong cảnh xám xịt lộng gió. Không phải lần đầu, và không phải lần cuối, tôi nhìn chằm chằm trong tâm trạng bất an mơ hồ như vậy vào những thứ tầm thường bất động ấy, chúng có vẻ gần như kinh ngạc, như những kẻ què một cục, thấy chính mình trong phạm vi quan sát của lũ khách bị bỏ rơi: cái thùng rác màu xanh lục ấy, những lớp xe rất đen, viền vành rất trắng đang được rao bán ấy, những can dầu máy rực rỡ ấy, cái tủ lạnh màu đỏ ấy với đủ loại đồ uống, bốn, năm, bảy cái chai bỏ đi trong những ô kết gỗ, nhìn như trò đoán ô chữ chưa chơi xong, con bọ ấy đang nhả nài bò lên bên trong cửa sổ văn phòng. Tiếng nhạc Radio vang đến từ cửa ra vào đang mở, và vì nhịp điệu không đồng bộ với những nhấp nhô dập dờn và điệu bộ khác của cây cối đang sống động theo gió, nên người ta có ấn tượng về cuốn phim phong cảnh cũ đang sống cuộc sống của chính mình vào lúc dương cầm hay vĩ cầm chơi theo dòng nhạc hoàn toàn nằm ngoài đóa hoa run rẩy, nhánh cây đung đưa. Tiếng thổn thức cuối cùng của Charlotte ngân một cách phi lý suốt qua tôi khi mà, cùng chiếc đầm rung rinh trái nhịp, Lolita trở lại từ phía hoàn toàn không ngờ đến. Nàng thấy phòng vệ sinh có người và đã đi qua đường đến biển hiệu Con Sò tại khối nhà sau. Ở đấy, họ bảo là họ tự hào vì phòng vệ sinh của họ sạch như ở nhà. Những bưu thiếp trả trước này, họ bảo, được chuẩn bị để khách cho nhận xét. Không bưu thiếp. Không xà phòng. Không có gì. Không nhận xét.

Vào hôm ấy hay hôm sau, sau chuyến xe buồn tẻ xuyên qua vùng trồng cây lương thực, chúng tôi đến thị trấn nhỏ nhẵn dể thương và trọ lại ở khách sạn "Cung Cây Dẻ" — những dã thự đẹp, bãi cỏ ẩm ướt, những cây táo, cái đu cũ — và buổi hoàng hôn phi thường mà con bé mệt mỏi đã lờ đi. Nàng muốn đi qua Kasbeam vì nó chỉ cách

thành phố quê nàng ba mươi dặm về phía Bắc nhưng sáng hôm sau tôi thấy nàng hoàn toàn thờ ơ, không còn ao ước được nhìn lại cái vĩa hè nơi nàng đã chơi nhảy ô khoảng năm năm trước. Do những lý do dễ thấy nên tôi hơi ớn chuyển đi bên lề ấy, dù là chúng tôi đã thỏa thuận là không làm cho người ta để ý đến chúng tôi bằng bất cứ cách nào — ngồi yên trong xe và không ghé thăm bạn cũ. Sự nhẹ nhõm, mà tôi có được do nàng hủy bỏ kế hoạch, đã bị phá rối bởi ý nghĩ là nàng mà cảm thấy tôi hoàn toàn phản đối những khả năng hoài niệm về Pisky như tôi đã từng làm vào năm ngoái, thì nàng sẽ không từ bỏ dễ dàng như thế. Khi tôi đề cập đến chuyện này với tiếng thở dài, nàng cũng thở dài theo và than phiền về chuyện đang thấy khó ở. Nàng muốn nướng trên giường ít nhất là đến bữa trà, với hàng đồng tạp chí, và sau đó nếu nàng thấy dễ chịu hơn thì nàng đề nghị là chúng tôi tiếp tục đi thẳng về hướng Tây. Tôi phải nói rằng nàng rất dịu dàng và uể oải, rất thèm trái cây tươi, và tôi quyết định đi và đem về cho nàng bữa trưa ngon lành ngoài trời tại Kasbeam. Dã thự của chúng tôi đứng trên đỉnh đồi nhiều cây, từ cửa sổ của chúng tôi có thể nhìn thấy con đường uốn lượn xuống dưới, sau đó chạy thẳng như đường tóc rẽ ngôi giữa hai hàng cây hạt dẻ, hướng về một thị trấn xinh đẹp, có vẻ rõ nét lạ thường và như món đồ chơi ở nơi xa xôi trong buổi sáng thanh khiết. Người ta có thể nhận ra cô gái-người lùn trên chiếc xe đạp-côn trùng, và con chó, hơi to một cách không cân xứng, tất cả đều rõ nét như thể những kẻ hành hương và những con la ấy đang ngoằn ngoèo leo lên những con đường màu sáp-nhật trong các bức tranh cổ với những ngọn đồi xanh lơ và những người tí hon đỏ choét. Tôi có sự thôi thúc của người Châu Âu với việc sử dụng đôi chân khi có thể không cần đi xe, cho nên tôi thông dong thả bộ xuống, và cuối cùng cũng gặp người đi xe đạp — một cô gái mũm mĩm xấu xí tóc tết đuôi sam, bám theo sau là con chó St. Bernard khổng lồ có ổ mắt như hoa păng xê. Tại Kasbeam, ông thợ cắt tóc rất già đã cắt cho tôi một kiểu tóc rất tệ: ông ta cứ lảm nhảm về thẳng con trai chơi bóng chày của ông, và, tại mỗi âm nổ, lại nhổ vào cổ tôi, và chốc chốc lại chùi cặp kính lên tấm khăn choàng của tôi, hay tạm ngưng hoạt động chiếc kéo run run của ông để khoe những mảnh báo cắt xén đã phai màu, còn tôi vô tâm đến nỗi tôi đã sừng sốt nhận ra khi ông ta chỉ vào bức ảnh trong cái khung có giá đỡ giữa những

chai dầu thơm cũ kỹ ngả màu xám, là chàng cầu thủ trẻ tuổi có ria mép ấy đã chết ba mươi năm về trước.

Tôi uống li cafe nóng nhạt nhẽo, mua nải chuối cho cô khi của tôi, và tốn thêm chừng mười phút ở cửa hàng bán đồ ăn nấu sẵn. Tối thiểu là một tiếng rưỡi đồng hồ chắc hẳn đã trôi qua khi du khách hồi hương nhỏ xíu lại xuất hiện trên con đường quanh co dẫn đến Lâu Đài Cây Dẻ.

Cô gái mà tôi đã nhìn thấy trên đường vào thị trấn giờ đang mang đồng vải lanh và bận rộn giúp người đàn ông dị dạng có cái đầu to và nét mặt thô kệch làm tôi nhớ đến nhân vật "Bertoldo" trong một vở hài kịch bình dân Ý. Họ quét dọn các dã thự, chúng có chừng một tá ở Chòm Cây Dẻ, tất cả vui vẻ nằm cách biệt nhau giữa cây cỏ xanh tươi um tùm. Lúc đó là giữa trưa, và phần lớn trong số chúng, cùng tiếng sập mạnh cuối cùng của những cánh cửa màn, đã tổng khứ được những vị khách ngụ cư của mình. Cặp đôi rất lớn tuổi, nhìn gần như xác ướp, trong chiếc xe đời rất mới đang thận trọng bò ra khỏi một trong những gara liên kế; từ gara khác, một ca pô đỏ thò ra nhìn hơi giống túi bao dương vật; và ở gần dã thự chúng tôi hơn, người đàn ông trẻ tuổi, đẹp trai và khỏe mạnh có mái tóc đen bù xù với đôi mắt xanh lơ đang xếp cái tủ lạnh xách tay vào chiếc station wagon. Vì lý do nào đó không rõ, gã tặng tôi một nụ cười bên lề đúng lúc tôi đi ngang qua. Trên vạt cỏ phía đối diện, trong bóng râm nhiều-cành của cây cối sum sê, con chó [St. Bernard](#) quen thuộc đang canh giữ chiếc xe đạp của cô chủ của nó, và gần đó một phụ nữ trẻ, bụng chửa vượt mặt, đặt đứa bé mới sinh đang sượng mê vào cái đu và dùng đứa nó nhẹ nhàng, trong lúc đó cậu bé ghen tuông tầm hai hay ba tuổi cứ quấy rầy bằng cách gắng sức đẩy hoặc kéo tấm ván đu; cuối cùng cậu cũng thành công trong việc làm cho nó đẩy chính cậu ngã lăn ra, và gào ầm ĩ vì cậu nằm ngửa trên cỏ mà mẹ cậu vẫn cười dịu dàng không với đứa nào trong mấy đứa con hiện nay của cô. Tôi nhớ rất rõ những chi tiết vụn vặt này có lẽ vì tôi đã phải kiểm lại những ấn tượng của mình hết sức kỹ lưỡng chỉ sau đó vài phút; và lại, có gì đó trong tôi vẫn cảnh giác đề phòng suốt từ cái đêm hãi hùng ấy ở Beardsley. Lúc này tôi không để bị đánh lạc hướng bởi cảm giác yên ổn dễ chịu mà bước chân tôi tạo ra — bởi làn gió nhẹ đầu hạ đang bao phủ gáy tôi, tiếng lạo xạo đàn hồi của sỏi ẩm, mẩu

thức ăn mọng nước ngon lành mà tôi cuối cùng cũng hút ra được khỏi cái răng rồng, và thậm chí sức nặng dễ chịu của chỗ thực phẩm tiếp tế mà tình trạng chung của tim tôi lẽ ra không nên cho phép tôi mang theo; nhưng thậm chí cái bơm khốn khổ ấy của tôi có vẻ vẫn làm việc đều đặn, và tôi thấy *adolori d'amoureuse langueur*[4], trích dẫn lời ông già Ronsard đáng mến, khi tôi về đến căn dã thự nơi tôi đã để lại nàng Dolores của tôi.

Tôi ngạc nhiên thấy nàng đã mặc quần áo. Nàng ngồi trên cạnh giường, mặc quần dài với áo thun ngắn tay, và nhìn tôi cứ như là nàng hoàn toàn không thể nhận ra tôi. Đường nét mềm mại cởi mở của cặp vú nhỏ nổi bật lên thì đúng hơn là bị che mờ bởi sự mềm nhẽo của chiếc áo thun mỏng của nàng, sự cởi mở này khiến khích tôi. Nàng chưa tắm; tuy thế miệng nàng vẫn tươi mặc dù tô son nhòe nhoẹt, những chiếc răng thỏ của nàng lấp lánh như ngà voi nhuộm rượu vang, hoặc những phỉnh poker hồng nhạt. Và nàng ngồi đó, tay đan vào nhau đặt trong lòng, mơ màng tràn ngập thứ ánh sáng rực rỡ quý quái chẳng liên quan chút nào đến tôi.

Tôi vút phịch túi giấy nặng trĩu xuống bàn và đứng nhìn chăm chăm vào các mắt cá chân để trần của đôi bàn chân đi xăng đan của nàng, rồi vào gương mặt ngây thơ của nàng, rồi lại vào đôi bàn chân tội lỗi của nàng. "Em vừa ra ngoài à," tôi nói (đôi xăng đan dơ bẩn dính sỏi).

"Em vừa mới dậy," nàng trả lời, và nói thêm để chặn ánh mắt liếc xuống của tôi: "Ra ngoài chút thôi. Muốn xem anh đã về chưa ấy mà."

Nàng đánh hơi thấy chuối và đuổi người về phía bàn.

Tôi có thể đặc biệt nghi ngờ điều gì đây? Quả thực là chẳng có gì — nhưng đôi mắt mập mờ, mơ mộng ấy của nàng, hơi ẩm lạ lùng ấy tỏa ra từ nàng! Tôi không nói gì. Tôi nhìn ra con đường quanh co rõ nét đến thế bên trong khung cửa sổ... Bất cứ ai muốn phản bội lòng tin của tôi sẽ phát hiện ra nó là chòi gác tuyệt diệu. Càng ăn càng ngon miệng, Lo chuyên tâm vào chỗ trái cây. Bỗng nhiên tôi nhớ lại nụ cười lấy lòng của gã John bên hàng xóm. Tôi bước nhanh ra ngoài. Tất cả những chiếc xe đã biến mất trừ chiếc station wagon của gã; cô vợ trẻ đang có bầu của gã lúc này đang chui vào xe cùng đứa con mới sinh và đứa con khác, ít nhiều bị bỏ rơi.

"Có chuyện gì thế, đi đâu đấy?" Lo gào lên từ cổng nhà.

Tôi chẳng nói chẳng rằng. Tôi đẩy nạng, mềm mại làm sao, trở lại phòng và đi theo sau nạng. Tôi xé toạc áo thun của nạng. Tôi mở bung phéc mớ tuya cái còn lại của nạng. Tôi giật tung đôi xăng đan. Một cách điên cuồng, tôi đuổi theo bóng hình bội bạc của nạng; nhưng mùi hơi mà tôi rượt theo mong manh đến mức thực tế là không thể phân biệt được với tưởng tượng của người điên.

[1]. Dãy Appalachia.

[2]. Những người miền núi tha hương.

[3]. Giống hồ Goldsmith.

[4]. "d'amoureuse langueur": ốm tương tư; adolori: chơi chữ với tên Lolita (Dolores).

Chương 17

Gros[1] Gaston, cầu kỳ kỹ tính, thích tặng quà — những món quà chỉ hơi cầu kỳ khác thường một chút, hoặc ông ta cầu kỳ cho là thế. Một đêm nọ, để ý thấy hộp quân cờ của tôi bị vỡ, hôm sau ông gửi đến cho tôi, cùng một chú bé của ông, cái hộp bằng đồng: nó có họa tiết phương Đông phức tạp trên nắp và có thể được khóa lại rất chắc chắn. Chỉ một cái liếc mắt cũng đủ làm tôi tin chắc rằng nó là một trong những cái tráp giá rẻ để đựng tiền, vì lý do nào đó được gọi là "luizetta[2]", mà người ta vẫn mua ở Algiers và ở nơi nào đó khác, và sau đó thì tự hỏi không biết phải làm gì với nó. Nó hóa ra quá nông để đựng những quân cờ kèn càng của tôi, nhưng tôi giữ nó — sử dụng cho mục đích hoàn toàn khác.

Để xé rách lưới định mệnh mà tôi lơ mờ cảm thấy mình bị mắc vào, tôi quyết định — bất chấp sự khó chịu ra mặt của Lo — ở lại thêm đêm nữa tại Cung Cây Dẻ; tỉnh ngủ hẳn vào lúc bốn giờ sáng, tôi xác định chắc chắn Lo vẫn đang ngủ ngon lành (miệng há, tựa như kinh ngạc đến phát chán với cuộc đời vô nghĩa kỳ lạ mà tất cả chúng tôi dựng lên cho nạng) và tự làm mình yên lòng là những báu vật đựng trong "luizetta" vẫn an toàn. Năm đó, bọc gọn gàng vào chiếc khăn quàng cổ bằng len trắng, là khẩu súng lục tự động loại bỏ túi: cỡ nòng 0.32, băng đạn chứa được 8 viên, dài gần bằng một

phần chín chiều dài của Lolita, báng gỗ óc chó kẻ ô, thép nhuộm xanh-đen toàn bộ, tôi đã thừa hưởng nó từ ngài Harold Haze quá cố, cùng cuốn catalô năm 1938, trong đó có đoạn hờn hờn tuyên bố: "Đặc biệt thích hợp để sử dụng ở nhà và trong xe cũng như trên người." Nó nằm đó, sẵn sàng để dùng được ngay lập tức trên một người hoặc nhiều người, đạn đã nạp và cò đã lên sẵn sàng với khóa trượt ở vị trí an toàn, nhằm phòng ngừa mọi vụ cướp cò ngẫu nhiên. Ta nên nhớ rằng súng lục là biểu tượng Freud cho tay giữa của người cha nguyên thủy.

Lúc ấy tôi rất mừng vì có nó bên mình — và còn mừng hơn nữa là tôi đã học sử dụng nó hai năm trước đây, trong rừng thông ven hồ nước hình đồng hồ cát của tôi và Charlotte. Farlow, người mà tôi đã cùng đi lang thang ở cánh rừng hẻo lánh này, là nhà thiện xạ đáng ngưỡng mộ, bằng khẩu 0.38 của mình đã thật sự bắn trúng được con chim ruồi, mặc dù tôi buộc phải nói rằng không thể mang được nó về để làm bằng chứng — chỉ còn nhúm lông tơ ngũ sắc. Một cựu nhân viên cảnh sát lực lưỡng tên là Krestovski, người mà vào những năm hai mươi đã bắn và giết hai tù trốn trại, tham gia với chúng tôi và sẵn được chú chim gõ kiến tí hon — nhân thể, hoàn toàn ngoài mùa săn bắn. Giữa hai nhà thể thao ấy, tất nhiên tôi là tay mơ và cứ bắn trượt mọi thứ, mặc dù tôi đã làm bị thương một con sóc vào dịp sau này khi tôi ra ngoài một mình. "mày nằm đây nhé," tôi nói thầm với người bạn nhỏ chắc nịch nhẹ cân của mình, rồi uống cạn li rượu gin để mừng cho nó.

[1]. Béo.

[2]. Từ này do Humbert nghĩ ra, bắt nguồn từ "louis d'or," tiếng Pháp là "đồng tiền vàng".

Chương 18

Bây giờ độc giả phải quên Cây Dẻ và súng Colt, và đi cùng chúng tôi xa hơn nữa về phía Tây. Những ngày tiếp theo được ghi dấu bởi nhiều cơn mưa dông rất to — hoặc có lẽ, chỉ một cơn dông duy nhất tuần du ngang đất nước bằng những bước nhảy cóc ị ạch và chúng tôi không thể giữ nó cũng hết như chúng tôi không thể giữ bỏ thảm tử Trapp: bởi lẽ vào chính những ngày ấy câu đố về chiếc Xe Mui

Xếp màu Đỏ Aztec xuất hiện trước mặt tôi, và hoàn toàn che mờ chủ đề về những tình nhân của Lo.

Lạ thật! Tôi là kẻ ghen tuông với mọi con đực chúng tôi gặp — lạ thật, vậy sao tôi lại dịch những chỉ báo của số phận sai đến thế. Có lẽ tôi đã bị ru ngủ bởi thái độ cư xử nhún nhường của Lo hồi mùa đông, và dù thế nào chẳng nữa thì cũng sẽ quá ngu xuẩn, thậm chí cả với kẻ mất trí, nếu tin rằng có Humbert khác mê mẩn bám theo Humbert và nymphet của Humbert dưới pháo hoa của thần Jupiter, qua những bình nguyên mênh mông và xấu xí. Tôi ngờ ngợ, *donc*[1], là con [Yak](#)[2] Đỏ cứ theo chúng tôi ở một khoảng cách kín đáo hết dặm này đến dặm khác được điều khiển bởi gã thám tử mà thằng cha rách việc nào đó thuê để điều tra xem chính xác là Humbert Humbert đang làm gì với cô con gái riêng đang tuổi vị thành niên của hắn. Như vẫn xảy ra với tôi vào các giai đoạn nhiễu loạn điện và sét đánh răng rắc, tôi lại bị những ảo giác hành hạ. Có thể chúng còn hơn là những ảo giác. Tôi không biết gã hoặc nàng, hoặc cả hai đã bỏ cái gì vào rượu của tôi nhưng một đêm nọ tôi cảm thấy chắc chắn là có người gõ nhẹ vào cửa đã thực chúng tôi, tôi mở tung cửa, và để ý thấy hai điều — rằng tôi đang trần như nhộng và rằng, trắng-sáng lấp lánh trong bóng tối ẩm mưa, một người đàn ông đứng cầm trước mặt gã chiếc mặt nạ [Jutting Chin](#)[3], tay thám tử lố bịch trong truyện tranh. Gã phát ra tiếng cười hô hố bị nghẹt lại và chạy vụt mất, còn tôi loạng choạng quay vào phòng, và lại ngủ thiếp đi, và thậm chí cho đến lúc này tôi vẫn không chắc là chuyến viếng thăm ấy không phải là giấc mộng do dược phẩm gây ra: tôi đã nghiên cứu đến nơi đến chốn kiểu hài hước của Trapp, và đây có thể đúng là một ví dụ tiêu biểu. Ôi, thật thô lỗ và tàn nhẫn tột cùng! Có kẻ nào đó, tôi hình dung, kiếm tiền bằng những chiếc mặt nạ hình bọn thiếu năng và yêu quái được ưa chuộng ấy. Phải chăng sáng hôm sau tôi có nhìn thấy hai thằng bé bụi đời lục lọi thùng rác và ướm thử vào Justing Chin? Tôi tự hỏi. Có thể tất cả những điều đó chỉ là sự trùng khớp ngẫu nhiên — do trạng thái khí quyển, tôi cho là vậy.

Là kẻ sát nhân với ký ức giết gân song không đầy đủ và không chính thống, tôi không thể kể cho quý vị, thưa quý bà và quý ông, cái ngày chính xác mà tôi lần đầu tiên biết đích xác rằng chiếc xe mui xếp màu đỏ ấy đang bám theo chúng tôi. Tuy nhiên, tôi rất nhớ lần

đầu tiên tôi nhìn thấy gã tài xế của nó một cách hết sức rõ ràng. Một buổi chiều nọ, tôi đang chầm chậm chạy xe xuyên qua những dòng nước mưa tuôn như trút và không ngừng quan sát bóng ma đỏ ấy bơi lội và run rẩy vì thèm khát trong gương của tôi, thì cơn mưa xối xả chợt ngớt dần thành chuỗi tiếng lộp độp, rồi ngưng hẳn. Cùng tiếng suýt, ánh mặt trời lóe sáng quét nhanh qua xa lộ, tôi thấy cần cặp kính râm mới, và dừng lại tại trạm xăng. Chuyện đang diễn ra là một căn bệnh, bệnh ung thư, thuộc loại vô phương cứu chữa, nên tôi đơn giản là lờ đi sự thật rằng kẻ theo đuổi trầm lặng của chúng tôi, đang trạng thái đóng mui, đã dừng lại sau chúng tôi một quãng tại quán cafe hay quán bar treo tấm biển hiệu ngu ngốc: Bàn Tọa: Hết Bàn Hết Bán[4]. Sau khi chăm lo xong những nhu cầu của chiếc xe của mình, tôi bước vào cửa hàng để mua cặp kính ấy và trả tiền xăng. Đúng lúc tôi vừa ký tên vào tờ séc du lịch vừa tự hỏi mình chính xác là đang ở đâu, tôi tình cờ đưa mắt nhìn qua cửa sổ bên, và thấy một chuyện thật đáng sợ. Gã đàn ông lưng cánh phàn, đầu hói, mặc áo choàng màu be và quần nâu sẫm, đang lắng nghe Lo, nàng nghiêng người ra ngoài xe và nói liến thoắng với gã, bàn tay ngón xò rộng của nàng phất lên phất xuống như nó vẫn thể hiện vào những lúc nàng rất nghiêm túc và dứt khoát. Cái làm cho tôi phát ốm là — tôi nên diễn đạt thế nào nhỉ? — sự suồng sã lưu loát trong cách cư xử của nàng, như thể họ đã quen biết nhau — ôi, được nhiều tuần, nhiều tuần rồi. Tôi nhìn thấy gã gãi má mình và gật đầu, quay người, bước về lại chiếc xe mui xếp của mình, một gã đàn ông to ngang và chắc nịch tầm tuổi tôi, hao hao giống Gustave Trapp, người em họ bên Thụy Sĩ của cha tôi — cùng gương mặt rám nắng đều, đầy đặn hơn tôi, với hàng ria đen nhỏ và cái miệng suy đồi hình nụ hồng. Lolita đang nghiên cứu bản đồ giao thông khi tôi vào lại trong xe.

"Thằng cha ấy hỏi gì em vậy, Lo?"

"Thằng nào ạ? À, thằng đó. À ừ. À, em không biết. Nó muốn hỏi xem em có bản đồ không. Em đoán là nó bị lạc đường."

Chúng tôi đi tiếp, và tôi nói:

"Giờ nghe anh nhé, Lo. Anh không biết em có đang nói dối hay không, và anh không biết em có điên hay không, ngay lúc này anh không quan tâm; nhưng thằng đó đã bám theo chúng ta cả ngày,

hôm qua xe nó đậu ở motel, và anh nghĩ nó là cóm. Em biết rất rõ chuyện gì sẽ đến và nơi nào em sẽ phải đi nếu như cảnh sát biết chuyện. Giờ anh muốn biết chính xác nó nói gì với em và em nói gì với nó."

Nàng bật cười.

"Nếu nó đúng là cóm," nàng nói the thé điếc cả tai nhưng không phải là không hợp lý, "thì điều tồi tệ nhất ta có thể làm được, hẳn là làm cho nó thấy ta đang sợ. Bơ nó đi, *bố*."

"Nó có hỏi ta đi đâu không?"

"Ồ, nó biết *điều đó mà*" (chế giễu tôi).

"Dù sao thì," tôi nói, bỏ cuộc, "Giờ anh đã thấy mặt nó rồi. Nó chẳng đẹp để gì. Nhìn nó giống hệt Trapp, một người bà con của anh."

"Cũng có thể nó là Trapp thật đấy. Nếu em là anh — Ồi, nhìn kìa, tất cả những số chín đang biến thành số hàng nghìn tiếp sau. Khi em còn bé," nàng bất ngờ tiếp tục, "Em hay nghĩ chúng sẽ dừng lại và quay ngược về số chín, nếu như mẹ em đồng ý cho xe chạy lùi lại."

Tôi nghĩ đó là lần đầu tiên nàng tự nói về thời thơ ấu tiền-Humbert của nàng; có thể, sân khấu đã dạy nàng chiêu này; và chúng tôi lặng lẽ đi tiếp, không bị đuổi theo.

Nhưng hôm sau, như cơn đau do bệnh nan y sẽ quay lại khi thuốc mất tác dụng và hy vọng hao mòn, nó lại ở ngay đằng sau chúng tôi, con vật đỏ nhẵn bóng ấy. Xa lộ hôm ấy vắng xe; không ai vượt ai; và không ai cố len vào giữa chiếc xe xanh khúm núm của chúng tôi và cái bóng đỏ hồng hách — như thể khoảng trống ấy bị bỏ thứ bùa mê nào đó, một vùng ma thuật và đùa giỡn rất khó chịu, một vùng mà tính ổn định và cực kỳ chính xác của nó có phẩm chất tuyệt vời tựa pha lê và gần như mỹ thuật. Gã tài xế đằng sau tôi, với đôi vai rộng và hàng ria Trapp, nhìn như con ma lơ canh trong tủ kính, và chiếc xe mũi xấp của gã dường như chuyển động chỉ nhờ sợi cáp vô hình bện bằng lụa cam kết nối nó với chiếc xe tồi tàn của chúng tôi. Chúng tôi yếu hơn nhiều lần so với chiếc xe lộng lẫy, bóng nhoáng của gã, thành thử tôi thậm chí còn chẳng cố chạy nhanh hơn gã. *O lente currite noctis equi!*[5] Ôi cơn ác mộng, hãy chạy nhẹ nhàng thôi! Chúng tôi leo lên những con dốc dài rồi lại lặn xuống dưới đồi, chú ý đến những chỉ dẫn hạn chế tốc độ, tha cho lũ trẻ chậm chạp,

phác những đường lượn mô phỏng các nét ngoằn ngoèo màu đen trên những tấm biển màu vàng báo trước chỗ quanh co, và chẳng quan trọng chúng tôi lái thế nào và lái đi đâu, khoảng trống bị bỏ bừa vẫn lướt trên phiên bản đường nhựa, nguyên vẹn, chính xác, như ảo ảnh, của tấm thảm thần. Và lúc nào tôi cũng nhận thấy ngọn lửa riêng tư phía bên phải tôi: con mắt hoan hỉ của nàng, gò má bừng bừng của nàng.

Một cảnh sát giao thông, miệt mài trong cơn ác mộng phố xá đan nhau — vào lúc bốn rưỡi chiều tại thành phố công nghiệp — là bàn tay của cái số phận đã làm gián đoạn bùa mê. Anh ta ra hiệu cho tôi đi, và sau đó cũng bằng bàn tay ấy chặt đứt chiếc bóng của tôi. Chừng hai chục chiếc xe lao vào giữa chúng tôi, và tôi tăng tốc, khéo léo quẹo vào con đường hẹp. Chú chim sẻ đậu xuống cùng mẫu bánh mì to, bị con khác chặn lại, và mất mẫu bánh.

Sau vài lần dừng xe nham hiểm và một chút vòng vèo cố ý, tôi quay về xa lộ, chiếc bóng của chúng tôi đã biến mất.

Lola khịt mũi và nói: "nếu nó là người mà anh nghĩ, thì trốn nó mới ngớ ngẩn làm sao."

"Đến lúc này anh đã có những quan điểm khác," tôi nói.

"Ngài nên — à — kiểm tra nó bằng — à — giữ liên lạc với nó, pa iêu," Lo nói, uốn éo theo những vòng cuộn mĩa mai của chính nàng. "Đi nào, anh đúng là thẳng đều," nàng nói thêm bằng giọng thường của mình.

Chúng tôi qua một đêm buồn bực ở một dã thự rất kinh tởm, dưới tiếng ồn ào đủ mọi cung bậc của cơn mưa, và cùng một thứ tựa như tiếng sấm ầm ầm thời tiền sử vang rền không dứt trên đầu chúng tôi.

"Em không phải là quý bà và không thích sấm sét." Lo nói, sự khiếp sợ của nàng với cơn dông bão đã cho tôi chút khuây khỏa thảm hại nào đó.

Chúng tôi ăn sáng ở thị trấn Soda, dân số 1001 người.

"Xét theo con số cuối," tôi nhận xét, "thì mặt bệu đã ở đây."

"Sự hài hước của ngài." Lo nói, "cũng tức cười đấy, pa iêu ạ."

Vào lúc ấy chúng tôi đang ở thảo nguyên ngải đắng, và có một hoặc hai ngày thả lỏng đáng yêu (tôi là thẳng ngốc, mọi thứ đều ổn thỏa, và những bức bối ấy đơn thuần là do bí trung tiện), chẳng mấy

chốc những ngọn đồi đỉnh bằng nhường chỗ cho những ngọn núi thực sự, và, đúng hạn, chúng tôi lái xe vào Wace.

Ôi, thật không may. Đã có chút nhầm lẫn xảy ra, nàng đọc nhầm ngày tháng trong cuốn Hướng Dẫn Du Lịch, và lễ hội Hang Thần đã qua! Nàng dũng cảm chấp nhận chuyện đó, tôi phải thừa nhận thế — và, khi chúng tôi phát hiện ra ở thành phố an dưỡng Wace này có một nhà hát mùa hè đang lúc náo nhiệt nhất, dĩ nhiên chúng tôi giạt đến nó vào một tối đẹp trời giữa tháng Sáu. Thực ra thì tôi không thể kể lại cho quý vị nghe về cốt truyện của vở kịch mà chúng tôi đã xem. Một chuyện tình vớ va vớ vẩn, chắc chắn thế, cùng những hiệu ứng ánh sáng gượng gạo và quý bà tầm thường trong vai chính. Chi tiết duy nhất làm tôi thấy hài lòng là tràng hoa từ bảy tiểu nữ thần, hầu như bất động, trang điểm duyên dáng, tay chân để trần - bảy cô gái dậy thì ngơ ngác, mặc đồ vải sa màu mè, được tuyển tại địa phương (phán đoán theo sự xôn xao thiên vị lúc chỗ này lúc chỗ nọ giữa khán giả) và được cho là đang miêu tả một cầu vòng sống, nấn ná suốt màn cuối, và biến dần một cách khá là nghịch ngợm trên chộc vào sau nhiều lớp màn xếp nếp. Tôi nhớ là tôi nghĩ rằng cái ý tưởng cầu vòng trẻ em này đã được các tác giả Clare Quilty và Vivian Darkbloom nâng từ một đoạn văn của James Joyce, và rằng hai trong số những màu đó quả thật là đáng yêu một cách khó chịu — cô bé Da Cam cứ cựa quậy suốt thời gian, và cô bé màu Ngọc Lục Bảo, khi đôi mắt bé thích nghi được với màu đen hắc ín của khán phòng nơi tất cả chúng tôi đang ngồi chật cứng, bỗng nhiên nhoẻn miệng cười với mẹ hay người bảo hộ của bé.

Ngay khi vở kịch kết thúc, và tiếng vỗ tay — thứ âm thanh mà thần kinh tôi không thể chịu đựng được — bắt đầu vỡ òa khắp quanh tôi, tôi liền kéo và đẩy Lo về phía lối ra, để mau mau chóng chóng đưa nàng về dã thự xanh-neon của chúng tôi trong đêm ngâ ngất đầy sao nhằm giải quyết cơn khát tình rất tự nhiên của mình: tôi luôn khẳng định thiên nhiên thật là ngâ ngất với những cảnh tượng nàng nhìn thấy. Dolly-Lo, tuy vậy, tụt lại đằng sau, đang ngâ người tươi thắm, đôi mắt hài lòng lim dim, thị giác của nàng lấn át những giác quan còn lại đến mức mà đôi bàn tay mềm rũ của nàng hầu như không chạm vào nhau chút nào trong những cử động vỗ tay máy móc mà chúng vẫn đang thực hiện. Trước đây tôi đã từng nhìn thấy

thứ gần giống như vậy ở trẻ con nhưng, trời ơi, đây là đứa trẻ đặc biệt, đang dõi ánh mắt cạnh thị vào sân khấu đã xa, nơi tôi thoáng thấy cái gì đó của các đồng tác giả — bộ tuxedo đàn ông và đôi vai trần của một phụ nữ cao nổi bật, tóc đen, nhìn như con chim ưng.

"Anh lại làm đau cổ tay em rồi, đồ vũ phu," Lolita nói nhỏ giọng lúc nàng trườn vào ghế của nàng trong xe.

"Anh vô cùng xin lỗi, em yêu, em yêu cực tím của mình anh," tôi vừa nói vừa cố gắng nắm khuỷu tay nàng mà không được, và tôi nói thêm, để thay đổi cuộc chuyện trò - để đổi hướng định mệnh, lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi: "Vivian đúng là phụ nữ. Anh chắc chắn là chúng ta đã thấy mặt hôm qua ở cái nhà hàng ấy, tại Soda dâu sữa."

"Đôi lúc," Lo nói, "anh đúng là ngớ ngẩn phát kinh. Thứ nhất, Vivian là tác giả nam, tác giả nữ là Clare; và thứ hai, mặt bốn mươi tuổi rồi, đã có chồng và mang dòng máu Nhỏ.

"Anh tưởng," tôi nói đùa nàng, "Quilty là tình xưa nghĩa cũ của em, từ những ngày mà em yêu anh, ở Ramsdale ngọt ngào thân thương ấy."

"Cái gì?" Lo phản đối, mặt nàng cau lại. "Gã nha sỹ béo đó hả? Chắc là anh nhầm tôi với con hàng nhanh nào khác rồi."

Và tôi tự nhủ, sao mà những con hàng nhanh ấy lãng quên mọi thứ, tất cả mọi thứ như vậy, mà chúng tôi, những người tình già, lại nâng niu gìn giữ từng li từng tí tổ chất nymphet của họ.

[1]. Bờ thể.

[2]. Bò Tây Tạng, hay còn gọi là Mao Ngưu.

[3]. Cầm Nhô.

[4]. Nguyên văn: "The Bustle: A Deceitful Seatful."

[5]. Tiếng La Tinh. "Ồi ngựa đêm, chạy chậm thôi."

Chương 19

Với sự đồng ý và chấp thuận của Lo, hai bưu điện được đưa cho ngài giám đốc bưu điện Beardsley để làm địa chỉ chuyển tiếp thư từ là B.Đ. Wace và B.Đ. Elphinstone. Sáng hôm sau, chúng tôi ghé qua nơi đầu và phải chờ trong một hàng đợi tuy ngắn nhưng chậm. Lo bình thản nghiên cứu bộ sưu tập ảnh bọn lừa đảo treo trên tường. Bryan Bryanski đẹp trai, biệt danh Anthony Bryan, biệt danh Tony Brown, đôi mắt nâu nhạt, da mặt trắng bệch, bị truy nã vì tội bắt cóc. *Faux-pas*[1] của quý ông mắt-buồn là tội lừa đảo qua thư, và, dường như thế vẫn chưa đủ, ông ta còn khổ sở vì xương mu bàn chân bị biến dạng. Sullivan Sưng Sỉa đi cùng cảnh báo: được cho là có mang vũ khí, và nên xem như cực kỳ nguy hiểm. Nếu quý vị muốn làm phim từ cuốn sách của tôi, hãy để một trong những gương mặt này hòa dần vào gương mặt của chính tôi, ngay lúc tôi đang nhìn. Và ngoài ra còn có thêm tấm ảnh nhem nhuốc chụp Cô Gái Mất Tích, mười bốn tuổi, đi đôi giày nâu khi được nhìn thấy lần cuối, cho nó vắn. Vui lòng báo cho Cảnh Sát Trưởng Buller.

Tôi quên bém những lá thư của mình; về phần Dolly, có bảng điểm của nàng và chiếc phong bì nhìn rất đặc biệt. Tôi thận trọng mở nó ra và đọc kỹ nội dung. Tôi kết luận là mình đã làm cái việc được đoán trước bởi lẽ nàng dường như chẳng quan tâm và lững thững đi đến quầy báo gần cửa ra.

"Dolly-Lo: Vậy là vở kịch đã thành công mỹ mãn. Cả ba con chó săn nằm im vì đã bị Cutler đánh cho chút thuốc, tớ nghi vậy, còn Linda thuộc lòng mọi lời thoại vai của cậu. Nó diễn tốt, nó lanh lợi và kiểm soát được vai, nhưng không hiểu sao vẫn thiếu *sự nhạy cảm, sức sống hồn nhiên*, nét duyên ở nàng Diana của tớ - và của tác giả; nhưng không có tác giả ở đó để vỗ tay ủng hộ chúng mình như lần cuối, và cơn dông bão cực lớn bên ngoài trời làm nhiễu loạn sấm sét khiếm tốn sau sân khấu của chính chúng mình. Ôi bạn yêu ơi, đời cứ trôi vùn vụt. Giờ thì mọi thứ đã qua, trường học, vở kịch, chuyện lằng nhằng với Roy, cuộc vượt cạn của mẹ (đứa bé của chúng mình, than ôi, không sống được!), tất cả dường như đã thuộc

về dĩ vãng, cho dù trên thực tế tớ vẫn còn vương những vết phấn son.

"Ngày kia nhà tớ sẽ đi New York, và tớ đoán là tớ không thể tìm được cách lách ra khỏi việc đi cùng cha mẹ tớ đến Châu Âu. Tớ có những tin thậm chí còn xấu hơn cho cậu đây. Dolly-Lo ạ! Tớ có thể không quay lại được Beardsley nếu và khi cậu quay lại. Vì mấy chuyện không đâu vào đâu, một thằng cậu biết là thằng nào rồi, còn thằng kia thì không phải là thằng cậu nghĩ là cậu biết, mà ba tớ muốn tớ đi học một năm ở Paris, còn ông ấy loanh quanh ở đó chờ tớ nhận học bổng Fullbright.

"Như dự đoán, Thi sỹ nghèo đọc vấp ở Cảnh III khi đến đoạn tiếng Pháp nhằm nhí. Nhớ không? *Ne manque pas de dire à ton amant, Chimène, comme le lac est beau car il faut qu'il t'y mène*. [2] Anh chàng si tình may mắn! *Qu'il t'y* - Khó uốn lười làm sao! Thôi, ngoan nhé, Lollikins. Thi Sỹ của cậu gửi đến cậu muôn vàn yêu thương, và lời chúc tốt đẹp nhất đến Ông Cụ. Mona của cậu. T.B. Do mấy chuyện không đâu vào đâu, thành ra thư từ của tớ bị kiểm soát khắt khe. Vì vậy tốt hơn là cậu chờ cho đến khi tớ viết cho cậu từ Châu Âu." (Theo như tôi biết thì con bé chẳng bao giờ viết. Lá thư chứa đựng yếu tố dân tục bí ẩn nào đó mà hôm nay tôi quá chán phân tích. Sau này tôi tìm thấy nó được lưu giữ ở một trong những cuốn Hướng Dẫn Du Lịch, và đưa ra đây *à titre documentaire* [3]. Tôi đọc nó hai lần.)

Tôi rời mắt khỏi lá thư nhìn lên và định — sao chẳng thấy Lo đâu. Lúc tôi đang bị bùa mê của Mona hút hồn, thì Lo nhún vai và biến mất. "Ông có tình cờ thấy — "Tôi hỏi lão gù đang quét sàn ngay gần lối vào. Lão có thấy, thằng già dịch ấy. Lão đoán con bé nhìn thấy bạn và đã hấp tấp chạy ra. Tôi cũng hấp tấp chạy ra. Tôi dừng bước — không có nàng. Tôi hấp tấp chạy vào. Tôi lại dừng bước. Cuối cùng rồi chuyện cũng xảy ra. Nàng đã ra đi mãi mãi.

Vào những năm sau tôi luôn tự hỏi tại sao ngày ấy nàng lại không bỏ đi mãi mãi. Có phải do sức níu kéo từ những bộ trang phục mới mua cho mùa hè của nàng trong chiếc xe khóa kín của tôi? Có phải do còn chút xíu nào đó chưa chín muồi trong kế hoạch chung? Hay đơn giản là vì, mọi chuyện đã được cân nhắc kỹ, có thể tôi vẫn còn khả dụng để chở nàng đến Elphinstone — điểm đến bí mật cuối

cùng. Tôi chỉ biết tôi đã hoàn toàn chắc chắn là nàng đã bỏ tôi mãi mãi. Những ngọn núi tím hoa cà lảng tránh câu hỏi, bao nửa vòng quanh thị trấn, dường như nhúc nhúc những Lolita hỗn hển, bò toài, cười cợt, hỗn hển, những Lolita đang tan biến vào màn sương mịt mù của chúng. Chữ W khổng lồ bằng đá trắng, trên bờ dốc tận đằng xa con phố cắt ngang, dường như chính là ký tự đầu tiên của chữ *woe*[4].

Buru điện mới tinh và tuyệt đẹp, mà tôi vừa chạy ra khỏi, đứng giữa rạp chiếu phim vẫn còn say ngủ và lũ bạch dương đang ủ mưu. Thời điểm ấy là 9 giờ sáng theo giờ vùng núi. Con phố ấy tên là Phố Chính. Tôi vừa rảo bước bên phía xanh dương của nó vừa ngó qua bên đối diện: bên đó đã được một trong những buổi sáng đầu hè mong manh ấy phù phép và tô điểm bằng những ánh kính lấp lánh đó đây cùng không khí chung đầy vẻ ngập ngừng và gần như ngọt ngào với viễn cảnh về buổi trưa nóng bức đến không thể chịu nổi. Vừa đi ngang qua phố, tôi vừa lang thang lần dò, ấy là nói thế, suốt dọc khối nhà dài: Dược Phẩm, Bất Động Sản, Thời Trang, Phụ Tùng Ô Tô, Cafe, Đồ Thể Thao, Bất Động Sản, Đồ Gỗ, Đồ Gia Dụng, Western Union, Giặt Khô, Tạp Hóa. Ôi anh cảnh sát, anh cảnh sát ơi, con gái tôi đã trốn mất rồi. Thông đồng với thằng thám tử; đem lòng yêu kẻ tổng tiền. Lợi dụng tình trạng hoàn toàn không nơi nương tựa của tôi. Tôi đã nhòm ngó hết mọi cửa hàng. Tôi thầm dẫn đo cân nhắc xem không biết tôi có nên nói chuyện với ai đó trong số khách bộ hành thừa thớt hay không. Tôi không làm điều ấy. Tôi ngồi một lúc trong chiếc xe đang đậu. Tôi ngắm nghía vườn hoa công cộng bên tay phải. Tôi quay lại tiệm Thời Trang và Phụ Tùng Ô Tô. Trong cơn giận dữ chua chát, tôi tự nhủ — *un ricanement*[5] — rằng tôi đã thật điên khùng vì nghi ngờ nàng, rằng lát nữa thôi là nàng sẽ xuất hiện.

Nàng xuất hiện.

Tôi vòng xe lại và hất bàn tay nàng đặt lên tay áo tôi cùng nụ cười rụt rè và ngờ nghệch.

"Vào xe đi," tôi nói.

Nàng vâng lời, và tôi vừa rảo bước đi tới đi lui, vừa vật lộn với những ý nghĩ không tên, vừa cố gắng trù tính một cách nào đó xử lý trò lá mặt lá trái của nàng.

Ngay sau đó, nàng ra khỏi xe và lại bên cạnh tôi. Thính giác của tôi lại quay dần về trạm phát Lo, và tôi chợt nhận thấy nàng đang nói với tôi rằng nàng vừa gặp cô bạn cũ.

"Vậy sao? Ai thế?"

"Một cô bé ở Beardsley."

"Hay đấy. Anh biết tên từng đứa học lớp em. Alice Adams?"

"Nó không học lớp em."

"Được. Anh có trong tay danh sách toàn bộ học sinh. Xin em nói tên nó đi."

"Nó không ở trường em. Nó chỉ là một con bé sống ở thị trấn Beardsley thôi."

"Hay đấy. Anh cũng có trong tay danh bạ Beardsley. Ta sẽ tìm tất cả những ai có họ Brown."

"Em chỉ biết tên nó thôi."

"Mary hay Jane?"

"Không — Dolly, như em."

"Vậy là cùng đường rồi" (tấm gương mà bạn đập mặt vào và làm vỡ mũi mình). "Thôi được. Ta hãy thử từ góc khác. Em đã vắng mặt hai mươi tám phút. Vậy hai bé Dolly đã làm gì?"

"Bọn em đi đến tiệm giải khát."

"Và hai đứa uống gì ở đó —?"

"À, chỉ có hai Coke thôi."

"Cẩn thận đấy, Dolly nhé. Em biết là ta có thể kiểm tra điều đó."

"Chí ít thì, nó có uống. Em uống li nước trắng."

"Tốt. Thế chỗ ấy có phải ở đằng kia không?"

"Chắc chắn."

"Tốt, đi nào em, ta sẽ tra hỏi thẳng pha soda."

"Chờ em chút. Em chợt nghĩ là nó có lẽ xa hơn nữa - ngay gần góc phố."

"Ghé đây nhé, đằng nào chẳng thế. Đi vào đi em. Nào, ta hãy xem." (Mở cuốn danh bạ điện thoại bị xích.) "Dịch vụ Tang Lễ Trang Nghiêm. Không, chưa đến. À đây rồi: Dược phẩm-Bán lẻ. Tiệm Dược Phẩm Trên Đồi. Hiệu Thuốc Larkin. Và hai cái nữa. Đây là tất cả những gì ở Wace có vẻ có liên quan đến máy phun soda - chí ít thì cũng ở khu thương mại. Được thôi, ta sẽ kiểm tra tất cả bọn chúng."

"Ồ chết tiệt," nàng nói.

"Lo, hỗn láo sẽ chẳng đưa em đến đâu cả."

"OK," nàng nói. "Nhưng anh không được bẫy em nhé. OK, đúng là bọn em không đi uống nước. Bọn em chỉ nói chuyện và ngắm nghĩa quần áo trong cửa sổ bày hàng thôi."

"Cái nào? Cái cửa sổ kia chẳng hạn?"

"Vâng, cái kia, chẳng hạn."

"Ồi Lo! Ta hãy nhìn nó gần hơn nhé."

Quả là cảnh tượng đẹp mắt. Một gã thanh niên đom đóm đang hút bụi thứ gì đó na ná như tẩm thảm, trên nó có hai hình nhân đang đứng, nhìn chúng như thể vừa bị vụ nổ mìn nào đó tàn sát. Một hình nhân hoàn toàn trần truồng, không tóc giả và không tay. Vóc người tương đối nhỏ và điệu bộ cười giả tạo của nó gợi ý rằng khi mặc quần áo nó đã thể hiện, và sẽ thể hiện khi mặc lại quần áo, một con bé kích cỡ như Lo. Nhưng trong trạng thái hiện thời thì nó không có giới tính nào cả. Đứng kế nó là một cô dâu cao hơn nhiều, che mạng, hoàn toàn hoàn hảo và còn trinh nguyên ngoài chuyện thiếu mất một cánh tay. Trên sàn, ngay chân những trinh nữ ấy, nơi gã đàn ông cần mẫn lê bước xung quanh cùng với cái máy hút bụi của hắn, đang nằm tùm tùm ba cánh tay thon mảnh, và bộ tóc giả vàng hoe. Hai trong số ba cánh tay tình cờ bị bẻ trẹo đi và có vẻ hao hao giống cử chỉ chấp tay cầu khẩn đầy ghê rợn.

"Nhìn này, Lo", — tôi bình thản nói. "Nhìn kỹ đi. Chẳng lẽ đây không phải là biểu tượng tuyệt hảo về một thứ quái quỷ nào đó? Dù sao thì" — Tôi tiếp tục lúc chúng tôi chui lại vào trong xe — "Anh đã có những biện pháp phòng ngừa nhất định. Ở đây (khéo léo mở ngăn để găng tay), trong cuốn sổ tay này, anh đã ghi lại số xe của anh bạn chúng ta."

Thật ngu ngốc, tôi đã không còn nhớ được nó. Những cái còn lại trong ký ức chỉ là chữ cái đầu tiên và con số kết thúc như thể toàn bộ dãy sáu ký hiệu lùi xa theo hình bán nguyệt, lồm lại đằng sau mặt kính nhuộm màu quá mờ để có thể giải đoán được chuỗi trung tâm, nhưng vừa đủ trong để nhìn thấy được những phần tận đầu mút của nó - chữ P viết hoa và số 6. Tôi phải đi vào những chi tiết ấy (mà tự chúng chỉ có thể thu hút sự quan tâm của nhà tâm lý học chuyên nghiệp) vì nếu không thì độc giả (à, nếu như tôi có thể hình dung anh ta như một học giả râu vàng hoe với đôi môi đỏ hồng đang mút *la*

pomme de sa canne[6] trong khi anh ta hút cạn bản thảo của tôi!) có lẽ sẽ không hiểu được sức mạnh của cú sốc mà tôi phải chịu đựng khi nhận ra rằng chữ P đã chiếm được cái khung coóc-xê của chữ B và rằng số 6 đã bị xóa sạch. Những ký tự còn lại, với những vết tẩy xóa để lộ ra những vết bôi qua bôi lại vội vã từ đầu gôm xóa của bút chì, và với những phần chữ số bị tẩy xóa hoặc dựng lại bằng nét chữ trẻ con, để lộ ra mớ dây thép gai rối beng với bất cứ luận giải logic nào. Tất cả mọi thứ tôi biết là tên bang — một cái kê sát bang mà thành phố Beardsley nằm ở trong.

Tôi không nói gì. Tôi nhét lại cuốn sổ tay vào ngăn, đóng nắp lại, và lái ra khỏi Wace. Lo đã kịp chớp lấy vài cuốn chuyện tranh từ ghế sau và, áo-trắng-bay-bay, khuỷu tay rám nắng tỳ ra ngoài cửa sổ xe, đắm mình vào cuộc phiêu lưu kỳ này của con hát hay chú hề nào đó. Ra khỏi Wace chừng ba hoặc bốn dặm, tôi tạt xe vào bóng râm ở một khu dã ngoại, nơi buổi sáng đang đổ rác nắng của nó lên cái bàn trống; Lo ngược nhìn lên với nửa nụ cười đầy ngạc nhiên và, không nói không rằng, tôi giáng cú tát trái tay như trời giáng đánh bốp một cái đúng vào gò má nhỏ nóng bừng và cứng cỏi của nàng.

Và sau đó là ăn năn, là ngọt ngào sướt mướt thổn thức hối lỗi, là đắm đuối quy lụy, là tuyệt vọng làm lạnh xác thịt. Trong đêm dịu dàng, ở Motel Mirana (lại Mirana!), tôi hôn lên lòng bàn chân màu vàng nhạt của đôi chân ngón dài của nàng, tôi hiến mình làm vật tế... nhưng tất cả những việc ấy đều vô ích. Cả hai chúng tôi đã phải chịu kiếp đọa đày. Và chẳng bao lâu sau tôi lại rơi vào vòng xoáy mới của những nhục hình khủng khiếp.

Trên con phố ở Wace, tại vùng ngoại ô của nó... Ôi, tôi đã hoàn toàn chắc chắn rằng đấy không phải là ảo giác. Trên con phố ở Wace, tôi đã thoáng thấy chiếc mũ xếp màu Đỏ Aztec, hoặc bản sao giống hệt của nó. Thế chỗ Trapp, nó chứa chấp bốn hay năm thanh niên ồn ào và lẻo loẹt đại diện cho vài giới tính khác nhau — nhưng tôi chẳng nói gì. Sau Wace xuất hiện những tình huống hoàn toàn mới. Trong một hay hai ngày, tôi tận hưởng sự tự tin trong thâm tâm, mà với nó tôi tự nhủ rằng chúng tôi không, và chưa từng bị bám đuôi; rồi tôi bắt đầu chán nản thấy rõ rằng Trapp đã thay đổi chiến thuật của gã và vẫn bám theo chúng tôi, trong chiếc xe thuê này hoặc chiếc xe thuê khác.

Như vị thần Proteus thực sự của xa lộ, gã chuyển từ chiếc xe này qua xe chiếc khác với sự dễ dàng đáng kinh ngạc. Kỹ thuật di chuyển này gợi đến sự tồn tại của các gara chuyên về các hoạt động "cho thuê xe theo chặng", nhưng tôi chẳng bao giờ có thể phát hiện ra những trạm xe mà gã sử dụng. Đường như đầu tiên gã chiếu cố dòng xe Chervolet, bắt đầu với chiếc mui xếp màu Kem Sinh Viên, rồi sau đó tiến tới chiếc sedan nhỏ màu Xanh Chân Trời, và từ dạo ấy phai dần thành màu Xám Sóng Nhào và Xám Củi Rêu. Sau đó gã quay qua các mác xe khác và đi qua hết những màu sơn thuộc các sắc thái cầu vòng mờ nhạt, và một ngày nọ tôi thấy mình đang cố xác định sự khác biệt tinh tế giữa chiếc Melmoth Xanh Giấc Mơ của chính chúng tôi và chiếc Oldsmobile Xanh Đỉnh Đồi mà gã thuê; những sắc thái màu xám, tuy nhiên, vẫn là sắc màu bí mật được yêu thích của hắn, và, trong những cơn ác mộng đớn đau, tôi cố gắng vô ích để phân loại chính xác những sắc màu hư ảo như Xám Sò Chrysler, Xám Gai Chervolet, Xám Pháp Dodge...

Sự cần thiết phải thường xuyên để mắt đến hàng rìa nhỏ và chiếc sơ mi mở phanh ngực — hoặc cái đầu hói và đôi vai rộng của gã — khiến tôi phải tìm hiểu cận kề tất cả những chiếc ô tô trên đường — đằng sau, đằng trước, bên cạnh, đến, đi, mọi chiếc xe dưới ánh nắng nhảy múa: chiếc ô tô của người đi nghỉ hòa nhã với hộp khăn giấy hiệu Mềm-Mướt ở ô cửa kính hậu; chiếc xe cà tàng phóng bạt mạng chở đầy ắp lũ trẻ xanh xao cùng với cái đầu chó xù thò ra, và chắn bùn bị bẻ cong; chiếc sedan tudor của một gã độc thân chật ních những bộ com-lê mắc trên giá; chiếc xe nhà di động to béo khổng lồ chạy ngoằn ngoèo trước mặt, dừng dừng với hàng xe cấn đuôi nhau đang giận sôi lên đằng sau nó; chiếc xe với cô hành khách trẻ nhả nhận ngồi giữa hàng ghế trên để được gần hơn với chàng tài xế trẻ; chiếc xe chở trên nóc chiếc xuống đồ lật úp... chiếc xe xám chạy chậm dần trước mặt chúng tôi, chiếc xe xám bắt kịp chúng tôi.

Chúng tôi đang ở vùng đồi núi, tại nơi nào đó giữa Snow và Champion, và đang lặn bánh xuống con dốc gần như không thể nhận thấy, thì đúng lúc đó tôi lại nhìn thấy rất rõ ràng gã Thám Tử Tình Nhân Trapp ấy một lần nữa. Màn sương mù xám xịt đằng sau chúng tôi đã đậm đặc và cô lại thành chiếc Sedan chắc gọn màu Xanh Thuộc Địa. Bỗng dưng, như thể chiếc xe tôi đang lái phản ứng lại

những cơn đau nhói của trái tim tội nghiệp của tôi, chúng tôi trượt từ bên này qua bên kia, với thứ gì đó gây ra tiếng páp-páp-páp bất lực ngay bên dưới chúng tôi.

"Xịt lốp rồi, chàng ơ," Lo hớn hờ nói.

Tôi ghìm xe lại — sát bờ vực sâu. Nàng khoanh tay và gác chân lên táp lô. Tôi bước ra ngoài xem xét bánh sau bên phải. Phần đáy của lốp xe vuông vắn một cách ngượng ngùng và gớm ghiếc. Trapp đã dừng xe đằng sau chúng tôi khoảng năm mươi yard. Gương mặt xa cách của hắn tạo thành hình đốm nhờn cười cợt. Đây là cơ hội của tôi. Tôi bắt đầu bước về phía gã — với ý tưởng sáng ngời là hỏi mượn gã cái kích, mặc dù tôi cũng đang có một cái. Gã lùi lại một chút. Tôi vấp ngón chân vào hòn đá — và cảm thấy đầu đây như có tiếng cười. Đúng lúc ấy, chiếc xe tải khổng lồ lù lù hiện ra đằng sau Trapp và rầm rầm lao qua tôi — và ngay sau đó, tôi nghe thấy nó thốt lên tiếng còi vang động. Theo bản năng, tôi quay lại nhìn — và thấy chiếc xe của chính mình đang chầm chậm bò đi. Tôi có thể nhìn thấy Lo ngồi lổ lảng sau tay lái, và động cơ chắc chắn là đang hoạt động - dù tôi nhớ tôi đã tắt nó nhưng không kéo thắng tay; và trong khoảng thời gian ngắn ngủi của một nhịp tim, mà tôi cần để lao được đến chiếc xe đang rền rĩ và cuối cùng cũng chịu ngừng lại, tôi chợt nhận ra rằng trong vòng hai năm vừa qua, bé Lo đã có dư thời gian để thu lượm được những nguyên tắc lái xe sơ đẳng. Khi tôi giật tung cửa xe, tôi chắc chắn rằng con bé chết tiệt này đã khởi động xe để ngăn tôi khỏi việc đi tới Trapp. Tuy nhiên, mưu mẹo của nàng tỏ ra vô ích, vì ngay vào lúc tôi đuổi theo nàng thì gã đã quay mạnh xe theo hình chữ U và chuồn mất. Tôi nghỉ một chút. Lo hỏi, sao tôi không nói cảm ơn nàng — chiếc xe tự khởi động để chạy và — Không nhận được câu trả lời, nàng mãi mê nghiên cứu bản đồ, tôi bước ra ngoài xe lần nữa và bắt đầu thay cái "bánh xe tra tấn", như Charlotte trước kia hay nói. Có lẽ tôi đang mất trí.

Chúng tôi tiếp tục chuyến du hành kỳ cục của mình. Sau khi xuống một triền dốc đều hiu và vô dụng, chúng tôi leo mỗi lúc mỗi cao lên. Trên con dốc đứng, tôi thấy mình đằng sau chiếc xe tải khách xù đã vượt qua chúng tôi. Giờ thì nó đang rên lên trên con đường quanh co và không thể vượt nó được. Từ phần trước của nó, một mẫu bạc nhẵn hình chữ nhật — mảnh giấy bọc bên trong chiếc kẹo cao su —

thoát ra ngoài và bay ngược vào kính chắn gió của chúng tôi. Tôi chợt nghĩ rằng nếu tôi thật sự mất trí, có lẽ cuối cùng tôi sẽ giết ai đó. Tóm lại là — Humbert mắc cạ nói với Humbert đang vùng vẫy — có lẽ thực sự khôn ngoan thì nên chuẩn bị đồ nghề — chuyển vũ khí từ hộp vào túi — đứng sẵn sàng lợi dụng cơ hội lúc nó đến.

[1]. Lỗi lầm.

[2]. Đừng quên kể cho anh chàng đang ve vãn cậu, Chimène, rằng cái hồ nước đẹp thế nào, vì chàng sẽ đưa cậu đến đó.

[3]. Làm tư liệu.

[4]. Nổi đau.

[5]. Cười chế nhạo.

[6]. Mồm tròn đầu ba toong.

Chương 20

Do cho phép Lolita học đóng kịch, tôi đã, như thằng ngốc si tình, tạo điều kiện để nàng trau dồi mọi mảnh khóe lường gạt. Giờ mới lộ ra rằng nó không đơn thuần là việc học trả lời những câu hỏi như thế: mâu thuẫn cơ bản trong "Hedda Gabler" là gì, hoặc cao trào trong "Tình Dưới Hàng Du" ở đâu, hoặc phân tích sắc thái chủ đạo của "Vườn Anh Đào"; mà thật ra là học cách phản bội tôi. Giờ đây tôi xiết bao căm hận những bài tập mô phỏng giác quan mà tôi rất hay nhìn thấy nàng thực hiện ở phòng khách nhà chúng tôi tại Beardsley, nơi tôi thường quan sát nàng từ cứ điểm chiến lược nào đó vào lúc nàng, như đối tượng bị thôi miên hoặc người biểu diễn trong lễ nghi thần bí nào đó, trình diễn những phóng tác tinh tế từ trò vờ vịt của trẻ con bằng cách thực hiện những hành vi bắt chước việc nghe thấy tiếng than van trong bóng tối, nhìn thấy người mẹ ghẻ trẻ trung mới toanh lần đầu tiên, nếm thử cái gì đó nàng rất ghét, giả dụ như sữa bơ, ngửi mùi cỏ nát tại vườn cây tươi tốt, hoặc sờ mó các đồ vật ảo bằng đôi tay trẻ thơ, ranh mãnh, thon thả của nàng. Trong sổ giấy tờ của mình, tôi vẫn còn giữ một tờ giấy in rô-nê-ô danh sách các bài tập sau đây:

Luyện xúc giác. Hãy tự tưởng tượng bạn nhặt lên và cầm: quả bóng bàn, quả táo, quả chà là nhóp nhép, quả bóng tennis mới đầy lông tơ mịn như vải flanel, củ khoai tây nóng, cục đá lạnh, mèo con, chó con, cái móng ngựa, cái lông chim, chiếc đèn pin.

Nhào nặn bằng các ngón tay những vật tưởng tượng sau đây: mẩu ruột bánh mì, cục tẩy, thái dương đau nhức của người bạn, mẩu vải nhung, cánh hoa hồng.

Bạn là cô gái mù. Rờ mó gương mặt của: chàng thanh niên Hy Lạp, [Cyrano](#), Ông Già Nô-En, đứa trẻ, vị thần điên đã đang cười, người lạ đang ngủ say, cha bạn.

Nhưng nàng đã xinh đẹp đến nhường nào vào lúc dệt những bùa mê êm dịu ấy, vào lúc mơ màng diễn những đam mê và bốn phận của mình! Ngoài ra, thỉnh thoảng, trong những đêm liêu lỉnh nào đó, ở Beardsley, tôi còn bắt nàng khiêu vũ cho tôi xem, với lời hứa về niềm vui hay món quà nào đấy, và cho dù những điệu nhảy dạng chân hủ lậu này có vẻ giống những thứ tương tự của cô bé hoạt náo viên ở trận bóng bầu dục hơn là giống những chuyển động éo lá giật giật của một [petit rat](#)^[1] ở Paris, thì nhịp điệu của tứ chi đang tuổi lớn của nàng vẫn làm cho tôi thích thú. Tuy nhiên tất cả những điều này chẳng là gì, hoàn toàn chẳng là gì, so với sự rậm rật mê tơi khó nói thành lời mà trận tennis của nàng gây ra cho tôi — cảm giác khô gợt cuồng dại của trò bập bênh ngay trên bờ vực sự hài hòa và vẻ đẹp tráng lệ không thuộc về trái đất này.

Dù tuổi đã cao, nàng vẫn là một nymphet, hơn bao giờ hết, với chân tay màu mơ chín, diện bộ đồ chơi tennis tuổi thiếu niên! Thừa các quý ông có cánh! Không hậu kiếp nào có thể được chấp nhận nếu nó không sinh ra nàng giống hệt như nàng lúc đó, ở cái khu nghỉ mát Colorado nằm giữa Snow và Elphinstone ấy, với tất cả mọi thứ đúng thể này: quần sọc bé trai rộng thùng thình màu trắng, eo thon, bụng vàng mơ, khăn trắng che ngực có những ruy băng chạy lên trên, quần quanh cổ và ngưng lại đằng sau thành cái nơ đu đưa để lộ đôi bả vai đáng yêu màu vàng mơ và trẻ trung đến ngạt thở với lớp lông tơ ấy và những dẻ xương mảnh mai đáng yêu ấy, cùng tấm lưng ong mượt mà, thon thả. Chiếc mũ của nàng có lưới trai màu

trắng. Cây vợt của nàng tổn của tôi cả gia tài nhỏ. Oi, ngốc quá, ngốc ời là ngốc! Tôi đã có thể quay phim nàng! Nhẽ ra giờ đây tôi đang có nàng bên mình, ngay trước mắt tôi, ở phòng chiếu của niềm đau và nỗi tuyệt vọng.

Nàng thường chờ đợi và thả lỏng một hay hai nhịp trong thời gian bên đường kẻ trắng trước khi bắt đầu thực hiện động tác giao bóng, và luôn ném bóng một hay hai lần xuống đất, hoặc gõ gõ chân xuống nền một lát, lúc nào cũng thoải mái, lúc nào cũng hơi thờ ơ với điểm số, lúc nào cũng vui tươi dù nàng rất hiếm khi như thế trong cuộc sống u tối nàng trải qua ở nhà. Trò tennis của nàng là điểm cao nhất mà tôi có thể hình dung một tạo vật non trẻ đưa nghệ thuật biểu diễn đến được, mặc dù tôi dám nói, với nàng thì nó đơn thuần chỉ là dạng hình học của thực tại căn bản mà thôi.

Sự rõ nét tuyệt mỹ của tất cả các động tác của nàng có bản sao thính giác bằng tiếng vang trong vắt từ mọi cú đánh. Trái bóng khi đi vào vùng hào quang thuộc quyền năng của nàng không biết tại sao lại trở nên trắng hơn, khả năng đàn hồi của nó không biết tại sao lại phong phú hơn, và cái dụng cụ chính xác mà nàng sử dụng để chế ngự nó dường như hết sức thông thả và có khả năng bắt dính khác thường vào khoảnh khắc tiếp cận. Phong cách của nàng, quả thực, là một mô phỏng tuyệt đối hoàn hảo về môn tennis đỉnh cao tuyệt đối — mà chẳng cần bất cứ kết quả thiết thực nào. Như Electra Gold, em gái của Edusa, một huấn luyện viên trẻ cực giỏi, có lần nói với tôi vào lúc tôi ngồi trên chiếc ghế băng cứng ngắc và rung rung, quan sát Dolores Haze đùa giỡn với Linda Hall (và bị con bé kia đánh bại): "Dolly như có nam châm ở chính giữa lòng vợt, nhưng trời ơi sao con bé lại nhả nhận như vậy?" Ôi chao, Electra ơi, chuyện ấy thì có sao đâu, với vẻ yêu kiều đến thế! Tôi nhớ là ngay tại trận đấu đầu tiên mà tôi theo dõi, lúc đang hấp thụ vẻ đẹp ấy tôi đã bị cơn co bóp gần như đau đớn làm cho ứ đọng. Lolita của tôi có kiểu nhấc đầu gối trái hơi gập lại, vào thời điểm nhún nhảy và khoáng đạt khởi đầu vòng giao bóng, khi nàng sẽ mở bung và giữ trong giây lát dưới ánh mặt trời một tấm lưới sống động cân bằng giữa các đầu ngón chân, cái nách tinh khôi, cánh tay loáng nắng và cây vợt vung xa về phía sau, khi nàng nhoẻn miệng cười để lộ hàm răng trắng bóng hướng về hành tinh nhỏ đang treo lơ lửng tận trên thiên đỉnh cao vút của vũ

trụ hùng cường và kiêu diễm mà nàng đã tạo ra chỉ cốt để tấn công nó với cú quất vang dội và gọn gàng bằng chiếc roi vàng của mình.

Cú giao bóng của nàng có vẻ đẹp, tính thẳng thắn, tuổi xuân, quỹ đạo thuần khiết kinh điển, và, bất chấp tốc độ cực nhanh, vẫn khá dễ đánh trả, do nó không xoáy hoặc hiểm hóc ở quãng nảy dài đầy vẻ tao nhã.

Việc tôi lẽ ra đã có thể làm mọi cú đánh của nàng, mọi đam mê của nàng, trở thành bất tử trên những đoạn phim xenlulô, khiến cho tôi hôm nay rên lên vì thất vọng. Chúng sẽ nhiều hơn gấp bội những bức ảnh chụp nhanh mà tôi đã đốt đi! Cú vô lê trên cao của nàng gắn liền với cú giao bóng như đoạn kết với bản ba-lát; bởi lẽ nàng đã được huấn luyện, mèo con của tôi, ngay lập tức chạy thật nhanh lên lưới trên đôi chân lanh lẹ, rục rờ, đi giày trắng. Không có gì khác biệt giữa cú bạt bóng thuận tay và trái tay của nàng: chúng chỉ là những hình ảnh phản chiếu lẫn nhau - ngay nơi cật tôi vẫn còn rần rật những tiếng súng lục được tái hiện bởi những tiếng vọng rõ mồn một và tiếng la hét của Electra. Một trong những viên ngọc quý ở trận đấu của Dolly là cú đề mi vô lê ngắn mà Ned Litam đã dạy nàng ở California.

Nàng thích đóng kịch hơn bơi, và thích bơi hơn chơi tennis; ấy vậy mà tôi khẳng định rằng nếu không vì có cái gì đó bên trong nàng đã bị tôi bẻ gãy — không phải cái mà tôi nhận thấy hồi ấy! — thì nàng sẽ chất thêm được khát vọng chiến thắng lên trên phong cách hoàn hảo của mình, và ắt sẽ trở thành nhà nữ vô địch thực sự. Dolores, với hai cây vợt dưới nách, ở Wimbledon. Dolores xác nhận chất lượng Dromedary. Dolores chuyển lên chơi chuyên nghiệp. Dolores đóng vai nữ vô địch trong phim. Dolores và Humbert — ông chồng già kiêm huấn luyện viên tóc bạc phơ, khiêm tốn, lặng lẽ.

Không có chút giả trá hay gian lận nào trong cách nàng chơi — trừ phi có ai đó coi thái độ dừng đứng vui vẻ của nàng đối với kết quả cuộc chơi chỉ như đòn đánh lạc hướng của một nymphet. Nàng vốn là kẻ cực kỳ tàn nhẫn và xảo quyệt trong cuộc sống hàng ngày, lại để lộ ra nét ngây thơ, tính ngay thật, thiện ý trong việc đặt bóng, đến nỗi để cho một đấu thủ hạng hai nhưng kiên trì, không quan trọng là vụng về và kém cỏi đến thế nào, thọc trả bóng và cắt ngắn con đường đi đến chiến thắng của hắn. Bất chấp vóc người

nhỏ nhắn, nàng bao được hết một ngàn không trăm năm mươi ba foot vuông bên nửa sân của mình với sự thoải mái kỳ lạ, một khi nàng đã hòa nhập được vào nhịp bóng qua lại và cho đến lúc nàng còn có thể điều khiển được nhịp điệu ấy; nhưng bất cứ đợt tấn công bất ngờ nào, hoặc sự thay đổi chiến thuật đột ngột nào từ phía đối phương, cũng sẽ đẩy nàng vào tình trạng hoàn toàn bất lực. Tại điểm số kết thúc trận đấu, cú giao bóng thứ hai của nàng, mà — khá điển hình — thậm chí còn mạnh và kiểu cách hơn cả cú đầu (bởi lẽ nàng tuyệt nhiên không có dù chỉ một chút kiềm chế mà người chiến thắng đầy cẩn trọng luôn có), sẽ đập rất kêu vào cái dây đàn hạc của tấm lưới — và nảy bật ra ngoài sân. Viên ngọc láng bóng của cú bỏ bóng sát lưới của nàng được đỡ lên và đẩy ra xa bởi một địch thủ đường như có bốn chân và cầm cái mái chèo cong queo. Những cú bạt bóng đầy kịch tính và những cú vô lê đáng yêu của nàng thường thật thà rơi vào đúng chân hấn. Hết lần này đến lần khác, nàng lại đưa bóng nhẹ nhàng vào lưới — và vui vẻ nhại nổi thất vọng bằng cách chán nản gục đầu xuống theo một vũ điệu ballet, với lọn tóc xoắn xuống trán. Về yêu kiều và lộng lẫy của nàng vô ích đến nhường nào, vì nàng thậm chí không thể thắng Humbert đang thờ hồng học và cú bạt bóng bóng kiểu cũ của gã.

Tôi nghĩ mình đặc biệt nhạy cảm với ma lực của các trò chơi. Trong những buổi chơi cờ với Gaston, tôi nhìn bàn cờ như cái bể hình vuông, chứa đầy nước trong vắt với những vỏ sò quý hiếm và những mưu sâu kế hiểm, hồng hồng hiện lên trên lớp đáy bằng phẳng lát gạch vuông nhiều màu, mà với đối thủ đang bối rối của tôi thì chỉ toàn là bùn và đám mực vẫn đục từ con mực ống. Tương tự như vậy, những bài huấn luyện tennis ban đầu mà tôi bắt Lolita phải học — trước khi sự khai sáng đến với nàng qua những bài dạy của người California vĩ đại ấy — vẫn còn trong tâm trí tôi như những ký ức nặng trĩu buồn đau — không chỉ vì nàng đã phát cú một cách tuyệt vọng và tức tối đến thế trước mọi ý kiến của tôi — mà vì sự đối xứng quý báu của sân đấu thay vì phản chiếu những nét hài hòa tiềm ẩn trong nàng thì lại bị rối tung rối mù hết cả lên do sự vụng về và uể oải của đứa bé đang phật ý mà tôi đã dạy dỗ không đến nơi đến chốn. Giờ thì mọi chuyện đã khác, và vào ngày đặc biệt ấy, trong bầu không khí trong sạch của thành phố Champion, bang Colorado, trên

sân đấu tuyệt vời ấy ngay tại chân những bậc thang đá dốc đứng dẫn đến khách sạn Champion, nơi chúng tôi qua đêm, tôi cảm thấy mình có thể nghỉ ngơi và lánh khỏi những cơn ác mộng về những sự phản bội bí ẩn ở bên trong sự ngây thơ của phong cách nàng, của tâm hồn nàng, của nét yêu kiều thuộc bản chất của nàng.

Nàng ra đòn mạnh và phẳng, với động tác vung vợt dễ dãi thường lệ của nàng, chuyển cho tôi những quả bóng bay sát lưới về cuối sân — tất cả được phối hợp nhịp nhàng và công khai như để giảm bớt các động tác chân của tôi tới mức, trên thực tế, chỉ còn là cuộc tản bộ nhún nhảy đi tới đi lui — những tay vợt cừ khôi ắt sẽ hiểu điều tôi muốn nói. Cú cắt giao bóng xoáy khá nặng tay mà tôi từng được cha tôi dạy, và chính ông đã học được nó từ Decugis hay Borman, những người bạn cũ của ông và cũng là các nhà vô địch vĩ đại, có lẽ sẽ gây khó dễ một cách nghiêm trọng cho Lo của tôi, nếu tôi thật sự giỏi trò gây khó dễ nàng. Nhưng ai mà lại nỡ làm cho người tình ngồi ngồi như thế phải buồn lòng? Đã bao giờ tôi kể rằng cánh tay trần của nàng mang vết chùng đầu hình số 8? Rằng tôi yêu nàng đến tuyệt vọng? Rằng nàng mới chỉ mười bốn tuổi mà thôi?

Con bướm tò mò bay qua, hụp xuống, giữa chúng tôi.

Hai người mặc quần soọc tennis, thẳng cha tóc đỏ chỉ kém tôi chừng tám tuổi, có đôi cẳng chân rám nắng hồng rực, và con bé tóc đen lười nhác với cái miệng nũng nịu và ánh mắt cứng cỏi, lớn hơn Lolita chừng hai tuổi, không biết từ đâu xuất hiện. Như thường thấy ở những kẻ mới tập chơi biết vâng lời, những cây vợt của họ được bỏ vào bao và kẹp trong khung bảo vệ, và họ xách chúng cứ như thể chúng không phải là phần kéo dài tự nhiên và tiện lợi của những cơ bắp chuyên dụng nào đó, mà là những cái búa hay khẩu súng hỏa mai loe nòng hay cái khoan tay, hay những lăm lỏi khủng khiếp chổng chất ngổ ngang của chính tôi. Họ ngồi một cách khá là suồng sã gần chiếc áo khoác quý giá của tôi, trên chiếc ghế băng sát sân đấu, họ buột miệng thán phục rất lớn tiếng loạt đường bóng qua lại phải đến năm chục lần mà Lo ngây thơ giúp tôi nuôi giữ - cho đến khi xảy ra một chỗ lạc nhịp trong chuỗi khiến nàng thờ hờn hển vì cú đập bóng trên cao của nàng làm bóng bay ra ngoài sân, và sau đó nàng rũ ra cười hớn hở, ôi cục vàng của tôi.

Lúc đó tôi thấy khát, và bước đến vòi nước uống; tại đây Tóc Đỏ lại gần tôi và với tất cả sự khiêm nhường, đề nghị một trận đánh đôi nam nữ. "Tôi là Bill Mead," gã nói. "Và đây là Fay Page, nữ nghệ sỹ, *“ma fiancée[2]”* — gã nói thêm (chỉ bằng chiếc vợt bọc đầu một cách lố bịch về phía nàng Fay thanh lịch đã kịp buôn chuyện với Dolly). Tôi đã định trả lời "Xin lỗi, nhưng —" (do tôi không thích nàng ngựa tơ của mình dính dáng đến mấy trò chọc ngoáy của những thằng hậu đậu mặt hạng), thì đúng lúc ấy có tiếng kêu du dương khác thường làm trệch hướng sự chú ý của tôi: một cậu bé phục vụ chạy thoăn thoắt xuống các bậc thang từ khách sạn đến sân đấu của chúng tôi và ra hiệu cho tôi. Tôi có điện thoại, quý vị tưởng tượng xem, một cuộc điện thoại đường dài khẩn cấp — khẩn cấp đến nỗi trên thực tế đường dây đã được giữ lại cho tôi. Dĩ nhiên rồi. Tôi mặc áo khoác (túi trong nặng nặng khẩu súng lục) và bảo Lo là tôi sẽ quay lại ngay. Nàng đang nhặt quả bóng lên — theo kiểu phối hợp chân-vợt của dân châu Âu, vốn là một trong vài thứ hay ho mà tôi đã dạy nàng, — và mỉm cười — nàng mỉm cười với tôi!

Sự điềm tĩnh đáng sợ giữ trái tim tôi không nhảy ra khỏi lồng ngực khi tôi đi theo cậu bé lên khách sạn. Có một thành ngữ Mỹ, theo nó thì sự phát giác, sự trừng phạt, sự tra tấn, cái chết, sự bắt tử xuất hiện bằng hình thức diễn đạt ngắn gọn và phản cảm khác thường: *"this is it[3]"*. Tôi đã để nàng lại trong những bàn tay tầm thường, nhưng chuyện ấy giờ đây không có mấy ý nghĩa. Tôi sẽ chiến đấu, tất nhiên rồi. Ôi, tôi sẽ chiến đấu. Thà tiêu diệt tất cả mọi thứ còn hơn là giao lại nàng cho ai. Vâng, con dốc quả thật là khá cao.

Tại quầy, một gã mũi khoằm, trang nghiêm, với, tôi đồ là, quá khứ rất đen tối, một quá khứ có lẽ đáng để điều tra, đưa cho tôi mẫu thư do chính tay gã viết. Rốt cuộc thì đường dây cũng không chờ được tôi. Lờ ghì nói rằng:

"Thưa ông Humbert. Hiệu trưởng trường Birdsley (*nguyên văn!*) gọi đến. Địa chỉ cư trú mùa hè — Birdsley 2-8282. Vui lòng gọi lại ngay. Hết sức quan trọng."

Tôi gặp người chui vào buồng điện thoại, uống viên thuốc nhỏ, và vật lộn với lũ ma quỷ không gian trong khoảng hai mươi phút. Khúc tứ tấu đối đáp nước đôi dần dần trở nên có thể nghe được: giọng nữ cao, không có số như vậy ở Beardsley; giọng nữ trầm, Bà Pratt đang

trên đường đi Anh; giọng nam cao, Trường Beardsley không gọi; giọng nam trầm, họ không thể làm thế, bởi lẽ chẳng ai biết tôi đang, vào đúng cái ngày đặc biệt ấy, ở thành phố Champion, bang Colo. Trước những chỉ trích gay gắt của tôi với gã, Mũi Khoằm cố gắng tìm xem đã từng có cuộc điện thoại đường dài nào không. Chẳng có cuộc nào cả. Không loại trừ việc đã có cuộc điện thoại giả mạo từ số máy nào đó ở địa phương. Tôi cảm ơn gã. Gã nói: Vâng, thưa ông. Sau khi ghé vào phòng vệ sinh Nam róc rách tiếng nước chảy và cạn một ly rượu mạnh ở quầy bar, tôi cất bước quay về. Từ ngay sân hiên đầu tiên tôi đã thấy, xa xa bên dưới, trên cái sân tennis dường như có kích thước bằng tấm bảng đá chùi xóa sơ sài của đứa học sinh nhỏ, Lolita vàng óng đang chơi một trận đánh đôi. Nàng di chuyển như một thiên thần tuyệt đẹp giữa ba kẻ quặt kinh tởm của Bosch. Một trong số chúng, gã bạn chơi của nàng, lúc đổi bên, vồ đùa vào hông nàng bằng cây vợt của gã. Gã có cái đầu tròn một cách khác thường và mặc chiếc quần dài màu nâu hoàn toàn không phù hợp với môn tennis. Một chút bối rối thoáng qua — gã nhìn thấy tôi, và quăng ra xa cây vợt của gã — à của tôi! — vội vã chạy lên trên dốc. Gã ve vẩy cổ tay và khuỷu tay theo điệu bộ mô phỏng ra vẻ hài hước về những cái cánh non nớt, lúc gã leo lên, trên đôi chân vòng kiềng, tới con phố, nơi chiếc xe xám của gã đang chờ gã. Ngay khoảnh khắc sau, gã và khối xám đã biến mất. Khi tôi xuống dưới, bộ ba còn lại đang thu lượm và phân loại các trái bóng.

"Thưa ông Mead, người đó là ai vậy?"

Bill và Fay, cả hai có vẻ rất nghiêm nghị, lắc lắc đầu. Kẻ lối bịch không mời mà đến đó đã xin vào chơi cho đủ tay để đánh cặp, đúng không, hả Dolly?

Dolly. Cán chiếc vợt của tôi vẫn còn âm ỉ một cách ghê tởm. Trước khi quay về khách sạn, tôi đưa nàng vào lối đi nhỏ gần như bị phủ kín trong các bụi cây thơm ngát, với những bông hoa như sương như khói, và gần như sắp òa lên những tiếng nức nở đã chực sẵn và cầu xin, theo cách hèn hạ nhất, để hình bóng mơ ảo, đứng đưng của nàng giải thích cho tôi hiểu, không quan trọng là vẽ vờn giả tạo đến thế nào, về nỗi khiếp sợ âm ỉ đang bao trùm quanh tôi, thì đúng lúc ấy chúng tôi thấy mình ngay đằng sau cặp tình nhân họ Mead đang rung bần bật — những kẻ hợp cạ, quý vị biết đấy, đụng độ nhau giữa

cảnh diễn viên trong các vở hài kịch cũ rích. Cả Bill lẫn Fay đều mệt lử vì cười — chúng tôi đến đúng vào lúc kết thúc câu chuyện bốn cột riêng tư của họ. Thật ra thì chuyện đó cũng chẳng có ý nghĩa gì.

Với giọng nói như thể chuyện đó thật ra chẳng có ý nghĩa thật sự nào, và làm ra vẻ, cứ như là, cuộc sống vẫn tự động quay tiếp cùng tất cả những hoan lạc thường ngày của nó, Lolita bảo nàng muốn thay đồ tắm, và tiêu nốt phần chiều còn lại tại bể bơi. Một ngày tuyệt đẹp. Lolita!

[1]. Học sinh ballet tại Paris Opera, tuổi từ chín đến mười bốn.

[2]. Hôn thê của tôi.

[3]. Nó đây rồi.

Chương 21

“Lo! Lola! Lolita!” tôi nghe thấy mình đang gào lên từ ngưỡng cửa về phía mặt trời đằng xa, trong khi âm hưởng thời gian, thời gian hình vòm, ban cho tiếng tôi gọi và chất giọng khàn khàn phản phúc của nó biết bao nỗi âu lo, sự đam mê và niềm đau đến nỗi nó thực sự sẽ là công cụ giết toang phéc-mơ-tuya chiếc túi ni lông liệm nàng nếu như nàng đã chết. Lolita! Cuối cùng tôi cũng tìm thấy nàng giữa bãi cỏ cắt xén gọn gàng — nàng đã chạy ra ngoài trước khi tôi sửa soạn xong. Ôi Lolita! Ở đấy nàng chơi đùa với một con chó khốn kiếp, chứ không phải với tôi. Con vật ấy, một con chó sục thì phải, đang đánh rơi, ngoạm lấy và xốc lại giữa hai hàm một quả bóng nhỏ màu đỏ; nó gãi những hợp âm rất mau bằng hai chân trước lên thảm cỏ đàn hồi, rồi lại nhảy vọt ra xa. Tôi chỉ muốn nhìn xem nàng đang ở đâu, tôi không thể bơi với trái tim đang ở trạng thái ấy, nhưng ai mà quan tâm — nàng ở đó, và tôi ở đó, mặc áo choàng tắm — và đã thôi gọi nàng; nhưng đột nhiên có cái gì đó ở dáng chuyển động của nàng, lúc nàng chạy ngược chạy xuôi trong bộ đồ tắm hai mảnh màu đỏ Aztec, làm tôi chú ý... có một cơn ngây ngất, một cơn rò dại quá đổi hân hoan quanh quần đùi đó bên cuộc vui của nàng. Thậm chí cả con chó ấy cũng có vẻ bối rối trước sự thái quá ở những phản ứng của nàng. Tôi đặt bàn tay dịu dàng lên ngực mình để quan sát tình hình. Bể bơi màu ngọc lam xa xa sau bãi cỏ không còn ở sau bãi cỏ ấy nữa, mà

nằm giữa lòng ngực tôi, và các cơ quan nội tạng của tôi bơi trong đó tựa như những cục phân trong nước biển xanh ở Nice. Một trong những người đang tắm rời khỏi bể bơi và, khuất nửa người dưới bóng cây lổm đổm lông công, đứng hoàn toàn bất động, nắm hai đầu chiếc khăn tắm quấn quanh cổ gã và dỗi đôi mắt màu hổ phách theo Lolita. Gã đứng đó, nguy trang bằng ánh nắng và bóng râm, bị biến dạng bởi chúng và được che đậy bởi sự lố lồ của chính gã, mái tóc đen ướt sũng hay là những thứ còn sót lại từ nó, dính bết vào cái đầu tròn, hàng ria nhỏ nhìn như một vết bần ẩm ướt, nam lông xoắn trên ngực gã tỏa rộng ra như chiếc cúp đối xứng, rốn gã phập phồng, cặp đùi rậm lông nhỏ tong tỏng những giọt nước sáng long lanh, chiếc quần bơi ướt sũng, bó sát, đen nhánh phồng lên và chật căng đầy sinh lực ở nơi túi bìu phì nộn bị kéo giật lên trên và ngược ra đằng sau như miếng độn bọc quanh cái pín lộn ngược đầu của gã. Và lúc tôi nhìn gương mặt hình trái xoan màu nâu quả hạch của gã, tôi thoáng nghĩ rằng cái giúp tôi nhận ra gã là sự phản chiếu lại vẻ mặt con gái tôi — cùng một nét mẫn nguyện và màu mè điệu bộ ấy nhưng bị biến hình thành gớm guốc bởi nam tính của gã. Và tôi cũng biết rằng con bé ấy, con bé của tôi, biết gã đang ngắm nhìn, tận hưởng sự dâm dăng trong cái nhìn của gã và đang trình diễn màn nhẩy nhót náo nức, — con phò non đòi bại, yêu dấu ấy! Lúc lao theo bóng và bắt hụt nó, nàng ngã ngửa ra, đôi chân khiêu dâm non tơ guồng điên cuồng trên không; tôi có thể cảm thấy mùi xạ đầy phấn khích của nàng từ nơi tôi đứng, và sau đó tôi thấy (chết điếng với cảm giác tựa tựa như sự ghê tởm thiêng liêng) gã đàn ông nhắm mắt và nhe những chiếc răng nhỏ, nhỏ kinh khủng và đều tăm tắp, khi gã dựa vào một cái cây mà trên nó có vô số thần Priap lổm đổm đang rung rinh. Ngay sau đấy một sự biến hình phi thường xảy ra. Gã không còn là thần dê dâm dăng nữa mà thành ông chú Thụy sĩ, bản chất vô cùng tử tế và hết sức ngốc nghếch, tên là Gustave Trapp, người mà tôi đã hơn một lần đề cập đến, kẻ quen giải những "chầu nhậu" của mình (ông ta uống bia pha với sữa, con lợn đôn hậu ấy) bằng những kỳ công nâng tạ — chệnh choạng và kêu ành ạch bên bờ hồ với bộ đồ tắm nhẽ ra rất hoàn hảo nếu không bị tuột một cách vui nhộn khỏi một bên vai. Gã Trapp này nhận ra tôi từ xa và vừa chà xát chiếc khăn tắm trên gáy vừa bước đến bể bơi với vẻ vô

tâm giả tạo. Và như thể mặt trời đã đi khỏi cuộc chơi, Lo dịu lại và từ từ đứng dậy, lờ đi quả bóng mà con chó sục đặt trước mặt nàng. Liệu ai có thể diễn tả thành lời nỗi buồn tan nát mà ta gây ra cho một con chó bằng cách ngưng đùa giỡn với nó? Tôi bắt đầu nói gì đó, và sau đó ngồi bệt xuống trên cỏ với cơn đau vô cùng khủng khiếp trong ngực và phun thành vòi toàn những thử màu nâu và xanh lá cây mà tôi không nhớ đã cho vào bụng lúc nào.

Tôi nhìn thấy ánh mắt Lolita, chúng dường như đang toan tính nhiều hơn là hoảng sợ. Tôi nghe nàng nói với một quý bà tốt bụng rằng cha nàng đang lên cơn. Sau đó tôi nằm rất lâu trên đi vắng, nuốt hết ly gin này đến ly gin khác. Và sáng hôm sau, tôi đã thấy đủ khỏe để lái xe tiếp (điều mà nhiều năm sau này, không có bác sỹ nào chịu tin).

Chương 22

Ngôi dã thự hai phòng mà chúng tôi đặt ở Silver Spur Court[1], Elphinstone, hóa ra là thuộc loại làm bằng những súc gỗ thông nâu bóng mà Lolita từng mê tí vào những ngày trong chuyến du hành vô tư lự đầu tiên của chúng tôi; ôi, đến lúc này thì mọi thứ đã khác làm sao! Tôi không ám chỉ đến Trapp hay nhiều Trapp. Rốt cuộc thì — ờ, thật ra là... Rốt cuộc, thưa các quý ông, đã quá rõ ràng là tất cả các tay thám tử giống hệt nhau ấy, trong những chiếc xe có màu sơn thay đổi theo đủ sắc cầu vồng, chỉ là những huyền tượng từ chứng bệnh bách hại cuồng của tôi, những hình ảnh trở đi trở lại dựa trên sự trùng hợp ngẫu nhiên và sự tương đồng tình cờ. *Soyons logiques*[2], phần Gô Loa tự phụ của trí óc tôi gáy vang — và tiếp tục xua đuổi ý niệm về gã bán hàng nào đó phát-diên-lên-vì-Lolita hoặc tay găngtơ nào đó từ phim hài, với những tên tay sai, đang làm tình làm tội tôi, lừa gạt tôi, và bằng cách này cách khác ồn ào lợi dụng những liên đới kỳ lạ của tôi với pháp luật. Tôi còn nhớ là đã ngâm nga hát để xua tan nỗi sợ của mình. Tôi còn nhớ là đã luận ra thậm chí cả một cách giải thích về cuộc điện thoại "Birdsley" ấy... Nhưng nếu tôi có thể không nghĩ đến Trapp, cũng như không nghĩ đến cơn co thắt của mình trên bãi cỏ tại Champion, thì tôi lại không thể làm gì với nỗi thống khổ do biết Lolita đang trở nên trêu ngươi đến thế, khó vươn tới một cách kinh khủng đến thế và yêu dấu đến thế vào ngay

đêm trước một kỷ nguyên mới, khi những cái nôi chưng cất của tôi bảo tôi rằng nàng lẽ ra phải ngưng là nymphet, ngưng hành hạ tôi.

Một nỗi lo âu bổ sung, tồi tệ, và hoàn toàn vô cớ đã được trù mẩn chuẩn bị sẵn cho tôi tại Elphinstone. Lo thần thờ chẳng nói chẳng rằng trong suốt chặng đường cuối — hai trăm dặm theo núi non, không bị ô uế bởi những gã mật thám màu xám-khói hoặc mấy thằng ngổ ngoằn ngoèo. Nàng hầu như không để mắt đến khối đá nổi tiếng, hình thù kỳ dị, màu đỏ tuyệt đẹp, nằm cheo leo trên những ngọn núi và là bệ phóng vào cõi niết bàn cho một cô đào sớm nắng chiều mưa. Thị trấn đã được xây mới, hoặc xây lại, trên nền đất bằng phẳng của một thung lũng ở độ cao bảy-ngàn-foot trên mực nước biển; tôi hy vọng là nó sớm làm Lo chán ngấy, và chúng tôi sẽ lặn bánh tiếp đến California, đến biên giới Mexico, đến những vịnh thần thoại, những hoang mạc mọc đầy cây xương rồng khổng lồ, những ảo tượng. José Lizzarrabengoa[3], như quý vị còn nhớ, định đưa nàng Carmen của mình đến *Etats Unis*[4]. Tôi mừng tượng ra một trận thi đấu tennis miền Trung Mỹ, mà Dolores Haze và các nữ sinh vô địch khác nhau ở California sẽ cùng tham dự và làm lóa mắt khán giả. Những cuộc du đấu thiện chí ở đẳng cấp tươi cười ấy sẽ loại bỏ được sự khác biệt giữa căn cước và quyền cước. Tại sao tôi lại hy vọng là chúng tôi sẽ hạnh phúc ở hải ngoại? Sự thay đổi môi trường vốn là ảo tưởng truyền thống mà những mối tình bi thảm, và những lá phổi ốm yếu, vẫn đặt hết hy vọng vào.

Bà Hays, một quả phụ mau mắn, mặt ửng màu gạch hồng, mắt xanh lơ, người điều hành motel ấy, hỏi tôi tình cờ có phải người Thụy Sĩ hay không, bởi vì em gái của bà có chồng là huấn luyện viên trượt tuyết người gốc Thụy Sĩ. Vâng đúng vậy, nhưng cơ mà con gái tôi lại mang nửa dòng máu Ai Len. Tôi biên tên, bà Hays đưa tôi chiếc chìa khóa cùng nụ cười lóng lánh, và, vẫn không thôi lóng lánh, chỉ cho tôi nơi đậu xe. Lo lê bước ra ngoài và thoáng rùng mình: không khí sáng chói buổi chiều quả thật là hơi lạnh. Lúc vào trong ngôi dã thự, nàng ngồi xuống chiếc ghế tại cái bàn chơi bài, giấu mặt vào khuỷu tay gập lại và nói nàng cảm thấy rất khó chịu. Đang giả bộ, tôi nghĩ, đang giả bộ, chắc chắn, để tránh những vuốt ve âu yếm của tôi; mà tôi lại đang khát tình đến khô cả người; nhưng nàng bắt đầu thút thít khóc thầm thiết một cách khác thường lúc tôi cố thử mơn trớn nàng. Lolita ốm.

Lolita hấp hối. Da nàng nóng bỏng! Tôi đo nhiệt độ cho nàng, qua đường miệng, rồi tra cái công thức viết cầu thả mà tôi may mắn có ghi trong một cuốn sổ tay và sau khi vất vả chuyển đổi độ Fahrenheit, vốn vô nghĩa đối với tôi, thành độ Bách Phân quen thuộc từ thời thơ ấu, phát hiện ra nàng sốt 40.4 độ, điều đấy ít ra thì cũng còn có ý nghĩa. Những nàng tiên nhỏ nhắn đang lên cơn cuồng loạn có thể, theo tôi biết, nâng thân nhiệt lên rất cao — thậm chí vượt quá mức gây tử vong cho người thường. Và có lẽ tôi đã cho nàng uống một hớp rượu hâm nóng cho thêm gia vị, hai viên aspirin, và hôn tiển chân cơn sốt, nếu như, trong lúc khám kỹ cái lưỡi gà đáng yêu, một trong những hòn ngọc thuộc về cơ thể nàng, tôi không nhìn thấy nó đang đỏ rực. Tôi lột quần áo nàng. Hơi thở nàng ngọt đắng. Đóa hồng nâu nâu của nàng có vị máu. Nàng run từ đầu đến ngón chân. Nàng than vãn là các đốt sống cổ cứng đơ và rất đau — và như bất kỳ bậc cha mẹ người Mỹ nào, tôi nghĩ ngay đến bệnh viêm tủy xám. Từ bỏ mọi hy vọng giao hợp, tôi quấn nàng vào chiếc mền nhỏ và ẵm nàng ra xe. Trong lúc ấy, bà Hays tốt bụng đã báo cho bác sỹ địa phương. "May cho ông là chuyện xảy ra ngay ở đây nhé," bà nói; không chỉ vì Blue là bác sỹ giỏi nhất trong khu vực, mà còn vì bệnh viện Elphinstone được trang bị hiện đại nhất có thể, mặc dù sức chứa có hạn. Với một Erlkönig[5] dị tính luyến ái đang đeo đuổi, tôi lái tới đó, bị mù dờ bởi ánh hoàng hôn lộng lẫy từ phía miền hạ du và được dẫn đường bởi một bà già nhỏ nhắn, một mụ phù thủy xách tay, có lẽ là con gái hần, là người mà bà Hays nhờ giúp đỡ tôi, và cũng là người mà tôi không bao giờ nhìn thấy nữa. Bác sỹ Blue, mà học vấn, chắc chắn, kém hơn rất nhiều so với thanh danh, quả quyết với tôi rằng đó là do nhiễm virus, và khi tôi bóng gió đến bệnh cúm nàng mới bị tương đối gần đây, cộc lốc nói đó là con vi khuẩn khác, gã đã nắm trong tay bốn chục ca thể này rồi; tất cả những thứ này nghe như "cơn sốt rét" của các tác giả cổ điển. Tôi tự hỏi, không biết tôi có nên kể, với nụ cười mủm mỉm thật tự nhiên, là cô con gái mười-lăm-tuổi của tôi đã từng bị một tai nạn nhỏ khi đang leo qua một hàng rào nhọn rất nguy hiểm cùng với bạn trai, nhưng do biết mình đang say, nên tôi quyết định ém nhẹm thông tin này cho đến khi nào cần sau này. Tôi khai với con đĩ chó thư ký tóc vàng mặt mũi khó dăm dăm rằng tuổi con gái tôi "trên thực tế là mười sáu." Đang lúc tôi

không để ý, con tôi đã bị lôi khỏi tôi mang đi đâu mất! Tôi hoài công năn nỉ, để được cho phép qua đêm trên tấm thảm "Welcome"[6] trong xó xỉnh nào đó ở cái bệnh viện chó má ấy của họ. Tôi chạy lên những đợt cầu thang mang phong cách chủ nghĩa kết cấu, tôi cố gắng bám theo vết người yêu đang nói với nàng là nàng không nên bi bô gì, đặc biệt nếu nàng cảm thấy choáng váng như tất cả chúng ta vẫn bị. Có lúc, tôi cư xử hết sức thô lỗ với ả y tá rất trẻ và rất hỗn xược có phần cơ mông phát triển quá mức và đôi mắt đen sáng rực — người gốc Basque, như sau này tôi được biết. Cha ả là người chần cừu nhập cảnh, một người huấn luyện chó chần cừu. Cuối cùng, tôi quay về xe và ngồi trong đó bao nhiêu giờ tôi cũng không biết nữa, vừa khom lưng co ro trong bóng tối, sửng sờ bởi tình trạng cô đơn mới lạ, vừa há mồm nhìn, lúc thì về phía tòa nhà bệnh viện sáng lờ mờ, thấp tầng và rất vuông vức ngồi chồm chồm ngay giữa lô đất đầy cỏ, lúc thì lên trên bầu trời bằng bạc sao và những thành lũy lờm chờm óng ánh bạc trên *haute montagne*[7], nơi giờ này cha của Mary, Joseph Lore cô đơn, đang mơ về Oloron, Lagore, Rolas — *que sais-je!*[8]—hoặc gạ gẫm con cừu cái. Những ý nghĩ vẫn vờ thơm ngát như thế luôn luôn là niềm an ủi với tôi vào những lúc căng thẳng quá mức bình thường, và chỉ khi mà, bất chấp lễ rượu thịnh soạn, tôi vẫn cảm thấy tê cóng hết cả người bởi đêm dài vô tận, tôi mới nghĩ đến chuyện lái xe về motel. Mụ già đã biến đâu mất, và tôi hoàn toàn không biết đường xá ra sao. Những con đường rộng rải sỏi đan ngang dọc những chiếc bóng hình chữ nhật đang ngủ lơ mơ. Tôi nhận ra cái gì đó nhìn như xi-lu-et của giá treo cổ trên cái chắc có lẽ là sân chơi của trường; và tại lô đất dường như bỏ hoang khác, mọc lên, trong câm lặng hình vòm, tòa thánh đường nhọt nhọt của giáo phái địa phương nào đó. Rốt cuộc tôi cũng mò được ra xa lộ, và sau đó là motel, nơi hàng triệu con gọi là "nhảy cánh mồi," một loại côn trùng, đang lượn xà quần quanh những đường viền neon của dòng chữ "Hết Phòng"; và, vào lúc, khoảng 3 giờ sáng, sau một trong những lần tắm trái giờ dưới vòi nước nóng hoa sen ấy, những lần tắm giống như liều thuốc hãm nào đó chỉ giúp định hình nỗi tuyệt vọng và sự mệt mỏi của con người, tôi nằm lên giường nàng, chiếc giường còn tỏa mùi hạt dẻ, hoa hồng, và bạc hà, và mùi nước hoa Pháp rất tinh tế, rất đặc biệt mà tôi mới cho phép nàng dùng gần đây,

tôi thấy mình không thể nào tiêu hóa được sự thật đơn giản rằng lần đầu tiên trong hai năm gần đây, tôi phải xa Lolita. Đột nhiên tôi nảy ra ý nghĩ rằng căn bệnh của nàng đã là, vì lý do nào đó, sự phát triển của một chủ đề — rằng nó có cùng vị và cùng giọng như những chuỗi ẩn tượng liên kết vẫn làm tôi bối rối khó xử và day dứt đau khổ suốt thời gian du ngoạn của chúng tôi; tôi hình dung tay điều tra viên bí mật, hoặc tình nhân bí mật, hoặc kẻ lừa dối, hoặc ảo giác, hoặc bất cứ thứ gì mà gã có thể là, đang lảng vảng quanh bệnh viện — và Nữ Thần Rạng Đông vừa mới "hơ nóng những bàn tay," như ở quê tôi những người đi hái hoa oải hương vẫn nói, khi tôi thấy mình lại đang cố gắng chui vào cái hằm ngực ấy, gõ lên những cánh cửa màu xanh lục của nó, không ăn sáng, không ghé ngồi, trong tuyệt vọng.

Hôm ấy là thứ Ba, và vào thứ Tư hay thứ Năm, do phản ứng một cách kỳ diệu — bé yêu của tôi! — với liều "huyết thanh" nào đó (tinh trùng thỏ trắng hay máu mũi mèo mun), nàng đã gần như hoàn toàn bình phục, và bác sỹ nói rằng, sau khoảng hai ngày nữa nàng sẽ lại "nhảy lò cò" cho mà xem.

Trong số tám lần tôi đi thăm nàng, chỉ có lần cuối cùng vẫn còn khắc sâu vào tâm khảm tôi. Ra được khỏi nhà hôm đó đã là chiến công vĩ đại bởi lẽ tôi cảm thấy cả người rỗng roãng bởi căn bệnh nhiễm trùng mà đến lúc ấy cũng đã lây qua tôi. Sẽ không ai biết tôi đã phải gắng sức đến thế nào để mang bó hoa ấy, gánh nặng ái tình ấy, những cuốn sách ấy, những cuốn sách mà tôi đã đi sáu mươi dặm để mua: *Các Vở Kịch* của Browning, *Lịch Sử Khiêu Vũ*, *Những Chú Hề* và *Những Cô Đào Lãng*. Ballet Nga, *Những Bông Hoa Trên Rặng Núi Đá*, *Hợp Tuyển Phờng Hội Sân Khấu*, *Tennis* của Helen Wills, người đã vô địch giải Đơn Nữ Trẻ Quốc Gia ở lứa tuổi mười lăm. Trong lúc tôi loạng choạng bước tới cửa căn phòng mười-ba-đô-la-mỗi-ngày dành riêng cho con gái tôi, Mary Lore, con súc sinh y tá bán thời gian, vốn ghét tôi ra mặt, xuất hiện với khay đựng bữa sáng đã ăn hết, đặt nó xuống với tiếng loảng xoảng nhanh nhẩu trên chiếc ghế ở hành lang, và, mông đít ngoáy loạn cả lên, lao ngược vào phòng — chắc là để cảnh báo con bé Dolores đáng thương của ả rằng thằng cha già bạo chúa đang rón rén mò đến trên đế giày bằng crep, với những cuốn sách và bó hoa: tôi đã gom góp món thứ hai từ những bông hoa dại và những chiếc lá tuyệt đẹp mà tôi vặt được

bằng đôi tay đeo găng của chính mình trên con đường đèo vào lúc bình minh (tôi hầu như không ngủ chút nào trong cái tuần định mệnh ấy).

Chúng có cho nàng Carmen bé bỏng của tôi ăn uống tử tế không nhỉ? Tôi vẫn vương liếc cái khay. Trên cái đĩa lem-lòng-đỏ-trứng có chiếc phong bì nhàu nhĩ. Nó đã đựng thứ gì đó, vì một mép bị xé rách, nhưng trên nó không có địa chỉ — không có chút gì, ngoài mẫu huy hiệu giả mạo với dòng chữ "Ponderosa Lodge" bằng những chữ cái màu xanh lục; ngay sau đó tôi biểu diễn một *chassé-croisé*[9] với Mary, cô ả lại đang hối hả đi ra ngoài — những nữ y tá trẻ trung mông mẩy ấy di chuyển mới nhanh một cách kỳ diệu làm sao, và làm được ít việc làm sao. Ắt hẳn mắt nhìn chiếc phong bì mà tôi vừa để lại chỗ cũ, không nhàu nhĩ.

"Ông không nên sờ vào nó" ả vừa nói vừa gạt đầu định hướng. "Bỏ tay đấy."

Chả tội gì phải hạ mình đôi co. Tất cả những gì tôi nói là:

"*Je croyais que c'était un*[10] hóa đơn — không phải là *billet doux*. [11]" Sau đó, bước vào căn phòng ngập nắng, tôi nói với Lolita: "*Bonjour, mon petit.*"[12]

"Dolores," Mary Lore vừa nói, vừa bước vào cùng tôi, ngang qua tôi, xuyên qua tôi, con điểm nần nẫn ấy, nháy mắt, và bắt đầu gấp rất nhanh một cái mền vải flannel trắng trong lúc ả vẫn nháy mắt: "Dolores, ba em nghĩ là em nhận được thư từ bạn trai chị đấy. Đấy là chị (hãnh diện vỗ ngực vào ngay cây thánh giá nhỏ mạ vàng mà ả đang đeo) nhận được chúng. Và ba chị cũng có thể pác-lờ-vu[13] tốt như ba em vậy."

Ả ra khỏi phòng. Dolores, hồng hào và hung hung, môi vừa tô son, tóc chải lộng lẫy, đôi tay trần duỗi thẳng trên tấm mền sạch sẽ, nằm đó, ngây thơ cười rất tươi không biết là với tôi hay với hư không. Trên chiếc bàn đầu giường, kề bên chiếc khăn giấy và cây bút chì, chiếc nhẫn mặt hoàng ngọc của nàng rùng rục cháy trong ánh mặt trời.

"Ôi những đóa hoa tang này mới dễ sợ làm sao," nàng nói. "Dù sao cũng cảm ơn. Nhưng nếu anh không thấy quá phiền thì làm ơn bớt nói tiếng Pháp đi được không? Làm thế chỉ chọc tức mọi người thôi."

Con phò non mong nước lại phi nước kiệu quen thuộc quay lại phòng, người nồng nặc mùi nước tiểu và tỏi, với tờ báo "[Deseret News](#)", mà bệnh nhân xinh đẹp của ả hăm hở đón nhận, lờ đi những tập tranh minh họa đẹp lộng lẫy mà tôi mang đến.

"Chị Ann của tôi," Mary nói, (lấp liếm chứng cứ bằng lời giải thích muộn màng), "làm việc tại khách sạn Ponderosa."

[Râu Xanh](#) thật đáng thương. Những người anh em hung ác ấy. *Est-ce que tu ne m'aimes plus, ma Carmen?*[14] Nàng chưa bao giờ yêu tôi. Ngay lúc ấy tôi biết tình yêu của mình thật vô vọng — và tôi cũng biết hai cô gái ấy là những kẻ âm mưu, đang bàn mưu tính kế bằng tiếng Basque, hoặc Zemfirian[15], chống lại tình yêu tuyệt vọng của tôi. Tôi sẽ đi xa hơn nữa và nói rằng Lo đang chơi trò lá mặt lá trái vì nàng cũng lừa gạt Mary đa cảm, tôi cho rằng nàng đã nói với ả là nàng muốn sống với ông chú trẻ trung yêu đời chứ không phải với kẻ tàn ác u uất là tôi. Và cô y tá khác mà tôi không bao giờ nhận dạng được, và thằng khờ quê mùa vẫn kéo giường cũ và áo quan vào thang máy, và những con vệt xanh ngốc nghếch trong cái lồng ở phòng chờ — tất cả chúng đang tham gia vào một âm mưu, một âm mưu nhớp nhúa. Tôi cho rằng Mary nghĩ Giáo Sư Humbertoldi, và cũng là thằng cha hề của Lolita, đang ngăn cản chuyện tình giữa Dolores và người thay thế cha nàng, Romeo béo trục béo tròn (vì mày là kẻ hơi nhiều mỡ, mày hiểu không, Rom, bất chấp tất cả những thứ "hàng trắng" và "nước men" ấy).

Họng tôi đau. Tôi đứng, nuốt khan, bên cửa sổ và nhìn chăm chăm về phía những ngọn núi, về phía vách đá lẫm lẫm vươn cao trên nền trời đang cười cợt ủ mưu.

"Carmen của ta," tôi nói (đôi khi tôi vẫn quen gọi nàng như thế), "chúng ta nhất định phải rời khỏi thị trấn đau nhức này ngay khi con đi lại được."

"Nhân tiện, Lo muốn lấy tất cả quần áo của mình," nàng Di Gan bé bỏng nói, co đầu gối lên và giờ qua trang khác.

"...Vì, thật ra là," tôi tiếp tục, "ở lại đây thêm cũng chẳng ích gì."

"Ở đâu chẳng nữa thì cũng chẳng ích gì," Lolita nói.

Tôi buông mình xuống chiếc ghế bọc vải creton và, mở tập atlas thực vật học rất đẹp mắt, cố gắng, trong sự im lặng vo ve sốt nóng của căn phòng, nhận diện những bông hoa của mình. Điều ấy hóa ra

là không thể làm được. Ngay sau đó có tiếng nhạc chuông êm ái vang lên ở nơi nào đó ngoài hành lang.

Tôi không nghĩ là họ có nhiều hơn một tá bệnh nhân (ba hay bốn kẻ là người điên, như trước đó Lo đã vui vẻ nói cho tôi biết) ở cái bệnh viện phô trương hợm hĩnh ấy, và đám nhân viên có quá nhiều thời gian rảnh rỗi. Tuy nhiên — cũng vì để phô trương — các quy định rất khắt khe. Đúng là tôi cũng hay đến vào những giờ không được phép thăm nuôi. Không ngoài mạch ngầm ác ý vu vơ, Mary giàu trí tưởng tượng (lần sau sẽ là *une belle dame toute en bleu*[16] trôi qua Roaring Gulch) kéo tay áo tôi để đưa tôi ra. Tôi nhìn tay ả; nó buông lơi. Lúc tôi đang đi ra, tự nguyện đi ra, Dolores Haze nhắc tôi sáng mai mang cho nàng... Nàng không nhớ mấy món đồ khác nhau mà nàng muốn đang để ở đâu... "Mang cho Lo," nàng gào lên (đã ngoài tầm mắt, cánh cửa đang chuyển động, đang đóng, đóng hẳn), "cái va li mới màu xám và cái rương của Mẹ"; Nhưng sáng hôm sau tôi run lẩy bẩy, say túy lúy, và hấp hối trên chiếc giường motel mà nàng mới sử dụng chỉ vài phút, và điều tốt nhất tôi có thể làm trong những trạng thái quay cuồng và phình to này là gửi hai cái túi cho nàng kèm với gã tình nhân của bà quả phụ, một gã lái xe tải lực lưỡng và tốt bụng. Tôi hình dung Lo khoe những báu vật của mình cho Mary xem... Cố nhiên là tôi cũng hơi mê sảng — và hôm sau tôi vẫn còn lảo đảo chưa vững, vì khi tôi nhìn ra ngoài cửa sổ phòng ngủ về phía bãi cỏ gần đó, tôi thấy chiếc xe đạp trẻ trung và tuyệt đẹp của Dolly dựng ngay đó trên chân chống, cái bánh trước yêu kiều ngó lơ tôi, như nó vẫn luôn làm thế, và một con chim sẻ đậu trên yên xe — nhưng đấy là xe của bà chủ trọ, và vừa cười yếu ớt, vừa lắc lắc cái đầu tội nghiệp theo những tưởng tượng dẫu yêu của mình, tôi chập chững quay về giường, và nằm im như một vị thánh

—

Thánh ư? Khi Dolores da nâu,
Trên vạt cỏ xanh nắng tô màu.
Cùng Sanchicha ngồi đọc truyện
Trong tờ họa báo đẹp quên sầu —

— một tạp chí tiêu biểu cho rất nhiều tờ báo mẫu tại bất cứ nơi nào Dolores dừng chân, và ở thị trấn đang có đại lễ quốc gia nào đó, xét đoán theo những quả pháo, những quả bom thực sự, đang nổ

suốt cả ngày, và vào đúng hai giờ kém năm phút chiều, tôi nghe thấy âm thanh từ đôi môi đang huýt gió gần cánh cửa khép hờ ở ngôi dã thự của tôi, và sau đó là tiếng gõ mạnh lên cửa.

Đó là Frank bụi. Gã vẫn đứng trên ngưỡng cửa mở, một bàn tay trên rầm cửa, người hơi nghiêng về phía trước.

Chào. Y tá Lore gọi điện đến. Cô ta muốn biết tôi đã khỏe chưa và hôm nay có định đến không?

Cách hai mươi bước chân thì nhìn Frank có vẻ tràn trề sinh lực; cách năm bước, như lúc ấy, thì gã là bức khám đồ ửng các vết sẹo — đã từng bị thổi xuyên qua tường ở hải ngoại; nhưng bất chấp các vết thương vô danh, gã vẫn thừa sức điều khiển chiếc xe tải khổng lồ, câu cá, đi săn, uống rượu, và ve vẫn không biết chán các cô gái ven đường. Hôm ấy, hoặc vì ngày lễ lớn, hoặc đơn giản vì gã muốn mua vui cho người bệnh, mà gã tháo chiếc găng tay gã thường đeo ở bàn tay trái của mình (cái bàn tay đang tì lên một bên cửa) và để lộ ra cho người bất hạnh bị bỏ bùa ấy không chỉ sự thiếu vắng toàn bộ ngón nhẫn và ngón út, mà ngoài ra còn có một cô gái trần truồng, với những núm vú đỏ như son và vùng tam giác màu chàm, xăm đẹp mê hồn trên mu bàn tay tàn tật của gã, ngón trỏ và ngón giữa tạo thành cặp chân cô ả còn cổ tay gã mang cái đầu đội vòng hoa của ả. Ôi, ngon quá... dựa lên khung gỗ, như nàng tiên tinh ranh nào đó.

Tôi nhờ gã nói với Mary Lore là tôi sẽ còn nằm trên giường cả ngày và sẽ liên lạc với con gái tôi một lúc nào đó trong ngày mai nếu tôi cảm thấy mình chắc có lẽ là người gốc Polynesia.

Gã để ý thấy hướng mắt tôi nhìn đắm đuối và làm cho hông phải của ả giậm giật rất gợi tình.

"Được thôi, thôi được," Frank bụi cất tiếng hát, vỗ rầm cửa, và vừa huýt sáo, vừa mang thông điệp của tôi đi, còn tôi lại uống tiếp, và đến sáng thì cơn sốt đã qua, và mặc dù tôi vẫn còn lờ đờ như một con cóc, tôi khoác chiếc áo choàng màu tía ra ngoài bộ pijama màu vàng ngô, bước qua khu văn phòng, nơi đặt điện thoại. Mọi chuyện đều tốt đẹp. Một giọng nói trong trẻo báo cho tôi biết rằng: đúng vậy, mọi chuyện đều tốt đẹp, con gái tôi vừa mới xuất viện ngày hôm qua, lúc khoảng hai giờ, chú con bé, ngài Gustave, đã ghé qua đón nó, cùng với con cún giống cocker spaniel và nụ cười cho tất cả mọi người, và chiếc Caddy Lack, và đã thanh toán các hóa đơn viện phí

cho Dolly bằng tiền mặt, và nhờ họ nói với tôi rằng tôi không phải lo lắng gì cả, hãy giữ ấm, họ đến nông trại của Ông Ngoại, như đã thỏa thuận.

Elphinstone đã từng, và tôi hy vọng vẫn còn, là thị trấn nhỏ rất dễ thương. Nó trải ra như một mô hình, quý vị biết không, với những cái cây tinh xảo bằng len-xanh và những ngôi nhà lợp mái-đỏ nằm trên khắp đáy thung lũng và tôi nghĩ là trước đây tôi từng nói bóng gió đến ngôi trường kiểu mẫu của nó cùng thánh đường và những lô đất vuông vức rộng lớn, vài cái trong số chúng, khá lạ, chỉ là những bãi chăn thả độc đáo với con la hoặc con kỳ lân gặm cỏ trong màn sương ban mai tháng Bảy. Rất buồn cười: tại một chỗ ngoặt gấp rải sỏi-rên-rào-rạo, tôi quẹt vào sườn một chiếc xe đang đậu nhưng tôi thầm nhủ với lòng mình — và, bằng thần giao cách cảm (tôi hy vọng thế), với người chủ xe đang khoa tay múa chân — rằng tôi sẽ quay lại sau, địa chỉ Trường Bird, Thành phố Bird, Bang New Bird, rượu gin giữ cho tim tôi sống nhưng làm óc tôi mê mụ, và sau vài quãng hăng và chỗ hụt cổ hũu ở các cảnh trong mơ, tôi thấy mình trong phòng tiếp tân, chực đánh ông bác sỹ, quát tháo đám người dưới gầm ghế, và hò hét đòi gặp Mary, kẻ mà, thật may cho ả, không ở đó; Những bàn tay thô bạo giật áo choàng của tôi, xé toạc một túi áo, và không biết làm sao tôi dường như đang ngồi trên một bệnh nhân đầu-nâu trọc lóc, mà tôi nhầm là bác sỹ Blue, cuối cùng gã đứng phắt dậy, và nhận xét bằng giọng phát âm lố bịch: "Nào, giờ thì xin cho hỏi ai là kẻ loạn thần kinh đây?" — rồi cô y tá gầy hốc hác mặt khó khăn đưa cho tôi bầy cuốn sách đẹp, *tuyệt đẹp* và cái mền vải len kẻ ca rô được gấp lại rất trang nhã, và yêu cầu ghi giấy biên nhận; và trong sự im lặng đột ngột, tôi chợt nhận ra một anh cảnh sát ở hành lang, ông bạn lái xe đang chỉ trỏ cho anh ta thấy tôi, và tôi ngoan ngoãn ký tờ biên nhận hết sức hình thức, đồng nghĩa với việc giao nộp Lolita của tôi cho cả lũ dã nhân ấy. Nhưng liệu tôi còn có thể làm gì khác? Một ý nghĩ giản đơn và trần trụi đứng ngay trước tôi, đó là: "Lúc này tự do là quan trọng nhất." Một nước đi sai — và tôi có thể buộc phải giải trình cả một đời tội lỗi. Vậy nên tôi giả bộ vừa tỉnh cơn mê. Với ông bạn lái xe, tôi trả cho ông ta số tiền mà ông ta cho là hợp lý. Với bác sỹ Blue, người lúc đó đang vuốt ve bàn tay tôi, tôi ràn rụa nước mắt nói về thứ chất lỏng mà tôi đã dùng quá thoải mái để kích

lệ quả tìm tuy không đáng tin nhưng chưa hẳn đã mắc bệnh. Với toàn thể bệnh viện, tôi tạ lỗi bằng điệu bộ phô trương đến nỗi suýt nữa thì ngã, bổ sung thêm, là dù sao thì tôi cũng không có mối quan hệ đặc biệt tử tế với những thành viên còn lại của gia tộc Humbert. Với chính mình, tôi nói thầm rằng tôi vẫn còn có súng, và vẫn còn là người tự do — tự do truy tìm kẻ bỏ trốn, tự do tiêu diệt người anh em của tôi.

[1]. Lữ quán "Đình thúc ngựa bằng bạc".

[2]. *Tiếng Pháp*. Ta hãy theo logic.

[3]. José Lizzarrabengoa là tình nhân của Carmen.

[4]. *Tiếng Pháp*. Mỹ, USA.

[5]. Ám chỉ đến bài thơ Erlikönig (vua của lũ yêu tinh) của Goeth.

[6]. *Tiếng Pháp*. Đồng cỏ trên đỉnh núi.

[7]. *Tiếng Pháp*. Vân vân.

[8]. Tắm chải chùi chân có in dòng chữ Welcome (Kính Chào Quý Khách).

[9]. Hai người bước qua bước lại qua hai bên của nhau.

[10]. Tôi tưởng nó là hóa đơn.

[11]. Chứ không phải là thư tình. (*Chơi chữ tiếng Pháp: bill - billet doux*)

[12]. *Tiếng Pháp*. Chào cứng.

[13]. Nguyên bản: "parlay-vo" bắt nguồn từ câu "parlez-vous" (*tiếng Pháp, có nghĩa là: "nói được tiếng"*) phát âm theo kiểu Mỹ

[14]. *Tiếng Pháp*. Em có còn yêu anh nữa không, Carmen của anh?

[15]. Di Gan. Chơi chữ từ nhân vật cô gái Di Gan tên Zemfira trong tác phẩm "Người Di Gan" của nhà thơ Nga Aleksandr Pushkin (1799–1837). Là một câu truyện "Carmen" khác, trong đó nhân vật nam Aleko đã giết cả Zemfira phản bội cùng với người tình của nàng.

[16]. Cô gái đẹp mặc đồ xanh da trời.

Chương 23

Chặng đường ngàn-dặm lằng nhằng như lựa ngón cách Kasbeam, nơi, theo những điều tôi biết rõ, con quỷ đỏ ấy đã được lên lịch để xuất hiện lần đầu tiên, và Elphinstone định mệnh mà chúng tôi đã đến vào khoảng một tuần trước Ngày Độc Lập. Hành trình này lấy mất phần lớn tháng Sáu bởi lẽ chúng tôi hiếm khi kiếm được hơn một trăm năm mươi dặm mỗi ngày đường, và tiêu phần thời gian còn lại, có lần lên tới năm ngày, tại những điểm dừng chân khác nhau, tất cả

chúng cũng đã được chuẩn bị trước, không nghi ngờ gì nữa. Vậy thì chặng đường ấy chính là nơi mà dấu vết con quỷ nên được lần theo; và tôi dành hết mình cho việc này, sau vài ngày, mà tôi không muốn nhắc đến, sắp ngửa chạy khắp những con đường tỏa rộng một cách tàn nhẫn trong vùng lân cận Elphinstone.

Hãy hình dung tôi, thừa độc giả, với tính bẽn lẽn của tôi, nỗi ghê tởm của tôi với bất cứ sự phô trương nào, ý thức cố hữu của tôi về *comme il faut*[1], hoặc hình dung tôi đang giấu giếm sự điên giận sâu khổ của mình bằng nụ cười run rẩy lấy lòng trong lúc kiểm cái có vu vơ nào đó để lật lớt qua cuốn sổ đăng ký khách sạn. "Ồ," tôi thường vẫn nói, "Tôi gần như chắc chắn là tôi từng có lần đã lưu lại ở đây — cho phép tôi tra lại các ghi chép hồi giữa tháng Sáu — không, tôi thấy tôi rất cuộc đã nhầm rồi — tên cái thị trấn quê hương này mới lạ lòng làm sao, Kawtagain. Cảm ơn rất nhiều." Hoặc là: "Tôi có khách hàng đang trọ ở đây — mà tôi làm thất lạc mất địa chỉ ông ta — liệu tôi có thể...?" Và không ít lần, đặc biệt nếu người điều hành nơi ấy tình cờ là hạng đàn ông râu rĩ nào đó, việc tôi tự tay lục lọi các cuốn sổ đã bị từ chối.

Ở đây tôi có giữ một ghi nhớ: giữa ngày 5 tháng Bảy và ngày 18 tháng Mười Một, khi tôi quay về Beardsley vài hôm, tôi đã đăng ký, cho dù không thật sự lưu lại, tại 342 khách sạn, motel và nhà trọ. Con số này bao gồm vài lần đăng ký giữa Chestnut và Beardsley, mà một trong số chúng đã giao nộp cho tôi cái bóng con quỷ ấy ("N. Petit, Larousse, III."); tôi phải sắp đặt không gian và thời gian những lần điều tra của tôi thật cẩn thận sao cho không thu hút sự chú ý quá mức; và chắc hẳn là phải có đến ít nhất là năm mươi nơi mà tôi chỉ hỏi thăm ở bàn tiếp tân — nhưng đó là cuộc truy lùng vô ích, và tôi thích dựng lên một nền tảng có vẻ thật tình và thiện chí bằng cách trước tiên là trả luôn tiền thuê một phòng không cần dùng đến. Khảo sát của tôi cho thấy rằng trong số khoảng 300 cuốn sổ đã được kiểm tra, thì ít nhất là 20 cuốn đã cung cấp cho tôi manh mối: con quỷ tha thần ấy thậm chí còn nghỉ lại thường xuyên hơn chúng tôi, hoặc ngược lại — gã hoàn toàn có khả năng làm trò đó — gã đã quảng thêm những đăng ký bổ sung cốt để giữ cho tôi không ngừng được cung cấp đầy đủ các ám chỉ nhạo báng. Chỉ có một lần gã đã thực sự lưu lại tại cùng motel với chúng tôi, cách gối Lolita vài bước.

Trong vài trường hợp khác, gã đóng quân ở cùng khối nhà hoặc ngay khối nhà bên cạnh; không hiếm khi gã mai phục tại một nơi ở giữa hai điểm đã đặt trước. Sao mà tôi hồi tưởng sống động đến thế về Lolita, ngay trước khi chúng tôi rời khỏi Beardsley, nằm sắp trên thảm phòng khách, nghiên cứu bản đồ và sách hướng dẫn du lịch, đánh dấu những chặng đi và điểm dừng bằng son môi của nàng!

Tôi lập tức phát hiện ra là gã đã nhìn thấy trước những điều tra của tôi và đã gieo rắc những bí danh có tính chất nhục mạ dành riêng cho tôi. Ngay tại motel đầu tiên mà tôi ghé qua, Ponderosa Lodge, đăng ký nhận phòng của gã, giữa cả tá những cái có thể thấy rõ rằng thuộc về loài người, ghi là: Dr. Gratiano Forbeson, Mirandola, NY. Những hàm nghĩa đậm chất hài kịch Ý của nó đương nhiên là không thể không gây ấn tượng với tôi. Bà chủ khách sạn hạ cố cho tôi biết rằng quý ông ấy đã nằm bẹp đến năm ngày do bị cảm nặng, rằng ông ấy đã để chiếc xe lại để sửa ở gara nào đó không rõ và rằng ông ấy đã trả phòng vào ngày 4 tháng Bảy. Vâng, cô gái tên Ann Lore trước đây có làm việc tại khách sạn này, nhưng giờ thì đã lấy anh bán tạp phẩm ở Cedar City. Một đêm sáng trăng nọ, tôi mai phục Mary đi-tất-trắng trên con phố vắng người; như người máy, ả định gào lên, nhưng tôi đã tìm được cách nhân tính hóa ả bằng hành động đơn giản là quỳ sụp xuống trên đôi đầu gối của tôi và với những tiếng ằng ằng thành kính cầu khẩn ả giúp đỡ. ả thề thốt là ả chẳng biết gì sất. Thế còn gã Gratiano Forbeson đó là ai? ả dường như lưỡng lự. Tôi rút phắt tờ một trăm đô la ra. ả giơ nó lên trước ánh trăng. "Ông ấy là em trai ông," cuối cùng ả cũng thì thầm. Tôi giật tờ bạc khỏi bàn tay lạnh-ngắt-ánh-trắng của ả, và vừa lau bầu chửi một câu tiếng Pháp vừa quay lưng chạy đi. Chuyện này dạy tôi là phải dựa vào chính mình mà thôi. Không có thám tử trinh thám nào có thể phát hiện ra các manh mối mà Trapp đã căn chỉnh cho hòa hợp với tâm trí và tập tính của tôi. Đương nhiên tôi không thể hy vọng là gã sẽ có lúc nào đó để lại tên và địa chỉ thật của mình; nhưng tôi vẫn hy vọng gã có thể trượt chân trên lớp băng quý quýet của chính gã, do cả gan, giả dụ, đưa ra tấm ảnh màu phong phú hơn và mang tính cá nhân hơn là thật sự cần thiết, hoặc do để lộ ra quá nhiều qua tổng định tính của các phần định lượng vốn dĩ để lộ ra ngoài quá ít. Gã thành công trong một việc: gã thành công trong việc bẫy được tôi và nổi thống

khổ thua cuộc của tôi mắc vào lưới cuộc chơi quỷ quái của gã. Với kỹ năng vô tận, gã lắt lư loạng choạng, và lấy lại sự cân bằng bất khả, luôn để tôi lại với niềm hy vọng cốt để đùa cợt — nếu như tôi có thể sử dụng thuật ngữ như thế để nói về sự phản bội, cơn giận dữ, nỗi u sầu, sự kinh hãi và lòng căm thù — mà lần sau gã có thể gây ra cho chính mình. Gã không bao giờ làm điều đó — dẫu cho, mẹ kiếp, đã đến rất gần với nó. Tất cả chúng ta đều ngưỡng mộ tay diễn viên nhào lộn mặc quần áo lấp lánh trang kim với vẻ uyển chuyển kinh điển chăm chú bước từng bước trên dây cáp căng trong ánh sáng hoạt thạch; nhưng có bao nhiêu tuyệt kỹ hiếm hoi hơn ở nơi tay chuyên gia cáp văng mặc bộ trang phục bù nhìn và thủ vai kẻ say xỉn lồ bịch ấy! Tôi nên biết.

Những manh mối gã để lại không xác lập được nhân dạng gã nhưng chúng phản ánh được nhân cách gã, hoặc ít nhất là một nhân cách nổi bật và đồng nhất nào đó; thể loại của gã, kiểu hài hước của gã — ít nhất là ở những cái hay ho tốt đẹp nhất của nó — giọng điệu bộ não gã, có gì đó thân thuộc với cá nhân tôi. Gã bắt chước và chế giễu tôi. Những ám chỉ bóng gió của gã rõ ràng là rất cao siêu. Gã học rộng đọc nhiều. Gã biết tiếng Pháp. Gã thành thạo các ngón tạo từ và bó từ. Gã là kẻ đam mê những giai thoại khiêu dâm. Gã có nét chữ nữ tính. Gã có thể thay tên đổi họ nhưng không thể che giấu, bất kể gã xiên xẹo chúng thế nào, những chữ cái rất đặc biệt của gã: "t", "w" và "l". Đảo *Quelquepart*^[2] là một trong những nơi cư ngụ gã ưa thích. Gã không dùng bút máy, và việc này, như bất cứ nhà phân tâm học nào sẽ khẳng định với bạn; có nghĩa rằng bệnh nhân là một *undinist*^[3] đang đau khổ do bị kiềm nén tình cảm. Người ta động lòng trắc ẩn mà hy vọng là dưới Sông Mê có thể cũng có những nữ thủy thần.

Đặc điểm quan trọng nhất của gã là sự say mê gã dành cho việc kiếm chuyện trên người. Ôi trời ơi, sao mà thằng cha đáng thương này thích chọc ghẹo tôi làm vậy. Gã thách thức sự uyên bác của tôi. Tôi tự hào đúng mức về chuyện tôi có biết vài thứ gì đó để khiêm nhường thú nhận là tôi hoàn toàn chẳng biết gì sất; và tôi dám nói là tôi bỏ quên mất vài yếu tố nào đó trong trò đuổi bắt mật thư ấy. Một thoáng rung mình hân hoan và kinh tởm xiết bao đã lắt tẩm thân yếu đuối của tôi khi, giữa những cái tên ngây thơ giản dị trong cuốn sổ

đăng ký khách sạn, câu đố quỷ quái của gã phóng tinh vào mặt tôi! Tôi nhận ra rằng mỗi lần gã cảm thấy những bí ẩn của gã trở nên quá khó hiểu, thậm chí là với một chuyên gia giải mã như tôi, gã sẽ như tôi lại bằng cái gì đó đơn giản. “Arsène Lupin” là quá dễ nhận ra với người Pháp nào nhớ được những truyện trinh thám thời nhỏ; và người ta hầu như không cần phải là kẻ hâm mộ Coleridge mới thường thức được cú chọc ngoáy cũ rích ở “A. Person, Porlock, England.” Theo thị hiếu tởm lợm nhưng về cơ bản vẫn gợi nhớ về một người đàn ông có văn hóa — không phải tay cảnh sát nào đó, không phải thằng ngốc tầm thường nào đó, không phải gã bán hàng dâm dật nào đó — là những cái tên giả ví dụ như “Arthur Rainbow” — hiển nhiên là nhại lại tác giả *Le Bateau Bleu* — hãy cho tôi cũng cười một tí, thừa các ngài — và “Morris Schmetterling,” của *L’Oiseau Ivre* lừng danh (*touché*[4], độc giả nhỉ!). “D. Orgon, Elmira, NY” ngờ nghệch nhưng tức cười đương nhiên là từ Molière, và vì tôi vừa mới cố làm cho Lolita quan tâm đến một vở kịch nổi tiếng thời thế kỷ 18, nên tôi ân cần chào đón “Harry Bumper, Sheridan, Wyo” như người bạn cũ. Một cuốn bách khoa toàn thư bình thường cho tôi biết “Phineas Quimby, Lebanon, NH” nhìn có vẻ rất kì lạ ấy là ai; và bất cứ tín đồ giỏi nào của Freud, mang cái tên Đức và có chút quan tâm đến nạn mãi dâm tôn giáo, chỉ cần liếc qua cũng phải nhận ngay ra ngụ ý trong “Dr. Kitzler, Eryx, Miss.” Cho đến bây giờ mọi việc đều ổn. Kiểu đùa cợt ấy thật rẻ tiền nhưng về tổng thể thì băng quơ và do đó vô hại. Trong số các ghi chép đã lôi cuốn sự chú ý của tôi do những manh mối *tự chúng* là không thể nghi ngờ nhưng lại làm tôi bối rối với những điểm tinh tế hơn của chúng có nhiều cái tôi chẳng muốn nhắc đến bởi lẽ tôi cảm thấy mình đang dò dẫm trong màn sương mù vùng-biên nơi những con ma chữ có lẽ đã biến hình thành các du khách còn sống nhăn. Ai là “Johnny Randall, Ramble, Ohio”? Hoặc gã chính là nhân vật có thật, kẻ vừa mới tình cờ viết nét chữ giống hệt với “N.S. Aristoff, Catagela, NY”? Cái nọc trong “Catagela” là gì? Và “James Mavor Morell, Hoaxton, Anh Quốc” nghĩa là sao? “Aristophanes,” “hoax”[5] — hay đấy, nhưng có điều gì đó tôi chưa hiểu nhỉ?

Có một sự căng thẳng chạy suốt trọn cái trò giả danh ấy, làm tôi đánh trống ngực thành thịch một cách đặc biệt đau đớn khi tôi bắt gặp

nó. Những thứ giả dụ như “G. Trapp, Geneva, NY.” là dấu hiệu phản bội về phía Lolita. “Aubrey Beardsley, Đảo Quelquepart” gợi ý rõ hơn nhiều so với cái thông điệp vô tình bị bóp méo qua điện thoại, nói rằng điểm bắt đầu chuyện ngoại tình này nên được tìm kiếm ở phía Đông. “Lucas Picador, Merrymay, Pa.” bóng gió xa gần rằng nàng Carmen của tôi đã tiết lộ những yêu chiều lâm ly thống thiết của tôi với kẻ lừa đảo. Tàn nhẫn kinh khủng, không nghi ngờ gì, là “Will Brown, Dolores, Colo.” “Harold Haze, Tombstone, Arizona”[6] khủng khiếp (mà vào lúc khác sẽ hấp dẫn khiếu hài hước của tôi) ngụ ý sự quen thuộc với quá khứ cô gái đến nỗi gợi lên trong giây lát những ý nghĩ ác mộng rằng con mồi của tôi chính là một người bạn cũ của gia đình, có thể là người tình cũ của Charlotte, có thể là kẻ sửa chữa những sai lầm (“Donald Quix, Sierra, Nev.”). Nhưng mũi dao nhọn sắc nhất là ghi chép dùng phép đảo chữ đầy nhục mạ trong cuốn sổ của Chestnut Lodge “Ted Hunter, Cane, NH.”.

Những sổ đăng ký xuyên tạc được để lại bởi những gã Person, Orgon, Morell, Trapp này đã cho tôi biết một điều duy nhất rằng những người quản lý motel làm biếng kiểm tra xem xe ô tô của khách có được kê khai chính xác hay không. Các tham chiếu — ngụ ý một cách không đầy đủ hoặc không chính xác — đến những chiếc xe mà con quỷ đã thuê cho các chặng đua ngắn giữa Wace và Elphinstone đương nhiên là vô dụng; sổ đăng ký của chiếc Aztec ban đầu là ánh lung linh từ các con số bị thay đổi, vài số bị đảo chỗ, các số khác bị sửa lại hoặc bị bỏ sót, nhưng không biết làm sao vẫn tạo thành các tổ hợp số có quan hệ đến nhau (chẳng hạn như “WS 1564” và “SH 1616,” và “Q32888” hoặc “CU 88322”) mặc dù đã được trù tính trước một cách xảo trá đến mức để không bao giờ lộ ra mẫu thức chung.

Tôi chợt nghĩ rằng sau khi gã giao chiếc xe mui xếp ấy cho những kẻ đồng phạm tại Wace và chuyển qua dùng hệ thống đổi ô tô theo trạm, những người kế tục gã có lẽ ít cẩn trọng hơn và có lẽ đã ghi lại, tại văn phòng khách sạn nào đó, nguyên mẫu của những con số có quan hệ với nhau ấy. Nhưng nếu tìm kiếm con quỷ dọc theo con đường mà tôi biết gã đã đi qua là việc phức tạp, mơ hồ và vô ích đến thế, thì liệu tôi có thể trông mong gì từ nỗ lực lần theo dấu vết những bác tài xa lạ di chuyển theo những tuyến đường xa lạ?

[1]. Sự lịch thiệp.

[2]. *Tiếng Pháp*. Nơi nào đó.

[3]. undinist - *undine* là nữ thủy thần, có thể có linh hồn nếu cưới người trần. Theo Nabokov, *undinist* là người (thường là đàn ông) bị kích thích dục vọng bởi người khác (thường là phụ nữ) đang đi tiểu.

[4]. Trúng phóc.

[5]. *James... hoax*. James Mavor Morell là một trong các nhân vật chính trong vở *Candida* (1894), một tác phẩm của George Bernard Shaw (1856–1950). Hoxton (cách viết của Shaw) là tên một địa danh trong đó. Chữ a được thêm vào theo tinh thần của trò “đuổi bắt mật thư,” bởi lẽ Quilty là cư dân thường xuyên của “thành phố hoax,” và người tạo ra hắn đã hơn một lần đi qua thành phố này. Hoax trong tiếng Anh có nghĩa là "trò chơi khăm".

[6]. Harold Haze: người cha đã chết của Lolita. Tombstone: bia mộ.

Chương 24

Đến lúc tôi về tới Beardsley, thì trong tiến trình của việc tóm lược đau lòng mà đến giờ này tôi đã thảo luận đầy đủ chi tiết, có một hình ảnh trọn vẹn đã hình thành trong trí óc tôi; và qua — luôn luôn liêu lĩnh — quá trình loại trừ tôi đã thu nhỏ hình ảnh này thành bản gốc cụ thể duy nhất mà hoạt động của bộ não ốm yếu và kìm ức u mê có thể mang lại.

Ngoài Đức Cha Rigor Mortis (như các cô gái vẫn gọi ông ta), và một quý ông dạy các môn không-bắt-buộc là tiếng Latin và tiếng Đức, không có giảng viên nam thường xuyên nào ở Trường Trung Học Beardsley. Nhưng vào hai dịp, một thầy trợ giảng môn nghệ thuật ở phân khoa của Đại Học Beardsley đã sang chiếu cho các nữ sinh xem những bức ảnh đèn chiếu về các thành quách nước Pháp và những bức họa thời thế kỷ mười chín. Tôi từng muốn tham dự những buổi chiếu ảnh và thuyết trình này, nhưng Dolly, theo thói quen của nàng, xin tôi đừng đến, chấm hết. Tôi cũng nhớ là Gaston có nhắc đến tay giảng viên đặc biệt ấy như một *garçon*[1] lồi lạc; nhưng tất cả chỉ có vậy; kìm ức từ chối cung cấp cho tôi cái tên của kẻ đam-mê-lâu-đài-cổ ấy.

Vào hôm đã ấn định cho việc hành hình, tôi đi bộ xuyên màn mưa tuyết qua khu sân bãi tới quầy chỉ dẫn ở Đại Sản Maker, Đại Học Beardsley. Ở đây tôi được biết rằng tên thằng cha ấy là Riggs (hơi

giống tên ông mục sư), rằng hắn là người độc thân, và rằng sau mười phút nữa hắn sẽ đi ra khỏi "Bảo Tàng" nơi hắn đang dạy một lớp học. Trong hành lang dẫn đến giảng đường, tôi ngồi trên chiếc ghế băng giả cẩm thạch được hiến tặng bởi Cecilia Dalrymple Ramble. Lúc tôi đợi ở đó, đang khó chịu nơi tuyến tiền liệt, say xỉn, đói ngủ, với cây súng trong bàn tay nắm chặt trong túi áo mưa, tôi bỗng nhận ra rằng tôi đã loạn trí và sắp làm điều gì đó ngu ngốc. Không có lấy một phần triệu khả năng là tay Phó Giáo Sư Albert Riggs này đang che giấu Lolita của tôi tại nhà gã ở số 24 đường Pritchard, thị trấn Beardsley. Hắn không thể là thằng đểu ấy. Điều đó hoàn toàn phi lý. Tôi đang đánh mất thời gian và trí khôn của mình. Gã và nàng đang ở California và hoàn toàn không có ở đây.

Ngay sau đó, tôi nhận thấy một chấn động mơ hồ đằng sau mấy bức tượng trắng; một cánh cửa — không phải cái tôi vừa nhìn chăm chăm — hớn hở mở toang, và giữa bầy gái sinh viên có một cái đầu hơi hói và đôi mắt nâu ngời ngời nhấp nhô, tiến tới.

Hắn là kẻ hoàn toàn xa lạ với tôi nhưng cứ khẳng khẳng là chúng tôi từng gặp tại bữa tiệc ngoài trời tại Trường Trung Học Beardsley. Cô con gái quyến rũ, tay-chơi-tennis của tôi dạo này ra sao? Hắn có lớp học khác. Hắn sẽ sớm gặp lại tôi.

Cố gắng nhận dạng khác được giải quyết không mau lẹ như vậy: qua quảng cáo trên một trong những tờ tạp chí của Lo, tôi liếc mạng bắt liên lạc với một thám tử tư, một tay cự vố sỹ quyền anh chuyên nghiệp, và chỉ nhằm đưa gã ý tưởng nào đó về *phương pháp* được chọn bởi con quỷ ấy, tôi đã cho gã biết vài mẫu tên tuổi và địa chỉ mà tôi đã thu thập được. Gã đòi một khoản đặt cọc kha khá và trong hai năm — hai năm, thừa độc giả! — thằng đàn ấy tất bật với việc rà soát những dữ liệu vô nghĩa đó. Tôi đã cắt đứt mọi quan hệ tiền bạc với gã rất lâu cho đến một ngày nọ gã xuất hiện với tin thắng lợi là có một người da đỏ tám-mười-tuổi tên Bill Brown sống gần thị trấn Dolores, bang Colo.

[1]. *Tiếng Pháp*. Anh chàng.

Chương 25

Cuốn sách này về Lolita; và giờ đây, khi tôi đã đến được phần mà (nếu như tôi không bị chặn trước bởi một kẻ tử vì đạo khác, cũng là nạn nhân của ngọn lửa nội tâm) có thể đặt tên là “*Dolorès Disparue*[1],” sẽ có rất ít ý nghĩa trong việc phân tích ba năm trống rỗng kế tiếp. Mặc dù có vài điểm thích đáng cần phải được ghi nhận, nhưng ấn tượng tổng quát mà tôi mong muốn truyền tải là về cánh cửa bên mở đánh rầm ngay giữa lúc chuyến bay đời đang ngon trớn, và dòng thời gian mật mùng sẽ nhận chìm tiếng thét của thảm họa đơn cô bằng cơn gió giật.

Có điều rất lạ là, tôi gần như chưa từng mơ thấy Lolita như tôi nhớ về nàng - như tôi liên tục nhìn thấy nàng một cách đầy ám ảnh trong tâm trí tỉnh táo của mình vào những cơn ác mộng giữa ban ngày và những đêm thức trắng. Chính xác hơn: nàng ám ảnh giấc ngủ tôi nhưng nàng chỉ hiện ra ở đó trong dáng hình kỳ lạ và tức cười, giả dạng Valeria hoặc Charlotte, hoặc pha tạp nửa nọ nửa kia. Con ma rắc rối này tiến về phía tôi, lột hết lớp váy lót này đến lớp váy lót khác, trong không khí vô cùng sâu muộn và chán ghét, và nằm la lơi mơi mọc trên tấm ván hẹp nào đó hay cái đi văng nhỏ cứng ngắc nào đó, với thịt da nửa kín nửa hở tựa như chiếc van cao su của cái bong bóng ruột quả bóng đá. Tôi thấy chính mình, hàm răng giả bị gãy hoặc thất lạc đâu mất tiêu, ở *chambres garnies*[2] ghê rợn nơi tôi sẽ tiêu khiển tại những dạ tiệc giải phẫu sinh thể chán ngắt mà thường là kết thúc bằng việc Charlotte và Valeria khóc lóc trong đôi tay rỉ máu của tôi và được âu yếm hôn bởi đôi môi thắm tình huynh đệ của tôi trong sự bừa bãi mơ màng của những thứ linh ta linh tinh dẫu giá được ở Vienne, nổi xót thương, sự bất lực và bộ tóc giả màu nâu của những cụ già thảm thương vừa mới bị nhiễm khí độc.

Một ngày nọ, tôi lôi đồng tập chí tuổi teen ra khỏi xe và đem hủy. Quý vị thừa biết thể loại này rồi. Thời kỳ đồ đá về mặt tâm hồn; tân thời, hoặc ít nhất là thời Mycenae, trên phương diện vệ sinh. Một cô đào đẹp, nhưng đã chín nẫu, có hàng mi bụi chằng và môi dưới đỏ mềm nhuyễn, lảng xê dầu gội đầu. Quảng cáo và thời trang. Các nữ sinh trẻ mê mẩn váy áo li nọ li kia — *que c'était loin, tout cela*.[3] Bồn phận bà chủ nhà là chuẩn bị đủ áo choàng cho khách. Những chi tiết không liên quan lấy mất mọi sự sắc sảo trong cuộc chuyện trò của bạn. Tất cả chúng ta đều biết "người hái trứng cá" — kẻ vẫn cạy da

mặt ả tại buổi liên hoan cơ quan. Nếu không cực kỳ già hoặc cực kỳ có thể lực, người đàn ông phải tháo găng tay mình trước khi bắt tay phụ nữ. Dụ tình bằng cách mặc chiếc Quần Gen Hấp Dẫn Kiểu Mới. Bụng phẳng. Eo thon. Tristram trong phim tình. Vâng thưa ngài! Những bí ẩn hôn nhân của cặp Joe-Roe đang gây nên những cuộc bàn tán xôn xao. Cách tự làm đẹp nhanh và rẻ. Truyện tranh. Gái hư tóc đen, béo ú bú xì gà; gái ngoan tóc đỏ, cha đẹp trai ria tía gọn. Hoặc cốt truyện tranh kinh tởm với thằng khỉ đột cao lêu đêu và vợ nó, một con quỷ lùn trẻ con. *Et moi qui t'offrais mon génie*[4]... tôi hồi tưởng lại những bài thơ nhảm khá duyên mà tôi hay viết tặng nàng khi nàng còn là đứa trẻ: "nhảm nhí," nàng hay nói móc, "thật í."

Con Sóc và con Sóc con, đôi Thỏ và lũ Thỏ nhỏ
Có những thói quen khó hiểu và lạ lùng nào đó
Đàn chim ruồi trống tạo hình pháo hoa kỳ ảo
Con rắn tản bộ, tay bỏ vào túi áo...

Những cái khác của nàng khó vớt vò hơn. Đến tận cuối năm 1949, tôi đã nâng niu, tôn thờ, và làm ô uế bằng những nụ hôn và những giọt lệ nam nhân ngư, đôi giày tennis cũ, chiếc sơ mi con trai mà nàng đã mặc, vài chiếc quần jean xanh cũ kỹ mà tôi tìm thấy trong khoang hành lý, cái mũ cát kết học sinh nhàu nát, và những báu vật nghịch ngợm đại loại như thế. Sau đó, khi tôi hiểu rằng lòng mình đã tan nát, tôi thu nhặt những món tư trang lặt vặt này, bổ sung thêm vào đó những thứ vẫn được lưu kho ở Beardsley — một thùng sách, chiếc xe đạp của nàng, những chiếc bánh tô cũ, đôi giày cao su — và vào dịp sinh nhật lần thứ mười lăm của nàng, gửi qua bưu điện tất cả những thứ đó như món quà ẩn danh tới trại bé gái mồ côi ở một con hồ lồng gió, tại biên giới Canada.

Thực ra cũng có thể là nếu như tôi chịu đi gặp một nhà thôi miên giỏi thì biết đâu ông ta sẽ moi ra được khỏi tôi và sắp xếp theo một khuôn mẫu logic những ký ức tình cờ nào đó mà tôi đã xâu chuỗi qua cuốn sách của mình với sự phô trương nhiều hơn đáng kể so với chúng tự hiện diện trong tâm trí tôi - thậm chí cho đến lúc này, khi tôi đã biết cần phải tìm ai kiểm cái gì trong quá khứ. Hồi ấy tôi cảm thấy mình đơn thuần là mất liên hệ với thực tại; và sau khi qua phần còn lại của mùa đông năm ấy và phần lớn mùa xuân năm sau trong một bệnh viện tâm thần ở Quebec nơi trước đây tôi đã từng lưu lại, tôi

quyết tâm trước tiên hăng giải quyết vài vụ làm ăn của tôi ở New York cho xong và sau đó đi California để điều tra thật kỹ lưỡng tại đó.

Và đây là thứ[5] tôi sáng tác ở nơi ẩn dật của mình:

Cần tìm, cần tìm: Dolores Haze.

Tóc: nâu nâu. Môi: thắm đỏ.

Tuổi: năm ngàn ba trăm ngày lẻ.

Nghề nghiệp: không có, hay "cô đào nhỏ."

Em trốn đâu rồi, Dolores Haze?

Sao em bỏ trốn, em ơi?

(Tôi nói trong cơn mê, tôi bước trong cung mê,
tôi không thể thoát ra, con sáo đá bảo rồi).

Em chạy đâu rồi, Dolores Haze?

Tám tám thần ấy mác là gì?

Có phải chiếc Cougar màu Kem mới mới?

Và em đậu xe đâu, hả Dolly?

Ai đang là người hùng của em, Dolores Haze?

Có phải vẫn gã minh tinh đội mũ xanh?

Ôi vịnh cây cọ, Ôi những ngày êm,

Xe hơi, quán bar, và Carmen của anh!

Ôi Dolores, hộp nhạc ấy làm anh đau tai!

Em ơi, em có còn khiêu vũ cặp đôi?

(Cả hai mặc áo thun rách, cả hai mặc quần bò mài,

Còn anh trong xó căn hầm mãi thôi).

McFate cấm của sướng như tiên

Chu du nước Mỹ cùng vợ bé,

Cày Molly khắp mọi miền

Giữa chốn hoang sơ được bảo tồn.

Dolly của anh, sự điên rồ của anh! Đôi mắt màu *vair*[6],

Chẳng khi nào em nhắm lúc anh hôn.

Có loại nước hoa cổ tên là *Soleil Vert*?[7]

Ông từ Paris đến, phải không ông?

L'autre soir un air froid d'opéra m'alita:

Son féfé — bien fol est qui s'y fie!

Il neige, le décor s'écroule, Lolita!

Lolita, qu'ai-je fait de ta vie?

Anh đang hấp hối, Dolly,

Chết vì cảm hận, chết vì ăn năn
Mỗi lần giơ nắm tay lông
Mỗi lần anh lại nghe lòng khóc em.
Thầy cảm, thầy cảm ời, họ đến rồi —
Trong cơn mưa sáng rực nơi cửa hàng!
Tất nàng trắng muốt, tôi thương.
Tên nàng Dolores, họ nàng là Haze.
Thầy cảm, thầy cảm ời, họ đến đó —
Dolores Haze với tình nhân của em!
Rút súng ra nào, bám theo xe nó.
Nào lao ra đây, nấp mà xem.
Cần tìm, cần tìm: Dolores Haze.
Ánh mắt xám mờ màng không bao giờ nao núng.
Chín mươi pound là cân nặng của bé.
Chiều cao gần sáu mươi inch.
Dolores Haze ời, xe anh đang ngật ngưỡng lết lê,
Chặng đường cuối sao dài mà gian nan đến thế,
Rồi anh sẽ gục xuống bãi cỏ dại ven lề.
Và chẳng để lại gì ngoài gỉ sắt và bụi sao.

Bằng cách phân tâm bài thơ này, tôi nhận ra nó thực sự là kiệt tác của người điên. Những vần điệu thô, cứng, góm guốc phù hợp một cách rất chính xác với sự thiếu vắng những phối cảnh nhất định cùng các phong cảnh và nhân vật khủng khiếp, và những phần phóng đại của các phong cảnh và nhân vật, như được vẽ bởi các bệnh nhân tâm thần trong những bài trắc nghiệm được các huấn luyện viên tinh khôn của họ nghĩ ra. Tôi viết thêm nhiều bài thơ nữa. Tôi đắm mình vào thơ ca người khác. Nhưng không phút giây nào tôi quên gánh nặng báo thù.

Tôi sẽ là kẻ bất lương nếu nói, và độc giả là người khủng nếu tin, rằng cú sốc vì mất Lolita chữa tôi khỏi chứng loạn dục trẻ em. Bản chất khốn nạn của tôi không thể thay đổi, bất kể việc tình yêu tôi dành cho nàng đã đổi thay ra sao. Trên các sân chơi và bãi biển, con mắt rầu rĩ lăm lăm lét của tôi, cưỡng lại ý chí tôi, vẫn cứ sục sạo thoáng hờ hang nơi chân nơi tay của nymphet nào đó, những dấu hiệu kín đáo về những cô hầu và bạn tâm giao tuổi hồng của Lolita. Nhưng một ảo cảnh cơ bản trong tôi đã phai tàn: giờ đây tôi chẳng

còn lẫn tẩn về những khả năng được hưởng lạc với một thiếu nữ đồng trinh, hàng thừa hoặc hàng chợ, tại nơi hẻo lánh nào đó; trí tưởng tượng của tôi chẳng còn cảm ngập những cái răng nanh của nó vào các cô chị của Lolita, ở đâu đó xa thật là xa, trong những chỗ kín đáo của những hòn đảo gọi lên từ kí ức. Mọi chuyện ấy đã qua, ít nhất là trong thời gian này. Mặt khác, than ôi, hai năm buông thả khủng khiếp đã để lại cho tôi các thói quen sắc dục nhất định: tôi sợ rằng tình trạng trống vắng mà tôi đang sống trong đó có thể khiến cho tôi đắm đầu vào sự thoải mái lên cơn điên rồ bất chợt khi đối mặt với một cảm dỗ tình cờ trên con đường nhỏ nào đó giữa buổi học và bữa tối. Cảnh cô đơn làm tôi mục ruỗng. Tôi cần bầu bạn và cần được chăm nom. Trái tim tôi là cơ quan nội tạng cuồng loạn không đáng tin. Và thế là Rita bước vào bức tranh đời tôi.

[1]. Dolores biến mất.

[2]. Những căn phòng có sẵn đồ đạc.

[3]. Tất cả những thứ này đã xa xôi làm sao.

[4]. Và ta, kẻ đã dâng nàng tài năng thiên phú của mình.

[5]. Bài thơ này có 52 dòng tượng trưng cho 52 tuần H.H. và Lo sống cùng nhau trong chuyến lãng du (Tháng Tám năm 1947 đến Tháng Tám năm 1948).

[6]. Xám.

[7]. *Tiếng Pháp*. Mặt trời xanh lục.

Chương 26

Ả gấp đôi tuổi Lolita và bằng ba phần tư tuổi tôi: một phụ nữ trưởng thành, rất gầy, tóc đen, da nhợt nhạt, nặng một trăm lẻ năm pound, có đôi mắt bất đối xứng một cách hấp dẫn, gương mặt nhìn nghiêng đầy góc cạnh như được vẽ phác rất nhanh, và đường *ensellure*^[1] vô cùng quyến rũ theo tấm lưng mềm mại — tôi cho là ả mang chút dòng máu Tây Ban Nha hoặc Babylon. Tôi nhạt được ả vào một chiều tháng Năm ăn chơi sa đọa ở đâu đó giữa Montreal và New York, hoặc thu hẹp hơn nữa, giữa Toylestown và Blake, tại một quán bar bừng bừng mờ ảo dưới bảng hiệu Bướm Hổ, nơi ả đang duyên dáng say mềm: ả khẳng khẳng là chúng tôi đã từng

đi học cùng nhau, và ả đặt bàn tay nhỏ nhắn run rẩy của ả vào bàn tay đờn ươi của tôi. Mặc dù lòng tôi chỉ hơi hơi xao xuyến, nhưng tôi vẫn quyết định cho ả một cơ hội; tôi đã làm vậy — và chấp nhận cặp luôn với ả. ả vô cùng tử tế, Rita ấy, vô cùng dễ thương và tốt bụng, đến nỗi tôi dám nói ả có thể hiến thân cho bất cứ tạo vật đáng thương được nhân cách hóa nào, cái cây già đã gãy hay con nhím góa bụa, chỉ vì lòng trắc ẩn và tình thương tội bạc.

Khi tôi gặp ả lần đầu tiên, ả vừa mới li dị người chồng thứ ba được ít lâu — và ít lâu hơn chút nữa thì bị *người tình tận tụy* thứ bảy bỏ rơi — những gã khác, thay như thay áo, thì quá đông và quá lẹ để có thể nhét được vào bảng kê. Anh trai ả đã là — và chắc chắn vẫn còn là — một chính khách xuất chúng, khuôn mặt xanh xao, mang dây đeo quần và cà vạt vẽ tay, thị trường và người nâng đỡ cho thị trấn quê hương, nơi được biết đến nhờ các cầu thủ bóng chày, những người đọc Kinh Thánh, và việc buôn bán ngũ cốc. Trong tám năm vừa qua, ông ta đã trả cho cô em gái tuyệt vời của mình vài trăm đô la mỗi tháng dưới điều kiện nghiêm ngặt là cô ả không bao giờ, tuyệt đối không bao giờ được bước chân vào thị trấn Grainball nhỏ bé và tuyệt vời của ông. ả kể cho tôi nghe, với những tiếng than văn đầy ngạc nhiên, rằng chả hiểu vì lý do chết tiệt nào mà việc đầu tiên mọi gã bạn trai mới của ả làm đều là đưa ả đến khu vực Grainball: nó hấp dẫn đến chết người; và trước khi ả kịp biết đâu vào với đâu, ả đã thấy mình bị hút vào quỹ đạo mặt trăng của thị trấn, và sẽ trôi theo cung đường vành đai ngập ánh đèn pha — "quay mòng mòng," theo cách ả diễn đạt, "hết như con bướm tằm chết tiệt nào đó."

ả có chiếc xe hai cửa đòm đáng nhỏ xinh; và chúng tôi đã dùng nó du hành đến California đăng cho chiếc xe đáng kính của tôi được nghỉ ngơi. Tốc độ tự nhiên của ả là chín mươi dặm một giờ. Rita thân yêu! Chúng tôi rong ruổi cùng nhau trong hai năm mờ mịt, từ mùa hè 1950 đến mùa hè 1952, và ả đã là nàng Rita ngọt ngào nhất, giản dị nhất, dịu dàng nhất, ngu ngốc nhất có thể hình dung được. So với ả, thì Valechak là Schlegel, còn Charlotte là Hegel. Chẳng có lý do nào trên đời khiến tôi phải lần lữa với ả bên lề cuốn hồi ký bi thảm này, nhưng xin cho phép tôi nói (chào em, Rita — dù em đang ở đâu, say khướt hay ngây ngật, Rita, chào em!) rằng ả là bạn đường dễ chịu nhất, thấu hiểu nhất mà tôi từng có, và chắc chắn là đã cứu tôi khỏi

nhà thương điên. Tôi bảo ả là tôi đang cố gắng lần theo dấu một cô gái và cho thằng ma cô của cô gái ấy ăn kẹo đồng. Rita long trọng phê chuẩn kế hoạch này — và trong tiến trình điều tra nào đó mà ả đã tự ý thực hiện (dù thật sự chẳng hiểu gì mấy), quanh San Humbertino, thì chính ả đã loằng ngoằng với một kẻ lừa đảo khá là dễ sợ; và tôi mất một thời gian rất khó khăn mới giải cứu được ả — cũ mèm và sứt mẻ nhưng vẫn còn vênh váo ra phết. Một ngày nọ ả đề nghị chơi trò [Ru-Lét Nga](#) bằng khẩu súng tự động thiêng liêng của tôi; tôi nói không được, nó không phải khẩu súng ngắn ổ quay, và chúng tôi vật lộn giành nó, cho đến lúc rốt cuộc nó cướp cò, khui một tia nước nóng rất mãnh và rất tức cười phọt ra từ cái lỗ thùng nó tạo nên trên bức tường căn phòng trong dã thự; tôi vẫn còn nhớ tiếng ả cười inh tai nhức óc.

Đường cong tiền dậy thì non tơ đến kỳ quặc ở lưng ả, làn da gạo, những nụ hôn bồ câu chậm rãi uể oải của ả giữ tôi tránh khỏi tai họa. Không phải các năng khiếu nghệ thuật là những đặc điểm giới tính thứ yếu như vài kẻ giả mạo và các pháp sư nào đó đã nói; mà ngược lại: giới tính chỉ là tỳ nữ của nghệ thuật. Tôi phải nhắc đến một cuộc truy hoan trác táng khá bí ẩn đã để lại những hậu quả thú vị. Tôi đã từ bỏ cuộc tìm kiếm: con quỷ hoặc đang ở Tartary hoặc đã cháy rụi trong tiểu não tôi (những ngọn lửa được thổi bùng bởi sức tưởng tượng và nỗi buồn đau của tôi) nhưng dĩ nhiên là không liên quan đến chuyện nàng Dolores Haze vô địch giải tennis tại Bờ Biển Thái Bình Dương. Một chiều nọ, trên đường quay về phía Đông, trong một khách sạn gồm guốc, loại khách sạn nơi người ta tổ chức hội nghị và nơi những gã đàn ông đeo băng tên, to béo, hồng hào bước loạng choạng chung quanh, tất cả đều gọi nhau bằng tên riêng, bàn chuyện làm ăn và rượu chè túy lúy — Rita thân yêu và tôi tỉnh giấc và thấy kẻ thứ ba trong phòng mình, một anh chàng trẻ tuổi tóc vàng, gần như bạch tạng, có hàng mi mắt trắng tinh và đôi tai to trong suốt, kẻ mà cả Rita và tôi đều không thể nhớ được là đã từng gặp trong những cuộc đời buồn tẻ của chúng tôi. Người đắm mồ hôi, mặc bộ đồ lót bản dày cộp, đi đôi bốt quân đội cũ kỹ, gã nằm ngáy khò khò trên chiếc giường đôi, phía bên kia nàng Rita tiết hạnh của tôi. Một chiếc răng cửa của gã đâu mất tiêu, những nốt mụn trứng cá màu hổ phách mọc trên trán gã. Ritochka bọc sự lỏa lồ uốn lượn của ả vào trong

chiếc áo mưa của tôi — vật đầu tiên ả vớ được; còn tôi xỏ vớ xỏ vàng cái quần đùi kẻ sọc nhiều màu; và chúng tôi đánh giá lại tình hình. Năm chiếc ly đã được sử dụng, về mặt mạnh mỗi thì chỉ rối thêm. Cánh cửa ra vào đóng không chặt. Chiếc áo len dài tay và chiếc quần dài màu nâu vàng không ra hình thù gì nằm trên sàn. Chúng tôi lắc chủ nhân của chúng cho đến khi gã bực bội tỉnh giấc. Hóa ra gã là kẻ hoàn toàn mất trí nhớ. Với chất giọng mà Rita nhận ra là thuần Brooklyn, gã cúi kính nói bóng gió rằng bằng cách nào đó không rõ chúng tôi đã xoáy mất nhân thân (vô giá trị) của gã. Chúng tôi vội vã mặc quần áo cho gã và bỏ mặc gã lại tại bệnh viện gần nhất, và nhận ra trên đường đi là, bằng cách này hay cách khác, sau những khúc cua và lượn vòng đã lãng quên, chúng tôi đang ở Grainball. Nửa năm sau, Rita viết thư cho bác sỹ để hỏi thăm tin tức. Jack Humbertson, cái tên vô vị mà người ta gán cho gã, vẫn bị cách ly với quá khứ riêng tư của gã. Ôi Mnemosyne[2], ngọt ngào nhất và tinh quái nhất trong số các nàng thơ!

Có lẽ tôi sẽ không nhắc đến tình tiết này nếu như nó không khởi đầu chuỗi ý tưởng mà kết quả là tôi đã đăng trên tạp chí *Cantrip Review* một tiểu luận về "Mimir và Ký ức," trong đó tôi đề xuất, giữa những thứ khác vốn dĩ có vẻ độc đáo và quan trọng với những độc giả rộng lượng của tờ tạp chí tuyệt vời này, một lý thuyết về thời gian cảm quan dựa trên sự tuần hoàn máu và phụ thuộc về mặt nhận thức (để tóm gọn vấn đề này lại) vào việc trí óc có thể biết rõ không những chỉ về thế giới vật chất mà còn về chính bản chất của nó, tới mức độ thiết lập được mối quan hệ hỗ tương thường xuyên giữa hai điểm (tương lai có thể lưu giữ được và quá khứ đã được lưu giữ). Kết quả của bài báo liệu lĩnh này — và trên đỉnh ấn tượng được tạo ra bởi *travaux*[3] trước đây của tôi — là tôi đã được mời từ New York, nơi Rita và tôi đang sống trong một căn hộ nhỏ có thể nhìn thấy những đứa trẻ bóng loáng đang tắm mưa xa xa dưới kia tại đài phun nước giữa những lùm cây ở Công Viên Trung Tâm, về Đại Học Cantrip, cách xa bốn trăm dặm, trong một năm. Tôi trọ ở đó, tại những căn hộ đặc biệt dành riêng cho các thi sĩ và triết gia, từ tháng Chín năm 1951 đến tháng Sáu 1952, trong khi Rita, người mà tôi không muốn cho xuất hiện, sống vất vưởng — tôi e là không được đàng hoàng cho lắm — ở một khách sạn nhỏ ven đường, nơi tôi đến

thăm ả mỗi tuần hai lần. Sau đó ả lặn đầu mất tiêu — cư xử có tình người hơn các bậc tiền bối của ả: một tháng sau, tôi tìm thấy ả trong nhà tù địa phương. ả tỏ ra *trés digne*[4], đã mổ ruột thừa, và tìm cách thuyết phục tôi rằng chiếc áo lông xanh nhạt tuyệt đẹp mà ả bị buộc tội ăn cắp của Bà Roland MacCrum là món quà tặng tự nguyện, nếu như không phải có phần do chénh choáng hơi men, từ chính Ông Roland. Tôi đưa được ả ra khỏi đó mà không cần nhờ vả đến ông anh bần tính của ả, và ngay sau đó chúng tôi lái xe về Phía Tây Công Viên Trung Tâm, bằng con đường qua Briceland, nơi chúng tôi đã dừng chân vài giờ hồi năm ngoái.

Một thôi thúc lạ lùng xâm chiếm tôi: nhớ lại những gì đã trải qua hồi nghỉ ở đó với Lolita. Tôi đang bước vào giai đoạn tồn tại nơi tôi từ bỏ mọi hy vọng lần theo dấu vết nàng và kẻ bắt cóc nàng. Giờ đây tôi cố gắng bấu víu vào những bối cảnh cũ để cứu vãn những gì còn có thể cứu được theo những *souvenir, souvenir que me veux-tu?*[5] Mùa thu đang ngân nga trong không trung. Liên quan đến tấm bưu thiếp yêu cầu phòng có hai giường sóng đôi, Giáo Sư Hamburg nhận được ngay câu trả lời tỏ ý rất tiếc. Họ đã kín hết phòng. Họ có một phòng dưới tầng hầm, không có buồng tắm và có bốn giường ngủ, mà họ nghĩ rằng tôi sẽ không ưng. Lá thư của họ có dòng tiêu đề như sau:

**NHỮNG THỢ SẴN BỊ BỎ BÙA
GẦN NHÀ THỜ — KHÔNG NHẬN CHÓ
Có tất cả các món đồ uống hợp pháp**

Tôi tự hỏi không biết tuyên bố cuối cùng có đúng hay không? Tất cả ư? Liệu họ có, giả dụ, món xi rô lựu vừa hè không nhỉ[6]? Tôi cũng tự hỏi không biết là gã thợ săn, đang bị bỏ bùa hoặc trong tình trạng nào đó khác, sẽ cần đến con chó săn chỉ điểm hơn một chỗ ngồi trong nhà thờ hay không, và với cơn đau thắt, tôi nhớ lại cái cảnh tượng xứng đáng với một họa sỹ vĩ đại: *petite nymphe accroupie*[7]; nhưng con cocker spaniel mượt như tơ ấy có lẽ đã từng được rửa tội. Không — tôi cảm thấy mình không thể nào chịu đựng được những cơn đau dữ dội từ việc thăm lại cái tiền sảnh ấy. Có cách tốt hơn nhiều để tái hiện dĩ vãng tại nơi khác trong thị trấn Briceland yên ả, phong phú màu sắc, đang mùa thu. Để Rita lại một quán bar, tôi đi về hướng thư viện thị trấn. Một chị gái già lú ra lú rú vô cùng sốt

sẵn giúp tôi khai quật lại thời giữa tháng Tám năm 1947 từ những tờ *Briceland Gazette* đóng bìa cứng và ngay sau đó, trong một góc vắng người qua lại, dưới ngọn đèn trần trụi, tôi lần giở những trang giấy khổng lồ và mỏng manh của tập báo đen như quan tài và to gần bằng Lolita.

Thưa độc giả! thưa *Bruder*[8]! Gã Hamburg ấy là một Hamburg ngu ngốc làm sao! Từ khi cơ thể quá nhạy cảm của gã không muốn đối mặt với cảnh thật, gã cho là ít nhất thì gã cũng có thể tận hưởng một phần bí mật của nó — cái phần gợi nhớ đến thằng lính thứ mười hoặc hai mươi trong hàng chờ hăm hiếp, kẻ đã ném cái khăn san màu đen của cô gái lên gương mặt trắng toát của cô để không phải nhìn thấy đôi mắt không thể chịu đựng được ấy vào lúc tìm kiếm lạc thú lính tráng của gã ở ngôi làng buồn bã, đang bị cướp bóc. Cái mà tôi thêm khát kiếm được là tấm hình đã được in ra giấy, tấm hình tình cờ giữ lại hình ảnh chen lấn của tôi khi tay phóng viên ảnh của tờ *Gazette* đang tập trung vào Tiến sỹ Braddock và nhóm của ông ta. Tôi khát khao hy vọng tìm thấy, trong tình trạng được bảo quản tốt, bức chân dung gã nghệ sỹ như thằng súc sinh ấy. Một chiếc máy ảnh vô tội đã tóm được tôi ngay trên con đường đen tối tôi mò đến giường Lolita — quả là chủ đề hấp dẫn dành cho Mnemosyne! Tôi không thể giải thích rõ ràng về bản chất thật của sự thôi thúc ấy trong tôi. Nó cũng liên quan, theo tôi, đến sự hiếu kỳ ngây ngất đã thúc ép người ta soi kỹ bằng kính lúp những hình nhân âm đạm nhỏ xíu — gần như tranh tĩnh vật, và tất cả mọi người sắp nôn mửa ra ngay bây giờ — tại vụ hành hình vào lúc tảng sáng, và không thể nào nhận ra được những biểu hiện trên mặt bệnh nhân trong tấm ảnh in. Dù sao thì, tôi cũng hỗn hển thở theo đúng nghĩa đen, và một góc cuốn sách bạc phận vẫn không ngừng đâm vào bụng tôi trong lúc tôi lật lướt qua những trang sách... "*Quyền Lực Thô Bạo*" và "*Ám Ảnh*" được chiếu vào ngày 24, Chủ Nhật, tại cả hai rạp. Ông Purdom, người điều khiển đấu giá thuốc lá độc lập, nói rằng suốt từ hồi năm 1925, ông ta đã chỉ hút loại thuốc lá "Omen Faustum". Husky Hank và cô dâu nhỏ nhắn của anh ta sẽ làm khách mời của Ông Bà Reginald G. Gore, nhà số 58, đường Inchkeith Ave. Kích thước vài loại động vật ký sinh nào đó to bằng một phần sáu vật chủ. Thành Dunkerque được gia cố vào thế kỷ thứ mười. Tất cho thiếu nữ, 39 xen. Giày thể thao kiểu

Oxford, 3 đô la 98 xen. Vang, vang, vang, lời châm chọc của tác giả "*Lửa Tuổi Đen Tối*", kể từ chối việc bị chụp ảnh, có thể hợp với một con [chim sơn ca Ba Tư](#), nhưng tôi lúc nào cũng xin hãy cho tôi mưa, mưa, mưa trên mái nhà lợp ván cho hoa hồng và cảm hứng bùng nổ. Lúm đồng tiền được tạo ra do da bám dính với lớp mô nằm sâu hơn. Người Hy Lạp đẩy lùi cuộc tấn công du kích rất khốc liệt — và, à, đây rồi, một hình người nhỏ mặc đồ trắng và Tiến sỹ Braddock mặc đồ đen, nhưng dù có cái vai của bóng ma nào đó quét qua dáng người lưng thụng của ông ta — tôi vẫn chẳng thể nhận ra được chút gì thuộc về mình.

Tôi đi tìm Rita, ả vừa giới thiệu tôi cùng nụ cười *vin triste*[9] với một lão già nhăn nheo bé như cái kẹo đang say xỉn ngạo ngược, vừa nói đây là — nhắc lại xem tên mày là gì vậy, con trai? — bạn học thuở xưa của ả. Lão già cố gắng níu ả lại, và trong trận ẩu đả qua loa diễn ra ngay sau đó, tôi làm ngón tay cái của mình bị thương vì đập vào cái đầu cứng ngắc của lão. Trong công viên yên bình đẹp như tranh, nơi tôi đưa ả đi dạo hóng gió, ả khóc nức nở và nói tôi sẽ sớm, sớm bỏ rơi ả như tất cả những thằng khác đã làm, còn tôi hát cho ả nghe một khúc ballad tiếng Pháp buồn man mác, và xâu chuỗi vài vần thơ bằng quơ để mua vui cho ả.

Nơi ấy mang tên *Những Thợ Săn Bị Bỏ Bùa*. Vậy mà sao:

Bằng thứ thuốc nhuộm Anh Điêng nào, Diana hỡi, thung lũng của người đã làm

Cho con Hồ đẹp như tranh thành bể máu đào

Soi bóng hàng cây trước khách sạn xanh lam?

Ả nói: "Sao lại xanh lam khi nó trắng cơ mà, sao lại xanh lam, trời ơi là trời?" và lại bắt đầu gào lên, tôi dẫn ả ra xe, và chúng tôi lái về New York, và ả sớm vui vẻ trở lại ở mức tạm chấp nhận được trong màn sương mù tít trên cao tại sân hiên nhỏ của căn hộ chúng tôi. Tôi nhận ra là bằng cách này hay cách khác tôi đã trộn lẫn hai sự kiện, chuyến viếng thăm của tôi với Rita đến Briceland trên đường chúng tôi đi Cantrip, và chuyến đi xuyên qua Briceland lần nữa trên đường chúng tôi quay về New York, nhưng việc trải tung tóe các sắc màu dầm ứot như vậy vốn không bị coi thường bởi các họa sỹ đang hoài tưởng.

- [1]. *Tiếng Pháp*. Eo.
- [2]. Trong thần thoại Hy Lạp, Mnemosyne là nữ thần ký ức, con gái của Uranus và Gaea, và có chín người con với Zeus.
- [3]. *Tiếng Pháp*. Những công trình.
- [4]. *Tiếng Pháp*. Rất đường hoàng.
- [5]. *Tiếng Pháp*. Kỷ niệm, kỷ niệm ời, người muốn gì ở ta?
- [6]. *Bản tiếng Nga*: món xi rô lựu vẫn được bán ở các quán vỉa hè tại Châu Âu.
- [7]. *Tiếng Pháp*. Nymphet đang thu mình.
- [8]. *Tiếng Đức*. Người anh em.
- [9]. *Tiếng Pháp*. Say và buồn bã.

Chương 27

Hòm thư của tôi, ở tiền sảnh ngôi nhà, thuộc loại cho phép người ta loáng thoáng thấy chút gì đó thuộc những thứ đựng trong nó qua một khe kính. Đã vài lần, trò tinh nghịch của ánh sáng lóng lánh muôn màu rơi qua kính lên nét chữ viết tay xa lạ nào đó đã vắn vẹo nó thành giống hệt như nét chữ Lolita và làm cho tôi suýt nữa thì ngã quy xuống, đến nỗi tôi phải dựa người vào cái hũ ngay đấy, suýt nữa thì thành ra hũ đựng hài cốt của chính tôi. Mỗi khi chuyện ấy xảy ra — mỗi khi nét chữ trẻ con nguệch ngoạc, đáng yêu, uốn éo nhiều móc của nàng biến đổi một cách khủng khiếp thành tự dạng chán ngắt thuộc một trong vài người thường xuyên trao đổi thư từ với tôi — tôi lại hồi tưởng, với sự thích thú đau đớn, những lần trong quá khứ cả tin thời kỳ tiền-dolores của mình, khi tôi từng bị đánh lừa bởi một cửa sổ sáng chói ánh châu ngọc phía đối diện, nơi mà con mắt đang ẩn nấp của tôi, chiếc kính tiềm vọng luôn luôn cảnh giác thuộc sự đồi bại đáng hổ thẹn của tôi, lại phát hiện ra từ xa một nymphet bán khỏa thân bất động trong cử chỉ chải mái tóc Alice-Ở-Xứ-Sở-Thần-Tiên của mình. Trong ảo ảnh *bố cục lừa* này có sự hoàn mỹ làm cho khoái cảm cuồng dại của tôi cũng trở nên hoàn hảo, đơn thuần vì ảo cảnh ấy không thể với đến được, và cũng không có khả năng đoạt được để phá hỏng nó bằng nhận thức về một cấm kỵ có tính chất ràng buộc; quả thật, có thể cũng may mắn là chính cái non nớt đầy cuốn hút ấy đã không lừa dối tôi bằng sự trong trẻo thuộc nhan sắc thiên thần, trẻ thơ, cấm kỵ, thuần khiết, non tơ ấy nhiều bằng sự an

toàn của tình huống nơi vẻ tuyệt mỹ vô biên đã lấp kín chỗ trống giữa việc cho đi chẳng bao nhiêu và hứa thì thật nhiều — màu ghi hồng tuyệt diệu không-bao-giờ-có-thật. *Mes fenêtres*[1]! Chơi vui trên ánh hoàng hôn lổ đổ và màn đêm đang loang rộng, tôi vừa nghiêng răng ken két, vừa dồn ép tất cả lũ quỷ dục vọng của tôi vào hàng lan can của cái ban công đang rung bần bật: nó sắp bung vào màn đêm ẩm ướt mịt mùng màu mơ chín; nó bung rồi — ngay sau đó hình ảnh sáng ngời ấy chuyển động và nàng Eve lại hoàn nguyên thành dễ xương sườn, và sẽ chẳng còn gì bên cửa sổ ngoài gã đàn ông béo ị bán khóa thân đang đọc báo.

Vì đôi lúc tôi cũng thắng được cuộc đua giữa tưởng tượng của mình và hiện thực tự nhiên, cho nên trò lường gạt ấy vẫn còn có thể chịu đựng được. Nỗi đau không thể chịu đựng được chỉ bắt đầu khi duyên số vào cuộc và tước khỏi tôi nụ cười đã dành sẵn cho tôi. *“Savez-vous qu’à dix ans ma petite était folle de vous?”*[2] một người đàn bà mà tôi có dịp chuyện trò tại tiệc trà ở Paris đã nói như vậy, cô bé ấy vừa mới đi lấy chồng, cách xa vài dặm, còn tôi thậm chí không thể nhớ nổi là mình có bao giờ để ý thấy bé ở vườn cây đó hay không, cái vườn cây nằm ngay bên cạnh những sân chơi tennis ấy, nhiều năm trước đây. Và đến giờ cũng thế, cả cái nhìn trước qua khe kính rực sáng, cả hứa hẹn ở thực tại, một hứa hẹn không chỉ được ngụy tạo một cách cám dỗ mà còn được thực hiện một cách cao thượng — tất cả những điều này, duyên số đều từ chối tôi — duyên số và việc đổi qua nét chữ nhỏ hơn từ phía người viết xanh xao yêu dấu ấy. Tưởng tượng của tôi vừa bị ảnh hưởng từ Proust lại vừa mang phong cách thuộc Procrustes; vì vào buổi sáng đặc biệt ấy, cuối tháng chín[3] năm 1952, lúc tôi đi xuống dưới nhà để mò thư của mình, thì tay gác cổng bảnh bao và bản tính, mà tôi với hắn đang có mối quan hệ tồi tệ, bắt đầu phàn nàn rằng gã bạn nhậu đưa Rita về nhà mới đây đã bị "nôn như chó" trên bậc thềm trước nhà. Trong lúc đang lắng nghe hắn và típ cho hắn, và sau đó lại bị nghe dị bản khác được biên tập cho tao nhã hơn về sự việc, tôi có cảm tưởng rằng một trong hai lá thư mà chuyển thư may mắn ấy mang đến là từ mẹ của Rita, một phụ nữ nhỏ bé điên khùng, người mà chúng tôi có lần ghé thăm ở Cape Cod và vẫn viết thư cho tôi, gửi đến những địa chỉ khác nhau của tôi, nói là con gái bà và tôi đẹp đôi làm sao, và nếu

chúng tôi cưới nhau thì tuyệt vời làm sao; là thư khác mà tôi mở ra và đọc lướt qua rất nhanh trong thang máy là của John Farlow.

Tôi hay để ý thấy là chúng ta có khuynh hướng phú cho bạn bè mình sự ổn định theo kiểu mà các nhân vật văn chương giành được trong tâm trí độc giả. Chẳng quan trọng việc chúng ta mở lại "Vua Lia" bao nhiêu lần chẳng nữa, thì chúng ta sẽ vẫn không bao giờ bắt gặp vị vua tốt bụng ấy đang nện rầm rầm cái cốc vai trong tiệc rượu xa hoa, mọi phiền muộn đều bị lãng quên, tại buổi sum họp vui vẻ với tất cả ba cô con gái cùng những con chó cảnh của họ. Emma sẽ không bao giờ bình phục, hồi sinh bởi chất muối mặn đầy cảm thông trong giọt nước mắt đúng thời điểm của người cha của Flaubert. Bất kể sự phát triển mà nhân vật nổi tiếng này nọ đã trải qua giữa những bìa sách, số phận anh ta đã định hình trong tâm trí chúng ta, và, tương tự như vậy, chúng ta trông đợi bạn bè mình sẽ bám theo khuôn mẫu logic và phổ biến này nọ mà ta đã ấn định cho họ. Do đó X sẽ không bao giờ soạn được tác phẩm âm nhạc bất tử nào mà lại trái ngược hoàn toàn với các bản giao hưởng hạng hai mà ông ta đã làm chúng ta thấy quen thuộc. Y sẽ không bao giờ phạm tội giết người. Dù ở hoàn cảnh nào chẳng nữa, Z cũng không bao giờ có thể phản bội chúng ta. Chúng ta đã sắp đặt sẵn tất cả mọi thứ trong tâm trí mình, và chúng ta càng ít thường xuyên gặp mặt nhân vật cụ thể nào đó thì càng thỏa mãn hơn với việc kiểm tra xem hẩn ngoan ngoãn phục tùng đến mức nào với ý niệm của chúng ta về hẩn mỗi lần chúng ta được nghe về hẩn. Bất cứ sai lệch nào trong những số phận mà chúng ta đã ấn định đều làm chúng ta cảm thấy như thể nó không chỉ dị thường mà còn trái với luân thường đạo lý. Chúng ta sẽ thích chưa biết chút gì về ông hàng xóm của chúng ta, một người bán hàng ở quầy bánh mì kẹp xúc xích đã về hưu, nếu ông ta hóa ra là vừa mới cho ra mắt tập thơ vĩ đại nhất mà thời đại của ông ta từng chứng kiến.

Tôi nói tất cả những chuyện này cốt để giải thích tại sao tôi lại bối rối trước bức thư cuồng loạn của Farlow. Tôi biết vợ anh đã chết nhưng tôi dĩ nhiên là mong anh vẫn còn, suốt thời gian góa vợ thành kính, là người đàn ông tẻ nhạt, điềm tĩnh và đáng tin như anh luôn luôn là như thế. Giờ thì anh viết rằng sau chuyến tham quan ngắn ngày đến

Hợp Chung Quốc Hoa Kỳ, anh đã quay lại Nam Mỹ và quyết định rằng mọi vụ làm ăn mà anh đang quản lý ở Ramsdale sẽ được anh chuyển qua cho tay Jack Windmuller ở thị trấn ấy, một luật sư mà cả hai chúng tôi đều quen biết. Anh có vẻ đặc biệt nhẹ lòng vì giữ bỏ được "những rắc rối" của nhà Haze. Anh đã cưới một cô gái Tây Ban Nha. Anh đã bỏ thuốc lá và béo lên ba mươi pound. Cô gái kia rất trẻ và là nhà vô địch môn trượt tuyết. Họ sẽ sớm đi tuần trăng mật mây mưa ở Ấn Độ. Do anh "đang xây đắp gia đình" như anh diễn đạt, nên từ nay về sau anh sẽ không có thời gian dành cho những vụ việc của tôi, những vụ việc mà anh gọi là "rất kỳ lạ và rất khó chịu." Những kẻ rách việc — té ra là họ lập ra nguyên cả một ủy ban — đã thông báo cho anh rằng không ai biết bé Dolly Haze giờ đang ở đâu, và rằng tôi đang sống ở California với một con bò chổng khá là tai tiếng. Ông bố vợ anh là một bá tước, và cực kỳ giàu có. Những người thuê nhà bà Haze mấy năm qua giờ đây muốn mua lại nó. Anh khuyên tôi tốt nhất là nên nhanh chóng đưa Dolly ra trình diện. Anh mới tự làm gãy chân mình. Anh gửi kèm bức ảnh chụp anh và cô gái tóc đen mặc đồ len trắng đang tươi cười rạng rỡ với nhau giữa tuyết Chi Lê.

Tôi nhớ đã tha mình vào căn hộ và bắt đầu nói thành tiếng: thế đấy, ít nhất thì ta bây giờ cũng sẽ theo vết mà bắt được chúng — thì lá thư kia bắt đầu nói với tôi bằng giọng nói nhỏ nhẹ, thực dụng và vô cảm:

Dượng Thân Yêu:

Mọi chuyện thế nào ạ? Con đã lấy chồng rồi. Con sắp có con. Con đoán là nó sẽ bự đấy. Con đoán nó sẽ ra đời đúng vào Ngày Giáng Sinh. Đây là một lá thư thật khó viết. Con sắp bị dờ hơi rồi vì bọn con không có đủ tiền để trả nợ và thoát khỏi đây. Dick được người ta hứa cho một công việc tử tế ở Alaska theo đúng chuyên ngành hẹp của anh ấy trong lĩnh vực cơ khí, đó là tất cả những gì con biết về chuyện đó nhưng nó thật sự là rất hoành tráng. Tha lỗi cho con vì chuyện giấu giếm địa chỉ nhà chúng con nhưng dượng có thể vẫn còn giận con, và Dick không nên biết chuyện. Thị trấn này cũng có cái hay. Không thể nhìn thấy bọn khờ vì sương mờ. Vui lòng gửi cho bọn con một tấm séc, dượng nhé. Chúng con có thể xoay xở với ba hoặc bốn trăm đô la hoặc thậm chí ít hơn cũng được, dù ít dù nhiều cũng xin cảm ơn, dượng có thể bán những món đồ cũ của con đi, vì

một khi chúng con đã đến được nơi đó thì tiền bắt đầu vào như nước rồi. Làm ơn viết cho con nhé. Con đã trải qua rất nhiều chuyện buồn đau và khổ sở.

Mong tin dựng,

DOLLY (BÀ. RICHARD F. SCHILLER)

[1]. *Tiếng Pháp*. Cửa sổ của tôi.

[2]. *Tiếng Pháp*. Ông có biết là đứa con gái bé bỏng của tôi đã yêu ông phát điên khi nó mới được 10 tuổi không?

[3]. *Bản tiếng Nga*: Ngày 22 tháng chín năm 1952.

Chương 28

Tôi lại trên đường, lại trước vô lăng chiếc sedan cũ màu xanh lơ, lại một mình. Rita vẫn còn đang mê mết chẳng biết trời đất là gì khi tôi đọc lá thư ấy và chiến đấu với những ngọn núi thống khổ đang mọc lên trong lòng. Tôi đưa mắt nhìn ả đúng lúc ả nhoẻn miệng cười trong giấc ngủ của mình và tôi hôn lên cái trán ướt lấp nhấp của ả, và vĩnh viễn rời xa ả, để lại bức thư ngắn âu yếm chào vĩnh biệt mà tôi dán bằng băng dính vào rốn ả — nếu không thì ả có lẽ chẳng tìm thấy nó đâu.

Có phải tôi đã nói "một mình" không nhỉ? *Pas tout à fait*[1]. Tôi có người bạn nhỏ màu đen bên người, và ngay khi tôi đến được một nơi hẻo lánh, tôi liền diễn tập vụ bức tử ngài Richard F. Schiller. Tôi kiếm được cái áo len dài tay màu xám rất cũ và rất bẩn của mình đằng sau xe, và tôi treo nó lên cành cây, ở một cái trảng cỏ vắng, mà tôi vừa đến bằng con đường rừng từ quốc lộ giờ đã xa. Việc thi hành bản án đã bị làm hỏng chút xíu bởi tôi thấy cò súng vận hành có vẻ không được trơn tru, và tôi tự hỏi không biết mình có nên kiếm ít dầu cho món đồ bí ẩn này không, nhưng quyết định là tôi không thừa thời gian. Chiếc áo len cũ đã chết lại quay về xe, giờ đây có thêm vài lỗ thủng, và sau khi nạp đạn xong cho Anh BẠN âm ỉ ấy, tôi tiếp tục hành trình của mình.

Lá thư đề ngày 18 tháng Chín năm 1952 (hôm ấy là 22 tháng Chín), và địa chỉ nàng đưa là "Bưu Ký Coalmont" (không phải "Va.", không phải "Pa.", không phải "Tenn."[2] — và dù gì chẳng nữa thì cũng chẳng phải Coalmont — anh đã ngụy trang tất cả mọi thứ, tình yêu của anh ời). Điều tra cho thấy đó là khu công nghiệp nhỏ nằm cách thành phố New York khoảng tám trăm dặm. Đầu tiên tôi định lái xe cả ngày cả đêm, nhưng sau đó nghĩ tốt hơn là nghỉ ngơi đôi ba tiếng lúc gần bình minh ở một căn phòng motel, vài dặm trước khi vào đến thị trấn. Tôi đã chuẩn bị tư tưởng rằng con quỷ này, gã Schiller này, là một tay bán xe hơi, kẻ có lẽ đã tìm hiểu Lolita của tôi bằng cách lái xe đưa nàng đi chơi tại Beardsley — vào cái ngày chiếc xe đạp của nàng bị bể bánh trên đường đến chỗ Cô Emperor

— và rằng từ lúc đó gã bắt đầu gặp phải mấy chuyện lồi thối rắc rối. Xác cái áo nịt len bị hành hình, bất kể tôi thay đổi đường nét của nó thế nào lúc nó nằm trên ghế sau xe, vẫn giữ nguyên những hình dạng biểu lộ khác nhau liên quan đến Trapp-Schiller — tới sự thân thiện thô bỉ và tục tĩu thuộc cơ thể hấn, và để trung hòa thị hiếu thô lậu lệch lạc ấy của hấn, tôi quyết tâm sẽ làm cho mình đặc biệt đẹp trai và thông minh vào lúc tôi nhấn nút đồng hồ báo thức về đúng vị trí cũ trước khi nó nổ bùng tại thời điểm đã định là sáu giờ sáng. Sau đó, với sự cẩn trọng nghiêm khắc và lảng mạn của một quý ông sắp tham gia cuộc đấu súng, tôi kiểm tra sắp xếp lại giấy tờ, tắm rửa và xúc nước hoa cho cơ thể nay ốm mai đau của mình, cạo mặt và ngực, lựa chiếc sơ mi lụa và cái quần lót dài sạch sẽ, xỏ đôi tất màu nâu sẫm trong suốt, và tự chúc mừng mình vì trong rương có sẵn vài món quần áo tuyệt đẹp — chẳng hạn như chiếc gi-lê có những cái nút xà cừ, chiếc cà vạt bằng vải casormia nhạt màu và vân vân.

Ôi trời ơi, tôi chẳng cầm giữ được bữa sáng của mình, nhưng bỏ qua tình trạng thể chất ấy như chuyện rầy rà không đáng phải lưu tâm, lau miệng bằng cái khăn mùi xoa mỏng như tờ được rút ra từ tay áo, và với khối nước đá xanh biếc thay chỗ trái tim, viên thuốc trên lưỡi và thần chết rắn chắc trong túi sau mông, tôi bước nhanh nhẹn vào một bộ điện thoại ở Coalmont (Á-à-a, cái cửa nhỏ của nó rít lên) và gọi cho gã Schiller duy nhất — tên Paul, Đồ Nội Thất — tìm được trong cuốn danh bạ sờn rách. Paul khàn bảo tôi là gã có biết một anh Richard nào đó, con trai người em họ của gã, và địa chỉ anh ấy là, để tôi xem nào, số 10 phố Sát Thủ (tôi không thành công lắm với những biệt danh của mình). A-à-á, cái cửa nhỏ lại kêu.

Tại số 10 phố Sát Thủ, một tòa chung cư, tôi dò hỏi mấy người già râu rĩ và hai nymphet tóc-dài nâu-vàng người ngợm bản thiêu đến mức không thể tin nổi (con thú cổ xưa trong tôi ngó nghiêng xung quanh một cách khá là lơ đãng, chỉ cho vui mà thôi, để kiểm tra trẻ ăn bện sơ sài nào đó mà tôi có thể ôm riết vào lòng một lát, sau khi vụ giết người đã xong và chẳng còn gì có ý nghĩa nữa, và tất cả mọi thứ đều được cho phép). Vâng, Dick Skiller từng sống ở đây, nhưng đã chuyển đi khi nó lập gia đình. Chẳng ai biết địa chỉ nó đâu. "Có thể ở chỗ cửa hàng họ biết đấy," một giọng nam trầm cất lên từ cái lỗ cống mở toang ngay gần nơi tôi tình cờ đứng với hai cô bé có đôi tay

mảnh mai, chân trần và những người bà lơ mờ của họ. Tôi bước vào nhằm cửa hàng và thẳng Nhọ già đầy vẻ cảnh giác lắc lắc cái đầu lão thậm chí trước khi tôi kịp hỏi bất cứ điều gì. Tôi đi ngang phố qua tiệm tạp phẩm trống trải và ở đó, được triệu tập bởi một vị khách theo lời thỉnh cầu của tôi, một giọng nữ từ cái vực thăm bằng gỗ nào đó dưới tầng hầm, bản sao của cái lỗ cống, gào lên: Phố Thợ Săn, nhà cuối cùng.

Phố Thợ Săn cách đó vài dặm, trong khu vực thậm chí còn buồn thảm hơn, toàn rác rến và cống rãnh, vườn rau nhưng nhúc sâu, nhà ổ chuột, mưa phùn xám xịt, bùn đỏ, và vài ống khói đang nhả khói đăng xa. Tôi dừng lại ở "ngôi nhà" cuối cùng — một túp lều ổ chuột chắp vá bằng những tấm ván gỗ, cùng hai hay ba cái tương tự như thế nằm xa đường cái hơn nữa và cảnh thê lương ngập ngựa cỏ dại héo quắt bốn chung quanh. Tiếng quai búa vọng đến từ đằng sau nhà, và trong vài phút tôi ngồi hoàn toàn bất động trong chiếc xe cũ rích của mình, cũ rích và mong manh, tại điểm cuối cùng của hành trình của tôi, tại cái đích xám xịt của tôi, *finis*[3], bạn bè của tôi, *finis*, lũ quỷ của tôi. Lúc ấy đâu đó vào khoảng hai giờ. Nhịp tim tôi là 40 lần một phút và 100 lần vào ngay phút sau. Cơn mưa phùn rơi lách tách lên mui xe. Khẩu súng của tôi đã chuyển chỗ qua túi quần bên phải. Con chó cỏ lao ra từ đằng sau nhà, đứng sững lại đầy vẻ ngạc nhiên, và bắt đầu thân thiện sủa gâu gâu với tôi, đôi mắt nó lim dim, cái bụng bồm xồm lông lá của nó lấm lem đầy bùn đất, sau đó nó đi vòng quanh một chút và lại bắt đầu sủa tiếp.

[1]. *Tiếng Pháp*. Không hẳn.

[2]. Va.: viết tắt tên bang Virginia; Pa.: viết tắt tên bang Pennsylvania; Tenn.: viết tắt tên bang Tennessee.

[3]. Hết rồi.

Chương 29

Tôi ra khỏi xe và đóng sập cửa. Tiếng sập cửa ấy vang lên mới lãnh đạm làm sao, mới dứt khoát làm sao, trong trống vắng của ngày không nắng! *Gâu*, chó bình luận cho có. Tôi bấm nút chuông, nó rung

suốt toàn bộ cơ thể tôi. *Personne. Je resonance. Repersonne*[1]. Từ đáy sâu nào vọng lại tiếng lặp vô nghĩa này? Gâu, chó lại lên tiếng. Bước chân ai vội vã lê đến, và tiếng cửa mở rít lên gâu gâu.

Cao hơn khoảng hai inch. Kính gọng hồng. Kiểu tóc mới, vun cao, đôi tai mới. Mộc mạc làm sao! Khoảnh khắc và cái chết mà tôi vẫn không ngừng hình dung trong vòng ba năm qua lại mộc mạc như một mẩu gỗ khô. Nàng chữa chềnh ềnh, chữa kềnh càng. Đầu nàng nhìn nhỏ hơn (mới chỉ có hai giây thật sự trôi qua, nhưng hãy để tôi dành cho chúng quãng thời gian gượng gạo nhiều đến mức mà cuộc đời có thể chịu đựng), và đôi má nhợt nhạt lấm chấm tàn nhang của nàng hóp vào, hai cánh tay và hai cẳng chân để trần của nàng đã phai hết màu nắng, đến nỗi những sợi lông nhỏ hiện rõ ra. Nàng mặc bộ đầm cộc tay bằng vải bông màu nâu và đi đôi dép nỉ lồi thoi lệch thếch.

"Ô-ô-ôi!" nàng thốt lên sau một chút ngập ngừng với tất cả sự long trọng đầy ngạc nhiên và ân cần chào đón.

"Chồng có nhà không?" Tôi cảm râm, nắm tay thủ trong túi.

Tất nhiên tôi không thể giết *nàng* như vài người đang nghĩ. Quý vị thấy đấy, tôi yêu nàng. Đó là tình yêu từ cái nhìn đầu tiên, đến cái nhìn cuối cùng, và tại từng cái nhìn, từng cái nhìn một.

"Vào nhà đi," nàng nói, giọng mừng rỡ. Dựa sát vào những mảnh gỗ chết chóc của cái cửa, Dolly Schiller dẹt mình hết sức có thể (thậm chí còn kiểng một chút trên đầu ngón chân) để cho tôi đi qua được, và bị đóng đinh trong một khoảnh khắc, lúc đang nhìn xuống dưới, cưỡi xuống cái ngưỡng cửa, má hõm với đôi *lưỡng quyền* tròn, đôi tay trắng màu sữa pha nước của nàng căng rộng trên gỗ. Tôi đi ngang qua mà không dừng đến đưa con lồi ra của nàng. Mùi Dollly, với mùi chiên rán lợm giọng cộng thêm. Rằng tôi đập lập cập như răng của một thằng ngốc. "Không được, em ở ngoài nhé" (nói với chó). Nàng đóng cửa và đi theo tôi với cái bụng của nàng vào trong phòng khách của căn nhà búp bê.

"Dick ở đằng kia," nàng vừa nói vừa chỉ bằng một cây vợt tennis vô hình, mời ánh mắt tôi ngao du từ căn phòng buồn tẻ vừa là phòng khách vừa kiêm luôn phòng ngủ nơi chúng tôi đang đứng, thẳng qua bếp, xuyên qua lối cửa sau, nơi, trong khung cảnh khá là nguyên thủy, một thanh niên tóc đen lạ mặt mặc bộ đồ bảo hộ lao động, được

ân xá ngay lập tức, đang đứng quay lưng lại tôi trên chiếc thang để sửa chữa cái gì đó sát bên hoặc ngay trên ngôi nhà ổ chuột của tay hàng xóm cậu ta, một chàng trai mập mạp hơn, và chỉ có một cánh tay, đang đứng nhìn lên.

Những họa tiết này được nàng giăng giải từ xa với vẻ biết lỗi ("Đàn ông luôn là đàn ông mà"); nàng có phải gọi anh ta vào hay không?

Không.

Đứng ở giữa căn phòng hơi nghiêng ấy và thốt lên những tiếng "hừm" tỏ ý muốn hỏi, nàng vừa thể hiện những điều bộ quen thuộc của người Java bằng cổ tay và bàn tay, vừa đề nghị tôi, bằng một màn phô trương ngắn về sự nhã nhặn thật hài hước, lựa chọn giữa ghế xích đu và đi văng (giường ngủ của họ sau mười giờ tối). Tôi nói "quen thuộc" bởi lẽ một ngày nọ, nàng đã chào đón tôi bằng cùng một vũ điệu cổ tay như vậy khi tôi tới buổi tiệc của nàng ở Beardsley. Cả hai chúng tôi ngồi lên đi văng. Điều lạ lùng là: mặc dù nhan sắc của nàng đã héo tàn, tôi vẫn thấy hết sức rõ ràng, vào lúc ngày đã muộn đến tuyệt vọng, rằng nàng nhìn giống — và lúc nào cũng giống — nàng Venus tóc hung của [Botticelli](#) xiết bao — cũng cái mũi mềm mại ấy, cũng sắc đẹp mơ ảo ấy. Trong túi tôi, những ngón tay nhẹ nhàng buông lơ lửng khẩu súng chưa sử dụng đến của tôi, và gói ghém lại một chút tại đầu nòng, giữa chiếc khăn mùi soa mà nó nằm gọn ở trong,

"Đây không phải người anh muốn tìm," tôi nói.

Vẻ niềm nở mập mờ rời khỏi đôi mắt nàng. Trán nàng cau lại như vào những ngày cay đắng đã xa:

"Không phải *ai*?"

"Nó đâu rồi? Nhanh!"

"Này," nàng nói, nghiêng đầu qua một bên và lắc nó ở vị trí ấy.

"Này, anh sẽ không lôi chuyện ấy ra nữa chứ."

"Đương nhiên là anh sẽ làm thế," tôi nói, và trong một khoảnh khắc — thật lạ lùng, đó chính là khoảnh khắc khoan dung và có thể chịu đựng được duy nhất trong toàn bộ cuộc nói chuyện — chúng tôi xù lông lên với nhau như thể nàng vẫn còn là của tôi.

Là cô gái thông minh, nên nàng kiểm soát được mình.

Dick không biết tí gì về toàn bộ mớ bong bóng này. Cậu ta nghĩ tôi là cha nàng. Cậu ta nghĩ nàng đã chạy trốn khỏi một gia đình thuộc giai cấp thượng lưu chỉ để đi rửa đĩa trong tủ quần. Cậu ta tin tất cả mọi thứ. Tại sao tôi cứ muốn phức tạp hóa mọi chuyện làm gì, cứ muốn bới rác lên người làm gì?

Nhưng, tôi nói, nàng nên biết điều, nàng nên là một cô bé biết điều (với cái trống trần trụi của nàng dưới món đồ mỏng manh màu nâu ấy), nàng nên hiểu rằng nếu nàng kỳ vọng vào sự trợ giúp mà tôi đến để đưa cho nàng, thì ít nhất tôi cũng cần được biết rõ tình huống.

"Nào, tên nó!"

Nàng tưởng là tôi đã đoán ra lâu rồi chứ. Đó là (với nụ cười ranh mãnh và sần muện) một cái tên giật gân đến nỗi tôi sẽ chẳng bao giờ tin đâu. Đến nàng hầu như còn chẳng tin được nữa là.

Tên nó, nàng tiên mùa lá rụng của tôi.

Chuyện ấy thì quan trọng gì, nàng nói. Nàng đề nghị tôi bỏ qua. Tôi muốn làm một điều không?

Không. Tên nó cơ.

Nàng lắc đầu với thái độ vô cùng cương quyết. Nàng cho là đã quá muộn để to tiếng quát tháo nhau, và tôi sẽ chẳng bao giờ chịu tin điều khó tin đến không thể tin được ấy —

Tôi nói, tốt nhất tôi nên đi, chúc hạnh phúc, rất vui vì được gặp lại em.

Nàng nói thật sự là điều đó chẳng có ý nghĩa gì, nàng sẽ chẳng bao giờ kể, nhưng mặt khác thì, rất cuộc — "Liệu anh có thực sự muốn biết đó là ai không? Thôi được, đó là —"

Và với vẻ dịu dàng, tin cẩn, vừa nhưn cong đôi lông mày lá liễu và bĩu đôi môi nứt nẻ của mình, nàng vừa thốt lên một cách hơi mỉa mai, có phần cảnh vẻ, nhưng không phải là không âu yếm, tựa như huyết gió không thành tiếng, cái tên mà độc giả nào sắc sảo hẳn đã đoán ra từ rất lâu.

Không thấm nước. Sao một cảnh hồi tưởng từ Hồ Hourglass lại vụt ngang qua ý thức tôi? Tôi, cũng, đã từng biết nó, mà không lưu tâm đến nó, ngay từ đầu. Không sốc, không bất ngờ. Sự liên kết diễn ra êm ả, và mọi thứ rơi vào đúng trật tự, vào họa tiết từ những nhánh cây mà tôi đã kết suốt từ đầu cuốn hồi ký này với chủ định rõ ràng về chuyện sẽ có quả chín rơi vào đúng thời điểm thích hợp; vâng, với

mục đích rõ ràng và đòi hỏi về việc thể hiện — nàng vẫn đang nói nhưng tôi cứ ngồi tan ra trong sự bình yên quý giá của mình — về việc thể hiện sự bình yên quý giá và kỳ quái này qua việc thỏa mãn sự nhận dạng hợp lý, mà độc giả nào thù ghét tôi nhất chắc đang trải nghiệm vào lúc này.

Nàng vẫn, như tôi vừa nói, đang bi bô. Giờ đến lúc thao thao bất tuyệt. Anh ấy là người đàn ông duy nhất mà nàng từng yêu điên dại. Còn Dick thì sao? Ôi, Dick là một thằng chảnh, họ rất hạnh phúc bên nhau, nhưng nàng muốn nói đến cái gì đó khác hẳn. Và tất nhiên *tôi* thì chưa bao giờ được tính đến, phải không?

Nàng trầm ngâm nhìn tôi như thể vừa đột nhiên thấu hiểu sự thật lạ thường — và không hiểu sao lại chán ngấy, khó hiểu và không cần thiết — rằng người đàn ông ốm yếu bốn mươi tuổi, xa cách, thanh lịch, cao gầy, mặc áo bành-tô nhưng đang ngồi cạnh nàng đã tỏ tường và tôn thờ từng lỗ chân lông và từng nang lông trên cơ thể dậy thì của nàng. Trong đôi mắt xám nhợt của nàng, sau cặp kính lạ lùng, mỗi tình đáng thương của chúng tôi trong giây lát được phản chiếu lại, được cân đong đo đếm, và bị gạt bỏ như một buổi liên hoan nhạt nhẽo, như cuộc dã ngoại gặp lúc trời mưa mà chỉ những kẻ dờ dẩn nhạt nhẽo nhất mới đến dự, như một bài tập chán ngấy, như vẩy bùn khô đóng vào tuổi thơ của nàng.

Tôi vừa kịp giật được đầu gối mình ra ngoài tầm một cái vỗ hời hợt — một trong những cử chỉ nàng mới lợm được.

Nàng yêu cầu tôi đừng có dần độn nữa. Quá khứ là quá khứ. Nàng nghĩ tôi đã từng là người cha tốt, — nàng công nhận với tôi về *điều đó*. Tiếp tục đi, Dolly Schiller.

Ừ, thế tôi có biết là anh ấy quen biết mẹ nàng không? Rằng anh ấy thực ra là người bạn cũ của gia đình không? Rằng anh ấy đã đến thăm ông chú anh ấy ở Ramsdale không? — ôi, nhiều năm trước rồi — và diễn thuyết ở câu lạc bộ của Mẹ, đã nắm cánh tay trần của nàng, lôi kéo nàng, Dolly, vào lòng anh ấy trước mặt tất cả mọi người, đã hôn lên mặt nàng, còn nàng thì mới có mười tuổi và giận anh ấy phát điên lên được không? Liệu tôi có biết anh ấy đã nhìn thấy tôi và nàng ở nhà trọ nơi anh ấy đang viết chính cái vở kịch mà nàng luyện ở Beardsley, hai năm trước không? Liệu tôi có biết — là nàng đã rất khó chịu khi phải đánh lạc hướng tôi để cho tôi tin rằng Clare là

một phụ nữ lớn tuổi, có thể là người bà con hoặc người đã có thời là bạn đời của anh ấy — và ờ, suýt nữa thì nguy to khi tờ *Wace Journal* đăng ảnh anh ấy.

Tờ *Briceland Gazette* không đăng. Vâng, rất tức cười.

Vâng, nàng nói, thế giới này chỉ là những trò hề nối tiếp nhau mà thôi, nếu một người nào đó viết lại cuộc đời nàng chắc có lẽ chẳng ai chịu tin.

Đúng lúc ấy, vọng đến những âm thanh vui vẻ, đầm ấm gia đình từ phía bếp, Dick và Bill đang bước thình thịch vào trong đó đi kiểm bia. Qua ô cửa họ để ý thấy vị khách, và Dick bước qua phòng khách.

"Dick, cha em đấy!" Dolly gào lên bằng giọng nói hung tợn vang dội, gây cho tôi một ấn tượng hoàn toàn xa lạ, vừa mới, vừa cũ, vừa vui, vừa buồn, bởi lẽ gã thanh niên ấy, cựu chiến binh của một cuộc chiến đã xa, bị ngẫn ngẫn.

Mắt xanh băng giá, tóc đen, má hồng, cằm không cạo. Chúng tôi bắt tay nhau. Chàng Bill dè dặt, hãnh diện ra mặt về việc tạo được những điều kỳ diệu chỉ bằng một bàn tay, mang vào những lon bia mà cậu đã mở. Muốn rút lui. Sự nhả nhận tế nhị của dân lao động. Giữ được cậu ở lại. Một bức quảng cáo bia. Trên thực tế, tôi ưng kiểu này hơn, và vợ chồng nhà Schillers cũng thế. Tôi chuyển qua cái xích đu bồng chồn. Vừa ngấu nghiến nhai tóp tép, Dolly vừa liên tục tiếp kẹo dẻo và những lát khoai tây chiên cho tôi. Mấy gã trai nhìn cha nàng: một thằng cha mong manh, *frileux*[2], nhỏ con, dân cựu-lục-địa, khá trẻ nhưng ốm yếu, mặc áo bành tô nhung và áo gi lê màu be, có thể là một tử tước.

Họ có cảm tưởng là tôi đến để ở lại, và Dick, với những nếp nhăn to tướng trên trán chứng tỏ đang suy nghĩ rất lung, đề xuất là Dolly và cậu có thể ngủ trong bếp trên tấm nệm dự phòng. Tôi vẫy nhẹ tay và giải thích cho Dolly, và đến lượt nàng truyền đạt lại điều tôi nói bằng cách dùng tiếng la hét đặc biệt cho Dick nghe rằng tôi chỉ nhân tiện tạt vào thăm trên đường đi Readsburg, nơi tôi được mấy người bạn và người hâm mộ tiếp đãi. Ngay lúc đó chúng tôi để ý thấy rằng một trong mấy ngón tay còn lại của Bill đang chảy máu (rốt cuộc thì cũng không phải là thợ khéo gì cho cam). Khi nàng khom lưng trên bàn tay người đàn ông ấy, khe ngực mờ mờ giữa hai bầu vú nhợt

nhật của nàng lộ ra mới đàn bà làm sao, theo kiểu mà trước đây chưa từng nhìn thấy bao giờ. Nàng đưa gã vào bếp để chữa trị. Trong vài phút, ba hay bốn khoảnh khắc vĩnh cửu nhỏ nhoi, những giây phút đầy ắp sự ấm áp giả tạo, Dick và tôi còn lại tro tro với nhau. Cậu ta ngồi lên cái ghế cứng và chà xát chi trước còn mặt mũi tiếp tục nhăn nhó. Tôi có một ham muốn không đâu vào đâu là được nặn những mụn trứng cá đầu đen trên cánh mũi đỏ mề hôi của cậu ta bằng những móng vuốt mã não dài thượt của tôi. Cậu có đôi mắt từ tế và rất buồn với hàng mi tuyệt đẹp, và những chiếc răng rất trắng. Cục yết hầu của cậu to và lông lá. Sao chúng mày không cạo kỹ hơn nhỉ, mấy thằng thanh niên vạm vỡ này? Chỗ đằng kia, cậu và Dolly của cậu đã có những cuộc giao phối vô độ trên cái đi văng ấy, ít nhất cũng phải một trăm tám mươi nhát, chắc hơn nhiều; và trước đây nữa — nàng quen cậu ta được bao lâu nhỉ? Không hận thù. Buồn cười thật — hoàn toàn không hận thù, không một chút nào ngoại trừ nỗi buồn và sự kinh tởm. Lúc này cậu đang chà xát mũi mình. Tôi tin rằng, cuối cùng, khi cậu mở miệng, cậu sẽ nói (và sẽ lắc đầu nhẹ nhẹ): "À, nàng là cô bé hay lắm đấy, thừa ông Haze. Nàng đúng là thế đấy ạ. Và nàng sẽ trở thành người mẹ rất hay." Cậu mở miệng — và tợp một ngụm bia. Việc này làm cậu bình tĩnh — và cậu tiếp tục tợp từng ngụm cho đến lúc cậu sùi cả bọt mép. Cậu là một thằng chảnh. Cậu đã khum tay áp iu cặp vú Florence của nàng. Những móng tay của cậu đen và gầy, nhưng các đốt ngón tay, toàn bộ khối xương cổ tay, và cái cổ tay khỏe mạnh cân đối ấy đẹp hơn rất, rất nhiều so với của tôi: tôi đã từng làm đau quá nhiều cơ thể bằng đôi bàn tay méo mó đáng thương của mình để có thể tự hào về chúng. Những tính ngữ tiếng Pháp, những đốt ngón tay của một người nhà quê vùng Dorset, những đầu ngón tay bèn bẹt của một thợ may người Áo — đấy là Humbert Humbert.

Tốt thôi. Nếu cậu im lặng thì tớ cũng có thể im lặng. Thật ra, tôi có thể thoải mái nghỉ ngơi chốc lát trên chiếc ghế đu đưa, khế khàng, sợ-đến-chết này, trước khi tôi lái xe tới bất cứ nơi nào là hang ổ của con quái vật ấy — rồi kéo tụt quy đầu khẩu súng lục ra sau, rồi tận hưởng sự cực sướng của cái cò súng bị xiết: tôi luôn luôn là môn đệ bé bỏng và trung thành của thằng cha y sĩ thành Vienna ấy. Nhưng lúc này thì tôi lại thấy tiếc cho chàng Dick tội nghiệp, kẻ mà, bằng

cách thôi miên khủng khiếp nào đó, tôi đã quyết ngăn không cho đưa ra lời nhận xét duy nhất mà cậu có thể nghĩ ra (Nàng là cô bé cực hay...").

"Vậy là," tôi nói, "hai đứa tính đi Canada?"

Trong bếp, Dolly đang cười cái gì đó mà Bill vừa nói hoặc vừa làm.

"Vậy là," tôi gào lên, "hai đứa tính đi Canada à? Không phải Canada" — tôi lại gào lên — "tôi định nói Alaska, tất nhiên rồi."

Cậu nâng niu cái ly của mình, và vừa gật đầu với vẻ uyên bác, vừa trả lời: "Vậy đấy, cháu nghĩ thằng ấy cắt ngón tay vào một vật nhọn, nó mất cánh tay phải ở Ý."

Những cây hạnh tuyệt đẹp màu tím nhạt đang nở hoa. Một cánh tay bị-cắt-rời theo phong cách siêu thực đang treo ở đó trong màu tím nhạt tạo nên từ những chấm li ti. Hình cô gái rải hoa đám cưới được xăm trên bàn tay. Dolly và Bill quần băng lại xuất hiện. Tôi chợt nghĩ là sắc đẹp nhợt nhạt, nâu nâu, đa nghĩa của nàng đã kích thích thằng cụt ấy. Dick, nghe rằng cười nhẹ nhõm, đứng dậy. Cậu nghĩ là Bill và cậu nên quay về với việc sửa chữa mấy sợi dây điện đó. Cậu nghĩ là ông Haze và Dolly có cả đồng chuyện để hàn duyên với nhau. Cậu nghĩ là cậu sẽ còn được gặp tôi trước khi tôi lên đường. Tại sao mấy người này nghĩ ngợi nhiều như vậy và cạo râu ít như vậy, và khinh thường máy trợ thính như vậy?

"Ngồi xuống đi," nàng vừa nói, vừa vỗ lòng bàn tay vào hông nghe rõ mồn một. Tôi lại buông mình xuống cái ghế xích đu đen.

"Vậy là em đã phản bội anh? Em đã đi những đâu? Hiện nay nó đang ở đâu?"

Nàng nhặt từ mặt lò sưởi một bức ảnh bóng loáng lốm lốm chào. Bà già mặc đồ trắng, mập mập, tươi cười rạng rỡ, chân cong, váy đầm cực ngắn; ông già mặc áo gi lê, ria hải mã, dây đeo đồng hồ. Bố mẹ chồng nàng. Sống cùng gia đình anh trai Dick ở Juneau.

"Anh chắc chắn là không muốn làm một điều chứ?"

Nàng tự hút. Lần đầu tiên tôi thấy nàng làm điều đó. *Streng Verboten*[3] dưới thời Humbert Bạo Chúa. Một cách duyên dáng, trong màn sương mù xanh, Charlotte Haze nhóm dậy từ huyết mị. Tôi sẽ tìm được gã qua Ông Chú Trắng Ngà nếu nàng từ chối.

"Phản bội anh ư? Không hề." Nàng vừa vẩy thuốc, vừa gõ ngón trỏ rất mau trên nó, về hướng lò sưởi đúng như mẹ nàng thường làm, và sau đó, giống như mẹ nàng, ôi Chúa ơi, dùng móng tay cạy và lấy đi khỏi môi dưới nàng một mẩu giấy thuốc lá. Không. Nàng không phản bội tôi. Tôi nằm trong số bạn bè nàng mà. Edusa cảnh báo nàng rằng Cue thích gái non, trên thực tế (thực tế thật hay) có lần suýt nữa thì đã bị bỏ tù và anh ấy biết là nàng biết. Vâng... khuỷu tay này đặt vào lòng bàn tay kia, rút thuốc, cười mỉm, nhả khói, vẩy tàn thuốc. Đắm mình vào hoài tưởng. Anh ấy nhìn — cười — xuyên qua được mọi thứ và mọi người, vì anh ấy không giống tôi và nàng mà là một thiên tài. Một người đàn ông tuyệt vời. Vô cùng vui nhộn. Cười lẫn cười lộn khi nàng thú nhận về chuyện giữa nàng và tôi, và bảo anh cũng nghĩ y như vậy. Kể cho anh ấy nghe, trong hoàn cảnh như vậy, là việc hoàn toàn an toàn mà...

Thôi được, Cue — tất cả mọi người gọi anh ấy là Cue —

Nghe giống tên viết tắt của trại hè của nàng năm năm trước đây. Sự trùng hợp ngẫu nhiên lạ lùng — ... anh ấy đưa nàng đến một nông trại hoành tráng cách Elephant (Elphinstone) khoảng một ngày lái xe. Tên gì? Ồ, một cái tên ngớ ngẩn — Nông Trại Duk Duk — một cái tên đơn giản là ngu ngốc, *anh* biết đấy - nhưng dẫu sao thì, giờ cũng chẳng còn gì quan trọng, bởi vì nơi ấy đã tan biến. Thực ra, nàng muốn nói, tôi không thể hình dung được cái trang trại ấy tốt đỉnh xa hoa thế nào đâu, nàng muốn nói nó có tất cả mọi thứ trên đời, thậm chí cả một thác nước trong nhà. Liệu tôi có nhớ thẳng tóc đỏ mà chúng tôi ("chúng tôi" ư, nghe hay quá) đã có lần cùng chơi vài ván tennis? Ừ, nơi đó thật ra là thuộc về anh trai của Tóc Đỏ, nhưng anh ta đã giao nó cho Cue sử dụng trong mùa hè. Khi Cue và nàng đến nơi, những người khác đã bắt họ phải trải qua một lễ đăng quang và sau đó — bị chìm xuống bể bơi, khủng khiếp, hết như khi anh vượt qua Xích Đạo ấy. *Anh* biết mà...

Đôi mắt nàng đảo quanh tỏ vẻ cam chịu đầy giả tạo.

"Tiếp tục nào, cưng."

Ừ thì. Dự định là anh ấy đưa nàng đến Hollywood vào tháng Chín và thu xếp cho nàng một buổi thử vai, một vai nhỏ xíu trong cảnh thi đấu tennis của một bộ phim dựa theo vở kịch "*Cước Vàng*" của anh ấy, và có thể thậm chí cho nàng đóng thế một trong những cô đào

mới nổi như cồn trên sân tennis dưới ánh đèn Klieg chói lọi. Oi trời, chuyện ấy chưa từng xảy ra.

"Thằng lợn ấy đang ở đâu?"

Anh ấy không phải là thằng lợn. Anh ấy là người đàn ông tuyệt vời trong rất nhiều khía cạnh. Nhưng ở nơi đó toàn là rượu và ma túy. Và, đương nhiên, anh ấy là con quái vật hoàn hảo trong mấy chuyện tình dục, các bạn anh chỉ là những nô lệ của anh mà thôi. Tôi đơn giản là không thể hình dung (tôi, Humbert, không thể hình dung!) những gì mà tất cả bọn họ đã làm ở Nông Trại Duk Duk. Nàng từ chối tham gia vì nàng yêu anh ấy, và anh ấy đã đuổi nàng đi.

"Tham gia cái gì?"

"Ôi, những trò quái đản, bẩn thỉu, lạ lùng. Em muốn nói là, anh ấy có hai cô gái và hai thằng thanh niên, với ba hay bốn người đàn ông, và ý tưởng là cho tất cả bọn em trần truồng quấn vào nhau trong lúc một mụ già sẽ quay phim." (Nàng Justine của Sade mới mười hai tuổi khi bắt đầu.)

"Chính xác là những trò gì?"

"Ôi, có vài trò... Ôi, em — thực ra là em" — nàng thốt lên chữ "em" như một tiếng ghen ngào, khi nàng lắng nghe nguồn đau chôn giấu, và vì thiếu từ ngữ diễn đạt nên xò rộng năm ngón tay của bàn tay chém-lên-chém-xuống cứng queo. Không, nàng đầu hàng, nàng cự tuyệt đi sâu vào chi tiết vì đứa bé mà nàng đang mang trong bụng.

Điều đó cũng dễ hiểu thôi.

"Giờ thì chuyện ấy nào có ý nghĩa gì," nàng vừa nói vừa thoi nắm tay lên cái nệm màu ghi và sau đó nằm ngửa ra, bụng kễnh lên, trên chiếc đi văng. "Những trò điên rồ, những trò bẩn thỉu. Em nói không, em nhất quyết không [nàng dùng, với tất cả sự vô tâm một cách thật sự, một từ lóng kinh tởm, mà nếu dịch theo nghĩa đen trong tiếng Pháp sẽ là *souffler*[4]] mấy thằng súc vật của anh đâu, vì em chỉ muốn mình anh thôi. Vậy là, anh ấy đuổi em đi."

Cũng chẳng còn nhiều điều nữa để kể. Mùa đông năm 1949 ấy, Fay và nàng tìm được việc làm. Trong vòng gần hai năm nàng đã — ôi, lang thang phiêu bạt, ôi, làm vài việc ở các nhà hàng ven đường tại những nơi nhỏ xíu, và rồi nàng gặp Dick. Không, nàng chẳng biết người kia ở đâu. Có lẽ là ở New York, nàng đoán vậy. Đương nhiên là anh ấy nổi tiếng đến mức nàng có thể tìm được anh ngay lập tức

nếu nàng muốn. Fay đã thử quay về Nông Trại — và nó đơn giản là chẳng còn ở nơi đó nữa — nó đã cháy trụi, chẳng còn lại *gì*, chỉ toàn là những đồng rác đã cháy thành than. Chuyện này thật *kỳ lạ*, thật hết sức *kỳ lạ* —

Nàng nhắm mắt và há mồm, ngả người dựa vào nệm, một bàn chân bọc nỉ đặt trên sàn. Sàn gỗ hơi nghiêng, một hòn bi thép nhỏ có thể lăn được vào bếp. Tôi đã biết tất cả những gì tôi muốn biết. Tôi không có ý định làm tình làm tội người tôi yêu. Đâu đó đằng sau túp lều của Bill, một chiếc radio sau giờ làm việc cất lời hát về sự cuồng si và định mệnh, và nàng đây, với nhan sắc tàn phai và đôi bàn tay người lớn, hẹp, nổi gân-thừng và cánh tay da ngỗng trắng nhợt, và đôi tai nông, và hai cái nách lông lá bù xù, nàng đấy (Lolita của tôi!), tàn tạ một cách tuyệt vọng ở tuổi mười bảy, mang thai đứa bé ấy, đứa bé đã mơ trong bụng nàng về việc trở thành đại gia và nghỉ hưu vào khoảng năm 2020 sau Công Nguyên. — còn tôi cứ nhìn nàng, nhìn mãi, và tôi biết một cách rõ ràng hết như tôi luôn biết tôi sẽ chết, rằng tôi yêu nàng nhiều hơn bất cứ cái gì tôi từng nhìn thấy hoặc hình dung được trên cõi đời này, hoặc hy vọng được thấy ở một cõi nào khác. Nàng chỉ còn là làn hơi tím nhạt và tiếng vọng lá khô của một nymphet mà tôi đã lăn lê bò toài lên trên với những tiếng gào rú đến vậy trong quá khứ; một tiếng vọng trên bờ vực của khe núi đỏ nhạt, với cánh rừng xa xa dưới bầu trời trắng, và những chiếc lá nâu làm nghẽn dòng suối chảy, và một con dế cuối cùng trong bụi cỏ khô giòn... nhưng ờn Chúa, nó không phải là tiếng vọng đơn côی mà tôi hằng tôn thờ. Cái mà tôi vẫn thường ấp ủ giữa những cây nho rối trong lòng tôi, *mon grand pécbé radieux*[5], đã teo về lại bản chất của nó: tật vô sinh và thói ích kỷ, tôi đã xóa bỏ và nguyên rửa tất cả những thứ ấy. Quý vị có thể cười nhạo tôi, và đe dọa đuổi mọi người ra khỏi phòng xử án, nhưng cho đến khi tôi bị bịt miệng và bị bóp gàn nghẹt cổ, tôi sẽ còn hét to về sự thật đáng thương của mình. Tôi khẳng khẳng muốn cả thế giới biết tôi yêu Lolita của tôi nhiều đến nhường nào, nàng Lolita này, xanh xao và ô uế, to kềnh càng với đứa con của kẻ khác, nhưng đôi mắt vẫn còn xám, hàng mi vẫn còn đen như bồ hóng, tóc vẫn còn nâu vàng và móng tay vẫn còn như hạt hạnh nhân, vẫn còn là nàng Carmencita bé bỏng, vẫn còn là của tôi; *Changeons de vie, ma Carmen, allons vivre quelque part où nous*

ne serons jamais séparés[6]; Ohio? Những hoang địa ở Massachusetts? Chẳng quan trọng, thậm chí nếu như cặp mắt em mờ dần thành mắt cá cận thị, và đôi đầu vú của em phình to và nứt nẻ, vùng tam giác thanh khiết, mượt mà, non tơ, đáng yêu của em bị như nhuốc và rách nát - thậm chí lúc ấy tôi vẫn sẽ phát điên phát rồ vì cảm giác dịu dàng lúc thoáng nhìn thấy gương mặt đáng yêu xanh xao của em, lúc thoáng nghe thấy giọng nói khàn khàn non tơ của em, ôi Lolita của anh.

"Lolita," tôi nói, "có thể điều này chẳng đâu vào đâu cả nhưng anh vẫn phải nói. Đờn rất ngắn. Từ đây đến cái xe cũ mà em quá rành ấy chỉ là một quãng đường chừng hai mươi, hai mươi nhăm bước chân. Một đoạn đi bộ rất ngắn. Hãy bước hai mươi nhăm bước chân ấy. Bây giờ. Ngay bây giờ. Hãy bước như em vẫn hằng bước. Và chúng mình sẽ sống hạnh phúc đến đầu bạc răng long."

Carmen, voulez-vous venir avec moi?[7]

"Anh định bảo," nàng vừa nói vừa mở to mắt và hơi nhấc người lên, một con rắn có thể lao vào mổ, "anh định bảo là anh sẽ cho bọn em [bọn em] số tiền ấy chỉ trong trường hợp em đi cùng anh đến khách sạn. Có phải đó là điều anh định bảo em không?"

"Không," tôi nói, "em hiểu sai hoàn toàn. Anh muốn em bỏ anh Dick tình cờ của mình và rời khỏi cái ổ chuột ghê rợn này, và đi sống cùng anh, chết cùng anh, tất cả, tất cả mọi thứ cùng anh" (những lời đại ý như vậy).

"Anh điên rồi," nàng cau mặt nói.

"Nghĩ kỹ đi, Lolita. Chẳng có gì ràng buộc hết. Ngoại trừ, có lẽ — ừ mà thôi, chẳng quan trọng." (Một sự ân xá, tôi muốn nói thế, nhưng không nói.) "Dẫu sao chẳng nữa, dù em từ chối em cũng sẽ vẫn được nhận... *trousseau*[8] của mình."

"Không đùa chứ?" Dolly hỏi.

Tôi trao cho nàng một phong bì đựng bốn trăm đô la tiền mặt và một tờ séc ba ngàn sáu trăm đô nữa.

Thận trọng, ngập ngừng, nàng nhận *mon petit cadeau*[9]; và sau đó trán nàng ửng hồng tuyệt đẹp. "Anh định bảo là," nàng nói, nhún nhá lo âu, "anh sẽ cho bọn em *bốn ngàn đô*?" Tôi che mặt bằng bàn tay và nghẹn ngào để rơi những giọt lệ nóng bỏng nhất mà tôi từng tuôn ra. Tôi cảm thấy chúng lượn quanh những ngón tay tôi và xuống

dưới cằm tôi, thiêu đốt tôi, mũi tôi nghẹt lại, tôi không thể ngưng được, và rồi nàng chạm vào cổ tay tôi.

"Anh sẽ chết nếu em chạm vào anh," tôi nói. "Em có chắc là em sẽ không đi với anh không? Chẳng lẽ không có chút hy vọng nào về việc em đi cùng anh sao? Chỉ cần nói cho anh biết điều đó thôi cũng được."

"Không," nàng nói. "Không, mình ơi, không." Trước đây, nàng chưa từng gọi tôi là mình.

"Không," nàng nói, "hoàn toàn không thể có chuyện đó. Em thà quay lại với Cue còn hơn. Em muốn nói —"

Nàng mò mẫm tìm từ. Tôi thầm dúm chúng cho nàng ("*Anh ấy* làm tan nát trái tim em. *Anh* thì chỉ làm tan nát đời em thôi").

"Em nghĩ," nàng nói tiếp — "úi" — cái phong bì tuột xuống sàn — nàng nhặt nó lên — "em nghĩ ôi anh đã cực kỳ *cao thượng* khi cho bọn em từng ấy xèng. Nó sẽ giải quyết mọi chuyện, bọn em có thể khởi sự ngay tuần sau. Đừng khóc nữa, nào. Anh nên hiểu. Để em mang cho anh thêm ít bia nữa. Ôi, đừng khóc, em rất hối hận vì em đã lừa dối anh nhiều như vậy, nhưng chuyện nó là vậy rồi.

Tôi lau mặt và các ngón tay. Nàng cười với món *cadeau*. Nàng đang hớn hờ. Nàng muốn gọi Dick. Tôi nói một lát nữa tôi sẽ phải đi, và không muốn nhìn thấy cậu ta một chút nào, không một chút nào. Chúng tôi cố nghĩ ra vài chủ đề nào đó để nói chuyện. Vì lý do nào đó, tôi vẫn thấy — rung rinh và rục rờ óng ả trên vớng mạc ẩm ướt của tôi — một đứa trẻ rạng rỡ tuổi mười hai, ngồi trên ngưỡng cửa, "ping" những viên sỏi vào cái ca rỗng. Tôi tính nói — cố tìm một lời bình vu vơ nào đó — "đôi khi anh tự hỏi chuyện gì đã đến với cô bé nhà McCoo, nó có hồi phục được không?" — nhưng dừng lại được đúng lúc vì sợ nàng đáp lại rằng: "đôi khi em tự hỏi chuyện gì đã đến với con bé nhà Haze..." Rốt cuộc, tôi trở lại chủ đề tiền bạc. Số tiền này, tôi nói, ít nhiều tượng trưng cho tổng số tiền cho thuê căn nhà của mẹ nàng sau khi trừ thuế, nàng nói: "Không phải nó đã bị bán đi nhiều năm trước rồi sao?" Không (tôi thú nhận tôi đã nói điều này với nàng cốt để cắt đứt mọi quan hệ với R.); luật sư sắp gửi cho nàng bản kê đầy đủ về tình hình tài chính; nó rất tươi sáng; vài chứng khoán nhỏ mà mẹ nàng sở hữu đang lên giá không ngừng. Đúng rồi,

tôi hoàn toàn chắc chắn là tôi phải đi. Tôi phải đi, phải tìm ra hắn, và tiêu diệt hắn.

Vì tôi biết mình không thể sống qua nỗi sợ đụng chạm với đôi môi nàng, nên tôi cứ lùi dần với một vũ điệu ổng ẹo, theo mỗi bước nàng và cái bụng của nàng tiến về phía tôi.

Nàng và chó tiến chân tôi. Tôi ngạc nhiên (đây chỉ là một hình thái tu từ mà thôi, chứ tôi chẳng lạ gì) rằng nàng lại thờ ơ đến thế trước vẻ ngoài của chiếc xe cũ mà nàng từng đi trong đó khi còn là một đứa bé và một nymphet. Tất cả những gì nàng bình luận là nó có vẻ hơi tàn tạ vì tuổi tác. Tôi nói nó là của nàng, tôi có thể đi bằng xe buýt. Nàng nói thôi đừng ngờ ngẩn nữa, bọn em sẽ bay đến Jupiter và mua một chiếc ô tô ở đó. Tôi nói tôi sẽ mua lại chiếc xe này của nàng với giá năm trăm đô la.

"Cứ đà này thì chúng ta sẽ sớm trở thành triệu phú," nàng nói với con chó đang sững mê.

Carmencita, lui demandais-je...[10] "Một lời cuối," tôi nói bằng thứ tiếng Anh cẩn trọng kinh khủng của mình, "em có hoàn toàn, hoàn toàn chắc chắn rằng — ừ thì, dĩ nhiên là không phải ngày mai, và cũng không phải ngày kia, nhưng — ừ thì — một ngày nào đó, bất cứ ngày nào, em sẽ đến sống cùng anh không? Anh sẽ tạo ra một Thượng Đế mới toanh và cảm ơn ông ấy bằng những tiếng hét lạnh lạnh, nếu em cho anh chút hy vọng nhỏ nhoi ấy" (hoặc những lời đại loại như vậy).

"Không," nàng vừa cười vừa nói, "không."

"Điều đó có thể làm cho sự thể thay đổi hoàn toàn," Humbert Humbert nói.

Rồi tôi lôi khẩu súng của mình ra — tôi định nói, đấy là kiểu hành xử ngu ngốc mà độc giả có lẽ cho rằng tôi sẽ làm. Thậm chí tôi chẳng hề có ý nghĩ sẽ làm chuyện đó.

"Chaoooo...!" nàng ngân nga, tình yêu Mỹ, ngọt ngào, bất tử, đã chết của tôi; bởi lẽ nàng đã chết và bất tử nếu như quý vị đọc được những dòng này. Tôi muốn nói, đấy là thỏa thuận chính thức với cái gọi là những người có trách nhiệm.

Rồi thì, lúc tôi lái đi, tôi nghe thấy nàng hét văng lên với Dick của nàng; còn con chó bắt đầu vừa chạy vừa nhảy căng lên sát bên xe

tôi như một con cá heo béo ị, nhưng nó quá nặng và quá già, và bỏ cuộc rất sớm.

Và chẳng mấy chốc, tôi đã lái xe xuyên qua màn mưa bụi của ngày tàn, với những cần gạt nước trên kính chắn gió hoạt động hết công suất mà vẫn không thể xua nổi nước mắt tôi.

[1]. Không có ai, tôi lại bấm chuông, vẫn không có ai.

[2]. Rùng mình vì lạnh.

[3]. *Tiếng Đức. Cấm Tiệt.*

[4]. Thổi kèn.

[5]. Tội lỗi to lớn rặng ngời của tôi.

[6]. Chúng mình hãy thay đổi cuộc đời, Carmen của anh, hãy đến nơi nào đó mà mình sẽ mãi mãi không rời xa nhau.

[7]. Carmen, em có muốn đến với anh không?

[8]. *Tiếng Pháp.* Tư trang, quần áo mà cô dâu mang về nhà chồng.

[9]. Món quà nhỏ.

[10]. Carmen bé bỏng của tôi, tôi hỏi nàng...

Chương 30

Rời Coalmont vào lúc khoảng bốn giờ chiều (theo Tuyến Đường X — tôi không thể nhớ được số) như tôi đã làm, thì lẽ ra tôi có thể đến Ramsdale lúc tảng sáng nếu như một con đường tắt không cám dỗ tôi. Tôi phải đi theo Xa Lộ Y. Bản đồ của tôi chỉ dẫn một cách hết sức điềm tĩnh rằng ngay sau Woodbine, nơi tôi đến vào lúc chập tối, tôi có thể rời đường nhựa X và đến đường nhựa Y bằng cách đi qua một con đường đất chạy ngang. Theo bản đồ của tôi thì nó chỉ dài vào khoảng bốn mươi dặm. Nếu không tôi sẽ phải đi thêm khoảng một trăm dặm nữa theo đường X và sau đó sử dụng đường vòng Z nhàn nhã để tới đường Y và đích đến của tôi. Tuy nhiên, con đường tắt đang được bàn đến càng lúc càng tồi tệ hơn, càng lúc càng gập ghềnh hơn, càng lúc càng lầy lội hơn, và khi tôi cố thử quay lại sau chừng mười dặm di chuyển tù mù, khúc khuỷu và chậm-như-rùa, chiếc Melmoth già nua và yếu ớt của tôi sa lầy vào bãi đất sét sâu hoắm. Mọi thứ xung quanh tối tăm, ẩm ướt, và tuyệt vọng. Những chiếc đèn pha treo lơ lửng con mương rộng đầy nước. Vùng thôn dã

xung quanh, nếu có, là một nơi vắng vẻ tiêu điều tăm tối. Tôi tự tìm cách thoát, nhưng các bánh sau chỉ rên rĩ trong bùn loãng và khổ đau mà thôi. Vừa nguyên rửa thảm cảnh của mình, tôi vừa cởi bộ đồ vía, thay quần thường, chui vào cái áo len thùng lỗ chỗ vết đạn, và lội ngược bốn dặm đến một trang trại ven đường. Trời bắt đầu đổ mưa trên đường đi, nhưng tôi không còn sức để quay về lấy chiếc áo mưa. Những sự cố thể này làm tôi tin chắc rằng tim tôi về cơ bản vẫn khỏe mạnh bất chấp những chấn đoán gần đây. Vào quãng nửa đêm, một chiếc xe cứu hộ kéo xe tôi lên. Tôi lái xe quay ngược về Xa Lộ X và chạy tiếp. Tình trạng mệt lử đuổi kịp tôi sau đó một giờ, ở một thị trấn nhỏ vô danh. Tôi dừng xe tại lề đường và trong bóng tối, nốc rượu từ cái bình bệt thân thuộc.

Mưa đã tạnh vài dặm trước. Một đêm ấm áp mịt mù, đầu đó ở Appalachia. Thành thoảng có những chiếc xe chạy ngang qua tôi, những đèn hậu đỏ lùi xa dần, những đèn pha trắng lao đến gần, nhưng thị trấn đã ngủ say như chết. Không có ai đi dạo và cười đùa trên các vỉa hè như những thị dân nhàn nhã vẫn làm ở Châu Âu ngọt ngào, chín mọng, mục ruỗng. Tôi đơn độc tận hưởng đêm trinh nguyên và những ý nghĩ khủng khiếp của mình. Một cái giỏ đan bằng dây thép trên lề đường có vẻ rất kỹ tính với những thứ có thể được chấp nhận đựng trong nó: Bụi Bặm. Giấy. Không Chứa Rác Thải. Những chữ cái sáng màu đỏ rượu Sherry đánh dấu một Cửa Hàng Bán Máy Ảnh. Cái nhiệt kế to tướng với tên một loại thuốc nhuận tràng lặng lẽ ngự trên mặt tiền hiệu thuốc. Công ty Kim Hoàn Rubinov có quầy trưng bày những viên kim cương nhân tạo phản chiếu trong tấm gương đỏ. Chiếc đồng hồ xanh dạ quang bởi bông bênh giữa vức vải linen của Tiệm Giặt Ủi Jiffy Jeff. Phía bên kia phố, một gara nói mớ — "Sửa Em Tôi"; và tự hiệu chỉnh thành "Sửa Xe Hơi". Một chiếc máy bay, cũng được dát ngọc bởi Rubinov, lướt qua, kêu rì rì, trên bầu trời nhung. Tôi đã thấy biết bao thị trấn nhỏ ngủ say như chết trong đêm! Cái này chưa phải cái cuối cùng.

Cho tôi lần nữa thêm chút nữa, gã coi như đã toi rồi. Đầu đó bên kia phố, những ánh đèn neon nhấp nháy chậm hơn tim tôi hai lần: đường viền quanh bảng hiệu nhà hàng, một bình đựng cà phê rất lớn, cứ nổ tung, gần như mỗi giây một, thành sự sống màu ngọc lục bảo, và mỗi lần nó tắt lịm, những chữ cái màu hồng lại quảng bá Món

Ngon thay phiên nó, nhưng cái bình vẫn có thể còn được nhìn thấy như một bóng mờ âm ỉ, tức mắt, trước sự hồi sinh màu ngọc lục bảo kế tiếp của nó. Bọn em làm giả ảnh chụp X quang. Thị trấn lén lút này cách khách sạn *The Enchanted Hunters* không xa. Tôi lại chảy nước mắt, say men thời quá vắng không thể vãn hồi.

Chương 31

Tại điểm nghỉ chân hiu quạnh này giữa Coalmont và Ramsdale (giữa Dolly Schiller ngây thơ và Chú Ivor vui tính), tôi ngẫm lại cảnh ngộ của mình. Giờ đây tôi nhìn nhận bản thân và tình yêu của mình bằng sự rõ ràng và đơn giản đến tột cùng. Những nỗ lực trước có vẻ mờ mờ không rõ nét so với lần này. Chẳng hai năm trước đây, dưới sự dìu dắt của một giáo sĩ thông minh, nói tiếng Pháp, người mà, trong một giây phút hiếu kỳ siêu hình, tôi đã giao phó sự vô thần tâm tối của một người theo đạo Tin Lành để đổi lấy đợt điều trị theo Thiên Chúa Giáo lỗi thời, tôi đã hy vọng có thể luận ra sự hiện hữu của Đấng Tối Cao từ ý thức về lầm lỗi của mình. Trong những buổi sáng lạnh giá ấy ở thành phố Quebec sương muối giăng màn, một vị linh mục tốt bụng đã thuyết giáo tôi bằng sự cảm thông và nhân hậu tinh tế nhất. Tôi vô cùng biết ơn ông và Tổ Chức vĩ đại mà ông đại diện. Than ôi, tôi không thể vượt qua được sự thật đơn giản và rất nhân tính, rằng bất kể niềm an ủi tâm linh nào mà tôi có thể kiếm được, bất kể những sự bất tử khắc chìm trên sứ mỏng nào có thể được chuẩn bị sẵn cho tôi, không gì có thể làm cho Lolita của tôi quên được dục vọng bản thủ mà tôi đã bắt nàng chịu. Trừ phi có ai đó chứng minh được với tôi — với tôi như tôi hiện đang là, ngay hôm nay, với trái tim tôi, bộ râu tôi, và sự đồi bại của tôi — rằng trong cuộc trốn chạy vô bờ bến ấy, không có chút ý nghĩa nào trong việc con bé Bắc Mỹ tên là Dolores Haze đã từng bị một gã điên tước mất thời thơ ấu, trừ phi điều này có thể được chứng minh (và nếu ai đó có thể làm được, thì đời đúng là trò hề), không thì tôi chẳng thấy cách nào chữa trị nỗi đau của tôi ngoài biện pháp giảm đau cục bộ và sậu muộn bằng tài ăn nói.

Xin trích dẫn một nhà thơ cổ:

Đức hạnh là cái giá mà lũ người trần
Phải trả để cảm được cái đẹp thiên thần

Chương 32

Còn nhớ một ngày, trong thời gian diễn ra chuyến du ngoạn đầu tiên của chúng tôi — vòng thiên đường đầu tiên của chúng tôi — khi để bình yên tận hưởng những ảo tưởng của mình, tôi đã cương quyết lờ đi điều mà tôi không thể nào không nhận ra, là với nàng thật ra tôi chẳng phải tình nhân, chẳng phải bạn thân, chẳng phải một quý ông hấp dẫn, thậm chí hoàn toàn chẳng phải là người, mà chỉ là hai con mắt và một cái chân tình ba mươi phân cơ bắp cương máu — ấy là chỉ nói đến những thứ đáng để nói đến. Còn nhớ một ngày, khi rút lại lời hứa thực dụng mà tôi đã nói với nàng vào đêm trước (bất cứ cái gì trái tim nhỏ bé tức cười của nàng ao ước — một sân trượt pa tanh có sàn nhựa đặc biệt nào đó hoặc suất phim chiều mà nàng muốn đi xem một mình), tôi tình cờ liếc thấy từ phòng tắm, qua sự phối hợp ngẫu nhiên của gương xiên và cửa hé, vẻ mặt nàng... vẻ mặt mà tôi không thể miêu tả chính xác... biểu hiện tình trạng bơ vơ không nơi nương tựa hoàn hảo đến mức dường như có thể xếp nó vào một dạng ngớ ngẩn phần nào cam chịu chỉ vì đây chính là giới hạn của cảm giác bất công và thất vọng — và mỗi giới hạn lại bao hàm một điều gì đó vượt ra ngoài nó — từ đó mà ra sự khai trí trung dung. Và khi nhớ ra rằng cặp lông mày nhướng lên và đôi môi hé mở này là của một đứa trẻ con, quý vị có thể đánh giá được rõ hơn, vực thăm thẳm nhục dục được tính toán trước nào, nỗi tuyệt vọng được phản chiếu lại nào, đã ngăn tôi khỏi việc quỳ sụp xuống đôi chân thân thương của nàng và tan ra thành những giọt lệ người, và hy sinh lòng ghen tuông của tôi cho bất cứ lạc thú nào mà Lolita có thể hy vọng nhận được từ việc giao du với lũ trẻ bẩn thỉu và nguy hiểm ở thế giới bên ngoài, cái thế giới mà nàng cho là có thật.

Và tôi vẫn còn những hồi ức nghẹt thở khác, giờ đây tự chúng mở bung thành những cơn yêu quái không chân không tay hành hạ tôi. Một lần nọ, trên một con phố Beardsley vào lúc mặt trời lặn, nàng quay qua cô bé Eva Rosen (tôi đang đưa cả hai nymphet này đi xem hòa nhạc và đi sau hai bé sát đến mức gần như chạm người vào chúng), nàng quay qua Eva, và để trả lời về cái gì đó mà cô bé kia

vừa nói về chuyện thà chết còn hơn nghe Milton Pinski, một thằng nam sinh địa phương nào đó mà bé quen, nói về âm nhạc, Lolita của tôi nhận xét một cách hết sức bình thản và nghiêm túc thế này:

"Cậu biết không, điều hết sức kinh khủng ở cái chết là cậu hoàn toàn đơn độc"; và lời nàng làm tôi sửng sốt, trong khi hai đầu gối người máy của tôi vẫn lên lên xuống xuống, rằng tôi đơn giản là không biết tí gì về tâm tư của người tôi yêu và rằng, hoàn toàn có thể đằng sau những lời nói khuôn sáo khó nghe của lứa tuổi choai choai, ở nàng còn có vườn cây, buổi hoàng hôn, và cổng vào cung điện — những vùng mờ mờ đẹp mê hồn mà tình cờ lại trở nên rõ ràng và tuyệt đối cấm kỵ với tôi, mặc bộ quần áo như bản rách tả tơi và mắc chứng co giật khốn khổ; bởi lẽ tôi thường để ý thấy rằng sống như chúng tôi đang sống, nàng và tôi, trong một thế giới hoàn toàn xấu xa, chúng tôi hay trở nên ngượng nghịu một cách kỳ lạ mỗi khi tôi thử thảo luận điều gì đó mà nàng và một người bạn lớn tuổi hơn, nàng và cha mẹ, nàng và một người tình chân chính lành mạnh, tôi và Annabel, Lolita và ông Harold Haze uy nghi, thanh khiết, được phân tích, được tôn sùng, có thể thảo luận — một ý niệm trừu tượng, một bức tranh, Hopkins lổm đổm hay Baudelaire trọc đầu, Chúa trời hoặc Shakespeare, bất cứ đề tài thứ thiệt nào. Hảo ý! Nàng sẽ bọc điểm yếu của mình vào lớp giáp xác láo lịp đi lập lại và nổi buồn chán, trong khi tôi, sử dụng cho những lời bình luận khách quan một cách liều lĩnh của mình một giọng nói giả tạo đến nỗi nó làm cho những chiếc răng cuối cùng cũng phải nhúc nhích, khiêu khích thính giả của mình nổi khùng lên đến mức làm cho bất cứ cuộc nói chuyện nào xa hơn nữa đều không thể thực hiện được, ôi con bé tội nghiệp, bị tổn thương của tôi.

Anh yêu em. Anh là con quái vật năm chân, nhưng anh yêu em. Anh hèn hạ, hung ác, lười biếng, và sao cũng được, *mais je t'aimais, je t'aimais*.[1] Có những lúc anh biết đích xác em đang cảm thấy thế nào, và anh không thể chịu đựng được việc ấy, cô bé của anh. Lolita của anh, Dolly Schiller dũng cảm của anh.

Tôi hồi tưởng lại một số phút giây như thế, ta hãy gọi chúng là những núi băng trôi ở thiên đường, vào lúc sau khi đã thỏa thuê với nàng — sau những nỗ lực phi thường, điên cuồng, những nỗ lực đã bỏ lại tôi mềm oặt dưới những vạch sáng màu thanh thiên — tôi

thường riết chặt nàng trong vòng tay mình với, rớt cuộc, một tiếng rên câm lặng và dịu ngọt tình người (da nàng lấp lánh dưới ánh đèn neon lọt vào từ cái sân lát đá, qua những khe mảnh mảnh, những hàng mi đen như bồ hóng của nàng bết lại, đôi mắt xám sẫm của nàng trống rỗng hơn bao giờ hết — hết như một bệnh nhân nhí vẫn còn chờ dẫn vì thuốc mê sau ca đại phẫu) — và dịu ngọt lắng đọng thành ngưng đọng và tuyệt vọng, và tôi lại đu đưa ru ngủ nàng Lolita nhẹ bồng, bơ vơ của tôi trong vòng tay cầm thạch, rên lên trong mái tóc nàng nồng ấm, vuốt ve nàng bừa bãi và thăm lặng xin nàng ban phước, và ngay tại đỉnh của sự dịu ngọt tình người đầy đau đớn và vị tha này (vào lúc hồn tôi đang thực sự treo trên tấm thân trần truồng của nàng và sẵn sàng sám hối), thì bỗng nhiên, trớ trêu thay, khủng khiếp thay, dục vọng lại cương lên — và "ôi, *không*," Lolita lại thốt lên với tiếng thở dài thấu trời, và ngay khoảnh khắc sau đó, cả sự dịu ngọt cả sắc thiên thanh — tất cả lại tiêu tan.

Vào giữa thế kỷ hai mươi này, những ý niệm liên quan đến mối quan hệ cha-con đã bị bôi nhọ đáng kể bởi những câu chuyện huyền thoại giáo điều và những biểu tượng được chuẩn hóa của các mảnh lời phân tâm học, nhưng tôi hy vọng mình hướng được những dòng sau đây đến các độc giả không có định kiến. Một lần nọ, khi cha của Avis bấm còi xe bên ngoài nhà để báo hiệu ông đã đến đón đưa con cứng về nhà, tôi thấy mình buộc phải mời ông ta vào phòng khách, và ông ta ghé vào ngồi một lát, lúc chúng tôi đang trò chuyện, Avis, một đứa trẻ nặng cân, vô duyên, rất tình cảm, lại gần ông ta và cuối cùng ngồi phịch xuống đầu gối ông. Giờ thì tôi chẳng còn nhớ tôi đã nhắc đến chuyện Lolita luôn có nụ cười tuyệt đối mê hoặc dành cho người lạ hay chưa, một cái nheo mắt âu yếm rậm mi, vẻ rạng rỡ ngọt ngào mơ màng tỏa ra từ mọi nét trên mặt nàng, một nụ cười thật ra thì chẳng có chút ý nghĩa nào, nhưng vẫn đẹp làm sao, vẫn đáng yêu làm sao, đến nỗi người ta thấy khó mà quy gọn sự dịu dàng như vậy chỉ vào một gen thần kỳ tự động làm gương mặt nàng bừng sáng bằng những dấu hiệu lại giống từ nghi lễ đón tiếp cổ xưa nào đó — tẻ mãi dâm hiếu khách, độc giả thô lỗ có lẽ sẽ nói thế. Ừ, nàng đứng đó trong khi ông Byrd vừa xoay xoay cái mũ của mình vừa nói chuyện, và — vâng, hãy xem tôi mới ngốc làm sao, tôi đã để sót đặc điểm chính ở nụ cười trứ danh của Lolita, ấy là: trong khi vẻ rạng rỡ

dịu dàng, ngọt như mật, với những lúm đồng tiền ấy đang đong đưa, nó lại chẳng bao giờ nhằm vào người lạ trong phòng mà cứ lửng lơ trong sự trống rỗng thờ ơ hoa lá, là nói thế, hoặc lang thang thơ thẩn cùng sự khờ khạo cận thị trên những vật thể tình cờ — và đấy chính là cái hiện đang diễn ra: lúc Avis béo lên lên ngồi lên người bố nó, Lolita dịu dàng cười với con dao gọt hoa quả mà nàng đang mân mê trên cạnh bàn, nơi nàng đang dựa vào, xa tôi hàng vạn dặm. Đột nhiên, lúc Avis níu lấy cổ và tai cha mình, còn người đàn ông, bằng cánh tay hững hờ, choàng lấy đứa con ruột to béo nần nẫn của mình, tôi nhìn thấy nụ cười của Lolita tắt ngấm và biến thành cái bóng nhỏ mờ dần của chính nó, và con dao gọt trái cây trượt khỏi bàn và tình cờ đập cái cán màu bạc của nó trúng mắt cá chân nàng, làm nàng thờ hồn hển, cúi gập đầu về phía trước, và sau đó, nhẩy lò cò một chân, gương mặt nàng thật dễ sợ với những nét méo máo xấu xí mà trẻ con cố giữ cho đến khi nước mắt tuôn ra, nàng ra khỏi phòng — và được Avis bám theo ngay để an ủi trong bếp. Avis có ông bố béo hồng thật tuyệt vời và đứa em trai mũm mĩm, cô em gái mới chào đời, một tổ ấm, hai con chó biết cười nhe răng, còn Lolita thì chẳng có gì sất. Và tôi có sẵn một cảnh phụ trang nhã cho cái lớp kịch nhỏ ấy — cũng trong khung cảnh ở Beardsley. Lolita, đang đọc sách gần lò sưởi, bỗng đuổi người, khuỷu tay giơ lên cao, và sau đó cắn nhả hỏi: "thật ra thì bà ấy được mai táng ở đâu?" "Ai?" "Ồ, anh biết mà, người mẹ đã bị giết của em chứ ai." "Còn *em* thì thừa biết mộ bà ấy ở đâu," tôi vừa nói vừa tự kiểm chế, và sau đó tôi nói tên nghĩa trang ấy — ngay ngoại ô Ramsdale, giữa đường sắt và Đồi Lakeview. "Và lại," tôi bổ sung, "bi kịch của một tai nạn như vậy có phần bị rẻ rúng bởi cái tính ngữ mà em thấy phù hợp để áp cho nó. Nếu em thật sự mong muốn chiến thắng trước ý niệm về cái chết trong tâm trí em —" "Ồ." Lo nói thay cho hoan hô, uể oải rời khỏi phòng, và hồi lâu, tôi dăm dăm nhìn vào ngọn lửa bằng cặp mắt nhúc nhối. Sau đó tôi lật cuốn sách của nàng lên. Nó là một thứ rác rưởi nào đó dành cho thanh niên. Có cô gái u sầu Marion, và có bà mẹ kế của cô ta, người hóa ra lại là, ngược lại mọi mong đợi, một phụ nữ tóc đỏ, trẻ trung, vui tươi, biết cảm thông, và là người giải thích cho Marion hiểu rằng bà mẹ đã chết của Marion là một phụ nữ anh hùng vì bà đã cố ý che giấu tình yêu vĩ đại bà dành cho Marion do bà sắp chết, và không

muốn con gái bà nhớ thương bà. Tôi không khóc lóc phi vội lên phòng nàng. Tôi luôn ưa phép vệ sinh tinh thần bằng cách không can thiệp. Lúc này, quần quai và van lơn ký ức của chính mình, tôi hồi tưởng lại rằng trong dịp này hoặc những dịp tương tự, thì cách thức tôi quen bao giờ cũng là lờ đi tâm trạng của Lolita hồng an ủi bản chất đê hèn của chính mình. Khi mẹ tôi, mặc bộ đầm xám xịt ướt đầm, trong màn sương mù cuộn cuộn (tôi hình dung mẹ một cách sống động như vậy), mê man chạy, thở hổn hển, lên đỉnh núi ấy trên vùng Moulinet để rồi bị đốn gục tại nơi đó bởi một tia sét, thì tôi chỉ là đứa bé còn ẵm ngửa, và sau này nhìn lại, tôi chưa bao giờ ghép được nỗi khát khao mong mỏi nào thuộc loại được người ta thừa nhận lên bất cứ thời điểm nào trong tuổi xuân của tôi, cho dù các nhà tâm lý trị liệu đã cật vấn tôi đã man ra sao vào những giai đoạn muộn hơn của bệnh trầm cảm. Nhưng tôi thừa nhận rằng một kẻ có năng lực tưởng tượng của tôi thì không thể vin vào sự thiếu hiểu biết mang tính chất cá nhân về những xúc cảm chung của nhân loại. Cũng có thể là tôi đã dựa quá nhiều vào những mối quan hệ lạnh nhạt một cách khác thường giữa Charlotte và con gái thị. Nhưng điểm đáng sợ trong toàn bộ luận cứ là thế này. Một điều dần dần trở nên rõ ràng với nàng Lolita khuôn phép của tôi trong thời gian chung sống kì quặc và đòi trụy của chúng tôi là thậm chí những cuộc sống gia đình bất hạnh nhất cũng vẫn tốt hơn trò giễu nhại loạn luân, là thứ, về lâu dài, tốt đẹp nhất mà tôi có thể mang lại cho đứa trẻ bơ vơ ấy.

[1]. *Tiếng Pháp*. Nhưng anh yêu em, anh yêu em.

Chương 33

Thăm lại Ramsdale. Tôi tiếp cận nó từ phía con Hồ. Mặt trời giữa trưa thao láo nhìn đời. Lúc tôi lướt qua trên chiếc xe lăm bùn của mình, tôi có thể nhận ra những lóe nước lóng lánh ánh kim cương giữa những cây thông xa xa. Tôi rẽ vào nghĩa trang và dạo bước giữa những tấm bia đá cái dài cái ngắn. *Bonzhur*[1], Charlotte. Trên một số ngôi mộ có những lá quốc kỳ nhỏ, trong suốt, nhạt màu, rủ xuống trong bầu không khí lặng gió dưới bóng những hàng cây thường xuân. Ê, Ed, mày xui xẻo quá đi — tôi ám chỉ đến Edward

Grammar nào đó, một gã trưởng phòng ba-mươi-lăm-tuổi ở NewYork, kẻ vừa mới bị tóm vì tội giết cô vợ Dorothy ba-mươi-ba-tuổi của gã. Cố gắng để có vụ phạm tội hoàn hảo, Ed đã tấn vớ sọ cô vợ gã bằng dùi cui và đặt vào trong xe. Vụ này bị phát giác khi hai viên cảnh sát tình đi tuần nhìn thấy chiếc Chrysler mới tinh, to tướng, màu xanh lơ của bà Grammar, quà tặng của chồng bà nhân dịp sinh nhật, đang lao như điên xuống một quả đồi, ngay trong phạm vi quyền hạn pháp lý của họ (Cầu Chúa phù hộ cho các anh cớm tử tế của chúng ta!). Chiếc xe đập mạnh sườn vào một cái cột, chạy lên trên con đê phủ đầy cỏ lau, dẫu dai và ỷ lạng, và lật úp. Các bánh xe vẫn nhẹ nhàng quay tròn trong ánh nắng êm dịu khi các nhân viên công vụ lôi thi thể bà G ra. Thoạt nhìn thì nó có vẻ như một vụ tai nạn thông thường trên đường cao tốc. Than ôi, thi thể bầm dập của người phụ nữ chẳng phù hợp với chút hư hại không đáng kể mà chiếc xe phải chịu. Tôi đã làm tốt hơn.

Tôi lẩn bánh đi tiếp. Thật vui khi lại được nhìn thấy ngôi nhà thờ thanh mảnh màu trắng và những cây du khổng lồ. Do quên mất là trên một con phố vùng ngoại ô ở Mỹ thì vị khách bộ hành đơn độc còn làm người ta để ý đến nhiều hơn người lái xe đơn độc, nên tôi để chiếc ô tô lại trên đại lộ và kín đáo đi bộ ngang qua số nhà 342 phố Lawn. Trước trận huyết chiến vĩ đại, tôi được quyền thư giãn đôi chút, được quyền ọe ra những tàn dư tinh thần để làm sạch mình. Những cánh cửa chớp màu trắng của tòa lâu đài Đồng Nát đã đóng chặt, và ai đó đã gắn chiếc ruy băng buộc tóc bằng nhung đen mà họ lượm được lên tấm biển "BÁN NHÀ" màu trắng dựng nghiêng về phía vỉa hè. Không có con chó nào sủa. Không có gã làm vườn nào gọi điện thoại. Không có Bà Cô Đối Diện nào ngồi trên hàng hiên mọc đầy cây leo — nơi, vị khách bộ hành đơn độc bức mình vì thấy, có hai phụ nữ trẻ để tóc đuôi ngựa và mặc tạp dề chấm bi giống hệt nhau dừng mọi việc họ đang làm để chăm chăm nhìn gã: chắc hẳn bà đã chết từ lâu, và đây có lẽ là hai cô cháu gái sinh đôi của bà ở Philadelphia.

Tôi có nên vào ngôi nhà cũ của mình không nhỉ? Như trong tiểu thuyết của Turgenev, dòng suối nhạc Ý trôi đến từ một cửa sổ mở toang — cửa sổ phòng khách: tâm hồn lãng mạn nào đang chơi piano nơi không có phím piano nào nhún xuống và dập dờn vỗ sóng

trong Chủ Nhật mê hoặc ấy với ánh nắng vờn trên đôi chân yêu dấu của nàng? Bỗng nhiên tôi để ý thấy rằng từ bãi cỏ mà tôi từng cắt, có một nymphet khoảng chín hay mười tuổi, da óng vàng, tóc nâu, mặc quần sọc trắng, đang nhìn tôi với vẻ mê hoặc hoang dại trong đôi mắt xanh-đen rất to của bé. Tôi buông vài lời bốn cọt với bé, không ác ý, một lời ngợi ca theo kiểu cựu lục địa, cháu có đôi mắt đẹp làm sao, nhưng cô bé hấp tấp lùi lại và tiếng nhạc bất ngờ ngưng bật, và một gã đàn ông tóc đen tuyền tá hung dữ, nhấp nhánh mồ hôi, đi ra ngoài và trừng mắt nhìn tôi. Tôi đang định tự giới thiệu mình thì đúng lúc ấy, giật mình luống cuống như trong mơ, tôi chợt nhận thấy chiếc quần jean công nhân đóng kết bùn đất, chiếc áo len dài tay rách tươm dơ dáy, cái cằm râu ria lởm chồm, cặp mắt đỏ ngầu máu của kẻ vô công rồi nghề của mình. Chẳng nói chẳng rằng, tôi quay lưng lê bước ngược lối tôi vừa đi qua. Bông hoa xanh rớt nhìn giống hoa cúc tây mọc lên từ cái kẽ nứt vỉa hè mà tôi vẫn còn nhớ. Lặng lẽ hồi sinh, Bà Cô Đối Diện được những cô cháu gái của bà đẩy ra ngoài trên chiếc xe lăn, lên hàng hiên nhà bà, như thể hàng hiên ấy là khoang lô, đây là sân khấu còn tôi là diễn viên ngôi sao. Vừa cầu nguyện cho mọi người gọi mình, tôi vừa vội vã chạy đến chiếc xe. Con phố nhỏ mới dốc làm sao. Đại lộ mới thăm thẳm làm sao. Tờ giấy phạt màu đỏ phời mình giữa cần gạt nước và kính chắn gió; tôi cẩn thận xé nó thành hai, bốn, tám mảnh.

Cảm thấy mình đang lãng phí thời gian, tôi phóng xe về khách sạn ở trung tâm thành phố, nơi hơn năm năm trước tôi đã tới với chiếc vali mới tinh. Tôi lấy phòng, thu xếp qua điện thoại hai cuộc hẹn, cạo râu, tắm rửa, mặc bộ quần áo màu đen và đi xuống uống rượu ở bar. Chẳng có gì thay đổi. Quán bar vẫn tràn ngập cùng một thứ ánh sáng mờ ảo, màu ngọc hồng lựu không thể chịu đựng được mà ở Châu Âu những năm trước đây thường đi cùng các hắc điếm, nhưng ở đây lại có nghĩa là chút không khí ở khách sạn gia đình. Tôi lại ngồi tại cái bàn nhỏ nơi mà vào đúng lúc tôi bắt đầu lưu lại, ngay sau khi trở thành khách trọ của Charlotte, tôi đã thấy thích hợp để ăn mừng sự kiện đặc biệt ấy bằng cách lịch thiệp cưa đôi với ả nửa chai sâm panh, và nhờ vậy đã đánh gục trái tim tội nghiệp, chan chứa của thị. Cũng như hồi ấy, một người hầu bàn khuôn trăng đầy đặn đang cực kỳ cẩn trọng sắp xếp năm mươi li rượu sherry trên cái khay tròn

cho tiệc cưới. Lần này là đám cưới Murphy với Fantasia. Ba giờ kém tám phút. Lúc đi ngang qua tiền sảnh, tôi phải vòng qua một nhóm quý bà đang chia tay nhau sau bữa tiệc trưa với *mille grâces*[2]. Một bà đâm bổ vào tôi cùng tiếng rú chói tai vì nhận ra tôi. Mẹ ta là một phụ nữ lùn, mập mạp mặc trang phục xám ngọc trai, với một cái lông chim dài, xám, mảnh gắn trên chiếc mũ nhỏ. Mẹ Chatfield. Mẹ tấn công tôi bằng nụ cười giả tạo, hết thảy bưng bưng sự hiếu kỳ độc địa. (Thế tôi có làm với Dolly, tỷ như, cái việc mà [Frank Lasalle](#), một gã thợ máy năm-mười-tuổi, đã làm với bé [Sally Horner](#) mười-một-tuổi vào năm 1948 hay không?) Tôi sớm đặt được niềm hân hoan háo hức ấy hoàn toàn dưới sự kiểm soát. Mẹ cứ tưởng tôi ở California. Cuộc sống thế nào...? Với niềm vui thích tao nhã, tôi thông báo cho mẹ biết là cô con gái riêng của vợ tôi vừa mới lập gia đình với một kỹ sư mỏ rất trẻ và rất giỏi giang đang làm một công việc bí mật ở Northwest. Mẹ bảo mẹ không tán thành chuyện cưới xin sớm như vậy, mẹ sẽ không bao giờ cho phép Phyllis của mẹ làm thế, con bé giờ mới có mười tám tuổi...

"Ồ vâng, tất nhiên," tôi bình thản nói. "Tôi nhớ Phyllis chứ. Phyllis và Trại Q. vâng, tất nhiên rồi. Nhân thế, cháu nó có bao giờ kể cho bà nghe ở nơi đó thằng Charlie Holmes đã dìu dắt các nữ trại viên bé bỏng của mẹ nó vào đời như thế nào không?"

Nụ cười đã vỡ vụn của Bà Chatfield lúc này hoàn toàn tan biến.

"Thật xấu hổ," mẹ gào lên, "thật xấu hổ, thưa ông Humbert! Thằng bé tội nghiệp ấy vừa bị giết ở Triều Tiên."

Tôi nói, bà không nghĩ là "*vient de*[3]," với động từ nguyên thể, diễn đạt sự việc gần đây rành mạch nhiều hơn rất nhiều so với từ "*just*" của tiếng Anh với động từ quá khứ hay sao? Mà thôi tôi phải phẫn đây, tôi nói.

Chỉ cần đi qua hai khối nhà là tới văn phòng của Windmuller. Gã chào đón tôi với cái xiết tay rất chậm, rất bảo bọc, mạnh mẽ, dò hỏi. Gã tưởng tôi ở California. Có phải tôi đã từng sống một thời gian ở Beardsley? Con gái gã vừa mới nhập học vào trường Đại Học Beardsley. Thế cuộc sống thế nào...? Tôi cung cấp mọi thông tin cần thiết về bà Schiller. Chúng tôi có cuộc thảo luận công việc rất dễ chịu. Khi bước ra ngoài, vào nắng tháng Chín nóng nực, tôi đã thành kẻ cùng khổ vô ưu.

Giờ đây, khi mọi thứ đã được gạt khỏi lối đi, tôi có thể hiến trọn mình cho mục đích chính của chuyến đi thăm Ramsdale. Theo quy củ mà tôi vẫn luôn tự hào, tôi đã giữ cho gương mặt của Clare Quilty bị che khuất trong ngục tối của tôi, nơi gã chờ tôi đến với thợ cắt tóc và linh mục: *“Réveillez-vous, Laqueue, il est temps de mourir!”* [4]” Ngay lúc này thì tôi chẳng có thời gian để tranh luận về thuật ghi nhớ tướng mạo — tôi đang trên đường đến chỗ ông chú của gã và đang đi bộ rất nhanh — nhưng hãy cho phép tôi ngoáy vài chữ thế này: tôi đã lưu giữ được gương mặt cóc của ai đó trong chất cồn của ký ức u u minh minh. Trong vài lần thoáng nhìn, tôi để ý thấy nó hơi giống với một người buôn rượu vui tính và khá là đáng ghét, một người bà con của tôi ở Thụy Sĩ. Với những quả tạ của ông ta và bộ quần áo dệt kim hôi hám, và cánh tay to béo lông lá, và mảng đầu hói, và con hầu kiêm vợ bé mặt như mặt lợn, nói chung ông ta là một thằng già vô hại. Thực tế là quá vô hại, để có thể nhầm lẫn với con mồi của tôi. Ở tâm trạng mà lúc này tôi thấy mình đang rơi vào, tôi đã đánh mất liên hệ với hình ảnh của Trapp. Nó bị nhận chìm hoàn toàn bởi gương mặt của Clare Quilty — như được miêu tả, với sự chính xác của nghệ thuật, bởi bức ảnh chụp gã, được đóng khung để dựng trên bàn ông chú gã.

Ở Beardsley, dưới bàn tay của bác sỹ Molnar đáng mến, tôi đã trải qua một ca phẫu thuật răng khá quan trọng, chỉ giữ lại vài chiếc răng cửa trên và dưới. Những chiếc răng giả dựa vào hệ thống nướu răng giả với bộ dây kim loại kín đáo, chạy suốt theo lợi trên của tôi. Toàn bộ thiết bị này là một kiệt tác tiện lợi, và những chiếc răng nanh của tôi trong tình trạng hoàn toàn khỏe mạnh. Tuy nhiên, để tô điểm cho mục đích bí mật của tôi bằng một lý do đáng tin cậy, tôi bảo bác sỹ Quilty rằng, với hy vọng giảm bớt chứng đau dây thần kinh mặt, tôi quyết định cho nhổ hết răng mình. Một bộ răng giả đầy đủ sẽ tốn mất bao nhiêu tiền? Quá trình điều trị sẽ mất bao lâu, giả dụ như ta chốt được buổi hẹn đầu tiên đâu đó trong tháng Mười Một? Thằng cháu trai nổi tiếng của ông hiện nay đang ở đâu? Liệu có thể nhổ hết chúng trong một buổi điều trị kịch tính hay không?

Bác sỹ Quilty — một người đàn ông tóc hoa râm, mặc bờ lu trắng, với mái tóc húi cua và đôi má phằng to bự của một chính trị gia — ngự trên góc chiếc bàn của lão, một bàn chân đu đưa đầy vẻ mơ

màng và cảm dỗ trong lúc lão giới thiệu một kế hoạch dài hạn hoành tráng. Đầu tiên lão sẽ cung cấp cho tôi những hàm răng giả tạm thời cho đến khi lợi ổn định lại. Rồi lão sẽ làm cho tôi một bộ lâu dài. Lão muốn được nhòm vào cái miệng ấy của tôi. Lão đi đôi giày tổ ong hai màu. Lão không đến thăm thằng cháu từ năm 1946, nhưng cho là có thể tìm thấy nó tại căn nhà tổ tiên để lại cho nó, Đường Grimm, không xa Parkington. Một giấc mộng thật huy hoàng. Chân lão đu đưa, cái nhìn chăm chăm của lão đầy cảm hứng. Việc này sẽ làm tôi tốn khoảng sáu trăm đô. Lão đề nghị là lão sẽ lấy kích thước ngay bây giờ, và làm bộ đầu tiên trước khi bắt đầu phẫu thuật. Miệng tôi đối với lão là một hang động tráng lệ đầy ắp châu báu vô giá, nhưng tôi không cho lão vào.

"Không," tôi nói. "Nghĩ lại, tôi sẽ để bác sỹ Molnar làm hết mọi chuyện này. Giá của ông ta cao hơn, nhưng ông ta dĩ nhiên là một nha sỹ giỏi hơn ông nhiều."

Tôi không biết liệu có ai trong số độc giả của tôi sẽ có lúc nào đó có cơ hội nói câu ấy. Cảm giác sững mê. Ông chú của Clare vẫn ngồi trên bàn, mặt mũi vẫn mơ màng, nhưng bàn chân lão ngừng đẩy và đu đưa cái nôi hy vọng màu hồng. Mặt khác, cô y tá của lão, một cô gái héo hon, gầy trơ xương, có cặp mắt buồn thảm của những cô gái tóc vàng không thành đạt, lao theo sau tôi dạng có thể kịp đóng sập cánh cửa theo gót tôi.

Nhét băng đạn vào báng súng. Nhấn vào vị trí của nó đến khi nghe thấy hoặc cảm thấy băng đạn mắc lầy. Khít mê mẩn. Sức chứa: tám viên. Nước thép xanh biếc. Đau đầu chờ nhả đạn.

[1]. Nhại cách phát âm tiếng Pháp của bà Charlotte. Bonzhur - bonjour: chúc một ngày tốt lành.

[2]. *Tiếng Pháp*. Ngàn lần màu mè điệu bộ.

[3]. *Tiếng Pháp*. Vừa mới.

[4]. Tiếng Pháp. Dậy nào, Laqueue [La Que: Cue; Quilty], đến lúc chết rồi!

Chương 34

Một nhân viên trạm xăng tại Parkington giải thích rất rõ ràng cho tôi hiểu cách đi đến phố Grimm. Muốn chắc chắn là Quilty có ở nhà,

tôi thử gọi cho gã nhưng nghe thấy rằng số điện thoại riêng của gã vừa mới bị cắt. Liệu điều đó có nghĩa là gã đã rời đi không nhỉ? Tôi bắt đầu lái xe đến phố Grimm, cách thị trấn mười hai dặm về phía Bắc. Vào lúc ấy, đêm đã xóa nhòa phần lớn phong cảnh và trong lúc tôi bám theo xa lộ hẹp và quanh co, một chuỗi những cây cột thấp, trắng một cách ma quái, với những tấm phản quang, mượn ánh sáng của chính tôi để báo hiệu hết khúc quanh này đến vòng cua kia. Tôi có thể nhận ra thung lũng tối đen ở một bên đường và sườn dốc mọc đầy cây cối rậm rạp ở bên kia, và ngay trước mặt tôi, như những bông tuyết bơ vơ, những con bướm đêm trôi ra từ bóng tối lao vào vòng hào quang thăm dò của tôi. Tại dặm thứ mười hai, như đã nói trước, một cây cầu có mái che nhìn rất lạ đã bọc tôi lại một lúc và, đằng sau nó, một khối đá sơn trắng hiện ra lơ mờ phía bên phải, và vài thân xe xa hơn, tại cùng bên đường, tôi quay xe rời khỏi xa lộ và rẽ vào phố Grimm rải sỏi. Trong đôi ba phút, hết thảy là rừng cây ẩm ướt, tối đen, rậm rạp. Sau đó, Pavor Manor, ngôi nhà gỗ với một tháp canh, mọc lên trong khoảng rừng thưa hình tròn. Những cửa sổ của nó rực sáng sắc màu vàng và đỏ; đường vào nhà bề bộn nửa tá ô tô. Tôi dừng xe dưới vòm cây và tắt đèn xe để bình tĩnh cân nhắc bước đi tiếp theo. Có lẽ gã được vây quanh bởi lũ người hầu và những con điếm. Tôi không thể tránh được việc nhìn vào bên trong tòa lâu đài hội hè và đồ nát qua lăng kính của "Tuổi Teen Không Yên," một truyện ngắn trong một trong những tạp chí của nàng, "những cuộc truy hoan" mơ hồ, một gã người lớn hung hãn ngậm điếu xì gà hình cái nỏ, ma túy, vệ sĩ. Ít nhất thì gã cũng ở nơi đó.

Tôi sẽ quay lại vào lúc buổi sáng còn đang ngái ngủ.

Tôi nhẹ nhàng lăn bánh về lại thị trấn, trong chiếc xe cũ trung thành của mình, chiếc xe đã lặng lẽ, gần như vui vẻ phục vụ tôi. Lolita của anh! Vẫn còn chiếc kẹp tóc ba năm tuổi của nàng trong đáy ngăn để găng tay. Vẫn còn dòng bướm đêm nhợt nhạt bị hút ra từ trong màn đêm bởi những chiếc đèn pha của tôi. Những chuồng gia súc tối om om vẫn tự chống tại chỗ này chỗ kia ven đường. Người ta vẫn đi xem phim. Trong lúc đi tìm chỗ trọ qua đêm, tôi đi ngang qua một rạp chiếu phim ngoài trời cho khách đi xe hơi. Dưới ánh trăng sáng rực, thực sự huyền bí trong sự tương phản với màn đêm không trăng đặc

quánh, trên tấm màn khổng lồ ngã ra xa giữa cánh đồng mịt mù sương mờ, một bóng ma gầy đét giơ khẩu súng lên, cả gã và cánh tay của gã tan ra thành vũng nước rửa bát rung rinh bởi góc xiên của thế giới đang lùi xa ấy, — và vào khoảnh khắc sau, một hàng cây đã che khuất những điệu bộ đó.

THiếu CHƯƠNG 35 VÀ CHƯƠNG 36

Người dịch – Thiên Lương không công bố 2 chương cuối của tác phẩm Lolita.

Nếu muốn đọc tiếp xin liên hệ người dịch tại:

<https://www.facebook.com/vietnamlolita>

Email: vietnamlolita@gmail.com.

PHỤ LỤC

Humbert và Lolita

Lolita và Humbert trong phim Lolita 1997

Lolita và Humbert trong phim Lolita 1962

Niên Biểu Lolita

1910

Trong nửa năm đầu – "Humbert Humbert" ra đời ở Paris, Pháp.

Vài tháng sau đó, Annabel Leigh ra đời.

Humbert lớn lên tại khách sạn Mirana của cha mình tại vùng Riviera thuộc Pháp. Có lẽ khách sạn này nằm trong Monaco, do Nabokov viết ngay tại chương 1 phần I rằng nó nằm "*In a principedom by the sea*" (tại một công quốc bên bờ biển). Tuy nhiên, câu văn này lấy cảm hứng từ bài thơ Annabel Lee của Edgar Poe, nên không thật sự rõ ý của Nabokov về nơi diễn ra tình yêu đầu tiên của Humbert với Annabel.

1911

Clare Quilty ra đời tại Ocean City, New Jersey.

1913

Mẹ của Humbert chết vì sét đánh trong một buổi đi dã ngoại gần Moulinet, Alpes-Maritimes. Từ đó trở đi, bác Sybil và cha của Humbert chăm sóc ông ta. Sybil là chị của mẹ Humbert và từng kết hôn với Gustave Trapp – anh em con chú con bác của cha Humbert.

1919

Tháng Sáu: Có những con chim bay lạc vào phòng của Humbert và Annabel, dù cả hai đang ở cách xa nhau.

1923

Vào dịp nghỉ hè (Tháng Bảy – Tháng Tám), Humbert và Annabel Leigh gặp và yêu nhau tại Riviera. Cô bé là con gái của một cặp vợ

chồng người Anh đi nghỉ và thuê biệt thự gần khách sạn Mirana.

Tháng Mười Hai – Annabel chết tại đảo Corfu, Hy Lạp.

1926

Bác Sybil chết, đúng như bác đã tiên đoán.

Humbert bắt đầu đi học đại học, đầu tiên ở Paris, sau đó chuyển qua London.

1934

Tháng Tư – Tuần trăng mật của Charlotte Becker và Harold E. Haze tại Veracruz, Mexico; Lolita được thụ thai trong thời gian này.

1935

Ngày 1 Tháng Một – Dolores Haze ra đời ở Pisky, Midwest (Central Illinois?).

Humbert gặp và làm tình với Monique, một cô gái điếm trẻ ở Paris, sau đó cưới Valeria Zborovsky, con gái của một bác sỹ người Ba Lan.

1937

Em trai Lolita ra đời.

1939

Em trai Lolita chết.

Ông chú Gustave Trapp của Humbert chết tại Mỹ, và hứa sẽ cho Humbert khoảng vài ngàn đô la hàng năm nếu chuyển qua Mỹ sống và chăm lo cho di sản của ông ta. Nhưng vợ Humbert ngoại tình và không muốn đi cùng Humbert qua Mỹ.

1940

Mùa đông – Chiến tranh thế giới lần thứ hai bắt đầu, vụ li dị trì hoãn chuyến hải hành qua Mỹ của Humbert, và ông phải qua một mùa đông ở Bồ Đào Nha.

1943

Humbert trải qua hơn một năm điều trị bệnh tâm thần trong bệnh viện, quay lại làm việc, rồi lại nhập viện lần nữa.

1944

Mùa hè – Lolita được bà cô Phalen kèm cặp.

1944-46

Humbert tham gia vào đoàn thám hiểm vùng Cực Bắc Canada trong hai mươi tháng.

1945

Gia đình nhà Haze chuyển từ Pisky (Midwest) đến Ramsdale (New England).

"Khoảng năm 1945" Valeria Maximovich, vợ cũ của Humbert, chết trong khi sinh đẻ tại California.

1946-47

Sau khi đi thám hiểm về, Humbert lại tái phát bệnh điên và phải nhập viện lần nữa.

1947

Mùa Xuân – Humbert xuất viện và tìm một nơi yên tĩnh để nghỉ ngơi và đọc sách trong mùa hè.

Cuối tháng Năm – Humbert chuyển đến Ramsdale, New England, nhưng vì nhà của ông McCoo bị cháy nên Humbert chuyển qua trọ tại nhà bà Charlotte Haze, khi đến xem nhà (số 342), Humbert gặp Lolita và quyết định ở lại. Khi đó ông đã 37 tuổi, còn Lolita mới 12 tuổi 5 tháng.

Thứ Sáu, 30 Tháng Năm: Ngày Ăn Chay ở bang New Hampshire. Vài ngày trước đó, Humbert đã chuyển đến nhà Haze.

Thứ Năm, 5 Tháng Sáu, đến ngày Thứ Bảy, 21 Tháng Sáu – Humbert nói rằng cuốn nhật ký của ông có khoảng hai mươi mục và

bao trùm gần hết ba tuần trong tháng Sáu, nhưng thực tế nó chỉ có mười bảy ngày.

Chủ Nhật, 22 Tháng Sáu – Haze vắng nhà, và Humbert và Lolita lần đầu tiên gần gũi nhau trên chiếc sofa, Humbert xuất tình nhưng Lolita (có lẽ) không biết. Cùng ngày này, Charlotte kể cho Humbert nghe về kế hoạch đưa Lo đến trại Q vào thứ Năm tuần sau.

Thứ Năm, 26 Tháng Sáu – Trước khi đưa con gái đến trại Q, Haze để lại bức thư tỏ tình với Humbert, và ông ta chấp nhận tình yêu đó vì mơ tưởng đến chuyện sẽ có cơ hội gần gũi Lolita.

Thứ Tư, 6 Tháng Tám – Humbert lái xe đi gặp bác sỹ để xin thuốc ngủ. Trong khi ông vắng nhà, Charlotte đọc trộm được cuốn nhật ký. Khi ông về nhà, Charlotte đang viết thư, hai người cãi nhau, Humbert đi vào bếp lấy rượu và nghĩ cách làm lành, vợ ông chạy ra ngoài đi gửi thư và bị xe ô tô đâm chết. Humbert viết rằng hai người chung sống được năm mươi ngày, nhưng thực tế thì họ chỉ chung sống đúng 6 tuần (42 ngày) từ ngày 26 tháng Sáu đến ngày 6 tháng Tám.

Thứ Hai, 11 Tháng Tám – Lolita đi hành quân hai ngày cùng các bạn tại trại Q.

Thứ Năm, 14 Tháng Tám – Humbert lái xe từ Parkington đến Trại Q. Ông bắt đầu khởi hành ngay trước lúc mười hai giờ trưa và đến nơi vào lúc 2h30 chiều. Đón Lolita và rời khỏi Trại Q cùng Lolita vào khoảng 4h chiều. Dự tính sẽ lái xe khoảng 4 tiếng để đến Briceland trước khi trời tối, và ăn tối tại đó. Thực tế thì họ đến nơi lúc đã muộn, và thuê phòng (số 342) tại khách sạn "The Enchanted Hunters". Humbert và Lolita làm tình với nhau lần đầu vào buổi sáng ngày hôm sau ngay tại khách sạn này.

Thứ Sáu, 15 Tháng Tám – Họ rời Briceland đi Lepingville vào buổi sáng, trên đường đi, Humbert cho Lolita biết là mẹ nàng đã chết. Chuyến du hành khắp nước Mỹ của họ bắt đầu từ Lepingville.

Tháng Tám – Humbert và Lolita đến Beardsley vào cuối tháng Tám, đúng vào năm học mới.

Tháng Mười Hai – (Vào một ngày Thứ Hai) Humbert được bà Pratt mời lên nói chuyện, thuyết phục cho Lolita tham gia đóng kịch ở trường.

1949

Thứ Hai, 27 Tháng Sáu – Humbert và Lolita đến Elphinstone, họ thuê cabin hai phòng tại Silver Spur Court. Lolita bị ốm, và được đưa ngay vào bệnh viện; Humbert đến thăm nàng cả thảy 8 lần.

Chủ Nhật, 3 Tháng Bảy – Humbert ghé thăm Lolita lần cuối cùng tại bệnh viện. Sau đó ông bị ốm và phải nằm nhà hai hôm.

Thứ Hai, 4 Tháng Bảy – Mary Lore (y tá của Lolita) gọi điện hỏi Humbert xem ông có thể đến bệnh viện ngay hôm nay được không. Tuy nhiên, Humbert không đến được, và Lolita rời bệnh viện này cùng với Quilty vào lúc khoảng 2h chiều cùng ngày.

Thứ Ba, 5 Tháng Bảy – Humbert gọi điện đến bệnh viện và được biết là trước hôm ấy một ngày, "Ông Gustave, chú của Lolita" đã đưa nàng đi. Humbert lái xe đến bệnh viện, gây sự ở đó, nhưng do trên đường đi ông có đụng nhẹ vào xe người khác, nên bị cảnh sát theo đến bệnh viện, và do đó ông buộc phải đi. Và ngay sau đó, ông rời khỏi Elphinstone.

Từ ngày 5 Tháng Bảy đến ngày 18 tháng Mười Một – Humbert đi tìm Lolita, vào 342 (!) khách sạn để kiểm tra xem cô bé có đến đó không, và phát hiện ra rằng Lolita đã phản bội ông từ rất lâu rồi. Dường như nàng đã lên kế hoạch cho việc chạy trốn khỏi sự kiểm soát của Humbert.

1950

Ngày 1 Tháng Một – Đúng vào ngày sinh nhật Lolita, Humbert gửi những món đồ của Lolita đến một trại bé gái mồ côi tại vùng biên giới

Canadian.

Sau đó không lâu, Humbert lại nhập viện tại Quebec, do không còn khả năng liên hệ với thực tại. Và ông được điều trị tại đó từ tháng Một đến tháng Năm.

Tháng Năm – Humbert làm quen được với Rita, một cô gái ba mươi tuổi, trong quán bar nằm đâu đó giữa Montreal và New York, và sau đó, hai người lại đi chơi với nhau trong thời gian từ mùa hè 1950 đến mùa hè 1952.

1952

Thứ Năm, 18 Tháng Chín – Lolita viết thư cho Humbert.

Thứ Hai, 22 Tháng Chín – Humbert bất ngờ nhận được hai lá thư, một từ John Farlow, luật sư của Haze; và cái thứ hai từ Lolita. Nàng báo cho ông biết là nàng đã lấy chồng (Dick Schiller) và đang có mang, xin Humbert hỗ trợ tài chính để chồng nàng có thể đi nhận việc làm ở Alaska, và cho ông biết nơi nàng đang sống: thị trấn Coalmont.

Ngay lập tức, Humbert lái xe 800 dặm từ New York để đến nơi Lolita đang sống.

Thứ Ba, 23 Tháng Chín – Humbert đến Coalmont, sau khi nghỉ tại một khách sạn, ông ghé qua nhà bà Richard F. Schiller's (Lolita) vào khoảng 2h chiều. Humbert nói chuyện với Lolita, biết được tên (Quilty) và gốc gác của tình địch, van nài Lolita đi theo mình nhưng nàng từ chối. Ông chia tay nàng vào lúc khoảng 4h chiều, lái xe về Ramsdale, và bị lạc đường mất mấy tiếng, sau đó mới quay lại được đường chính.

Thứ Tư, 24 Tháng Chín – Humbert quay về Ramsdale vào lúc giữa trưa; thuê khách sạn; thu xếp cuộc hẹn tại văn phòng luật của ông Windmuller và nha sỹ Ivor Quilty; lấy được từ ông này địa chỉ của Clare Quilty: Pavor Manor, Grimm Road, 12 dặm phía Bắc

Parkington; lái xe 40 dặm đến Parkington; qua đêm tại Insomnia Lodge (Nhà Trọ Thao Thức).

Thứ Năm, 25 Tháng Chín – Đến Pavor Manor vào lúc khoảng 8h sáng; giết chết Quilty, và sau đó, khi lái xe từ nhà Quilty đi, Humbert bị cảnh sát bắt vì lái xe vào làn đường ngược chiều.

Tháng Chín đến Tháng Mười – Vụ án này được đưa lên báo.

Chủ Nhật, 16 Tháng Mười Một – Humbert chết vì bệnh nghẽn mạch vành trong trại tạm giam.

Thứ Năm, 25 Tháng Mười Hai, Ngày Lễ Giáng Sinh – Lolita chết khi sinh con tại Gray Star, Alaska.

Một Vài Hình Ảnh Về Monaco

Theo chương 1, phần I của Lolita, nhiều người đoán rằng khách sạn Mirana của cha Humbert nằm ở Monaco.

*Did she have a precursor? She did, indeed she did. In point of fact, there might have been no Lolita at all had I not loved, one summer, a certain initial girl-child. **In a principedom by the sea.** Oh when? About as many years before Lolita was born as my age was that summer. You can always count on a murderer for a fancy prose style.*

Monaco, tên chính thức là Công quốc Monaco (tiếng Pháp: Principauté de Monaco; Monégasque: Principatu de Múnegu; tiếng Ý: Principato di Monaco; tiếng Occitan: Principat de Mónegue), là một quốc gia-thành phố có chủ quyền tại châu Âu. Monaco có ba mặt tiếp giáp với nước Pháp và mặt còn lại giáp với Địa Trung Hải và trung tâm của công quốc cách nước Ý khoảng 16 km (9,9 dặm). Diện

tích của Monaco là 1,98 km² (0,76 mi²) và dân số năm 2011 là 35.986 người. Monaco là nước có GDP trên danh nghĩa cao nhất thế giới: bình quân đầu người là 215.163 Đô la Mỹ và là quốc gia có mật độ dân cư cao nhất trên thế giới. Monaco cũng có tuổi thọ cao nhất thế giới với con số 90, và là nước có tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất. Sau những lần lấn biển gần đây, tổng diện tích của Monaco là 2,05 km² (0,79 mi²).

Annabel Lee (Bản dịch của Thái Bá Tân)

Edgar Poe (Mỹ)

Chuyện xảy ra nhiều, nhiều năm về trước

Ở một nơi bên biển, sóng rầm rì

Có cô gái, chắc mọi người đã biết,

Tên là nàng Annabel Lee.

Nàng yêu tôi, tôi yêu nàng, hạnh phúc.

Không gợn buồn, không một chút hoài nghi.

Tôi và nàng còn trẻ con ngày ấy

Sống bên nhau, bên biển sóng rầm rì.

Chưa người nào từng yêu nhau đến thế

Như tôi và nàng Annabel Lee

Yêu đến mức các thiên thần có cánh

Tận trên trời cũng ghen tị nhiều khi.

Cũng vì thế mà nhiều năm về trước,

Bỗng một đêm, bên biển sóng rầm rì

Cơn gió lạnh từ trên cao ập xuống

Giết chết nàng Annabel Lee.

Và lập tức người nhà nàng đã đến

Đem xác nàng cùng tình yêu tôi đi

Để chôn nàng trong nấm mồ lạnh lẽo

Sát biển xanh, nơi sóng vỗ rầm rì.

Không hạnh phúc bằng chúng tôi, dù một nửa,

Các thiên thần đã ghen tị nhiều khi.

Cũng vì thế (điều này ai cũng biết,

Tất cả ai, nơi ấy, biển rầm rì)

Mà gió lạnh từ trời đen đổ xuống

Để giết nàng Annabel Lee.

Nhưng tình yêu của chúng tôi rất mạnh,

Mạnh hơn nhiều những tình cảm lâm li

Của người già, người thông thái, uy nghi,

Nên cả các thiên thần cao trên ấy,

Cả thủy vương dưới biển sóng rầm rì

Cũng không thể ngăn hồn tôi xa cách

Với hồn nàng Annabel Lee.

Vì trăng sáng luôn làm tôi xúc động

Mơ về nàng Annabel Lee,

Vì nhìn sao lúc nào tôi cũng thấy

*Đôi mắt nàng Annabel Lee.
Và do vậy suốt đêm tôi được ở
Bên bạn tôi, bên người yêu, người vợ
Trong mộ nàng Annabel Lee
Luôn bên nhau nơi sóng biển rầm rì.*

Golden midges

Đầu chương 2 "Lolita", Humbert hồi tưởng về ký ức tuổi thơ như sau:

"My very photogenic mother died in a freak accident (picnic, lightning) when I was three, and, save for a pocket of warmth in the darkest past, nothing of her subsists within the hollows and dells of memory, over which, if you can still stand my style (I am writing under observation), the sun of my infancy had set: surely, you all know those redolent remnants of day suspended, with the midges, about some hedge in bloom or suddenly entered and traversed by the rambler, at the bottom of a hill, in the summer dusk; a furry warmth, golden midges."

Golden midges là một cụm từ khó chuyển ngữ, trong thực tế cũng ít độc giả cảm nhận được ý nghĩa của những con muỗi vàng là gì. Trong bản essay nổi tiếng của Lewis Carroll: "Alice on the Stage" (ai đọc Alice in Wonderland chắc biết Lewis Carroll), có đoạn văn rất hay sau đây:

"they lived and died, like summer midges, each in its own golden afternoon"

Có lẽ Nabokov mượn cái ý của Lewis Carroll đó để viết đoạn văn này, có thể thấy ký ức của Humbert được hình dung như một thung

lũng mà mặt trời đang lặn, mọi thứ nhạt nhoà dần dần, và kỷ niệm chập chờn như những con muỗi mắt (midges), đôi khi chúng lơ lửng trên những hàng rào nở hoa, nhưng lại dễ dàng xao động, tản mát đi mất, khi có bước chân của lũ khách dưới chân đồi. Và những con muỗi mùa hè (summer midges) ấy cũng sắp chết rồi, trong buổi chiều vàng (golden afternoon) cuộc đời ngắn ngủi của nó. Furry warmth, golden midges,... là hiện thân những ám ảnh của Humbert về tuổi thơ, về người mẹ của mình.

Nabokov viết "Lolita" bằng phong cách như ông tự nhận ngay chương 1, là rất fancy. "Lolita" giàu hình ảnh, nhiều sự liên tưởng, đầy rẫy những cái bẫy ngôn ngữ, đôi khi như một câu chuyện trinh thám, với những chi tiết tưởng là thừa ở chỗ này, nhưng lại rất đắt giá ở chỗ khác.

Nhà thờ Madeleine, Paris.

Antoine Blanchard

Gần nơi này, Humbert đã gặp Monique lần đầu tiên, trong chương 6 của "**Lolita**", trích đoạn dưới đây:

"Tôi nhớ lần đi dạo một mình trong chiều xuân xám xịt dọc theo con phố nhộn nhịp đầu đó gần nhà thờ Madeleine. Một cô nàng nhỏ nhắn lướt ngang tôi, nhanh nhẹn và nhẹ nhàng trên đôi giày cao gót, chúng tôi cùng lúc quay lại liếc nhau, nàng dừng bước và tôi đến bắt chuyện với nàng. Nàng cao vừa tới tầm hông ngực tôi và có khuôn mặt tròn má lúm đồng tiền thường thấy ở các cô gái Pháp, tôi ưa hàng mi dài và bộ quần áo màu xám ngọc trai may bó sát cơ thể trẻ trung, nơi còn lưu giữ - và đó đúng là tiếng vọng của nymphet, cái rung mình khoái cảm, cú giật mạnh nơi thắt lưng – chút gì đó trẻ con hòa quyện về fretillement (đong đưa) chuyên nghiệp từ cặp lông mày lạnh lẽo của nàng. Tôi hỏi giá, nàng mau lẹ đáp lời với sự chính xác du dương trong như tiếng bạc (một con chim, đúng là một con chim) "Cent." (một trăm). Tôi thử trả giá nhưng nàng nhìn thấy nỗi khát khao hoang dại đơn cô trong đôi mắt tôi, đôi mắt đang cúi nhìn cái trán tròn và chiếc mũ thô sơ của nàng (một dải băng, một bó hoa); rồi với một cái nháy mắt: "Tant pis" (Tệ thật), nàng nói, và làm bộ như sẽ bỏ đi. Biết đâu chừng ba năm trước tôi có thể thấy nàng đang đi về nhà từ trường học."

Jean Paul Marat: Một cái chết, hai cách nhìn nhận khác nhau

Jean Paul Marat đã đi vào giáo trình lịch sử cấp hai và mỗi khi giảng về Cuộc cách mạng Pháp, các giáo viên đều mô tả ông là một nhà cách mạng vĩ đại, một người hùng đã bị kẻ địch ám sát. Thế nhưng, cũng có người lại cho rằng Marat là một đao phủ khát máu.

Jean Paul Marat (1743-1793) sinh ra tại Boudry, Neuchatel, Thụy Sĩ. Năm 1776, ông chuyển đến sống ở Paris và trở thành bác sỹ riêng của em trai vua Louis XIV, người sau này là vua Charles X.

Với khoản thu nhập hậu hĩnh của một bác sỹ hoàng gia, Marat đã xây dựng một trung tâm thí nghiệm tại nhà người tình, với tham vọng trở thành một nhà khoa học nổi tiếng. Ông liên tiếp công bố các công trình nghiên cứu về lửa, nhiệt, điện và quang học và có ảnh hưởng rộng rãi trong giới khoa học Paris. Nhưng ông lại không nhận được sự ủng hộ của các viện khoa học, nhất là khi bác bỏ lý thuyết Newton chỉ bằng những luận điểm thiếu sức thuyết phục. Cuốn sách “Plan De Législation Criminelle” xuất bản năm 1780 của ông bị cấm lưu hành. Theo “Encyclopedia Britannica”, chính điều này khiến ông căm ghét chế độ hiện hành và chính sự áp bức của các thế lực thù địch đã thôi thúc ông gia nhập hàng ngũ những người phản đối chế độ xã hội và khoa học thời đó.

Khi Cách mạng Pháp bùng nổ, Marat đã nhanh chóng trở thành một nhà chính trị. Đầu tiên, ông xuất bản cuốn “Offrande À La Patrie” (Dâng tặng tổ quốc), chỉ trích việc nhà vua chỉ chăm lo cho tài sản cá nhân, thờ ơ trước sự sống chết của dân chúng, đồng thời công kích những người cho rằng nước Pháp nên học tập và áp dụng chế độ chính trị của Anh quốc.

Charlotte Corday by [Paul Jacques Aimé Baudry](#), painted 1860.

Tháng 9 năm 1789, Marat xuất bản “Moniteur Patriote ” (Báo yêu nước). Bốn ngày sau, tờ báo đổi tên thành “Publicist Parisien” và sau cùng giữ lại tên gọi “L’Amidupeuple” (Báo người bạn của nhân dân). Trên lập trường “người bạn của nhân dân”, ông cho rằng đã là đấu tranh cách mạng thì phải xác định kẻ thù, tất cả những kẻ nắm trong tay quyền lực đều là “kẻ thù của nhân dân”. Tiến hành cách

mạng, tức là tiêu diệt những kẻ đó.

Sau khi giành được một ghế trong nghị viện sau cuộc tuyển cử tháng 9 năm 1792, Marat tổ chức các buổi diễn thuyết ở khắp mọi nơi, nhằm thu hút cảm tình và sự ủng hộ của tầng lớp thường dân trong thành phố. Thậm chí ông cho rằng cần phải dùng vũ lực để hoàn thành mục tiêu cách mạng. Ông chủ trương “ra tay trước” đối với tầng lớp quý tộc, bởi vì họ đang mưu đồ phá hoại cuộc cách mạng. Tháng 6 năm 1790, ông đã viết trong một bài báo: “Chặt đầu 5, 6 trăm người để đảm bảo sự yên bình, tự do và hạnh phúc. Lòng nhân đạo mù quáng trói buộc bạn, đè bẹp ý chí chiến đấu của bạn. Và có thể khiến cho hàng ngàn vạn anh em đồng chí của bạn thiệt mạng.” Nhà sử học nổi tiếng Francois Mignet đã đánh giá về Marat trong cuốn “Lịch sử cách mạng Pháp” như sau: “Đó là những phát ngôn và hành động độc đoán và tàn nhẫn, bất chấp sinh mạng con người”.

Vài ngày trước khi qua đời, Marat nổi mụn ngứa ngáy khắp người và phải ngâm mình trong nước đã pha dược liệu. Vừa ngâm mình, ông ta vừa vờn người lên chiếc bàn đặt cạnh bồn tắm để ghi chép danh sách các phần tử phản cách mạng. Sau đó là thấm vẩn qua quít, nhanh chóng phán quyết... khiến cho những "phần tử phản cách mạng" này bị đưa lên đoạn đầu đài mà không trải qua bất cứ phiên tòa nào.

Người sát hại Marat là Charlotte Corday (1768-1793). Cô sinh ra trong một gia đình quý tộc ở Saint- Saturnin – des-Lignerles, Pháp. Từ lâu, Corday đã có ác cảm với phái Jacobin và ủng hộ phái Girondin chủ trương ôn hòa. Chịu ảnh hưởng sâu sắc từ phái Girondin, nhất là Charles Jean Marie Barbaroux, Corday tình nguyện làm việc cho phái Girondin.

Corday không thuộc phe bảo hoàng, nhưng cô căm ghét Marat vì vụ "Thảm sát tháng 9 năm 1792", khi hầu hết những người phạm tội đều không được xét xử đã bị đem ra hành quyết. Corday cho rằng, Marat phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Cô cũng cho rằng việc Marat đòi xử quyết vua Louis XVI là không cần thiết và tin rằng, kẻ thù của truyền

thống đạo đức tốt đẹp của Cộng hòa Pháp chính là Marat và cần phải xử tội ông ta.

Ngày 9 tháng 7 năm 1793, cô gái Charlotte Corday, 25 tuổi, đến Paris, thuê phòng tại khách sạn Hotel Providence. Cô giấu trong mình một con dao găm dài 6 inch và viết sẵn một lá thư “Gửi những người bạn của luật pháp và hòa bình” (Adresse aux Francais amis des lois et de la paix), giải thích động cơ giết Marat. Đầu tiên, cô đến tòa nhà quốc hội tìm Marat, nhưng ông ta không còn ở đó. Sáng ngày 13 tháng 7, cô đến nhà Marat, nói rằng muốn thông báo về kế hoạch nổi loạn tại Caen của phái Girondin, rồi trở về.

Chiều hôm đó cô quay lại. Marat cho phép cô vào gặp. Khi ấy ông ta đang nằm trong bồn tắm. Corday đọc cho Marat nghe tên những nhân vật thuộc phái Girondin sẽ tham gia bạo động. Khi Marat đang chăm chú ghi chép những cái tên để đưa lên đoạn đầu đài, Corday rút con dao găm giấu dưới khăn quàng và đâm vào ngực Marat.

Charlotte Corday không bỏ trốn và bị bắt ngay sau đó.

Và cũng giống như khi Robespierre lớn tiếng đòi xử tử Louis XVI, Corday đồng dạ tuyên bố: “Tôi giết chết 1 người để cứu sống hàng trăm ngàn người. Tôi giết một kẻ tàn ác để cứu những người vô tội”. Charlotte Corday bị đưa lên đoạn đầu đài vào ngày 17 tháng 7 năm 1793.

Cái chết của Marat là một sự kiện trọng đại của cuộc cách mạng Pháp. Nó không chỉ được đưa vào các sách lịch sử, mà còn trở thành nguồn tư liệu sáng tác có sức lôi cuốn đặc biệt đối với các nghệ sỹ. Bức tranh nổi tiếng “Cái chết của Marat” của danh họa người Đức Stephane Pannemaker (1847-1930) đã được đưa vào làm hình minh họa cho cuốn “Lịch sử nước Pháp” của Emile de Bonnechose (1801 - 1875). Năm 1907, họa sỹ tranh sơn dầu nổi tiếng người Na Uy, Edvard Munch (1863-1944) cho ra đời bức “Cái chết của Marat”. Thậm chí danh họa Picasso cũng đã vẽ 1 bức cùng chủ đề để làm bìa tác phẩm “De derrière les fagots” của nhà thơ theo

chủ nghĩa siêu thực Benjamin Péret (1899-1959). Tuy nhiên, nổi tiếng nhất vẫn là hai bức tranh về cái chết của Marat của David và Baudry.

David là thành viên tích cực của trường phái Jacobin và là bạn của Robespierre, lãnh tụ trường phái này. Năm 1792, quốc hội mới được thành lập, David có trong danh sách những đại biểu mới, ông đứng chung trên lập trường cứng rắn cùng với Robespierre và Marat, và ông tán đồng quyết định xử tử Louis XVI. Vài tiếng sau khi Marat bị ám sát, David lập tức đến hiện trường lo liệu hậu sự cho người bạn.

The Death of Marat [Jacques-Louis David](#), 1793

Vì Marat chết trong bồn tắm khi đang viết lách, David muốn thi thể ông vẫn giữ nguyên tư thế trong suốt quá trình an táng. Nhưng mong muốn của ông không thể thực hiện, vì thi thể của Marat đã bắt đầu thối rữa. Sau đó, David vẽ bức tranh sơn dầu với tên gọi “Cái chết của Marat”. Hình tượng Marat đã được lý tưởng hóa: bị mưu sát trong bồn tắm, hung khí rơi dưới đất, máu tươi tuôn ra từ lồng ngực ông, trên khuôn mặt lộ rõ vẻ phẫn nộ và đau đớn, tay trái vẫn nắm chặt bảng danh sách “những phần tử phản cách mạng”. Mục đích của David là muốn dùng những nét vẽ điêu luyện của mình thôi thúc lòng tôn kính và sùng bái của quần chúng đối với nhà cách mạng.

Thậm chí có nhà nguyên cứu còn đánh giá bức họa đã được vẽ theo phong cách thần thánh hóa.

Cùng đề tài này, nhưng với quan điểm khác biệt, Paul Jacques Aimé Baudry đã sáng tạo nên bức tranh “Charlotte Corday after the murder of Marat” vào năm 1861.

Paul Jacques Aimé Baudry (1828-1886) theo trường phái cổ điển và từng đoạt giải thưởng Roma năm 1850. Sau khi đến Italy, ông bị thu hút bởi phong cách hội họa Italy của danh họa thời kỳ phục hưng Correggio (1494-1534), và đã sáng tạo nên các tác phẩm “The Martyrdom of a Vestal Virgin”, “St John the Baptist” và bức “Leda”. Có thể nhận thấy, trong giai đoạn đầu, sáng tác của Baudry chủ yếu

ngiên về đề tài cổ đại và thần thoại, hoặc siêu thực (như bức “The Pearl and the wave”, 1862). Bức “Charlotte Corday after the murder of Marat” vẽ năm 1861 là tác phẩm duy nhất của ông về đề tài lịch sử.

Điều đó cho thấy, sự kiện lịch sử này đã tác động mạnh mẽ đến ông như thế nào.

Baudry đã vẽ bức tranh với nỗi căm giận Marat và lòng sùng kính đối với Corday. Ông vẫn tái hiện đầy đủ vụ mưu sát, nhưng khác với David, ông đã để Corday xuất hiện trong bức tranh, bởi vì sự thực là cô không hề có ý định bỏ chạy. Trong bức tranh của Baudry, Corday đứng bên cạnh người bị hại, hiên ngang chính trực như một vị anh hùng.

Món "Pot au Feu" trong Lolita

Ngay đầu chương 8 cuốn Lolita có nhắc đến món "Pot au Feu" trong một câu văn khá "bí hiểm" như sau: *"Although I told myself I was looking merely for a soothing presence, a glorified pot-au-feu, an animated merkin, what really attracted me to Valeria was the imitation she gave of a little girl."* Vậy món ăn này được chế biến thế nào, nhìn ra sao, và có ý nghĩa gì trong ẩm thực Pháp?

Món "Pot au Feu" là một món súp truyền thống của Pháp, giàu năng lượng và thơm ngon không khác gì món Phở của Việt Nam. Do văn hóa Việt chịu nhiều ảnh hưởng từ văn hóa Pháp, nên nhiều chuyên gia ẩm thực thậm chí còn suy luận và đặt dấu hỏi: Không biết món Phở có phải bắt nguồn từ món "Pot au Feu" (đọc theo âm Việt là : pô tô phơ) của "Tây" hay không? Cha ông chúng ta đã Việt hóa cách đọc

"pơ tô phơ" thành một từ ngắn gọn và rất Việt là "phở"? Ngoài nguyên liệu chính là thịt bò, phải chăng người Việt đã thay thế các loại rau củ trong món "Pot au Feu" bằng các loại rau củ địa phương như đinh hương, quế, hồi, thảo quả, gừng,... cho phù hợp với khẩu vị dân mình, và tiện lợi hơn cho việc chế biến món ăn này tại Việt Nam?

Vài hình ảnh về "Observation Car"

Trích đoạn văn đầu chương 5, Lolita:

Những ngày thanh xuân của tôi, khi nhìn lại, dường như bay xa khỏi tôi trong cơn lốc xoáy quay cuồng các mẩu vụn mờ, như cơn bão tuyết ban mai toàn những mảnh giấy lau đã dùng, mà hành khách nhìn thấy cuốn theo sau toa quan sát cuối đoàn tàu. Tôi thực dụng, giẽu cợt và nhanh gọn trong những quan hệ mang tính vệ sinh với đàn bà. Khi còn là sinh viên ở London và Paris, gái làm tiền cũng đủ với tôi.

Nguyên bản tiếng Anh:

The days of my youth, as I look back on them, seem to fly away from me in a flurry of pale repetitive scraps like those morning snow storms of used tissue paper that a train passenger sees whirling in the wake of the observation car. In my sanitary relations with women I was practical, ironical and brisk. While a college student, in London and Paris, paid ladies sufficed me.

Trong đoạn văn này có từ "observation car" có vẻ hơi xa lạ với độc giả VN. Dưới đây là một số hình mô tả để độc giả hiểu về nó.

Hai công chúa con Vua Akhnaten

“Daughters of Akhenaton,” fragment of a wall painting from a small residential building of Akhetaton, Tell el-Amarna, New Kingdom, 18th dynasty; in the Ashmolean Museum, Oxford

Còn đây là hai công chúa sông Nile sắp đến tuổi lấy chồng, con gái Vua Akhnaten và hoàng hậu Nefertiti (cặp vợ chồng hoàng tộc này có đến sáu đứa con), không mặc gì ngoài những chuỗi hạt rực sáng, thả mình trên nệm, nguyên vẹn sau ba ngàn năm, với tấm thân dầy thì da nâu nệm, trọc đầu và đôi mắt đuôi dài đen láy.

(Trích đoạn chương 5, Lolita)

"Rack of joy" là cái gì?

Đoạn văn cuối cùng của chương 5 Lolita có một từ rất thú vị, được tô đậm dưới đây:

*Rope-skipping, hopscotch. That old woman in black who sat down next to me on my bench, on my **rack** of joy (a nymphet was groping under me for a lost marble), and asked if I had stomachache, the insolent hag. Ah, leave me alone in my pubescent park, in my mossy garden. Let them play around me forever. Never grow up.*

Mới đọc qua, thì rất dễ dịch từ "rack" này thành "giá đỡ", và "rack of joy" thành "giá đỡ niềm vui"!!! Dịch như thế, theo từ điển thì không sai, nhưng chẳng còn chất gì của Nabokov hết! Dịch thế cũng coi như chưa dịch!

Ngoài cái nghĩa "giá đỡ" ra, thì **rack** còn một nghĩa khác là **cái trăn** - một dụng cụ tra tấn thời trung cổ, phổ biến ở Châu Âu trong nhiều thế kỷ. Thiết kế của nó đa dạng nhưng đều bắt nguồn từ ý tưởng: Trói tứ chi nạn nhân vào dụng cụ, sau đó đao phủ dùng quay tay

hoặc bánh xe lăn để kéo căng cơ thể nạn nhân cho đến khi các khớp trên cơ thể bị đứt gãy. Nếu tiếp tục tra tấn, các chi có thể bị xé rời. Đôi khi người ta còn kết hợp thêm một số kiểu tra tấn khác để tăng sự đau đớn, ví dụ như đốt lửa phía dưới cơ thể nạn nhân, và cuối cùng đồng lửa này sẽ được dập tắt bằng máu tuôn ra khi tứ chi bị xé đứt.

Một cái trần cổ

Cảnh tra tấn nạn nhân trên cái trần

Rack ở ngữ cảnh này nên hiểu là **cái trần tra tấn**. Đó là một cách viết ẩn dụ châm biếm rất hay của Nabokov. Đoạn văn này mô tả Humbert đang giả bộ đọc sách trên cái ghế băng ở công viên, xung quanh là các bé gái xinh đẹp chơi đùa, có một bé luồn xuống dưới ghế Humbert đang ngồi để nhặt hòn bi đi lạc; và Humbert căng người ra, khổ sở kiềm chế dục vọng trong mình. Chiếc ghế băng mà Humbert đang ngồi làm anh ta có cảm tưởng như cái trần tra tấn - cái trần của niềm khoái lạc đớn đau.

Dante gặp Beatrice

Dante gặp Beatrice trên cầu Ponte Santa Trinita (Florence)

Họa sỹ: Henry Holiday

1883

National Museums and Galleries on Merseyside , Liverpool

Trích đoạn_chương 5, Lolita:

Nói cho cùng, Dante yêu Beatrice điên dại khi nàng mới chín tuổi, một bé gái linh lợi, đáng yêu, tô son điểm phấn, đeo đầy trang sức, mặc chiếc đầm đỏ thắm, đó là năm 1274, ở Florence, tại bữa tiệc riêng tư trong tháng Năm dễ chịu.

Beatrice Meeting Dante at a Marriage Feast, Denies Him Her Salutation

Họa sỹ: Dante Gabriel Rossetti

1855

Ashmolean Mu

Francesco Petrarca

Francesco Petrarca (20 tháng 7 năm 1304 - 18 tháng 7 năm 1374) là nhà thơ Ý được xem như ông tổ của thơ mới châu Âu.

Francesco Petrarca sinh ở Arezzo. Bảy tháng sau gia đình chuyển đến Toscana. Năm 1312 cả nhà lại chuyển sang Avignon, Pháp. Năm 1320 Petrarca cùng anh trai sang Bologna học ngành luật. Sau khi bố mất, cả hai anh em trở lại Avignon. Năm 1327, trong ngày Thứ Sáu tốt lành, Petrarca gặp và yêu cô gái có tên là Laura de Noves ở nhà thờ Avignon. Chính Laura là nguồn cảm hứng cho Petrarca viết hàng trăm bài sonetto bất tử.

Sáng tác của Petrarca chia làm hai phần: phần thơ ca viết bằng tiếng Ý và phần những sáng tác khác viết bằng tiếng Latin.

Năm 1337 Petrarca viết thiên sử thi Africa (Châu Phi) về nhà chinh phục Publius Cornelius Scipio Africanus và cuốn De Viris Illustribus (Về những người nổi tiếng). Năm 1341 nghị viện La Mã trao tặng nhà thơ giải thưởng vòng nguyệt quế. Những năm 1342-1343 Petrarca viết cuốn Secretum (Bí mật của tôi), các trường ca Triumphus Cupidinis (Tình yêu lên ngôi), Triumphus Pudicitie (Trí tuệ lên ngôi). Năm 1350 Petrarca làm quen với nhà thơ Giovanni Boccaccio và viết thêm một số tác phẩm như: Triumphus Fame (Vinh quang lên ngôi), Triumphus Mortis (Cái chết lên ngôi)...

Tuy vậy, tác phẩm nổi tiếng nhất của Petrarca là Canzoniere (Quyển sách những bài ca). Đã bao thế kỉ trôi qua nhưng loài người vẫn mãi còn nhớ đến Petrarca với Canzoniere gồm 366 bài sonetto và nhiều bài thơ khác. Canzoniere bao gồm "Những bài ca về cuộc đời của người đẹp Laura" và "Những bài ca về cái chết của người đẹp Laura de Noves". Petrarca nhìn thấy Laura buổi sáng ngày 6 tháng 4 năm 1327 ở Avignon, một ngày Thứ sáu định mệnh. Chàng thi sĩ Petrarca đã yêu nàng ngay từ cái nhìn đầu tiên này như một thứ ánh sáng siêu nhiên ngoài Trái Đất. Khi đó Laura đã lấy chồng được 2 năm, sau này nàng có 11 đứa con. Đó là: Paul, Audebert, Hugues III, Pierre, Jacques, Joannet, Philippe, Augière, Ermessende, Marguerite, Garsende. Còn chàng thi sĩ sau lần gặp cái ánh mắt ấy suốt 21 năm trời ngồi làm thơ ca ngợi một thiếu nữ trinh bạch và thanh khiết. Petrarca đã trút hết tình cảm của mình vào những dòng thơ ca ngợi và dường như Laura cũng từng biết đến những bài thơ này, "nhưng mà em đã thuộc về người khác". Năm 1348 nạn dịch hoành hành khắp châu Âu đã cướp đi sinh mạng hàng triệu người, trong số đó có Laura. Petrarca mất tại Arquà.

Petrarch và Laura

Trích đoạn chương 5, Lolita:

Và khi Petrarch yêu điên dại Laureen, nàng là một nymphe tóc vàng mười hai tuổi, chạy tung tăng trong gió, phấn hoa và bụi, một bông hoa bay lượn trong miền đồng bằng tươi đẹp nhìn từ dãy đồi Vaucluse.

Chân dung Laura

Petrarch ngắm Laura

Lolita, chương 8: Paris, 1939

Chương 8 của **Lolita** diễn ra tại Paris năm 1939, những bức ảnh dưới đây giúp hình dung phần nào về không gian và thời gian của những năm tháng ấy.

Một quán cafe ngoài trời

Mẫu xe taxi 1939

Nhà thờ Notre Dame

Một quán cafe góc phố

Chiếc đầu máy xe lửa trong đêm

Trong chương 8 của **Lolita**, có đoạn văn sau:

"Bên hàng xóm, người bán đồ mỹ nghệ bày trong cái tủ lộn xộn một estampe (tranh in khắc) cổ xưa của Mỹ, tuyệt đẹp, rực rỡ sắc màu, xanh lá cây, đỏ, vàng và xanh đen - chiếc đầu máy xe lửa với ống khói vĩ đại, những cái đèn lớn kiểu baroque và cản trước khổng lồ, mạnh mẽ lôi các toa tàu màu tím thẫm của mình xuyên thủng màn đêm trên thảo nguyên bão tố và hòa trộn vô số làn khói đen tóa lửa với những đám mây đông xù xì."

Bức tranh trên có thể phần nào minh họa cho hình ảnh trong *estampe* mà Nabokov đã mô tả.

Sigmund Freud

Nabokov rất hay công kích Freud trong các tác phẩm văn học của mình, và Lolita không phải ngoại lệ. Mặc dù còn nhiều tranh cãi nhưng không ai có thể phủ nhận tầm ảnh hưởng cũng như sự vĩ đại của Freud. Được biết đến như cha đẻ của ngành phân tâm học, tuy nhiên những công trình khoa học của Freud đã vượt xa khỏi phạm vi hẹp của mình.

Tiểu sử Freud.

Thời trẻ

SIGMUND FREUD sinh năm 1856 ở Freiburg (hiện nay là Píbor thuộc cộng hòa Séc), một thị trấn ở nước Moravia (lúc ấy thuộc đế quốc Áo). Tên khai sinh của ông là Sigismund Schlomo Freud nhưng về

sau (năm 1877) chính ông đã rút ngắn tên mình thành Sigmund Freud. Mẹ ông là vợ thứ ba của Jacob (1815–1896), cha ông, và khi sinh Sigmund bà chỉ mới 21 tuổi. Cha của Freud là một doanh nhân Do Thái, hay giúp đỡ người khác, hơn vợ ba của mình đến 20 tuổi. Vào lúc Freud được 3 tuổi, cha ông bị vỡ nợ. Hoàn cảnh của gia đình Freud không cải thiện những năm sau đó, và vào năm 1860 - lúc Freud mới lên bốn tuổi - gia đình ông đã mất hết của cải và phải chạy trốn qua thành Wien, thủ đô nước Áo. Tuy túng thiếu, song gia đình của Freud luôn cố gắng hết sức để tạo điều kiện cho ông được học tập đến nơi đến chốn.

Tại Wien, Freud là học sinh xuất sắc, tuy ông có khá nhiều vấn đề thích nghi với cuộc sống ở một thành phố lớn. Năm 17 tuổi, ông tốt nghiệp phổ thông và chọn học ngành y. Freud vào Trường Y Dược ở Wien không vì muốn hành nghề chữa bệnh, lý do thực sự là sở dĩ ông ta đam mê nghiên cứu các mối quan hệ giữa người với người. Năm 1876, ông làm việc tại phòng thí nghiệm của Ernst Wilhelm Brücke, nơi ông bắt đầu một sự nghiệp nghiên cứu sáng chói về một số hiện tượng giải phẫu - sinh lý học của hệ thần kinh. Năm 1881, Freud tốt nghiệp đại học và quen với bà Martha Bernays - vợ tương lai của ông.

Sự nghiệp

Trước nhu cầu lập gia đình, Freud cần tiền. Vì lý do này ông đã từ bỏ những phòng thí nghiệm lý thuyết nhằm chán và quyết định tham gia dịch vụ tâm thần học của giáo sư Theodor Meynert. Trong thời gian này, Freud nghiên cứu, đào sâu và thực tập thêm về môn thần kinh học. Năm 1885 đánh dấu thành tựu đầu tiên của nhà phân tâm học tương lai: ông đã chứng minh được những tính chất giảm đau của cocain và cho xuất bản cuốn *ober Coca* (Về chất cocain). Với tác phẩm này, Freud trở thành người đầu tiên trong lịch sử y dược đã ca ngợi những tính chất của cocain, một điều đã gây nhiều hiềm khích giữa Freud và giới y khoa ở Wien về sau.

Cũng vào năm 1885, cuộc đời của Freud đi theo một ngã rẽ mới. Ông

dành được học bổng và đến Paris, nơi ông sẽ thực tập sư phạm với nhà thần kinh học người Pháp Jean Charcot, khá nổi tiếng lúc bấy giờ. Tại bệnh viện Salpêtrière, Paris, Freud bỏ công sức quan sát và nghiên cứu những biểu hiện của chứng hysteria và về ảnh hưởng của thôi miên.

Sau một thời gian ở Paris, Freud dọn về Berlin - nơi ông dành thời gian quan tâm đến bệnh thần kinh ở trẻ em - và rồi lại về nơi ở cũ - Wien, nước Áo. Tại đây, ông đã mở phòng mạch thần kinh và nhận chữa bệnh cho nhiều bệnh nhân thần kinh bằng liệu pháp điện hoặc liệu pháp thôi miên. Trong khoảng một thập kỷ, công tác và kinh nghiệm chữa bệnh của Freud đã dần dần giúp ông dựng nền tảng của ngành phân tâm học.

Bà Anna O. (tên thật là Bertha Pappenheim) - một bệnh nhân nổi tiếng của Freud với chứng bệnh hysteria - được xem như trường hợp phân tâm học đầu tiên được ghi chép trong y văn. Sau một thời gian khám bệnh cho bà ta, Freud đi đến một vài kết luận quan trọng về nguồn gốc của chứng *hysteria*. Theo ông, những cơn *hysteria* không gì khác hơn là một số kỷ niệm nhất định, một số cảnh quá khứ đóng một vai trò quan trọng nào đó đã được làm sống lại qua những ảo giác. Ngoài ra, từ năm 1887 đến năm 1902, Freud bỏ công nghiên cứu những cơ chế của sự dằn nắn cảm xúc, những triệu chứng của hiện tượng này và nhất là đã khám phá ra hội chứng Êđíp vào năm 1897. Năm 1900, ông viết và cho xuất bản cuốn *Giải đoán những giấc mơ* - và lần đầu tiên trong lịch sử khoa học giấc mơ trở thành một đối tượng nghiên cứu nghiêm túc. Năm năm sau đó ông lại cho xuất bản tiếp *Ba tiểu luận về lý thuyết giới tính* - một tác phẩm cột mốc của sự nghiệp Freud.

Cần phải nói thêm rằng ở độ tuổi 40, bản thân Freud cũng là nạn nhân của một vài chứng rối loạn tâm lý - thể xác, bao gồm nhiều chứng sợ quá đáng, nhất là sợ cái chết. Với bản năng là nhà phân tâm học, ông đã tự áp dụng lý thuyết này cho chính mình. Ông tự khám phá những giấc mơ, kỷ niệm của chính ông - nhất là kỷ niệm thơ ấu, và tiến trình phát triển của cá tính ông. Cũng trong giai đoạn

này, Freud nhận thức được rằng ông có hiềm khích sâu kín với cha mình, và lại có xung cảm tình dục với mẹ ông - người mà theo ông là nồng ấm, quyến rũ và rất bảo hộ. Có lẽ rối loạn tâm lý mà Freud đã trải qua trong những năm này đã đóng góp một cách đáng kể cho sự nghiệp sáng tác và nghiên cứu phong phú của ông đã nói trên.

Đây là một giai đoạn cột mốc, Freud dần dà phát triển nên một định nghĩa chính xác cho thuật ngữ "phân tâm học": phân tâm học, theo ông, được định nghĩa như ngành khoa học có chức năng nghiên cứu cơ chế hoạt động của bộ máy tâm thần. Một định nghĩa gây nhiều tiếng vang và tán thưởng trong giới chuyên môn bấy giờ. Năm 1902, Hội Tâm Lý Học Ngày Thứ Tư ra đời, với sự có mặt của nhiều đồ đệ giỏi của Freud như Paul Federn hay Carl Gustav Jung. Năm 1908, hội này đổi tên thành Hội Tâm Lý Học Wien. Trong suốt sự nghiệp của mình, Freud có đặc điểm là rất thiếu khoan dung với bất kỳ ai bất đồng ý kiến với những lý thuyết do ông đưa ra.

Từ năm 1910 cho đến 1930, Freud tiếp tục cho xuất bản một số tác phẩm giá trị, chẳng hạn cuốn *Vật tổ và điều cấm kỵ* (năm 1913), mà trong đó lần đầu tiên Freud đưa vào khái niệm *narcissism* (sự tự yêu - một cách dịch tạm) trong khi bàn về nguồn gốc loài người. Thậm chí gây nhiều tiếng vang hơn nữa là tác phẩm *Ra ngoài nguyên tắc thú vui*, trong đó Freud giới thiệu một vài khái niệm mới như xung năng cuộc sống, xung năng cái chết và nhất là ông đã đề xuất ba phạm trù tâm thần mà sau này mọi người đều nhắc đến: *bản năng*, *bản ngã*, *siêu ngã*. Không dừng lại ở đó, Freud mở rộng và áp dụng lý thuyết phân tâm học vào nền văn minh loài người, ông tố cáo sức nặng tôn giáo và đạo đức lên trẻ con, qua những cuốn như *Tương lai một ảo tưởng* viết năm 1927.

Vào năm 1930, nước Đức công nhận tài năng của Freud bằng cách trao giải thưởng Goethe cho ông. Không may cho Freud, đây lại là thời chủ nghĩa phát xít đang lên cao, và một vài năm sau đó sách của ông bị đốt trên toàn nước Đức. Hơn nữa, cuộc chiến của Đức Quốc Xã (thâu tóm nước Áo vào đế quốc Đức) đã buộc Freud và gia đình đi lưu đày: vào năm 1938, ông được quyền rời nước Đức, qua

Pháp rồi từ đó vượt biển đến London, Anh. Người ta đồn rằng, khi đến biên giới Pháp, Freud được đòi hỏi phải ký một biên bản chứng nhận rằng ở Đức, ông đã được những người phát xít đối xử tử tế. Freud có lẽ đã phục tùng (vì không còn cách nào khác), nhưng ông đã viết thêm dưới đáy tờ giấy một câu châm chích: Tôi xin nồng nhiệt giới thiệu Gestapo với bất cứ ai. Ở Anh, ông tiếp tục trị bệnh cho một vài bệnh nhân.

Cái chết

Vào năm 1923 Freud được giải phẫu lần đầu tiên vì bệnh ung thư hàm. Căn bệnh này không ngăn cản được thói quen hút thuốc, mà ông giữ cho đến lúc chết. Tương truyền ông hút một gói thuốc mỗi ngày. Tuy vậy bệnh ung thư ác tính đã gây cho ông nhiều đau đớn đến nỗi, vào ngày 21 tháng 9 năm 1939, Freud yêu cầu bác sĩ của mình tiêm một liều móocphin. Nó đã đưa ông chìm vào hôn mê và qua đời hai ngày sau.

Bức tranh Kreutzer Sonata của Renè Prinet

Trích chương 10 **Lolita**:

Nhưng làm sao tôi trọ được ở đây. Tôi không thể nào thấy vui vẻ trong kiểu nhà ở có những tờ tạp chí sờn rách vương vãi trên mọi cái ghế và thể loại lai tạp tởm lợm giữa hài kịch của cái gọi là “đồ đạc hiện đại thiết kế hướng công năng” với bi kịch của xích đu gãy và bàn đèn lung lay với những bóng đèn đã hỏng. Tôi được đưa lên trên nhà, rẽ trái vào phòng “của tôi”. Tôi ngắm nghía nó qua màn sương mù từ chối dứt khoát; nhưng tôi vẫn cảm thấy trên đầu giường “của tôi” treo bức “Kreutzer Sonata” của Renè Prinet. Và cô ta gọi cái phòng cho chị hầu gái này là “bán-thư phòng”! Chuồn ra khỏi chỗ này ngay, tôi kiên quyết tự nhủ trong khi giả bộ cân nhắc kỹ lưỡng trên mức giá thấp vô lý và đáng ngờ, mà bà chủ nhà u hoài của tôi hỏi xin cho cả ăn và ngủ.

Kreutzer Sonata

Bức tranh Arlésienne của Van Gogh

Trích chương 10 **Lolita**:

Người hầu gái da màu cho tôi vào nhà - và để mặc tôi đứng trên tấm thảm chùi chân trong khi chị ta vội vàng quay vào bếp nơi có cái gì đó không được để cháy đang cháy khét.

Sảnh trước được tô điểm bằng chuông gió treo cửa, một thứ quái quỷ gì đấy mắt trắng dã, làm từ gỗ, hàng chợ xuất xứ Mexico, và vật cứng quen thuộc đến nhàm chán của giới trung lưu châu bầy chất nghệ, bức "Arlésienne" của Van Gogh. Cánh cửa hé mở phía bên phải cho thấy loáng thoáng căn phòng tiếp khách, có thêm vài thứ rác rưởi từ Mexico trong tủ góc và bộ sofa kẻ sọc kê dọc tường.

Ánh mắt Lolita lần đầu tiên nhìn thấy Humbert

Trích đoạn chương 10, Lolita, khi Humbert lần đầu tiên gặp Lolita:

không có chút dấu hiệu nào báo trước, một làn sóng biển xanh ngắt cồn lên ngay dưới trái tim tôi và, từ cái thảm trong vũng nắng, gần như trần truồng, quỳ chân, xoay người trên đầu gối, tình yêu Riviera của tôi đang nhướng mắt chăm chú nhìn tôi trên chiếc kính râm.

Quảng cáo phim Lolita, 1962

Humbert trên sân ga thị trấn Ramsdale

Humbert trên sân ga Ramsdale.

Phim Lolita, 1997.

Trích đoạn từ chương 10, Lolita.

Tôi trao đổi thư từ với những người này, thuyết phục họ là tôi biết ăn ở sạch sẽ, rồi qua một đêm tuyệt vời trên tàu hỏa, tưởng tượng mọi chi tiết có thể về nymphet bí ẩn mà tôi sẽ dạy kèm bằng tiếng Pháp và mơn trớn bằng cách Humbert. Không ai đón tôi trên sân ga nhỏ như món đồ chơi, nơi tôi xuống tàu với cái túi xách mới đắt tiền, không ai trả lời điện thoại; cuối cùng, dù sao, ông McCoo quản trí trong bộ quần áo ướt sũng cũng lộ mặt ra tại khách sạn duy nhất của thị trấn Ramsdale xanh đỏ này, báo tin rằng nhà ông vừa cháy ra tro – có lẽ, do bắt lửa từ đám cháy lớn cùng khoảng thời gian ấy, cái đám cháy đã rừng rực cả đêm trong mạch máu tôi.

Mô hình màu RGB

Mô hình màu RGB là mô hình màu bổ sung (additive color model) trong đó ánh sáng đỏ, xanh lá cây và xanh lam được tổ hợp với nhau theo nhiều phương thức khác nhau để tạo thành các màu khác. Từ viết tắt RGB trong tiếng Anh có nghĩa là đỏ (red), xanh lá cây (green)

và xanh lam (blue) - ba màu gốc trong mô hình này.

Lưu ý rằng mô hình màu RGB tự bản thân nó không định nghĩa thế nào là "đỏ", "xanh lá cây" và "xanh lam" một cách chính xác, vì thế với cùng các giá trị như nhau của RGB có thể mô tả các màu tương đối khác nhau trên các thiết bị khác nhau có cùng một mô hình màu. Trong khi cùng chia sẻ một mô hình màu chung, không gian màu thực sự của chúng lại thay đổi đáng kể.

Tartan Ribbon (Băng vải kẻ ca rô) - Bức ảnh màu đầu tiên trên thế giới
Kỹ thuật chụp: RGB, chụp ba lần với những kính lọc màu khác nhau, sau đó dùng ba máy chiếu sử dụng các kính lọc màu tương đương để hội tụ lên một màn hình.

Người chụp: James Clerk Maxwell

Năm: 1861

Các màu gốc có liên quan đến các khái niệm sinh học hơn là vật lý, chúng dựa trên cơ sở phản ứng sinh lý học của mắt người đối với ánh sáng. Mắt người có các tế bào cảm quang hình nón nên còn được gọi là tế bào hình nón, các tế bào này thông thường có phản ứng cực đại với ánh sáng vàng - xanh lá cây (tế bào hình nón L), xanh lá cây (tế bào hình nón M) và xanh lam (tế bào hình nón S) tương ứng với các bước sóng khoảng 570 nm, 540 nm và 440 nm.

Mặc dù biên độ cực đại trong phản xạ của tế bào cảm quang không diễn ra ở các bước sóng của màu "đỏ", "xanh lá cây" và "xanh lam", ba màu này được mô tả như là các màu gốc vì chúng có thể sử dụng một cách tương đối độc lập để kích thích ba loại tế bào cảm quang.

Để sinh ra khoảng màu tối ưu cho các loài động vật khác, các màu gốc khác có thể được sử dụng. Với các loài vật có bốn loại tế bào cảm quang, chẳng hạn như chim, người ta có lẽ phải cần tới bốn màu gốc; cho các loài vật chỉ có hai loại tế bào cảm quang, như phần lớn các loại động vật có vú, thì chỉ cần hai màu gốc.

Tang vật số hai

Cuốn Nhật ký (mà Humbert gọi là "tang vật số hai") là một chi tiết quan trọng trong *Lolita*. Humbert ghi chép tất cả cảm xúc hàng ngày vào cuốn Nhật ký của mình, trong đó ghi rõ những suy nghĩ chiêm biếm, ác cảm về Haze, những dự vọng với Lolita. Sau này, khi đã cưới Haze làm vợ, Humbert luôn cố gắng giấu cuốn Nhật ký nhưng vẫn bị vợ phát hiện ra.

Cuốn nhật ký bỏ túi, bìa đen giả da

Humbert đang viết nhật ký.

Trích đoạn chương 11, *Lolita*.

Tang vật số hai là cuốn nhật ký bỏ túi, bìa đen giả da, với niên hiệu vàng, 1947, in kiểu en escalier (bậc thang), ở góc trên bên trái. Tôi nói về sản phẩm tinh xảo này của hãng Blank Blank, Blankton, bang Massachusetts, tựa như nó đang thật sự trước mặt tôi. Trong thực tế, nó đã bị tiêu hủy năm năm trước đây, và cái chúng ta xem xét lúc này (nhờ trí nhớ hình ảnh) chỉ là thoáng hiện thân của nó, một con phượng hoàng non trần trụi và yếu ớt.

Tôi nhớ chính xác chuyện này như vậy vì thật ra tôi đã viết nó hai lần. Lần đầu tôi viết nhanh từng mục bằng bút chì (với nhiều tẩy xóa và chỉnh sửa) trên những tờ giấy từ cái vẫn được biết đến với tên thương mại là "sổ tay"; rồi sau đó, lược bỏ đôi chút cho dễ hiểu hơn, tôi chép lại chúng bằng nét chữ nhỏ nhất và ma quái nhất vào cuốn sổ nhỏ màu đen vừa nhắc đến.

Green-Red-Blue

Lolita trong bộ phim cùng tên, năm 1997

Trích đoạn từ chương 11, Lolita.

Nguyên bản tiếng Anh:

There my beauty lay down on her stomach, showing me, showing the thousand eyes wide open in my eyed blood, her slightly raised shoulder blades, and the bloom along the incurvation of her spine, and the swellings of her tense narrow nates clothed in black, and the seaside of her schoolgirl thighs. Silently, the seventh-grader enjoyed her green-red-blue comics. She was the loveliest nymphet green-red-blue Priap himself could think up. As I looked on, through prismatic layers of light, dry-lipped, focusing my lust and rocking slightly under my newspaper, I felt that my perception of her, if properly concentrated upon, might be sufficient to have me attain a beggar's bliss immediately;

Bản dịch tiếng Việt:

Nơi đó người đẹp của tôi nằm sấp, khoe tôi, khoe những con mắt mở to trong dòng máu ngàn mắt của tôi, cặp xương bả vai hơi nhô lên, làn da phẩn lượn theo đường cong lưng, độ mẩy đôi mông căng tròn bó chặt trong chiếc quần lót đen, bãi biển bên cặp đùi nữ sinh của nàng. Cô bé lớp bảy lặng lẽ tận hưởng truyện tranh đỏ-lục-xanh. Nàng là nymphet yêu kiều nhất mà thần Priap đỏ-lục-xanh có thể tự tạo ra trong tâm tưởng. Khi tôi chăm chú theo dõi, qua những lớp ánh sáng nhiều màu, môi khô ran, hội tụ ham muốn của mình và lắng nghe nhẹ nhàng dưới tờ báo, tôi có cảm giác là tri giác của tôi về nàng, nếu tập trung vào một cách đúng mức, có thể đủ để cho tôi ngay lập tức đạt tới trạng thái cực sướng của kẻ hành khát;

Con búp bê vải và cuộc nói chuyện ở hàng hiên

Cảnh trong phim Lolita, 1997

Chương 11 có một đoạn tả Humbert, Lolita và Haze ngồi nói chuyện ngoài hàng hiên trong đêm tối:

Thứ Năm. Đêm qua chúng tôi ngồi ngoài hiên, cô Haze, Lolita và tôi. Chiều tàn ảm áp chậm chậm chìm vào bóng tối đẫm say. Gái già vừa kể lại cực kỳ tỉ mỉ những tình tiết trong cuốn phim mà thị và L. đã xem hồi mùa đông trước. Chàng võ sỹ quyền anh đang hết sức cùng quẫn lúc chàng gặp thầy tu già tốt bụng (chính ông này từng là võ sỹ trong thời thanh niên trai tráng và vẫn còn có thể đấm gục kẻ phạm tội). Chúng tôi ngồi trên những tấm nệm chất đống trên sàn, L. ngồi giữa gái già và tôi (nàng tự chen vào, mèo con của tôi). Đến lượt mình, tôi bắt đầu bài tường thuật vui nhộn về chuyến phiêu lưu Bắc Cực của mình. Nữ thần sáng tạo dúi vào tay tôi khẩu súng săn và tôi nã đạn vào con gấu trắng làm nó ngồi phịch xuống kêu: Á! Ngay trong lúc ấy tôi cảm nhận sâu sắc là L. đâu đây thôi, lúc tôi vừa luyên thuyên vừa khoa tay múa chân trong bóng tối khoan dung và lợi dụng những cử chỉ không ai thấy được ấy để chạm vào cánh tay nàng, đôi vai nàng và con búp bê vũ nữ ba lê bằng len với vải mỏng trong suốt mà nàng đang nghịch ngợm và cứ cố đặt vào trong lòng tôi;

Cảnh trong phim Lolita, 1997

Trong phim *Lolita* năm 1997, cảnh này được quay trên xích đu ngoài vườn. Lolita cũng ngồi giữa Humbert và Haze, cũng nghịch con búp bê,... nhưng có lẽ do quay đêm hơi khó, nên đạo diễn chuyển qua quay ban ngày, và thay vì đồng nệm là cái xích đu.

Hoa Thanh Cúc (Cornflower)

Cornflower là một loại cây chưa có tên chính thức trong tiếng Việt, từ điển chỉ nói nó là "*một loại cây dại (mọc trong ruộng ngô)*"; nhưng rõ ràng là bê nguyên xi như thế qua bản dịch tiếng Việt thì... thà không dịch còn hơn!

Corflower thuộc họ Cúc, có tên khoa học là *Centaurea cyanus*, ngoài tên cornflower, nó còn được gọi là Bachelors button, Bluebottle, Boutonniere flower, Hurtsickle, Cyani flower. Loài hoa này hay mọc hoang dại trong các ruộng ngô, lúa,... có lẽ vì thế trong tiếng Anh, nó được gọi bằng cái tên dân dã là cornflower. Trong các văn bản tiếng Việt, khi nhắc đến nó người ta dùng rất nhiều tên tự đặt như: hoa ngô, hoa cúc áo, hoa thanh bình.

Trong bản dịch *Lolita*, cornflower được dịch thành **Thanh Cúc**, bắt nguồn từ màu xanh biếc đặc trưng cho hoa của loài cây này, và từ việc nó thuộc họ Cúc.

Thanh Cúc là loài hoa rất được JFK (John F Kennedy yêu thích), là quốc hoa của Estonia từ năm 1968, và là biểu tượng của nhiều đảng phái, tổ chức chính trị khác.

Vài hình ảnh hoa Thanh Cúc:

Lolita: Hoa Thanh Cúc

Lolita: Hoa Thanh Cúc

Lolita: Hoa Thanh Cúc

Âm nhạc và thơ ca trong *Lolita*

Humbert nhiều lần dùng các thuật ngữ âm nhạc để miêu tả dự vọng của mình với *Lolita*, và một cảnh quan trọng, trong đó cả âm nhạc và thơ ca cùng hòa quyện, là cảnh thủ dâm trên sofa phòng khách

nhà bà Haze (mẹ Lolita), vào một sáng Chủ Nhật nắng ấm, ở chương 13. Rất thú vị, Humbert đã mô tả đoạn văn này như một màn kịch trên sân khấu, một màn trình diễn cho độc giả - những người mà sau đó thậm chí được mời tham gia ("I want my learned readers to participate in the scene I am about to replay"). Quả thực, điểm mấu chốt của màn diễn này chính là việc Humbert làm ra vẻ đang thực hiện một việc gì đó trong khi thực sự thì anh ta lại làm một việc khác hẳn. Âm nhạc giữ vai trò quan trọng trong đoạn văn này:

Main character: Humbert the Hummer. Time: Sunday morning in June. Place: sunlit living room. Props: old, candy-striped davenport, magazines, phonograph, Mexican knickknacks [...]. She wore that day a pretty print dress that I had seen on her once before, ample in the skirt, tight in the bodice, short-sleeved, pink, checkered with darker pink, and, to complete the color scheme, she had painted her lips and was holding in her hollowed hands a beautiful, banal, Eden-red apple. She was not shod, however, for church. And her white Sunday purse lay discarded near the phonograph.

Đáng ngạc nhiên là, mặc dù chiếc máy hát (*phonograph*) hai lần được nhắc đến trong đoạn văn này, nhưng thực sự thì chẳng có bản nhạc nào vang lên trong màn kịch. Vâng, Nabokov không bao giờ nhắc lại một yếu tố nào mà không có dụng ý. Chiếc máy hát ở đây báo hiệu rằng âm nhạc cần được chú ý đến. Quả thật, những thuật ngữ âm nhạc được nhắc đi nhắc lại suốt trong đoạn văn này. Để khơi gợi các động tác vận vẹo cơ thể mà anh ta phải nhờ đến để thủ dâm mà không bị phát hiện ra, Humbert giải thích rằng anh ta đã "managed to *attune*, by a series of stealthy movements, my masked lust to her guileless limbs". Rồi sau đó Humbert tiếp tục giải thích về cách anh ta đã kín đáo thực hiện trò thủ dâm của mình như thế nào. Để che đậy phần nào những nhịp chuyển động của mình, anh ta đã ngâm nga một bài hát thịnh hành thời đó:

Having, in the course of my patter, hit upon something nicely mechanical, I recited, garbling them slightly, the words of a foolish song that was then popular—O my Carmen, my little Carmen,

something, something, those something nights, and the stars, and the cars, and the bars, and the barmen; I kept repeating this automatic stuff and holding her under its special spell (spell because of the garbling), and all the while I was mortally afraid that some act of God might interrupt me, might remove the golden load in the sensation of which all my being seemed concentrated, and this anxiety forced me to work, for the first minute or so, more hastily than was consensual with deliberately modulated enjoyment. The stars that sparkled, and the cars that parkled, and the bars, and the barmen, were presently taken over by her; her voice stole and corrected the tune I had been mutilating. She was musical and apple-sweet. Her legs twitched a little as they lay across my live lap; I stroked them; there she lolled in the right-hand corner, almost asprawl, Lola the bobby-soxer, devouring her immemorial fruit, singing through its juice, losing her slipper, rubbing the heel of her slipperless foot in its sloppy anklet, against the pile of old magazines heaped on my left on the sofa—and every movement she made, every shuffle and ripple, helped me to conceal and to improve the secretsystem of tactile correspondence between beast and beauty—between my gagged, bursting beast and the beauty of her dimpled body in its innocent cotton frock.

Lưu ý đoạn văn đầy nhạc tính, với các khúc ngắt câu dồn dập, hoàn toàn không vô tình, mà thể hiện nhịp điệu các cử động của Humbert trong lúc thủ dâm kín đáo. Từ something trong bài hát, do Humbert cố tình giả vờ quên lời, vừa làm méo mó ca từ nguyên bản, vừa cuốn hút Lolita tham gia vào trò chơi người lớn của Humbert. Something không phải là một từ cấu thành bài hát, mà nó chỉ là một chút ngân nga mà chúng ta vẫn làm khi vừa hát vừa cố nhớ lại lời bài hát. Chính cái ngân nga này đã là cái bẫy để Humbert Người lớn lôi kéo Lolita Trẻ con vào cuộc chơi của anh ta.

Nguyên bản bài hát trong chương 13:

O my Carmen, my little Carmen!

*Something, something those something nights,
And the stars, and the cars, and the bars, and the barmen—
And, O my charmin', our dreadful fights.
And the something town where so gaily, arm in
Arm, we went, and our final row,
And the gun I killed you with, O my Carmen,
The gun I am holding now.*

Poplar (Cây Bạch Dương)

Trong *Lolita* hay nhắc đến cây bạch dương, đặc biệt các chương 11, 12, 13, 14, 15 khi Humbert ở nhà Haze cùng Lolita. Loại cây này không phổ biến ở Việt Nam, nhưng rất hay thấy ở các nước châu Âu, đặc biệt là Nga. Dưới đây là một số hình ảnh cây bạch dương trong tác phẩm của các họa sỹ nổi tiếng.

Mùa thu vàng (Golden Autumn)

Isaac Levitan

1895

Oil on Canvas, 82x126cm

The Tretyakov Gallery, Moscow, Russia

Poplars at Saint-Remy

Vincent van Gogh

1889

Oil on Canvas, 62x46cm

Cleveland Museum of Art

Poplars in Summer

Claude Monet

1891

Oil on Canvas

National Museum of Western Art, Tokyo, Japan.

Seraglio

Vài hình ảnh hậu cung (Seraglio).

Pool In A Harem

Jean-Leon Gerome (1824-1904)

1876

Bath

Jean-Leon Gerome (1824-1904)

1881

Tấm quảng cáo dính trên tường đầu giường Lolita

Tấm quảng cáo dính trên tường đầu giường ngủ Lolita trong nhà Haze.

Cuối chương 16 có một đoạn mô tả giường ngủ Lolita như sau:

Tấm quảng cáo nguyên trang xé ra từ tờ tạp chí bóng loáng nào đó được dính vào mảng tường phía trên giường ngủ, giữa khuôn mặt chàng ca sỹ dòng nhạc tình êm ái và hàng mi cô diễn viên điện ảnh. Nó miêu tả người chồng trẻ có mái tóc sẫm màu với cái gì đó tựa tựa như ánh nhìn kiệt sức trong đôi mắt Ai Len. Anh ta làm mẫu cho áo choàng của hãng nào đấy tôi chẳng nhớ và giữ cái khay hình cây cầu của hãng nào đấy tôi cũng chẳng nhớ, đựng bữa ăn sáng cho hai người. Dòng ghi chú, theo lời đức cha Thomas Morell, gọi anh là “Người hùng chiến thắng.” Quý cô hoàn toàn chiến bại (không thấy xuất hiện trên quảng cáo) có thể phỏng đoán là đang chống người ngồi dậy để nhận nửa của mình trên khay. Làm sao để bạn đồng sàng của nàng chui xuống dưới cầu mà không gặp vài hỗn độn khó lường, thì không rõ.

Tấm quảng cáo này là có thật, và sản phẩm được quảng cáo trên nó là chiếc áo choàng của hãng **Viyella**, những dòng chú thích ở dưới cũng ít nhiều có liên quan đến vài trường đoạn trong *Lolita*, có lẽ Nabokov đã có khá nhiều ấn tượng với quảng cáo này.

Catullus

Gaius Valerius Catullus (sinh năm 84 trước CN – chết năm 54 trước CN) là nhà thơ La Mã cổ đại trong thế kỉ thứ nhất trước CN. Cho đến nay, các tác phẩm của ông vẫn rất nổi tiếng. Tuy nhiên, chưa ai có số liệu chính xác về ngày sinh và ngày mất của nhà thơ.

Catullus sinh ở Verona, miền bắc Ý. Cha Catallus là người rất giàu có, có quan hệ thân thiết với Julius Caesar. Khi còn trẻ, Catullus lên Rome và tham gia nhóm các nhà thơ mới (neoterói) và trở thành nhà thơ xuất sắc nhất của nhóm này. Di sản thơ ca mà Catullus để lại còn đến ngày nay gồm 116 bài thơ dài ngắn khác nhau (từ 2 câu đến 480 câu). Nổi tiếng nhất là 25 bài thơ tình viết về người đẹp Lesbia.

Tên thật của Lesbia là Clodia Metelli. Theo truyền thuyết thì Lesbia là một phụ nữ đã có gia đình, xinh đẹp và đông danh, coi nhà thơ trẻ tuổi và tài năng Catullus là một người tình, nhưng Catullus thì khổ sở vì mối tình này. Trong các bài thơ của mình, Catullus miêu tả lại các giai đoạn khác nhau trong mối quan hệ giữa hai người: thuở ban đầu hân hoan, ngờ vực, chia tay, cảm giác đau đớn khổ sở khi mất nhau. Không rõ lý do tại sao họ chia tay nhau, nhưng những bài thơ của Catullus về mối quan hệ này đã thể hiện sự minh triết sâu sắc của ông. Một số bài thơ của Catullus cũng ghi lại, trực tiếp hoặc gián tiếp, mối quan hệ đồng tính luyến ái của ông với một thanh niên tên là Juventius.

Năm 56 trước CN, anh trai Catullus mất, ông viết một số bài thơ về sự kiện này. Khoảng năm 56-57 trước CN, Catullus tham gia cuộc hành trình đến Bithynia, vùng Tiểu Á trong đoàn tùy tùng của Gaius Memmius - thống đốc La Mã cai trị vùng lãnh thổ này. Catullus hy vọng nhiều vào chuyến đi này nhưng kết quả không được như mong muốn. Sự thất vọng này được thể hiện trong một số bài thơ viết về Memmius. Một năm sau, Catullus quay trở lại Roma, viết nhiều bài thơ về cuộc sống xã hội đương thời. Catullus mất ở Roma năm 30 tuổi.

Catullus at Lesbia's
Sir Lawrence Alma-Tadema

1865

Bài thơ "Gửi Lesbia" qua một số ngôn ngữ:

Ad Lesbiam

Valerii Catullus

Vivamus mea Lesbia, atque amemus,
rumoresque senum seueriorum
omnes unius aestimemus assis!

soles occidere et redire possunt:
nobis cum semel occidit brevis lux,
nox est perpetua una dormienda.
da mi basia mille, deinde centum,
dein mille altera, dein secunda centum,
deinde usque altera mille, deinde centum.
dein, cum milia multa fecerimus,
conturbabimus illa, ne sciamus,
aut ne quis malus inuidere possit,
cum tantum sciat esse basiorum.

Gửi Lesbia

Bản dịch của Nguyễn Viết Thắng

Lesbia, ta hãy sống, hãy yêu nhau
Mặc ai già cả thờ dài than vắn
Ta sẽ không cho họ một cắc nào!
Mặc kệ mặt trời cứ lên rồi lặn.
Em hãy nhớ rằng ngày của ta chóng tàn
Ta về ngủ trong đêm dài vô tận.
Hãy hôn anh nghìn nụ hôn cháy bỏng
Rồi lại một nghìn, rồi lại một trăm
Còn khi đã hôn nhau cả trăm ngàn lần
Không cần biết và ta không cần đếm
Để ai ganh tỵ với ta đừng nói nhảm
Rằng hai chúng mình...
Đã hôn nhau cả vạn, cả ngàn.

Bản tiếng Anh:

Translated by Ben Johnson

Let us live, my Lesbia
and let us judge all the rumors of the old men
to be worth just one penny!

The suns are able to fall and rise:
When that brief light has fallen for us
we must sleep a never ending night.
Give me a thousand kisses, then another hundred,
then another thousand, then a second hundred,
then yet another thousand more, then another hundred.
Then, when we have made many thousands,
we will mix them all up so that we don't know
and so that no one can be jealous of us when he finds out
how many kisses we have shared.

Bản tiếng Nga

Перевод Афанасия Фета

Жить и любить давай, о Лесбия, со мной!
За толки стариков угрюмых мы с тобой
За все их не дадим одной монеты медной.
Пускай восходит день и меркнет тенью бледной.
Для нас, как краткий день зайдёт за небосклон,
Настанет ночь одна и бесконечный сон.
Сто раз целуй меня, и тысячу, и снова
Ещё до тысячи, опять до ста другого,
До новой тысячи, до новых сот опять.
Когда же много их придётся насчитать,
Смешаем счёт тогда, чтоб мы его не знали,
Чтоб злые нам с тобой завидовать не стали,
Узнав, как много раз тебя я целовал.

Bồ Công Anh (Dandelion)

Bồ công anh là loại cây nhỏ, thường cao 0,6-1 m, đôi khi cao tới 3 m, thân mọc thẳng, nhẵn, không cành hoặc rất ít cành. Lá cây có

nhiều hình dạng: lá phía dưới dài 30 cm, rộng 5-6 cm, gần như không có cuống, chia thành nhiều thùy hay răng cưa to, thô; lá trên ngắn hơn, không chia thùy, mép có răng cưa thưa.

Hoa Bồ công anh màu vàng rực (như mặt trời), nhưng khi hoa thành hạt, thì nó có màu trắng tinh (như mặt trăng). Trong chương 17 *Lolita*, có một đoạn văn tả về Bồ công anh rất lãng mạn, như thế này:

Most of the dandelions had changed from suns to moons.

Hoa Bồ công anh

Hạt Bồ công anh

Đồng hoa Bồ công anh

Incubus

The Nightmare

Henry Fuseli (1741–1825)

1781, 101,6 × 127 cm

Oil on canvas

Institute of Fine Arts, Detroit

Incubus (Dâm quỷ) - con quỷ làm tình với phụ nữ đang ngủ, được nhắc đến trong [chương 17](#) *Lolita*. Đoạn văn dưới đây của chương này có một chỗ chơi chữ khó dịch:

*[...]I saw myself administering a powerful sleeping potion to both mother and daughter so as to fondle the latter through the night with perfect impunity. The house was full of Charlotte's snore, while Lolita hardly breathed in her sleep, as still as a painted girl-child. "Mother, I swear Kenny never even touched me." "You either lie, Dolores Haze, or it was an **incubus**." No, I would not go that far.*

*So **Humbert the Cubus** schemed and dreamed—and the red sun of desire and decision (the two things that create a live world) rose higher and higher, while upon a succession of balconies a succession of libertines, sparkling glass in hand, toasted the bliss of past and future nights.[...]*

Từ Cubus không có trong tiếng Anh, đó là một từ (như rất nhiều từ khác trong *Lolita*) do Nabokov tự sáng tạo ra từ danh từ Incubus. Hiểu nghĩa đen thì Cubus là "không phải dâm quỷ"; Humbert the Cubus là Humbert không phải dâm quỷ!

Để giữ được phần nào cách chơi chữ và văn phong châm biếm của Nabokov trong *Lolita*, tôi tạm dịch: **Humbert the Cubus** là **Humbert Tâm Quỷ**.

Poison Ring

Một chiếc nhẫn đầu độc với mặt đá mã não

Lời bài hát Lolita (LDR)

Lolita

One, one

Would you be mine? Would you be my baby tonight?
Could be kissing my fruit punch lips in the bright sunshine
'Cause I like you quite a lot, everything you got, don't you know?
It's you that I adore, though I make the boys fall like dominoes

Kiss me in the d.a.r.k. dark tonight
D.a.r.k. do it my way
Kiss me in the p.a.r.k. park tonight
P.a.r.k. let them all say

Hey **Lolita**, hey
Hey **Lolita**, hey
I know what the boys want, I'm not gonna play
Hey **Lolita**, hey
Hey **Lolita**, hey
Whistle all you want but I'm not gonna stay

No more skipping rope skipping heart beats with the boys downtown
Just you and me feeling the heat even when the sun goes down

I could be yours, I could be your baby tonight
Topple you down from your sky forty stories high
Shining like a god, can't believe I got you inside
Look at what I bought, not a second thought, oh romeo

Kiss me in the d.a.r.k. dark tonight
D.a.r.k. do it my way
Kiss me in the p.a.r.k. park tonight
P.a.r.k. let them all say

Hey **Lolita**, hey
Hey **Lolita**, hey
I know what the boys want, I'm not gonna play
Hey **Lolita**, hey
Hey **Lolita**, hey
Whistle all you want but I'm not gonna stay

No more skipping rope skipping heart beats with the boys downtown
Just you and me feeling the heat even when the sun goes down

I want my cake and I want to eat it too
I want to have fun and be in love with you
I know that I'm a mess with my long hair and my sun tan, short dress,
bare feet
I don't care what they say about me, what they say about me
Because I know that it's L.O.V.E.
You make me happy, you make me happy
And I never listen to anyone
Let them all say

Hey **Lolita**, hey
Hey **Lolita**, hey
I know what the boys want, I'm not gonna play
Hey **Lolita**, hey
Hey **Lolita**, hey
Whistle all you want but I'm not gonna stay

No more skipping rope skipping heart beats with the boys downtown
Just you and me feeling the heat even when the sun goes down

Bản dịch của Google:

Lolita

Một, một

Bạn sẽ là của tôi? Bạn sẽ là tối nay em bé của tôi?

Có thể được hôn môi cú đấm trái cây của tôi trong ánh nắng tươi sáng

Bởi vì tôi thích bạn khá nhiều, tất cả những gì bạn có, bạn biết không?

Đó là bạn mà tôi tôn thờ, mặc dù tôi làm cho các chàng trai rơi như cờ domino

Hôn tôi trong d.a.r.k. tối đêm nay

D.a.r.k. làm điều đó theo cách của tôi

Hôn tôi trong p.a.r.k. công viên tối nay

P.a.r.k. cho họ tất cả đều nói

Hey **Lolita**, hey

Hey **Lolita**, hey

Tôi biết những gì các chàng trai muốn, Tôi sẽ không chơi

Hey **Lolita**, hey

Hey **Lolita**, hey

Còn tất cả những gì bạn muốn nhưng tôi sẽ không ở lại

Không dây bỏ qua bỏ qua nhịp đập trái tim với các trung tâm thành phố bé trai

Chỉ cần bạn và tôi cảm thấy sức nóng ngay cả khi mặt trời lặn

Tôi có thể là của bạn, tôi có thể là tối nay em bé của bạn

Topple bạn xuống từ bầu trời bốn mươi tầng, cao

Tỏa sáng như một vị thần, không thể tin rằng tôi đã có em bên trong

Nhìn vào những gì bạn mua, không phải là một ý nghĩ thứ hai, oh romeo

Hôn tôi trong d.a.r.k. tối đêm nay
D.a.r.k. làm điều đó theo cách của tôi
Hôn tôi trong p.a.r.k. công viên tối nay
P.a.r.k. cho họ tất cả đều nói

Hey **Lolita**, hey
Hey **Lolita**, hey
Tôi biết những gì các chàng trai muốn, Tôi sẽ không chơi
Hey **Lolita**, hey
Hey **Lolita**,
Whistle tất cả những gì bạn muốn nhưng tôi sẽ không ở lại

Không dây bỏ qua bỏ qua nhịp đập trái tim với các trung tâm thành phố bé trai
Chỉ cần bạn và tôi cảm thấy sức nóng ngay cả khi mặt trời lặn

Tôi muốn bánh của tôi và tôi muốn ăn nó quá
Tôi muốn để vui chơi và ở trong tình yêu với bạn
Tôi biết rằng tôi là một mớ hỗn độn với mái tóc dài của tôi và Sun Tan, váy ngắn, chân trần
Tôi không quan tâm những gì họ nói về tôi, những gì họ nói về tôi
Bởi vì tôi biết rằng đó là L.O.V.E.
Bạn làm cho tôi hạnh phúc, bạn làm cho tôi hạnh phúc
Và tôi không bao giờ nghe bất cứ ai
Hãy để họ nói

Hey **Lolita**, hey
Hey **Lolita**, hey
Tôi biết những gì các chàng trai muốn, Tôi sẽ không chơi
Hey **Lolita**, hey
Hey **Lolita**, hey
Whistle tất cả những gì bạn muốn nhưng tôi sẽ không ở lại

Không dây bỏ qua bỏ qua nhịp đập trái tim với các trung tâm thành phố bé trai
Chỉ cần bạn và tôi cảm thấy sức nóng ngay cả khi mặt trời lặn.

Burnt Sienna

Lolita. Màu đất vàng nung.

Màu da mặt của Jean Farlow, được mô tả trong chương 24, Lolita:

*Jean Farlow, who was thirty-one and absolutely neurotic, had also apparently developed a strong liking for me. She was handsome in a carved-Indian sort of way, with a **burnt sienna** complexion. Her lips were like large crimson polyps, and when she emitted her special barking laugh, she showed large dull teeth and pale gums.*

Burnt Sienna là chất liệu được dùng từ thời cổ để vẽ, nó được chế tạo bằng cách sấy/nung khô đất Sienna (loại đất có chứa nhiều ô xít sắt). Màu thực tế của nó như ở trên hình, và được mô tả trong mô hình màu RGB với thông số: (r, g, b) = (136, 45, 23) (Nguồn ISCC NBS)

Trụ cứu hỏa

Trụ cứu hỏa.

Trích đoạn chương 25, bản dịch **Lolita** tiếng Việt:

Trời mưa nặng hạt khi tôi dừng xe tại một nơi lầy lội ngoài ô Parkington, ngay trước cái Ngã Ba mà một nhánh của nó đi vòng qua thành phố và dẫn đến con đường cao tốc vắt ngang những ngọn đồi để tới Hồ Climax và Trại Q. Tôi tắt động cơ và ngồi để đến một phút trong xe để xiết lại mình cho cuộc điện thoại ấy, chăm chăm nhìn mưa, nhìn vĩa hè ngập nước, nhìn trụ cứu hỏa: một thứ thật sự gớm guốc, phủ lớp sơn dày màu bạc và màu đỏ, dang rộng những mấu tay cụt đỏ lôm đẽ được tô bóng bởi cơn mưa tựa như dòng máu cách điệu nhỏ giọt lên sợi xích màu bạc của nó.

Một số thành ngữ tiếng Anh trong chương 27 (Lolita)

1. fall under someone's spell:

a. Lit. to come under the magical control of a magician or similar person. *The damsel fell under the wizard's spell and sat there speechless. As the children fell under the witch's spell, they went to sleep.*

b. Fig. to be fascinated by someone; to be enchanted by someone. *She was so beautiful. I fell under her spell at once. Wally fell under Donna's spell and became helpless in her presence.*

2. something of sorts: an inferior example of a kind of something. *Well, it's a solution of sorts, I suppose. It was a novel of sorts, but not what I'd ever have chosen.*

3. clear your throat: to give a small cough. *She cleared her throat before she began to speak. I wanted to say something, so I cleared my throat to get everyone's attention.*

4. Armlets: (Clothing & Fashion) a very short sleeve on a garment.

5. for all the world:

a. for any consideration, however great: *She wouldn't come to visit us for all the world.*

b. in every respect; precisely: *You look for all the world like my Aunt Mary.*

6. if you must know: You say 'if you must know' when you tell someone something that you did not want them to know and you want to suggest that you think they were wrong to ask you about it.

'Why don't you wear your jogging shorts Mum?'

'Well, my legs are too skinny, if you must know.'

7. all in good time: at some future time; in the near future; in good time; soon. *(This phrase is used to encourage people to be patient and wait quietly.) When will the baby be born? All in good time. Mary: I'm starved! When will Bill get here with the pizza? Tom: All in good time, Mary, all in good time.*

8. poker face: INFORMAL - *a face without expression, as that of a poker player attempting to conceal the value of his cards*

Túi Gladstone

Túi **Gladstone** (hay còn gọi là túi bác sĩ - doctor's bag) xuất hiện từ thế kỉ 19, có hình dáng giống như một chiếc va li nhỏ, với phần khóa (thường là bằng kim loại) ở ngay trên miệng túi. Túi có thiết kế khá chắc chắn và tinh tế, trước đây thường dành cho những người có học thức và địa vị trong xã hội như bác sĩ, luật sư, thầy giáo. Trải qua thời gian dài, chiếc túi tiện dụng này đã được các NTK khéo léo cải tiến với những đường nét sang trọng, điệu đà và mềm mại hơn dành cho phái đẹp. Tên gọi Gladstone được đặt theo tên vị thủ

tướng Anh, William Ewart Gladstone (1809-1898), trong thời kỳ mà chiếc túi được sử dụng thịnh hành nhất.

Hình dáng hiện đại của chiếc túi đã được cải tiến đi rất nhiều so với phiên bản trong quá khứ, với lớp da được làm mềm hơn, bổ sung thêm quai đeo dài ở vai tiện lợi và kích cỡ cũng đa dạng hơn để phù hợp với nhiều mục đích sử dụng.

Ưu điểm nổi bật của kiểu túi này là rất tiện lợi, đựng được nhiều đồ và có phần khóa chắc chắn, an toàn; dù sử dụng vào bất cứ mục đích gì cũng hợp lý. Đặc biệt, các chị em phải đi làm ở công sở, giờ đây sẽ không còn phải lo lắng mỗi khi muốn mang theo cả "núi" tài liệu, máy tính xách tay hay đồ linh tinh nữa.

Nắm bắt được xu thế này, các hãng thời trang danh tiếng thế giới trong năm 2012 lần lượt cho ra đời những phiên bản túi Gladstone với thiết kế ngày càng bắt mắt và lối cuốn như Furla với thiết kế nhỏ nhắn trong gam màu tím sang trọng, Louis Vuitton với màu vàng tươi trẻ cùng họa tiết in chìm truyền thống, hay đơn giản mà hiệu quả trong tông màu đen của Marc Jacobs.

Chiếc túi này xuất hiện trong chương 29, **Lolita**, trong đoạn văn nguyên bản như sau:

She was again fast asleep, my nymphet, but still I did not dare to launch upon my enchanted voyage. La Petite Dormeuse ou l'Amant Ridicule. Tomorrow I would stuff her with those earlier pills that had so thoroughly numbed her mummy. In the glove compartment—or in the Gladstone bag? Should I wait a solid hour and then creep up again? The science of nympholepsy is a precise science. Actual contact would do it in one second flat. An interspace of a millimeter would do it in ten. Let us wait.

Gerontion

T.S. Eliot (1888–1965). **Poems.** 1920.

*Thou hast nor youth nor age
But as it were an after dinner sleep
Dreaming of both.*

Here I am, an old man in a dry month,
Being read to by a boy, waiting for rain.
I was neither at the hot gates
Nor fought in the warm rain
Nor knee deep in the salt marsh, heaving a cutlass,
Bitten by flies, fought.
My house is a decayed house,
And the Jew squats on the window sill, the owner,
Spawned in some estaminet of Antwerp,
Blistered in Brussels, patched and peeled in London.
The goat coughs at night in the field overhead;
Rocks, moss, stonecrop, iron, merds.
The woman keeps the kitchen, makes tea,
Sneezes at evening, poking the peevish gutter.

I an old man,
A dull head among windy spaces.

Signs are taken for wonders. "We would see a sign!"
The word within a word, unable to speak a word,
Swaddled with darkness. In the juvenescence of the year
Came Christ the tiger

In depraved May, dogwood and chestnut, flowering Judas,
To be eaten, to be divided, to be drunk
Among whispers; by Mr. Silvero
With caressing hands, at Limoges

Who walked all night in the next room;
By Hakagawa, bowing among the Titians;
By Madame de Tornquist, in the dark room
Shifting the candles; Fraulein von Kulp
Who turned in the hall, one hand on the door. Vacant shuttles
Weave the wind. I have no ghosts,
An old man in a draughty house
Under a windy knob.

After such knowledge, what forgiveness? Think now
History has many cunning passages, contrived corridors
And issues, deceives with whispering ambitions,
Guides us by vanities. Think now
She gives when our attention is distracted
And what she gives, gives with such supple confusions
That the giving famishes the craving. Gives too late
What's not believed in, or if still believed,
In memory only, reconsidered passion. Gives too soon
Into weak hands, what's thought can be dispensed with
Till the refusal propagates a fear. Think
Neither fear nor courage saves us. Unnatural vices
Are fathered by our heroism. Virtues
Are forced upon us by our impudent crimes.
These tears are shaken from the wrath-bearing tree.

The tiger springs in the new year. Us he devours. Think at last
We have not reached conclusion, when I
Stiffen in a rented house. Think at last
I have not made this show purposelessly
And it is not by any concitation
Of the backward devils.
I would meet you upon this honestly.
I that was near your heart was removed therefrom
To lose beauty in terror, terror in inquisition.
I have lost my passion: why should I need to keep it
Since what is kept must be adulterated?

I have lost my sight, smell, hearing, taste and touch:
How should I use it for your closer contact?

These with a thousand small deliberations
Protract the profit of their chilled delirium,
Excite the membrane, when the sense has cooled,
With pungent sauces, multiply variety
In a wilderness of mirrors. What will the spider do
Suspend its operations, will the weevil
Delay? De Bilhache, Fresca, Mrs. Cammel, whirled
Beyond the circuit of the shuddering Bear
In fractured atoms. Gull against the wind, in the windy straits
Of Belle Isle, or running on the Horn,
White feathers in the snow, the Gulf claims,
And an old man driven by the Trades
To a sleepy corner.

Tenants of the house,
Thoughts of a dry brain in a dry season.

Bản đồ nước Mỹ

Bản đồ nước Mỹ

Trích đoạn chương 1, phần II.

Luật sư của tôi đã đề nghị tôi đưa ra một bản tường thuật dễ hiểu, ngay thật về hành trình chúng tôi đã đi theo, và tôi cho rằng ở chỗ này tôi đã tới điểm nút nơi tôi không thể tránh công việc khó chịu này. Áng chừng, trong cái năm điên rồ ấy (Tháng Tám 1947 đến Tháng Tám 1948), đường đi của chúng tôi bắt đầu bằng hàng chuỗi uốn lượn và xoắn ốc ở New England, rồi ngoằn ngoèo về phía Nam, lên và xuống, Đông và Tây; chìm sâu vào *ce qu'on appelle*[5] Dixieland, tránh Florida vì gia đình Farlow ở đó, xoay về hướng Tây, chạy dích

dẫn xuyên qua các vùng trồng ngô và các vùng trồng bông. (tôi e là cũng không dễ hiểu, Clarence nhỉ, nhưng tôi không giữ lại bất cứ ghi chép nào, và tôi chỉ có toàn quyền sử dụng cuốn sách hướng dẫn du lịch ba tập nhàu nhĩ kinh hãi, gần như một biểu tượng của quá khứ rách nát tả tơi của tôi); vượt qua rồi vượt lại dãy Rocky, lang thang suốt sa mạc phía Nam nơi chúng tôi tránh rét; đến Thái Bình Dương, quay lên hướng Bắc xuyên qua tơ mềm tím nhạt của lũ cây bụi nở hoa dọc đường rừng; đến sát biên giới Canada; đi tiếp về phía Đông, ngang qua những vùng đất lạnh và đất dữ, quay lại vùng nông nghiệp mênh mông, tránh, bắt chắp phản đối the thé của bé Lo, nơi sinh của bé, trong khu vực trồng ngô, sản xuất than và chăn nuôi heo; và cuối cùng quay về trong sự che chở của miền Đông, mất hút trong thành phố đại học Beardsley.

Steamer Chair

A steamer chair, otherwise known as a deck chair, is a reclinable chair usually with a wooden or wicker frame. It is sometimes upholstered for comfort as it is used for relaxation purposes. In its most common form, the steamer chair has arm rests and full-length leg support.

Steamer chairs were very popular in the early 1900s as a feature on luxury liners where they adorned the decks. The adjustable recliners earned their names as steamers or deck chairs from their use on the ships. They then became sought after for back yards, gardens and patios due to their versatility and comfort. Different levels of comfort are offered by the various types of cushions chosen to complement the wooden frame.

When buying a steamer chair, there are several features to consider. The first thing to think about is the type of wood used. Hard woods such as teak, eucalyptus and Nyatoh are the best as they are more durable. Teak is a dense, close-grained type of wood that is

able to withstand extreme weather conditions due to the high levels of oil. Some woods are best treated by the application of a protector, whereas others may be left to weather on their own. The price of the chair depends on the wood used in its construction with the harder woods offering a sturdier, harder wearing chair but at a higher cost.

Most will fold up into a more compact form which makes storage and travel much easier. Many of them are adjustable in the back area and can offer a near horizontal position or a more upright sitting option. Another adjustment which some styles offer is in the foot area, which may fold away completely. Original steamer chairs were fitted with solid brass hinges and fixtures, making them more durable and as such are a sought-after feature especially if the chairs are exposed to the elements.

Perhaps the most famous steamer chair is one that survived from the Titanic, sold for over \$400,000 US Dollars (USD) in an auction. Considered a piece of maritime history, the chair has been authenticated as being one from the ill-fated ship. About 50 chairs were thrown into the water by Charles Joughin, a Titanic baker who survived to tell the tale, to be used as flotation devices for those unable to get into or reach the lifeboats. The price paid at the auction by a private collector is the highest ever paid for a steamer chair to date.

Nguồn: <http://www.wisegeek.com>

Goldenrod

Goldenrod

Goldenrod

Goldenrod

Goldenrod

Goldenrod

Loại hoa này có được nhắc đến trong chương 1, phần II, Lolita.

Hoàng Hoa, Hoàng Kim Cúc, Cúc Hoàng Anh, Nhất Chi Hoàng Hoa, Goldenrod,... thuộc họ Cúc.

Mô tả: Cây thảo sống nhiều năm cao 20-70cm, có khi hơn; thân rễ có nhiều mắt; thân mọc đứng, tròn, chỉ phân nhánh ở phần mang hoa. Lá mọc so le, có cuống hoặc không có cuống đều hình trái xoan hay bầu dục, dài 4-10cm, rộng 1,5-4cm, có răng thô hoặc có mép nhẵn, và hơi có lông mềm. Cụm hoa đầu rộng 5-8mm hay hơn, xếp thành chùm ở ngọn; mỗi đầu có 5-10 hoa hình lưỡi bao quanh, màu vàng sáng, ở giữa có 10-20 hoa nhỏ hình ống. Quả có lông mào màu trắng.

Cactus Candy

Cactus Candy

Cactus Candy

Trích đoạn nguyên bản tiếng Anh từ chương 1, phần II, Lolita.

*If a roadside sign said: VISIT OUR GIFT SHOP—we had to visit it, had to buy its Indian curios, dolls, copper jewelry, **cactus candy**.*

Kẹo Bạc Hà của Hãng Life Savers

Kẹo bạc hà Life Savers

Kẹo bạc hà Life Savers

Kẹo bạc hà Life Savers

Trích đoạn chương 2, phần 2, Lolita.

Chúng tôi qua lại suốt cả loạt nhà hàng Mỹ bên đường, từ Quán Ăn Bình Dân có cái đầu hươu (vết nước mắt dài thẫm màu bên khóe mắt), những bức bưu ảnh “khôì hài” vẽ mộng theo kiểu “Kurort”[4], các hóa đơn khách thanh toán xiên trên que, kẹo bạc hà của hãng Life Savers, kính râm, những tưởng tượng của người vẽ tranh quảng cáo về kem mút thiên đường, một nửa chiếc bánh sô cô la dưới lớp kính, và vài con ruồi lão luyện khùng khiếp bay dích dắc trên chỗ đường chảy nhớt nháp ở quầy thu tiền ti tiện; và suốt đến tận nơi đất tiền có ánh đèn êm dịu, vài lạnh trái bàn thô thiển một cách tức cười, những người hầu bàn dờ dẩn (cựu tù nhân hay nam sinh viên), tấm lưng lang của một nữ diễn viên màn bạc, lông mày màu lông chồn của gã đàn ông ngay lúc này của ả, và một ban nhạc mặc bộ quần áo dút cùng những cây kèn trumpet.

Crater Lake

Trích chương 2, phần II, Lolita.

Nhà máy rượu vang ở California, với nhà thờ xây theo hình thùng rượu. Thung Lũng Chết. Lâu Đài Scotty. Các Tác Phẩm Nghệ Thuật được sưu tập bởi tay Rogers nào đó qua thời gian nhiều năm. Những ngôi biệt thự xấu xí của những nữ diễn viên xinh đẹp. Dấu chân R. L. Stevenson[7] in trên ngọn núi lửa đã tắt. Sứ Mệnh Dolores: nhan đề thật hay cho một cuốn sách. Những tràng hoa gấm được sóng khắc vào đá sa thạch. Một người bị cơn động kinh dữ dội trên nền đất trong Công Viên Bang mang tên Russian Gulch. Hồ Crater[8] xanh xanh. Trại ương trứng cá ở bang Idaho và Nhà Tù của Bang. Công Viên Yellowstone ẩm đạm và những suối nước nóng màu mè của nó, những mạch nước nóng non tơ, bùn sôi sùng sục cầu vồng – biểu tượng niềm đam mê của tôi. Đàn linh dương trong khu bảo tồn động vật hoang dã.

Surf-carved sandstone festoons

Bờ biển Monterey

festoons: *in architecture, a molded or carved ornament representing a festoon (a garland or wreath hanging in a curve). H.H. is observing the coastline of Monterey.*

The Annotated Lolita.

Bản sao con tàu đô đốc của Christopher Columbus

Chương 2, phần II Lolita có mô tả về một bản sao con tàu đô đốc của Christopher Columbus, con tàu này có thật, ở vườn bách thú của Evansville, Indiana. Dưới đây là một số hình ảnh của nó:

Đường mòn ngựa thồ

Bridle trail, hay bridle path, bridleway, equestrian trail, horse riding path, bridle road, hay horse trail, là các tuyến đường được tạo ra để con người di chuyển, vận chuyển hàng hóa bằng ngựa.

Corn Palace (Cung Điện Ngô)

Trích chương 2, phần II, Lolita.

Công Viên Yellowstone ẩm đậm và những suối nước nóng màu mè của nó, những mạch nước nóng non tơ, bùn sôi sùng sục cầu

vòng – biểu tượng niềm đam mê của tôi. Đàn linh dương trong khu bảo tồn động vật hoang dã. Hang động thứ một trăm của chúng tôi, người lớn một đô la, Lolita năm mươi xu. Lâu đài xây bởi một hầu tước người Pháp ở Bắc Dakota. Cung Điện Ngõ ở Nam Dakota; và những cái đầu tổng thống khổng lồ đục vào đá granite cao ngất. Nàng Rêu đọc thơ chúng tôi, giờ đây nàng đã hết thời độc thân[9]. Vườn bách thú ở bang Indiana nơi đàn khỉ đông đúc sống trong bản sao bằng bê tông con tàu đô đốc của Christopher Columbus. Hàng tỷ con phù du chết, hay nửa sống nửa chết, bốc mùi cá trong mọi cửa sổ của mọi quán ăn suốt dọc bờ cát thê lương.

The Age of Innocence (by Joshua Reynolds)

Date painted: c.1850

Oil on canvas, 74 x 61 cm

Collection: St Edmundsbury Museums

The Squirrel
The Squirrel
by Frances Stacy Keely

As quick as fire, as light as flame
His movements lick the ground;
He seems epitome of life,
The verve of life around.
A furry question-mark of gray
He makes upon a tree;
As quick as an electric sign,
Reverse, tail down, is he.
His movements tingle in my mind;
I feel his furry prance,
A spiritual activity,
Soul wrong side out a-dance.

Forsythia (Liên Kiều)

Chương 12, phần II, Lolita:

Tháng Một nóng ẩm, còn Tháng Hai lừa lữ Liên Kiều: dân thị trấn chưa ai từng thấy thời tiết thế này.

Shakespeare và Ben Jonson

Trích chương 13, phần II, Lolita:

I detest the theatre as being a primitive and putrid form, historically speaking; a form that smacks of stone-age rites and communal nonsense despite those individual injections of genius, such as, say, Elizabethan poetry which a closeted reader automatically pumps out of the stuff.

Elizabethan poetry trong bản tiếng Nga được Nabokov dịch thành: поэзия Шекспира или Бен Джонсона. (Shakespeare và Ben Jonson)

Ben Jonson:

Ben Jonson (tên đầy đủ: Benjamin Jonson, 11 tháng 6 năm 1572 – 6 tháng 8 năm 1637) – nhà viết kịch, nhà thơ Anh. Cùng với William Shakespeare và Christopher Marlowe, được coi là một trong những nhà viết kịch lớn nhất của thời đại Elizabeth.

Shakespeare:

William Shakespeare (phiên âm tiếng Việt: Uy-li-am Sếch-xpia, sinh năm 1564 (làm lễ rửa tội ngày 26 tháng 4, không rõ ngày sinh), mất ngày 23 tháng 4, 1616) là một nhà văn và nhà viết kịch Anh, được coi là nhà văn vĩ đại nhất của Anh và là nhà viết kịch đi trước thời đại. Ông cũng được vinh danh là nhà thơ tiêu biểu của nước Anh và là "Nhà thơ của Avon" (Avon là quê của Shakespeare, viết tắt của Stratford-upon-Avon). Những tác phẩm của ông, bao gồm cả những tác phẩm hợp tác, bao gồm 38 vở kịch, 154 bản sonnet, 2 bản thơ tường thuật dài, và vài bài thơ ngắn. Những vở kịch của ông đã

được dịch ra thành rất nhiều ngôn ngữ lớn và được trình diễn nhiều hơn bất kì nhà viết kịch nào.

Giống Chó Dackel

Chó Dachshund (Dackel) còn gọi là Chó datsun, lạp xưởng, xúc xích. Dachshund là giống chó thân dài, ngực nở, bụng hóp, hoạt bát, rắn chắc với 4 chân rất ngắn. Chúng tạo cho giống chó này một dáng vẻ độc đáo và đầy chất thông thái. Đầu thuôn dài, mắt hơi lồi, mõm dài với bộ hàm khoẻ mạnh cùng những chiếc răng vô cùng sắc bén. Mắt có hình ôvan, màu đỏ sẫm hoặc nâu đen, rất năng động và thân thiện. Tai khá linh hoạt và luôn buông lơ lửng ở hai bên má. Lông của giống chó lông ngắn mượt mà, bóng bảy và đồng nhất.

Dachshund là giống chó có nguồn gốc từ Đức, được biết đến như một loài chó săn nhỏ. Xuất hiện từ thế kỷ 15, nhưng giống chó này bắt đầu phát triển mạnh ở Đức vào thế kỷ thứ 17. Đến thế kỷ 19, Dachshund được đưa đến Hoa Kỳ và trở thành giống chó phổ biến cho đến ngày nay. Tuy trở thành một loại thú cưng, không phải là một thợ săn, nhưng Dachshund vẫn duy trì được các đặc tính độc lập, can đảm và dũng cảm, rất cuốn hút và đem lại cảm giác vui tươi.

Sống động và tình cảm, kiêu hãnh và bạo dạn. Rất thận trọng và ranh mãnh, Dachshund rất thông minh và có thể tìm cách để dạy lại chủ nhân. Rất trung thành và quyến luyến với gia chủ. Xếp vào loại hơi khó dạy bảo. Bộ lộ rõ khả năng bảo vệ. Lúc còn nhỏ rất thích sữa và sữa khá to so với kích thước của chúng. Thích đào bới.

Continental Divide

Trong chuyến đi thứ hai của Humbert và Lolita có xuất hiện thành phố Wace, nằm gần đường Phân Thủy Đại Lục (Continental Divide)

của Mỹ. Thành phố này dường như không có thật, nhưng đường Continental Divide là có thật. Có thể thấy nó được vẽ bằng đường gạch màu đỏ ở hình dưới. Lưu ý rằng trong bản tiếng Nga, Nabokov thay Continental Divide bằng Скалистые Горы (Dãy Rocky).

Nguồn: http://nationalatlas.gov/articles/geology/a_continentalDiv.html

Trích đoạn Lolita, chương 16, phần II:

*Farewell, Appalachia! Leaving it, we crossed Ohio, the three states beginning with "I," and Nebraska—ah, that first whiff of the West! We travelled very leisurely, having more than a week to reach Wace, **Continental Divide**, where she passionately desired to see the Ceremonial Dances marking the seasonal opening of Magic Cave, and at least three weeks to reach Elphinstone, gem of a western State where she yearned to climb Red Rock from which a mature screen star had recently jumped to her death after a drunken row with her gigolo.*

Bản tiếng Nga:

*Прощай, Аппалачи! Покинув его, мы пересекли Огайо, три штата, начинающихся на "И", и Небраску – ах, это первое дуновение Запада! Мы уехали не спеша, так как у нас была целая неделя, чтобы достичь Уэйс, городок в **Скалистых Горах**, где ей страстно хотелось посмотреть на Обрядовые Пляски индейцев в день ежегодного открытия Магической Пещеры, и почти три недели, чтобы добраться до Эльфинстона, жемчужины одного из западных штатов, где ей мечталось взобраться на Красный Утес, с которого одна немолодая звезда экрана не так давно бросилась и убилась насмерть после пьяного скандала со своим сутенером.*

Lịch sử tiến hóa của Logo hãng Mobil

Logo của hãng Mobil được bóng gió nhắc đến trong chương 16, phần II, Lolita:

We had stopped at a gas station, under the sign of Pegasus, and she had slipped out of her seat and escaped to the rear of the premises while the raised hood, under which I had bent to watch the mechanic's manipulations, hid her for a moment from my sight.

Lịch sử tiến hóa của Logo hãng Shell

Logo của hãng Shell được bóng gió nhắc đến trong chương 16, phần II, Lolita:

She had found the toilet occupied and had crossed over to the sign of the Conche in the next block.

Chó St. Bernard

Trích chương 16, phần II, Lolita:

I have the European urge to use my feet when a drive can be dispensed with, so I leisurely walked down, eventually meeting the cyclist—a plain plump girl with pigtails, followed by a huge St. Bernard dog with orbits like pansies.

Chim Ruồi (hummingbird)

Chim Ruồi

Chim Ruồi

Trích chương 17, phần II, Lolita.

Farlow, with whom I had roamed those remote woods, was an admirable marksman, and with his .38 actually managed to hit a hummingbird, though I must say not much of it could be retrieved for proof—only a little iridescent fluff.

Yak (Bò Tây Tạng)

Bò Tây Tạng (danh pháp khoa học: *Bos grunniens*) là một loài bò lông dài được tìm thấy trong suốt khu vực Himalaya ở miền nam Trung Á, bao gồm cao nguyên Thanh-Tạng và xa về phía bắc tới tận Mông Cổ. Ngoài các quần thể thuần hóa lớn còn có các quần thể nhỏ bò Tây Tạng hoang dã dễ thương tồn. Trong tiếng Tạng, từ gyag chỉ được dùng để nói tới các con đực của loài này; còn con cái được gọi là dri hay nak. Trong một số ngôn ngữ vay mượn từ gyag, như tiếng Anh, người ta dùng từ **yak** để chỉ cả hai giới.

Bò Tây Tạng sống thành bầy. Bò đực hoang dã cao khoảng 2–2,2 m (tính tới vai), bò cái cao khoảng 1,6 m, còn bò thuần hóa cao khoảng 1,6–1,8 m. Cả hai giới đều có lông dài và rậm bờm xờm để giúp chúng không bị lạnh. Bò hoang có màu đen hay nâu. Bò nhà có thể có màu trắng. Cả bò đực lẫn bò cái đều có sừng. Bò Tây Tạng có thể sống tới trên 20 năm.

Từ **Yak** này được Nabokov sử dụng trong một đoạn của chương 18, phần II, Lolita để tả chiếc xe mui xếp màu đỏ của Quilty:

I surmised, donc, that the Red Yak keeping behind us at a discreet distance mile after mile was operated by a detective whom some busybody had hired to see what exactly Humbert Humbert was doing with that minor stepdaughter of his.

Dick Tracy

Nhân vật thám tử Dick Tracy trong truyện tranh của Chester Gould được nhắc đến ở chương 18, phần II, Lolita với chi tiết chiếc mặt nạ Jutting Chin.

As happens with me at periods of electrical disturbance and crepitating lightnings, I had hallucinations. Maybe they were more than hallucinations. I do not know what she or he, or both had put into my liquor but one night I felt sure somebody was tapping on the door of our cabin, and I flung it open, and noticed two things—that I was stark naked and that, white-glistening in the rain-dripping darkness, there stood a man holding before his face the mask of Jutting Chin, a grotesque sleuth in the funnies.

Cây Quan Hệ Gia Tộc

O lente currite noctis equi!

O lente currite noctis equi! O softly run, nightmares! We climbed long grades and rolled downhill again, and heeded speed limits, and spared slow children, and reproduced in sweeping terms the black wiggles of curves on their yellow shields, and no matter how and where we drove, the enchanted interspace slid on intact, mathematical, mirage-like, the viatic counterpart of a magic carpet. And all the time I was aware of a private blaze on my right: her joyful eye, her flaming cheek.

Tạm dịch:

O lente currite noctis equi! Ôi cơn ác mộng, hãy chạy nhẹ nhàng thôi! Chúng tôi leo lên những con dốc dài rồi lại lăn xuống dưới đồi, chú ý đến những chỉ dẫn hạn chế tốc độ, tha cho lũ trẻ chậm chạp, phác những đường lượn mô phỏng các nét ngoằn ngoèo màu đen trên những tấm biển màu vàng báo trước chỗ quanh co, và chẳng quan trọng chúng tôi lái thế nào và lái đi đâu, khoảng trống bị bỏ bùa vẫn lướt trên phiên bản đường nhựa, nguyên vẹn, chính xác, như ảo ảnh, của tấm thảm thần. Và lúc nào tôi cũng nhận thấy ngọn lửa riêng tư phía bên phải tôi: con mắt hoan hỉ của nàng, gò má bừng bừng của nàng.

The Aztec Red Convertible

1953 Cadillac Series 62 Convertible

1954 Aztec Red Cadillac Series 62 - 2 Door Convertible

Trích chương 18, Phần II, Lolita:

The reader must now forget Chestnuts and Colts, and accompany us further west. The following days were marked by a number of great thunderstorms—or perhaps, there was but one single storm which progressed across country in ponderous frog leaps and which we could not shake off just as we could not shake off detective Trapp: for it was during those days that the problem of the Aztec Red Convertible presented itself to me, and quite overshadowed the theme of Lo's lovers.

Tudor Sedan

Mẫu xe Tudor Sedan từng thịnh hành ở Mỹ những năm giữa thế kỷ 20; và được nhắc đến trong một đoạn văn ở chương 19, phần II, **Lolita**:

The necessity of being constantly on the lookout for his little moustache and open shirt—or for his baldish pate and broad shoulders—led me to a profound study of all cars on the road—behind, before, alongside, coming, going, every vehicle under the dancing sun: the quiet vacationist's automobile with the box of

*Tender-Touch tissues in the back window; the recklessly speeding jalopy full of pale children with a shaggy dog's head protruding, and a crumpled mudguard; the bachelor's **tudor sedan** crowded with suits on hangers; the huge fat house trailer weaving in front, immune to the Indian file of fury boiling behind it; the car with the young female passenger politely perched in the middle of the front seat to be closer to the young male driver; the car carrying on its roof a red boat bottom up ... The gray car slowing up before us, the gray car catching up with us.*

Squid-Cloud

Bộ Mực ống (tên khoa học: Teuthida) là một nhóm động vật biển thuộc siêu bộ Mười chân (Decapodiformes) của lớp Chân đầu (Cephalopoda). Mực ống có phần thân và phần đầu rõ ràng. Thân cân xứng hai phía, có da và có 8 tay và một cặp xúc tu. Mực ống có chứa hợp chất mực màu đen trong cơ thể, khi gặp nguy hiểm, mực phun ra tạo màn đen dày đặc, qua đó lẫn trốn khỏi nguy cơ đe dọa.

Mực Ống

Mực Ống

Trích chương 20, Phần II, Lolita.

*In my chess sessions with Gaston I saw the board as a square pool of limpid water with rare shells and stratagems rosily visible upon the smooth tessellated bottom, which to my confused adversary was all ooze and **squid-cloud**.*

Nhịp Và Phách

NHỊP

Khi nghe một bản nhạc hay một bài hát, ta thường thấy cách một khoảng thời gian đều nhau nào đó có một tiếng đệm mạnh (hay một tiếng trống đệm theo). Khoảng thời gian đều nhau giữa tiếng mạnh trước với tiếng mạnh sau gọi là nhịp.

Để phân biệt nhịp nọ với nhịp kia người ta dùng một vạch thẳng đứng trên khuông nhạc gọi là vạch nhịp. Trong tiếng Anh, nhịp còn được gọi là Bar, có lẽ do hình dạng của chúng.

Số chỉ nhịp ghi đầu bản nhạc, sau khoá nhạc và chỉ ghi một lần ở khuông nhạc đầu tiên (trừ trường hợp có sự thay đổi nhịp)

Số chỉ nhịp trông giống như một phân số:

- Số ở trên biểu thị số phách có trong mỗi ô nhịp.
- Số ở dưới biểu thị độ dài của mỗi phách là bao nhiêu (tương ứng với hình nốt nào)

- Khoảng cách giữa 2 vạch nhịp gọi là ô nhịp hoặc nhịp trường canh.

- Khi kết thúc 1 đoạn nhạc hay thay đổi khoá nhạc, thay đổi nhịp, người ta dùng 2 vạch nhịp, gọi là vạch kép.

- Chấm dứt bài nhạc người ta dùng vạch kết thúc bao gồm 1 vạch bình thường và 1 vạch đậm hơn ở phía ngoài.

PHÁCH

Trong mỗi nhịp (ô nhịp hay nhịp trường canh) lại chia ra nhiều quãng thời gian đều nhau nhỏ hơn gọi là phách.

Mỗi nhịp đều có phách mạnh, phách nhẹ. Phách mạnh bao giờ cũng nằm ở đầu ô nhịp. Nhờ có phách mạnh, phách nhẹ ta mới phân biệt được các loại nhịp khác nhau.

Số lượng phách trong mỗi ô nhịp tùy thuộc vào số chỉ nhịp.

Phách có thể chia ra làm nhiều phần nhỏ hơn một nốt nhạc hoặc có thể có nhiều phách trong một hình nốt nhạc.

Ví dụ:

Một ô nhịp thông thường thì số lượng phách được qui định bởi số chỉ nhịp (không được ít hơn hoặc nhiều hơn)

Nhịp 2/4: mỗi nhịp (ô nhịp) có 2 phách ứng với 2 hình nốt đen;

Nhịp 3/4: mỗi nhịp (ô nhịp) có 3 phách ứng với 3 hình nốt đen;

Nhịp 4/4: mỗi nhịp (ô nhịp) có 4 phách ứng với 4 hình nốt đen;

Nhịp 6/8: mỗi nhịp (ô nhịp) có 6 phách ứng với 6 hình nốt móc đơn;

...

Tuy nhiên có khi ở ô nhịp đầu, do chủ ý của tác giả, bản nhạc được bắt đầu từ một phách yếu, ô nhịp đó không đủ số phách theo qui định. Ô nhịp đó gọi là nhịp lấy đà.

White-lined time

She would wait and relax for a bar or two of white-lined time before going into the act of serving, and often bounced the ball once or twice, or pawed the ground a little, always at ease, always rather vague about the score, always cheerful as she so seldom was in the dark life she led at home. Her tennis was the highest point to which I can imagine a young creature bringing the art of make-believe, although I daresay, for her it was the very geometry of basic reality.

Trích chương 20, phần II, Lolita.

Cyrano de Bergerac

Cyrano de Bergerac

Hercule-Savinien de Cyrano de Bergerac (6 March 1619 – 28 July 1655) là nhà soạn kịch người Pháp.

Parisian petit rat

*But she had been so pretty in the weaving of those delicate spells, in the dreamy performance of her enchantments and duties! On certain adventurous evenings, in Beardsley, I also had her dance for me with the promise of some treat or gift, and although these routine leg-parted leaps of hers were more like those of a football cheerleader than like the languorous and jerky motions of a Parisian **petit rat**, the rhythms of her not quite nubile limbs had given me pleasure.*

Trích đoạn chương 20, phần II, Lolita.

Theo **The Annotated Lolita**: *petit rat*: a young ballet student at the Paris Opera (ages nine to fourteen).

Pinelog Cabin

Pinelog Cabin

Pinelog Cabin

Pinelog Cabin

Pinelog Cabin

Trích đoạn Chương 22, phần II, Lolita

The two-room cabin we had ordered at Silver Spur Court, Elphinstone, turned out to belong to the glossily browned pinelog kind that Lolita used to be so fond of in the days of our carefree first journey; oh, how different things were now!

Satyr (Thần Dê)

Diana Endymion and Satyr

Lolita Chơi Tennis

Trích chương 20, phần II, **Lolita**.

Despite her advanced age, she was more of a nymphet than ever, with her apricot-colored limbs, in her sub-teen tennis togs! Winged gentlemen! No hereafter is acceptable if it does not produce her as she was then, in that Colorado resort between Snow and Elphinstone, with everything right: the white wide little-boy shorts, the slender waist, the apricot midriff, the white breast-kerchief whose ribbons went up and encircled her neck to end behind in a dangling knot leaving bare her gaspingly young and adorable apricot shoulder blades with that pubescence and those lovely gentle bones, and the smooth, downward-tapering back. Her cap had a white peak. Her racket had cost me a small fortune. Idiot, triple idiot! I could have filmed her! I would have had her now with me, before my eyes, in the projection room of my pain and despair!

Ảnh trong phim Lolita, 1997

Ảnh trong phim Lolita, 1997

Ảnh trong phim Lolita, 1997

Chủ nghĩa kết cấu (Constructivism)

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất và Cách mạng Tháng Mười, nước Nga đã hoàn toàn đổi sắc. Một làn gió mới ulla vào đã làm thay đổi tư duy và sáng tác của giới văn nghệ sỹ nói chung và của giới Kiến trúc sư nói riêng. Trong bối cảnh đó xuất hiện một trào lưu Kiến trúc mới với cái tên thật hào hùng - Chủ Nghĩa Kết Cấu (Constructivism).

Nền Tảng Triết Học

Người ta có thể thấy những xuất phát đầu tiên của Chủ Nghĩa Kết Cấu từ lý thuyết của những công trình của hai anh em nhà điêu khắc người Nga, tên là: Naum Gabo và Antoine Pevsner. Vào năm 1920, họ đã công bố một “ Trào lưu chủ nghĩa hiện thực” nội dung của nó giải thích những ý tưởng của Chủ Nghĩa Kết Cấu trong kiến trúc. Trào lưu này đã liên kết được rất nhiều những nhà nghệ sỹ Nga như : Vladimir Tatlin, Kasimir Malevitch và Eissitzky. Vào năm 1932, nhóm hai anh em Naum Gabo, đã nêu lên những quan niệm rõ rệt nhất của mình, trong một bài viết với cái tên là “Trừu tượng-Sáng tạo”, họ đã hùng hồn tuyên bố rằng: “tham vọng của Chủ Nghĩa Kết Cấu không phải là vẽ tranh, hay tạc tượng mà là sáng tạo những không gian công trình kiến trúc”

Trong kiến trúc, Constructivism theo đúng tinh thần của chủ nghĩa Cộng sản, lý tưởng Cộng sản với việc đề cao nhân dân lao động đã tác động đến các KTS Liên Xô lúc đó. Chủ nghĩa kết cấu chú trọng tới công năng của công trình, loại bỏ những chi tiết trang trí thừa mứa lãng phí, công trình chủ yếu là hệ kết cấu chịu lực. Hệ kết cấu, như những người lao động chính là tâm điểm mới của trào lưu này. Chính vì thế chủ nghĩa kết cấu hoàn toàn khác với tất cả lý thuyết

kiến trúc thời đó. Sau này người ta đã nói Constructivism đã đi trước thế giới khoảng 1 thế kỷ. Đáng tiếc là trào lưu này chỉ tồn tại được 10 năm: 1920-1930, quá ngắn ngủi cho 1 chủ nghĩa kiến trúc !

Chủ Nghĩa Kết Cấu là trào lưu đã gây một ảnh hưởng sâu rộng cho tất cả các ngành nghệ thuật tạo hình ở Nga, đầu tiên là trên nghệ thuật điêu khắc, sau đó nó xuất hiện trên nghệ thuật tạo hình khác. Trên công trình kiến trúc, nó tìm ý tưởng trong phép tích hợp của một vài thành phần cấu trúc tương ứng. Để tạo hình, chủ nghĩa tạo dựng sử dụng các vật liệu như : thủy tinh, kim loại, nilông, chất dẻo. v.v và những vật liệu mới nhất của ngành công nghiệp hiện đại .

Chủ Nghĩa Kết Cấu có một quan hệ mật thiết với trường phái lập thể trong hội họa và điêu khắc. Cũng vì vậy nghệ thuật của nó biểu hiện lên sự liên quan của các hình thức đơn giản trong hình học và dẫn đến việc đúc kết lại những hình ảnh của thiên nhiên, trên cơ sở một tỷ lệ có kích thước rất hùng vĩ, đồ sộ. Theo lời nói của Cezanne, trong thiên nhiên mọi thứ đều có những hình ảnh giống với hình cầu, hình nón, hình trụ. Đối với kiến trúc, Chủ Nghĩa Kết Cấu được xem như một lĩnh vực mở rộng của chủ nghĩa công năng, nó chiếm một vị trí quan trọng trong việc biểu hiện hình thức của ngành xây dựng và nó đã từ bỏ thuật trang trí rườm rà mà trong một số trào lưu Kiến trúc khác là phương tiện sử dụng chính.

Hiệu quả nghệ thuật của nó, chỉ duy nhất là sự quan hệ giữa hình khối và không gian, mỗi một chức năng điều tương ứng với một mục đích yêu cầu ban đầu. Điều này tương tự như những giải thích của Kiến trúc sư Le Corbusier trong tác phẩm “Hướng tới một nền kiến trúc hiện đại” (Toward a New Architecture), ông quan niệm một công trình kiến trúc phải phù hợp với con người, nó như một cỗ máy, một chiếc ô tô hay là một chiếc máy bay tại, bản thân nó phải là một sự tổng hợp có lý giữa các thành phần và tổng thể.

Phát Triển

Năm 1921, El Lissitzky đã chuyển đến Berlin và năm tiếp sau đó ông thành lập một “Chủ Nghĩa Tạo Dựng Thế Giới” (International Constructivist). Thời gian này ở Hà Lan, Theo van Doesburg cùng

một số Kiến trúc sư khác như Cor van Eestren, Gerrit Tomas Rietveld, Mart Stam, Piet Mondrian và Georges Vantongerloo đã thành lập một phong trào (De Stijl) trong đó ông có đề cập lên sự nặng nề của máy móc trong cuộc sống hiện đại và những hậu quả nghiêm trọng chủ nghĩa công năng trong kiến trúc. Phong trào này cũng đề cập đến sự có hại của học thuyết nguyên tố “Elementalis”. Đó là hàng loạt triết lý về những thành phần mà cùng phối hợp lại tạo nên cấu trúc của công trình. Họ nêu lên sự bất hợp lý nếu người ta đặt niềm tin vào việc tạo nên những hình thức nghệ thuật của các cỗ máy và chắc chắn là nó sẽ hoàn toàn bị cô lập khi đối mặt với thiên nhiên. Chính nhóm Stijl này đã làm đơn giản hoá lại xu hướng Kết Cấu.

Trào lưu Kết Cấu ở Nga trải qua hai giai đoạn chính. Trong giai đoạn đầu tiên, có sự xuất hiện hàng loạt của các cấu trúc bằng gỗ, tuy nhiên các cấu trúc này chỉ thể hiện trên những hình khối nghệ thuật nhỏ với mục đích triển lãm, trong các sân khấu hoặc trên các đường phố. Giai đoạn thứ hai đánh dấu sự chuyển biến nhanh chóng của Chủ Nghĩa Kết Cấu vào ngành xây dựng cơ bản. Trong giai đoạn này các công trình Kiến trúc được xem như những thực thể nửa giống các cỗ máy nửa giống các cấu trúc sinh học. Chính những lý thuyết khoa học nêu trên là động lực cho những phát minh mới trong Kiến trúc mà cụ thể là các mặt cắt của công trình trở nên phức tạp hơn, các phần của toà nhà thường được cài đan xen hoặc khớp vào nhau, hệ thống thang máy và đường dốc được sử dụng nhiều hơn. Không những thế lý thuyết này còn là nguồn gốc ra đời của các yếu tố Kiến trúc phụ như: đèn pha rọi, ăng ten phát thanh truyền hình, bảng điện tử, loa đài, khẩu hiệu, biển quảng cáo .v.v Đây là nét đặc trưng đồng thời là vẻ đẹp thẩm mỹ của Chủ Nghĩa Kết Cấu. Trên thực tế những nỗ lực của Chủ Nghĩa Kết Cấu nhằm mục đích tìm tòi những hình thức, cấu trúc và sự sắp xếp của một trật tự xã hội mới. Những phương án Kiến trúc thời đó là sự tổng hợp của các hình khối nghệ thuật đơn giản và trong sáng dựa trên những cơ sở tỷ lệ hùng vĩ, khổng lồ.

Công Trình Tiêu Biểu

Chủ nghĩa kết cấu được châu Âu biết đến lần đầu tiên vào năm 1925 tại Hội chợ quốc tế Paris. Gian hàng Liên Xô với sự đơn giản đến không còn gì có thể đơn giản hơn, đã nổi bật giữa những gian hàng các nước châu Âu khác: phù hoa, phô trương sự giàu có, thừa mứa của chủ nghĩa tư bản.

Nhiều KTS châu Âu lúc đó đã ngỡ ngàng trước gian hàng bé nhỏ này. Le Corbusier, cây đại thụ của nền kiến trúc thế giới, đã có cảm tình với Chủ nghĩa kết cấu khi thấy công trình này. Sau này Le Corbusier đã tham gia thiết kế Cung văn hoá Xô viết tại Moskva.

Nhận xét về Chủ nghĩa kết cấu, Le Corbusier nói: "Một phong cách hoàn toàn độc đáo, đi trước thời đại chúng ta."

Chủ nghĩa kết cấu đề cao công năng, tính sử dụng, hướng tới con người, hướng tới sự đơn giản, cái đẹp của hình khối, của sự chuyển động, của kết cấu. Đó là 1 bước tiến rất lớn so với thế giới thời đó vẫn đang say sưa với chủ nghĩa phục cổ, chủ nghĩa hình thức với những công trình đầy tính xa hoa, phô trương. Các nghệ kiến trúc sư thuộc trào lưu Chủ nghĩa kết cấu luôn chống tính hình thức. Chúng ta hãy cùng ngắm nhìn công trình này, đó là Đài tưởng niệm Quốc tế 3.

Nghĩ tới 1 đài tưởng niệm Chủ nghĩa Marx, trong đầu chúng ta chắc chắn hiện lên: hình ảnh búa liềm, Lênin, Mác, C.C.C.P,Nhưng công trình này hoàn toàn không có những hình ảnh đó. Đây là công trình đầu tiên đánh dấu sự ra đời của Chủ nghĩa kết cấu, do Vladimir Tatlin sáng tác.

Công trình là 1 khối chóp có 2 đường xoắn ốc lên tới độ cao 400m. (Hãy nghĩ tới độ cao này- vào năm 1919). Bên trong có treo 3 khối lớn là 3 phòng trưng bày hình lập phương, tứ diện tam giác và hình trụ. 3 phòng này quay quanh trục của chúng với nhịp điệu khác nhau. Không có những hình tượng Búa Liềm, không có ảnh, tượng

đài Lenin, Marx, Engels, vậy đâu là cái làm nên Đài tưởng niệm Quốc tế 3 ? Vladimir Tatlin đã sáng tác 1 công trình có tính tư tưởng cao: 2 dầm xoắn ốc thể hiện sự phát triển của xã hội theo quy luật biện chứng của chủ nghĩa Marx: sự phát triển theo hình xoắn ốc, tuần tự và có các bước nhảy vọt. Chủ nghĩa kết cấu là như thế đó! Người Cộng sản đâu có nghĩa là "xăm" hình búa liềm lên khắp mọi nơi.

Chủ nghĩa kết cấu là sự đơn giản, như đơn giản ở đây không phải là nhỏ bé 1 cách tầm thường. (Đài Quốc tế 3 cao 400m, cao hơn toà nhà Empire Building ở Mỹ). Chủ nghĩa kết cấu sau này có 1 nhánh phát triển là Chủ nghĩa Siêu Việt (Suprematism).

Toà cao ốc trên được thiết kế bởi Kazimir Malevich, một trong những người khai sinh Constructivism. Không phải là những toà nhà chọc trời dựng đứng 1 cách cao ngạo, đè bẹp con người như những toà cao ốc ở New York, cao ốc theo kiểu Chủ nghĩa kết cấu gồm nhiều khối, nâng đỡ nhau, những khối từ từ phát triển cao lên, theo đúng tinh thần chủ nghĩa tập thể XHCN.

Sau đây là công trình của Ivan Leonidov: Học viện Lenin, thiết kế năm 1927.

Quả cầu lớn là 1 giảng đường, được giữ bằng hệ cáp treo. Tới thời điểm hiện nay, những kết cấu kiểu này vẫn còn đang trong giai đoạn thực nghiệm.

Những kết cấu của Chủ nghĩa kết cấu đến nay vẫn làm cho nhiều người ngạc nhiên, 1 công trình thiết kế từ năm 1920, nếu được xây dựng vào năm nay, hoặc là đến 2020 hay lâu hơn, vẫn mang tính hiện đại rất cao, đó là Toà nhà cao tầng "Vòng đạp mây" của Lissitzky.

(xuất hiện đầu thế kỷ 20, đến tận bây giờ, vẫn thuộc về tương lai...)

Chủ nghĩa kết cấu phát triển chỉ trong vòng 10 năm, 1920-1930. Nó đã kết thúc cùng những định hướng thiên về chủ nghĩa hình thức

của nhà lãnh đạo Stalin trong thập niên 1930.

Dù vậy, sức lan tỏa của chủ nghĩa kết cấu vẫn hết sức mãnh liệt.

Ảnh Hưởng

Thập niên 1970, Mỹ nhận thấy sự năng động của Chủ nghĩa kết cấu, họ rất ngạc nhiên khi thấy những thiết kế cao ốc của các KTS Liên Xô, đặc biệt là Kazimir Malevich, từ đó Mỹ đã cho xây dựng hàng loạt toà cao ốc mà hình dáng của nó gần giống những thiết kế ở Liên Xô từ những năm 1920s!

Người Mỹ đã rất thán phục và gọi Constructivism bằng 1 cụm từ khác: "Nghệ thuật tiên phong" (Avant-garde Art). Chủ nghĩa kết cấu từ đó phát triển mạnh mẽ với những nhánh khác nhau Hiện nay chúng ta thấy Chủ nghĩa kết cấu phát triển mạnh mẽ dưới cái tên Chủ nghĩa tối giản (Minimalism).

Ngày nay ở Châu Âu người ta gọi chủ nghĩa kết cấu là "Chủ nghĩa Tiên Phong"

Năm 1922, 1 đoàn gồm những nhà nghệ thuật thuộc Trào lưu Chủ nghĩa kết cấu đi thăm các nước châu Âu, Maiakovsky đã nói: "Họ đi với tư cách là người chủ để xem và kiểm tra nghệ thuật phương Tây"

Năm 1972, KTS thiết kế toà tháp đôi WTC đã dành những lời thán phục vô biên đối với Toà cao ốc Arkhitectonics của Kazimir Malevich. Chính ông thừa nhận mình thiết kế toà tháp đôi WTC đã lấy lại hình thức phổ biến của Chủ nghĩa kết cấu những năm 1920.

Những nhà nghệ thuật Xô viết đã đi trước thời đại hàng trăm năm, nhưng thật tiếc đứa con đẻ của họ đã chết yểu. Tuy nhiên chủ nghĩa kết cấu vẫn tồn tại và phát triển dưới các hình thức khác nhau. Những trào lưu lớn hiện nay trên thế giới: Chủ nghĩa Hữu cơ, Chủ nghĩa Công năng, Chủ nghĩa Tối giản, Chủ nghĩa Siêu Việt, tất cả đều bắt nguồn từ Chủ nghĩa kết cấu.

Báo Deseret News

Back at the usual rush came the ripe young hussy, reeking of urine and garlic, with the *Deseret News*, which her fair patient eagerly accepted, ignoring the sumptuously illustrated volumes I had brought.

Trích chương 22, phần II, Lolita.

Yêu râu xanh (Bluebeard)

Râu Xanh, trong tiếng Anh là Bluebeard, là nhân vật trong truyện cổ tích nổi tiếng cùng tên được xuất bản lần đầu năm 1697 của Charles Perrault, một nhà văn Pháp, tác giả của các câu chuyện cổ tích nổi tiếng như Cô bé Lọ Lem, Người đẹp ngủ trong rừng... Truyện Râu Xanh viết về một nhà quý tộc hung bạo và người vợ tò mò của ông ta.

Tóm tắt:

Râu Xanh là nhà quý tộc giàu có nhưng lại bị người khác e ngại bởi ông ta có bộ râu xanh đáng sợ. Ông ta đã vài lần cưới vợ nhưng không ai biết những gì đã xảy ra với những người vợ này. Các cô gái trong vùng đều tránh né ông ta. Khi Râu Xanh đến thăm gia đình người hàng xóm và hỏi cưới một trong hai cô con gái, các cô đều hoảng sợ và tìm cách thoái thác. Nhưng cuối cùng ông ta cũng thuyết phục được cô gái út đồng ý. Sau lễ cưới cô út chuyển đến sống với Râu Xanh trong lâu đài của ông ta.

Chẳng bao lâu sau, Râu Xanh nói là mình phải đi xa một thời gian. Trước khi đi ông ta trao lại tất cả những chiếc chìa khóa của lâu đài cho người vợ mới, trong số chìa khóa đó, có một chiếc là chìa khóa của một căn phòng nhỏ dưới tầng hầm, mà ông ta cấm cô tuyệt đối không được mở trong bất cứ hoàn cảnh nào. Cô gái trẻ là sẽ không bao giờ đặt chân vào căn phòng đó.

Thế nhưng gần như ngay sau khi chồng đi khỏi lâu đài, cô gái đã rất tò mò muốn được nhìn thấy những thứ trong căn phòng cấm, và bất chấp những lời cảnh báo từ Anne, người chị vừa đến thăm, cô vẫn bỏ rơi khách trong một bữa tiệc tổ chức ở nhà, để thỏa mãn sự tò mò bằng cách mở cánh cửa căn phòng.

Khi bước vào căn phòng cấm, cô phát hiện ra bí mật khủng khiếp: căn phòng nồng nặc mùi máu và kinh khủng hơn là tử thi của những người vợ cũ của chồng cô bị treo trên tường. Hoảng sợ, cô khóa cánh cửa lại, nhưng vì run sợ nên đánh rơi chìa khóa xuống vũng máu trên sàn, và máu dính vào chìa khóa, cô vội vàng chùi rửa nó, nhưng không hiểu sao không thể rửa sạch được. Cô kể về bí mật của chồng cho Anne nghe, và hai chị em dự định sẽ trốn khỏi lâu đài ngay hôm sau. Nhưng Râu Xanh bất ngờ trở về, nhìn thấy máu trên chìa khóa và ngay lập tức biết vợ mình đã thất hứa. Trong cơn giận dữ mù quáng ông ta dọa chặt đầu cô ngay tại chỗ. Cô gái van xin Râu Xanh cho cô mười lăm phút để đọc kinh. Ông ta ưng thuận, và cô liền tự khóa mình trên ngọn tháp cao nhất của lâu đài cùng với Anne. Họ chỉ còn biết chờ hai người anh trai đến cứu trong khi Râu Xanh, tay cầm kiếm, đang cố phá tung cánh cửa. Vào giây phút cuối cùng, khi Râu Xanh sắp tung ra đòn kết liễu thì những người anh trai xông vào lâu đài và giết chết ông ta trước khi ông ta kịp chạy trốn.

Người vợ thoát chết là người duy nhất thừa kế gia tài khổng lồ của Râu Xanh. Cô dùng một phần làm của hồi môn cho chị gái, một phần khác cho các anh trai và phần còn lại để cưới một người đàn ông tử tế, người khiến cô quên đi những kí ức tồi tệ về Râu Xanh.

Saguaro

Vùng hoang mạc châu Mỹ có loại cây xương rồng khổng lồ, có tên là saguaro, nặng đến 6 tấn, có tên khoa học là *Carnegiea gigantea*, có thể cao đến 20m, tên thường gọi của nó (saguaro) bắt nguồn từ tiếng Mayo.

Vỏ ngoài của loài cây khổng lồ này có màu xanh, được phủ kín bằng sáp nhựa cây làm cho cây có khả năng giữ nước. Mưa rất hiếm khi xảy ra trong sa mạc. Đôi khi một nửa lượng mưa của cả năm rơi trên sa mạc chỉ trong một đêm, saguaro biết lợi dụng từng giọt mưa nó nhận được để có thể duy trì cuộc sống trong những ngày khô hạn kéo dài.

Rễ cây xương rồng xòe rộng để hứng nước mưa như một cái lưới khi nước thấm vào mặt đất khô cằn. Những cái rễ liên tục hút nước dưới đất sâu. Một trận mưa khá khá có thể cung cấp cho cây saguaro một lượng nước đủ để tồn tại trong 4 năm hạn hán.

Tuy nhiên, nếu gặp trận mưa lớn, kéo dài thành một trận lụt lớn, vì không hề có hệ thống ngưng thấm nước, cây xương rồng saguaro sẽ tiếp tục hút nước cho đến khi bị vỡ tung ra.

Saguaro mọc ở cao độ từ 200 đến 1.200 m bên những dốc hay nơi bằng phẳng mà không bị ứ đọng nước. Loài cây này trưởng thành rất chậm chạp: Năm đầu độ 1cm. Mười lăm năm kể chỉ đến 2.5cm. Từ 40 đến 50 năm sau, cao độ 3.3m. Từ 75 đến 100 năm bắt đầu mọc nhánh, khi đó cây cao khoảng 7m và đồng thời cũng bắt đầu trổ hoa. Thậm chí có cây còn mọc dài tới tận 15 m.

Với những nhánh cây bò ra mọi phía, cây xương rồng saguaro là một loại thực vật nặng nề và dễ dàng bị đổ rạp vì sức nặng của chính mình nếu không có một bộ gọng cứng cáp. Các tế bào cứng tạo thành một cái khung vững chắc ở thân cây, trợ giúp đặc lực cho cây có thể đứng vững. Vì thế loại cây khổng lồ này đã thích ứng tốt với môi trường khắc nghiệt vùng hoang mạc. Tuổi thọ trung bình của loài xương rồng khổng lồ này là 150 năm.

Loại cây này được nhắc đến trong chương 22, phần II, Lolita:

*An additional, abominable, and perfectly gratuitous worry was lovingly prepared for me in Elphinstone. Lo had been dull and silent during the last lap—two hundred mountainous miles uncontaminated by smoke-gray sleuths or zigzagging zanies. She hardly glanced at the famous, oddly shaped, splendidly flushed rock which jutted above the mountains and had been the take-off for nirvana on the part of a temperamental show girl. The town was newly built, or rebuilt, on the flat floor of a seven-thousand-foot-high valley; it would soon bore Lo, I hoped, and we would spin on to California, to the Mexican border, to mythical bays, **saguaro** deserts, fatamorganas. José Lizzarrabengoa, as you remember, planned to take his Carmen to the Etats Unis.*

Erlkönig

Erlkönig

von J.W. Goethe

Erlking

Translation by Hyde Flippo

Wer reitet so spät durch Nacht und
Wind?

Who rides so late through the night and
wind?

Es ist der Vater mit seinem Kind;

It's the father with his child;

Er hat den Knaben wohl in dem Arm,

He has the boy safe in his arm,

Er faßt ihn sicher, er hält ihn warm.

He holds him secure, he holds him warm.

«Mein Sohn, was birgst du so bang
dein Gesicht?» –

“My son, what makes you hide your face in
fear?” –

Siehst, Vater, du den Erlkönig nicht?

Father, don't you see the Erlking?

Den Erlenkönig mit Kron und Schweif?
–

The Erlking with crown and flowing robe? –

«Mein Sohn, es ist ein Nebelstreif.» –

“My son, it's a wisp of fog.” –

«Du liebes Kind, komm, geh mit mir!

“You dear child, come along with me!

Gar schöne Spiele spiel' ich mit dir;

Such lovely games I'll play with you;

Manch bunte Blumen sind an dem
Strand,

Many colorful flowers are at the shore,

Meine Mutter hat manch gülden
Gewand.»

My mother has many a golden garment.”

Mein Vater, mein Vater, und hörst du
nicht,

My father, my father, and do you not hear

Was Erlenkönig mir leise verspricht? –

What the Erlking promises me so softly? –

«Sei ruhig, bleibe ruhig, mein Kind;

“Be quiet, stay quiet, my child;

In dürrn Blättern säuselt der Wind.» –

In the dry leaves the wind is rustling.” –

«Willst, feiner Knabe, du mit mir gehn?

“Won't you come along with me, my fine
boy?

Meine Töchter sollen dich warten
schön;

My daughters shall attend to you so nicely.

Meine Töchter führen den nächtlichen
Reihn,

My daughters do their nightly dance,

Und wiegen und tanzen und singen
dich ein.»

And they'll rock you and dance you and
sing you to sleep.”

Mein Vater, mein Vater, und siehst du
nicht dort

My father, my father, and do you not see
over there

Erlkönigs Töchter am düstern Ort? –

Erlking's daughters in that dark place? –

«Mein Sohn, mein Sohn, ich seh es
genau:

“My son, my son, I see it most definitely:

Es scheinen die alten Weiden so
grau.»

It's the willow trees looking so grey.”

«Ich liebe dich, mich reizt deine
schöne Gestalt;

“I love you; I'm charmed by your beautiful
form;

Und bist du nicht willig, so brauch ich
Gewalt.»

And if you're not willing, then I'll use force.”

Mein Vater, mein Vater, jetzt faßt er
mich an!

My father, my father, now he's grabbing
hold of me!

Erlkönig hat mir ein Leids getan! –

Erlking has done me harm! –

Dem Vater grauset, er reitet
geschwind,

The father shudders, he rides swiftly,

Er hält in Armen das ächzende Kind,

He holds in (his) arms the moaning child.

Erreicht den Hof mit Mühe und Not;

He reaches the farmhouse with effort and
urgency.

In seinen Armen das Kind war tot.

In his arms the child was dead.

Chúa rừng

(Dịch thơ: Apomethe)

Ai cưỡi ngựa muộn màng giữa đêm khuya và gió?

Đó là người cha và đứa con trai

Ông giữ nó trong vòng tay mạnh mẽ

Truyền hơi ấm và ôm sát bên mình

"Con trai ta, ai khiến con phải sợ"

"Cha không thấy sao, chính Chúa rừng

Với vương miện cùng chiếc áo choàng đen"

"Kìa con trai, chỉ là một màn sương"

"Này cậu bé, hãy đến đây với ta

Ta sẽ chơi cùng ngươi một trò vui

Những bông hoa đầy màu sắc trên bãi biển

Mẹ của ngươi sẽ có những bộ váy bằng vàng"

"Cha ơi cha, chẳng lẽ không nghe thấy

Những lời hứa ngọt ngào của Chúa rừng?"

"Yên lặng nào, hãy yên lặng con trai

Chỉ là những lá cây xào xạc trong gió"

"Nào bé ngoan, có đến với ta không?

Các em ta sẽ chăm sóc ngươi cẩn thận

Và mở đầu vũ hội của buổi đêm

Họ sẽ nhảy và hát ru người ngủ

"Cha ơi cha, chẳng lẽ không nhìn thấy

Những em gái Chúa rừng trong bóng đêm"

"Ôi con trai ta, ta đang nhìn rất rõ

Những cây cỏ già xám trong đêm"

"Ta yêu người, và bị quyến rũ bởi sắc đẹp của người

Và nếu người không đồng ý, ta sẽ dùng vũ lực"

"Cha ơi cha, ông ấy đang bắt con

Chúa rừng làm con đau"

Người cha rừng mình và cưỡi ngựa như bay

Trong tay ôm đứa trẻ đang rên rỉ

Về đến nhà với sự khẩn trương và cố gắng

Đứa trẻ đã chết trong tay ông

Erlkönig Bài thơ thể ballad của Goethe

Thơ của Goethe bắt đầu bằng việc một người cha mang theo đứa trẻ trở về nhà. Bài thơ ban đầu miêu tả việc đứa bé bị chết bởi một căn bệnh lạ, và nó đã nhìn thấy cái chết qua trí tưởng tượng của mình. Và xuất phát từ đó, bài thơ có khuynh hướng ngày càng đen tối, và kết thúc bằng cái chết của đứa trẻ.

Câu chuyện là có thật khi Goethe đến thăm một người bạn vào lúc đêm tối, trong màn đêm có một bóng đen ôm một vật trong tay phi như bay qua cổng. Ngày hôm sau nhà thơ và người bạn được kể lại

rằng họ đã nhìn thấy một người nông dân mang đứa con bị bệnh đến bác sĩ. Tình tiết này đã là nguồn cảm hứng cho bài thơ.

Nabokov đã sử dụng ý thơ này trong chương 22, phần II, Lolita:

*With a heterosexual **Erlkönig** in pursuit, thither I drove, half-blinded by a royal sunset on the lowland side and guided by a little old woman, a portable witch, perhaps his daughter, whom Mrs. Hays had lent me, and whom I was never to see again.*

Magic Lantern

*Except for the Rev. Rigor Mortis (as the girls called him), and an old gentleman who taught non-obligatory German and Latin, there were no regular male teachers at Beardsley School. But on two occasions an art instructor on the Beardsley College faculty had come over to show the schoolgirls **magic lantern** pictures of French castles and nineteenth-century paintings. I had wanted to attend those projections and talks, but Dolly, as was her wont, had asked me not to, period. I also remembered that Gaston had referred to that particular lecturer as a brilliant garçon; but that was all; memory refused to supply me with the name of the chateau-lover.*

Trích đoạn chương 24, phần II, Lolita.

Máy chiếu

Máy Chiếu

Một buổi chiếu hình

Gagoon

Trích đoạn trong chương 25, **Lolita**:

One day I removed from the car and destroyed an accumulation of teen-magazines. You know the sort. Stone age at heart; up to date, or at least Mycenaean, as to hygiene. A handsome, very ripe actress with huge lashes and a pulpy red underlip, endorsing a shampoo. Ads and fads. Young scholars dote on plenty of pleats—que c'était loin, tout cela! It is your hostess' duty to provide robes. Unattached details take all the sparkle out of your conversation. All of us have known "pickers"—one who picks her cuticle at the office party. Unless he is very elderly or very important, a man should remove his gloves before shaking hands with a woman. Invite Romance by wearing the Exciting New Tummy Flattener. Trims tums, nips hips. Tristram in Movielove. Yessir! The Joe-Roe marital enigma is making yaps flap. Glamourize yourself quickly and inexpensively. Comics. Bad girl dark hair fat father cigar; good girl red hair handsome daddums clipped mustache. Or that repulsive strip with the **big gagoon and his wife, a kiddoid gnomide**. Et moi qui t'offrais mon génie ... I recalled the rather charming nonsense verse I used to write her when she was a child: "nonsense," she used to say mockingly, "is correct."

Theo The Annotated Lolita:

Gagoon is a portmanteau of gag, goon, and baboon, while **gnomide** draws on the common meaning of gnome (dwarf) and combines its original meaning (from the Greek: a general maxim, a saying) with the nearly synonymous bromide (a tiresome, commonplace person; a hackneyed expression). **Kiddoid** is also H.H.'s coinage. Because the -oid suffix (resembling, having the form of) is used in scientific terms formed on Greek words, its incongruous usage here becomes humorous (e.g., anthropoid; H.H.'s word is defined as "genus of kid").

Merman

Other things of hers were harder to relinquish. Up to the end of 1949, I cherished and adored, and stained with my kisses and **merman** tears, a pair of old sneakers, a boy's shirt she had worn, some ancient blue jeans I found in the trunk compartment, a crumpled school cap, suchlike wanton treasures. Then, when I understood my mind was cracking, I collected these sundry belongings, added to them what had been stored in Beardsley—a box of books, her bicycle, old coats, galoshes—and on her fifteenth birthday mailed everything as an anonymous gift to a home for orphaned girls on a windy lake, on the Canadian border.

Trích chương 25, phần II, **Lolita**.

Cocker Spaniel

Cocker Spaniel là giống chó săn chuyên nghiệp nhưng được mọi người yêu thích và nuôi trong nhà vì tính cách vui vẻ và thân thiện của nó.

Nguồn gốc

Cocker Spaniel có tổ tiên bắt nguồn từ Tây Ban Nha nhưng lần đầu tiên được chú ý tại xứ Galles.

Từ thế kỷ 14, những con Cocker Spaniel đã được ưa chuộng vì tính “nhân bản” hơn là năng khiếu của chúng trong săn bắt. Vào thế kỷ 18, chúng đã cho ra đời hai dòng con là: Springing Spaniel và Cocking Spaniel. Hai dòng chó này cũng là những tay săn thực thụ. Những bá tước vùng Malborough rất thích nuôi chó Cocker Spaniel để phục vụ cho việc đi săn, nên chúng còn được biết đến với tên gọi

là Cocker Malborough. Ngoài ra, giống chó này còn mang thêm dòng máu của giống chó lùn, lông xù Blenheim của Anh. Mặc dù Cocker Spaniel xuất hiện từ rất sớm nhưng mãi đến thế kỷ 19 mới bắt đầu được công nhận là một giống chó mang những đặc tính riêng được xác định rõ ràng. Đến cuối thế kỷ 19, chúng xuất hiện ở Pháp và trở thành giống chó “thời thượng”.

Đặc tính

Do có tính cách vui vẻ, nhiệt tình và rất linh hoạt, vì vậy, chúng thường được ví như những đứa trẻ. Nếu muốn nuôi một chú chó Cocker thì tuổi nuôi thích hợp nhất là khoảng hai tháng tuổi. Vì là giống chó săn nên chúng rất nhạy bén trong việc đánh hơi. Vì vậy, chúng đã được sử dụng làm chó nghiệp vụ giúp cho việc tìm kiếm hàng cấm, ma túy, chất nổ tại khắp các sân bay trên thế giới.

Tổng quan (hình thái bên ngoài)

Đầu: Tương đối dài và phân biệt rõ từng phần, trán rộng, sọ rộng và hơi gồ lên ở phía cuối. Phần xương nơi bên hai chân mày gồ lên tạo thành một đường rõ nét. Đường cong giữa trán và mũi rõ rệt, sống mũi thẳng, chắc, rộng, chóp mũi màu đen. Mồm ngiêng từ từ ra phía mũi, không tạo điểm gãy và không nhọn, mắt to như không lồi, màu nâu hạt dẻ hoặc đậm hơn (một con Cocker thuần giống thì màu mắt không được quá sáng). Tai rộng phủ đầu và kéo dài từ trên mắt xuống dưới cổ. Khi kéo tai ra phía trước đầu thì vành tai không vượt quá chóp mũi, trên tai phủ đầy lông dài và mềm nhưng không tạo thành lọn. Lổ tai là nơi dễ bị viêm nhất, vì vậy, cần chú ý vệ sinh thường xuyên. Cổ dài, hơi cong và có nhiều cơ bắp.

Thân: Lưng ngắn, hông khỏe và đầy cơ bắp, mông to tròn. Khi đứng thẳng thì toàn thân xuôi về phía đuôi. Lồng ngực rộng và sâu xuống tận cùi chỏ. Khung sườn cân đối. Đuôi ngắn thấp xuống phía dưới cuối đường lưng, chiếm 2/5 chiều dài cơ thể, đuôi càng thấp càng đẹp. Ngày nay, do theo mỹ quan của đa số người nên từ khi được 2 – 3 ngày tuổi, người ta sẽ cắt đuôi cho chúng, chỉ chừa lại 1 – 2 đốt.

Chân: Chân trước thẳng, mạnh mẽ, hơi ngắn, vai dài, hơi cong. Chân sau khỏe, có nhiều cơ bắp giúp chó có sức bật, khoeo chân dài, bàn chân to.

Lông: Dài và không gọn sóng, nằm sát nhau. Tuy có lông dài và dày, nhưng chó vẫn thích nghi được ở những vùng có khí hậu nhiệt đới như Việt Nam. Màu sắc của lông rất đa dạng, màu đơn thường có các màu như: đen, hung vàng, kem. Những màu này không lẫn một vết trắng nào, ngoại trừ vết trắng ở trước ngực. Màu da: đen nâu, đen hung trắng. Màu trên lưng thường đậm hơn ở hai bên hông, trên đầu và bốn chân.

Kích thước và cân nặng:

Nặng khoảng: 12 – 13 kg.

Chiều cao: Con đực cao từ 38 – 41 cm. Con cái cao từ 37 – 40 cm.

Giống chó này được nhắc đến trong Lolita, ví dụ trong trích đoạn sau đây từ chương 27, **Lolita** nguyên bản tiếng Anh:

“Wow! Looks swank,” remarked my vulgar darling squinting at the stucco as she crept out into the audible drizzle and with a childish hand tweaked loose the frock-fold that had stuck in the peach-cleft—to quote Robert Browning. Under the arclights enlarged replicas of chestnut leaves plunged and played on white pillars. I unlocked the trunk compartment. A hunchbacked and hoary Negro in a uniform of sorts took our bags and wheeled them slowly into the lobby. It was full of old ladies and clergymen. Lolita sank down on her haunches to caress **a pale-faced, blue-freckled, black-eared cocker spaniel** swooning on the floral carpet under her hand—as who would not, my heart—while I cleared my throat through the throng to the desk. There a bald porcine old man—everybody was old in that old hotel—examined my features with a polite smile, then leisurely produced my (garbled) telegram, wrestled with some dark doubts, turned his head to look at the clock, and finally said he was very

sorry, he had held the room with the twin beds till half past six, and now it was gone. A religious convention, he said, had clashed with a flower show in Briceland, and—"The name," I said coldly, "is not Humberg and not Humbug, but Herbert, I mean Humbert, and any room will do, just put in a cot for my little daughter. She is ten and very tired."

Chim Sờn Ca Ba Tư (Persian bubble bird)

Trích đoạn chương 26, phần II, Lolita:

Wine, wine, wine, quipped the author of Dark Age who refused to be photographed, may suit a **Persian bubble bird**, but I say give me rain, rain, rain on the shingle roof for roses and inspiration every time.

Chú thích:

Persian bubble bird: bulbul, a bird of the thrush family, is called the nightingale of the East.

Still Life, Натюрморт, Tranh Tĩnh Vật

The dessert. Picasso. 1901

Vincent van Gogh's Still Life: Vase with Twelve Sunflowers (oil on canvas, 35-3/4x28-1/4 inches) is housed at the Bayerische Staatsgemal- Desammlungen, Neue Pinakothek, Munich.

Russian Roulette (Trò Cò Quay Nga, Ru-lét Nga)

Luật chơi rất đơn giản: sử dụng một khẩu súng lục ổ đạn quay, trong ổ đạn để duy nhất 1 viên đạn, 2 người chơi sẽ lần lượt chĩa súng vào mình và bóp cò, người còn sống tất nhiên là người chiến thắng.

Hình minh họa trò chơi Russian Roulette

Sandro Botticelli

Chân dung tự họa của Botticelli

1475

Alessandro di Mariano di Vanni Filipepi, hay Sandro Botticelli hoặc ngắn gọn là Botticelli, là một họa sỹ người Ý nổi tiếng thời kỳ tiền Phục Hưng. Sinh năm 1445 (có những nguồn tin cho rằng ông sinh năm 1446, 1447 hoặc 1444) chết ngày 17 tháng 5 năm 1510. Trong những tác phẩm của ông có hai bức tranh rất nổi tiếng: The Birth of Venus và Primavera.

The Birth of Venus

Botticelli

1469

Oil in Canvas, 278.5cm x 172.5cm

Florence

Primavera

Botticelli

1477

Tempera on wood, 203cm x 314 cm

Uffizi Gallery, Florence

Warm and Fuzzy

warm-and-fuzzy: any person or thing that gives others comfort, reassurance, or a friendly feeling; also called warm fuzzy, warm fuzzies

Example: We love staying at that inn; it gives us the warm-and-fuzzies.

Bobby Pin

Gently I rolled back to town, in that old faithful car of mine which was serenely, almost cheerfully working for me. My Lolita! There was still a three-year-old bobby pin of hers in the depths of the glove compartment.

Trích chương 34, phần II, Lolita.

Frank Lasalle và Sally Horner

Thế tôi có làm với Dolly, tở như, cái việc mà Frank Lasalle, một gã thợ máy năm-mươi-tuổi, đã làm với bé Sally Horner mười-một-tuổi vào năm 1948 hay không?

Trích chương 33, phần II, Lolita.

Old Faithful

Old Faithful là một mạch nước phun (Geyser) trong công viên quốc gia Yellowstone bang Wyoming. Đây là mạch nước phun đầu tiên được đoàn thám hiểm Washburn đặt tên vào năm 1870. Mạch nước phun Old Faithful và khách sạn Old Faithful Inn là một phần của Khu Lịch sử Old Faithful. Mỗi lần phun nước, Old Faithful phun từ 14,000 đến 32,000 lít nước sôi lên chiều cao từ 32 đến 56 thước trong khoảng thời gian từ 1.5 đến 5 phút. Từ ngày người ta bắt đầu ghi chép những lần phun đến nay, Old Faithful đã phun khoảng 137,000 lần.

Tranh Vẽ Bò Rừng Trong Hang Đá Thời Tiền Sử

And do not pity C. Q. One had to choose between him and H. H., and one wanted H. H. to exist at least a couple of months longer, so as to have him make you live in the minds of later generations. I am

thinking of aurochs and angels, the secret of durable pigments, prophetic sonnets, the refuge of art. And this is the only immortality you and I may share, my Lolita.

Nước xuất Mã của Lolita

Lolita nổi tiếng là một tác phẩm khó đọc và cực kỳ khó dịch, đến mức có thể nói rằng không có một dòng nào trong cuốn sách này không làm độc giả phải ngẫm nghĩ về dụng ý của tác giả cùng những liên tưởng ngầm định đến những nơi khác, cả nằm trong và nằm rất ngoài khuôn khổ cuốn sách. Tuy nhiên, vẫn có những chỗ đặc biệt khó hiểu, và theo kinh nghiệm của tôi thì chúng thường nằm ở đầu và cuối các chương. Nabokov rất thích dùng hình ảnh để minh họa cho dòng suy tưởng của mình, và cái khó khi đọc Lolita là các hình ảnh ấy không dễ hiểu với độc giả bình thường, do chúng thuộc về các lĩnh vực rất đa dạng mà không phải ai cũng am tường.

Câu văn cuối chương 9 phần II Lolita có thể là một ví dụ tốt cho điều tôi viết trên đây:

Một trong những ô vuông mắt cáo của cái cửa sổ nhỏ hai cánh giăng đầy mạng nhện tại chỗ ngoặt cầu thang được lấp kính màu ngọc đỏ, vết thương tươi rói này nằm giữa những hình chữ nhật không nhuộm màu và vị trí bất đối xứng của nó — một nước xuất Mã từ trên đỉnh, luôn làm tôi bất an lạ lẫm.

Ngữ cảnh liên quan: Lolita lúc này đã có quan hệ với Quilty, nhưng Humbert vẫn chưa nghi ngờ gì. Một ngày nọ, Lo gọi điện nói sẽ về muộn và nhờ Humbert tiếp cô bạn Mona mà nàng hẹn đến nhà tập kịch. Mona và Humbert nói chuyện với nhau, và Humbert có cảm giác Mona đang tìm cách gạt gẫm mình, đúng lúc đó thì Lolita về nhà. Và Humbert để cho hai bạn gái ở lại với nhau, bước lên cầu thang.

Để diễn tả tâm trạng bối rối của Humbert, Nabokov đã để cho ông ta mô tả ô cửa sổ mà ông ta đang nhìn thấy trên chỗ ngoặt cầu thang như một bàn cờ cách điệu, với một ô kính màu ngọc đỏ như vết thương tươi rói gợi hình ảnh một nước xuất Mã từ trên đỉnh. Nếu ai không chơi cờ Vua có lẽ sẽ thấy câu văn này khó hiểu, nhưng ai biết chơi môn cờ này sẽ hiểu cảm giác của Humbert. Trong cờ Vua, bàn cờ được chia thành 64 ô vuông khác màu, và quân Mã di chuyển khó lường nhất, theo một hình chữ nhật cạnh là 3x2 ô vuông, rất nhiều đòn phối hợp nguy hiểm và tuyệt đẹp trong cờ Vua có sự tham gia của quân Mã nhờ sự biến hóa trong nước đi của nó. Ngoài ra, trong cờ Vua, người chơi luôn tư duy theo chiều hướng quân đối thủ ở phía trên, phía bên kia bàn cờ, nên câu văn *một nước xuất Mã từ trên đỉnh* còn gợi ý đến một nước ra quân Mã của đối phương, một nước đưa quân cờ tráo trở và khó lường nhất của họ vào cuộc chơi. Đó có lẽ cũng là tâm trạng của Humbert sau cuộc gặp với Mona. Phải chăng Lolita đã chớm có dấu hiệu phản bội, đã có những bước đi tráo trở đầu tiên trong cuộc tình giữa hai người? Ý nghĩ đó *đâm* vào lòng Humbert và để lại vết thương còn tươi rói.

Thực ra, thế giới bên ngoài chỉ là hình ảnh phản chiếu những gì nằm trong chính nội tâm của người quan sát, thậm chí theo những người theo quan điểm duy tâm chủ quan cực đoan thì thế giới bên ngoài không tồn tại khách quan; và chỉ có chủ thể có ý thức là hiện thực không nghi ngờ gì, còn lại tất cả chỉ tồn tại trong ý thức của chủ thể đó mà thôi. Cách viết của Nabokov trong Lolita luôn bám theo quan điểm ấy, nên nhiều đoạn văn ngắn trong Lolita, mặc dù nhìn có vẻ không liên quan đến tác phẩm, nhưng nếu người dịch không hiểu nhân vật và không có đủ kiến thức về hình ảnh mà Nabokov sử dụng, thì sẽ dịch sai hoàn toàn. Có thể đoạn dịch sai ấy không làm độc giả hiểu sai về tác phẩm, nhưng sẽ tầm thường hóa nó, biến nó thành một câu chuyện rẻ tiền về một mối quan hệ ấu dâm mà thôi.